

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

BỘ Y TẾ

TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐIỀU DƯỠNG NAM ĐỊNH



**CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO
ĐIỀU DƯỠNG TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ**

NAM ĐỊNH-2022

Số: 2246 /QĐ-ĐDN

Nam Định, ngày 30 tháng 8 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

V/v Ban hành Chương trình đào tạo Thạc sĩ Điều dưỡng

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐIỀU DƯỠNG NAM ĐỊNH

Căn cứ Quyết định số 24/2004/TTg ngày 26/2/2004 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Trường Đại học Điều dưỡng Nam Định;

Căn cứ Nghị quyết số 46/NQ-HĐT ngày 22/9/2021 của Hội đồng trường Trường Đại học Điều dưỡng Nam Định về việc phê duyệt và ban hành Quy chế Tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Điều dưỡng Nam Định;

Căn cứ Thông tư số 23/2021/TT-BGD&ĐT ngày 30/8/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về ban hành quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ thạc sĩ;

Căn cứ Biên bản thẩm định chương trình đào tạo Thạc sĩ điều dưỡng ngày 02/8/2022 của Hội đồng thẩm định Trường Đại học Điều dưỡng Nam Định;

Căn cứ Biên bản số 2228/BB-ĐDN ngày 24 tháng 8 năm 2022 của Hội đồng Khoa học - Đào tạo tham vấn về chương trình đào tạo; chuẩn đầu ra chương trình đào tạo; công tác giáo trình của trường Đại học Điều dưỡng Nam Định;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Quản lý Đào tạo sau đại học.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành Chương trình đào tạo Thạc sĩ điều dưỡng theo hệ thống tín chỉ của Trường Đại học Điều dưỡng Nam Định sau rà soát, cập nhật.

Điều 2. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành, áp dụng đối với các khóa tuyển sinh từ năm 2022.

Điều 3. Trưởng các Khoa, Phòng, Trung tâm, các đơn vị và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. me

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Hội đồng Trường (để báo cáo);
- Ban Giám hiệu (để chỉ đạo);
- Lưu: VT, QLĐTSDH.



Trương Tuấn Anh

MỤC LỤC

I. CĂN CỨ PHÁP LÝ	1
II. MỤC TIÊU CHƯƠNG TRÌNH.....	2
III. CHUẨN ĐẦU RA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO VÀ TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ CHUẨN ĐẦU RA.....	3
IV. MA TRẬN ĐÓNG GÓP HỌC PHẦN VÀ CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO	6
V. THỜI GIAN ĐÀO TẠO	11
VI. KHỐI LƯỢNG KIẾN THỨC	11
VII. ĐỐI TƯỢNG TUYỂN SINH.....	11
VIII. QUY TRÌNH ĐÀO TẠO VÀ TRÌNH ĐỘ TỐT NGHIỆP.	11
X. NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH	11
XI. MÔ TẢ TÓM TẮT NỘI DUNG HỌC PHẦN.....	15
XII. KẾ HOẠCH GIẢNG DẠY.....	27
XIII. HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH.....	29
XIV. ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN	31
TRIẾT HỌC SAU ĐẠI HỌC	31
TÂM LÝ Y HỌC.....	47
DƯỢC LÂM SÀNG	57
SINH LÝ BỆNH – MIỄN DỊCH.....	68
NHẬN ĐỊNH THỂ CHẤT VÀ SỨC KHỎE	77
HỌC THUYẾT ĐIỀU DƯỠNG.....	94
PHƯƠNG PHÁP GIẢNG DẠY ĐIỀU DƯỠNG	109
NGHIÊN CỨU KHOA HỌC ĐIỀU DƯỠNG	118
QUẢN LÝ VÀ LÃNH ĐẠO ĐIỀU DƯỠNG.....	129
CHÍNH SÁCH Y TẾ VÀ HỆ THỐNG CHĂM SÓC SỨC KHỎE VIỆT NAM.....	139
ĐIỀU DƯỠNG THỰC HÀNH NÂNG CAO	150
THỰC HÀNH ĐIỀU DƯỠNG DỰA VÀO BẰNG CHỨNG	171
TIN HỌC NÂNG CAO.....	180
TIẾNG ANH GIAO TIẾP NÂNG CAO 1	190
TIẾNG ANH GIAO TIẾP NÂNG CAO 2	199
MÔ HỌC – PHÔI THAI HỌC	209
ĐẠO ĐỨC Y HỌC.....	220

KINH TẾ Y TẾ.....	229
THỐNG KÊ Y HỌC NÂNG CAO.....	237
ĐIỀU DƯỠNG NHI KHOA	254
ĐIỀU DƯỠNG NỘI NGƯỜI LỚN.....	264
ĐIỀU DƯỠNG NGOẠI NGƯỜI LỚN.....	281
ĐIỀU DƯỠNG TÂM THẦN	293
ĐIỀU DƯỠNG CỘNG ĐỒNG	307
ĐIỀU DƯỠNG SẢN PHỤ KHOA.....	321
ĐIỀU DƯỠNG LÃO KHOA	332
ĐIỀU DƯỠNG THẦN KINH.....	344
ĐIỀU DƯỠNG THẨM HOẠ.....	358
DINH DƯỠNG-TIẾT CHẾ.....	368
CHĂM SÓC NGƯỜI BỆNH BẰNG Y HỌC CỔ TRUYỀN.....	378
ĐIỀU DƯỠNG NỘI TIM MẠCH.....	388
ĐIỀU DƯỠNG NỘI HÔ HẤP	407
ĐIỀU DƯỠNG NỘI TIẾT NIỆU.....	422
ĐIỀU DƯỠNG NỘI TIÊU HÓA	436
ĐIỀU DƯỠNG NỘI TIẾT VÀ CHUYỂN HÓA.....	453
ĐIỀU DƯỠNG NỘI HUYẾT HỌC VÀ MIỄN DỊCH.....	469
ĐIỀU DƯỠNG HỒI SỨC CẤP CỨU.....	483
ĐIỀU DƯỠNG NỘI CƠ XƯƠNG KHỚP.....	498
ĐIỀU DƯỠNG NGOẠI KHOA CƠ BẢN.....	512
ĐIỀU DƯỠNG NGOẠI KHOA GAN - MẬT.....	524
ĐIỀU DƯỠNG NGOẠI KHOA TIÊU HÓA.....	535
ĐIỀU DƯỠNG NGOẠI KHOA TIẾT NIỆU	549
ĐIỀU DƯỠNG CHẤN THƯƠNG CƠ BẢN.....	571
ĐIỀU DƯỠNG CHẤN THƯƠNG CHÍNH HÌNH.....	568
CHĂM SÓC SỨC KHỎE PHỤ NỮ VÀ NAM HỌC NÂNG CAO.....	579
CHĂM SÓC SỨC KHỎE BÀ MẸ TRONG THỜI KỲ MANG THAI.....	589
CHĂM SÓC SỨC KHỎE BÀ MẸ TRONG CHUYỂN DẠ ĐẼ	600
CHĂM SÓC SỨC KHỎE BÀ MẸ SAU ĐẼ VÀ TRẺ SƠ SINH.....	611
DÂN SỐ - TRUYỀN THÔNG VỀ KHHGD VÀ SỨC KHỎE SINH SẢN	622

ĐIỀU DƯỠNG NHI KHOA CẤP CỨU – SƠ SINH	632
ĐIỀU DƯỠNG NHI TUẦN HOÀN – HÔ HẤP	642
ĐIỀU DƯỠNG NHI TIÊU HÓA – DINH DƯỠNG	651
ĐIỀU DƯỠNG NHI THẬN – NỘI TIẾT	661
ĐIỀU DƯỠNG NHI HUYẾT HỌC – UNG THU'	670
ĐIỀU DƯỠNG NHI BỆNH TRUYỀN NHIỄM.....	679
ĐIỀU DƯỠNG NGOẠI NHI	689
RỐI LOẠN TÂM THẦN THỰC TỒN	698
ĐIỀU DƯỠNG CÁC BỆNH TÂM CĂN.....	713
ĐIỀU DƯỠNG CÁC BỆNH TÂM THẦN NỘI SINH	728
ĐIỀU DƯỠNG TÂM THẦN NGƯỜI GIÀ.....	743
ĐIỀU DƯỠNG TÂM THẦN TRẺ EM.....	756
CÁC LIỆU PHÁP CHĂM SÓC, ĐIỀU TRỊ, QUẢN LÝ BỆNH TÂM THẦN	768

BỘ Y TẾ
TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐIỀU DƯỠNG
NAM ĐỊNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 2246 /QĐ-ĐDN ngày 30 tháng 8 năm 2022 của
Hiệu trưởng trường Đại học Điều dưỡng Nam Định)*

Tên chương trình: Chương trình đào tạo Điều dưỡng trình độ Thạc sỹ

Trình độ đào tạo: Thạc sỹ

Ngành đào tạo: Điều dưỡng

Mã ngành đào tạo: 8720301

Hình thức đào tạo: Chính quy

Tên văn bằng tốt nghiệp: Bằng thạc sỹ điều dưỡng

I. CĂN CỨ PHÁP LÝ

Nghị định số 99/2019/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2019 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học

Nghị định số 111/2017/NĐ-CP ngày 05 tháng 10 năm 2017 của Chính phủ quy định về tổ chức đào tạo thực hành trong khối ngành sức khỏe.

Quyết định 1981/ QĐ-TTg ngày 18 tháng 10 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt khung cơ cấu hệ thống giáo dục quốc dân;

Quyết định 1982/ QĐ-TTg ngày 18 tháng 10 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt khung trình độ quốc gia Việt Nam;

Thông tư số 17/2021/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 6 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ GDĐT về Quy định về chuẩn chương trình đào tạo; xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình đào tạo các trình độ của giáo dục đại học.

Thông tư số 23/2021/TT-BGD&ĐT ngày 30/8/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về ban hành quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ thạc sỹ;

Thông tư số 31/2021/TT-BYT ngày 28 tháng 12 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Y tế về quy định hoạt động điều dưỡng trong bệnh viện;

Thông tư liên tịch số 26/2015/TT- BYT – BNV, ngày 07 tháng 10 năm 2015 về Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y;

Thông tư số 03/2022/TT-BYT ngày 26 tháng 4 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Y tế về sửa đổi, bổ sung một số quy định về tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành y tế;

Quyết định số 151/QĐ-ĐDN ngày 21/01/2022 của Hiệu trưởng trường Đại học Điều dưỡng Nam Định về ban hành quy chế tuyển sinh và đào tạo điều dưỡng trình độ thạc sĩ;

Quyết định số 175/QĐ-ĐDN ngày 27/01/2022 của Hiệu trưởng trường ĐH Điều dưỡng Nam Định về việc ban hành Chuẩn đầu ra các chương trình đào tạo của trường Đại học Điều dưỡng Nam Định;

Quyết định số 1420/QĐ-ĐDN, ngày 10/6/2022 của Hiệu trưởng Trường Đại học Điều dưỡng Nam Định về việc sửa đổi, bổ sung một số Điều của Quy chế tuyển sinh và Đào tạo Điều dưỡng trình độ Thạc sĩ tại Trường Đại học Điều dưỡng Nam Định.

II. MỤC TIÊU CHƯƠNG TRÌNH

Mục tiêu chung

Đào tạo thạc sĩ Điều dưỡng có phẩm chất chính trị, đạo đức, có ý thức phục vụ nhân dân, có kiến thức sâu rộng về điều dưỡng và thành thạo các kỹ năng thực hành nghề theo tiêu chuẩn năng lực nghề điều dưỡng ở trình độ cao, có khả năng làm việc độc lập, sáng tạo và có năng lực phát hiện, giải quyết những vấn đề thuộc ngành Điều dưỡng.

Mục tiêu cụ thể

1. Có kiến thức sâu rộng về khoa học xã hội, khoa học tự nhiên, khoa học sức khỏe, ngành điều dưỡng; những nguyên lý, học thuyết thực hành điều dưỡng, chăm sóc lấy người bệnh và gia đình người bệnh làm trung tâm, có kiến thức vững vàng về sự tác động qua lại giữa môi trường và sức khỏe con người; các biện pháp duy trì và cải thiện điều kiện sống để bảo vệ và nâng cao sức khỏe.

2. Hành nghề theo pháp luật của Nhà nước và đạo đức nghề nghiệp.

3. Thực hiện đầy đủ, thành và hiệu quả quy trình điều dưỡng vào chăm sóc chuyên sâu cho người bệnh, gia đình và cộng đồng

4. Quản lý, sử dụng thuốc an toàn và hợp lý.

5. Quản lý và thực hành chăm sóc đảm bảo sự an toàn, chất lượng chăm sóc toàn diện ổn định và liên tục phù hợp với văn hóa của người bệnh, cung cấp môi trường chăm sóc an toàn và quản lý nguy cơ.

6. Thực hiện mối quan hệ hợp tác tốt trong nhóm chăm sóc sức khỏe, trong giao tiếp với người bệnh, đồng nghiệp và cộng đồng.

7. Tổ chức và thực hiện tư vấn, giáo dục sức khỏe cho người bệnh và cộng đồng

8. Tham gia phòng bệnh và phát hiện sớm các dịch bệnh tại địa phương, đề xuất các biện pháp phối hợp để phòng chống dịch.

9. Tham gia công tác quản lý và công tác đào tạo các cán bộ điều dưỡng, nhân viên y tế và sinh viên, học viên tại các cơ sở đào tạo điều dưỡng đạt hiệu quả

10. Thực hiện và tổ chức thực hiện được các nghiên cứu khoa học để đưa ra được các bằng chứng khoa học trong đào tạo và thực hành điều dưỡng

11. Có khả năng sử dụng tin học và tiếng Anh trong lĩnh vực công tác.

12. Người thạc sĩ điều dưỡng thực hành nghề nghiệp theo luật pháp, đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách của Nhà nước về công tác chăm sóc, bảo vệ và nâng cao sức khỏe của nhân dân.

13. Trung thực, khách quan, thận trọng, ý thức làm việc hiệu quả trong thực hành nghề, chân thành hợp tác với đồng nghiệp và tôn trọng quyền của người bệnh.

14. Có ý thức phát triển nghề nghiệp, học tập liên tục suốt đời.

III. CHUẨN ĐẦU RA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO VÀ TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ CHUẨN ĐẦU RA

STT	Chuẩn đầu ra	Tiêu chí
1	Áp dụng hiệu quả các kiến thức cơ bản, cơ sở ngành và chuyên ngành vào thực hành chăm sóc.	<p>1.1 Áp dụng hiệu quả các kiến thức cơ bản, cơ sở ngành và chuyên ngành để nhận định, phân tích, phản biện, tổng hợp về sức khỏe của cá nhân, gia đình và cộng đồng.</p> <p>1.2. Đưa ra các chẩn đoán chăm sóc theo mức độ ưu tiên phù hợp với tình trạng sức khỏe của cá nhân, gia đình và cộng đồng.</p> <p>1.3. Thực hiện thành thạo các can thiệp điều dưỡng theo đúng chuyên ngành phù hợp với người bệnh, gia đình và cộng đồng.</p>
2	Thực hành chăm sóc chuyên nghiệp	<p>2.1. Áp dụng phù hợp, hiệu quả quy trình điều dưỡng vào chăm sóc cho người bệnh, gia đình và cộng đồng.</p> <p>2.2. Tổ chức thực hiện và kiểm tra, đánh giá việc thực hiện kỹ thuật điều dưỡng cơ bản, kỹ thuật</p>

STT	Chuẩn đầu ra	Tiêu chí
		<p>điều dưỡng chuyên sâu, kỹ thuật phục hồi chức năng đảm bảo sự an toàn, thoải mái và tôn trọng khi thực hành chăm sóc người bệnh.</p> <p>2.3. Đưa ra chỉ định về chăm sóc, tổ chức thực hiện, kiểm tra, đánh giá và tham gia cấp cứu kịp thời, hiệu quả trong các tình huống cấp cứu, dịch bệnh, thảm họa.</p>
3	Tổ chức quản lý và kiểm tra, đánh giá thực hiện thuốc an toàn hiệu quả	<p>3.1. Sử dụng thuốc cho người bệnh đảm bảo an toàn, hiệu quả theo đúng các quy định.</p> <p>3.2. Tổ chức quản lý và kiểm tra, đánh giá sử dụng thuốc cho người bệnh đảm bảo an toàn, theo đúng các quy định.</p>
4	Tổ chức quản lý và kiểm tra, đánh giá chăm sóc an toàn, chất lượng, liên tục.	<p>4.1. Tổ chức quản lý và kiểm tra, đánh giá thực hiện chăm sóc người bệnh toàn diện, liên tục theo đúng quy trình điều dưỡng phù hợp với người bệnh; tôn trọng các quyền của người bệnh, tính cá biệt và tâm sinh lý của từng cá thể; tạo sự an tâm, hài lòng cho người bệnh.</p> <p>4.2. Tổ chức thực hiện các quy định liên quan tới kiểm soát nhiễm khuẩn trong thực hành chăm sóc người bệnh trong thực hành nghề nghiệp.</p> <p>4.3. Hợp tác hiệu quả với các thành viên trong nhóm chăm sóc (bao gồm sự phối hợp làm việc, chia sẻ thông tin, tôn trọng vai trò và quan điểm của đồng nghiệp) để đưa ra các quyết định chăm sóc và phối hợp thực hiện chăm sóc phù hợp, an toàn, hiệu quả cho người bệnh và cộng đồng.</p>
5	Tổ chức, thực hiện giao tiếp, tư vấn, hướng dẫn giáo dục sức khỏe hiệu quả	<p>5.1. Lập kế hoạch, tổ chức, thực hiện tư vấn, giáo dục sức khỏe phù hợp với văn hóa, xã hội, tín ngưỡng và trình độ của cá nhân, gia đình và cộng đồng.</p> <p>5.2. Hỗ trợ, giám sát và chịu trách nhiệm chuyên môn đối với việc thực hiện nhiệm vụ của điều dưỡng cấp thấp hơn.</p> <p>5.3. Sử dụng thành thạo các kỹ năng giao tiếp để thiết lập, duy trì hiệu quả các mối quan hệ với</p>

STT	Chuẩn đầu ra	Tiêu chí
		người bệnh, gia đình và đồng nghiệp từ đó tư vấn, hướng dẫn và giáo dục sức khỏe cho người bệnh, gia đình, cộng đồng đảm bảo thông tin chính xác, nhanh chóng, đúng phạm vi, chức trách, nhiệm vụ.
6	Khả năng quản lý và lãnh đạo hiệu quả	6.1. Ứng dụng các kiến thức về quản lý và lãnh đạo trong lập kế hoạch, thực hiện, đánh giá và kiểm tra các hoạt động chăm sóc. 6.2. Tổ chức, thực hiện, đánh giá và kiểm tra quản lý môi trường, sử dụng hiệu quả các nguồn lực trong chăm sóc.
7	Tổ chức, thực hiện đào tạo, nghiên cứu và cải thiện chất lượng chăm sóc.	7.1. Tổ chức đào tạo và thực hiện xây dựng chương trình, tài liệu, đào tạo, hướng dẫn cho người học và đồng nghiệp về kiến thức và kỹ năng trong lĩnh vực chăm sóc. 7.2. Tổ chức thực hiện nghiên cứu khoa học điều dưỡng, áp dụng sáng kiến, cải tiến chất lượng dựa vào bằng chứng trong chăm sóc người bệnh và cộng đồng.
8	Phát triển nghề nghiệp và năng lực cá nhân hiệu quả	8.1. Áp dụng hiệu quả các kỹ năng mềm (giao tiếp, ra quyết định, làm việc nhóm...) trong thực hiện công việc. 8.1. Có tư duy đổi mới, sáng tạo, học tập suốt đời, phát triển năng lực cho bản thân. 8.2. Tổ chức và tham gia vào tuyên truyền quảng bá về nghề Điều dưỡng.
9	Vận dụng hiệu quả các chủ trương của Đảng, chính sách của Nhà nước, các quy định của pháp luật và đạo đức nghề nghiệp vào thực hành chăm sóc người bệnh.	9.1. Vận dụng quan điểm, chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân. 9.2. Hành nghề theo quy định của Pháp luật, các quy định về Y đức và đạo đức điều dưỡng trong chăm sóc sức khỏe cho người bệnh, gia đình và cộng đồng.
10	Áp dụng được công nghệ thông tin và sử dụng được	10.1. Có trình độ ngoại ngữ bậc 4 trở lên theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT

TT	Mã số	Môn học	Số TC	Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (PLOs)										Tổng CĐR đáp ứng	
				1	2	3	4	5	6	7	8	9	10		
		dịch													
3. Khối kiến thức ngành và chuyên ngành															
3.1. Các học phần bắt buộc															
1	NR813	Nhận định thể chất và sức khỏe	4	x	x		x								3
2	NR814	Học thuyết điều dưỡng	2	x	x							x			3
3	NR815	Phương pháp giảng dạy điều dưỡng	3					x	x	x	x				4
4	NR816	Nghiên cứu khoa học điều dưỡng	4								x	x			2
5	NR817	Quản lý và lãnh đạo điều dưỡng	2				x		x		x				3
6	PHS818	Chính sách y tế và hệ thống CSSK VN	2					x					x		2
7	NR819	Điều dưỡng thực hành nâng cao	2									x			1
8	NR820	Thực hành điều dưỡng dựa vào bằng chứng	3		x		x		x	x			x	x	6
Học phần tự chọn (học viên chọn 17 tín chỉ trong số các tín chỉ dưới đây)															
1	INF822	Tin học	2											x	1
2	ENG803	Tiếng anh giao tiếp nâng cao 1	3											x	1
3	ENG804	Tiếng anh giao tiếp nâng cao 2	3											x	1
4	ANA808	Mô học – Phôi thai học	2	x											1
5	ETN810	Đạo đức điều dưỡng	2				x						x		2
6	ECH811	Kinh tế y tế	2		x					x					2
7	AHS812	Thống kê y học nâng	2								x				1

TT	Mã số	Môn học	Số TC	Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (PLOs)										Tổng CĐR đáp ứng	
				1	2	3	4	5	6	7	8	9	10		
		cao													
8	NR821	Điều dưỡng nhi khoa	4	x	x	x	x	x	x						6
9	NR823	Điều dưỡng nội người lớn	4	x	x	x	x	x	x						6
10	NR824	Điều dưỡng ngoại người lớn	4	x	x	x	x	x	x						6
11	NR825	Điều dưỡng tâm thần	4	x	x	x	x	x	x						6
12	NR826	Điều dưỡng cộng đồng	4	x	x	x	x	x	x						6
13	NR827	Điều dưỡng sản phụ khoa	4	x	x	x	x	x	x						6
14	NR828	Điều dưỡng lão khoa	2	x	x	x	x	x	x						6
15	NR829	Điều dưỡng thần kinh	2	x	x	x	x	x	x						6
16	NR830	Điều dưỡng thảm họa	3		x				x						2
17	NR831	Dinh dưỡng tiết chế	3		x			x							2
18	NR832	Chăm sóc người bệnh bằng y học cổ truyền	3	x	x	x	x	x	x						6
19	NR610	Điều dưỡng nội tim mạch	3	x	x	x	x	x	x						6
20	NR611	Điều dưỡng nội hô hấp	2	x	x	x	x	x	x						6
21	NR612	Điều dưỡng nội tiết niệu	2	x	x	x	x	x	x						6
22	NR613	Điều dưỡng nội tiêu hóa	2	x	x	x	x	x	x						6
23	NR614	Điều dưỡng nội tiết và chuyển hóa	2	x	x	x	x	x	x						6
24	NR615	Điều dưỡng nội huyết học – miễn dịch	2	x	x	x	x	x	x						6

TT	Mã số	Môn học	Số TC	Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (PLOs)										Tổng CĐR đáp ứng	
				1	2	3	4	5	6	7	8	9	10		
25	NR616	Điều dưỡng nội hồi sức cấp cứu	2	x	x	x	x	x	x						6
26	NR617	Điều dưỡng nội cơ – xương – khớp	2	x	x	x	x	x	x						6
27	NR620	Điều dưỡng ngoại khoa cơ bản	2	x	x	x	x	x	x						6
28	NR621	Điều dưỡng ngoại khoa tiêu hóa	3	x	x	x	x	x	x						6
29	NR622	Điều dưỡng ngoại khoa gan mật	3	x	x	x	x	x	x						6
30	NR623	Điều dưỡng ngoại khoa tiết niệu	3	x	x	x	x	x	x						6
31	NR624	Điều dưỡng chấn thương cơ bản	2	x	x	x	x	x	x						6
32	NR625	Điều dưỡng chấn thương chỉnh hình	2	x	x	x	x	x	x						6
33	NR626	Điều dưỡng sọ não cột sống	2	x	x	x	x	x	x						6
34	NR630	Chăm sóc sức khỏe phụ nữ và nam học nâng cao	4	x	x	x	x	x	x						6
35	NR631	Chăm sóc sức khỏe bà mẹ trong thời kỳ mang thai	3	x	x	x	x	x	x						6
36	NR632	Chăm sóc sức khỏe bà mẹ trong chuyển dạ đẻ	3	x	x	x	x	x	x						6
37	NR633	Chăm sóc sức khỏe bà mẹ sau đẻ và trẻ sơ sinh	4	x	x	x	x	x	x						6

TT	Mã số	Môn học	Số TC	Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (PLOs)										Tổng CĐR đáp ứng	
				1	2	3	4	5	6	7	8	9	10		
1	THE871	Luận văn	12	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	10
Tổng số			60												

V. THỜI GIAN ĐÀO TẠO: 2 năm

VI. KHỐI LƯỢNG KIẾN THỨC: 60 tín chỉ

VII. ĐỐI TƯỢNG TUYỂN SINH: Thông tư số 23/2021/TT-BGD&ĐT ngày 30/8/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về ban hành quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ thạc sĩ; Quyết định số 151/QĐ-ĐDN ngày 21/01/2022 của Hiệu trưởng trường Đại học điều dưỡng Nam Định về ban hành quy chế tuyển sinh và đào tạo điều dưỡng trình độ thạc sĩ và Quyết định số 1420/QĐ-ĐDN, ngày 10/6/2022 của Hiệu trưởng Trường Đại học Điều dưỡng Nam Định về việc sửa đổi, bổ sung một số Điều của Quy chế tuyển sinh và Đào tạo Điều dưỡng trình độ Thạc sĩ tại Trường Đại học Điều dưỡng Nam Định.

VIII. QUY TRÌNH ĐÀO TẠO VÀ TRÌNH ĐỘ TỐT NGHIỆP: Quyết định số 151/QĐ-ĐDN ngày 21/01/2022 của Hiệu trưởng trường Đại học điều dưỡng Nam Định về ban hành quy chế tuyển sinh và đào tạo điều dưỡng trình độ thạc sĩ và Quyết định số 1420/QĐ-ĐDN, ngày 10/6/2022 của Hiệu trưởng Trường Đại học Điều dưỡng Nam Định về việc sửa đổi, bổ sung một số Điều của Quy chế tuyển sinh và Đào tạo Điều dưỡng trình độ Thạc sĩ tại Trường Đại học Điều dưỡng Nam Định.

IX. THANG ĐIỂM: Thang điểm 10 và quy đổi theo quy chế đào tạo Thạc sĩ theo hệ thống tín chỉ (ban hành kèm theo Quyết định số 151/QĐ-ĐDN ngày 21/01/2022 của Hiệu trưởng trường Đại học điều dưỡng Nam Định về ban hành quy chế tuyển sinh và đào tạo điều dưỡng trình độ thạc sĩ)

X. NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH

1. Cấu trúc kiến thức của chương trình đào tạo

Khối kiến thức	Số tín chỉ
Kiến thức chung	3
Kiến thức cơ sở/bổ trợ	6
Kiến thức ngành và chuyên ngành	22
Tự chọn	17
Tốt nghiệp	12
Tổng	60

2. Các học phần cụ thể trong các khối kiến thức

2.1 Khối kiến thức chung

TT	Mã HP	Tên học phần	Tổng số tín chỉ	Phân bố tín chỉ		Ghi chú
				LT	TH	
Bắt buộc						
1	PHIL801	Triết học sau đại học	3	3	0	
Tự chọn						
2	INF802	Tin học nâng cao	2	2	0	
3	ENG803	Tiếng anh giao tiếp nâng cao 1	3	3	0	
4	ENG804	Tiếng anh giao tiếp nâng cao 2	3	3	0	

2.2 Kiến thức cơ sở/bổ trợ

TT	Mã HP	Tên học phần	Tổng số tín chỉ	Phân bố tín chỉ		Ghi chú
				LT	TH	
Bắt buộc						
1	PSY805	Tâm lý y học	2	2	0	
2	PHA806	Dược lâm sàng	2	2	0	
3	PHI807	Sinh lý bệnh – Miễn dịch	2	2	0	
Tự chọn						
4	ANA808	Mô học – Phôi thai học	2	2	0	
5	ETN810	Đạo đức điều dưỡng	2	2	0	
6	ECH811	Kinh tế y tế	2	2	0	
7	AHS812	Thống kê y học nâng cao	2	1	1	

* Học viên chọn 2 trong số 10 tín chỉ tự chọn

2.3. Kiến thức ngành và chuyên ngành

T T	Mã HP	Tên học phần	Tổng số tín chỉ	Phân bố tín chỉ			Gh i chú
				LT	TH	LS	

		Bắt buộc					
1	NR813	Nhận định thể chất và sức khỏe	4	2	1	1	
2	NR814	Học thuyết điều dưỡng	2	2	0	0	
3	NR815	Phương pháp giảng dạy điều dưỡng	3	3	0	0	
4	NR816	Nghiên cứu khoa học điều dưỡng	4	4	0	0	
5	NR817	Quản lý và lãnh đạo điều dưỡng	2	2	0	0	
6	PHS81 8	Chính sách y tế và hệ thống CSSK VN	2	2	0	0	
7	NR819	Điều dưỡng thực hành nâng cao	2	2	0	0	
8	NR820	Thực hành điều dưỡng dựa vào bằng chứng	3	2	1	0	
		Tự chọn					
9	NR821	Điều dưỡng nhi khoa	4	2	0	2	
10	NR823	Điều dưỡng nội người lớn	4	2	0	2	
11	NR824	Điều dưỡng ngoại người lớn	4	2	0	2	
12	NR825	Điều dưỡng tâm thần	4	2	0	2	
13	NR826	Điều dưỡng cộng đồng	4	2	0	2	
14	NR827	Điều dưỡng sản phụ khoa	4	2	0	2	
15	NR828	Điều dưỡng lão khoa	2	1	0	1	
16	NR829	Điều dưỡng thần kinh	2	1	0	1	
17	NR830	Điều dưỡng thảm họa	3	2	0	1	
18	NR831	Dinh dưỡng tiết chế	3	2	0	1	
19	NR832	Chăm sóc người bệnh bằng y học cổ truyền	3	2	0	1	
20	NR610	Điều dưỡng nội tim mạch	3	1	0	2	
21	NR611	Điều dưỡng nội hô hấp	2	1	0	1	
22	NR612	Điều dưỡng nội tiết niệu	2	1	0	1	
23	NR613	Điều dưỡng nội tiêu hóa	2	1	0	1	
24	NR614	Điều dưỡng nội nội tiết và	2	1	0	1	

		chuyên hóa					
25	NR615	Điều dưỡng nội huyết học – miễn dịch	2	1	0	1	
26	NR616	Điều dưỡng nội hồi sức cấp cứu	2	1	0	1	
27	NR617	Điều dưỡng nội cơ – xương – khớp	2	1	0	1	
28	NR620	Điều dưỡng ngoại khoa cơ bản	2	1	0	1	
29	NR621	Điều dưỡng ngoại khoa tiêu hóa	3	1	0	2	
30	NR622	Điều dưỡng ngoại khoa gan mật	3	1	0	2	
31	NR623	Điều dưỡng ngoại khoa tiết niệu	3	1	0	2	
32	NR624	Điều dưỡng chấn thương cơ bản	2	1	0	1	
33	NR625	Điều dưỡng chấn thương chỉnh hình	2	1	0	1	
34	NR626	Điều dưỡng sọ não cột sống	2	1	0	1	
35	NR630	Chăm sóc sức khỏe phụ nữ và nam học nâng cao	4	2	0	2	
36	NR631	Chăm sóc sức khỏe bà mẹ trong thời kỳ mang thai	3	1	0	2	
37	NR632	Chăm sóc sức khỏe bà mẹ trong chuyên dạ đẻ	3	1	0	2	
38	NR633	Chăm sóc sức khỏe bà mẹ sau đẻ và trẻ sơ sinh	4	2	0	2	
39	NR634	Dân số - truyền thông về KHHGD & SKSS	3	1	0	2	
40	NR660	Điều dưỡng nhi khoa cấp cứu sơ sinh	3	1	0	2	
41	NR661	Điều dưỡng nhi tuần hoàn – hô hấp	3	1	0	2	
42	NR662	Điều dưỡng nhi tiêu hóa dinh dưỡng	2	1	0	1	
43	NR663	Điều dưỡng nhi thận – nội tiết	2	1	0	1	

44	NR664	Điều dưỡng nhi huyết học – ung thư	2	1	0	1	
45	NR665	Điều dưỡng nhi truyền nhiễm	2	1	0	1	
46	NR666	Điều dưỡng ngoại nhi	3	1	0	2	
47	NR640	Rối loạn tâm thần thực tổn	3	1	0	2	
48	NR641	Điều dưỡng các bệnh tâm căn	3	1	0	2	
49	NR642	Điều dưỡng các bệnh tâm thần nội sinh	3	1	0	2	
50	NR643	Điều dưỡng tâm thần người già	3	1	0	2	
51	NR644	Điều dưỡng tâm thần trẻ em	2	1	0	2	
52	NR645	Các liệu pháp chăm sóc, điều trị, quản lý bệnh tâm thần	3	1	0	2	

* Học viên chọn 15 trong số 37 tín chỉ tự chọn

2.4. Học phần tốt nghiệp

TT	Mã học phần	Tên học phần	Tổng số tín chỉ	Phân bố tín chỉ		Ghi chú
				LT	TH	
1	THE832	Luận văn	12			

XI. MÔ TẢ TÓM TẮT NỘI DUNG HỌC PHẦN

(PHIL801) Triết học sau đại học: Chương trình Triết học dùng cho học viên cao học không thuộc chuyên ngành Triết học nhằm nâng cao tính khoa học và tính hiện đại của lý luận, gắn lý luận với những vấn đề của thời đại và của đất nước, đặc biệt là nâng cao năng lực vận dụng lý luận vào thực tiễn, vào lĩnh vực khoa học chuyên môn của học viên.

(INF822) Tin học nâng cao: Học phần này cung cấp các kiến thức và kỹ năng nâng cao để hiệu chỉnh những tài liệu, làm việc với ứng dụng bảng tính, thiết kế, quản lý các bản trình chiếu ... Người học sẽ thực hành trên hệ soạn thảo văn bản Microsoft Word để định dạng văn bản, bảng biểu, thiết lập các tham chiếu và liên kết, mục lục, kết nối dữ liệu; trộn thư và quản lý truy cập các phiên bản tài liệu; trên ứng dụng

Microsoft Excel để xây dựng các công thức, hàm phức tạp, nhiều mức, các tham chiếu hỗn hợp, định dạng đồ thị, các công cụ phân tích dữ liệu trong bảng tính, nạp và trích xuất dữ liệu cho các cơ sở dữ liệu khác, định dạng dữ liệu có điều kiện, sắp xếp và trích lọc dữ liệu điều kiện nâng cao; trên ứng dụng Microsoft Powerpoint để thiết lập, chỉnh sửa các slide trình chiếu chứa văn bản, xử lý các đối tượng hình ảnh, đồ họa, đồ thị và nhúng các đối tượng đa phương tiện, chia sẻ bài trình chiếu đến nhiều phương tiện khác nhau, quản lý bài trình chiếu, xử lý các sự cố có thể xảy ra trong quá trình trình chiếu. Học phần này cũng cung cấp kiến thức và kỹ năng để lưu trữ, quản lý cơ sở dữ liệu tài liệu tham khảo, chèn tài liệu tham khảo từ Endnote vào Word, tạo lập danh mục tài liệu tham khảo theo mẫu sẵn, Download tài liệu tham khảo từ các cơ sở dữ liệu online, Tùy chỉnh Endnote theo ý người dùng

(ENG803) Tiếng anh giao tiếp 1: Học phần tiếng anh tiếng anh giao tiếp 1 được thiết kế nhằm trang bị cho học viên có đủ kiến thức và kỹ năng ngôn ngữ tiếng Anh trình độ tương đương B2 theo khung tham chiếu Châu Âu, hay trình độ tiếng anh Bậc 4 theo khung năng lực Việt Nam. Mục tiêu của khóa học là giúp cho học viên có thể giao tiếp một cách hiệu quả trong hầu hết các tình huống một cách tự tin. Có thể trình bày các đề tài mang tính học thuật hoặc liên quan đến lĩnh vực chuyên môn. Có thể miêu tả, nêu ý kiến, nêu giả thuyết, giải thích, tổng hợp những ý kiến phức tạp khác nhau. Có thể phát triển lập luận một cách hệ thống, biết nhấn mạnh các điểm quan trọng một cách phù hợp. Có khả năng đáp ứng phù hợp với các tình huống đòi hỏi các mức độ trang trọng/ngghi thức trong giao tiếp xã hội

(ENG804) Tiếng anh giao tiếp 2: Học phần tiếng anh tiếng anh giao tiếp 2 được thiết kế nhằm trang bị cho học viên có đủ kiến thức và kỹ năng ngôn ngữ tiếng Anh trình độ tương đương B2 theo khung tham chiếu Châu Âu, hay trình độ tiếng anh Bậc 4 theo khung năng lực Việt Nam. Mục tiêu của khóa học là giúp cho học viên có thể giao tiếp một cách hiệu quả trong hầu hết các tình huống một cách tự tin. Có thể trình bày các đề tài mang tính học thuật hoặc liên quan đến lĩnh vực chuyên môn. Có thể miêu tả, nêu ý kiến, nêu giả thuyết, giải thích, tổng hợp những ý kiến phức tạp khác nhau. Có thể phát triển lập luận một cách hệ thống, biết nhấn mạnh các điểm quan trọng một cách phù hợp. Có khả năng đáp ứng phù hợp với các tình huống đòi hỏi các mức độ trang trọng/ngghi thức trong giao tiếp xã hội.

(PSY805) Tâm lý y học: Học phần này trang bị cho các học viên có được các kiến thức, kỹ năng và thái độ để nhận biết được tâm lý người bệnh qua những biểu hiện nét mặt và ngôn ngữ cơ thể từ đó biết cách chăm sóc người bệnh trên 3 lĩnh vực Tâm lý - sinh lý và xã hội từ đó hành nghề theo tiêu chuẩn đạo đức nghề nghiệp.. Học phần Tâm lý y học cùng với các học phần chăm sóc người bệnh ở các chuyên ngành khác nhằm đào tạo các học viên có kiến thức toàn diện trong chăm sóc người bệnh và cộng đồng, đạt được cơ bản chuẩn năng lực của Điều dưỡng Việt Nam ở bậc sau đại học.

(PHA806) Dược lâm sàng: Học phần Dược Lâm sàng cung cấp những kiến thức, hệ thống các nguyên tắc sử dụng thuốc, tương tác Thuốc, phòng ngừa tác dụng không mong muốn trong quá trình sử dụng Thuốc điều trị cho người bệnh,

(PHI807) Sinh lý bệnh – Miễn dịch: Sinh lý bệnh - Miễn dịch trang bị những kiến thức cơ sở làm nền tảng để học tập những môn học Điều dưỡng lâm sàng và Y học dự phòng. Học phần này nhằm cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về hệ thống các cơ quan và tế bào tham gia đáp ứng miễn dịch, vai trò của hệ thống miễn dịch trong khả năng đề kháng bệnh tật của cơ thể, những kiến thức cơ bản về cơ chế rối loạn đáp ứng miễn dịch. Cung cấp những kiến thức cơ bản về quy luật các quá trình bệnh lý điển hình. Các biểu hiện và cơ chế gây ra các biểu hiện bệnh lý của các cơ quan, hệ thống cơ quan bị bệnh. Học phần này bổ sung và mở rộng học phần Sinh lý bệnh – Miễn dịch của chương trình Đại học, trang bị cơ sở lý luận khoa học cho người cán bộ Y tế để giải thích cơ chế bệnh sinh, thực hành lâm sàng và nghiên cứu khoa học Điều dưỡng.

(ANA808) Mô học – Phôi thai học: Học phần Mô học - Phôi thai học trang bị cho học viên các kiến thức về sự hình thành, phát triển của phôi thai người bình thường từ khi thụ tinh đến giai đoạn hình thành. Giải thích các rối loạn cấu trúc, chức năng các cơ quan trong cơ thể để áp dụng trong học tập các môn điều dưỡng lâm sàng, chăm sóc và theo dõi người bệnh, trong nghiên cứu khoa học. Cung cấp cho học viên nhận thức được sự thay đổi của các cơ quan trong cơ thể người theo từng thời kỳ và các dị dạng bẩm sinh thường gặp để phát hiện, đánh giá các tổn thương về hình thái, để nhận định người bệnh một cách toàn diện và hệ thống. Giải thích các rối loạn về cấu trúc và chức năng của các cơ quan trong cơ thể người, giúp người Điều dưỡng đưa

ra những quyết định về chăm sóc và thực hiện những can thiệp điều dưỡng cho người bệnh một cách an toàn và hiệu quả.

(ETN810) Đạo đức điều dưỡng: Học phần này trang bị cho các học viên có được các kiến thức, kỹ năng và thái độ để hiểu biết được một số phạm trù cơ bản của đạo đức học và các nguyên lý cơ bản của đạo đức y học từ đó giúp người điều dưỡng hành nghề theo tiêu chuẩn đạo đức nghề nghiệp. Học phần Đạo đức điều dưỡng cùng với các học phần chăm sóc người bệnh ở các chuyên ngành khác nhằm đào tạo các học viên có kiến thức toàn diện trong chăm sóc người bệnh và cộng đồng, đạt được cơ bản chuẩn năng lực của Điều dưỡng Việt Nam ở bậc sau đại học.

(ECH811) Kinh tế y tế: Sau khi hoàn thành học phần này sinh viên có thể: (i) Nhận biết được vai trò của kinh tế y tế đối với hoạt động chăm sóc và bảo vệ sức khỏe nhân dân; (ii) Có những kiến thức cơ bản về kinh tế y tế, (iii) Tính toán và giải thích được ý nghĩa của các chỉ số đo lường trong kinh tế y tế (iv) Đề xuất được những chương trình chăm sóc sức khỏe có chi phí thấp nhưng hiệu quả cao.

(AHS812) Thống kê y học nâng cao: Sau khi hoàn thành học phần này sinh viên có thể: (i) Nhận biết và thực hiện được các phương pháp xử lý số liệu và các chiến lược phân tích số liệu; (ii) Xây dựng được các mô hình hồi quy để kiểm soát các yếu tố nhiễu; (iii) Ứng dụng kết quả của các mô hình hồi quy để đưa ra các nhận định, đề xuất phù hợp và khả thi cho những chương trình can thiệp y tế cụ thể.

(NR813) Nhận định thể chất và sức khỏe: Học phần Nhận định thể chất và sức khỏe cung cấp những kiến thức, kỹ năng và thái độ thông qua việc thực hiện và tuân thủ qui trình nhận định thể chất và sức khỏe, các nội dung cơ bản khi nhận định thể chất người bệnh theo các nhóm bệnh nội khoa, ngoại khoa, trẻ em, sản khoa và sức khỏe cộng đồng.

(NR814) Học thuyết điều dưỡng: Phân tích lý thuyết và khái niệm trong điều dưỡng, phân tích phát triển học thuyết điều dưỡng, thẩm định mối quan hệ giữa học thuyết điều dưỡng và các hiện tượng xã hội liên quan đến y tế và điều dưỡng, với sự nhấn mạnh về quy trình và xây dựng khung lý thuyết cho nghiên cứu điều dưỡng.

(NR815) Phương pháp giảng dạy điều dưỡng: Môn học này sẽ cung cấp cho người học các đặc điểm và năng lực của thực hành điều dưỡng nâng cao đồng thời giúp người học xác định được vai trò và trách nhiệm của thực hành điều dưỡng nâng cao ở Việt Nam. Học viên sẽ được tìm hiểu về cơ hội và thách thức về các vai trò của

điều dưỡng nâng cao ở Việt Nam. Từ việc được cung cấp kiến thức và thực hành về điều dưỡng thực hành nâng cao người học sẽ hiểu được vai trò của họ và vai trò của họ trong tương lai khi là người điều dưỡng thực hành nâng cao. Bên cạnh đó, người học có thể xây dựng các dự án để phát triển thực hành điều dưỡng ở Việt Nam. Người học cũng được cung cấp kiến thức để phân tích cơ hội và thách thức cho việc thể hiện vai trò thực hành điều dưỡng nâng cao trong vị trí công tác hiện tại của mình.

(NR816) Nghiên cứu khoa học điều dưỡng: Học phần “Nghiên cứu điều dưỡng” trang bị cho học viên những kiến thức và phương pháp nghiên cứu cơ bản để có thể tiến hành một nghiên cứu trong lĩnh vực điều dưỡng. Học phần được thực hiện thông qua việc kết hợp một cách linh hoạt các phương pháp dạy học như thuyết trình ngắn, thảo luận và làm bài tập nhóm, tự học và nghiên cứu có định hướng, phân tích từ thực tế các công trình nghiên cứu đã được công bố. Trên cơ sở đó giúp học viên có khả năng phát triển một đề cương nghiên cứu khả thi trong lĩnh vực điều dưỡng, hỗ trợ cho học viên trong thực hiện các nghiên cứu cung cấp bằng chứng khoa học cho cải thiện chất lượng chăm sóc, phát triển nghề nghiệp điều dưỡng. Trong quá trình học tập, học viên sẽ nhận được sự tư vấn, hỗ trợ từ giảng viên và nhà trường về phương pháp cũng như tiếp cận các nguồn dữ liệu khoa học hiện có.

(NR817) Quản lý và lãnh đạo điều dưỡng: Học phần Quản lý và lãnh đạo điều dưỡng cung cấp cho học viên phương pháp quản lý trong Điều dưỡng, các phong cách lãnh đạo, cách.

(PHS818) Chính sách y tế và hệ thống CSSK VN: Khi tham gia học học phần này, học viên sẽ được trang bị những kiến thức cơ bản về hệ thống y tế, quá trình xây dựng, thực hiện, đánh giá, phân tích chính sách y tế nói chung và chính sách Điều dưỡng nói riêng, các nội dung liên quan đến cải cách trong lĩnh vực Y tế.

(NR819) Thực hành Điều dưỡng nâng cao: Môn học này sẽ cung cấp cho người học các đặc điểm và năng lực của thực hành điều dưỡng nâng cao đồng thời giúp người học xác định được vai trò và trách nhiệm của thực hành điều dưỡng nâng cao ở Việt Nam. Học viên sẽ được tìm hiểu về cơ hội và thách thức về các vai trò của điều dưỡng nâng cao ở Việt Nam. Từ việc được cung cấp kiến thức và thực hành về điều dưỡng thực hành nâng cao người học sẽ hiểu được vai trò của họ và vai trò của họ trong tương lai khi là người điều dưỡng thực hành nâng cao. Bên cạnh đó, người học có thể xây dựng các dự án để phát triển thực hành điều dưỡng ở Việt Nam. Người học

cũng được cung cấp kiến thức để phân tích cơ hội và thách thức cho việc thể hiện vai trò thực hành điều dưỡng nâng cao trong vị trí công tác hiện tại của mình.

(NR820) Thực hành điều dưỡng dựa trên bằng chứng: Khóa học được thiết kế để cung cấp một phương pháp tiếp cận phân tích và có hệ thống để đánh giá các nghiên cứu dựa trên bằng chứng được sử dụng trong thực hành lâm sàng. Khóa học cho phép học viên phát triển một phương pháp dựa trên bằng chứng để giải quyết các câu hỏi lâm sàng quan trọng thông qua tổng quan tài liệu.

(NR821) Điều dưỡng nhi khoa: Học phần Điều dưỡng nhi khoa là khối kiến thức và kỹ năng chuyên biệt về chăm sóc trẻ mắc bệnh về cấp cứu, sơ sinh, hô hấp, tuần hoàn. Học phần Điều dưỡng nhi khoa giúp cho người điều dưỡng chuyên khoa có khả năng độc lập xây dựng và thực hiện được các kế hoạch chăm sóc một cách chuyên nghiệp cho trẻ mắc các bệnh cấp cứu, sơ sinh, hô hấp, tuần hoàn.

(NR823) Điều dưỡng người lớn nội khoa: Học phần Điều dưỡng nội khoa người lớn là khối kiến thức và kỹ năng trọng tâm về chăm sóc người lớn bệnh nội khoa. Học phần này hỗ trợ cho người điều dưỡng học các chuyên khoa khác có khả năng tiếp cận một cách toàn diện, hỗ trợ cho người điều dưỡng trình độ sau đại học có khả năng thực hiện chăm sóc người bệnh một cách toàn diện hơn. Hỗ trợ người điều dưỡng ở trình độ sau đại học có thể làm việc độc lập và phối hợp các chuyên khoa khác nhau thông qua khả năng chủ động xây dựng và thực hiện được các kế hoạch chăm sóc một cách chuyên nghiệp cho người bệnh nội khoa.

(NR824) Điều dưỡng người lớn ngoại khoa: Học phần là khối kiến thức và kỹ năng chuyên biệt về chăm sóc người bệnh Ngoại khoa người lớn. Học phần này giúp cho người điều dưỡng có trình độ sau đại học có khả năng độc lập xây dựng và thực hiện được các kế hoạch chăm sóc người bệnh mắc các bệnh ngoại khoa một cách chuyên nghiệp.

(NR825) Điều dưỡng tâm thần: Học phần Điều dưỡng tâm thần sẽ cung cấp cho người điều dưỡng có những kiến thức hiểu biết đúng đắn về ngành tâm thần đồng thời có những kiến thức cơ bản giúp người điều dưỡng có khả năng nhận định và chăm sóc người bệnh tâm thần một cách hiệu quả

(NR826) Điều dưỡng cộng đồng: Học phần này cung cấp cho học viên những kiến thức và kỹ năng của khoa học điều dưỡng cộng đồng. Học phần này giúp cho học viên được tiếp cận với người bệnh tại môi trường ngoài bệnh viện, đồng thời học viên

cũng được tiếp cận với những người không bị bệnh và đặc biệt là bối cảnh, môi trường của con người có liên quan đến quá trình phát triển bệnh tật và những nguồn lực mà người dân có thể sử dụng trong việc bảo vệ và chăm sóc sức khỏe cho cá nhân, gia đình và cộng đồng của họ. Bên cạnh đó, học viên có cơ hội áp dụng những kiến thức, kỹ năng về điều dưỡng cộng đồng trong lượng giá, lập kế hoạch và triển khai hoạt động chăm sóc sức khỏe cho cá nhân, gia đình, quần thể và cộng đồng

(NR827) Điều dưỡng sản phụ khoa: Học phần điều dưỡng sản phụ khoa sẽ cung cấp cho học viên các kiến thức và kỹ năng trong chăm sóc sức khỏe sinh sản qua các thời kỳ. Học viên sẽ được trang bị cơ sở khoa học và có thể thực hiện hiệu quả qui trình điều dưỡng trong chăm sóc sức khỏe sinh sản cho người phụ nữ qua các thời kỳ.

(NR828) Điều dưỡng lão khoa: Học phần Điều dưỡng lão khoa là khối kiến thức và kỹ năng chuyên biệt về chăm sóc điều dưỡng, hỗ trợ sức khỏe người già. Học phần Điều dưỡng lão khoa giúp cho người điều dưỡng chuyên khoa có khả năng độc lập, chủ động phát hiện các vấn đề sức khỏe người già, xây dựng và thực hiện các biện pháp chăm sóc và hỗ trợ phù hợp nhằm phòng bệnh, duy trì và nâng cao sức khỏe người già.

(NR829) Điều dưỡng thần kinh: Học phần: Điều dưỡng thần kinh sẽ cung cấp cho người điều dưỡng có những kiến thức hiểu biết đúng đắn về ngành thần kinh đồng thời có những kiến thức cơ bản giúp người điều dưỡng có khả năng nhận định và chăm sóc người bệnh một cách hiệu quả

(NR830) Điều dưỡng thảm họa: Học phần gồm 2 phần phần lý thuyết học viên được trang bị các kiến thức cơ bản về nguy cơ gây ra thảm họa, cách nhận định, phân loại, chăm sóc nạn nhân, cách huấn luyện đào tạo về điều dưỡng trong phòng chống thảm họa và vai trò của các đơn vị tham gia phòng chống thảm họa. Phần thực hành: học viên được hướng dẫn thực hiện các kỹ năng nhận định, phân loại, chăm sóc và phục hồi cho nạn nhân của các vụ thảm họa. Đồng thời hướng dẫn học viên các kỹ năng trong công tác chuẩn bị phòng chống thiên tai, thảm họa.

(NR831) Dinh dưỡng tiết chế: Học phần Dinh dưỡng tiết chế cung cấp những kiến thức của khoa học dinh dưỡng: dinh dưỡng căn bản, dinh dưỡng các lứa tuổi, ảnh hưởng của dinh dưỡng đến sức khỏe- bệnh tật, phương pháp đánh giá tình trạng dinh dưỡng, cách xây dựng khẩu phần ăn cho người bình thường và người bệnh, kiến thức vệ sinh an toàn thực phẩm để có thể tư vấn cho người bệnh hiểu thêm về bệnh tật và

cách sử dụng các chất dinh dưỡng trong công tác chăm sóc sức khỏe đồng thời cung cấp cho học viên những kỹ năng trong khi thực hiện nhiệm vụ của người điều dưỡng như: Kiểm tra, đánh giá được một số thực phẩm trong việc bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe cho nhân dân

(NR832) Chăm sóc người bệnh bằng y học cổ truyền: Học phần Chăm sóc người bệnh bằng y học cổ truyền là khối kiến thức và kỹ năng chuyên biệt về chăm sóc điều dưỡng, hỗ trợ sức khỏe người bệnh dựa trên các nguyên lý và biện pháp chăm sóc theo y học cổ truyền. Học phần chăm sóc người bệnh bằng y học cổ truyền giúp cho người điều dưỡng có khả năng độc lập, chủ động phát hiện các vấn đề sức khỏe người bệnh, xây dựng và thực hiện các biện pháp chăm sóc và hỗ trợ phù hợp nhằm phòng bệnh, duy trì và nâng cao sức khỏe người bệnh theo y học cổ truyền.

(NR610) Điều dưỡng nội tim mạch: Học phần Điều dưỡng nội Tim mạch là khối kiến thức và kỹ năng chuyên biệt về chăm sóc người bệnh nội khoa có các bệnh tim mạch. Học phần Điều dưỡng nội Tim mạch giúp cho người điều dưỡng chuyên khoa có khả năng chủ động xây dựng và thực hiện được các kế hoạch chăm sóc một cách chuyên nghiệp cho người bệnh nội khoa mắc các bệnh tim mạch.

(NR611) Điều dưỡng nội hô hấp: Học phần Điều dưỡng nội Hô hấp là khối kiến thức và kỹ năng chuyên biệt về chăm sóc người bệnh nội khoa có các bệnh hô hấp. Học phần Điều dưỡng nội Hô hấp giúp cho người điều dưỡng chuyên khoa có khả năng độc lập xây dựng và thực hiện được các kế hoạch chăm sóc một cách chuyên nghiệp cho người bệnh nội khoa mắc các bệnh hô hấp.

(NR613) Điều dưỡng nội tiêu hóa: Học phần Điều dưỡng nội Tiêu hóa là khối kiến thức và kỹ năng chuyên biệt về chăm sóc người bệnh nội khoa có các bệnh tiêu hóa. Học phần Điều dưỡng nội tiêu hóa giúp cho người điều dưỡng chuyên khoa có khả năng chủ động xây dựng và thực hiện được các kế hoạch chăm sóc một cách chuyên nghiệp cho người bệnh nội khoa mắc các bệnh tiêu hóa.

(NR612) Điều dưỡng nội tiết niệu: Học phần Điều dưỡng nội Tiết niệu là khối kiến thức và kỹ năng chuyên biệt về chăm sóc người bệnh nội khoa có các bệnh tiết niệu. Học phần Điều dưỡng nội Tiết niệu giúp cho người điều dưỡng chuyên khoa có khả năng chủ động xây dựng và thực hiện được các kế hoạch chăm sóc một cách chuyên nghiệp cho người bệnh nội khoa mắc các bệnh tiết niệu.

(NR617) Điều dưỡng nội cơ xương khớp: Học phần Điều dưỡng nội cơ xương khớp là khối kiến thức và kỹ năng chuyên biệt về chăm sóc người bệnh nội khoa có các bệnh cơ xương khớp. Học phần Điều dưỡng nội cơ xương khớp giúp cho người điều dưỡng chuyên khoa có khả năng chủ động xây dựng và thực hiện được các kế hoạch chăm sóc một cách chuyên nghiệp cho người bệnh nội khoa mắc các cơ xương khớp.

(NR615) Điều dưỡng nội huyết học – miễn dịch: Học phần Điều dưỡng nội huyết học và miễn dịch là khối kiến thức và kỹ năng chuyên biệt về chăm sóc người bệnh nội khoa có các bệnh huyết học và miễn dịch. Học phần Điều dưỡng nội huyết học và miễn dịch giúp cho người điều dưỡng chuyên khoa có khả năng chủ động xây dựng và thực hiện được các kế hoạch chăm sóc một cách chuyên nghiệp cho người bệnh nội khoa mắc các bệnh huyết học và miễn dịch.

(NR614) Điều dưỡng nội nội tiết - chuyển hóa: Học phần Điều dưỡng Nội tiết và Chuyển hóa là khối kiến thức và kỹ năng chuyên biệt về chăm sóc người bệnh nội khoa có các bệnh nội tiết và chuyển hóa. Học phần Điều dưỡng Nội tiết và Chuyển hóa giúp cho người điều dưỡng chuyên khoa có khả năng chủ động xây dựng và thực hiện được các kế hoạch chăm sóc một cách chuyên nghiệp cho người bệnh nội khoa mắc các bệnh nội tiết và chuyển hóa.

(NR616) Điều dưỡng hồi sức cấp cứu nội khoa: Học phần Điều dưỡng Hồi sức Cấp cứu nội khoa là khối kiến thức và kỹ năng chuyên biệt về xử trí và chăm sóc người bệnh trong các tình trạng cấp cứu và chăm sóc tích cực gặp trong nội khoa. Học phần này giúp cho người điều dưỡng chuyên khoa có khả năng chủ động, độc lập phát hiện và ứng phó kịp thời với những tình trạng cần cấp cứu và chăm sóc tích cực gặp trong quá trình chăm sóc người bệnh, xây dựng và thực hiện được các phương án xử trí và chăm sóc một cách chuyên nghiệp cho người bệnh trong những tình huống cấp cứu và chăm sóc tích cực.

(NR620) Điều dưỡng ngoại khoa cơ bản: Học phần Điều dưỡng Ngoại khoa cơ bản là khối kiến thức và kỹ năng chuyên biệt về chăm sóc người bệnh Ngoại khoa. Học phần Ngoại khoa cơ bản giúp cho người điều dưỡng chuyên khoa có khả năng độc lập xây dựng và thực hiện được các kế hoạch chăm sóc một cách chuyên nghiệp cho người bệnh mắc các bệnh ngoại khoa cơ bản.

(NR621) Điều dưỡng Ngoại khoa tiêu hóa: Học phần Điều dưỡng Ngoại khoa tiêu hóa là khối kiến thức và kỹ năng chuyên biệt về chăm sóc người bệnh Ngoại khoa. Học phần Ngoại khoa tiêu hóa giúp cho người điều dưỡng chuyên khoa có khả năng độc lập xây dựng và thực hiện được các kế hoạch chăm sóc một cách chuyên nghiệp cho người bệnh mắc các bệnh ngoại khoa tiêu hóa.

(NR623) Điều dưỡng Ngoại khoa tiết niệu: Học phần Điều dưỡng Ngoại khoa tiết niệu là khối kiến thức và kỹ năng chuyên biệt về chăm sóc người bệnh Ngoại khoa. Học phần Ngoại khoa tiết niệu giúp cho người điều dưỡng chuyên khoa có khả năng độc lập xây dựng và thực hiện được các kế hoạch chăm sóc một cách chuyên nghiệp cho người bệnh mắc các bệnh ngoại khoa tiết niệu.

(NR622) Điều dưỡng Ngoại khoa gan mật: Học phần Điều dưỡng Ngoại khoa gan mật là khối kiến thức và kỹ năng chuyên biệt về chăm sóc người bệnh Ngoại khoa. Học phần Ngoại khoa gan mật giúp cho người điều dưỡng chuyên khoa có khả năng độc lập xây dựng và thực hiện được các kế hoạch chăm sóc một cách chuyên nghiệp cho người bệnh mắc các bệnh ngoại khoa gan mật.

(NR624) Điều dưỡng chấn thương cơ bản: Học phần Điều dưỡng chấn thương cơ bản là khối kiến thức và kỹ năng chuyên biệt về chăm sóc người bệnh chấn thương. Học phần chấn thương cơ bản giúp cho người điều dưỡng chuyên khoa có khả năng độc lập xây dựng và thực hiện được các kế hoạch chăm sóc một cách chuyên nghiệp cho người bệnh mắc các bệnh chấn thương cơ bản.

(NR625) Điều dưỡng chấn thương chỉnh hình: Học phần Điều dưỡng chấn thương chỉnh hình là khối kiến thức và kỹ năng chuyên biệt về chăm sóc người bệnh Ngoại khoa. Học phần chấn thương chỉnh hình giúp cho người điều dưỡng chuyên khoa có khả năng độc lập xây dựng và thực hiện được các kế hoạch chăm sóc một cách chuyên nghiệp cho người bệnh mắc các bệnh chấn thương chỉnh hình.

(NR626) Điều dưỡng sọ não – cột sống: Học phần Điều dưỡng sọ não – cột sống là khối kiến thức và kỹ năng chuyên biệt về chăm sóc người bệnh Ngoại khoa. Học phần sọ não – cột sống giúp cho người điều dưỡng chuyên khoa có khả năng độc lập xây dựng và thực hiện được các kế hoạch chăm sóc một cách chuyên nghiệp cho người bệnh mắc các bệnh sọ não – cột sống.

(NR660) Điều dưỡng nhi cấp cứu, sơ sinh: Học phần Điều dưỡng nhi cấp cứu, sơ sinh là khối kiến thức và kỹ năng chuyên biệt về chăm sóc trẻ mắc bệnh về cấp

cứu, sơ sinh. Học phần Điều dưỡng nhi cấp cứu, sơ sinh giúp cho người điều dưỡng chuyên khoa có khả năng độc lập xây dựng và thực hiện được các kế hoạch chăm sóc một cách chuyên nghiệp cho trẻ mắc các bệnh cấp cứu, sơ sinh.

(NR661) Điều dưỡng nhi hô hấp – tuần hoàn: Học phần Điều dưỡng nhi hô hấp – tuần hoàn là khối kiến thức và kỹ năng chuyên biệt về chăm sóc trẻ mắc bệnh về hô hấp – tuần hoàn. Học phần Điều dưỡng nhi hô hấp – tuần hoàn giúp cho người điều dưỡng chuyên khoa có khả năng độc lập xây dựng và thực hiện được các kế hoạch chăm sóc một cách chuyên nghiệp cho trẻ mắc các bệnh về hô hấp, tuần hoàn.

(NR662) Điều dưỡng nhi tiêu hóa – dinh dưỡng: Học phần Điều dưỡng nhi tiêu hóa – dinh dưỡng là khối kiến thức và kỹ năng chuyên biệt về chăm sóc trẻ mắc bệnh về tiêu hóa – dinh dưỡng. Học phần Điều dưỡng nhi tiêu hóa – dinh dưỡng giúp cho người điều dưỡng chuyên khoa có khả năng độc lập xây dựng và thực hiện được các kế hoạch chăm sóc một cách chuyên nghiệp cho trẻ mắc các bệnh về tiêu hóa – dinh dưỡng.

(NR663) Điều dưỡng nhi thận – nội tiết: Học phần Điều dưỡng nhi thận – nội tiết là khối kiến thức và kỹ năng chuyên biệt về chăm sóc trẻ mắc bệnh về thận – nội tiết. Học phần Điều dưỡng nhi thận – nội tiết giúp cho người điều dưỡng chuyên khoa có khả năng độc lập xây dựng và thực hiện được các kế hoạch chăm sóc một cách chuyên nghiệp cho trẻ mắc các bệnh thận – nội tiết.

(NR664) Điều dưỡng nhi huyết học – ung thư: Học phần Điều dưỡng nhi huyết học – ung thư là khối kiến thức và kỹ năng chuyên biệt về chăm sóc trẻ mắc bệnh về huyết học – ung thư. Học phần Điều dưỡng nhi huyết học – ung thư giúp cho người điều dưỡng chuyên khoa có khả năng độc lập xây dựng và thực hiện được các kế hoạch chăm sóc một cách chuyên nghiệp cho trẻ mắc các bệnh huyết học – ung thư.

(NR665) Điều dưỡng nhi bệnh truyền nhiễm: Học phần Điều dưỡng nhi bệnh truyền nhiễm là khối kiến thức và kỹ năng chuyên biệt về chăm sóc trẻ em mắc các bệnh truyền nhiễm. Học phần Điều dưỡng nhi bệnh truyền nhiễm giúp cho người điều dưỡng chuyên khoa có khả năng độc lập xây dựng và thực hiện được các kế hoạch chăm sóc một cách chuyên nghiệp cho trẻ mắc các bệnh truyền nhiễm.

(NR666) Điều dưỡng ngoại nhi: Học phần Điều dưỡng ngoại nhi là khối kiến thức và kỹ năng chuyên biệt về chăm sóc trẻ mắc bệnh về ngoại khoa. Học phần Điều dưỡng ngoại nhi giúp cho người điều dưỡng chuyên khoa có khả năng độc lập xây

dựng và thực hiện được các kế hoạch chăm sóc một cách chuyên nghiệp cho trẻ mắc các bệnh ngoại khoa.

(NR631) Chăm sóc bà mẹ trong thời kỳ mang thai: Học phần chăm sóc bà mẹ trong thời kỳ mang thai sẽ cung cấp cho học viên các kiến thức và kỹ năng trong chăm sóc phụ nữ trong thai kỳ. Học viên sẽ được trang bị cơ sở khoa học và thực hiện các qui trình điều dưỡng trong chăm sóc phụ nữ trong thai kỳ.

(NR632) Chăm sóc sức khỏe bà mẹ trong chuyển dạ đẻ: Học phần Chăm sóc sức khỏe bà mẹ trong chuyển dạ đẻ sẽ cung cấp cho học viên các kiến thức và kỹ năng trong chăm sóc bà mẹ trong chuyển dạ đẻ. Học viên sẽ được trang bị cơ sở khoa học và thực hiện được qui trình điều dưỡng trong chăm sóc bà mẹ trong chuyển dạ đẻ.

(NR633) Chăm sóc sức khỏe bà mẹ sau đẻ và sơ sinh: Học phần Chăm sóc sức khỏe bà mẹ sau đẻ và sơ sinh sẽ cung cấp cho học viên các kiến thức và kỹ năng trong chăm sóc bà mẹ sau đẻ và trẻ sơ sinh. Học viên sẽ được trang bị cơ sở khoa học và năng lực cần thiết để thực hiện qui trình điều dưỡng trong chăm bà mẹ sau đẻ và trẻ sơ sinh.

(NR634) Dân số truyền thông về kế hoạch hóa gia đình và sức khỏe sinh sản: Học phần Dân số truyền thông về kế hoạch hóa gia đình và sức khỏe sinh sản sẽ cung cấp cho học viên các kiến thức và kỹ năng trong truyền thông về dân số và kế hoạch hóa gia đình. Học viên sẽ được trang bị cơ sở khoa học và tính logic của qui trình truyền thông về dân số và kế hoạch hóa gia đình.

(NR630) Chăm sóc sức khỏe phụ nữ và nam học nâng cao: Học phần chăm sóc sức khỏe phụ nữ và nam học nâng cao sẽ cung cấp cho học viên các kiến thức và kỹ năng trong chăm sóc người bệnh phụ khoa. Học viên sẽ được trang bị cơ sở khoa học và tính logic của qui trình điều dưỡng trong chăm sóc người bệnh Phụ khoa.

(NR640) Học phần Điều dưỡng các bệnh tâm căn sẽ cung cấp cho người điều dưỡng có những kiến thức hiểu biết đúng đắn về ngành tâm thần đồng thời có những kiến thức cơ bản giúp người điều dưỡng có khả năng nhận định và chăm sóc người bệnh tâm thần một cách hiệu quả.

(NR642) Học phần Điều dưỡng các bệnh tâm thần nội sinh sẽ cung cấp cho người điều dưỡng có những kiến thức hiểu biết đúng đắn về ngành tâm thần đồng thời có những kiến thức cơ bản giúp người điều dưỡng có khả năng nhận định và chăm sóc người bệnh tâm thần một cách hiệu quả.

(NR645) Học phần Các liệu pháp chăm sóc, điều trị, quản lý bệnh tâm thần sẽ cung cấp cho người điều dưỡng có những kiến thức hiểu biết đúng đắn về ngành tâm thần đồng thời có những kiến thức cơ bản giúp người điều dưỡng có khả năng phát hiện được vấn đề, xây dựng được kế hoạch, tổ chức, thực hiện, quản lý các hoạt động trong chăm sóc người bệnh tâm thần tại bệnh viện và cộng đồng. Xây dựng kế hoạch, tổ chức thực hiện các hoạt động tư vấn, tuyên truyền và giáo dục cho người bệnh và cộng đồng về phòng mắc bệnh, hạn chế hậu quả của bệnh và nâng cao sức khỏe trong lĩnh vực tâm thần.

(NR643) Học phần Điều dưỡng tâm thần người già sẽ cung cấp cho người điều dưỡng có những kiến thức hiểu biết đúng đắn về ngành tâm thần đồng thời có những kiến thức cơ bản giúp người điều dưỡng có khả năng nhận định và chăm sóc người bệnh tâm thần một cách hiệu quả.

(NR644) Học phần Điều dưỡng tâm thần trẻ em sẽ cung cấp cho người điều dưỡng có những kiến thức hiểu biết đúng đắn về ngành tâm thần đồng thời có những kiến thức cơ bản giúp người điều dưỡng có khả năng nhận định và chăm sóc người bệnh tâm thần một cách hiệu quả.

(NR640) Học phần Rối loạn tâm thần thực tồn sẽ cung cấp cho người điều dưỡng có những kiến thức hiểu biết đúng đắn về ngành tâm thần đồng thời có những kiến thức cơ bản giúp người điều dưỡng có khả năng nhận định và chăm sóc người bệnh tâm thần một cách hiệu quả.

XII. KẾ HOẠCH GIẢNG DẠY

1. Phân bổ thời gian toàn khóa (đơn vị tuần)

Kỳ	Học tập/tuần	Thi/tuần	Nghỉ tết/hè	Tổng
I	15	1	10 tuần	46
II	15	1		
III	15	1		
IV	15		10 tuần	46
Tổng	60	3	20	92 tuần

2. Phân kỳ

TT	Mã HP	Tên học phần	Tổng số tín chỉ	Phân bố tín chỉ		Ghi chú
				LT	TH	

KỠ 1						
1	PHIL80 1	Triết học sau đại học	3	3	0	
2	PSY805	Tâm lý học y học	2	2	0	
3	PHA806	Dược lâm sàng	2	2	0	
4	PHI807	Sinh lý bệnh – Miễn dịch	2	2	0	
5		Tự chọn 1				
6		Tự chọn 2				
		Tổng	15			
KỠ 2						
	NR813	Nhận định thể chất và sức khỏe	4	2	1	
	NR814	Học thuyết điều dưỡng	2	2	0	
	NR815	Phương pháp giảng dạy điều dưỡng*	3	3	0	
	NR816	Nghiên cứu khoa học điều dưỡng*	4	4	0	
	NR817	Quản lý và lãnh đạo điều dưỡng*	2	2	0	
		Tổng	15			
Kỳ 3						
	PHS818	Chính sách y tế và hệ thống CSSK VN	2	2	0	
	NR819	Điều dưỡng thực hành nâng cao	2	2	0	
	NR820	Thực hành điều dưỡng dựa vào bằng chứng*	3	2	1	
		Tự chọn 3				
		Tự chọn 4				
		Tổng	15			
Kỳ 4						
		Tự chọn 5	3			
	THE832		12			
		Tổng	15			

* Những môn do giảng viên nước ngoài đảm nhiệm

XIII. HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH

Chương trình đào tạo Thạc sỹ điều dưỡng thuộc khối ngành sức khỏe do Trường Đại học Điều dưỡng Nam Định ban hành gồm 60 tín chỉ trong đó có 03 tín chỉ thuộc khối kiến thức chung, 06 tín chỉ thuộc kiến thức và bổ trợ, 51 tín chỉ thuộc khối kiến thức ngành, chuyên ngành, tự chọn và luận văn. Chương trình được xây dựng theo đúng các quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo cho đối tượng sau đại học.

Tổ chức đào tạo theo Thông tư số 23/2021/TT-BGD&ĐT ngày 30/8/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về ban hành quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ thạc sỹ; Quyết định số 151/QĐ-ĐDN ngày 21/01/2022 của Hiệu trưởng Trường Đại học Điều dưỡng Nam Định về ban hành quy chế tuyển sinh và đào tạo điều dưỡng trình độ thạc sỹ và Quyết định số 1420/QĐ-ĐDN, ngày 10/6/2022 của Hiệu trưởng Trường Đại học Điều dưỡng Nam Định về việc sửa đổi, bổ sung một số Điều của Quy chế tuyển sinh và Đào tạo Điều dưỡng trình độ Thạc sỹ tại Trường Đại học Điều dưỡng Nam Định. Chương trình đào tạo được thực hiện trong 2,0 năm (24 tháng) với 4 học kỳ chính

Nhà trường bố trí và điều chỉnh các Học phần theo các học kỳ nhằm đảm bảo được tính logic và tính hệ thống của chương trình để học viên học lần lượt theo trình tự: các học phần thuộc khối kiến thức chung, các học phần thuộc khối kiến thức cơ sở, hỗ trợ và cuối cùng là khối kiến thức ngành và chuyên ngành.

Trên cơ sở chương trình đào tạo, các Khoa/Trung tâm/giảng viên của trường biên soạn giáo trình giảng dạy theo đúng mục tiêu và thời lượng quy định.

Đối với các học phần có thực hành, học viên sẽ được thực hành tại các labo, phòng thực tập, Trung tâm Thực hành tiền lâm sàng của Nhà trường.

Đối với các học phần có thực hành lâm sàng, học viên sẽ được thực hành tại bệnh viện là cơ sở đào tạo của Nhà trường như:

- Bệnh viện Đa khoa tỉnh Nam Định
- Bệnh viện Phụ Sản Tỉnh Nam Định
- Bệnh viện Tâm thần Nam Định
- Bệnh viện Nhi Nam Định
- Bệnh viện Nhi Trung ương
- Bệnh viện Phụ sản Trung ương

- Bệnh viện Hữu Nghị Việt Đức
- Bệnh viện Trung ương quân đội 108

XIV. ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

TRIẾT HỌC SAU ĐẠI HỌC

1. Thông tin chung về học phần

- Tên học phần: Triết học sau đại học
- Mã học phần: PHIL801
- Thời lượng
- + Tổng số tín chỉ: 3 TC (LT)
- + Số giờ: 45LT/90Tự học

Lý thuyết: 45 giờ

- + Nghe giảng lý thuyết: 34
- + Hướng dẫn làm bài tập trên lớp: 0
- + Thảo luận trên lớp: 11
- + Chuẩn bị lên lớp: 90
- Thời điểm tiến hành: năm thứ nhất
- Đối tượng: Điều dưỡng chuyên khoa I
- Ngôn ngữ giảng dạy: tiếng Việt
- Loại học phần: bắt buộc
- Điều kiện
- + Các học phần tiên quyết: Không
- + Các học phần học song hành: không
- + Điều kiện khác: không

2. Đơn vị phụ trách học phần

- + Khoa/trung tâm phụ trách học phần: Khoa khoa học cơ bản
- + Danh sách giảng viên tham gia giảng dạy:

TT	Họ và tên	Khoa/ Trung tâm	Số điện thoại	Địa chỉ Email
1	Đình Quốc Thắng	KHCB	0988060969	dinhquocthang@ndun.edu.vn
2	Lâm Văn Đồng	KHCB	0988111975	lamvandong@ndun.edu.vn
3	Lê Xuân Hồng	KHCB	0989655244	lexuanhong@ndun.edu.vn
4	Đình Thị Hạnh	KHCB	0974699451	dinhthihanh@ndun.edu.vn
5	Chu Thị Thanh Vui	KHCB	0964612668	chuthithanhvui@ndun.edu.vn

3. Mô tả học phần:

Căn cứ Thông tư số 08/2013/TT-BGDĐT ngày 08/3/2013 của Bộ GD&ĐT Ban hành Chương trình môn Triết học khối không chuyên ngành Triết học trình độ đào tạo thạc sĩ, tiến sĩ các ngành khoa học xã hội và nhân văn. Học phần gồm có 8 chương:

- Chương 1 Khái luận về triết học: nhằm giới thiệu tổng quan về triết học và lịch sử triết học;

- Ba chương tiếp theo (chương 2: Bản thể luận; chương 3: Phép biện chứng; chương 4: Nhận thức luận) bao quát các nội dung cơ bản thuộc về thế giới quan, phương pháp luận chung của nhận thức và thực tiễn;

- Bốn chương sau (chương 5: Học thuyết hình thái kinh tế - xã hội; chương 6: Triết học chính trị; chương 7: Ý thức xã hội; chương 8: Triết học về con người) bao quát các nội dung lý luận triết học về lịch sử - xã hội, các vấn đề chính trị - xã hội và con người.

Bảng ma trận đáp ứng giữa học phần và chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (PLOs):

Chuẩn đầu ra của CTĐT (PLOs)										Tổng
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	
								x		1

4. Mục tiêu của học phần (CO)

* Kiến thức

CO1. Kế thừa những kiến thức triết học đã có ở trình độ đào tạo đại học để nghiên cứu, tìm hiểu những nội dung cơ bản trong lịch sử triết học và phát triển sâu hơn những nội dung triết học Mác – Lênin

CO2. Nâng cao năng lực cho học viên trong việc vận dụng các nguyên lý của Chủ nghĩa Mác - Lênin, Tư tưởng Hồ Chí Minh vào quá trình học tập, nghiên cứu; xây dựng phương pháp nắm bắt và giải quyết những vấn đề trong lĩnh vực công tác của bản thân, của ngành.

* Kỹ năng

CO3. Bồi dưỡng tư duy triết học, rèn luyện thế giới quan phương pháp luận triết học cho học viên cao học và nghiên cứu sinh trong việc nhận thức và nghiên cứu các đối tượng thuộc lĩnh vực y học

* Thái độ

CO4. Củng cố cơ sở lý luận triết học của đường lối cách mạng Việt Nam, đặc biệt là chiến lược phát triển lĩnh vực y tế của Việt Nam

Bảng ma trận đáp ứng giữa mục tiêu học phần và chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo

	Chuẩn đầu ra của CTĐT (PLOs)										Tổng
	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	
CO1									x		1
CO2									x		1
CO3									x		1
CO4									x		1
Tổng									4		4

5. Chuẩn đầu ra của học phần (LO):

LO1. Nắm được các nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác – Lênin nói chung và triết học Mác nói riêng vận dụng vào lĩnh vực điều dưỡng

LO2. Nắm được một cách hệ thống những nội dung cơ bản trong lịch sử triết học từ đó thấy được tính cách mạng khoa học trong triết học Mác – Lênin

LO3. Vận dụng các nguyên lý của Chủ nghĩa Mác - Lênin, Tư tưởng Hồ Chí Minh vào quá trình học tập, nghiên cứu

LO4. Từ kiến thức đã học xây dựng phương pháp nắm bắt và giải quyết những vấn đề trong lĩnh vực công tác của bản thân, của ngành.

LO5. Bằng tư duy triết học, rèn luyện thể giới quan phương pháp luận trong việc nhận thức và nghiên cứu các đối tượng thuộc lĩnh vực y học

LO6. Hiểu được cơ sở lý luận triết học của đường lối cách mạng Việt Nam, đặc biệt là chiến lược phát triển lĩnh vực y tế của Việt Nam

Bảng ma trận đáp ứng giữa mục tiêu học phần và chuẩn đầu ra của học phần

	LO1	LO2	LO3	LO4	LO5	LO6	Tổng
CO1	x	x			x		3
CO2			x		x	x	3
CO3			x		x	x	3
CO4	x				x	x	3
Tổng	2	1	2	0	4	3	12

Bảng ma trận đáp ứng giữa CDR của học phần và CDR của chương trình đào tạo

	CHUẨN ĐẦU RA CỦA CTĐT (PLOs)										Tổng
	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	
LO1									x		1
LO2									x		1
LO3									x		1
LO4									x		1
LO5									x		1
LO6									x		1
Tổng									6		

6. Nội dung chi tiết học phần

6.1. Lý thuyết

STT	Nội dung	Số tiết	Ghi chú
	TÍN CHỈ 1		
	<p>Chương 1. Khái luận về triết học</p> <p>1. Triết học và vấn đề cơ bản của triết học</p> <p>1.1. Triết học và đối tượng của triết học.</p> <p>1.2. Vấn đề cơ bản của triết học và chức năng cơ bản của triết học.</p> <p>2. Sự hình thành, phát triển tư tưởng triết học trong lịch sử</p> <p>2.1. Những vấn đề có tính quy luật của sự hình thành, phát triển tư tưởng triết học trong lịch sử.</p> <p>2.2. Sự ra đời và phát triển của triết học phương Đông.</p> <p>2.3. Sự ra đời và phát triển của triết học phương Tây.</p> <p>2.4. Khái lược về sự ra đời và phát triển tư tưởng triết học Việt Nam thời phong kiến.</p> <p>3. Triết học Mác - Lênin và vai trò của nó trong đời sống xã hội</p> <p>3.1. Triết học Mác - Lênin.</p>	08	

STT	Nội dung	Số tiết	Ghi chú
	<p>3.2. Vai trò của triết học Mác - Lênin trong đời sống xã hội.</p> <p>4. Sự kế thừa, phát triển và vận dụng sáng tạo của Chủ tịch Hồ Chí Minh và Đảng cộng sản Việt Nam trong thực tiễn cách mạng Việt Nam</p> <p>4.1. Sự kế thừa, phát triển của Chủ tịch Hồ Chí Minh.</p> <p>4.2. Sự vận dụng sáng tạo của Đảng Cộng sản Việt Nam trong thực tiễn cách mạng Việt Nam.</p>		
	<p>Chương 2. Bản thể luận</p> <p>1. Khái niệm “bản thể luận” và nội dung bản thể luận trong lịch sử triết học phương Đông, phương Tây</p> <p>1.1. Khái niệm bản thể luận.</p> <p>1.2 Một số nội dung cơ bản về bản thể luận trong lịch sử triết học phương Đông.</p> <p>1.3. Một số nội dung cơ bản về bản thể luận trong triết học phương Tây.</p> <p>2. Nội dung bản thể luận của triết học Mác - Lênin</p> <p>2.1. Cách tiếp cận giải quyết vấn đề bản thể luận trong triết học Mác - Lênin.</p> <p>2.2. Quan niệm của triết học Mác - Lênin về vật chất</p> <p>2.3. Quan điểm của triết học Mác - Lênin về nguồn gốc và bản chất của ý thức.</p> <p>2.4. Mối quan hệ giữa vật chất và ý thức trong hoạt động thực tiễn.</p> <p>3. Mối quan hệ khách quan và chủ quan</p> <p>3.1. Khái niệm khách quan và chủ quan</p> <p>3.2. Mối quan hệ biện chứng giữa khách quan và chủ quan.</p> <p>3.3. Ý nghĩa phương pháp luận đối với sự nghiệp đổi mới ở Việt Nam.</p>	04	
	Chương 3. Phép biện chứng	03	

STT	Nội dung	Số tiết	Ghi chú
	1. Khái niệm “biện chứng” và khái quát lịch sử phép biện chứng 1.1. Khái niệm “siêu hình” và khái niệm “biện chứng” 1.2. Khái quát lịch sử phép biện chứng.		
	TÍNH CHỈ 2		
	Chương 3. Phép biện chứng 2. Những nội dung cơ bản của phép biện chứng duy vật 2.1. Hai nguyên lý cơ bản của phép biện chứng duy vật. 2.2. Các cặp phạm trù cơ bản của phép biện chứng duy vật. 2.3. Các quy luật cơ bản của phép biện chứng duy vật 3. Những nguyên tắc phương pháp luận cơ bản của phép biện chứng duy vật và sự vận dụng trong quá trình đổi mới ở Việt Nam. 3.1. Nội dung của các nguyên tắc phương pháp luận biện chứng duy vật . 3.2. Sự vận dụng các nguyên tắc phương pháp luận biện chứng duy vật trong quá trình đổi mới ở Việt Nam.	09	
	Chương 4. Nhận thức luận 1. Một số vấn đề cơ bản của nhận thức luận. 1.1. Mục đích, nguồn gốc và bản chất của nhận thức 1.1.1. Mục đích của nhận thức 1.1.2. Nguồn gốc và bản chất của nhận thức 1.2. Chủ thể, khách thể và đối tượng của nhận thức. 1.2.1. Chủ thể của nhận thức 1.2.2. Khách thể và đối tượng của nhận thức. 1.3. Khả năng nhận thức của con người 1.4. Sự thống nhất và đa dạng các kiểu tri thức.	04	

STT	Nội dung	Số tiết	Ghi chú
	<p>2. Nhận thức luận duy vật biện chứng.</p> <p>2.1. Phản ánh hiện thực khách quan - nguyên tắc nền tảng của nhận thức luận duy vật biện chứng.</p> <p>2.2. Các giai đoạn cơ bản và biện chứng của quá trình nhận thức.</p> <p>2.3. Quan điểm duy vật biện chứng về chân lý.</p> <p>3. Các hình thức, phương pháp nhận thức khoa học xã hội và đặc thù của nhận thức xã hội.</p> <p>3.1. Các hình thức và phương pháp nhận thức khoa học.</p> <p>3.2. Đặc thù của nhận thức xã hội.</p> <p>3.3. Những nguyên tắc cơ bản của nhận thức khoa học xã hội và nhân văn.</p> <p>4. Nguyên tắc thống nhất giữa lý luận và thực tiễn, sự vận dụng trong sự nghiệp đổi mới ở Việt Nam hiện nay</p> <p>4.1. Nội dung của nguyên tắc thống nhất giữa lý luận và thực tiễn.</p> <p>4.2. Tư tưởng Hồ Chí Minh về sự thống nhất giữa lý luận và thực tiễn.</p> <p>4.3. Vận dụng nguyên tắc thống nhất lý luận và thực tiễn trong sự nghiệp đổi mới ở Việt Nam hiện nay.</p>		
	<p>Chương 5. Học thuyết hình thái kinh tế - xã hội</p> <p>1. Phương pháp tiếp cận duy tâm và duy vật về xã hội.</p> <p>1.1. Phương pháp tiếp cận của chủ nghĩa duy tâm về xã hội.</p> <p>1.2. Phương pháp tiếp cận duy vật về xã hội.</p> <p>2. Những nội dung cơ bản của học thuyết hình thái kinh tế - xã hội</p> <p>2.1. Sản xuất vật chất - nền tảng của sự vận động, phát triển xã hội</p>	02	

STT	Nội dung	Số tiết	Ghi chú
	<p>2.2. Biện chứng của sự phát triển lực lượng sản xuất và quan hệ sản xuất - quy luật cơ bản của sự vận động, phát triển các phương thức sản xuất trong lịch sử.</p> <p>2.3. Biện chứng của cơ sở hạ tầng và kiến trúc thượng tầng - quy luật cơ bản của sự vận động, phát triển trong cơ cấu tổng thể đời sống xã hội.</p>		
	TÍN CHỈ 3		
	<p>Chương 5. Học thuyết hình thái kinh tế - xã hội</p> <p>2.4. Cấu trúc hình thái kinh tế - xã hội và quá trình lịch sử tự nhiên của sự phát triển các hình thái kinh tế - xã hội.</p> <p>2.4.1. Cấu trúc hình thái kinh tế - xã hội.</p> <p>2.4.2 Quá trình lịch sử tự nhiên của sự phát triển các hình thái kinh tế - xã hội.</p> <p>3. Giá trị khoa học, cách mạng của học thuyết hình thái kinh tế - xã hội và sự nhận thức về con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam.</p> <p>3.1. Giá trị khoa học, cách mạng của học thuyết hình thái kinh tế - xã hội</p> <p>3.2. Lý luận của chủ nghĩa Mác - Lênin về con đường đi lên chủ nghĩa xã hội.</p> <p>3.3. Về con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam</p>	02	
	<p>Chương 6. Triết học chính trị</p> <p>1. Các quan niệm về chính trị trong lịch sử triết học.</p> <p>1.1. Quan niệm của triết học ngoài mácxít về chính trị</p> <p>1.2. Quan điểm của triết học Mác - Lênin về chính trị.</p> <p>1.3. Quan niệm đương đại về hệ thống chính trị.</p> <p>2. Các phương diện cơ bản về chính trị trong đời sống xã hội.</p> <p>2.1. Vấn đề giai cấp và đấu tranh giai cấp.</p> <p>2.2. Dân tộc và vấn đề quan hệ giữa giai cấp với dân</p>	04	

STT	Nội dung	Số tiết	Ghi chú
	<p>tộc và nhân loại.</p> <p>2.3. Nhà nước - tổ chức đặc biệt của quyền lực chính trị.</p> <p>3. Vấn đề đổi mới chính trị ở Việt Nam hiện nay.</p> <p>3.1. Vấn đề phát huy dân chủ ở Việt Nam hiện nay.</p> <p>3.2. Vấn đề đổi mới hệ thống chính trị ở Việt Nam hiện nay.</p> <p>3.3. Vấn đề xây dựng nhà nước pháp quyền ở Việt Nam hiện nay.</p> <p>3.4. Ý nghĩa của đổi mới chính trị đối với việc nghiên cứu, phát triển khoa học xã hội và nhân văn.</p>		
	<p>Chương 7. Ý thức xã hội</p> <p>1. Khái niệm tồn tại xã hội, ý thức xã hội và các hình thái ý thức xã hội</p> <p>1.1. Khái niệm tồn tại xã hội và các yếu tố cơ bản của tồn tại xã hội</p> <p>1.2. Khái niệm ý thức xã hội và hai trình độ phản ánh của ý thức xã hội</p> <p>2. Vai trò quyết định của tồn tại xã hội đối với ý thức xã hội và tính độc lập tương đối của ý thức xã hội</p> <p>2.1. Vai trò quyết định của tồn tại xã hội đối với ý thức xã hội</p> <p>2.2. Tính độc lập tương đối của ý thức xã hội và vai trò của ý thức xã hội đối với tồn tại xã hội.</p> <p>3. Xây dựng nền tảng tinh thần trong tiến trình cách mạng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam hiện nay</p> <p>3.1. Công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội và tính tất yếu của việc xây dựng nền tảng tinh thần của xã hội Việt Nam hiện nay</p> <p>3.2. Một số vấn đề lý luận và thực tiễn trong tiến trình xây dựng nền tảng tinh thần của xã hội Việt Nam hiện nay</p>	04	

STT	Nội dung	Số tiết	Ghi chú
	nay.		
	<p>Chương 8. Triết học về con người</p> <p>1. Khái lược các quan điểm triết học về con người trong lịch sử</p> <p>1.1. Quan điểm triết học phương Đông về con người.</p> <p>1.2. Quan điểm triết học phương Tây trước Mác về con người.</p> <p>1.3. Quan niệm về con người trong một số trào lưu triết học ngoài mác-xít đương đại.</p> <p>2. Quan điểm triết học Mác - Lênin về con người</p> <p>2.1. Khái niệm con người</p> <p>2.2. Các phương diện tiếp cận nguồn gốc, bản chất con người</p> <p>2.3. Hiện tượng tha hoá của con người và vấn đề giải phóng con người</p> <p>3. Vấn đề con người trong tư tưởng triết học Hồ Chí Minh</p> <p>3.1. Quan niệm về con người trong tư tưởng triết học Hồ Chí Minh.</p> <p>3.2. Con người vừa là mục tiêu, vừa là động lực của cách mạng và tiến bộ xã hội.</p> <p>3.3. Phương thức phát huy, sử dụng vai trò động lực con người.</p> <p>4. Vấn đề phát huy nhân tố con người trong sự nghiệp đổi mới ở Việt Nam hiện nay</p> <p>4.1. Quan niệm triết học về nhân tố con người</p> <p>4.2. Phát huy nhân tố con người trong sự nghiệp đổi mới ở Việt Nam hiện nay.</p>	05	

7. Phương pháp giảng dạy:

Thuyết trình, tự học, bài tiểu luận

8. Tài liệu học tập

8.1. Tài liệu chính:

- Nguyễn Văn Tài, Phạm Văn Sinh (2020), *Giáo trình triết học (dùng trong đào tạo thạc sĩ, tiến sĩ các ngành khoa học xã hội và nhân văn không thuộc chuyên ngành triết học)*, Bộ Giáo dục và Đào tạo, NXB Đại học Sư phạm.

8.2. Tài liệu Tham khảo:

- Lâm Văn Đồng, Lê Xuân Hồng (2019), *Tài liệu Hướng dẫn học tập Triết học*, Trường Đại học Điều dưỡng Nam Định (<http://thuvienso.ndun.edu.vn/doc/tai-lieu-huong-dan-giang-day-hoc-tap-triet-hoc-750274.html>)

9. Lịch trình thực hiện học phần

9.1. Lý thuyết

Tuần/ Buổi học	Nội dung	CDR HP sẽ đáp ứng	Hình thức tổ chức dạy học			Phương pháp Dạy	Phương pháp Học	Học liệu
			LT	T. luận	Tự NC			
1	Khái luận về triết học (B1: 1-2.4)	LO2	3	1	8	Thuyết trình, Câu hỏi gợi mở	Nghe giảng, Thảo luận	[1]Giáo trình Triết học SDH, [2] Tài liệu Hướng dẫn học tập Triết học
2	Khái luận về triết học (B2: 3-4.2)	LO2	3	1	8	Thuyết trình, Câu hỏi gợi mở	Nghe giảng, Thảo luận	[1]Giáo trình Triết học SDH, [2] Tài liệu Hướng dẫn học tập Triết học
3	Bản thể luận	LO1	3	1	8	Thuyết trình, Câu hỏi gợi mở	Nghe giảng, Thảo luận	[1]Giáo trình Triết học SDH, [2] Tài liệu Hướng dẫn học tập Triết học

4	Phép biện chứng (B1: 1-2.2)	LO3	3	1	8	Thuyết trình, Câu hỏi gợi mở	Nghe giảng, Thảo luận	[1]Giáo trình Triết học SDH, [2] Tài liệu Hướng dẫn học tập Triết học
5	Phép biện chứng (B2: 2.2 - 2.3)	LO3	3	1	8	Thuyết trình, Câu hỏi gợi mở	Nghe giảng, Thảo luận	[1]Giáo trình Triết học SDH, [2] Tài liệu Hướng dẫn học tập Triết học
6	Phép biện chứng (B3: 2.3-3)		3	1	8	Thuyết trình, Câu hỏi gợi mở	Nghe giảng, Thảo luận	[1]Giáo trình Triết học SDH, [2] Tài liệu Hướng dẫn học tập Triết học
7	Nhận thức luận	LO4	3	1	8	Thuyết trình, Câu hỏi gợi mở	Nghe giảng, Thảo luận	[1]Giáo trình Triết học SDH, [2] Tài liệu Hướng dẫn học tập Triết học
8	Học thuyết hình thái kinh tế - xã hội	LO4	3	1	8	Thuyết trình, Câu hỏi gợi mở	Nghe giảng, Thảo luận	[1]Giáo trình Triết học SDH, [2] Tài liệu Hướng dẫn học tập Triết học

9	Triết học chính trị	LO4	3	1	8	Thuyết trình, Câu hỏi gọi mở	Nghe giảng, Thảo luận	[1]Giáo trình Triết học SDH, [2] Tài liệu Hướng dẫn học tập Triết học
10	Ý thức xã hội	LO5	3	1	8	Thuyết trình, Câu hỏi gọi mở	Nghe giảng, Thảo luận	[1]Giáo trình Triết học SDH, [2] Tài liệu Hướng dẫn học tập Triết học
11	Triết học về con người	LO6	4	1	8	Thuyết trình, Câu hỏi gọi mở	Nghe giảng, Thảo luận	[1]Giáo trình Triết học SDH, [2] Tài liệu Hướng dẫn học tập Triết học
Tổng			34	11	88			

10. Quy định đối với học phần và các yêu cầu khác của giảng viên

Quy định về dự lớp và hoạt động của học viên

10.1 Phần lý thuyết

- Học viên phải tham gia tối thiểu 80% số tiết học lý thuyết.
- Học viên phải tìm kiếm thông tin và bằng chứng khoa học trước các buổi học và báo cáo kết quả cho giảng viên.
- Làm và nộp đủ bài tập được giao, đúng thời gian theo yêu cầu của giảng viên.
- Học viên tham gia các hoạt động thảo luận nhóm, tình huống học tập dưới sự hướng dẫn của giảng viên hoặc tự thảo luận nhóm của học viên dựa trên vấn đề, giải quyết vấn đề dựa trên chứng cứ và các hoạt động học tập độc lập/ tự học của học viên.

10.2 Phần thực hành: không

11. Đánh giá kết quả học tập: (Theo quy định đào tạo cho các đối tượng hiện hành)

- Số lượng điểm và trọng số mỗi đầu điểm có thể thay đổi theo Quy chế đào tạo theo học chế tín chỉ hiện hành của Nhà trường, được giảng viên phổ biến công khai cho học viên thông qua cách tính và trọng số với các điểm kiểm tra đánh giá trên.

Đánh giá học phần bao gồm: 01 điểm chuyên cần, 02 điểm kiểm tra định kỳ và 01 điểm thi.

Đánh giá	Trọng số (%)	Số lần kiểm tra	Hình thức	Thời gian
Chuyên cần	10	11 buổi	Điểm danh	
Quá trình	40	02	Tự luận	50 phút
Kết thúc học phần	50	01	Tiểu luận + Vấn đáp	

11.1. Thông tin chung

Nội dung đánh giá	Phương pháp đánh giá (nội dung dưới đây là gợi ý)	CDR HP sẽ đáp ứng	Tiêu chí đánh giá (nội dung dưới đây là gợi ý)	Trọng số
Đánh giá quá trình	Chuyên cần		-Tối thiểu dự học 80% trên lớp -Chuẩn bị bài, theo yêu cầu giảng	10%

			-Thảo luận tham gia đầy đủ tích cực	
	Kiểm tra thường xuyên	LO1, LO2, LO3, LO4, LO5, LO6	Làm bài tự luận theo yêu cầu của đề kiểm tra được lấy từ Ngân hàng câu hỏi	40%
Đánh giá cuối kỳ	Thi	LO1, LO2, LO3, LO4, LO5, LO6	- Tiểu luận: viết theo chủ đề được lấy từ Ngân hàng và Hướng dẫn - Vấn đáp: trả lời các câu hỏi liên quan đến chủ đề Tiểu luận	50%

11.2. Ma trận phương pháp kiểm tra đánh giá đáp ứng chuẩn đầu ra của học phần:

CĐR học phần (LO)	Phương pháp đánh giá (AM)	Công cụ đánh giá
LO1, LO2, LO3, LO4, LO5, LO6	Tự luận	Ngân hàng đề kiểm tra do Khoa xây dựng
LO1, LO2, LO3, LO4, LO5, LO6	Tiểu luận + Vấn đáp	Ngân hàng chủ đề tiểu luận và câu hỏi vấn đáp do Khoa xây dựng

11.3. Công cụ đánh giá (Kèm theo phụ lục)

- Tiêu chí đánh giá (Phụ lục 1,2)

-

TRƯỞNG KHOA

TÂM LÝ Y HỌC

1. Thông tin chung về học phần

- Tên học phần: Tâm lý y học
- Mã học phần: PSY805
- Thời lượng: 2TC
- + Tổng số tín chỉ: 02 TC (LT/TH).
- + Số giờ LT: 30 tiết.
- + Số giờ: 0 tiết.
- + Số giờ tự học: 0 tiết.
- Thời điểm tiến hành: Học kỳ I năm thứ nhất
- Đối tượng: Thạc sĩ điều dưỡng
- Ngôn ngữ giảng dạy: Tiếng Việt
- Loại học phần: Bắt buộc
- **Điều kiện**
- + Các học phần tiên quyết: Không
- + Các học phần song hành: Không
- + Điều kiện khác: Không

2. Đơn vị phụ trách

- + Khoa/trung tâm phụ trách học phần: Khoa học cơ bản
- + Danh sách giảng viên tham gia giảng dạy:

TT	Họ và tên	Khoa	Số điện thoại	Email
1	Mai Thị Thu Hằng	Khoa học cơ bản	0982250104	mtthhang@gmail.com
2	Vũ Thị Hải Oanh	Khoa học cơ bản	0989261390	vuhaioanh@ndun.edu.vn
3	Chu Thị Thơm	Khoa học cơ bản	0387710288	chuthithom@ndun.edu.vn

3. Mô tả học phần.

Học phần gồm các nội dung sau:

Phần Tâm lý đại cương: trang bị cho học viên những kiến thức cơ bản về tâm lý, cơ chế nảy sinh, hình thành, diễn biến và quy luật hình thành của các hiện tượng tâm lý con người như hoạt động nhận thức, cơ sở tự nhiên, cơ sở xã hội của các hiện tượng

tâm lý người, ý thức, nhân cách...

Phần Tâm lý y học: trang bị cho học viên những kiến thức về tâm lý lâm sàng, tâm lý người thầy thuốc, tâm lý người bệnh để từ đó nâng cao hiệu quả chăm sóc người bệnh và nâng cao hoạt động chuyên môn cũng như hoàn thiện nhân cách người cán bộ y tế.

Bảng ma trận đáp ứng giữa học phần và CDR của chương trình đào tạo (PLOs)

Chuẩn đầu ra của CTĐT (PLOs)										Tổng
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	
x				x	x					3

4. Mục tiêu của học phần (CO).

CO1: Có kiến thức về bản chất tâm lý, sự hình thành và phát triển của các hoạt động tâm lý cũng như vai trò của các hoạt động tâm lý trong đời sống. Có kiến thức về kỹ năng giao tiếp trong hoạt động nghề nghiệp để thiết lập các mối quan hệ có hiệu quả đối với người bệnh, người nhà người bệnh, đồng nghiệp và cấp trên.

CO2: Sử dụng thành thạo các kỹ năng giao tiếp để thiết lập, duy trì có hiệu quả các mối quan hệ trong hoạt động nghề nghiệp để từ đó đưa ra các biện pháp tư vấn và giáo dục sức khỏe cho phù hợp với từng người bệnh.

Thực hiện được các kỹ năng cơ bản, tìm hiểu và xử lý thông tin, lập kế hoạch, tổ chức công việc, quản lý thời gian và làm việc nhóm, các kỹ năng giao tiếp ứng xử và tư duy phản biện trong việc đưa ra quyết định chăm sóc phù hợp với nhu cầu cá nhân, gia đình và xã hội. Hành nghề phù với năng lực chuyên môn.

Áp dụng được các kiến thức về quản lý và lãnh đạo trong việc lập kế hoạch, thực hiện, kiểm tra và đánh giá kế hoạch chăm sóc người bệnh.

CO3: Ứng xử linh hoạt, mềm dẻo trong hoạt động nghề nghiệp. Vận dụng được những kiến thức đã học để nhận biết những đặc điểm tâm lý, nhận biết nhu cầu của người bệnh qua biểu hiện nét mặt và ngôn ngữ cơ thể nhằm thiết lập mối quan hệ tốt với người bệnh. Hình thành được thái độ đúng đắn để giao tiếp ứng xử phù hợp với người bệnh, gia đình người bệnh, với đồng nghiệp, với cấp dưới và với cấp trên.

Bảng ma trận đáp ứng giữa mục tiêu học phần và CDR của CTĐT

	Chuẩn đầu ra của CTĐT (PLOs)										Tổng
	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	
CO1	x				x						2
CO2	x				x						2
CO3						x					1
Tổng	2				2	1					5

5. Chuẩn đầu ra của học phần (LO).

LO1: Ứng dụng được các kiến thức về tâm lý đại cương, tâm lý y học, nhận biết tâm lý người bệnh vào trong quá trình chăm sóc người bệnh đạt hiệu quả.

LO2: Ứng dụng các kỹ năng làm việc nhóm, lập kế hoạch, quản lý thời gian, quản lý xung đột, tư duy phản biện để nâng cao chất lượng thực hành chăm sóc.

LO3: Hiểu được cơ chế nảy sinh, hình thành, diễn biến của các hiện tượng tâm lý của con người để có thể giao tiếp, ứng xử và thiết lập mối quan hệ phù hợp với người bệnh, người nhà người bệnh và đồng nghiệp.

LO4: Nắm vững được các kiến thức tâm lý, tâm lý y học trong hoạt động nghề nghiệp để phát triển năng lực bản thân và năng lực nghề nghiệp.

LO5: Tận tụy với sự nghiệp chăm sóc, bảo vệ và nâng cao sức khỏe cho cộng đồng, hết lòng phục vụ người bệnh.

LO6: Rèn luyện thái độ cẩn thận, chính xác trong thực hành nghề nghiệp; chấp hành các quy định của pháp luật trong quá trình hành nghề.

Bảng ma trận đáp ứng giữa mục tiêu học phần và chuẩn đầu ra của học phần

	LO1	LO2	LO3	LO4	LO5	LO6	Tổng
CO1	x	x					2
CO2			x	x			2
CO3					x	x	2
Tổng	1	1	1	1	1	1	6

Bảng ma trận đáp ứng giữa CDR của học phần và CDR của chương trình đào tạo

	CHUẨN ĐẦU RA CỦA CTĐT (PLOs)										Tổng
	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	
LO1	x				x						2
LO2	x				x						2
LO3					x	x					2
LO4					x	x					2
LO5					x	x					2
LO6					x	x					2
Tổng	2				6	4					12

6. Nội dung chi tiết học phần

6.1. Lý thuyết

STT	Nội dung	Số tiết	Ghi chú
TÍN CHỈ 1			
Chương 1: Tâm lý học đại cương		15	
1	Bài 1: Sự hình thành và phát triển tâm lý người	03	
2	Bài 2: Hoạt động nhận thức	03	
3	Bài 3: Sự hình thành và phát triển nhân cách	03	
4	Bài 4: Xung đột tâm lý	03	
5	Bài 5: Tâm lý quản lý	03	
Chương 2: Tâm lý y học		15	
6	Bài 6: Tâm lý người cán bộ y tế	04	
7	Bài 7: Chứng bệnh y sinh	04	
8	Bài 8: Sang chấn tâm lý	03	
9	Bài 9: Tâm lý người bệnh ở các chuyên khoa	04	
TỔNG		30	

7. Phương pháp giảng dạy:

- Thuyết trình, phát vấn, thảo luận theo chủ đề

8. Tài liệu học tập

8.1. Tài liệu chính:

1. Nguyễn Bảo Ngọc (2019), *Giáo trình Tâm lý y học*, Trường Đại học Điều dưỡng Nam Định (lưu hành nội bộ).

8.2. Tài liệu tham khảo:

1. Nguyễn Quang Uẩn (2011), *Tâm lý học đại cương*, NXB Sư phạm Hà Nội.
2. Nguyễn Huỳnh Ngọc (2011), *Tâm lý học y học-Y đức*, NXB giáo dục Việt Nam.
3. Phạm Thị Minh Đức (2011), *Tâm lý và đạo đức y học*, NXB Giáo dục.
4. Nguyễn Thơ Sinh, *Các học thuyết tâm lý học nhân cách*, (2020), NXB Lao động.

9. Lịch trình thực hiện

9.1. Lý thuyết

Buổi học	Nội dung	CĐRHP sẽ đáp ứng	Hình thức tổ chức dạy học	Phương pháp dạy	Phương pháp học	Học liệu
----------	----------	------------------	---------------------------	-----------------	-----------------	----------

			LT	TH	TH			
Chương 1: Tâm lý học đại cương								
1	Sự hình thành và phát triển tâm lý người 1. Cơ sở tự nhiên của tâm lý người 2. Cơ sở xã hội của tâm lý người	LO1, LO2, LO3	4	0		Thuyết trình, phát vấn, thảo luận theo chủ đề	Nghe giảng, phản hồi, thảo luận, làm bài tập nhóm	GT Tâm lý y học
2	Hoạt động nhận thức 1. Nhận thức cảm tính 2. Nhận thức lý tính 3. Trí nhớ 4. Mối quan hệ biện chứng giữa nhận thức cảm tính và nhận thức lý tính	LO1, LO2, LO3	4	0		Thuyết trình, phát vấn, thảo luận theo chủ đề	Nghe giảng, phản hồi, thảo luận, làm bài tập nhóm	GT Tâm lý y học
3	Sự hình thành và phát triển nhân cách 1. Khái niệm nhân cách 2. Cấu trúc nhân cách 3. Các học thuyết về nhân cách 4. Sự hình thành và phát triển nhân cách 5. Nhân cách người cán bộ y tế	LO1, LO2, LO3	4	0		Thuyết trình, phát vấn, thảo luận theo chủ đề	Nghe giảng, phản hồi, thảo luận, làm bài tập nhóm	GT Tâm lý y học
4	Xung đột tâm lý 1. Khái niệm 2. Bản chất của xung đột		2	0		Thuyết trình, phát vấn, thảo luận	Nghe giảng, phản hồi, thảo luận,	GT Tâm lý y học

	<p>3. Các kiểu xung đột tâm lý của nhân viên y tế</p> <p>4. Nguyên nhân xung đột</p> <p>5. Phương pháp giải quyết và quản lý xung đột tâm lý của cán bộ nhân viên y tế</p> <p>6. Kỹ năng tự chủ cảm xúc hành vi</p> <p>Tâm lý quản lý</p> <p>1. Khái niệm tâm lý học quản lý</p> <p>2. Vai trò của tâm lý học quản lý</p> <p>3. Đối tượng nghiên cứu của tâm lý học quản lý</p> <p>4. Những phẩm chất và năng lực cần thiết của người lãnh đạo</p> <p>5. Các phong cách lãnh đạo</p>	LO4, LO5	2			theo chủ đề	làm bài tập nhóm	
Chương 2: Tâm lý y học								
5	<p>Tâm lý người cán bộ y tế</p> <p>1. Đặc điểm hoạt động ngành y</p>	LO4, LO5, LO6	4	0		Thuyết trình, phát vấn, thảo	Nghe giảng, phản hồi, thảo	GT Tâm lý y học

	<p>2. Một số phẩm chất nhân cách người CBYT</p> <p>3. Thái độ người CBYT</p> <p>4. Những lợi ích và khó khăn của người CBYT</p>					luận theo chủ đề	luận, làm bài tập nhóm	
6	<p>Chứng bệnh y sinh</p> <p>1. Tác động của tâm thần đến cơ thể</p> <p>2. Chứng bệnh y sinh</p> <p>3. Cách phòng và điều trị chứng bệnh y sinh</p> <p>4. Quản lý chứng bệnh y sinh</p>	LO4, LO5,	4	0		Thuyết trình, phát vấn, thảo luận theo chủ đề	Nghe giảng, phản hồi, thảo luận, làm bài tập nhóm	GT Tâm lý y học
7	<p>Sang chấn tâm lý</p> <p>1. Khái niệm</p> <p>2. Dấu hiệu nhận biết</p> <p>3. Nguyên nhân</p> <p>4. Sang chấn tâm lý của cán bộ nhân viên y tế</p> <p>5. Sang chấn tâm lý của người bệnh nằm viện</p> <p>6. Phương</p>	LO4, LO5,	3	0		Thuyết trình, phát vấn, thảo luận theo chủ đề	Nghe giảng, phản hồi, thảo luận, làm bài tập nhóm	GT Tâm lý y học

	pháp vượt qua sang chấn tâm lý							
8	Tâm lý người bệnh ở các chuyên khoa 1. Tâm lý người bệnh nội khoa 2. Tâm lý sản phụ 3. Tâm lý người bệnh ngoại khoa	LO4, LO5, LO6	3	0		Thuyết trình, phát vấn, thảo luận theo chủ đề	Nghe giảng, thảo luận, bài tập nhóm	GT Tâm lý y học

10. Quy định đối với học phần và các yêu cầu khác của giảng viên

Quy định về dự lớp và hoạt động của học viên

10.1 Phần lý thuyết

- Dự lớp: Học viên phải tham gia tối thiểu 80% số tiết học lý thuyết trên lớp và 100 % số tiết học thực hành.
- Thảo luận nhóm và làm bài tập được giao theo yêu cầu của giảng viên
- Học viên không tham gia đủ số tiết học tối thiểu trên lớp theo quy định sẽ không được dự thi kết thúc học phần.

11. Đánh giá kết quả học tập: (Theo quy định đào tạo cho các đối tượng hiện hành)

- Số lượng điểm và trọng số mỗi đầu điểm có thể thay đổi theo Quy chế đào tạo theo học chế tín chỉ hiện hành của Nhà trường, được giảng viên phổ biến công khai cho học viên thông qua cách tính và trọng số với các điểm kiểm tra đánh giá trên.
- Đánh giá học phần bao gồm: 01 điểm chuyên cần, điểm kiểm tra định kỳ và 01 điểm thi.

Đánh giá	Trọng số	Số lần kiểm tra	Hình thức	Thời gian
Chuyên cần	10%	08 buổi	Điểm danh	Trong quá trình lên lớp của các buổi giảng
Đánh giá quá trình	40%	01	- Bài tập lớn (dạng phân tích, tổng hợp)	
Kết thúc	50%	01	- Bài thu hoạch:	

học phần			+ Bài thu hoạch: 5 điểm + Vấn đáp: 5 điểm	
----------	--	--	--	--

11.1. Thông tin chung

Nội dung đánh giá	Phương pháp đánh giá	CĐRHP sẽ đáp ứng	Tiêu chí đánh giá	Trọng số
Đánh giá quá trình	Chuyên cần	LO1;LO2;LO3;LO4;LO5;LO6	<ul style="list-style-type: none"> - Tối thiểu dự học 80 % số tiết học trên lớp - Chuẩn bị bài tập được giao theo yêu cầu của giảng viên - Thảo luận: Tham gia đầy đủ, tích cực trong các buổi thảo luận - Thái độ học tập của sinh viên nghiêm túc. - Nghiên cứu tài liệu trước khi lên lớp. 	10%
	Kiểm tra thường xuyên	LO1;LO2;LO3;LO4;LO5;LO6	- Bài tiểu luận (dạng phân tích, tổng hợp)	40%
Đánh giá cuối kỳ	Thi kết thúc học phần	LO1;LO2;LO3;LO4;LO5;LO6	<ul style="list-style-type: none"> - Bài tiểu luận + Bài thu hoạch: 5 điểm + Vấn đáp: 5 điểm 	50 %

11.2. Ma trận phương pháp kiểm tra đánh giá đáp ứng chuẩn đầu ra của học phần.

CĐR học phần (LO)	Phương pháp đánh giá (AM)	Công cụ đánh giá
LO1 - LO6	Đánh giá giữa kỳ	Bộ ngân hàng câu hỏi đánh giá giữa kỳ bộ môn xây dựng
LO1 - LO6	Thi kết thúc HP	Bộ ngân hàng câu hỏi thi kết thúc học phần

11.3. Công cụ đánh giá (Kèm theo phụ lục)

- Tiêu chí đánh giá (Phụ lục)

TRƯỜNG KHOA

DUỢC LÂM SÀNG

1. Thông tin chung về học phần

- Tên học phần: Dược Lâm sàng
- Mã học phần: PHA 510
- Thời lượng
- + Tổng số tín chỉ: 02 TC (02 lý thuyết)
- + Số giờ LT: 30 tiết
- + Số giờ TH: 0 tiết
- + Số giờ tự học: 0 tiết

Lý thuyết: 30 tiết

- Thời điểm tiến hành: Năm thứ nhất
- Đối tượng giảng dạy: Thạc sĩ điều dưỡng
- Ngôn ngữ giảng dạy: Việt Nam
- Loại học phần: Bắt buộc

- Điều kiện

- + Học phần tiên quyết: không
- + Học phần song hành: không

2. Đơn vị phụ trách học phần

- + Khoa/trung tâm phụ trách học phần: Khoa y học cơ sở
- + Danh sách giảng viên tham gia giảng dạy:

TT	Họ và tên	Khoa	Số điện thoại	Email
1	Vũ Thị Thanh Hằng	Y học cơ sở	0982250104	vuthanhhang@ndun.edu.vn
2	Nguyễn Thị Thúy Nga	Y học cơ sở	0974408238	nguyenthithuynga@ndun.edu.vn
3	Đình Thắng Lợi	Y học cơ sở	0913528988	loi.dinhthang@gmail.com
4	Nguyễn Thị Khánh	Y học cơ sở	0918036166	nguyenthikhanh@ndun.edu.vn

3. Mô tả học phần

Học phần được lâm sàng bao gồm 4 chương chia làm 2 tín chỉ cung cấp cho học viên những kiến thức, hệ thống về dược động học cơ bản, quá trình tác động qua lại giữa thuốc và cơ thể, các nguyên tắc quản lý sử dụng thuốc, biện pháp phòng ngừa, xử trí những phản ứng bất lợi trong quá trình sử dụng thuốc. Cách thức tra cứu nguồn thông tin thuốc và vấn đề quản lý tương tác thuốc trên lâm sàng. Vận dụng những kiến thức cơ bản về dược lâm sàng vào việc phối hợp thuốc trong điều trị, chăm sóc, bảo vệ và nâng cao sức khỏe người bệnh và cộng đồng.

Bảng ma trận đáp ứng giữa học phần và CĐR của CTĐT (PLOs)

Chuẩn đầu ra của CTĐT (PLOs)										Tổng
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	
x	x	x		x	x					5

4. Mục tiêu của học phần (CO)

- **CO1:** Có kiến thức vững vàng về dược lâm sàng; sử dụng đúng các dạng thuốc; nắm vững sự tác động qua lại giữa thuốc với sức khỏe của con người từ đó đưa ra được các chẩn đoán chăm sóc phù hợp với tình trạng sức khỏe của người bệnh.
- **CO2:** Thực hiện được các kỹ năng cơ bản, tra cứu, cập nhật thông tin thuốc, theo dõi, phát hiện, xử trí thành thạo các phản ứng có hại của thuốc, tham gia cấp cứu kịp thời hiệu quả trong các tình huống cấp cứu. Quản lý được tương tác thuốc tại các khoa phòng và đưa ra được chỉ định hiệu quả về chăm sóc sức khỏe người bệnh. Tổ chức quản lý, kiểm tra, đánh giá, tư vấn, hướng dẫn việc sử dụng thuốc đúng cho người bệnh đảm bảo an toàn, hiệu quả khi dùng thuốc.
- **CO3:** Ứng dụng các kiến thức về dược lâm sàng để lập kế hoạch, chăm sóc, quản lý, hướng dẫn sử dụng thuốc đúng, an toàn và hợp lý cho người bệnh.

Bảng ma trận đáp ứng giữa mục tiêu học phần và CĐR của CTĐT

	Chuẩn đầu ra của CTĐT (PLOs)										Tổng
	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	
CO1	x	x	x								3
CO2		x			x	x					3

LO5		x	x							2
LO6			x		x	x				3
Tổng	2	3	5		2	2				14

6. Nội dung chi tiết học phần

6.1. Lý thuyết

TT	Nội dung Chương/bài	Số giờ	Ghi chú
	TÍN CHỈ 1		
1	Chương 1: ĐẠI CƯƠNG DƯỢC LÂM SÀNG Bài 1: Dược động học	3	
2	Bài 2: Tương tác thuốc – Quản lý tương tác thuốc	4	
3	Bài 3: Phản ứng bất lợi của thuốc (ADR) – Hướng xử trí	1	
4	Bài 4: Thông tin thuốc	1	
5	Bài 5: Ngộ độc cấp và điều trị ngộ độc	1	
6	Chương 2: QUẢN LÝ SỬ DỤNG THUỐC CHO ĐỐI TƯỢNG ĐẶC BIỆT Bài 1: Quản lý sử dụng thuốc cho trẻ em Bài 2: Quản lý sử dụng thuốc cho người cao tuổi Bài 3: Quản lý sử dụng thuốc cho phụ nữ có thai – phụ nữ cho con bú	4	
	TÍN CHỈ 2		
7	Chương 3: QUẢN LÝ SỬ DỤNG THUỐC ĐIỀU TRỊ BỆNH THÔNG THƯỜNG Bài 1: Quản lý sử dụng thuốc giảm đau – chống viêm	2	
8	Bài 2: Quản lý sử dụng vitamin và khoáng chất	2	
9	Bài 3: Quản lý sử dụng thuốc an thần gây ngủ, chống co giật	2	
10	Bài 4: Nguyên tắc sử dụng kháng sinh	4	
11	Bài 5: Nguyên tắc sử dụng Glucocorticoid	3	
12	Chương 4: QUẢN LÝ SỬ DỤNG THUỐC TÁC DỤNG	2	

	TRÊN TIM MẠCH Bài 1: Quản lý sử dụng thuốc điều trị suy tim Bài 2: Quản lý sử dụng thuốc chống cơn đau thắt ngực Bài 3: Quản lý sử dụng thuốc điều trị tăng huyết áp Bài 4: Quản lý sử dụng thuốc điều trị rối loạn nhịp tim		
13	Kiểm tra	1	
	Tổng	30	

7. Phương pháp giảng dạy:

- Phương pháp giảng dạy: thuyết trình, phát vấn kết hợp thảo luận nhóm, làm bài tập nhóm, hướng dẫn tự học.

- Tiến trình thực hiện:

+ Tiếp cận vấn đề/chuyên đề: giảng viên thuyết trình, giới thiệu, đưa ra các chủ đề theo các câu hỏi để học viên các nhóm thảo luận.

+ Giải quyết vấn đề/chuyên đề: Học viên hoặc các nhóm theo nhiệm vụ được phân công tự tìm đọc tài liệu, thảo luận, viết các nội dung chủ đề theo câu hỏi, làm bài tập nhóm. Khi cần học viên liên hệ với giảng viên để nhận được sự gợi ý, tư vấn.

+ Hoàn thiện vấn đề/chuyên đề: Nhóm thảo luận, viết báo cáo, trình bày kết quả thảo luận, tập thể lớp đóng góp ý kiến bổ sung dưới sự điều hành của giảng viên phụ trách. Cá nhân hoàn thiện báo cáo chuyên đề/bài tập được giao.

8. Tài liệu học tập

8.1. Tài liệu chính:

1. Lê Thanh Tùng, Đinh Thắng Lợi (2019), *Dược lâm sàng*, Trường đại học Điều dưỡng Nam Định (Lưu hành nội bộ).

8.2. Tài liệu tham khảo

1. Bộ Y tế (2002), *Dược điển Việt Nam*, NXB Y học, Hà Nội.
2. Bộ Y tế (2018), *Dược thư Quốc gia Việt Nam*, NXB Y học, Hà Nội.
3. Bộ Y tế (2017), *Dược thư Quốc gia Việt Nam tuyển cơ sở*, NXB Y học, Hà Nội.
4. Bộ Y tế (2006), *Tương tác thuốc và chú ý khi chỉ định*, NXB Y học, Hà Nội.
5. Hoàng Thị Kim Huyền (2011), *Dược lâm sàng*, Nhà xuất bản Y học, Hà Nội.
6. Hoàng Thị Kim Huyền, J.R.B.J. Brouwers (2014), *Dược lâm sàng những nguyên lý cơ bản và sử dụng thuốc trong điều trị*, tập 1, 2, Nhà xuất bản Y học, Hà Nội.

9. Lịch trình thực hiện học phần

9.1. Lý thuyết

Tuần/ Buổi học	Nội dung	CĐR HP sẽ đáp ứng	Hình thức tổ chức dạy học			Phương pháp dạy	Phương pháp học	Học liệu
			LT	TH	TH			
1	<p>Bài 1: Dược động học</p> <p>1. Các thông số dược động học cơ bản</p> <p>2. Quá trình dược động học của thuốc</p> <p>3. Dạng thuốc và cách dùng</p> <p>Bài 2: Thông tin thuốc</p> <p>1. Đại cương</p> <p>2. Thông tin thuốc</p> <p>3. Hướng dẫn tra cứu một số thông tin thuốc trực tuyến</p>	LO1, LO2, LO3, LO4	4	0		Thuyết trình, phát vấn, thảo luận theo chủ đề	Nghe giảng, phản hồi, thảo luận, làm bài tập nhóm	Giáo trình Dược lâm sàng
2	<p>Bài: Tương tác thuốc – Quản lý tương tác thuốc</p> <p>1. Tương tác thuốc – thuốc</p> <p>2. Tương tác thuốc – thức ăn – đồ uống</p> <p>3. Ý nghĩa tương tác thuốc trong dược lâm sàng</p>	LO1, LO2, LO3, LO4	4	0		Thuyết trình, phát vấn, thảo luận theo chủ đề	Nghe giảng, phản hồi, thảo luận, làm bài tập nhóm	Giáo trình Dược lâm sàng
3	<p>Bài 1: Phản ứng bất lợi của thuốc (ADR) – Hướng xử trí</p> <p>Bài 2: Ngộ độc cấp và</p>	LO1, LO2, LO3, LO4	4	0		Thuyết trình, phát vấn,	Nghe giảng, phản hồi, thảo	Giáo trình Dược lâm

	điều trị ngộ độc Bài 3: Quản lý sử dụng thuốc giảm đau – chống viêm					thảo luận theo chủ đề	luận, làm bài tập nhóm	sàng
4	Bài: Quản lý sử dụng thuốc cho đối tượng đặc biệt Bài 1: Quản lý sử dụng thuốc cho trẻ em Bài 2: Quản lý sử dụng thuốc cho người cao tuổi Bài 3: Quản lý sử dụng thuốc cho phụ nữ có thai – phụ nữ cho con bú	LO1, LO2, LO3, LO4, LO5, LO6	4	0		Thuyết trình, phát vấn, thảo luận theo chủ đề	Nghe giảng, phản hồi, thảo luận, làm bài tập nhóm	Giáo trình Được lâm sàng
5	Bài: Nguyên tắc sử dụng kháng sinh 1. Đại cương 2. Cơ chế tác dụng của kháng sinh 3. Tác dụng không mong muốn 4. Nguyên tắc sử dụng kháng sinh 5. Sự kháng kháng sinh của vi khuẩn	LO2, LO4, LO5, LO6	4	0		Thuyết trình, phát vấn, thảo luận theo chủ đề	Nghe giảng, phản hồi, thảo luận, làm bài tập nhóm	Giáo trình Được lâm sàng
6	Bài 1: Quản lý sử dụng vitamin và khoáng chất 1. Nhu cầu hàng ngày về vitamin và khoáng chất 2. Thiếu vitamin và khoáng chất	LO2, LO4, LO5, LO6	4	0		Thuyết trình, phát vấn, thảo luận	Nghe giảng, phản hồi, thảo luận, làm bài	Giáo trình Được lâm sàng

	<p>3. Thừa vitamin và muối khoáng</p> <p>4. Lựa chọn chế phẩm</p> <p>Bài 2: Quản lý sử dụng thuốc an thần gây ngủ chống co giật</p> <p>1. Đại cương</p> <p>2. Dẫn xuất của Barbiturat</p> <p>3. Dẫn xuất Benzodiazepin</p> <p>4. Các dẫn xuất khác (nhóm thuốc mới)</p>					theo chủ đề	tập nhóm	
7	<p>Bài: Nguyên tắc sử dụng Glucocorticoid (GC)</p> <p>1. Đại cương</p> <p>2. Tác dụng của GC đối với cơ thể</p> <p>3. ADR và cách khắc phục</p> <p>4. Chỉ định chung và lựa chọn thuốc</p> <p>5. Chống chỉ định</p> <p>6. Những lưu ý và hướng dẫn khi sử dụng GC</p> <p>7. Tương tác thuốc – quản lý tương tác thuốc</p> <p>8. Sử dụng Corticoid bôi ngoài</p> <p>9. Kết luận</p>	LO2, LO4, LO5, LO6	3	0		Thuyết trình, phát vấn, thảo luận theo chủ đề	Nghe giảng, phản hồi, thảo luận, làm bài tập nhóm	Giáo trình Dược lâm sàng
8	<p>Bài: Quản lý sử dụng thuốc tác dụng trên hệ</p>	LO2, LO4,	2	0		Thuyết trình,	Nghe giảng,	Giáo trình

	tim mạch 1. Quản lý sử dụng thuốc điều trị suy tim 2. Quản lý sử dụng thuốc chống cơn đau thắt ngực 3. Quản lý sử dụng thuốc điều trị tăng huyết áp 4. Quản lý sử dụng thuốc điều trị rối loạn nhịp tim Kiểm tra	LO5, LO6				phát vấn, thảo luận theo chủ đề	phản hồi, thảo luận, làm bài tập nhóm	Dược lâm sàng
	Tổng		1	30				

10. Quy định đối với học phần và các yêu cầu khác của giảng viên

Quy định về dự lớp và hoạt động của học viên

10.1. Phân lý thuyết.

- Dự lớp: Học viên phải tham gia tối thiểu 80% số tiết học trên lý thuyết trên lớp, tham gia thảo luận trên lớp.
- Thảo luận nhóm và làm bài tập ở nhà theo yêu cầu của giảng viên
- Hoàn thành đủ các phần học thêm theo yêu cầu.
- Tự nghiên cứu các nội dung do giảng viên giao
- Trước khi lên lớp học lý thuyết, học viên phải tự đọc và nghiên cứu các phần sẽ học trên lớp.
- Học viên không tham gia đủ số tiết học tối thiểu trên lớp theo quy định sẽ không được dự thi kết thúc học phần.

10.2. Phần thực hành: không

11. Đánh giá kết quả học tập : (Theo quy định đào tạo cho các đối tượng hiện hành)

Đánh giá	Trọng số	Số lần kiểm tra	Hình thức	Thời gian
Chuyên cần	10%	08 buổi	Điểm danh	Trong quá trình lên lớp
Đánh giá quá trình	40%	01	Tự luận	45 phút
Kết thúc học phần	50%	01	Tự luận hoặc vấn đáp	60 phút

11.1. Thông tin chung

Nội dung đánh giá	Phương pháp đánh giá	CĐRHP sẽ đáp ứng	Tiêu chí đánh giá	Trọng số
Đánh giá quá trình	Chuyên cần	LO2, LO3, LO4, LO5	Học viên tham gia đầy đủ và tích cực các buổi học trên lớp đạt 10 điểm. tham gia không đầy đủ hoặc thực hiện một phần đạt 50% số điểm, không tham gia hoặc không thực hiện thảo luận và chuẩn bị bài thì đạt 0 điểm)	10%
	Kiểm tra thường xuyên	LO1, LO2, LO3, LO4, LO5, LO6	- Kiểm tra lý thuyết: 1 bài - Tự luận thời gian 45 phút	40%
Đánh giá cuối kỳ	Thi kết thúc học phần	LO1, LO2, LO3, LO4, LO5, LO6	- Tiểu luận thời gian 60 phút hoặc vấn đáp	50 %

11.2. Ma trận phương pháp kiểm tra đánh giá đáp ứng chuẩn đầu ra của học phần.

CĐR học phần (LO)	Phương pháp đánh giá (AM)	Công cụ đánh giá
LO2, LO3, LO4, LO5	Chuyên cần	Tiêu chí đánh giá chuyên cần
LO1, LO2, LO3, LO4, LO5, LO6	Tiểu luận/vấn đáp	Phân tích case lâm sàng/Phiếu đánh giá

11.3. Công cụ đánh giá (Kèm theo phụ lục)

- Tiêu chí đánh giá (Phụ lục)

TRƯỜNG KHOA

SINH LÝ BỆNH – MIỄN DỊCH

1. Thông tin chung về học phần

- Tên học phần: SINH LÝ BỆNH- MIỄN DỊCH.

- Mã Học phần : PHI807

- Thời lượng

+ Số tín chỉ: 02 (02 lý thuyết)

+ Giờ lý thuyết: 32 tiết

+ Giờ tự học: 96 tiết

- Thời điểm tiến hành: học kỳ I năm thứ nhất

- Đối tượng: Thạc sĩ điều dưỡng

- Ngôn ngữ giảng dạy: Tiếng việt

- Loại học phần: Bắt buộc

- Điều kiện tham dự học phần

- Học phần tiên quyết: Không

- Học phần song hành: Dược lâm sàng.

- Điều kiện khác: không

2. Đơn vị phụ trách học phần

+ Khoa Y học cơ sở

+ Danh sách giảng viên tham gia giảng dạy:

STT	Họ và tên	Khoa	Số ĐT	Email
1	Vũ Thế Hùng	YHCS	0983789649	Vuthehung1966@yahoo.com
2	Lê Thị Ngọc Thúy	YHCS	0915490094	Ngocthuy135@gmail.com

3. MÔ TẢ HỌC PHẦN

Sinh lý bệnh - Miễn dịch trang bị những kiến thức cơ sở làm nền tảng để học tập những môn học Điều dưỡng lâm sàng và Y học dự phòng. Học phần này nhằm cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về hệ thống các cơ quan và tế bào tham gia đáp ứng miễn dịch, vai trò của hệ thống miễn dịch trong khả năng đề kháng bệnh tật của cơ thể, những kiến thức cơ bản về cơ chế rối loạn đáp ứng miễn dịch. Cung cấp những kiến thức cơ bản về quy luật các quá trình bệnh lý điển hình. Các biểu hiện và cơ chế gây ra các biểu hiện bệnh lý của các cơ quan, hệ thống cơ quan bị bệnh. Học

5. Chuẩn đầu ra học phần (LOs):

- LO1: Hiểu và giải thích được cơ chế hoạt động của 2 hình thức đáp ứng miễn dịch của cơ thể. Vận dụng để phòng và chăm sóc viêm không đặc hiệu, viêm đặc hiệu
 - LO2: Hiểu và giải thích được: chức năng của cơ quan miễn dịch trung ương và ngoại vi. Chức năng chính của các tế bào tham gia đáp ứng miễn dịch. Cơ chế sinh kháng thể, các yếu tố tham gia, ảnh hưởng tới quá trình sinh kháng thể, vai trò của các phản ứng miễn dịch. Vận dụng được các kiến thức vào thực tiễn công tác phòng, chống bệnh và nghiên cứu khoa học.
 - LO3: Hiểu và giải thích được nguyên nhân, các yếu tố ảnh hưởng, cơ chế bệnh sinh của các bệnh lý liên quan tới miễn dịch. Vận dụng được trong thực tiễn công tác chăm sóc người bệnh, phòng bệnh và nghiên cứu khoa học.
 - LO4: Hiểu và giải thích được nguyên nhân, các yếu tố ảnh hưởng, cơ chế bệnh sinh các bệnh lý về vi tuần hoàn, tế bào, khối u. Vận dụng được trong thực tiễn công tác chăm sóc người bệnh, phòng bệnh và nghiên cứu khoa học
 - LO5: : Hiểu và giải thích được nguyên nhân, các yếu tố ảnh hưởng, cơ chế bệnh sinh các bệnh lý về các trạng thái đói. Vận dụng được trong thực tiễn công tác chăm sóc người bệnh, phòng bệnh và nghiên cứu khoa học
 - LO6: . Hiểu và giải thích được nguyên nhân, các yếu tố ảnh hưởng, cơ chế bệnh sinh các bệnh lý về quá trình lão hóa của cơ thể. Vận dụng được trong thực tiễn công tác chăm sóc người cao tuổi, phòng bệnh và nghiên cứu khoa học về người cao tuổi
- MA TRẬN ĐÁP ỨNG GIỮA MỤC TIÊU HỌC PHẦN VÀ CDR CỦA HỌC PHẦN

	LO1	LO2	LO3	LO4	LO5	LO6	Tổng
CO1	x	x	x	x	x	x	6
CO2	x	x	x	x	x	x	6
CO3	x	x	x	x	x	x	6
Tổng	3	3	3	3	3	3	

MA TRẬN ĐÁP ỨNG GIỮA CDR CỦA HỌC PHẦN VÀ CDR CỦA CTĐT

	CHUẨN ĐẦU RA CỦA CTĐT (PLOs)										Tổng
	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	
LO1	x										1
LO2	x										1
LO3	x										1
LO4	x										1
LO5	x										1
LO6	x										1
Tổng	6										

6. Nội dung chi tiết học phần

STT	Nội dung	Số tiết	Ghi chú
1	Khái niệm về đáp ứng miễn dịch	1	
2	Các cơ quan và các tế bào tham gia miễn dịch	2	
3	Phân tử MHC và sự trình diện kháng nguyên	2	
4	Tế bào Lympho B và đáp ứng miễn dịch dịch thể	2	
5	Tế bào Lypho T và đáp ứng miễn dịch qua trung gian tế bào	2	
6	Bộ thể	2	
7	Kết hợp Kháng nguyên – Kháng thể	2	
8	Kiểm soát và điều hòa miễn dịch	2	
9	Qua mẫn	2	
10	Thiếu năng miễn dịch	2	
11	Bệnh lý tự miễn	2	
12	Miễn dịch chống ký sinh vật	1	
13	Sinh lý bệnh trạng thái đối	2	
14	Sinh lý bệnh tế bào	2	
15	Sinh lý bệnh khối U	2	

16	Sinh lý bệnh quá trình lão hóa	2	
17	Sinh lý bệnh vi tuần hoàn	2	
	Tổng	32	

7. Phương pháp giảng dạy

Thuyết trình, tự học, bài tiểu luận

8. Tài liệu học tập.

8.1. Tài liệu chính.

Vũ Thế Hùng; Lê Thị Ngọc Thuý (2018), *Sinh lý bệnh và miễn dịch*, Giáo trình Đào tạo sau Đại học, Trường Đại học Điều dưỡng Nam Định (lưu hành nội bộ)

8.2. Tài liệu tham khảo

1. Lê Thanh Tùng, Vũ Thế Hùng; Lê Thị Ngọc Thuý (2016), *Sinh lý bệnh và miễn dịch*, Nhà xuất bản Giáo dục.
2. Văn Đình Hoa, Nguyễn Ngọc Lanh (2007), *Sinh lý bệnh và miễn dịch*, Nhà xuất bản Y học.
3. Nguyễn Ngọc Lanh (2016), *Sinh lý bệnh*, Trường Đại học Y Hà nội, NXB Y học.

9. Lịch trình thực hiện học phần

Tuần /buổi học	Nội dung	CDRH P số đáp ứng	Hình thức tổ chức dạy học			Phương pháp dạy	Phương pháp học	Học liệu
			LT	TH	Tự học			
1	Khái niệm về đáp ứng miễn dịch	LO1	1		3	Thuyết trình, nêu vấn đề	Nghe, thảo luận nhóm	Giáo trình, tài liệu tham khảo
2	Các cơ quan và các tế bào tham gia miễn dịch	LO2	2		6	Thuyết trình, nêu vấn đề	Nghe, thảo luận nhóm	Giáo trình, tài liệu tham khảo
3	Phân tử MHC và sự trình diện kháng nguyên	LO2	2		6	Thuyết trình, nêu vấn đề	Nghe, thảo luận nhóm	Giáo trình, tài liệu tham khảo

4	Tế bào Lympho B và đáp ứng miễn dịch dịch thể	LO2	2		6	Thuyết trình, nêu vấn đề	Nghe, thảo luận nhóm	Giáo trình, tài liệu tham khảo
5	Tế bào Lypho T và đáp ứng miễn dịch qua trung gian tế bào	LO2	2		6	Thuyết trình, nêu vấn đề	Nghe, thảo luận nhóm	Giáo trình, tài liệu tham khảo
6	Bỏ thể	LO2	2		6	Thuyết trình, nêu vấn đề	Nghe, thảo luận nhóm	Giáo trình, tài liệu tham khảo
7	Kết hợp Kháng nguyên – Kháng thể	LO2	2		6	Thuyết trình, nêu vấn đề	Nghe, thảo luận nhóm	Giáo trình, tài liệu tham khảo
8	Kiểm soát và điều hòa miễn dịch	LO2	2		6	Thuyết trình, nêu vấn đề	Nghe, thảo luận nhóm	Giáo trình, tài liệu tham khảo
9	Qua mẫn	LO3	2		6	Thuyết trình, nêu vấn đề	Nghe, thảo luận nhóm	Giáo trình, tài liệu tham khảo
10	Thiếu năng miễn dịch	LO3	1		6	Thuyết trình, nêu vấn đề	Nghe, thảo luận nhóm	Giáo trình, tài liệu tham khảo
11	Bệnh lý tự miễn	LO3	2		3	Thuyết trình, nêu vấn đề	Nghe, thảo luận nhóm	Giáo trình, tài liệu tham khảo
12	Miễn dịch chống ký sinh vật	LO3	1		6	Thuyết trình, nêu vấn đề	Nghe, thảo luận	Giáo trình, tài liệu tham

							nhóm	khảo
13	Sinh lý bệnh trạng thái đói	LO5	2		6	Thuyết trình, nêu vấn đề	Nghe, thảo luận nhóm	Giáo trình, tài liệu tham khảo
14	Sinh lý bệnh tế bào	LO4	2		6	Thuyết trình, nêu vấn đề	Nghe, thảo luận nhóm	Giáo trình, tài liệu tham khảo
15	Sinh lý bệnh khối U	LO4	2		6	Thuyết trình, nêu vấn đề	Nghe, thảo luận nhóm	Giáo trình, tài liệu tham khảo
16	Sinh lý bệnh quá trình lão hóa	LO6	2		6	Thuyết trình, nêu vấn đề	Nghe, thảo luận nhóm	Giáo trình, tài liệu tham khảo
17	Sinh lý bệnh vi tuần hoàn	LO6	2		6	Thuyết trình, nêu vấn đề	Nghe, thảo luận nhóm	Giáo trình, tài liệu tham khảo
	Tổng số		32		96			

10. Quy định đối với học phần

10.1 Phần lý thuyết

- Dự lớp: Học viên phải tham gia tối thiểu 80% số tiết học lý thuyết trên lớp và 100 % số tiết học thực hành.

Thảo luận nhóm và làm bài tập ở nhà theo yêu cầu của giảng viên

- Học viên không tham gia đủ số tiết học tối thiểu trên lớp theo quy định sẽ không được dự thi kết thúc học phần.

Học viên có điểm thi thực hành < 5 sẽ không được dự thi lý thuyết

10.2 Phần thực hành: Không

11. Đánh giá kết quả học tập: (Theo quy định đào tạo cho các đối tượng hiện hành)

- Số lượng điểm và trọng số mỗi đầu điểm có thể thay đổi theo Quy chế đào tạo theo học chế tín chỉ hiện hành của Nhà trường, được giảng viên phổ biến công

khai cho học viên thông qua cách tính và trọng số với các điểm kiểm tra đánh giá trên.

- Đánh giá học phần bao gồm: 01 điểm chuyên cần, 01 điểm kiểm tra định kỳ và 01 điểm thi.

Đánh giá	Trọng số (%)	Số lần kiểm tra	Hình thức	Thời gian
Chuyên cần	10	08 buổi	Điểm danh	
Quá trình	40	01	Bài tiểu luận	
Kết thúc học phần	50	01	Hỏi thi vấn đáp	

11.1 Thông tin chung

Nội dung đánh giá	Phương pháp đánh giá	CDR sẽ đáp ứng	Tiêu chí đánh giá	Trọng số
Đánh giá quá trình	Chuyên cần	LO1, LO2 LO3	- Tham gia đầy đủ các buổi học - Tích cực thảo luận - Nội dung liên quan tới miễn dịch	10%
	Kiểm tra thường xuyên	LO4 LO5 LO6	Nội dung liên quan tới sinh lý bệnh	40%
Đánh giá cuối kỳ	Thi	LO1, LO2 LO3, LO4 LO5, LO6	Nội dung tổng hợp cả miễn dịch và sinh lý bệnh	50%

11.1. Ma trận phương pháp kiểm tra đánh giá đáp ứng CĐR của học phần

CĐR học phần (LO)	Phương pháp đánh giá (AM)	Công cụ đánh giá
LO1, LO2,LO3,LO4,LO5,LO6	Đánh giá định kỳ: tiểu luận	Bộ môn xây dựng câu hỏi lượng giá
LO1, LO2,LO3,LO4,LO5,LO6	Đánh giá kết thúc học phần Viết + Vấn đáp	Bộ ngân hàng câu hỏi do Bộ môn xây dựng

11.2. Ma trận phương pháp kiểm tra đánh giá đáp ứng chuẩn đầu ra của học phần:

CĐR học phần (LO)	Phương pháp đánh giá (AM)	Công cụ đánh giá
LO1, LO2,LO3,LO4,LO5,LO6.	Tiểu luận	Chủ đề do Bộ môn xây dựng
LO1, LO2,LO3,LO4,LO5,LO6.	Thi Vấn đáp	Bộ đề thi do Bộ môn xây dựng

11.3. Công cụ đánh giá (Kèm theo phụ lục)

Tiêu chí đánh giá (Phụ lục)

TRƯỜNG KHOA

NHẬN ĐỊNH THỂ CHẤT VÀ SỨC KHỎE

1. Thông tin chung về học phần

- Tên học phần: NHẬN ĐỊNH THỂ CHẤT VÀ SỨC KHỎE
- Mã học phần: NR813
- Thời lượng
 - + Tổng số tín chỉ: 04 (02 LT/ 01 TH/01 LS)
 - + Số giờ: 30LT/30 TH/50LS
- Lý thuyết: 30 giờ
 - + Nghe giảng lý thuyết: 16
 - + Hướng dẫn làm bài tập trên lớp: 7
 - + Thảo luận trên lớp: 7
 - + Chuẩn bị lên lớp: 56
- Thực hành tại trường: 30 giờ
 - + Thuyết trình: 12
 - + Hướng dẫn thực hành: 6
 - + Tự thực hành: 10
 - + Tổng kết đánh giá thực hành: 2
 - + Chuẩn bị lên lớp: 30
- Thực hành bệnh viện: 50 tiết
 - + Giao ban: 10
 - + Hướng dẫn thực hành: 15
 - + Tự thực hành: 20
 - + Tổng kết đánh giá thực hành: 5
 - + Chuẩn bị lên lớp: 25
- Thời điểm tiến hành: kỳ 2 năm 1
- Đối tượng: Thạc sĩ điều dưỡng
- Ngôn ngữ giảng dạy: tiếng Việt
- Loại học phần: Bắt buộc
- Điều kiện
 - + Các học phần tiên quyết: không
 - + Các học phần học song hành: các học phần chuyên ngành điều dưỡng

+ Điều kiện khác: không

2. Đơn vị phụ trách học phần

+ Khoa/trung tâm phụ trách học phần: KHOA Y HỌC LÂM SÀNG

+ Danh sách giảng viên tham gia giảng dạy:

TT	Họ và tên	Khoa/TT	Số ĐT	Địa chỉ Email
1	Trương Tuấn Anh	YHLS	0913290998	tuananhnd69@gmail.com
2	Ngô Huy Hoàng	YHLS	0913080746	ngohoang64@ndun.edu.vn
3	Nguyễn T Minh Chính	TLS	0913241207	nguyenminhchinhsdh@gmail.com

3. Mô tả học phần:

Học phần “Nhận định thể chất và sức khỏe” cung cấp những kiến thức, kỹ năng và thái độ thông qua việc thực hiện và tuân thủ qui trình nhận định thể chất và sức khỏe, các nội dung cơ bản khi nhận định thể chất người bệnh theo các nhóm bệnh nội khoa, ngoại khoa, trẻ em, sản khoa và sức khỏe cộng đồng.

Bảng ma trận đáp ứng giữa học phần và chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo

(PLOs):

Chuẩn đầu ra của CTĐT (PLOs)										Tổng
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	
x	X	x	x	x	x					6

4. Mục tiêu của học phần (COs)

CO1. Vận dụng được các kiến thức sinh lý, bệnh học tim mạch và quy trình điều dưỡng trong nhận định thể chất và sức khỏe người bệnh

CO2. Áp dụng được các kỹ thuật nhận định cơ bản vào nhận định thể chất và sức khỏe người bệnh theo các nhóm bệnh nội khoa, ngoại khoa, trẻ em, sản khoa và sức khỏe cộng đồng.

CO3. Hệ thống và giải thích được các biểu hiện lâm sàng hoặc vấn đề sức khỏe cộng đồng có thể gặp ở người bệnh hoặc cộng đồng

CO4. Thực hiện được kỹ năng nhận định thể chất và sức khỏe và xác định được các vấn đề hiện có và tiềm tàng của người bệnh và cộng đồng .

Bảng ma trận đáp ứng giữa mục tiêu học phần và CDR của CTĐT

CO2	x	x	x	x							4
CO3					x	x	x	x			4
CO4					x	x	x	x			4
CO5									x	x	2
Tổng	2	2	2	2	2	2	2	2	1	1	

Bảng ma trận đáp ứng giữa CDR học phần và CDRR của chương trình đào tạo

	Chuẩn đầu ra của CTĐT (PLOs)										Tổng
	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	
LO1	x										1
LO2	x										1
LO3	x										1
LO4		x	x	X	x	x					5
LO5		x	x	X	x	x					5
LO6									x		1
Tổng	3	2	2	2	2	2			1		

6. Nội dung chi tiết học phần

6.1. Lý thuyết

STT	Nội dung	Số tiết	Ghi chú
1	Quy trình nhận định thể chất và sức khỏe.	4	
2	Nhận định người bệnh nội khoa	4	
3	Nhận định người bệnh ngoại khoa	4	
4	Nhận định người bệnh tâm thần	4	
5	Nhận định sản phụ khoa	4	
6	Nhận định sức khỏe trẻ em	4	
7	Nhận định sức khỏe cộng đồng	4	
	<i>Đánh giá quá trình lần 1</i>	2	
	Tổng số tiết lý thuyết	30	

6.2. Thực hành tại trường

TT	Nội dung chương/ bài	Số giờ	Ghi chú
1	Kỹ thuật nhận định người bệnh nội khoa	5	
2	Kỹ thuật nhận định người bệnh ngoại khoa	5	
3	Kỹ thuật nhận định người bệnh tâm thần	5	
4	Kỹ thuật nhận định sản phụ khoa	5	
5	Kỹ thuật nhận định sức khỏe trẻ em	5	
6	Kỹ thuật nhận định sức khỏe cộng đồng	5	
	Tổng số tiết thực hành tại trường	30	

6.3. Thực hành bệnh viện

TT	Nội dung chương/ bài	Số giờ	Ghi chú
1	Thực hành nhận định người bệnh nội khoa	10	
2	Thực hành nhận định người bệnh ngoại khoa	10	
3	Thực hành nhận định người bệnh tâm thần	10	
4	Thực hành nhận định sản phụ khoa	5	
5	Thực hành nhận định sức khỏe trẻ em	5	
6	Thực hành nhận định sức khỏe cộng đồng	5	
7	Đánh giá quá trình	5	
	Tổng số tiết thực hành	50	

7. Phương pháp giảng dạy:

* Lý thuyết

- Kết hợp thuyết trình ngắn, thảo luận, tự học có định hướng và làm bài tập cá nhân, cụ thể:
- Tiếp cận vấn đề/chuyên đề: giảng viên thuyết trình, giới thiệu, đưa ra các chủ đề để các nhóm thảo luận, giao nhiệm vụ cụ thể cho cá nhân và nhóm học viên.
- Giải quyết vấn đề/chuyên đề: mỗi nhóm theo nhiệm vụ được phân công tự tìm đọc tài liệu, thảo luận, viết báo cáo bài tập. Khi cần học viên liên hệ với giảng viên để nhận được sự gợi ý, tư vấn.
- Hoàn thiện vấn đề/chuyên đề: Nhóm thảo luận, viết báo cáo, trình bày kết quả thảo luận, tập thể lớp đóng góp ý kiến bổ sung dưới sự điều hành của giảng viên phụ trách, các cá nhân hoàn thiện bài tập được giao.

* Thực hành tại trường

- Sử dụng phương pháp giảng dạy dựa trên tình huống với việc sử dụng các phương tiện, mô hình và trang thiết bị tại trung tâm thực hành tiền lâm sàng.
- Giảng viên định hướng học viên thực hiện nhận định theo các tình huống – học viên thực hành (quan sát, trợ giúp của GV, xem video mẫu) – nhận xét đánh giá của giảng viên – phản hồi của học viên.

*** Thực hành bệnh viện**

- Kết hợp các hình thức dạy học có người bệnh và không có người bệnh, cụ thể:
 - Tiếp cận người bệnh, giảng ca ngắn tại giường bệnh với các nội dung và thời điểm thích hợp trong buổi/ ngày thực hành, bao gồm: xác định vấn đề sức khỏe thực tế trên người bệnh; thực hiện can thiệp điều dưỡng; theo dõi đánh giá kết quả chăm sóc.
 - Tổ chức thực hiện tư vấn, giáo dục sức khỏe cho một hoặc một nhóm người bệnh.
 - Thảo luận về các vấn đề liên quan đến hoạt động chăm sóc người bệnh, tổng kết những mặt mạnh, những tồn tại hạn chế và cách khắc phục, cải tiến tại một nơi thích hợp, không có người bệnh hoặc thân nhân người bệnh.

8. Tài liệu học tập

*** Tài liệu chính:**

1. Lê Thanh Tùng (2018), Nhật định thể chất và sức khỏe. Trường đại học Điều dưỡng Nam Định (lưu hành nội bộ).

*** Tài liệu tham khảo**

1. Nguyễn Gia Khánh (2017). *Bài giảng Nhi Khoa tập 1*. NXBYH, Hà Nội.
2. Nguyễn Gia Khánh (2017). *Bài giảng Nhi Khoa tập 2*. NXBYH, Hà Nội.
3. Lê Hoàng Ninh (2013). Điều tra sức khỏe cộng đồng. Trích dẫn từ website : [http://www.iph.org.vn/attachments/article/558/1.XDVD\(dieutrasuckhoecongdong\).pdf](http://www.iph.org.vn/attachments/article/558/1.XDVD(dieutrasuckhoecongdong).pdf)
4. Ngô Huy Hoàng (2018). Điều dưỡng nội khoa (dùng cho đào tạo điều dưỡng sau đại học). Trường đại học Điều dưỡng Nam Định (lưu hành nội bộ).

9. Lịch trình thực hiện học phần

9.1. Lý thuyết

Tuần/ Buổi học	Nội dung	CDR HP sẽ đáp ứng	Hình thức tổ chức dạy học				Phương pháp Dạy	Phương pháp Học	Học liệu
			Th trình	Thảo luận	Bài tập	Tự học			
1	Quy trình nhận định thể chất và sức khỏe.	LO1-3	2	1	1	8	Thuyết trình, Câu hỏi gợi mở, định hướng thảo luận	Nghe giảng, Tham gia thảo luận	TL 1
2	Nhận định người bệnh nội khoa	LO1-3	2	1	1	8	Thuyết trình, Câu hỏi gợi mở, định hướng thảo luận	Nghe giảng, Tham gia thảo luận	TL1-5
3	Nhận định người bệnh ngoại khoa	LO1-3	2	1	1	8	Thuyết trình, Câu hỏi gợi mở, định hướng thảo luận	Nghe giảng, Tham gia thảo luận	TL 1
4	Nhận định người bệnh tâm thần	LO1-3	2	1	1	8	Thuyết trình,	Nghe giảng,	

Tuần/ Buổi học	Nội dung	CDR HP sẽ đáp ứng	Hình thức tổ chức dạy học				Phương pháp Dạy	Phương pháp Học	Học liệu
			Th trình	Thảo luận	Bài tập	Tự học			
							Câu hỏi gợi mở, định hướng thảo luận	Tham gia thảo luận	
5	Nhận định sản phụ khoa	LO1-3	2	1	1	8	Thuyết trình, Câu hỏi gợi mở, định hướng thảo luận	Nghe giảng, Tham gia thảo luận	TL 1
6	Nhận định sức khỏe trẻ em	LO1-3	2	1	1	8	Giới thiệu, gợi ý một số thực trạng, nguyên nhân, giải pháp	Tham gia thảo luận, Xác định 1 vấn đề và đề xuất giải pháp	TL 1-2
7	Nhận định sức khỏe cộng đồng	LO1-3	2	1	1	8	Thuyết trình, Câu hỏi	Nghe giảng, Tham	TL1-4

Tuần/ Buổi học	Nội dung	CDR HP sẽ đáp ứng	Hình thức tổ chức dạy học				Phương pháp Dạy	Phương pháp Học	Học liệu
			Th trình	Thảo luận	Bài tập	Tự học			
							gợi mở, định hướng thảo luận	gia thảo luận	
8	Đánh giá quá trình lần 1		2						
	Tổng		16	7	7	56			

9.2. Thực hành tại trường

TT	Nội dung	CDRHP sẽ đáp ứng	Số giờ thực hành			Tài liệu
			Tổng số	Giờ CB của HV	Phương pháp dạy – học	
1	Kỹ thuật nhận định người bệnh nội khoa	LO4-6	5	15	Thảo luận và làm bài tập nhóm	
2	Kỹ thuật nhận định người bệnh ngoại khoa	LO4-6	5	15	Thảo luận và làm bài tập nhóm	
3	Kỹ thuật nhận định người bệnh tâm thần	LO4-6	5	15	Thảo luận và làm bài tập nhóm	
4	Kỹ thuật nhận định sản phụ khoa	LO4-6	5	15	Thảo luận và làm bài tập nhóm	
5	Kỹ thuật nhận định sức khỏe trẻ em	LO4-6	5	15	Thảo luận và làm bài tập nhóm	
6	Kỹ thuật nhận định	LO4-6	5	15	Thảo luận và	

	sức khỏe cộng đồng				làm bài tập nhóm	
	Tổng		30	90		

9.3. Thực hành lâm sàng

TT	Nội dung	CDRHP sẽ đáp ứng	Số giờ thực hành			Tài liệu
			Tổng số	Giờ CB của HV	Phương pháp dạy – học	
1	Thực hành nhận định người bệnh nội khoa	LO4-6	10	5	- Giảng ca ngắn đầu giường - Tổng kết, rút kinh nghiệm	
2	Thực hành nhận định người bệnh ngoại khoa	LO4-6	10	5	- Giảng ca ngắn đầu giường - Tổng kết, rút kinh nghiệm	
3	Thực hành nhận định người bệnh tâm thần	LO4-6	10	5	- Giảng ca ngắn đầu giường - Tổng kết, rút kinh nghiệm	
4	Thực hành nhận định sản phụ khoa	LO4-6	5	5	- Giảng ca ngắn đầu giường - Tổng kết, rút kinh nghiệm	
5	Thực hành nhận định sức khỏe trẻ em	LO4-6	5	5	- Giảng ca ngắn đầu giường - Tổng kết, rút kinh nghiệm	
6	Thực hành nhận định sức khỏe cộng đồng	LO4-6	5	5	- Thực hiện các hoạt động chăm sóc người bệnh - Tổng kết, rút	

					kinh nghiệm	
	Đánh giá quá trình		5			
	Tổng		50	30		

9.4. Danh mục chỉ tiêu thực hành lâm sàng

Người học phải hoàn thành những chỉ tiêu sau:

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Chỉ tiêu			GV của trường phụ trách tại khoa	GV phụ trách giảng dạy của BV
			Thành thạo	Thực hiện dưới sự HD/ giám sát	Kiến tập		
	Nhận định người bệnh nội khoa						
	Phỏng vấn (hỏi) những thông tin về sức khỏe và bệnh tật của người bệnh nội khoa trong quá khứ, diễn biến từ lúc khởi phát đến hiện tại		x				
	Phỏng vấn (hỏi) những triệu chứng cơ năng hiện có ở một người bệnh nội khoa cụ thể		x				
	Thực hiện kỹ thuật khám, phát hiện các dấu hiệu thực		x				

	thể theo hệ cơ quan ở người bệnh nội khoa cụ thể						
	Kiểm chứng và sắp xếp lại thông tin để phục vụ cho xác định vấn đề cần chăm sóc/chẩn đoán điều dưỡng		x				
	Nhận định người bệnh ngoại khoa						
	Phỏng vấn (hỏi) những thông tin về sức khỏe và bệnh tật của người bệnh ngoại khoa trong quá khứ, diễn biến từ lúc khởi phát đến hiện tại		x				
	Phỏng vấn (hỏi) những triệu chứng cơ năng hiện có ở một người bệnh ngoại khoa cụ thể		x				
	Thực hiện kỹ thuật khám, phát hiện các dấu hiệu thực thể theo hệ cơ quan ở người bệnh ngoại khoa cụ thể		x				
	Kiểm chứng và sắp		x				

	xếp lại thông tin để phục vụ cho xác định vấn đề cần chăm sóc/chẩn đoán điều dưỡng						
	Phân nhận định người bệnh trẻ em						
	Phỏng vấn (hỏi) những thông tin về sức khỏe và bệnh tật của trẻ em trong quá khứ, diễn biến từ lúc khởi phát đến hiện tại		x				
	Phỏng vấn (hỏi) những triệu chứng cơ năng hiện có ở một trẻ nhi cụ thể		x				
	Thực hiện kỹ thuật khám, phát hiện các dấu hiệu thực thể theo hệ cơ quan ở trẻ nhi cụ thể		x				
	Kiểm chứng và sắp xếp lại thông tin để phục vụ cho xác định vấn đề cần chăm sóc/chẩn đoán điều dưỡng		x				
	Nhận định sản phụ khoa						

	Phỏng vấn (hỏi) những thông tin về sức khỏe và bệnh tật của người bệnh phụ khoa/sản phụ trong quá khứ, diễn biến từ lúc khởi phát đến hiện tại	x					
	Phỏng vấn (hỏi) những triệu chứng cơ năng hiện có ở một người bệnh phụ khoa/sản phụ cụ thể	x					
	Thực hiện kỹ thuật khám, phát hiện các dấu hiệu thực thể theo hệ cơ quan ở người bệnh phụ khoa/sản phụ cụ thể	x					
	Kiểm chứng và sắp xếp lại thông tin để phục vụ cho xác định vấn đề cần CS/chẩn đoán ĐD	x					
	Nhận định người bệnh tâm						
	Phỏng vấn (hỏi) những thông tin về sức khỏe và bệnh	x					

	tật của người bệnh tâm thần trong quá khứ, diễn biến từ lúc khởi phát đến hiện tại						
	Phỏng vấn (hỏi) những triệu chứng cơ năng hiện có ở một người bệnh tâm thần cụ thể		x				
	Thực hiện kỹ thuật khám, phát hiện các dấu hiệu thực thể theo hệ cơ quan ở người bệnh tâm thần cụ thể		x				
	Kiểm chứng và sắp xếp lại thông tin để phục vụ cho xác định vấn đề cần CS/chẩn đoán ĐD		x				
	Nhận định sức khỏe cộng đồng						
	Xây dựng các phiếu điều tra sức khỏe cộng đồng cho các đối tượng khác nhau		x				
	Điều tra/Phỏng vấn những thông tin về sức khỏe cộng		x				

	đồng						
	Lập danh mục các vấn đề về sức khỏe cộng đồng tại một địa bàn thực tập		x				
	Kiểm chứng và sắp xếp lại thông tin để phục vụ cho XD vấn đề cần CS của cộng đồng đó		x				

Chú ý: Một số yêu cầu đối với giờ tự học

Đối với lý thuyết: học viên phải nghiên cứu trước bài học trong giáo trình, tham khảo các tài liệu chuyên môn, các nghiên cứu khoa học có liên quan đến chăm sóc người bệnh; Nghe giảng và tích cực đóng góp ý kiến trong phiên thảo luận; Hoàn thành bài tập cá nhân/nhóm theo mẫu/hướng dẫn của giảng viên đúng thời hạn. Ngoài giáo trình được cấp, các tài liệu sẵn có in và điện tử, sinh viên sử dụng tài khoản được cấp để truy cập Thư viện số của Nhà trường, tìm đọc các sách chuyên khảo, luận văn, kết quả nghiên cứu, bài báo có liên quan đến học phần và bài học.

Đối với thực hành: học viên phải tham dự đầy đủ các buổi thực hành, đi buồng, dự các ca giảng ngắn, thực hiện các hoạt động nhận định, theo dõi, chăm sóc điều dưỡng cho người bệnh và đánh giá kết quả chăm sóc. Cùng giảng viên tổng kết rút kinh nghiệm công tác chăm sóc người bệnh, đánh giá những kết quả đã đạt được cho người bệnh, chỉ ra những tồn tại/hạn chế, đề xuất áp dụng các biện pháp khắc phục tồn tại, cải tiến chất lượng cho kế hoạch chăm sóc điều dưỡng tiếp theo cho người bệnh.

Giảng viên nhận xét kết quả tự học, đánh giá bài tập và trả bài cho sinh viên, chấm bài kiểm tra và bài thi, thông báo kết quả và nộp kết quả đánh giá về văn phòng khoa.

10. Quy định đối với học phần và các yêu cầu khác của giảng viên

Quy định về dự lớp và hoạt động của học viên:

10.1 Phần lý thuyết

Học viên phải tham gia tối thiểu 80% số tiết học lý thuyết.

Học viên phải tìm kiếm thông tin và bằng chứng khoa học trước các buổi học và báo cáo kết quả cho giảng viên.

Làm và nộp đủ bài tập được giao, đúng thời gian theo yêu cầu của giảng viên.

Học viên tham gia các hoạt động thảo luận nhóm, tình huống học tập dưới sự hướng dẫn của giảng viên hoặc tự thảo luận nhóm của học viên dựa trên vấn đề, giải quyết vấn đề dựa trên chứng cứ và các hoạt động học tập độc lập/ tự học của học viên.

Phân thực hành

Tham gia đủ các buổi học lâm sàng tại phòng thực hành

Hoàn thành bài tập, thảo luận nhóm, báo cáo theo yêu cầu của giảng viên.

Chuẩn bị chu đáo nội dung báo cáo chuyên đề theo yêu cầu của giảng viên: sử dụng công nghệ thông tin, tìm kiếm thông tin, bằng chứng khoa học trong báo cáo nhóm, Yêu cầu nộp cho giảng viên phụ trách trước ít nhất 3 ngày.

11. Đánh giá kết quả học tập: *(Theo quy định đào tạo cho các đối tượng hiện hành)*

- Số lượng điểm và trọng số mỗi đầu điểm có thể thay đổi theo Quy chế đào tạo theo học chế tín chỉ hiện hành của Nhà trường, được giảng viên phổ biến công khai cho học viên thông qua cách tính và trọng số với các điểm kiểm tra đánh giá trên.

- Đánh giá học phần bao gồm: 01 điểm chuyên cần, điểm kiểm tra định kỳ và 01 điểm thi.

Đánh giá	Trọng số (%)	Số lần kiểm tra	Hình thức	Thời gian
Chuyên cần	10	Thường xuyên	Quan sát mức độ tham gia và điểm danh	Tất cả các buổi học
Quá trình	40	2	- Làm bài tiểu luận - Bài KHCS có người bệnh thực tế	Cuối đợt học lý thuyết và thực hành tại BV
Kết thúc học phần	50	1	Tiểu luận – hỏi vấn đáp	Cuối lịch học phần

Chú ý:

- Điểm đánh giá chuyên cần: đầy đủ, tích cực, tôn trọng các quy định.

- Điểm kiểm tra định kỳ:

Số tín chỉ học phần	Học phần chỉ lý thuyết hoặc học phần chỉ thực hành	Học phần cả lý thuyết và thực hành
2 tín chỉ	1 điểm	1 điểm thực hành
3 – 4 tín chỉ	2 điểm	1 điểm LT và 1 điểm TH
> 4 tín chỉ	3 điểm	2 điểm LT và 1 điểm TH hoặc 1 điểm LT và 2 điểm TH

11.1 Thông tin chung

Nội dung đánh giá	Phương pháp đánh giá (nội dung dưới đây là gợi ý)	CĐR HP sẽ đáp ứng	Tiêu chí đánh giá (nội dung dưới đây là gợi ý)	Trọng số
Đánh giá quá trình	Chuyên cần	LO1-10	Đầy đủ, tích cực và có tính phản biện.	10%
	Kiểm tra thường xuyên	LO1-10	Xác thực, phù hợp, khả thi và liên tục trong chăm sóc người bệnh.	40%
Đánh giá cuối kỳ	Thi: Bài tiểu luận	LO1-3 và L9-10	Xác định được vấn đề, phân tích được nguyên nhân và đề xuất giải pháp dựa trên những chứng cứ tin cậy.	50%

11.2. Ma trận phương pháp kiểm tra đánh giá đáp ứng chuẩn đầu ra của học phần:

CĐR học phần (LO)	Phương pháp đánh giá (AM)	Công cụ đánh giá
LO1-3	Bản báo cáo	Phiếu đánh giá
	Giải quyết vấn đề	Câu hỏi lâm sàng
LO4-6	Bản kế hoạch chăm sóc	Phiếu đánh giá kết thúc thực hành lâm sàng
	Quy trình kỹ thuật	Bảng kiểm tương ứng
	Bài tiểu luận	Phiếu đánh giá kết thúc học phần

11.3. Công cụ đánh giá (Kèm theo phụ lục)

Tiêu chí đánh giá (Phụ lục)

TRƯỞNG KHOA

HỌC THUYẾT ĐIỀU DƯỠNG

1. Thông tin chung về học phần

- Tên học phần: HỌC THUYẾT ĐIỀU DƯỠNG

- Mã học phần: NR814

- Thời lượng: 32 tiết lý thuyết (LT/TH)

+ Tổng số tín chỉ: 02 (02 lý thuyết)

Lý thuyết: 32 giờ

+ Nghe giảng lý thuyết: 32 tiết

+ Hướng dẫn làm bài tập trên lớp: 8

+ Thảo luận trên lớp: 8

+ Chuẩn bị lên lớp: 16

- Thời điểm tiến hành: Học kỳ I năm thứ I

- Đối tượng: Thạc sĩ điều dưỡng

- Ngôn ngữ giảng dạy: Tiếng Việt

- Loại học phần: Bắt buộc

- Điều kiện

+ Các học phần tiên quyết: Không

+ Các học phần học song hành: Không

+ Điều kiện khác: Không

2. Đơn vị phụ trách học phần

+ Khoa/trung tâm phụ trách học phần: Khoa Điều dưỡng – Hộ sinh

+ Danh sách giảng viên tham gia giảng dạy:

TT	Họ và tên	Khoa/Trung tâm	Địa chỉ Email
1	Trương Tuấn Anh	Khoa Y học lâm sàng	tuananhnga@gmail.com
2	Vũ Văn Đầu	Khoa ĐD – Hộ sinh	vuvandau@ndun.edu.vn
3	Nguyễn Thị Minh Chính	TT Tiên lâm sàng	nguyenminhchinhsdh@gmail.com
4	Mai Thị Lan Anh	TT Tiên lâm sàng	lananh@ndun.edu.vn
5	Nguyễn Hoàng Long	ĐH VinUni	long.51@hotmail.com

3. Mô tả học phần:

Học phần Học thuyết điều dưỡng trang bị cho học viên khả năng tư duy phân tích về các học thuyết nền tảng sử dụng trong chăm sóc người bệnh và phát triển nghề nghiệp điều dưỡng, kiểm định mối quan hệ giữa học thuyết điều dưỡng và các hiện tượng xã hội liên quan đến đáp ứng các nhu cầu sức khỏe của con người và vai trò của điều dưỡng. Ngoài ra, học phần Học thuyết điều dưỡng giúp cho người học điều dưỡng có cơ sở lý luận để phát triển khung lý thuyết cho nghiên cứu khoa học trong lĩnh vực điều dưỡng cũng như khả năng phát triển lý thuyết mới trong lĩnh vực điều dưỡng.

Học phần bao gồm 32 tiết lý thuyết, được thực hiện tại Trường, sử dụng kết hợp các phương pháp dạy học bao gồm: thuyết trình ngắn, thảo luận nhóm, làm bài tập cá nhân và nhóm.

Bảng ma trận đáp ứng giữa học phần và CDR của chương trình đào tạo (PLOs):

chuẩn đầu ra của cđtt (plos)										tổng
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	
	x		x	x	x	x	x			6

4. Mục tiêu của học phần (CO)

CO1. Nhận diện và giải thích được các quan niệm trong các học thuyết điều dưỡng qua bốn thế hệ học thuyết gia về điều dưỡng.

CO2. Phân tích được bản chất của các học thuyết điều dưỡng, kiểm chứng các học thuyết điều dưỡng với thực tiễn chăm sóc điều dưỡng đáp ứng các nhu cầu sức khỏe con người.

CO3. Vận dụng được các lý luận trong học thuyết vào thực hành nhận định người bệnh, xác lập các chẩn đoán điều dưỡng, lập kế hoạch, thực hiện kế hoạch chăm sóc và đánh giá quá trình chăm sóc

CO4. Vận dụng được các lý luận trong học thuyết vào nghiên cứu khoa học điều dưỡng, tiền đề cho phát triển học thuyết mới trong chăm sóc điều dưỡng

CO5. Định hướng được việc thực hành nghề nghiệp theo các lý luận được nêu trong các học thuyết điều dưỡng hiện có

Bảng ma trận đáp ứng giữa mục tiêu học phần và CDR của chương trình đào tạo

	Chuẩn đầu ra của CTĐT (PLOs)										Tổng
	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	
CO1				x		x					
CO2					x			x			
CO3							x				
CO4		x									
CO5							x				
Tổng		1		1	1	1	2	1			

5. Chuẩn đầu ra của học phần (LO):

Chuẩn đầu ra học phần được đánh mã bắt đầu phần chữ, tiếp theo phần số theo thứ tự từ thấp đến cao.

LO1. Nhận diện và giải thích được các quan niệm trong các học thuyết điều dưỡng qua bốn thể hệ học thuyết gia về điều dưỡng

LO2. Phân tích được bản chất của các học thuyết điều dưỡng, kiểm chứng các học thuyết điều dưỡng với thực tiễn chăm sóc điều dưỡng đáp ứng các nhu cầu sức khỏe con người.

LO3. Vận dụng được các lý luận trong học thuyết vào thực hành nhận định người bệnh, xác lập các chẩn đoán điều dưỡng, lập kế hoạch, thực hiện kế hoạch chăm sóc và đánh giá quá trình chăm sóc

LO4. Vận dụng được các lý luận trong học thuyết vào nghiên cứu khoa học điều dưỡng, tiền đề cho phát triển học thuyết mới trong chăm sóc điều dưỡng

LO5. Định hướng được việc thực hành nghề nghiệp theo các lý luận được nêu trong các học thuyết điều dưỡng hiện có

Bảng ma trận đáp ứng giữa mục tiêu học phần và chuẩn đầu ra của học phần

	LO1	LO2	LO3	LO4	LO5	LO6	Tổng
CO1			x		x		
CO2		x					
CO3				x			
CO4				x		x	
CO5			x				
Tổng		1	2	2	1	1	7

Bảng ma trận đáp ứng giữa CĐR của học phần và CĐR của chương trình đào tạo

	CHUẨN ĐẦU RA CỦA CTĐT (PLOs)										Tổng
	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	
LO1		x						x			2
LO2						x					1
LO3				x			x				2
LO4					x						1
Tổng		1		1	1	1	1	1			

6. Nội dung chi tiết học phần

STT	Nội dung	Số tiết	Ghi chú
	TÍN CHỈ 1		
1	Đại cương học thuyết điều dưỡng	4	
2	Sự phát triển của học thuyết điều dưỡng: Học thuyết Florence Nightingale và các học thuyết điều dưỡng thế kỷ 20	4	
3	Học thuyết phát triển năng lực của Patricia Benner và ứng dụng	4	
4	Học thuyết thiếu hụt tự chăm sóc của Dorothea Orem và ứng dụng	4	
5	Đánh giá quá trình		
	TÍN CHỈ 2		
6	Mô hình thích ứng của Sister Callista Roy và ứng dụng	4	
7	Mô hình Hệ thống của Betty Neuman và ứng dụng	4	
8	Mô hình quản lý triệu chứng và ứng dụng	4	
9	Mô hình nâng cao sức khỏe của Pender và ứng dụng	4	
10	Thi kết thúc học phần		
	Tổng	32	

7. Phương pháp giảng dạy:

- Phương pháp giảng dạy: thuyết trình kết hợp thảo luận, tự học và làm bài tập cá nhân

- Tiến trình thực hiện:

+ Tiếp cận vấn đề/chuyên đề: giảng viên thuyết trình, giới thiệu, đưa ra các chủ đề để các nhóm thảo luận, giao nhiệm vụ cụ thể cho cá nhân và cho nhóm

Giải quyết vấn đề/chuyên đề: mỗi nhóm theo nhiệm vụ được phân công tự tìm đọc tài liệu, thảo luận, viết báo cáo bài tập. Khi cần học viên liên hệ với giảng viên để nhận được sự gợi ý, tư vấn.

Hoàn thiện vấn đề/chuyên đề: Nhóm thảo luận, viết báo cáo, trình bày kết quả thảo luận, tập thể lớp đóng góp ý kiến bổ sung dưới sự điều hành của giảng viên phụ trách.

Cá nhân hoàn thiện báo cáo chuyên đề/bài tập được giao.

8. Tài liệu học tập

8.1. Tài liệu bắt buộc

1. Trường đại học Điều dưỡng Nam Định (2022), *Tập bài giảng Học thuyết điều dưỡng*, Trường Đại học Điều dưỡng Nam Định (tài liệu lưu hành nội bộ).

8.2. Tài liệu tham khảo:

1. Alligood, M.R. (2010). *Nursing theory Utilization & Application* 4th ed. Mosby Elsevier.

2. Alligood, M.R., & Tomey, A.M. (2006). *Nursing theorists and their work*, 6th ed. Mosby Elsevier.

3. Reed, P.G. & Shearer N.C. (2012). *Perspectives on nursing theory* (6thed.). Philadelphia: Wolters Kluwer Health/Lippincott Williams & Wilkins.

4. Pender, N.J., Murdaugh, C.L., & Parsons, M.A. (2011). *Health Promotion in Nursing Practice*, (6thed.). Boston: Pearson.

5. Johnson, B.M. & Weber, P.B (2010). *An introduction to theory and reasoning in nursing* (3rded). Philadelphia: Wolters Kluwer Health/ Lippincott Williams & Wilkins.

6. Roy, S.C., & Andrews, H.A. (2009). *The Roy Adaptation Model*. (3rded.). Stamford, CT: Appeton & Lange.

7. Watson, J. (2008). *Nursing: The Philosophy and Science of Caring*. Colorado: University Press of Colorado.

8. Prochaska, J.O. (2007). *Systems of Psychotherapy: A Transtheoretical analysis*. Australia: Thomson

9. Orem, D.E., Taylor, S.G., & Renpenning, K.M (2001). Nursing: Concepts of practice. St. Louis: Mosby

10. George B. Julia , Nursing Theories (1995)- The base for professional Nursing Practice , 3rd ed. Norwalk, Appleton & Lange.

11. Nightingale, F (1969). Notes on nursing: what it is, and what it is not. New York: Dover Pub

8.3. Bài báo

1. Axley, I. (2008). Competency: A Concept Analysis. Nursing Forum, 43(4), 214-222.

2. Fawcett, J. (2005). Scholarly dialogue: Criteria for evaluation of theory. Journal of Nursing Science Quaterly, 18 (2), 131 – 135.

3. Higgins, P.A., & Moore,S. (2000). Level theoretical thinking in nursing. Nursing Outlook, 48 (2), 179 – 183.

4. McNaughton, D., B. (2005). A naturalistic test of Pepelau’s theory in home visiting. Public health nursing, 22 (5): 429 -438.

5. Merritt, M.K. & Procter, N. (2010). Conceptualising the functional role of mental health consultation-liaison nurse in multi-morbidity, unsing Peplau’s nursing theory. Contemporary Nurse, 34 (2): 158-166.

6. Pamela, N.C., Barone, S.H. & Pamela M.S. Roy’s Adaptation Model. Nursing Science Quarterly, 24 (4) : 337-334.

7. Simmons, L. (2009). Dorthea Orem’s Self Care Theory as related to nursing practice in hemodialysis. Nephrology Nursing Journal, 36 (4), 419 -421.

8. Shattel, M. (2004). Risk: Concept analysis. Nursing Forum, 39 (2), 11-17.

8.4. Electronic Websites

1. The Nursing Theory Pag <http://www.sandiego.edu/academics/nursing/theory/>

2. Nursing Theory Network <http://www.nursingtheory.net>

9. Lịch trình thực hiện học phần

9.1. Lý thuyết

Tuần/ Buổi học	Nội dung	CDR HP sẽ đáp ứng	Hình thức tổ chức dạy học			Phương pháp Dạy	Phương pháp Học	Học liệu
			L T	TH	Tự học			
1	<p>Đại cương về học thuyết Điều dưỡng</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giới thiệu môn học, các quy định và cách tổ chức học tập - Đọc tài liệu về Học thuyết điều dưỡng, - Thảo luận nhóm để trả lời câu hỏi: Học thuyết điều dưỡng là gì? Những quan niệm về đáp ứng nhu cầu con người thường xuất hiện trong điều dưỡng là gì? - Giảng viên tổng kết, hệ thống những điểm mấu chốt về bản chất của các học thuyết điều dưỡng 	LO1,2	4		12	Thuyết trình, Câu hỏi gợi mở	Nghe giảng, Thảo luận	Tài liệu [1], [2]
2	<p>Học thuyết phát triển năng lực của Patricia Benner và ứng dụng</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đọc các tài liệu liên quan đến Sự phát triển của học thuyết điều 	LO1,2,4						

	<p>đưỡng</p> <ul style="list-style-type: none"> - Làm bài tập nhóm về Sự phát triển của học thuyết điều dưỡng từ Học thuyết Florence Nightingale đến các học thuyết điều dưỡng thế kỷ 20 - Báo cáo kết quả làm việc nhóm. Thảo luận và thống nhất các nội dung cơ bản trong Sự phát triển của học thuyết điều dưỡng. - Giảng viên hệ thống và gợi ý những vận dụng xu hướng phát triển học thuyết điều dưỡng trong tương lai 	4		12	Thuyết trình, Câu hỏi gợi mở	Nghe giảng, Thảo luận	Tài liệu [3], [7]
	<p>Học thuyết phát triển năng lực của Patricia Benner và ứng dụng</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nghiên cứu trước Học thuyết phát triển năng lực của Patricia Benner - Làm bài tập nhóm về bản chất và các nội dung cơ bản Học thuyết phát triển năng lực của Patricia 	LO1,2,3	4	12	Thuyết trình, Câu hỏi gợi mở	Nghe giảng, Thảo luận	Tài liệu [4], [5]

<p>Benner.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Báo cáo kết quả làm việc nhóm về nội dung đã chuẩn bị cho bài tập - Thảo luận về các vấn đề cần lưu ý khi ứng dụng Học thuyết phát triển năng lực của Patricia Benner. - Giảng viên tổng kết đưa ra những điểm mấu chốt trong việc ứng dụng Học thuyết phát triển năng lực của Patricia Benner 							
<p>Học thuyết thiếu hụt tự chăm sóc của Dorothea Orem và ứng dụng</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nghiên cứu trước Học thuyết thiếu hụt tự chăm sóc của Dorothea Orem - Làm bài tập nhóm về các nội dung cơ bản trong Học thuyết thiếu hụt tự chăm sóc của Dorothea Orem - Báo cáo kết quả làm việc nhóm về nội dung đã chuẩn bị cho bài 	LO1,2,4,5	4		12	Thuyết trình, Câu hỏi gợi mở	Nghe giảng, Thảo luận	Tài liệu [6], [7]

<p>tập.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thảo luận về các vấn đề cần lưu ý khi áp dụng Học thuyết thiếu hụt tự chăm sóc của Dorothea Orem. - Giảng viên tổng kết đưa ra những điểm mấu chốt trong áp dụng Học thuyết thiếu hụt tự chăm sóc của Dorothea Orem 							
<p>Đánh giá quá trình</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giảng viên giao học viên tìm một bài báo có đề cập đến việc ứng dụng học thuyết vào thực tiễn nghề nghiệp điều dưỡng. - Học viên làm việc theo nhóm để viết báo cáo tóm tắt về nội hàm của học thuyết được trình bày trong bài báo, vấn đề nghiên cứu và kết quả nghiên cứu của bài báo và nộp về cho giảng viên. - Giảng viên đánh giá và phản hồi cho học viên 	LO4	4					

<p>Mô hình Hệ thống của Betty Neuman và ứng dụng</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nghiên cứu trước Mô hình Hệ thống của Betty Neuman - Làm bài tập nhóm về các nội dung cơ bản trong Mô hình Hệ thống của Betty Neuman - Báo cáo kết quả làm việc nhóm về nội dung đã chuẩn bị cho bài tập - Thảo luận về các vấn đề cần lưu ý khi vận dụng Mô hình Hệ thống của Betty Neuman 	LO1,2,3	4		12	Thuyết trình, Câu hỏi gợi mở	Nghe giảng, Thảo luận	Tài liệu [1], [2]
<p>Mô hình quản lý triệu chứng và ứng dụng</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nghiên cứu trước Mô hình quản lý triệu chứng - Làm bài tập nhóm về các nội dung cơ bản trong Mô hình quản lý triệu chứng. - Báo cáo kết quả làm việc nhóm về nội dung đã chuẩn bị cho bài 	LO1,2,4,5	4		12	Thuyết trình, Câu hỏi gợi mở	Nghe giảng, Thảo luận	Tài liệu [3], [4]

<p>tập.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thảo luận về các vấn đề cần lưu ý khi vận dụng Mô hình quản lý triệu chứng - Giảng viên tổng kết đưa ra những điểm mấu chốt trong vận dụng Mô hình quản lý triệu chứng 							
<p>Mô hình nâng cao sức khỏe của Pender và ứng dụng</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nghiên cứu trước Mô hình nâng cao sức khỏe của Pender - Làm bài tập nhóm về các nội dung cơ bản trong Mô hình nâng cao sức khỏe của Pender. - Báo cáo kết quả làm việc nhóm về nội dung đã chuẩn bị cho bài tập. - Thảo luận về các vấn đề cần lưu ý khi vận dụng Mô hình nâng cao sức khỏe của Pender - Giảng viên tổng kết 	LO1,2,3	4		12	Thuyết trình, Câu hỏi gọi mở	Nghe giảng, Thảo luận	Tài liệu [8], [9]

đưa ra những điểm mấu chốt trong vận dụng Mô hình nâng cao sức khỏe của Pender							
Thi kết thúc học phần - Giảng viên giao học viên chọn ngẫu nhiên một học thuyết đã được học. Học viên viết bài luận mô tả học thuyết, ứng dụng học thuyết vào thực tiễn chăm sóc và đề xuất ý tưởng mới qua nghiên cứu học thuyết đã chọn. - Học viên nộp bài báo cáo và trình bày trên lớp về học thuyết đã được giao, giảng viên đánh giá và phản hồi cho học viên	LO4						
Tổng		32					

10. Quy định đối với học phần và các yêu cầu khác của giảng viên

Quy định về dự lớp và hoạt động của học viên

- Học viên phải tham gia tối thiểu 80% số tiết học lý thuyết.
- Học viên phải tìm kiếm thông tin và bằng chứng khoa học trước các buổi học và báo cáo kết quả cho giảng viên.
- Làm và nộp đủ bài tập được giao, đúng thời gian theo yêu cầu của giảng viên.

- Học viên tham gia các hoạt động thảo luận nhóm, tình huống học tập dưới sự hướng dẫn của giảng viên hoặc tự thảo luận nhóm của học viên dựa trên vấn đề, giải quyết vấn đề dựa trên chứng cứ và các hoạt động học tập độc lập/ tự học của học viên.

11. Đánh giá kết quả học tập: : (Theo quy định đào tạo cho các đối tượng hiện hành)

- Số lượng điểm và trọng số mỗi đầu điểm có thể thay đổi theo Quy chế đào tạo theo học chế tín chỉ hiện hành của Nhà trường, được giảng viên phổ biến công khai cho học viên thông qua cách tính và trọng số với các điểm kiểm tra đánh giá trên.

- Đánh giá học phần bao gồm: 01 điểm chuyên cần, điểm kiểm tra định kỳ và 01 điểm thi.

11.1 Thông tin chung

Nội dung đánh giá	Phương pháp đánh giá	Đáp ứng CDR HP	Tiêu chí đánh giá	Trọng số
Đánh giá chuyên cần	Đánh giá mức độ tham gia theo TKB, tham gia các hoạt động, thái độ học tập, thực hành, làm bài tập được giao.	CLO2, CLO4, CLO5, CLO6, CLO7, CLO8	<ul style="list-style-type: none"> - Tối thiểu dự học 80 % số tiết học trên lớp - Chuẩn bị bài tập được giao theo yêu cầu của giảng viên - Thảo luận: Tham gia đầy đủ, tích cực trong các buổi thảo luận - Thái độ học tập của sinh viên nghiêm túc, tích cực - Nghiên cứu tài liệu trước khi lên lớp. 	10%
Đánh giá định kỳ	Kiểm tra giữa kỳ	CLO2, CLO4, CLO5, CLO6, CLO7, CLO8	Hình thức kiểm tra: Giảng viên cho học viên chọn một bài báo có đề cập đến việc ứng dụng học thuyết vào thực tiễn nghề nghiệp điều dưỡng.	40%

Nội dung đánh giá	Phương pháp đánh giá	Đáp ứng CDR HP	Tiêu chí đánh giá	Trọng số
Đánh giá cuối kỳ		CLO2, CLO4, CLO5, CLO6, CLO7, CLO8	Hình thức thi: Giảng viên cho học viên chọn ngẫu nhiên một học thuyết đã được học. Học viên viết bài luận về sự hiểu biết của học viên về học thuyết đó và đưa ra phương án vận dụng học thuyết đó vào thực tế.	

11.2 Ma trận phương pháp kiểm tra đánh giá đáp ứng chuẩn đầu ra của học phần

CDR học phần (LO)	Phương pháp đánh giá (AM)	Công cụ đánh giá
LO1, LO2	Bài viết theo nhóm về bài báo cá có đề cập đến việc ứng dụng học thuyết vào thực tiễn nghề nghiệp điều dưỡng: 40%	Phụ lục
LO3, LO4, LO5	Bài viết và báo cáo về học thuyết đã chọn: 50%	Phụ lục

11.3. Công cụ đánh giá (Kèm theo phụ lục)

Tiêu chí đánh giá (Phụ lục)

TRƯỞNG KHOA

PHƯƠNG PHÁP GIẢNG DẠY ĐIỀU DƯỠNG

1. THÔNG TIN CHUNG VỀ HỌC PHẦN

- Tên học phần: PHƯƠNG PHÁP GIẢNG DẠY ĐIỀU DƯỠNG

- Mã học phần: NR815

Thời lượng: Tổng số tín chỉ: 03TC (03 LT/0 TH).

- Giờ LT: 45 tiết.

- Giờ TH: 0 tiết.

- Tự học: 1350 tiết.

- Lý thuyết: 45 tiết

+ Nghe giảng: 44 tiết

+ Thực hiện bài đánh giá trên lớp: 5 tiết

+ Thực hiện thi kết thúc: 4 tiết

+ Chuẩn bị lên lớp: 90 tiết

+ Tự học: 1350 tiết

- Thời điểm tiến hành: Học kỳ I năm thứ I

- Đối tượng: Thạc sĩ điều dưỡng

- Ngôn ngữ giảng dạy: Tiếng Việt

- Loại học phần: Bắt buộc

- Thuộc khối kiến thức: Ngành và chuyên ngành

- Điều kiện tham dự học phần:

Học phần tiên quyết: Không

Học phần song hành: Điều dưỡng thực hành nâng cao

Điều kiện khác: Không

2. ĐƠN VỊ PHỤ TRÁCH HỌC PHẦN

- Khoa/ Trung tâm phụ trách: Khoa Điều dưỡng – Hộ sinh

- Danh sách giảng viên tham gia giảng dạy:

TT	Họ và tên	Khoa	Email
1	PGS.TS. Lê Thanh Tùng	YHLS	tungpcn@ndun.edu.vn
2	TS. Trương Tuấn Anh	YHLS	tuananh@ndun.edu.vn
3	TS. Ngô Huy Hoàng	YHLS	ngohoang@ndun.edu.vn
4	TS. Nguyễn Thị Minh Chính	TT THPT	nguyenminhchinh@ndun.edu.vn
5	TS. Mai Thị Lan Anh	TT THPT	lananh@ndun.edu.vn
6	TS. Nguyễn Hoàng Long	Đại học Vinuni	hoanglong@ndun.edu.vn
7	TS. Vũ Văn Đầu	Khoa ĐD-HS	vuvandau@ndun.edu.vn

3. MÔ TẢ HỌC PHẦN

Môn học này sẽ cung cấp cho người học kiến thức và kỹ năng về giảng dạy điều dưỡng hiệu quả. Người học sẽ được trang bị các kiến thức và kỹ năng về lý luận trong dạy học, các phương pháp giảng dạy, cách quản lý lớp và các phương pháp đánh giá người học liên quan đến lĩnh vực điều dưỡng.

MA TRẬN ĐÁP ỨNG GIỮA HỌC PHẦN VÀ CDR CỦA CTĐT (PLOs)

Chuẩn đầu ra của CTĐT (PLOs)										Tổng
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	
				x	x	x	x			4

4. MỤC TIÊU CỦA HỌC PHẦN (COs)

Sau khi học xong học phần Phương pháp giảng dạy điều dưỡng, học viên cần phải có được những năng lực sau:

CO1. Trình bày được các đặc điểm, các thức tiến hành và lợi ích của các hình thức và phương pháp đào tạo điều dưỡng.

CO2: Trình bày được khái niệm, tầm quan trọng, lĩnh vực, mức độ, thành phần và tiêu chuẩn của mục tiêu học tập

CO3: Trình bày được các kỹ năng cần thiết của người giảng dạy điều dưỡng

CO4: Trình bày được khái niệm, tầm quan trọng, ưu điểm, hạn chế và cách xây dựng các công cụ pháp lượng giá, đánh giá

CO5: Trình bày được các thành phần của một bài dạy-học và cách viết từng thành phần

CO6: Áp dụng được các phương pháp dạy học vào trong dạy – học điều dưỡng

CO7: Xác định được mục tiêu bài giảng theo năm tiêu chuẩn của mục tiêu học tập

CO8: Phát triển được công cụ lượng giá cho bài dạy-học

CO9: Xây dựng được đề cương chi tiết học phần và kế hoạch bài dạy-học trong đào tạo điều dưỡng

MA TRẬN ĐÁP ỨNG GIỮA MỤC TIÊU HỌC PHẦN VÀ CDR CỦA CTĐT

	Chuẩn đầu ra của TĐT (PLOs)										Tổng
	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	
CO1					x		x				2
CO2					x		x				2
CO3							x	x			2
CO4					x	x	x				3
CO5					x	x	x	x			4
CO6					x	x	x	x			4
CO7					x	x	x				3
CO8					x	x	x				3
CO9					x	x	x	x			4
Tổng	0	0	0	0	8	6	9	4			

5. CHUẨN ĐẦU RA HỌC PHẦN (LOs):

LO1: Áp dụng hiệu quả các kiến thức về phương pháp dạy – học trong điều dưỡng vào các hoạt động chuyên môn của điều dưỡng

LO2: Ứng dụng hiệu quả các phương pháp giảng dạy, đánh giá và lượng giá trong đào tạo điều dưỡng và giáo dục cho người bệnh

LO3: Tổ chức và thực hiện hiệu quả việc đào tạo, xây dựng chương trình, tài liệu, hướng dẫn người học.

LO4: Ứng dụng hiệu quả các phương pháp lượng giá, đánh giá trong tổ chức, thực hiện đánh giá và kiểm tra các hoạt động chăm sóc điều dưỡng

LO5: Phát triển năng lực đào tạo một cách hiệu quả

MA TRẬN ĐÁP ỨNG GIỮA MỤC TIÊU HỌC PHẦN VÀ CDR CỦA HỌC PHẦN

	LO1	LO2	LO3	LO4	LO5	Tổng
CO1	x		x		x	3
CO2	x		x		x	3
CO3	x		x		x	3
CO4	x		x		x	3
CO5	x		x		x	3
CO6		x	x	x	x	4
CO7		x	x	x	x	4
CO8		x	x	x	x	4
CO9		x	x	x	x	4
Tổng	5	4	9	4	9	

MA TRẬN ĐÁP ỨNG GIỮA CDR CỦA HỌC PHẦN VÀ CDR CỦA CTĐT

	CHUẨN ĐẦU RA CỦA CTĐT (PLOs)										Tổng
	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	
LO1					x	x		x			3
LO2					x	x	x				3
LO3					x	x	x	x			4
LO4					x		x				2
LO5					x	x	x	x			4
Tổng	0	0	0	0	5	5	4	3	0	0	

6. NỘI DUNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

STT	Nội dung	Số tiết	Ghi chú
	TÍN CHỈ 1		
1	Bài 1: Dạy học dựa trên năng lực	4	
	1. Đại cương về năng lực		
	2. Các phương pháp dạy học trong điều dưỡng		
	3. Dạy học dựa trên năng lực		
	4. Học tập ở người trưởng thành		
2	Bài 2: Phương pháp dạy học trong điều dưỡng	8	

STT	Nội dung	Số tiết	Ghi chú
	1. Phương pháp dạy học tích cực		
	2. Phương pháp dạy học lâm sàng không có sự tham gia của người bệnh		
	3. Phương pháp dạy học lâm sàng có sự tham gia của người bệnh		
3	Bài 3: Xây dựng mục tiêu và chuẩn đầu ra học tập	4	
	1. Khái niệm về mục tiêu học tập và chuẩn đầu ra học tập		
	2. Tầm quan trọng của mục tiêu và chuẩn đầu ra học tập		
	3. Nguyên tắc xây dựng mục tiêu và chuẩn đầu ra học tập		
	TÍN CHỈ 2		
4	Bài 4: Kỹ năng cần thiết của người giảng dạy điều dưỡng	4	
	1. Vai trò của người giảng dạy điều dưỡng		
	2. Kỹ năng chuyên môn		
	3. Kỹ năng giao tiếp		
	4. Kỹ năng làm việc nhóm		
	5. Kỹ năng hỗ trợ		
	6. Kỹ năng phản hồi		
5	Bài 5: Lượng giá và đánh giá trong dạy học	8	
	1. Khái niệm về lượng giá, đánh giá, phản hồi		
	2. Tầm quan trọng của lượng giá và đánh giá		
	3. Các phương pháp lượng giá và đánh giá		
	4. Các bước phát triển công cụ lượng giá – đánh giá		
6	Đánh giá định kỳ lần 1	3	
	TÍN CHỈ 3		

STT	Nội dung	Số tiết	Ghi chú
7	Bài 6: Xây dựng kế hoạch bài giảng và đề cương môn học	8	
	1. Kế hoạch bài giảng		
	2. Đề cương môn học		
8	Đánh giá định kỳ lần 2	2	
9	Thi kết thúc học phần	4	
	Tổng	45	

7. TÀI LIỆU HỌC TẬP

* Tài liệu chính

1. Lê Thanh Tùng, Nguyễn Thị Minh Chính (2022). Phương pháp giảng dạy điều dưỡng. Trường Đại học Điều dưỡng Nam Định (lưu hành nội bộ).

* Tài liệu tham khảo

1. Trương Việt Dũng và Phí Văn Thâm (2010) *Phương pháp dạy học Y – Dược học*, Bộ Y tế
2. Billings, D. & Halstead, J. (2012). *Teaching in nursing: A guide for faculty*. St.Louis, Missouri.: Elsevier.

8. LỊCH TRÌNH THỰC HIỆN HỌC PHẦN

Tuần/ Buổi học	Nội dung	CĐR HP sẽ đáp ứng	Hình thức tổ chức dạy học			Phương pháp Dạy	Phương pháp Học	Học liệu
			LT	TH	LS			
1	Giới thiệu về môn học Dạy học dựa trên năng lực	LO1	4			Thuyết trình, thảo luận nhóm	Nghe, thảo luận, đặt câu hỏi, trình bày	Tài liệu [1], [2], [3].
2	Phương pháp dạy học trong điều dưỡng	LO2, LO3	8			Thuyết trình, thảo luận nhóm	Nghe, thảo luận, đặt câu hỏi, trình bày	Tài liệu [1], [2], [3].

Tuần/ Buổi học	Nội dung	CDR HP sẽ đáp ứng	Hình thức tổ chức dạy học			Phương pháp Dạy	Phương pháp Học	Học liệu
			LT	TH	LS			
							bày	
3	Xây dựng mục tiêu và chuẩn đầu ra học tập	LO1, LO3, LO4	4			Thuyết trình, thảo luận nhóm	Nghe, thảo luận, đặt câu hỏi, trình bày	Tài liệu [1], [2], [3].
4	Đánh giá đánh kỳ lần 1		2					
5	Kỹ năng cần thiết của người giảng dạy điều dưỡng	LO5	4			Thuyết trình, thảo luận nhóm	Nghe, thảo luận, đặt câu hỏi, trình bày	Tài liệu [1].
6	Lượng giá và đánh giá trong dạy học	LO3, LO4	8			Thuyết trình, thảo luận nhóm	Nghe, thảo luận, đặt câu hỏi, trình bày	Tài liệu [1], [2], [3].
7	Xây dựng kế hoạch bài giảng và đề cương môn học	LO2, LO3, LO4	8			Thuyết trình, thảo luận nhóm	Nghe, thảo luận, đặt câu hỏi, trình bày	Tài liệu [1], [3].
8	Đánh giá định kỳ lần 2		3					
9	Thi kết thúc học phần		4					
	Tổng		45					

9. QUY ĐỊNH ĐỐI VỚI HỌC PHẦN VÀ CÁC YÊU CẦU KHÁC CỦA GIẢNG VIÊN

Dự lớp: Học viên phải tham gia tối thiểu 80% số tiết học trên lý thuyết trên lớp.

Tích cực tham gia học tập và làm bài tập theo yêu cầu của giảng viên

Học viên không tham gia đủ số tiết học tối thiểu trên lớp theo quy định và không có điểm bài đánh giá định kỳ sẽ không được dự thi kết thúc học phần.

10. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HỌC TẬP

Đánh giá	Trọng số (%)	Số lần kiểm tra	Hình thức	Thời gian
Chuyên cần	10			
Quá trình	40	2	Tự luận/trắc nghiệm khách quan	90-135 phút
Kết thúc học phần	50	1	Thuyết trình/báo cáo/tiểu luận	phút

10.1 Thông tin chung

Nội dung đánh giá	Phương pháp đánh giá	CDR HP sẽ đáp ứng	Tiêu chí đánh giá	Trọng số
Đánh giá quá trình	Chuyên cần	LO1-LO5	- Học viên tham gia đầy đủ và tích cực các buổi học trên lớp - Hoàn thành bài tập cá nhân	10%
	Kiểm tra thường xuyên	LO2-LO3	- Học viên tự chọn 1 nội dung giảng dạy cho đối tượng điều dưỡng để xây dựng kế hoạch bài giảng. - Xây dựng bộ câu hỏi lượng giá (tối thiểu 15 câu) về nội dung giảng dạy mà học viên lựa chọn - Bộ câu hỏi trắc nghiệm khách quan về các nội dung liên quan đến bài học	20% 20%

Nội dung đánh giá	Phương pháp đánh giá	CĐR HP sẽ đáp ứng	Tiêu chí đánh giá	Trọng số
Đánh giá cuối kỳ	Thi	LO1-LO5	Học viên tự chọn 1 nội dung giảng dạy cho đối tượng điều dưỡng để xây dựng đề cương chi tiết học phần Thuyết trình về đề cương chi tiết học phần đã chuẩn bị.	50%

10.2 Ma trận phương pháp kiểm tra đánh giá đáp ứng CĐR của học phần:

CĐR học phần (LO)	Phương pháp đánh giá (AM)	Công cụ đánh giá
LO1-LO5	Đánh giá điểm chuyên cần	Bảng theo dõi chuyên cần
	Đề cương chi tiết học phần	Rubric đánh giá đề cương chi tiết học phần
	Thuyết trình	Thang điểm đánh giá việc trình bày đề cương chi tiết học phần
LO2-LO4	Kế hoạch bài giảng	- Thang điểm đánh giá kế hoạch bài giảng
	Bộ câu hỏi lượng giá	- Rubric đánh giá bộ câu hỏi lượng giá của HV

10.3 Công cụ đánh giá (Kèm theo phụ lục)

Tiêu chí đánh giá điểm chuyên cần

Rubric đánh giá đề cương chi tiết học phần

Thang điểm đánh giá việc trình bày đề cương chi tiết học phần

Thang điểm đánh giá kế hoạch bài giảng

Rubric đánh giá bộ câu hỏi lượng giá của HV

TRƯỞNG KHOA

NGHIÊN CỨU KHOA HỌC ĐIỀU DƯỠNG

1. Thông tin chung về học phần

- Tên học phần: NGHIÊN CỨU KHOA HỌC ĐIỀU DƯỠNG
- Mã học phần: NR555
- Thời lượng
- + Tổng số tín chỉ: 4 TC (3LT/01TH)
- + Số giờ LT: 45 tiết
- + Số giờ TH: 30 tiết
- + Số giờ Tự học:
- Thời điểm tiến hành: Học kỳ I năm thứ I
- Đối tượng: Thạc sĩ điều dưỡng
- Ngôn ngữ giảng dạy: Tiếng Việt/ Tiếng Anh
- Loại học phần:
 - + Bắt buộc
 - + Thuộc khối kiến thức ngành và chuyên ngành
- Điều kiện
 - + Các học phần tiên quyết:
 - + Các học phần học song hành: Điều dưỡng thực hành nâng cao, thực hành điều dưỡng dựa vào bằng chứng
 - + Điều kiện khác:

2. Đơn vị phụ trách học phần

- + Khoa phụ trách học phần: Điều dưỡng – Hộ sinh
- + Danh sách giảng viên tham gia giảng dạy:

TT	Họ và tên	Khoa/Trung tâm	Địa chỉ Email
1	Lê Thanh Tùng	Khoa YHLS	tungpcn@ndun.edu.vn
2	Vũ Văn Đầu	Khoa ĐD -HS	vuvandau@ndun.edu.vn
3	Nguyễn Thị Minh Chính	TT Tiền lâm sàng	nguyenminhchinhsth@gmail.com
4	Mai Thị Lan Anh	TT Tiền lâm sàng	lananh@ndun.edu.vn
5	Đỗ Minh Sinh	Khoa YTCC	dominhsinh@ndun.edu.vn

3. Mô tả học phần:

Khóa học được thiết kế để cung cấp cho học viên các kiến thức chuyên sâu về phương pháp nghiên cứu khoa học trong Điều dưỡng, cũng như các viết một tổng quan tài liệu có hệ thống, đánh giá bộ công cụ thu thập số liệu cho một đề tài cụ thể. Khóa học cho phép học viên phát triển được một đề cương nghiên cứu khoa học cụ thể, tiến hành nghiên cứu, phân tích số liệu, báo cáo và công bố một đề tài nghiên cứu khoa học.

Bảng ma trận đáp ứng giữa học phần và CDR của chương trình đào tạo (PLOs):

Chuẩn đầu ra của CTĐT (PLOs)										Tổng
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	
			x			x	x	x	x	5

4. Mục tiêu của học phần (CO)

Sau khi học xong học phần nghiên cứu khoa học, học viên cần phải có những năng lực sau:

CO1. Phân tích được vai trò của học thuyết điều dưỡng trong nghiên cứu điều dưỡng.

CO2. Trình bày được các thiết kế nghiên cứu cơ bản trong nghiên cứu điều dưỡng

CO3. Thực hiện được một tổng quan tài liệu có hệ thống và phân tích meta-analysis.

CO4. Đánh giá được bộ công cụ thu thập số liệu cho một đề tài nghiên cứu cụ thể

CO5. Xây dựng và thuyết trình được một đề cương nghiên cứu khoa học Điều dưỡng cụ thể.

CO6. Thực hiện và viết được một báo cáo nghiên cứu khoa học hoàn chỉnh

Bảng ma trận đáp ứng giữa mục tiêu học phần và CDR của chương trình đào tạo

	Chuẩn đầu ra của CTĐT (PLOs)										Tổng
	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	
CO1							x	x			2
CO2							x	x			2
CO3							x	x		x	3
CO4							x			x	2
CO5				x			x		x	x	4
CO6				x			x	x	x	x	5
Tổng	0	0	0	2	0	0	6	4	2	4	

5. Chuẩn đầu ra của học phần (LO):

LO1. Ứng dụng hiệu quả các học thuyết điều dưỡng trong việc thực hiện nghiên cứu điều dưỡng.

LO2. Lựa chọn được thiết kế nghiên cứu phù hợp cho vấn đề cụ thể được lựa chọn.

LO3. Áp dụng các kiến thức về tổng quan tài liệu để xây dựng được một tổng quan tài liệu có hệ thống và phân tích meta-analysis.

LO4. Lựa chọn và đánh giá được bộ công cụ cho một vấn đề nghiên cứu cụ thể

LO5. Lập kế hoạch và thực hiện được hiệu quả một nghiên cứu khoa học hoàn chỉnh

LO6. Viết được một bài báo khoa học để phổ biến kết quả nghiên cứu

Bảng ma trận đáp ứng giữa mục tiêu học phần và chuẩn đầu ra của học phần

	LO1	LO2	LO3	LO4	LO5	LO6	Tổng
CO1	x						1
CO2		x					1
CO3			x				1
CO4				x			1
CO5					x	x	2
CO6					x	x	2
Tổng	1	1	1	1	2	2	

Bảng ma trận đáp ứng giữa chuẩn đầu ra của học phần và CDR của CTĐT

	CHUẨN ĐẦU RA CỦA CTĐT (PLOs)										Tổng
	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	
LO1							x	x			2
LO2							x	x			2
LO3							x	x		x	3
LO4							x			x	2
LO5				x			x	x	x	x	5
LO6				x			x	x		x	4
Tổng	0	0	0	2	0	0	6	5	1	4	

6. Nội dung chi tiết học phần

6.1. Lý thuyết

STT	Nội dung	Số tiết		Ghi chú
		LT	TH	
1	Đại cương về nghiên cứu điều dưỡng và vai trò của học thuyết điều dưỡng trong nghiên cứu điều dưỡng	4		
2	Phương pháp nghiên cứu định lượng và phương pháp nghiên cứu định tính	5		
3	Phương pháp tổng quan tài liệu phục vụ cho nghiên cứu khoa học và nghiên cứu điều dưỡng	6		
4	Phương pháp đánh giá có hệ thống và phân tích tổng hợp	6		
5	Nghiên cứu khám phá: Các thiết kế nghiên cứu quan sát;	4		
6	Thiết kế nghiên cứu mô tả	2		
7	Thiết kế nghiên cứu can thiệp	5		
8	Đánh giá quá trình	2		
9	Thiết kế bán thử nghiệm	5		
10	Tính hợp lệ trong thiết kế nghiên cứu thử nghiệm	2		
11	Quản thể nghiên cứu, mẫu, cỡ mẫu và phương pháp chọn mẫu cho nghiên cứu: định lượng và định tính	3		
12	Nguyên tắc sử dụng thang đo trong nghiên cứu điều dưỡng; Độ tin cậy của thang đo; Hiệu lực của các thang đo	6		
13	Phương pháp xử lý và phân tích số liệu trong nghiên cứu định lượng và dữ liệu trong nghiên cứu định tính	6		
14	Phương pháp viết một bài báo khoa học	2		
15	Đánh giá quá trình lần 2	2		
	Thi kết thúc học phần			
	Tổng	60		

7. Phương pháp giảng dạy:

- Phương pháp: Thuyết trình kết hợp thảo luận nhóm và hướng dẫn và chữa phần thực hành của sinh viên.

- Lịch trình: Trước khi bắt đầu học phần, học viên được phổ biến toàn bộ nội dung học tập, được giới thiệu các tài liệu cần thiết có liên quan đến học phần cũng như phương pháp học, phương pháp đánh giá. Mỗi buổi giảng, giảng viên thực hiện các bước: lên lớp thuyết trình sau đó giao bài tập về nhà cho học viên tự học theo nhóm hoặc cá nhân (giảng viên sẽ hướng dẫn sinh viên cách tìm tài liệu học tập và làm bài tập). Học viên hoàn thành bài tập nộp/gửi qua email cho giảng viên. Trong quá trình làm bài tập, học viên có vướng mắc có thể liên hệ với giảng viên để được giúp đỡ. Học viên trình bày bài tập nhóm được giao, thảo luận tập trung trên lớp để làm sáng tỏ các nội dung học tập và trao đổi về những vấn đề còn thắc mắc. Giảng viên tổng kết và cho ý kiến thống nhất về kiến thức đã được học.

8. Tài liệu học tập

8.1. Tài liệu chính

1. Trường đại học Điều dưỡng Nam Định (2022), Tập bài giảng nghiên cứu khoa học giành cho sau đại học (tài liệu lưu hành nội bộ).

8.2. Tài liệu tham khảo

1. Editorial. (2004). Writing a research article: advice to beginners. *International Journal for Quality in Health Care*, 16 (3): 191-192.

2. Burns, N., Grove, S.K. (2005) *Selecting a Research Design. The practice of Nursing Research: conduct, critique, & utilization*, (5rded), pp. 231-272. Philadelphia: Saunders

3. Silverman, D. (2005) *Doing Qualitative Research*, (2nd ed.). London: Sage publications.

4. Coughian, M., Cronin, P. & Ryan, F. (2007). Step-by-step guide to critiquing research. Part 1: quantitative research. *British Journal of Nursing*, 16 (11): 657-663

5. Coughian, M., Cronin, P. & Ryan, F. (2007). Step-by-step guide to critiquing research. Part 2: qualitative research. *British Journal of Nursing*, 16 (12): 737-744.

6. Calnan, M. (2007) *Quantitative Survey Methods in Health Research*. In Saks, M., and Allsop, J. *Researching Health: qualitative, quantitative and mixed methods*, (1st edition). London: Sage Publications, pp. 174-196

Tuần/ Buổi học	Nội dung	CDR HP sẽ đáp ứng	Hình thức tổ chức dạy học			Phương pháp Dạy	Phương pháp Học	Học liệu
			L T	TH	Tự học			
1	Đại cương về nghiên cứu điều dưỡng và vai trò của học thuyết điều dưỡng trong nghiên cứu điều dưỡng	LO1	4			Thuyết trình, thảo luận nhóm	Nghe giảng, Thảo luận, đặt câu hỏi, trình bày	Tài liệu [1], [2] [3], [10] [13]
2	Phương pháp nghiên cứu định lượng và phương pháp nghiên cứu định tính	LO2, LO5	4			Thuyết trình, thảo luận nhóm	Nghe giảng, Thảo luận, đặt câu hỏi, trình bày	Tài liệu [1], [2] [5], [10] [13]
3	Phương pháp tổng quan tài liệu phục vụ cho nghiên cứu khoa học và nghiên cứu điều dưỡng	LO3, LO5	4			Thuyết trình, thảo luận nhóm, hướng dẫn thực hành	Nghe giảng, Thảo luận, đặt câu hỏi, trình bày, thực hành	Tài liệu [1], [2] [3], [10] [13]
4	Phương pháp đánh giá có hệ thống và phân tích tổng hợp	LO3	4			Thuyết trình, thảo luận nhóm, hướng dẫn thực hành	Nghe giảng, Thảo luận, đặt câu hỏi, trình bày, thực hành	Tài liệu [1], [2] [7], [10] [13]
5	Nghiên cứu khám phá: Các thiết kế nghiên cứu quan sát;	LO2, LO5	2			Thuyết trình, thảo luận	Nghe giảng, Thảo luận,	Tài liệu [1], [2]

Tuần/ Buổi học	Nội dung	CDR HP sẽ đáp ứng	Hình thức tổ chức dạy học			Phương pháp Dạy	Phương pháp Học	Học liệu
			L T	TH	Tự học			
						nhóm, hướng dẫn thực hành	đặt câu hỏi, trình bày, thực hành	, [10] [13]
6	Thiết kế nghiên cứu mô tả	LO2, LO5	2			Thuyết trình, thảo luận nhóm, hướng dẫn thực hành	Nghe giảng, Thảo luận, đặt câu hỏi, trình bày, thực hành	[1], [2] [3], [10] [13]
7	Thiết kế nghiên cứu can thiệp	LO2, LO5	4			Thuyết trình, thảo luận nhóm, hướng dẫn thực hành	Nghe giảng, Thảo luận, đặt câu hỏi, trình bày, thực hành	Tài liệu [1,7], [10] [13]
8	<i>Đánh giá quá trình</i>		2					
9	Thiết kế bán thử nghiệm	LO2, LO5	4			Thuyết trình, thảo luận nhóm, hướng dẫn thực hành	Nghe giảng, Thảo luận, đặt câu hỏi, trình bày, thực hành	Tài liệu [1], [2] [3], [10] [13]
10	Tính hợp lệ trong thiết kế nghiên cứu thử nghiệm	LO2, LO5	2			Thuyết trình, thảo luận nhóm	Nghe giảng, Thảo luận,	Tài liệu [1],

Tuần/ Buổi học	Nội dung	CDR HP sẽ đáp ứng	Hình thức tổ chức dạy học			Phương pháp Dạy	Phương pháp Học	Học liệu
			L T	TH	Tự học			
							đặt câu hỏi, trình bày	[10] [13]
	Quản thể nghiên cứu, mẫu, cỡ mẫu và phương pháp chọn mẫu cho nghiên cứu: định lượng và định tính	LO5, LO6	3			Thuyết trình, thảo luận nhóm	Nghe giảng, Thảo luận, đặt câu hỏi, trình bày	[1], [2] [3], [10] [13]
	Nguyên tắc sử dụng thang đo trong nghiên cứu điều dưỡng; Độ tin cậy của thang đo; Hiệu lực của các thang đo	LO4, LO5	4			Thuyết trình, thảo luận nhóm, hướng dẫn thực hành	Nghe giảng, Thảo luận, đặt câu hỏi, trình bày, thực hành	Tài liệu [1], [10] [13]
	Phương pháp xử lý và phân tích số liệu trong nghiên cứu định lượng và dữ liệu trong nghiên cứu định tính	LO5	4			Thuyết trình, thảo luận nhóm, hướng dẫn thực hành	Nghe giảng, Thảo luận, đặt câu hỏi, trình bày, thực hành	Tài liệu [1], [10] [13]
	Phương pháp viết một bài báo khoa học	LO6	2			Thuyết trình, thảo luận nhóm	Nghe giảng, Thảo luận, đặt câu hỏi, trình bày	[1], [2] [3], [10] [13]

Tuần/ Buổi học	Nội dung	CDR HP sẽ đáp ứng	Hình thức tổ chức dạy học			Phương pháp Dạy	Phương pháp Học	Học liệu
			L T	TH	Tự học			
11	Thi kết thúc học phần							
	Tổng		45					

10. Quy định đối với học phần và các yêu cầu khác của giảng viên

10.1. Phần lý thuyết

- Học viên phải tham gia tối thiểu 80% số tiết học lý thuyết.
- Học viên phải tìm kiếm thông tin và bằng chứng khoa học trước các buổi học và báo cáo kết quả cho giảng viên.
- Làm và nộp đủ bài tập được giao, đúng thời gian theo yêu cầu của giảng viên.
- Học viên tham gia các hoạt động thảo luận nhóm, tình huống học tập dưới sự hướng dẫn của giảng viên hoặc tự thảo luận nhóm của học viên dựa trên vấn đề, giải quyết vấn đề dựa trên chứng cứ và các hoạt động học tập độc lập/ tự học của học viên.

10.2. Phần thực hành

- Tham gia đầy đủ các buổi học thực hành
- Hoàn thành bài tập, thảo luận nhóm, báo cáo theo yêu cầu của giảng viên.
- Chuẩn bị chu đáo nội dung báo cáo chuyên đề theo yêu cầu của giảng viên: sử dụng công nghệ thông tin, tìm kiếm thông tin, bằng chứng khoa học trong báo cáo nhóm, Yêu cầu nộp cho giảng viên phụ trách trước ít nhất 24 giờ.

11. Đánh giá kết quả học tập: (Theo quy định đào tạo cho các đối tượng hiện hành)

- Đánh giá học phần bao gồm: 01 điểm chuyên cần, điểm kiểm tra định kỳ và 01 điểm thi.
- Thang điểm đánh theo thang điểm 10. Điểm đánh giá bộ phận và điểm học phần làm tròn đến một chữ số thập phân.
- Lịch thi, kiểm tra theo kế hoạch chung của Nhà trường với từng năm học.

Đánh giá	Trọng số (%)	Số lần kiểm tra	Hình thức
Chuyên cần	10	1	Tham gia học trên lớp, phát biểu, đề xuất ý tưởng
Quá trình	40	2	- Lý thuyết: Test MCQ - Thực hành: xây dựng bộ công cụ nghiên cứu
Kết thúc học phần	50	1	- Báo cáo đề cương nghiên cứu

11.1. Thông tin chung

Nội dung đánh giá	Phương pháp đánh giá (nội dung dưới đây là gợi ý)	CDR HP sẽ đáp ứng	Tiêu chí đánh giá (nội dung dưới đây là gợi ý)	Trọng số
Đánh giá quá trình	Chuyên cần	LO1-LO6	- Học viên tham gia đầy đủ và tích cực các buổi học trên lớp - Hoàn thành bài tập được giao	10%
	Kiểm tra thường xuyên	LO1-LO5	- Bài kiểm tra L1: Tổng quan tài liệu – xác định chủ đề nghiên cứu - Bài kiểm tra L2: xây dựng/lựa chọn bộ công cụ NC	40%
Đánh giá cuối kỳ	Thi	LO1-LO6	Trình bày tóm tắt một đề cương nghiên cứu dự kiến	50%

11.2. Ma trận phương pháp kiểm tra đánh giá đáp ứng chuẩn đầu ra của học phần:

CDR học phần (LO)	Phương pháp đánh giá (AM)	Công cụ đánh giá
LO1-LO6	Đánh giá điểm chuyên cần	Bảng theo dõi chuyên cần
	Trình bày tóm tắt một đề cương nghiên cứu dự kiến	Rubric đánh giá.
	Thuyết trình	Thang điểm đánh giá việc trình bày bài thi “Trình bày tóm tắt một đề cương nghiên cứu dự kiến”
LO1-LO5	Báo cáo đề cương nghiên cứu.	Thang điểm đánh giá theo phụ lục
		Rubric đánh giá theo phụ lục.

11.3 Công cụ đánh giá (Kèm theo phụ lục)

Tiêu chí đánh giá (Phụ lục

TRƯỜNG KHOA

QUẢN LÝ VÀ LÃNH ĐẠO ĐIỀU DƯỠNG

1. Thông tin chung về học phần

- Tên học phần: QUẢN LÝ VÀ LÃNH ĐẠO ĐIỀU DƯỠNG
- Mã học phần: NR817
- Thời lượng: 32 tiết lý thuyết
- + Tổng số tín chỉ: 02 (02 lý thuyết)
- + Nghe giảng lý thuyết: 32 tiết
- + Hướng dẫn làm bài tập trên lớp: 8
- + Thảo luận trên lớp: 8
- + Chuẩn bị lên lớp: 16
- Thời điểm tiến hành: Học kỳ I năm thứ I
- Đối tượng: Thạc sĩ điều dưỡng
- Ngôn ngữ giảng dạy: Tiếng Việt/ Tiếng Anh
- Loại học phần:
 - + Bắt buộc
 - + Thuộc khối kiến thức ngành và chuyên ngành
- Điều kiện
 - + Các học phần tiên quyết: không
 - + Các học phần học song hành: Điều dưỡng thực hành nâng cao, nghiên cứu khoa học điều dưỡng, thực hành điều dưỡng dựa vào bằng chứng
 - + Điều kiện khác: Không

2. Đơn vị phụ trách học phần

- + Khoa phụ trách học phần: Điều dưỡng – Hộ sinh
- + Danh sách giảng viên tham gia giảng dạy:

TT	Họ và tên	Khoa/Trung tâm	Địa chỉ Email
1	Trương Tuấn Anh	Khoa Y học lâm sàng	tuananhnga@gmail.com
2	Vũ Văn Đầu	Khoa ĐD -HS	vuvandau@ndun.edu.vn
3	Nguyễn Thị Minh Chính	TTTH Tiền lâm sàng	nguyenminhchinhdsd@gmail.com
4	Mai Thị Lan Anh	TTHTiền lâm sàng	lananh@ndun.edu.vn
5	Nguyễn Hoàng Long	ĐH VinUni	long.51@hotmail.com

3. Mô tả học phần:

Khóa học được thiết kế để cung cấp một phương pháp tiếp cận có hệ thống kết hợp tư duy phản biện để đánh giá các kiến thức cơ bản về quản lý và lãnh đạo điều dưỡng; giúp hình thành những kỹ năng mềm cần có của người quản lý/lãnh đạo trong công tác điều dưỡng. Khóa học giúp học viên phát triển khả năng quản lý để giải quyết các vấn đề trong công tác điều dưỡng.

Bảng ma trận đáp ứng giữa học phần và CDR của chương trình đào tạo (PLOs):

Chuẩn đầu ra của CTĐT (PLOs)										Tổng
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	
			x		x		x	x	x	5

4. Mục tiêu của học phần (CO)

Sau khi học xong học phần quản lý và lãnh đạo điều dưỡng, học viên cần phải có những năng lực sau:

CO1. Phân tích được các học thuyết về quản lý và lãnh đạo; các phong cách lãnh đạo.

CO2. Áp dụng được phương pháp quản lý dựa vào kết quả trong công tác điều dưỡng.

CO3. Áp dụng được các kỹ năng làm việc nhóm, giải quyết vấn đề, ra quyết định, đàm phán trong thực hiện công tác điều dưỡng.

CO4. Xây dựng được kế hoạch chiến lược trong công tác điều dưỡng.

CO5. Vận dụng được các kiến thức cơ bản trong quản lý chất lượng để nâng cao chất lượng chăm sóc người bệnh

CO6. Giám sát và đánh giá được các hoạt động của công tác điều dưỡng

Bảng ma trận đáp ứng giữa mục tiêu học phần và CDR của chương trình đào tạo

	Chuẩn đầu ra của CTĐT (PLOs)										Tổng
	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	
CO1				x		x		x			3
CO2						x			x		2
CO3						x		x			2
CO4						x			x	x	3
CO5				x		x			x	x	4
CO6				x		x			x	x	4
Tổng	0	0	0	2	0	6	0	2	4	3	

5. Chuẩn đầu ra của học phần (LO):

LO1. Ứng dụng hiệu quả các cách thức quản lý/lãnh đạo để thực hiện chăm sóc an toàn, chất lượng và liên tục.

LO2. Vận dụng được các kiến thức cơ bản về quản lý và lãnh đạo trong lập kế hoạch, thực hiện, đánh giá và kiểm tra, giám sát các hoạt động chăm sóc và quản lý sức khỏe

LO3. Áp dụng được các kỹ năng mềm (làm việc nhóm, ra quyết định, giải quyết vấn đề, đàm phán) trong thực hiện công việc.

LO4. Vận dụng được các chủ trương của Đảng, chính sách của Nhà nước, các quy định của pháp luật trong quản lý chăm sóc người bệnh.

LO5. Tổ chức và thực hiện được quản lý chất lượng chăm sóc người bệnh

Bảng ma trận đáp ứng giữa mục tiêu học phần và chuẩn đầu ra của học phần

	LO1	LO2	LO3	LO4	LO5	Tổng
CO1	x	x				2
CO2	x	x		x		3
CO3			x			1
CO4		x		x		2
CO5				x	x	2
CO6	x	x		x	x	4
Tổng	3	4	1	4	2	

Bảng ma trận đáp ứng giữa CDR của học phần và CDR của chương trình đào tạo

	CHUẨN ĐẦU RA CỦA CTĐT (PLOs)										Tổng
	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	
LO1				x							1
LO2						x				x	2
LO3								x		x	2
LO4									x	x	2
LO5				x		x					2
Tổng				2		2		1	1	3	

6. Nội dung chi tiết học phần

6.1. Lý thuyết

STT	Nội dung	Số tiết	Ghi chú
1	Tổng quan các học thuyết về quản lý và lãnh đạo	3	
2	Lãnh đạo và các phong cách lãnh đạo	3	
3	Quản lý dựa vào kết quả	4	
4	Kỹ năng giám sát và đánh giá công tác điều dưỡng	4	
5	Kỹ năng xây dựng và quản lý nhóm	2	
6	Kiểm tra định kỳ	2	
7	Phương pháp giải quyết vấn đề và kỹ năng đàm phán	3	
8	Quy trình ra quyết định và các công cụ hỗ trợ	3	
9	Cải tiến chất lượng chăm sóc, quản lý rủi ro, và đánh giá chất lượng	4	
10	Phương pháp lập kế hoạch chiến lược	2	
	Đánh giá kết thúc học phần		
	Tổng	30	

7. Phương pháp giảng dạy:

- Phương pháp: Thuyết trình kết hợp thảo luận nhóm và hướng dẫn làm bài tập
- Lịch trình: Trước khi bắt đầu học phần, học viên được phổ biến toàn bộ nội dung học tập, được giới thiệu các tài liệu cần thiết có liên quan đến học phần cũng như phương pháp học, phương pháp đánh giá. Mỗi buổi giảng, giảng viên thực hiện các bước: lên lớp thuyết trình sau đó giao bài tập về nhà cho học viên tự học theo nhóm hoặc cá nhân (giảng viên sẽ hướng dẫn sinh viên cách tìm tài liệu học tập và làm bài tập). Học viên hoàn thành bài tập nộp/gửi qua email cho giảng viên. Trong quá trình làm bài tập, học viên có vướng mắc có thể liên hệ với giảng viên để được giúp đỡ. Học viên trình bày bài tập nhóm được giao, thảo luận tập trung trên lớp để làm sáng tỏ các nội dung học tập và trao đổi về những vấn đề còn thắc mắc. Giảng viên tổng kết và cho ý kiến thống nhất về kiến thức đã được học.

8. Tài liệu học tập

8.1. Tài liệu chính:

- Trường đại học Điều dưỡng Nam Định (2022), Tập bài giảng Quản lý điều dưỡng giành cho sau đại học (tài liệu lưu hành nội bộ).

8.2. Tài liệu tham khảo:

1. Hội Điều dưỡng Việt Nam (2010). *Phương pháp lãnh đạo và quản lý điều dưỡng*. NXB y học, Hà Nội.
2. Nagelkerk, J. (2005). *Leadership and nursing care management*. Elsevier Health Sciences.
3. Patricia S. Yoder – Wise (2007). *Leading and managing in nursing, 4th edition – Mosby*.
4. Rigolosi, E. L. M. (2012). *Management and leadership in nursing and health care: An experiential approach*. Springer Publishing Company.
5. Roussel, L., Swansburg, R. J., & Swansburg, R. C. (Eds.). (2013). *Management and leadership for nurse administrators*. Jones & Bartlett Learning.
6. Huber, D. (2017). *Leadership and nursing care management-e-book*. Elsevier Health Sciences.
7. Stewart, K. R. (2017). SBAR, Communication, and Patient Safety: An Integrated Literature Review. *MEDSURG Nursing*, 26(5), 297–305.
8. Krepia, V., Katsaragakis, S., Kaitelidou, D., & Prezerakos, P. (2018). Transformational leadership and its evolution in nursing. *Progress in Health Sciences*, 8, 185-190.
9. Lamb, A., Martin-Misener, R., Bryant-Lukosius, D., & Latimer, M. (2018). Describing the leadership capabilities of advanced practice nurses using a qualitative descriptive study. *Nursing Open*, 5(3), 400-413.
10. Purba, M. E. R., Yetti, K., & Herawati, R. (2019). The Discontinuity of Independent Nursing Care Documentation Using the Fishbone Diagram: A Case Study.
11. Teguh, A., Hariyati, R. T. S., & Muhaerwati, T. (2019). Applicability of Lewin's change management model for optimization management function in nursing delegation between head nurse and team leader: A mini project in Jakarta military hospital. *International Journal of Nursing and Health Services (IJNHS)*, 2(2), 66-74.

12. Weiss, S. A., Tappen, R. M., & Grimley, K. (2019). *Essentials of nursing leadership & management*. FA Davis.
13. Uzarski, D., & Broome, M. E. (2019). *A leadership framework for implementation of an organization's strategic plan*. *Journal of Professional Nursing*, 35(1), 12-17.
14. England, N. H. S., & Improvement, N. H. S. (2020). *Leading the acceleration of evidence into practice: a guide for executive nurses*. London: NHS England and NHS Improvement, www.england.nhs.uk/wp-content/uploads/2020/03/leading-theacceleration-of-evidence-intopractice-guide.pdf.
15. Rosa, W. E., Schlak, A. E., & Rushton, C. H. (2020). *A blueprint for leadership during COVID-19: minimizing burnout and moral distress among the nursing workforce*. *Nursing management*, 51(8), 1-8.
16. Sundberg, K., Vistrand, C., Sjöström, K., & Örmon, K. (2021). *Nurses' leadership in psychiatric care—A qualitative interview study of nurses' experience of leadership in an adult psychiatric inpatient care setting*. *Journal of Psychiatric and Mental Health Nursing*.
17. Poortaghi, S., Shahmari, M., & Ghobadi, A. (2021). *Exploring nursing managers' perceptions of nursing workforce management during the outbreak of COVID-19: a content analysis study*. *BMC nursing*, 20(1), 1-10.

9. Lịch trình thực hiện học phần

Tuần/ Buổi học	Nội dung	CDR HP sẽ đáp ứng	Hình thức tổ chức dạy học			Phương pháp Dạy	Phương pháp Học	Học liệu
			L T	TH	Tự học			
1	Tổng quan các học thuyết về quản lý và lãnh đạo	LO1, LO2	3		6	Thuyết trình, thảo luận nhóm	Nghe giảng, Thảo luận, đặt câu hỏi, trình bày	Tài liệu [1,5],
2	Lãnh đạo và các phong cách lãnh đạo	LO1, LO2	4		8	Thuyết trình, thảo luận nhóm	Nghe giảng, Thảo luận, đặt câu hỏi, trình bày	Tài liệu [1,4],
3	Quản lý dựa vào kết quả	LO1, LO2	4		8	Thuyết trình, thảo luận nhóm	Nghe giảng, Thảo luận, đặt câu hỏi, trình bày	Tài liệu [1,6],
4	Kỹ năng giám sát và đánh giá công tác điều dưỡng	LO1, LO2, LO4	4		8	Thuyết trình, thảo luận nhóm	Nghe giảng, Thảo luận, đặt câu hỏi, trình bày	Tài liệu [1,5,6],
5	Kỹ năng xây dựng và quản lý nhóm	LO3	2		4	Thuyết trình, thảo luận nhóm	Nghe giảng, Thảo luận, đặt câu hỏi, trình bày	Tài liệu [4],

Tuần/ Buổi học	Nội dung	CDR HP sẽ đáp ứng	Hình thức tổ chức dạy học			Phương pháp Dạy	Phương pháp Học	Học liệu
			L T	TH	Tự học			
6	Kiểm tra định kỳ		1					
7	Phương pháp giải quyết vấn đề và kỹ năng đàm phán	LO3	3		6	Thuyết trình, thảo luận nhóm	Nghe giảng, Thảo luận, đặt câu hỏi, trình bày	Tài liệu [1,6],
8	Quy trình ra quyết định và các công cụ hỗ trợ	LO3	3		6	Thuyết trình, thảo luận nhóm	Nghe giảng, Thảo luận, đặt câu hỏi, trình bày	Tài liệu [1,5,6],
9	Cải tiến chất lượng chăm sóc, quản lý rủi ro, và đánh giá chất lượng	LO4, LO5	4		8	Thuyết trình, thảo luận nhóm	Nghe giảng, Thảo luận, đặt câu hỏi, trình bày	Tài liệu [1,16,17],
10	Phương pháp lập kế hoạch chiến lược	LO2, LO4, LO5	2		4	Thuyết trình, thảo luận nhóm	Nghe giảng, Thảo luận, đặt câu hỏi, trình bày	Tài liệu [5,6],
11	Thi kết thúc học phần							
	Tổng		30					

10. Quy định đối với học phần và các yêu cầu khác của giảng viên

Quy định về dự lớp và hoạt động của học viên

Học viên phải tham gia tối thiểu 80% số tiết học lý thuyết.

Học viên phải tìm kiếm thông tin và bằng chứng khoa học trước các buổi học và báo cáo kết quả cho giảng viên.

Làm và nộp đủ bài tập được giao, đúng thời gian theo yêu cầu của giảng viên.

Học viên tham gia các hoạt động thảo luận nhóm, tình huống học tập dưới sự hướng dẫn của giảng viên hoặc tự thảo luận nhóm của học viên dựa trên vấn đề, giải quyết vấn đề dựa trên chứng cứ và các hoạt động học tập độc lập/ tự học của học viên.

11. Đánh giá kết quả học tập: (Theo quy định đào tạo cho các đối tượng hiện hành)

- Đánh giá học phần bao gồm: 01 điểm chuyên cần, điểm kiểm tra định kỳ và 01 điểm thi.
- Thang điểm đánh theo thang điểm 10. Điểm đánh giá bộ phận và điểm học phần làm tròn đến một chữ số thập phân.
- Lịch thi, kiểm tra theo kế hoạch chung của Nhà trường với từng năm học.

Đánh giá	Trọng số (%)	Số lần kiểm tra	Hình thức
Chuyên cần	10	1	Tham gia học trên lớp, phát biểu, đề xuất ý tưởng
Quá trình	40	1	Kiểm tra tự luận
Kết thúc học phần	50	1	Bài viết và báo cáo về một vấn đề trong công tác quản lý điều dưỡng và đề xuất hướng giải quyết thông qua tổng quan tài liệu và liên hệ thực tiễn

11.1. Thông tin chung

Nội dung đánh giá	Phương pháp đánh giá	CĐR HP sẽ đáp ứng	Tiêu chí đánh giá	Trọng số
Đánh giá quá trình	Chuyên cần	LO1-LO5	Học viên tham gia đầy đủ và tích cực các buổi học trên lớp Hoàn thành bài tập được giao	10%
	Kiểm tra thường xuyên	LO1-LO3	Phụ lục	40%
Đánh giá cuối kỳ	Thi	LO1-LO5	Phụ lục	50%

11.2. Ma trận phương pháp kiểm tra đánh giá đáp ứng chuẩn đầu ra của học phần:

CĐR học phần (LO)	Phương pháp đánh giá (AM)	Công cụ đánh giá
LO1-LO5	Đánh giá điểm chuyên cần	Bảng theo dõi chuyên cần
		Rubric đánh giá theo phụ lục
	Thuyết trình	Thang điểm đánh giá việc trình bày bài kiểm tra
LO1-LO3	Báo cáo tiểu luận thi hết môn	Thang điểm đánh giá theo phụ lục
		Rubric đánh giá theo phụ lục

11.3. Công cụ đánh giá (Kèm theo phụ lục)

- Tiêu chí đánh giá (Phụ lục)

TRƯỞNG KHOA

CHÍNH SÁCH Y TẾ VÀ HỆ THỐNG CHĂM SÓC SỨC KHỎE VIỆT NAM

1. Thông tin chung về học phần

- Tên học phần: Chính sách y tế và hệ thống chăm sóc sức khỏe việt nam
- Mã học phần: PHS818
- Thời lượng: 02 tín chỉ (lý thuyết)
- + Số giờ: 30 LT
- Lý thuyết: 30 tiết
- + Nghe giảng lý thuyết: 20 tiết
- + Hướng dẫn làm bài tập trên lớp: 2 tiết
- + Thảo luận trên lớp: 4 tiết
- + Chuẩn bị lên lớp: 4 tiết
- Thời điểm tiến hành: Học kỳ I năm thứ nhất
- Đối tượng: Thạc sĩ điều dưỡng
- Ngôn ngữ giảng dạy: Tiếng Việt
- Loại học phần: Bắt buộc
- Điều kiện tham dự học phần
- + Các học phần tiên quyết: Không
- + Các học phần học song hành: Không
- + Điều kiện khác: Không

2. Đơn vị phụ trách học phần

- Khoa/trung tâm phụ trách học phần: Khoa Y tế Công cộng
- Danh sách giảng viên tham gia giảng dạy:

TT	Họ và tên	Khoa/Trung tâm	Số điện thoại	Địa chỉ Email
1	Trần Văn Long	Khoa Y tế Công cộng	0982.887.875	tranvanlong@ndun.edu.vn
2	Đỗ Minh Sinh	Khoa Y tế Công cộng	0949679883	dmsinh@ndun.edu.vn
3	Nguyễn Thị Tuyết Dương	Khoa Y tế Công cộng	0913019263	tuyetduong76@gmail.com
4	Vũ Văn Thành	Khoa Y học cơ sở		vuthanhddd@gmail.com

3. Mô tả học phần:

- Học phần trang bị cho học viên những kiến thức cơ bản về chính sách y tế, cách thức xây dựng, thực hiện và đánh giá các tác động của những chính sách y tế. Học viên cần biết những quan điểm, chiến lược và chính sách y tế của Việt Nam; đánh giá tác động của các nhóm lợi ích đối với quá trình chính sách y tế từ đó thấy được tầm quan trọng của Nhà nước trong việc điều tiết các chính sách y tế.
- Hiểu và biết vận dụng kiến thức cơ bản của môn học vào giải quyết các vấn đề lý luận và thực tiễn;
- Có khả năng vận dụng các kiến thức nền tảng về Y tế công cộng, để giải quyết các vấn đề có tính chuyên môn trong thực tiễn công việc;

Bảng ma trận đáp ứng giữa học phần và chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo

(PLOs):

Chuẩn đầu ra của CTĐT (PLOs)										Tổng
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	
				x				x		

4. Mục tiêu của học phần (CO):

Sau khi kết thúc học phần, sinh viên có khả năng

CO1. Giải thích được các khái niệm, nội dung liên quan đến chính sách y tế và hệ thống chăm sóc sức khỏe

CO2. Trình bày được các nội dung cơ bản về chính sách y tế, quá trình xây dựng chính sách y tế, đánh giá và điều chỉnh chính sách y tế

CO3. Phân tích được thực trạng chính sách y tế trên thế giới và ở Việt Nam: xu thế, nguy cơ và những thách thức.

CO4. Phân tích được điểm mạnh và những hạn chế của hệ thống y tế Việt Nam;

CO5. Phân tích được các yếu tố ảnh hưởng tới quá trình xây dựng, triển khai các chính sách y tế. Vai trò của người điều dưỡng trong các hoạt động xây dựng chính sách điều dưỡng.

CO6. Vận dụng những kiến thức đã học vào quá trình xây dựng, thực hiện, đánh giá, phân tích chính sách trong lĩnh vực y tế và điều dưỡng.

CO7. Lập kế hoạch, tổ chức, thực hiện cải cách trong lĩnh vực điều dưỡng của đơn vị nơi bạn công tác

- CO8. Có thái độ nghiêm túc trong việc xây dựng, thực hiện, đánh giá, phân tích chính sách trong lĩnh vực điều dưỡng nói riêng và ngành y tế nói chung. Chấp hành nghiêm túc các quy định về quy trình xây dựng và triển khai và đánh giá các chính sách y tế, chính sách điều dưỡng

Bảng ma trận đáp ứng giữa mục tiêu học phần và CDR của chương trình đào tạo

	Chuẩn đầu ra của CTĐT (PLOs)										Tổng
	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	
CO1					x				x		2
CO2					x				x		2
CO3					x				x		2
CO4					x				x		2
CO5					x				x		2
CO6					x				x		2
CO7					x				x		2
CO8					x				x		2
Tổng					8				8		

5. Chuẩn đầu ra của học phần (LO):

LO1. Có kiến thức toàn diện, đầy đủ về khoa học chính sách và chính sách y tế

LO2. Đánh giá tình hình xu thế, nguy cơ và những thách thức đối với thực trạng chính sách y tế trên thế giới và Việt Nam:

LO3. Có kỹ năng sử dụng thông tin trong xây dựng chính sách y tế

LO4. Đánh giá và phân tích được những chính sách y tế đang thực hiện

LO5. Có kiến thức để xác định và lựa chọn vấn đề trong xây dựng chính sách y tế

LO6. Tổ chức, giám sát, lập kế hoạch và thực hiện được chính sách y tế tại đơn vị

LO7. Xây dựng kế hoạch đánh giá nhu cầu và cập nhật kiến thức để tổ chức, giám sát, xây dựng chính sách y tế phù hợp với tình hình địa phương

LO8. Xây dựng kế hoạch hoạt động của đơn vị đúng chức năng nhiệm vụ

Bảng ma trận đáp ứng giữa mục tiêu học phần và chuẩn đầu ra của học phần

	LO1	LO2	LO3	LO4	LO5	LO6	LO7	LO8	Tổng
CO1	x	x		x				x	4
CO2	x	x							2
CO3	x	x	x						3
CO4			x	x		x	x	x	5
CO5			x	x	x	x	x		5
CO6			x	x	x	x	x		5
CO7				x	x	x	x	x	5
CO8					x	x	x	x	4
Tổng	3	3	4	5	4	5	5	4	

Bảng ma trận đáp ứng giữa CDR của học phần và CDR của chương trình đào tạo

	CHUẨN ĐẦU RA CỦA CTĐT (PLOs)										Tổng
	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	
LO1					x				x		2
LO2					x				x		2
LO3					x				x		2
LO4					x				x		2
LO5					x				x		2
LO6					x				x		2
LO7					x				x		2
LO8					x				x		2
Tổng					8				8		

6. Nội dung chi tiết học phần

6.1. Lý thuyết

STT	Nội dung	Số tiết	Ghi chú
	TÍN CHỈ 1		
	Chương 1. Chính sách y tế	26	
1	Bài 1. Đại cương khoa học chính sách và chính sách Y tế	4	
2	Bài 2. Sử dụng thông tin trong xây dựng chính sách y tế	4	
3	Bài 3. Ảnh hưởng của các nhóm lợi ích đối với quá trình chính sách y tế, chức năng và công cụ điều tiết của Nhà nước	4	
4	Bài 4. Xây dựng chính sách Y tế	2	
5	Bài 5. Thực hiện chính sách Y tế	2	
6	Bài 6. Đánh giá chính sách Y tế	4	
7	Bài 7. Phân tích chính sách Y tế	4	
8	Bài 8. Cải cách lĩnh vực Y tế	2	
	Chương 2. Hệ thống chăm sóc sức khỏe Việt Nam	04	
9	Bài 9. Đại cương về hệ thống y tế và tổ chức mạng lưới y tế việt nam	2	
10	Bài 10. Chức năng, nhiệm vụ của hệ thống Y tế Việt Nam	2	
	<i>Kiểm tra</i>		
	Thi kết thúc học phần		
	Tổng	30	

7. Phương pháp giảng dạy:

- Thuyết trình
- Thảo luận nhóm
- Làm bài tập nhóm

8. Tài liệu học tập

8.1. Tài liệu chính:

Bộ môn Chăm sóc sức khỏe cộng đồng (2018), *Giáo trình Chính sách và Hệ thống y tế*, Trường Đại học Điều dưỡng Nam Định (lưu hành nội bộ)

8.2. Tài liệu tham khảo:

1. Bộ môn Tổ chức Quản lý Y tế, Trường Đại học Y Hà Nội (2002), *Bài giảng Quản lý và chính sách y tế (dùng cho đối tượng sau đại học)*, NXB Y học, Hà Nội.
2. Bộ Y tế - Vụ Khoa học và Đào tạo (2006), *Tổ chức, Quản lý và Chính sách y tế (sách dùng đào tạo cử nhân y tế công cộng)*, NXB Y học. Hà Nội
3. Gill Walt (1996), Người dịch: PGS. Phan Thục Anh, BS. Thành Xuân Nghiêm. *Chính sách Y tế: quá trình và quyền lực*, NXB Y học, Hà nội
4. Mary A. Nies, M MacEwen (2011), *Community/public health nursing: Promoting for Health of Population*. Elsevier Saunders; China: . Available from: <http://evolve.elsevier.com>.
5. Bộ Y tế (2015), Thông tư 26/TTLT-BYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Y tế và Bộ trưởng Bộ Nội vụ ban hành Thông tư liên tịch quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật
6. Bộ Y tế (2014), Thông tư 07 ngày 25 tháng 02 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành Thông tư quy định về Quy tắc ứng xử của công chức, viên chức, người lao động làm việc tại các cơ sở y tế
7. Bộ Y tế (2018), Thông tư 43 /2018/TT-BYT ngày 26 tháng 12 năm 2018 Của Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành Thông tư Hướng dẫn phòng ngừa sự cố y khoa trong các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh
8. Bộ Y tế (2012), Quyết định số: 1352/QĐ-BYT ngày 24 tháng 4 năm 2012 của Bộ Y tế ban hành chuẩn năng lực cơ bản điều dưỡng Việt Nam
9. Bộ Y tế (2021), Thông tư 31/2021/TT-BYT ngày 28 tháng 12 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành Thông tư quy định hoạt động điều dưỡng trong bệnh viện.
10. Bộ Y tế (2020), Thông tư 18/2020/TTLT-BYT-BNV ngày 12 tháng 11 năm 2020 của Bộ Y tế ban hành Thông tư quy định về hoạt động dinh dưỡng trong bệnh viện
11. Bộ Y tế (2018) , Thông tư 16/2018/TT-BYT ngày 20 tháng 7 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành Thông tư quy định về kiểm soát nhiễm khuẩn trong các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh.

12. Bộ Y tế (2021), Thông tư 20/2021/TT-BYT ngày 26 tháng 11 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành Thông tư quy định về quản lý chất thải y tế trong phạm vi khuôn viên cơ sở y tế.

9. Lịch trình thực hiện học phần

9.1. Lý thuyết

Tuần/ Buổi học	Nội dung	CDR HP sẽ đáp ứng	Hình thức tổ chức dạy học			Phương pháp Dạy	Phương pháp Học	Học liệu
			L T	TH	Tự học			
1	Đại cương khoa học chính sách và chính sách Y tế	LO1, LO2	4			Thuyết trình, Câu hỏi mở	Nghe giảng, Thảo luận	Tài liệu [1]
2	Sử dụng thông tin trong xây dựng chính sách y tế	LO1, LO2, LO3	2		2	Thuyết trình, Câu hỏi mở		
3	Ảnh hưởng của các nhóm lợi ích đối với quá trình chính sách y tế, chức năng và công cụ điều tiết của Nhà nước	LO3, LO4	2		2	Thuyết trình, tình huống, câu hỏi mở		
4	Xây dựng chính sách Y tế Thực hiện chính sách Y tế	LO3, LO4, LO5	1 2		1	Thuyết trình, tình huống, câu hỏi mở		[1]; 5,6,7,8, 9,10,11, 12
5	Đánh giá chính sách Y tế	LO4, LO5, LO6, LO7	3		1	Thuyết trình, tình huống, câu hỏi mở		[1]; 5,6,7,8, 9,10,11, 12
6	Phân tích chính sách Y tế	LO4, LO5, LO6, LO7	2		2	Thuyết trình, tình huống, câu hỏi mở		[1]; 5,6,7,8, 9,10,11, 12
7	Cải cách lĩnh vực Y tế Đại cương về hệ thống y tế và tổ chức mạng lưới y tế Việt Nam	LO4, LO5, LO6, LO7	2		2	Thuyết trình, tình huống, câu hỏi mở		

8	Chức năng, nhiệm vụ của hệ thống Y tế Việt Nam Kiểm tra	LO5, LO6, LO7, LO8	2 1			Thuyết trình, tình huống, câu hỏi.		
	Tổng		20		10			

(Hình thức tổ chức dạy học có thể được thay đổi để phù hợp với học phần)

Chú ý: Một số yêu cầu đối với giờ tự học:

- + Đọc tài liệu, hiểu được những chính sách y tế tại Việt Nam hiện nay
- + Tóm tắt được các chính sách y tế lớn tại Việt Nam
- + Tóm tắt được cách sử dụng thông tin trong xây dựng chính sách y tế
- + Phân tích và đánh giá được chính sách y tế
- + Đọc tài liệu và mô tả được hệ thống, chức năng, nhiệm vụ của hệ thống Y tế Việt Nam

10. Quy định đối với học phần và các yêu cầu khác của giảng viên

Quy định về dự lớp và hoạt động của học viên

Phân lý thuyết

Học viên phải tham gia tối thiểu 80% số tiết học lý thuyết.

Học viên phải tìm kiếm thông tin và bằng chứng khoa học trước các buổi học và báo cáo kết quả cho giảng viên.

Làm và nộp đủ bài tập được giao, đúng thời gian theo yêu cầu của giảng viên.

Học viên tham gia các hoạt động thảo luận nhóm, tình huống học tập dưới sự hướng dẫn của giảng viên hoặc tự thảo luận nhóm của học viên dựa trên vấn đề, giải quyết vấn đề dựa trên chứng cứ và các hoạt động học tập độc lập/ tự học của học viên.

11. Đánh giá kết quả học tập: (Theo quy định đào tạo cho các đối tượng hiện hành)

- Số lượng điểm và trọng số mỗi đầu điểm có thể thay đổi theo Quy chế đào tạo theo học chế tín chỉ hiện hành của Nhà trường, được giảng viên phổ biến công khai cho học viên thông qua cách tính và trọng số với các điểm kiểm tra đánh giá trên.

Đánh giá học phần bao gồm: 01 điểm chuyên cần, 1 điểm kiểm tra định kỳ và 01 điểm thi.

Đánh giá	Trọng số (%)	Số lần kiểm tra	Hình thức	Thời gian
	10		Tham gia học tập trên lớp	Trong quá

Chuyên cần			Đánh giá chuẩn bị bài, tham gia thảo luận, hoàn thành bài tập, làm bài tập nhóm	trình lên lớp
Quá trình	40	1	Hình thức kiểm tra: - LT: Trắc nghiệm, hoặc tiểu luận, bài tập nhóm. (Không quá 5 người/nhóm).	Thời gian: 50 phút)
Kết thúc học phần	50	1	Trắc nghiệm hoặc báo cáo, hoặc bài tập nhóm	

11.1 Thông tin chung

Nội dung đánh giá	Phương pháp đánh giá	CĐR HP sẽ đáp ứng	Tiêu chí đánh giá	Trọng số
Đánh giá quá trình	Chuyên cần	LO1, LO2, LO8	Tham gia và thực hiện đầy đủ đạt 100% số điểm, tham gia không đầy đủ hoặc thực hiện một phần đạt 50% số điểm, không tham gia hoặc không thực hiện thảo luận và chuẩn bị bài thì đạt 0 điểm)	10%
	Kiểm tra thường xuyên	LO3, LO4, LO5, LO6, LO7	- LT: Trắc nghiệm, hoặc tiểu luận, hoặc bài tập nhóm.	40%
Đánh giá cuối kỳ	Thi kết thúc học phần	LO1, LO2, LO3, LO4, LO5, LO6, LO7, LO8	Trắc nghiệm hoặc báo cáo, hoặc bài tập nhóm	50%

11.2. Ma trận phương pháp kiểm tra đánh giá đáp ứng chuẩn đầu ra của học phần:

CĐR học phần (LO)	Phương pháp đánh giá (AM)	Công cụ đánh giá
LO1	Đánh giá quá trình	Trắc nghiệm, hoặc tiểu luận, bài tập nhóm.
	Đánh giá cuối kỳ	Trắc nghiệm hoặc báo cáo, bài tập nhóm
LO2	Đánh giá quá trình	Trắc nghiệm, hoặc tiểu luận, bài tập nhóm.
	Đánh giá cuối kỳ	Trắc nghiệm hoặc báo cáo, bài tập nhóm
LO3	Đánh giá quá trình	Trắc nghiệm, hoặc tiểu luận, bài tập nhóm.
	Đánh giá cuối kỳ	Trắc nghiệm hoặc báo cáo, bài tập nhóm
LO4	Đánh giá quá trình	Trắc nghiệm, hoặc tiểu luận, bài tập nhóm.
	Đánh giá cuối kỳ	Trắc nghiệm hoặc báo cáo, bài tập nhóm
LO5	Đánh giá quá trình	Trắc nghiệm, hoặc tiểu luận, bài tập nhóm.
	Đánh giá cuối kỳ	Trắc nghiệm hoặc báo cáo, bài tập nhóm
LO6	Đánh giá quá trình	Trắc nghiệm, hoặc tiểu luận, bài tập nhóm.
	Đánh giá cuối kỳ	Trắc nghiệm hoặc báo cáo, bài tập nhóm
LO7	Đánh giá quá trình	Trắc nghiệm, hoặc tiểu luận, bài tập nhóm.
	Đánh giá cuối kỳ	Trắc nghiệm hoặc báo cáo, bài tập nhóm
LO8	Đánh giá quá trình	Trắc nghiệm, hoặc tiểu luận, bài tập nhóm.
	Đánh giá cuối kỳ	Trắc nghiệm hoặc báo cáo, bài tập nhóm

11.3. Công cụ đánh giá (Kèm theo phụ lục)

Tiêu chí đánh giá (Phụ lục)

TRƯỜNG KHOA

ĐIỀU DƯỠNG THỰC HÀNH NÂNG CAO

1. Thông tin chung về học phần

- Tên học phần: ĐIỀU DƯỠNG THỰC HÀNH NÂNG CAO

- Mã học phần: NR819

- Thời lượng: 32 tiết lý thuyết

+ Tổng số tín chỉ: 02 (02 lý thuyết)

Lý thuyết: 32 tiết

+ Nghe giảng lý thuyết: 32 tiết

+ Hướng dẫn làm bài tập trên lớp: 8

+ Thảo luận trên lớp: 8

+ Chuẩn bị lên lớp: 16

- Thời điểm tiến hành: Học kỳ I năm học thứ nhất

- Đối tượng: Thạc sĩ điều dưỡng

- Ngôn ngữ giảng dạy: Tiếng Việt

- Loại học phần: Bắt buộc

- Điều kiện

+ Các học phần tiên quyết: Không

+ Các học phần học song hành: Không

+ Điều kiện khác: Không

2. Đơn vị phụ trách học phần

+ Khoa/trung tâm phụ trách học phần: Khoa Điều dưỡng – Hộ sinh

+ Danh sách giảng viên tham gia giảng dạy:

TT	Họ và tên	Khoa/Trung tâm	Số điện thoại	Địa chỉ Email
1	Ngô Huy Hoàng	Khoa YHLS	0913080746	ngohoang64@gmail.com
2	Vũ Văn Đầu	Khoa ĐD HS	086612555	vuvandau@ndun.edu.vn
3	Nguyễn Thị Minh Chính	TTHTLS	0913241207	nguyenminhchinhsth@gmail.com
4	Mai Thị Lan Anh	TTHTLS	0985991328	lananh@ndun.edu.vn
5	Nguyễn Hoàng Long	ĐH VinUni		long.51@hotmail.com

3. Mô tả học phần:

Môn học này sẽ cung cấp cho người học các đặc điểm và năng lực của điều dưỡng thực hành nâng cao đồng thời giúp người học xác định được vai trò và trách nhiệm của thực hành điều dưỡng nâng cao ở Việt Nam. Học viên sẽ được tìm hiểu về cơ hội và thách thức về các vai trò của điều dưỡng nâng cao ở Việt Nam. Từ việc được cung cấp kiến thức và thực hành về điều dưỡng thực hành nâng cao người học sẽ hiểu được vai trò của họ và vai trò của họ trong tương lai khi là người điều dưỡng thực hành nâng cao. Bên cạnh đó, người học có thể xây dựng các dự án để phát triển thực hành điều dưỡng ở Việt Nam. Người học cũng được cung cấp kiến thức để phân tích cơ hội và thách thức cho việc thể hiện vai trò thực hành điều dưỡng nâng cao trong vị trí công tác hiện tại của mình.

Bảng ma trận đáp ứng giữa học phần và chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (PLOs):

Chuẩn đầu ra của CTĐT (PLOs)										Tổng
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	
	X		X	X	X	X	X			6

4. Mục tiêu của học phần (CO)

CO1. Phân tích được các khái niệm, đặc điểm và năng lực của người điều dưỡng thực hành nâng cao.

CO2. Phân tích được các vấn đề hiện tại có thể ảnh hưởng đến việc thể hiện vai trò của thực hành điều dưỡng nâng cao tại Việt Nam.

CO3. Đánh giá được việc áp dụng các năng lực của thực hành điều dưỡng nâng cao vào thực hành nghề nghiệp

CO4. Nhận định và đưa ra cách áp dụng của thực hành điều dưỡng nâng cao trong thực hành nghề nghiệp tại chính đơn vị của mình

CO5. Đề xuất các giải pháp cho thực hành điều dưỡng nâng cao ở Việt Nam

Bảng ma trận đáp ứng giữa mục tiêu học phần và CDR của chương trình đào tạo

	Chuẩn đầu ra của CTĐT (PLOs)										Tổng
	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	
CO1				X		X					
CO2					X			X			
CO3							X				
CO4		X									
CO5							X				
Tổng		1		1	1	1	2	1			7

5. Chuẩn đầu ra của học phần (LO):

Chuẩn đầu ra học phần được đánh mã bắt đầu phần chữ, tiếp theo phần số theo thứ tự từ thấp đến cao.

LO1. Phân tích được các khái niệm, đặc điểm và năng lực của người điều dưỡng thực hành nâng cao

LO2. Phân tích được các vấn đề hiện tại có thể ảnh hưởng đến việc thể hiện vai trò của thực hành điều dưỡng nâng cao tại Việt Nam

LO3. Đánh giá được việc áp dụng các năng lực của thực hành điều dưỡng nâng cao vào thực hành nghề nghiệp

LO4. Nhận định và đưa ra cách áp dụng của thực hành điều dưỡng nâng cao trong thực hành nghề nghiệp tại chính đơn vị của mình

LO5. Đề xuất các giải pháp cho thực hành điều dưỡng nâng cao ở Việt Nam

Bảng ma trận đáp ứng giữa mục tiêu học phần và chuẩn đầu ra của học phần

	LO1	LO2	LO3	LO4	LO5	Tổng
CO1			X		X	
CO2		X				
CO3				X		
CO4				X		
CO5			X			
Tổng		1	2	2	1	6

Bảng ma trận đáp ứng giữa CĐR của học phần và CĐR của chương trình đào tạo

	CHUẨN ĐẦU RA CỦA CTĐT (PLOs)										Tổng
	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	
LO1		X						X			
LO2						X					
LO3				X			X				
LO4					X						
LO5					X						
Tổng		1		1	2	1	1	1			7

6. Nội dung chi tiết học phần

STT	Nội dung	Số tiết	Ghi chú
	TÍN CHỈ 1		
	Đại cương thực hành điều dưỡng nâng cao	4	
	Xu hướng toàn cầu về thực hành điều dưỡng nâng cao	4	
	Năng lực chung của người điều dưỡng thực hành nâng cao	4	
	Năng lực của điều dưỡng thực hành lâm sàng, điều dưỡng thực hành chăm sóc tuyến cơ sở, điều dưỡng thực hành cấp cứu	4	
	Đánh giá quá trình		
	TÍN CHỈ 2		
	Năng lực của điều dưỡng thực hành sản khoa, điều dưỡng thực hành nhi khoa, điều dưỡng thực hành gây mê	4	
	Nâng cao năng lực lãnh đạo để thay đổi của điều dưỡng thực hành nâng cao	4	
	Phát triển vai trò thực hành điều dưỡng nâng cao tại Việt Nam	4	
	Đánh giá kết quả thực hành của điều dưỡng thực hành nâng cao	4	

STT	Nội dung	Số tiết	Ghi chú
	Thi kết thúc học phần		
	Tổng	32	

7. Phương pháp giảng dạy:

Phương pháp giảng dạy: thuyết trình kết hợp thảo luận, tự học và làm bài tập cá nhân

Tiến trình thực hiện:

+ Tiếp cận vấn đề/chuyên đề: giảng viên thuyết trình, giới thiệu, đưa ra các chủ đề để các nhóm thảo luận, giao nhiệm vụ cụ thể cho cá nhân và cho nhóm

Giải quyết vấn đề/chuyên đề: mỗi nhóm theo nhiệm vụ được phân công tự tìm đọc tài liệu, thảo luận, viết báo cáo bài tập. Khi cần học viên liên hệ với giảng viên để nhận được sự gợi ý, tư vấn.

Hoàn thiện vấn đề/chuyên đề: Nhóm thảo luận, viết báo cáo, trình bày kết quả thảo luận, tập thể lớp đóng góp ý kiến bổ sung dưới sự điều hành của giảng viên phụ trách. Cá nhân hoàn thiện báo cáo chuyên đề/bài tập được giao.

8. Tài liệu học tập

8.1 Tài liệu chính

1. Trường Đại học Điều dưỡng Nam Định (2022), Thực hành điều dưỡng nâng cao (tài liệu lưu hành nội bộ).

8.2 Tài liệu tham khảo

1. APRN Consensus Workgroup & National Council of State Boards of Nursing APRN Advisory Committee. (2008). *Consensus model for APRN Regulation: Licensure, accreditation, certification & education*. Retrieved from: <http://www.aacn.nche.edu/education-resources/APRNReport.pdf>
2. Canadian Nurses Association. (2008). *Advanced nursing practice: A national framework*. Retrieved from: http://cna-aiic.ca/~media/cna/page-content/pdf-en/anp_national_framework_e.pdf
3. Delamaire, M. and G. Lafortune (2010), “Nurses in Advanced Roles: A Description and Evaluation of Experiences in 12 Developed Countries”, OECD Health Working Papers, No. 54, OECD Publishing
4. Hamric, A. B., Spross, J. A., & Hanson, C. M. (2009). *Advanced practice nursing An integrative approach* (4th ed.). St. Louis, MO: Elsevier Saunders.

5. International Council for Nurses. (2002). Nurse Practitioner/ Advanced Practice Nurse: Definition and Characteristics. *Nursing Matters Fact Sheet*. Retrieved from: http://www.icn.ch/images/stories/documents/publications/fact_sheets/1b_FS-NP_APN.pdf
6. International Council for Nurses. (2004). Credentialing. *Nursing Matters Fact Sheet*. Retrieved from: http://www.icn.ch/images/stories/documents/publications/fact_sheets/1a_FS-Credentialing.pdf
7. Kleinpell, R., Scanlon, A., Hibbert, D., DeKeyser, F., East, L., Fraser, D. et. Al. (May 31, 2014). Addressing Issues Impacting Advanced Nursing Practice Worldwide. *OJIN: The Online Journal of Issues in Nursing*, 19(2), Manuscript 5. Retrieved from: <http://www.nursingworld.org/MainMenuCategories/ANAMarketplace/ANAPeriodicals/OJIN/TableofContents/Vol-19-2014/No2-May-2014/Advanced-Nursing-Practice-Worldwide.html?css=print>
8. Canadian Nurses Association, Nurse Practitioners and Clinical Nurse Specialists: <https://www.cna-aiic.ca/en/professional-development/nurse-practitioners-and-clinical-specialists>
10. National Council of State Boards of Nursing, APRNs in the US: <https://www.ncsbn.org/aprn.htm>
11. OCED iLibrary: <http://www.oecd-ilibrary.org/>

9. Lịch trình thực hiện học phần

9.1. Lý thuyết

Tuần/ Buổi học	Nội dung	CDR HP sẽ đáp ứng	Hình thức tổ chức dạy học			Phương pháp Dạy	Phương pháp Học	Học liệu
			L T	TH	Tự học			
1	<p>Đại cương thực hành điều dưỡng nâng cao</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giới thiệu môn học, các quy định và cách tổ chức học tập - Đọc Bài Đại cương về thực hành điều dưỡng nâng cao, Chương 1 - giáo trình Thực hành điều dưỡng nâng cao (Đại học Điều dưỡng Nam Định, 2022). - Đọc thêm các nội dung trong Chương 1, 2, 3, 4 tài liệu <i>Advanced practice nursing: An intergrative approach</i> (Hamric, Spross, & Hanson, 2009). - Thảo luận và trả lời câu hỏi: Thực hành điều dưỡng nâng cao là gì? Thực hành điều dưỡng nâng cao có từ bao giờ? 	LO1,2	4		12	Thuyết trình, Câu hỏi gợi mở	Nghe giảng, Thảo luận	Tài liệu [1], [2]

	<p>- Đọc nội dung về xu hướng toàn cầu về thực hành điều dưỡng nâng cao, trong giáo trình Thực hành điều dưỡng nâng cao (Đại học Điều dưỡng Nam Định, 2022), trang 7 và trong Chương 12 đến 18 tài liệu <i>Advanced practice nursing: An integrative approach</i> (Hamric, Spross, & Hanson, 2009</p>						
2	<p>Xu hướng toàn cầu về thực hành điều dưỡng nâng cao</p> <p>- Trình bày báo cáo trên lớp theo nhóm về nội dung đã chuẩn bị cho bài tập</p> <p>- Thảo luận về các vấn đề trong xu hướng toàn cầu về thực hành điều dưỡng nâng cao.</p> <p>- Giảng viên tổng kết đưa ra những điểm mấu chốt trong xu hướng toàn cầu về thực hành điều dưỡng</p>	LO1,2,4	4	12	Thuyết trình, Câu hỏi gợi mở	Nghe giảng, Thảo luận	Tài liệu [3], [7]

<p>nâng cao.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đọc nội dung về Năng lực chung của người điều dưỡng thực hành nâng cao (Đại học Điều dưỡng Nam Định, 2022), trang 7 và trong Chương 5, 6 tài liệu <i>Advanced practice nursing: An intergrative approach</i> (Hamric, Spross, & Hanson, 2009) và chuẩn bị theo nhóm để trả lời câu hỏi: Năng lực chung của người điều dưỡng thực hành nâng cao là gì? 							
<p>Năng lực chung của người điều dưỡng thực hành nâng cao</p> <ul style="list-style-type: none"> - Làm bài tập nhóm về Năng lực chung của người điều dưỡng thực hành nâng cao - Trình bày báo cáo trên lớp theo nhóm về nội dung đã chuẩn bị cho bài tập - Thảo luận về các vấn đề Năng lực chung của 	LO1,2,3	4	12	Thuyết trình, Câu hỏi gọi mở	Nghe giảng, Thảo luận	Tài liệu [4], [5]	

<p>người điều dưỡng thực hành nâng cao.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giảng viên tổng kết đưa ra những điểm mấu chốt về Năng lực chung của người điều dưỡng thực hành nâng cao. - Đọc nội dung về Năng lực của điều dưỡng thực hành lâm sàng, điều dưỡng thực hành chăm sóc tuyến cơ sở, điều dưỡng thực hành cấp cứu (Đại học Điều dưỡng Nam Định, 2022), trang 7 và trong Chương 5, 6 tài liệu <i>Advanced practice nursing: An intergrative approach</i> (Hamric, Spross, & Hanson, 2009) và chuẩn bị theo nhóm để trả lời câu hỏi: Năng lực của điều dưỡng thực hành lâm sàng, điều dưỡng thực hành chăm sóc tuyến cơ sở, điều dưỡng thực hành cấp cứu là gì? 							
--	--	--	--	--	--	--	--

<p>Năng lực của điều dưỡng thực hành lâm sàng, điều dưỡng thực hành chăm sóc tuyến cơ sở, điều dưỡng thực hành cấp cứu</p> <ul style="list-style-type: none"> - Làm bài tập nhóm về năng lực và tiêu chuẩn thực hành điều dưỡng thực hành lâm sàng, điều dưỡng thực hành chăm sóc tuyến cơ sở, điều dưỡng thực hành cấp cứu - Trình bày báo cáo trên lớp theo nhóm về nội dung đã chuẩn bị cho bài tập - Thảo luận về sự khác biệt giữa năng lực và tiêu chuẩn thực hành điều dưỡng thực hành lâm sàng, điều dưỡng thực hành chăm sóc tuyến cơ sở, điều dưỡng thực hành cấp cứu. - Giảng viên tổng kết đưa ra những điểm khác biệt quan trọng về năng lực và tiêu 	LO1,2,4,5	4		12	Thuyết trình, Câu hỏi gọi mở	Nghe giảng, Thảo luận	Tài liệu [6], [7]
---	-----------	---	--	----	------------------------------	-----------------------	-------------------

<p>chuẩn thực hành điều dưỡng thực hành lâm sàng, điều dưỡng thực hành chăm sóc tuyến cơ sở, điều dưỡng thực hành cấp cứu.</p> <p>- Đọc nội dung về năng lực và tiêu chuẩn thực hành điều dưỡng nâng cao liên quan đến điều dưỡng thực hành sản khoa, điều dưỡng thực hành gây mê, trong Thực hành điều dưỡng nâng cao (Đại học Điều dưỡng Nam Định, 2022), trang 18 và trong Chương 12, 13, 14, 15 tài liệu <i>Advanced practice nursing: An intergrative approach</i> (Hamric, Spross, & Hanson, 2009) và chuẩn bị theo nhóm để trả lời câu hỏi: Sự khác biệt giữa năng lực và tiêu chuẩn thực hành điều dưỡng nâng cao liên quan đến thực hành sản khoa, nhi</p>							
---	--	--	--	--	--	--	--

khoa và thực hành gây mê là gì?							
<p>Đánh giá quá trình</p> <ul style="list-style-type: none"> - Học viên nộp bài luận về thực trạng thực hành điều dưỡng nâng cao ở Việt Nam. - Giảng viên đánh giá và phản hồi cho học viên 	LO4	4					
<p>Năng lực của điều dưỡng thực hành sản khoa, điều dưỡng thực hành nhi khoa, điều dưỡng thực hành gây mê</p> <ul style="list-style-type: none"> - Làm bài tập nhóm về năng lực và tiêu chuẩn thực hành điều dưỡng nâng cao liên quan đến điều dưỡng thực hành sản khoa, điều dưỡng thực hành nhi khoa, điều dưỡng thực hành gây mê - Trình bày báo cáo trên lớp theo nhóm về nội dung đã chuẩn bị cho bài tập - Thảo luận về sự khác biệt giữa năng lực và 	LO1,2,3	4		12	Thuyết trình, Câu hỏi gợi mở	Nghe giảng, Thảo luận	Tài liệu [1], [2]

<p>tiêu chuẩn điều dưỡng thực hành sản khoa, điều dưỡng thực hành nhi khoa, điều dưỡng thực hành gây mê.</p> <p>- Giảng viên tổng kết đưa ra những điểm khác biệt mấu chốt giữa năng lực và tiêu chuẩn điều dưỡng thực hành sản khoa, điều dưỡng thực hành nhi khoa, điều dưỡng thực hành gây mê.</p> <p>- Đọc nội dung về Nâng cao năng lực lãnh đạo để thay đổi của điều dưỡng thực hành nâng cao (Đại học Điều dưỡng Nam Định, 2022), trang 22 và trong trang 18 và trong Chương 15, 16, 17, 18 tài liệu <i>Advanced practice nursing: An integrative approach</i> (Hamric, Spross, & Hanson, 2009) và chuẩn bị theo nhóm để trả lời câu hỏi: Nâng</p>								
---	--	--	--	--	--	--	--	--

	<p>cao năng lực lãnh đạo để thay đổi của điều dưỡng thực hành nâng cao</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giảng viên giao bài cho học viên viết một bài luận về thực trạng thực hành điều dưỡng nâng cao ở Việt Nam 							
	<p>Nâng cao năng lực lãnh đạo để thay đổi của điều dưỡng thực hành nâng cao</p> <ul style="list-style-type: none"> - Làm bài tập nhóm về Nâng cao năng lực lãnh đạo để thay đổi của điều dưỡng thực hành nâng cao - Trình bày báo cáo trên lớp theo nhóm về nội dung đã chuẩn bị cho bài tập - Thảo luận về các vấn đề cần lưu ý khi áp dụng Nâng cao năng lực lãnh đạo để thay đổi của điều dưỡng thực hành nâng cao - Giảng viên tổng kết đưa ra những điểm 	LO1,2,4,5	4		12	Thuyết trình, Câu hỏi gọi mở	Nghe giảng, Thảo luận	Tài liệu [3], [4]

	<p>mẫu chốt trong Nâng cao năng lực lãnh đạo để thay đổi của điều dưỡng thực hành nâng cao.</p> <p>- Đọc nội dung về các Phát triển vai trò thực hành điều dưỡng nâng cao tại Việt Nam, trong giáo trình Thực hành điều dưỡng nâng cao (Đại học Điều dưỡng Nam Định, 2022), trang 26 và trong Chương 9, 10, 11 tài liệu <i>Advanced practice nursing: An intergrative approach</i> (Hamric, Spross, & Hanson, 2009) và chuẩn bị theo nhóm để trả lời câu hỏi: Điểm lưu ý trong phát triển vai trò thực hành điều dưỡng nâng cao tại Việt Nam là gì?</p>							
	<p>Phát triển vai trò thực hành điều dưỡng nâng cao tại Việt Nam</p> <p>- Làm bài tập nhóm về các nội dung cơ bản</p>	LO1,2,3				Thuyết trình, Câu	Nghe giảng,	Tài liệu

<p>trong phát triển vai trò thực hành điều dưỡng nâng cao tại Việt Nam</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trình bày báo cáo trên lớp theo nhóm về nội dung đã chuẩn bị cho bài tập - Thảo luận về các vấn đề cần lưu ý khi Phát triển vai trò thực hành điều dưỡng nâng cao tại Việt Nam - Giảng viên tổng kết đưa ra những điểm mấu chốt trong Phát triển vai trò thực hành điều dưỡng nâng cao tại Việt Nam. - Đọc nội dung về Đánh giá kết quả thực hành của điều dưỡng thực hành nâng cao (Đại học Điều dưỡng Nam Định, 2022), trang 46 và trong Chương 19, 20, 21, 22, 23, 24, 25 tài liệu <i>Advanced practice nursing: An intergrative approach</i> (Hamric, Spross, & 	4		12	hỏi gọi mở	Thảo luận	[8], [9]
---	---	--	----	------------	-----------	----------

<p>Hanson, 2009) và chuẩn bị theo nhóm để trả lời câu hỏi: Đánh giá kết quả thực hành của điều dưỡng thực hành nâng cao là gì?</p>							
<p>Đánh giá kết quả thực hành của điều dưỡng thực hành nâng cao</p> <ul style="list-style-type: none"> - Làm bài tập nhóm về Đánh giá kết quả thực hành của điều dưỡng thực hành nâng cao - Trình bày báo cáo trên lớp theo nhóm về nội dung đã chuẩn bị cho bài tập - Thảo luận về các vấn đề cần lưu ý khi Đánh giá kết quả thực hành của điều dưỡng thực hành nâng cao - Giảng viên tổng kết đưa ra những điểm mấu chốt khi Đánh giá kết quả thực hành của điều dưỡng thực hành nâng cao 							
<p>Thi kết thúc học phần</p> <ul style="list-style-type: none"> - Học viên tùy thuộc vào chuyên khoa mình 	LO4						

	<p>đang công tác, chọn một Năng lực của điều dưỡng thực hành chuyên khoa đã được học. Học viên viết bài luận mô tả năng lực thực hành chuyên khoa đó, ứng dụng năng lực thực hành đó vào thực tiễn chăm sóc chuyên khoa của mình.</p> <p>- Học viên nộp bài báo cáo và trình bày trên lớp về năng lực thực hành chuyên khoa đã được giao, giảng viên đánh giá và phản hồi cho học viên.</p>							
Tổng			32					

10. Quy định đối với học phần và các yêu cầu khác của giảng viên

Quy định về dự lớp và hoạt động của học viên

Học viên phải tham gia tối thiểu 80% số tiết học lý thuyết.

Học viên phải tìm kiếm thông tin và bằng chứng khoa học trước các buổi học và báo cáo kết quả cho giảng viên.

Làm và nộp đủ bài tập được giao, đúng thời gian theo yêu cầu của giảng viên.

Học viên tham gia các hoạt động thảo luận nhóm, tình huống học tập dưới sự hướng dẫn của giảng viên hoặc tự thảo luận nhóm của học viên dựa trên vấn đề, giải quyết vấn đề dựa trên chứng cứ và các hoạt động học tập độc lập/ tự học của học viên.

11. Đánh giá kết quả học tập: (Theo quy định đào tạo cho các đối tượng hiện hành)

- Số lượng điểm và trọng số mỗi đầu điểm có thể thay đổi theo Quy chế đào tạo theo học chế tín chỉ hiện hành của Nhà trường, được giảng viên phổ biến công khai cho học viên thông qua cách tính và trọng số với các điểm kiểm tra đánh giá trên.

- Đánh giá học phần bao gồm: 01 điểm chuyên cần, điểm kiểm tra định kỳ và 01 điểm thi.

Đánh giá	Trọng số (%)	Số lần kiểm tra	Hình thức	Thời gian
Chuyên cần	10	Thường xuyên	Quan sát mức độ tham gia và điểm danh	Tất cả các buổi học
Quá trình	40	1	Bài KHCS một người bệnh	Cuối đợt thực hành
Kết thúc học phần	50	1	Tiểu luận	Cuối lịch học phần

11.1 Thông tin chung

Nội dung đánh giá	Phương pháp đánh giá	Đáp ứng CDR HP	Tiêu chí đánh giá	Trọng số
Đánh giá chuyên cần	Đánh giá mức độ tham gia theo TKB, tham gia các hoạt động, thái độ học tập, thực hành, làm bài tập được giao.	CLO2, CLO4, CLO5, CLO6, CLO7, CLO8	<ul style="list-style-type: none"> - Tối thiểu dự học 80 % số tiết học trên lớp - Chuẩn bị bài tập được giao theo yêu cầu của giảng viên - Thảo luận: Tham gia đầy đủ, tích cực trong các buổi thảo luận - Thái độ học tập của sinh viên nghiêm túc, tích cực - Nghiên cứu tài liệu trước khi lên lớp. 	10%

Nội dung đánh giá	Phương pháp đánh giá	Đáp ứng CDR HP	Tiêu chí đánh giá	Trọng số
Đánh giá định kỳ	Kiểm tra giữa kỳ	CLO2, CLO4, CLO5, CLO6, CLO7, CLO8	Hình thức kiểm tra: Giảng viên cho học viên viết một bài luận về thực trạng thực hành điều dưỡng nâng cao ở Việt nam.	40%
Đánh giá cuối kỳ		CLO2, CLO4, CLO5, CLO6, CLO7, CLO8	Hình thức thi: Học viên tùy thuộc vào chuyên khoa mình đang công tác, chọn một Năng lực của điều dưỡng thực hành chuyên khoa đã được học. Học viên viết bài luận mô tả năng lực thực hành chuyên khoa đó, ứng dụng năng lực thực hành đó vào thực tiễn chăm sóc chuyên khoa của mình.	

11.2. Ma trận phương pháp kiểm tra đánh giá đáp ứng chuẩn đầu ra của học phần:

CDR học phần (LO)	Phương pháp đánh giá (AM)	Công cụ đánh giá
LO1, LO2	Bài viết cá nhân về thực trạng thực hành điều dưỡng nâng cao ở Việt Nam: 40%	Phụ lục
LO3, LO4, LO5	Bài viết và trình bày báo cáo về những năng lực cần có cho người thực hành điều dưỡng nâng cao ở Việt Nam: 50%	Phụ lục

11.3.. Công cụ đánh giá (Kèm theo phụ lục)

Tiêu chí đánh giá (Phụ lục)

TRƯỜNG KHOA

THỰC HÀNH ĐIỀU DƯỠNG DỰA VÀO BẢNG CHỨNG

1. THÔNG TIN CHUNG VỀ HỌC PHẦN

-Tên học phần: THỰC HÀNH ĐIỀU DƯỠNG DỰA VÀO BẢNG CHỨNG

-Mã học phần: NR820

-Thời lượng: Tổng số tín chỉ: 03TC (02 LT/01TH).

- Giờ LT: 30 tiết.

- Giờ TH: 30 tiết.

- Tự học: 1800 tiết.

- Lý thuyết

+ Nghe giảng: 24 tiết

+ Thực hiện bài đánh giá trên lớp: 4 tiết

+ Thực hiện thi kết thúc học phần: 2 tiết

+ Chuẩn bị lên lớp: 90 tiết

+ Tự học: 900 tiết

- Thực hành

+ Nghe giảng: 10 tiết

+ Thảo luận: 10 tiết

+ Làm bài tập nhóm: 4 tiết

+ Thực hiện bài đánh giá trên lớp: 4 tiết

+ Thực hiện thi kết thúc học phần: 2 tiết

+ Chuẩn bị lên lớp: 90 tiết

+ Tự học: 900 tiết

-Thời điểm tiến hành: Học kỳ I năm thứ I

-Đối tượng: Thạc sĩ điều dưỡng

-Ngôn ngữ giảng dạy: Tiếng Việt

-Loại học phần: Bắt buộc

-Thuộc khối kiến thức: Ngành và chuyên ngành

-Điều kiện tham dự học phần:

-Học phần tiên quyết: Không

Học phần song hành: Điều dưỡng thực hành nâng cao, Nghiên cứu khoa học điều dưỡng, Quản lý điều dưỡng

Điều kiện khác:

2. ĐƠN VỊ PHỤ TRÁCH HỌC PHẦN

- Khoa/Trung tâm phụ trách học phần: Khoa Điều dưỡng – Hộ sinh

- Danh sách giảng viên giảng dạy học phần:

TT	Họ và tên	Khoa	Email
1	PGS.TS. Lê Thanh Tùng	YHLS	tungpcn@ndun.edu.vn
2	TS. Trương Tuấn Anh	YHLS	tuananh@ndun.edu.vn
3	TS. Ngô Huy Hoàng	YHLS	ngohoang@ndun.edu.vn
4	TS. Nguyễn Thị Minh Chính	TT THTLS	nguyenminhchinh@ndun.edu.vn
5	TS. Mai Thị Lan Anh	TT THTLS	lananh@ndun.edu.vn
6	ThS. Phạm Đức Mục	Hội ĐDVN	duc muc@ndun.edu.vn
7	TS. Vũ Văn Đầu	Khoa ĐD-HS	vuvandau@ndun.edu.vn

3. MÔ TẢ HỌC PHẦN

Khóa học được thiết kế để cung cấp một phương pháp tiếp cận phân tích và có hệ thống để đánh giá các nghiên cứu dựa trên bằng chứng được sử dụng trong thực hành lâm sàng. Khóa học cho phép học viên phát triển một phương pháp dựa trên bằng chứng để giải quyết các câu hỏi lâm sàng quan trọng thông qua tổng quan tài liệu.

MA TRẬN ĐÁP ỨNG GIỮA HỌC PHẦN VÀ CDR CỦA CTĐT (PLO)

Chuẩn đầu ra của CTĐT (PLOs)										Tổng
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	
	x		x		x	x		x	x	6

4. MỤC TIÊU CỦA HỌC PHẦN (CO)

Sau khi học xong học phần Thực hành điều dưỡng dựa vào bằng chứng điều dưỡng, học viên cần phải có được những năng lực sau:

CO1. Trình bày được cách phát triển và xây dựng được câu hỏi lâm sàng trên các vấn đề thực tiễn

CO2: Đánh giá các chiến lược tìm kiếm tài liệu và chứng minh bằng chứng được tìm thấy là tốt nhất

CO3: Áp dụng bộ tiêu chuẩn đánh giá tính khả thi bằng chứng nghiên cứu để xác định tính phù hợp với điều kiện thực tế của bằng chứng nghiên cứu.

CO4: Giải thích các kết quả nghiên cứu có liên quan từ dữ liệu định tính và định lượng để cải thiện một lĩnh vực cụ thể về thực hành điều dưỡng.

CO5: Xây dựng được kế hoạch áp dụng một bằng chứng nghiên cứu tốt nhất vào lâm sàng trên một tình huống giả định.

CO6: Lập được kế hoạch đánh giá và báo cáo kết quả áp dụng áp dụng một bằng chứng nghiên cứu tốt nhất vào lâm sàng trên 1 tình huống giả định

MA TRẬN ĐÁP ỨNG GIỮA MỤC TIÊU HỌC PHẦN VÀ CDR CỦA CTĐT

	Chuẩn đầu ra của TĐT (PLOs)										Tổng
	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	
CO1		x		x		x	x		x		5
CO2		x					x				2
CO3						x			x	x	3
CO4		x		x			x				3
CO5						x	x		x	x	4
CO6						x	x		x	x	4
Tổng		3		2		4	5		4	3	

5. CHUẨN ĐẦU RA HỌC PHẦN (LO):

LO1: Ứng dụng hiệu quả cách phát triển câu hỏi lâm sàng để xây dựng câu hỏi lâm sàng phù hợp với thực tiễn thực hành điều dưỡng.

LO2: Áp dụng hiệu quả các chiến lược về tìm kiếm và đánh giá các bằng chứng vào thực hành điều dưỡng để cải tiến các hoạt động chuyên môn của điều dưỡng

LO3: Ứng dụng hiệu quả các bằng chứng tốt nhất vào trong cải tiến một vấn đề về thực hành điều dưỡng.

LO4: Tham gia thực hiện hoặc thực hiện hiệu quả việc xây dựng kế hoạch áp dụng một bằng chứng nghiên cứu tốt nhất vào lâm sàng trên một tình huống lâm sàng.

LO5: Tham gia đánh giá và báo cáo kết quả áp dụng áp dụng một bằng chứng nghiên cứu tốt nhất vào lâm sàng một cách khoa học, hiệu quả

MA TRẬN ĐÁP ỨNG GIỮA MỤC TIÊU HỌC PHẦN VÀ CDR CỦA HỌC PHẦN

	LO1	LO2	LO3	LO4	LO5	Tổng
CO1	x					1
CO2		x				1
CO3		x				1
CO4			x			1
CO5				x		1
CO6					x	1
Tổng	1	2	1	1	1	

MA TRẬN ĐÁP ỨNG GIỮA CDR CỦA HỌC PHẦN VÀ CDR CỦA CTĐT

	CHUẨN ĐẦU RA CỦA CTĐT (PLOs)										Tổng
	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	
LO1		x		x		x	x		x		5
LO2									x	x	2
LO3		x		x		x	x				4
LO4							x			x	2
LO5		x		x			x			x	4
Tổng		3		3		2	4		2	3	

6. NỘI DUNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

6.1. Lý thuyết

STT	Nội dung	Số tiết	Ghi chú
	TÍN CHỈ 1		
1	Bài 1: Đại cương thực hành dựa vào bằng chứng	4	
2	Bài 2: Xác định vấn đề trong thực hành lâm sàng	4	
3	Bài 3: Tìm kiếm bằng chứng nghiên cứu	4	
	TÍN CHỈ 2		
4	Bài 4: Đánh giá bằng chứng nghiên cứu	4	
5	Bài 5: Áp dụng bằng chứng vào thực hành lâm sàng	8	
6	Đánh giá định kỳ lần 1	4	
7	Thi kết thúc học phần	2	
	Tổng	30	

6.2. Thực hành tại trường

STT	Nội dung	Số tiết	Ghi chú
1	Xây dựng câu hỏi lâm sàng	4	
2	Tìm kiếm bằng chứng tốt nhất	4	
3	Đánh giá tính khả thi để áp dụng bằng chứng vào thực hành điều dưỡng lâm sàng	4	
4	Xây dựng kế hoạch áp dụng bằng chứng vào thực hành điều dưỡng lâm sàng	8	
5	Xây dựng kế hoạch đánh giá và báo cáo kết quả áp dụng bằng chứng vào thực hành điều dưỡng lâm sàng	4	
6	Đánh giá định kỳ lần 2	4	
7	Thi kết thúc học phần	2	
	Tổng	30	

7. TÀI LIỆU HỌC TẬP

* Tài liệu chính

1. Lê Thanh Tùng, Nguyễn Thị Minh Chính (2022). Thực hành điều dưỡng dựa vào bằng chứng. Trường Đại học Điều dưỡng Nam Định (luu hành nội bộ).

* Tài liệu tham khảo

1. Eddy, D.M. (2005). Evidence based medicine: A unified approach, *Health Affairs*, 24(1), 9-17.

2. Focchiano, L. & Snyder, C.H. (2012). Evidence-based practice for the busy nurse practitioner: Part one: Relevance to clinical practice and clinical inquiry process, *Journal of American Academy of Nurse Practitioners*, 24, 579-586. Doi:10.1111/j.1745-7599.2012.00748.x.

3. Focchiano, L. & Snyder, C.H. (2012). Evidence-based practice for the busy nurse practitioner: Part two: Searching for the best evidence to clinical inquiries, *Journal of the American Academy of Nurse Practitioners*, 24, 640-648.doi: 10.1111/j.1745-7599.2012.00749.x

4. Focciana, L. & Snyder, C.H. (2012). Evidence-based practice for the busy nurse practitioner: Part three: Critical appraisal process, *Journal of American Academy of Nurse Practitioners*, 24, 704-715. Doi: 10.1111/j.1745-7599.2012.00752.x
5. Focciana, L. & Snyder, C.H. (2013). Evidence-based practice for the busy nurse practitioner: Part four: Putting it all together, *Journal of American Academy of Nurse Practitioners*, 25, 24-31. Doi: 10/1111/j.1745-7599.2012.00751.x.
6. Ingham-Broomfield, R. (2008). A nurses' guide to the critical reading of research, *Australian Journal of Advanced Nursing*, 26(1), 102-109.
7. Melnyk, B.M. & Fineout-Overholt, E. (2015). *Evidence-Based Practice in Nursing & Healthcare: A Guide to Best Practice 3rd ed*: Philadelphia: Wolters Kluwer.
8. Thyer, B.A. & Pignotti (2011). Evidence-based practices do not exist, *Clinical Social Work*, 39, 328-333, doi:10.1007/s10615-011-0558-x

8. LỊCH TRÌNH THỰC HIỆN HỌC PHẦN

Tuần/ Buổi học	Nội dung	CDR HP sẽ đáp ứng	Hình thức tổ chức đạy học			Phương pháp Dạy	Phương pháp Học	Học liệu
			LT	TH	LS			
Phần lý thuyết								
1	Giới thiệu về môn học Đại cương thực hành dựa vào bằng chứng	LO1	4			Thuyết trình, thảo luận nhóm	Nghe, thảo luận, đặt câu hỏi, trình bày	Tài liệu [1], [2]
2	Xác định vấn đề trong thực hành lâm sàng	LO1	4			Thuyết trình, thảo luận nhóm	Nghe, thảo luận, đặt câu hỏi, trình bày	Tài liệu [1], [2]
3	Tìm kiếm bằng chứng nghiên cứu	LO2	4			Thuyết trình, thảo luận nhóm	Nghe, thảo luận, đặt câu hỏi, trình bày	Tài liệu [1], [7]
4	Đánh giá bằng chứng nghiên cứu	LO3	4			Thuyết trình, thảo luận nhóm	Nghe, thảo luận, đặt câu hỏi, trình bày	Tài liệu [1], [7]
5	Áp dụng	LO3,	8			Thuyết	Nghe,	Tài liệu

Tuần/ Buổi học	Nội dung	CDR HP sẽ đáp ứng	Hình thức tổ chức dạy học			Phương pháp Dạy	Phương pháp Học	Học liệu
			LT	TH	LS			
	bằng chứng vào thực hành lâm sàng	LO4, LO5				trình, thảo luận nhóm	thảo luận, đặt câu hỏi, trình bày	[1], [3], [4], [5], [6], [7], [8], [9].
6	Đánh giá đánh kỳ lần 1		4					
Phần thực hành								
7	Xây dựng câu hỏi lâm sàng	LO1		4		Thảo luận nhóm, làm bài tập nhóm	Thảo luận, đặt câu hỏi, trình bày	Tài liệu [1], [2]
8	Tìm kiếm bằng chứng tốt nhất	LO2		4		Thảo luận nhóm, làm bài tập nhóm	Thảo luận, đặt câu hỏi, trình bày	Tài liệu [1], [7]
9	Đánh giá tính khả thi để áp dụng bằng chứng vào thực hành điều dưỡng lâm sàng	LO3		4		Thảo luận nhóm, làm bài tập nhóm	Thảo luận, đặt câu hỏi, trình bày	Tài liệu [1], [3], [4], [5], [6], [7], [8], [9].
10	Xây dựng kế hoạch áp dụng bằng chứng vào thực hành điều dưỡng lâm sàng	LO4		8		Thảo luận nhóm, làm bài tập nhóm	Thảo luận, đặt câu hỏi, trình bày	Tài liệu [1], [3], [4], [5], [6], [7], [8], [9].
11	Xây dựng kế hoạch đánh giá và báo cáo kết quả áp dụng bằng chứng vào thực hành điều dưỡng lâm sàng	LO5		4		Thảo luận nhóm, làm bài tập nhóm	Thảo luận, đặt câu hỏi, trình bày	Tài liệu [1], [3], [4], [5], [6], [7], [8], [9].
12	Đánh giá định kỳ lần 2			4				
13	Thi kết thúc		2	2				

Tuần/ Buổi học	Nội dung	CDR HP sẽ đáp ứng	Hình thức tổ chức dạy học			Phương pháp Dạy	Phương pháp Học	Học liệu
			LT	TH	LS			
	học phần							
	Tổng		30	30				

9. QUY ĐỊNH ĐỐI VỚI HỌC PHẦN VÀ CÁC YÊU CẦU KHÁC CỦA GIẢNG VIÊN

Dự lớp: Học viên phải tham gia tối thiểu 80% số tiết học trên lý thuyết trên lớp và 100% số tiết thực hành tại trường.

Tích cực tham gia học tập và làm bài tập theo yêu cầu của giảng viên

Học viên không tham gia đủ số tiết học tối thiểu trên lớp theo quy định và không có điểm bài đánh giá định kỳ sẽ không được dự thi kết thúc học phần.

10. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HỌC TẬP

Đánh giá	Trọng số (%)	Số lần kiểm tra	Hình thức	Thời gian
Chuyên cần	10			
Quá trình	40	2	Tự luận/trắc nghiệm khách quan	90-135 phút
Kết thúc học phần	50	1	Thuyết trình/báo cáo/tiểu luận	phút

10.1. Thông tin chung

Nội dung đánh giá	Phương pháp đánh giá	CDR HP sẽ đáp ứng	Tiêu chí đánh giá	Trọng số
Đánh giá quá trình	Chuyên cần	LO1-LO5	- Học viên tham gia đầy đủ và tích cực các buổi học trên lớp - Hoàn thành bài tập định kỳ - Tham gia đầy đủ các buổi thực hành	10%
	Kiểm tra thường xuyên	LO1 LO2-LO3	- Học viên xây dựng câu hỏi lâm sàng - Lập bảng tổng hợp gồm ít nhất 05 bảng chứng (là các nghiên cứu và các hướng dẫn lâm sàng) liên quan đến vấn đề lâm sàng cần thay đổi	20% 20%

Nội dung đánh giá	Phương pháp đánh giá	CDR HP sẽ đáp ứng	Tiêu chí đánh giá	Trọng số
Đánh giá cuối kỳ	Thi	LO1-LO5	Mô tả thực trạng thực hiện một kỹ thuật thực hành trên lâm sàng của điều dưỡng, chỉ ra những tồn tại hoặc hạn chế trong quá trình thực hiện, phân tích nguyên nhân của tồn tại; hạn chế. Đề xuất giải pháp để cải thiện hơn việc thực hành kỹ thuật đó dựa trên các bằng chứng khoa học	50%

10.2 Ma trận phương pháp kiểm tra đánh giá đáp ứng CDR của học phần:

CDR học phần (LO)	Phương pháp đánh giá (AM)	Công cụ đánh giá
LO1-LO5	Đánh giá điểm chuyên cần	Bảng theo dõi chuyên cần
	Mô tả thực trạng thực hiện một kỹ thuật thực hành trên lâm sàng của điều dưỡng	Rubric đánh giá bảng mô tả thực trạng
	Thuyết trình	Thang điểm đánh giá việc trình bày vấn đề thực hành lâm sàng
LO2-LO4	Xây dựng câu hỏi lâm sàng	Thang điểm đánh giá câu hỏi lâm sàng
	Bảng tổng hợp bằng chứng	Rubric đánh giá bảng tổng hợp bằng chứng

10.3 Công cụ đánh giá (Kèm theo phụ lục)

Tiêu chí đánh giá điểm chuyên cần

Rubric đánh giá bảng mô tả thực trạng

Thang điểm đánh giá việc trình bày vấn đề thực hành lâm sàng

Thang điểm đánh giá câu hỏi lâm sàng

Rubric đánh giá bảng tổng hợp bằng chứng

TRƯỜNG KHOA

TIN HỌC NÂNG CAO

1. Thông tin chung về học phần

- Tên học phần: **TIN HỌC NÂNG CAO**
- Mã học phần: INF802
- Thời lượng: 02 tín chỉ
 - + Tổng số tín chỉ: 2 TC(1LT/1TH)
 - + Số giờ: 15LT/30TH/60 Tự học

Lý thuyết: 15 giờ

- + Nghe giảng lý thuyết: 15
- + Hướng dẫn làm bài tập trên lớp: 0
- + Thảo luận trên lớp: 0
- + Chuẩn bị lên lớp: 30

Thực hành tại trường: 30 giờ

- + Thuyết trình: 4
- + Hướng dẫn thực hành: 5
- + Tự thực hành: 20
- + Tổng kết đánh giá thực hành: 1
- + Chuẩn bị lên lớp: 60
- Thời điểm tiến hành:
- Đối tượng: Thạc sĩ điều dưỡng
- Ngôn ngữ giảng dạy: Tiếng Việt
- Loại học phần: Tự chọn
- Điều kiện Không

2. Đơn vị phụ trách học phần

- + Khoa/trung tâm phụ trách học phần: Khoa học cơ bản
- + Danh sách giảng viên tham gia giảng dạy:

TT	Họ và tên	Khoa/Trung tâm	Số điện thoại	Địa chỉ Email
1	Nguyễn Thị Hòa	Khoa Khoa học cơ bản	0989663435	hoadhddnd@gmail.com
4	Nguyễn Thị Hương	Khoa Khoa học cơ bản	0919741388	huongnguyen@gmail.com
5	Nguyễn Anh Tiến	Khoa Khoa học cơ bản	0986707567	anhtiens@gmail.com
6	Phạm Văn Sơn	Khoa Khoa học cơ bản	0944771282	sonitnd@gmail.com
7	Lại Thị Nhung	Khoa Khoa học cơ bản	0912929829	laivanhai80@gmail.com
8	Lại Văn Hải	Khoa Khoa học cơ bản	0983311573	lainhungdd@gmail.com

3. Mô tả học phần:

Học phần Tin học Nâng cao được biên soạn theo nội dung của Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT Quy định Chuẩn kỹ năng sử dụng Công nghệ thông tin ngày 11/3/2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông.

Giúp người học xử lý được văn bản, bảng tính và bài trình chiếu ở mức độ nâng cao, sử dụng thành thạo những ứng dụng của tin học văn phòng để xử lý những thông tin, yêu cầu đòi hỏi tính chuyên môn cao trong công việc v.v... Khả năng tư duy, phân tích và kết nối những khái niệm cơ bản thành chuyên sâu trong cơ sở thực tiễn. Sau khi kết thúc khóa học học viên có thể tự tin về khả năng xử lý thông tin và ứng dụng chuyên môn vào lĩnh vực tin học văn phòng một cách nhanh chóng, hiệu quả.

Nội dung học phần gồm 3 phần tương ứng 3 modul 7, 8, 9 theo Chuẩn kỹ năng sử dụng Công nghệ thông tin nâng cao theo Chuẩn kỹ năng sử dụng Công nghệ thông tin số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11/3/2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông

- Xử lý văn bản Word nâng cao: Cung cấp các kiến thức và kỹ năng nâng cao để hiệu chỉnh những tài liệu, bao gồm thư từ, báo cáo, biểu mẫu, ... Người học sẽ thực hành trên hệ soạn thảo văn bản Microsoft Word để định dạng văn bản, bảng biểu, thiết lập các tham chiếu và liên kết, mục lục, kết nối dữ liệu; trộn thư và quản lý truy cập, các phiên bản tài liệu.

- Xử lý bảng tính Excel nâng cao: Cung cấp kiến thức và kỹ năng nâng cao để làm việc với ứng dụng bảng tính, người học sẽ thực hành trên ứng dụng Microsoft Excel để xây dựng các công thức, hàm phức tạp, các tham chiếu hỗn hợp, các công cụ phân tích dữ liệu trong bảng tính, nạp và trích xuất dữ liệu cho các cơ sở dữ liệu khác, định dạng dữ liệu có điều kiện, sắp xếp và trích lọc dữ liệu điều kiện nâng cao.

- Xử lý trình chiếu PowerPoint nâng cao: Cung cấp kiến thức và kỹ năng nâng cao để thiết kế, quản lý các bản trình chiếu, người học thực hành trên ứng dụng Microsoft PowerPoint để thiết lập, chỉnh sửa các slide trình chiếu chứa văn bản, xử lý các đối tượng hình ảnh, đồ họa, đồ thị và nhúng các đối tượng đa phương tiện, chia sẻ bài trình chiếu đến nhiều phương tiện khác nhau, quản lý bài trình chiếu, xử lý các sự cố có thể xảy ra trong quá trình trình chiếu.

Bảng ma trận đáp ứng giữa học phần và chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo

(PLOs):

Chuẩn đầu ra của CTĐT (PLOs)										Tổng
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	
									x	1

4. Mục tiêu của học phần (CO)

CO1: Cung cấp cho người học kỹ năng nâng cao về CNTT, bao gồm kỹ năng sử dụng phần mềm soạn thảo văn bản MS Word, phần mềm trình chiếu MS Powerpoint,

phần mềm bảng tính MS Excel,... liên quan đến xử lý các văn bản lớn, phân tích bảng tính dữ liệu excel phức tạp và tạo các trình chiếu chuyên nghiệp.

CO2: Có kỹ năng thiết kế, chỉnh sửa văn bản, tạo các tài liệu văn phòng, giấy tờ; Thực hành các bài tập chuyên sâu về hàm trong excel, xây dựng quản lý thiết kế loại bảng tính excel như: quản lý bán hàng, quản lý nhân sự...; kỹ năng thiết kế, chỉnh sửa các slide trình chiếu nâng cao, quản lý các bản trình chiếu.

CO3: Áp dụng kiến thức đã học để tạo ra các mẫu tài liệu, văn bản nâng cao; quản lý, thiết kế loại bảng tính excel; tạo ra các bài trình chiếu chuyên nghiệp phục vụ cho nhu cầu nghiên cứu, học tập và làm việc.

	Chuẩn đầu ra của CTĐT (PLOs)										Tổng
	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	
CO1										x	
CO2										x	
CO3										x	
Tổng										3	

5. Chuẩn đầu ra của học phần (LO):

LO1. Triển khai các kỹ năng nâng cao để hiệu chỉnh những tài liệu văn bản, bao gồm thư từ, báo cáo, biểu mẫu, công thức toán học...

LO2. Tổ chức định dạng văn bản, bảng biểu, thiết lập các tham chiếu và liên kết, mục lục, kết nối dữ liệu; trộn thư và quản lý truy cập, các phiên bản tài liệu.

LO3. Thực hành trên MS Excel để xây dựng các công thức về một số hàm nâng cao, hàm phức tạp, nhiều mức, các tham chiếu hỗn hợp, khi làm việc với cơ sở dữ liệu.

LO4. Thực hiện các công cụ phân tích dữ liệu trong bảng tính, nạp và trích xuất dữ liệu cho các cơ sở dữ liệu khác, định dạng dữ liệu có điều kiện, sắp xếp và trích lọc dữ liệu điều kiện nâng cao.

LO5. Thiết kế, chỉnh sửa các slide trình chiếu nâng cao, xử lý các đối tượng, hình ảnh, đồ họa, biểu đồ và nhúng các đối tượng đa phương tiện.

LO6. Quản lý bài trình chiếu nâng cao, xử lý các sự cố có thể xảy ra trong quá trình trình chiếu. Chia sẻ bài trình chiếu đến nhiều phương tiện khác nhau.

Bảng ma trận đáp ứng giữa mục tiêu của học phần và chuẩn đầu ra của học phần

	LO1	LO2	LO3	LO4	LO5	LO6	Tổng
CO1	x	x	x	x	x	x	6
CO2	x	x	x	x	x	x	6
CO3	x	x	x	x	x	x	6
Tổng	3	3	3	3	3	3	

Bảng ma trận đáp ứng giữa chuẩn đầu ra của học phần và chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo

	CHUẨN ĐẦU RA CỦA CTĐT (PLOs)										Tổng
	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	
LO1										3	1
LO2										3	1
LO3										3	1
LO4										3	1
LO5										3	1
LO6										3	1
Tổng											6

Lưu ý: Không đóng góp (0); Đóng góp thấp(1); Đóng góp trung bình(2); Đóng góp cao(3)

6. Nội dung chi tiết học phần

6.1. Lý thuyết

Stt	Nội dung	Số giờ	Ghi chú
	TÍN CHỈ 1		
1	Bài 1: XỬ LÝ VĂN BẢN WORD NÂNG CAO	5	
	<ul style="list-style-type: none"> - Cấu hình tùy chọn trong word - Thiết lập kiểu mẫu cho tài liệu (template) - Định dạng văn bản nâng cao: Tạo trang bìa Cover Page và Watermark - Phân đoạn (section) Header Footer cho các chương, phần khác nhau - Lập và hiệu chỉnh công thức toán học - Tham chiếu và liên kết - Biểu mẫu Form, Trộn thư - Tạo mục lục tự động - Biên tập văn bản ở chế độ cộng tác (Track Change) - Lưu file ở dạng PDF 		
2	Bài 2: XỬ LÝ TRÌNH CHIẾU POWERPOINT NÂNG CAO	5	
	<ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức các Slides trong bài thuyết trình - Thiết lập hiệu ứng cho văn bản, hình ảnh, âm thanh, video, tạo siêu liên kết, nút điều khiển, trigger... - Chuyển bài thuyết trình sang dạng video - Đa phương tiện trong trình chiếu - Liên kết, nhập/xuất các trang trình chiếu, bản trình chiếu 		

Stt	Nội dung	Số giờ	Ghi chú
	- Tạo ALBUM ảnh - Quản lý các bản trình chiếu, kiểm soát việc trình chiếu - Đóng gói dữ liệu, Cách gửi PowerPoint qua Email.		
3	Bài 3: XỬ LÝ BẢNG TÍNH EXCEL NÂNG CAO	5	
	- Thiết lập môi trường làm việc: Thanh công cụ, template, bảo mật dữ liệu - Đặt tên ô, vùng, cột; Định dạng có điều kiện theo nội dung ô; Cố định, ẩn/hiện các dòng cột - Một số hàm nâng cao: Công thức mảng, hàm cơ sở dữ liệu, hàm tìm kiếm và cách khắc phục các lỗi thường gặp trong khi tính toán. - Làm việc với cơ sở dữ liệu: Data Validation (giới hạn phạm vi nhập liệu), Sort (sắp xếp), Advanced Filter (trích lọc nâng cao)... - Thống kê, tổng hợp số liệu: Subtotal, Consolidate, Pivot table - Tạo ghi chú, nhận xét bảng tính; Lần vết (Track Change)		
	Tổng	15	

6.2. Thực hành tại trường

Stt	Nội dung	Số giờ	Ghi chú
1	Bài 1: Xử lý văn bản Word nâng cao	10	
2	Bài 2: Xử lý trình chiếu PowerPoint nâng cao	10	
3	Bài 3: Xử lý bảng tính Excel nâng cao	10	
	Tổng	30	

7. Phương pháp giảng dạy:

* Lý thuyết: thuyết trình, phát vấn, thảo luận nhóm.

* Thực hành:

- Thuyết trình, quan sát, hỏi đáp kết hợp thảo luận nhóm và hướng dẫn làm bài tập
- Hướng dẫn thực hiện các thao tác, rèn kỹ năng.

- Bài tập thực hành, bài tập nhóm. Giảng viên sẽ hướng dẫn sinh viên cách tìm tài liệu học tập và làm bài tập. Sinh viên hoàn thành bài tập nộp/gửi cho giảng viên. Trong quá trình làm bài tập sinh viên có vướng mắc có thể liên hệ với giảng viên để

được giúp đỡ. Sinh viên trình bày bài tập nhóm được giao, thảo luận tập trung trên lớp để làm sáng tỏ các nội dung học tập và trao đổi về những vấn đề còn chưa hiểu.

8. Tài liệu học tập

8.1. Tài liệu chính:

[1]. Trường Đại học Điều dưỡng Nam Định - Bộ môn Toán Tin (2019), Giáo trình Tin học Nâng cao (Tài liệu lưu hành nội bộ, dành cho Sau đại học).

8.2. Tài liệu tham khảo:

[1] *Giáo trình ứng dụng CNTT nâng cao (hướng tin học văn phòng)*, NXB ĐHQG HCM

[2] *Microsoft Office EXCEL 2010*, Hoàng Thị Hương, NXB Tổng hợp Tp Hồ Chí Minh.

[3] *Thực Hành Microsoft Word - Excel - PowerPoint 2016 Bằng Các Tuyệt Chiêu* (Sách kèm theo CD Bài tập) (Tái bản năm 2019), Nhiều tác giả, NXB Đồng Nai

[4] *Thực Hành Các Công Thức Và Hàm Excel 2016 Bằng Hình Minh Họa* (Sách kèm theo CD Bài tập), Nhiều tác giả, NXB Đồng Nai

[5] *Tài liệu ôn tập Tin học nâng cao*, Nhà xuất bản Đại Học Sư Phạm TP Hồ Chí Minh, Lê Đức Long (Chủ biên), Tạ Quang Thanh, Nguyễn Văn Điền, Lê Thanh Dũng, Trần Hữu Cường,

[6] *Tin học văn phòng công thức và hàm excel*, VN – Guide, Nhiều tác giả, NXB Thanh Hóa.

9. Lịch trình thực hiện học phần

9.1. Lý thuyết

Tuần/ Buổi học	Nội dung	CDR HP số đáp ứng	Hình thức tổ chức dạy học			Phương pháp Dạy	Phương pháp Học	Học liệu
			LT	TH	Tự học			
1	Bài 1: XỬ LÝ VĂN BẢN WORD NÂNG CAO - Cấu hình tùy chọn trong word - Thiết lập kiểu mẫu cho tài liệu (template) - Định dạng văn bản nâng cao: Tạo trang bìa Cover Page và Watermark - Phân đoạn (section) Header Footer cho các		5		10	Thuyết trình, Câu hỏi gọi mở Hướng dẫn	Tự nghiên cứu tài liệu, Thảo luận, trả lời câu hỏi	[1], [3], [5]

Tuần/ Buổi học	Nội dung	CDR HP sẽ đáp ứng	Hình thức tổ chức dạy học			Phương pháp Dạy	Phương pháp Học	Học liệu
			LT	TH	Tự học			
	<p>chương, phân khác nhau</p> <ul style="list-style-type: none"> - Lập và hiệu chỉnh công thức toán học - Tham chiếu và liên kết - Biểu mẫu Form, Trộn thư - Tạo mục lục tự động - Biên tập văn bản ở chế độ cộng tác (Track Change) - Lưu file ở dạng PDF 							
2	<p>Bài 2: XỬ LÝ BẢNG TÍNH EXCEL NÂNG CAO</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thiết lập môi trường làm việc: Thanh công cụ, template, bảo mật dữ liệu - Đặt tên ô, vùng, cột; Định dạng có điều kiện theo nội dung ô; Cố định, ẩn/hiện các dòng cột - Một số hàm nâng cao: Công thức mảng, hàm cơ sở dữ liệu, hàm tìm kiếm và cách khắc phục các lỗi thường gặp trong khi tính toán. - Làm việc với cơ sở dữ liệu: Data Validation (giới hạn phạm vi nhập liệu), Sort (sắp xếp), Advanced Filter (trích lọc nâng cao)... - Thống kê, tổng hợp 		5		10	<p>Thuyết trình,</p> <p>Câu hỏi gọi mở</p> <p>Hướng dẫn</p>	<p>Tự nghiên cứu tài liệu,</p> <p>Thảo luận, trả lời câu hỏi</p>	[1], [2], [3], [4], [5], [6]

Tuần/ Buổi học	Nội dung	CDR HP sẽ đáp ứng	Hình thức tổ chức dạy học			Phương pháp Dạy	Phương pháp Học	Học liệu
			LT	TH	Tự học			
	số liệu: Subtotal, Consolidate, Pivot table - Tạo ghi chú, nhận xét bảng tính; - Lăn vết (Track Change)							
3	Bài 3: XỬ LÝ TRÌNH CHIẾU POWERPOINT NÂNG CAO - Tổ chức các Slides trong bài thuyết trình - Thiết lập hiệu ứng cho văn bản, hình ảnh, âm thanh, video, tạo siêu liên kết, nút điều khiển, trigger... - Chuyển bài thuyết trình sang dạng video - Đa phương tiện trong trình chiếu - Liên kết, nhập/xuất các trang trình chiếu, bản trình chiếu - Tạo ALBUM ảnh - Quản lý các bản trình chiếu, kiểm soát việc trình chiếu - Đóng gói dữ liệu, Cách gửi PowerPoint qua Email.		5		10	Thuyết trình, Câu hỏi gợi mở Hướng dẫn	Tự nghiên cứu tài liệu, Thảo luận, trả lời câu hỏi	[1], [3], [5]
4	Thực hành bài 1: Word Nâng cao			5	5			Giáo trình
5	Thực hành bài 2: Word Nâng cao			5	5	Hướng dẫn làm bài tập	Quan sát	Giáo trình
6	Thực hành bài 3: Excel Nâng cao			5	5		Hỏi – đáp	Giáo trình
7	Thực hành bài 4: Excel Nâng cao			5	5	Thảo luận	Thực hành	Giáo trình

Tuần/ Buổi học	Nội dung	CDR HP sẽ đáp ứng	Hình thức tổ chức dạy học			Phương pháp Dạy	Phương pháp Học	Học liệu
			LT	TH	Tự học			
8	Thực hành bài 5: PowerPoint Nâng cao			5	5			Giáo trình
	Tổng		15	30	60			

10. Quy định đối với học phần và các yêu cầu khác của giảng viên

10.3 Phần lý thuyết

- Học viên phải tham gia tối thiểu 80% số tiết học lý thuyết trên lớp
- Làm và nộp đủ bài tập được giao, đúng thời gian theo yêu cầu của giảng viên.
- Học viên tham gia các hoạt động thảo luận nhóm dưới sự hướng dẫn của giảng viên hoặc tự thảo luận nhóm dựa trên vấn đề, giải quyết vấn đề và các hoạt động học tập độc lập/ tự học của học viên.

10.4 Phần thực hành

- Tham gia 100% các buổi học tại phòng thực hành
- Hoàn thành bài tập thực hành nội dung phần PowerPoint theo yêu cầu của giảng viên, và phải được giảng viên đánh giá đạt.

11. Đánh giá kết quả học tập: (Theo quy định đào tạo hiện hành)

Đánh giá học phần gồm: 1 điểm chuyên cần, 1 điểm kiểm tra định kỳ và 1 điểm thi.

Đánh giá	Trọng số (%)	Số lần kiểm tra	Hình thức	Thời gian
Chuyên cần	10		Quan sát mức độ tham gia và điểm danh	Tất cả các buổi học
Quá trình	40	01	Thực hành	45 phút
Kết thúc học phần	50	01	Thực hành	60 phút

11.1 Thông tin chung

Nội dung đánh giá	Phương pháp đánh giá	CĐR HP sẽ đáp ứng	Tiêu chí đánh giá <i>(nội dung dưới đây là gợi ý)</i>	Trọng số
Đánh giá quá trình	Chuyên cần		Đánh giá thái độ học tập, thực hành, chuyên cần, làm bài tập được giao.	10%
	Kiểm tra định kỳ	LO1-LO6	Thực hành: Nội dung phần Word, Excel	40%
Đánh giá cuối kỳ	Thi	LO1-LO6	Trắc nghiệm, (Thực hành trên máy)	50%

11.2 Ma trận phương pháp kiểm tra đánh giá đáp ứng chuẩn đầu ra của học phần:

CĐR học phần (LO)	Phương pháp đánh giá (AM)	Công cụ đánh giá
LO1 – LO6	Đánh giá quá trình	Bộ ngân hàng câu hỏi đánh giá giữa kỳ
LO1 – LO6	Đánh giá kết thúc học phần	Bộ ngân hàng câu hỏi (Bộ đề thi)

11.3. Công cụ đánh giá (Kèm theo phụ lục)

- Tiêu chí đánh giá (Phụ lục)

TRƯỜNG KHOA

TIẾNG ANH GIAO TIẾP NÂNG CAO 1

1. Thông tin chung về học phần

- Tên học phần: Tiếng Anh giao tiếp nâng cao 1
- Mã học phần: ENG803
- Thời lượng:
- + Tổng số tín chỉ: 3 TC (LT).
- + Giờ LT: 45 tiết.
- + Tự học: 90 tiết.
- Thời điểm tiến hành: Học kỳ I năm thứ I
- Đối tượng: Thạc sĩ điều dưỡng
- Ngôn ngữ giảng dạy: Tiếng Anh
- Loại học phần: Tự chọn
- Điều kiện:
 - + Các học phần tiên quyết: Không
 - + Các học phần song hành: Không
 - + Điều kiện khác: Không

2. Đơn vị phụ trách

- + Khoa phụ trách học phần: Khoa Khoa học cơ bản
- + Danh sách giảng viên tham gia giảng dạy:

TT	Họ và tên	Khoa	Số ĐT	Email
1	ThS. Trần Thị Như Trang	KHCB	0978244819	Nice.tran@gmail.com
2	ThS. Phạm Thị Hoàng Ngân	KHCB	0943773178	Nganpham200178yahoo.com
3	ThS. Đỗ Thị Thu Hiền	KHCB	0917840752	dohienndun@gmail.com
4	ThS. Trần Văn Đăng	KHCB	0942810101	Trandang.ndun@gmail.com

3. MÔ TẢ HỌC PHẦN

Học phần tiếng Anh giao tiếp nâng cao 1 gồm 45 tiết học lý thuyết được thiết kế nhằm trang bị cho học viên từng bước có đủ kiến thức và kỹ năng ngôn ngữ tiếng Anh trình độ tương đương B2 theo khung tham chiếu Châu Âu, hay trình độ tiếng anh Bậc 4 theo khung năng lực Việt Nam. Mục tiêu của khóa học là giúp cho học viên có thể hiểu ý chính của một văn bản phức tạp về các chủ đề cụ thể và trừu tượng, kể cả những trao

đổi kỹ thuật thuộc lĩnh vực chuyên môn của bản thân. Có thể giao tiếp ở mức độ trôi chảy, tự nhiên với người bản ngữ. Có thể viết được các văn bản rõ ràng, chi tiết với nhiều chủ đề khác nhau và có thể giải thích quan điểm của mình về một vấn đề, nêu ra được các ưu điểm, nhược điểm của các phương án lựa chọn khác nhau.

Bảng ma trận đáp ứng giữa học phần và CDR của CTĐT (Plos)

Chuẩn đầu ra của CTĐT (PLOs)										Tổng
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	
						x	x		x	3

4. MỤC TIÊU CỦA HỌC PHẦN (CO).

CO1: Về kiến thức: Có vốn từ rộng về các vấn đề liên quan tới lĩnh vực của người sử dụng ngôn ngữ và hầu hết các chủ đề chung. Có khả năng hành văn đa dạng nhằm tránh lặp từ thường xuyên tuy sự diễn đạt vẫn còn ngập ngừng và đôi chỗ còn gây hiểu nhầm và lựa chọn chưa chính xác. Kiểm soát ngữ pháp tốt và không mắc lỗi gây ra sự hiểu lầm.

-CO2. Về kỹ năng: Có các kỹ năng tiếp nhận, tương tác và sản sinh như: Hiểu các bài phát biểu, bài giảng dài, các bài viết về văn học đương thời và học thuật, hiểu được các lập luận phức tạp với chủ đề tương đối quen thuộc. Giao tiếp tương đối trôi chảy, tự nhiên với người bản xứ, chủ động tham gia thảo luận về các chủ đề quen thuộc, cũng như thảo luận về chuyên môn, chuyên ngành bằng tiếng Anh, giải thích và bảo vệ quan điểm của mình. Trình bày bài viết về các vấn đề khác nhau thuộc mối quan tâm cá nhân, khoa học chuyên ngành về sức khỏe và chăm sóc.

-CO3: Về thái độ: Hình thành thái độ đúng đắn, giao tiếp ứng xử bằng tiếng Anh phù hợp trong mọi tình huống với người bệnh, đồng nghiệp và cấp trên.

Bảng ma trận đáp ứng giữa mục tiêu học phần và CDR của CTĐT

	Chuẩn đầu ra của CTĐT (PLOs)										Tổng
	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	
CO1							x	x		x	3
CO2							x	x		x	3
CO3							x	x		x	3
Tổng							3	3		3	

5. CHUẨN ĐẦU RA HỌC PHẦN (LO):

LO1: Ghi nhớ các thông tin, kiến thức đã học, đọc, nghe, nhìn qua các sự kiện, các điều khoản, các khái niệm cơ bản và trả lời.

LO2: Hiểu biết các sự kiện, các ý tưởng bằng cách sắp xếp, so sánh, biên dịch, phiên dịch, mô tả và phát biểu các ý chính.

LO3: Giải quyết vấn đề của các tình huống mới bằng cách ứng dụng những dữ kiện, kỹ thuật và quy tắc đã hiểu bằng cách mới.

LO4: Kiểm tra và chia nhỏ thông tin bằng cách xác định các động cơ và nguyên nhân. Suy luận và tìm chứng cứ để hỗ trợ cho sự tổng hợp.

LO5: Trình bày và bảo vệ ý kiến bằng cách phản biện thông tin, đưa ra tính hiệu lực của những ý tưởng hoặc chất lượng của công việc dựa trên các tiêu chí, tiêu chuẩn.

LO6: Tổng hợp thông tin lại với nhau theo cách khác bằng cách kết hợp với những yếu tố để đưa ra một kiểu mẫu khác hoặc đề xuất các giải pháp thay thế tốt hơn.

Bảng ma trận đáp ứng giữa mục tiêu học phần và CĐR của học phần

	LO1	LO2	LO3	LO4	LO5	LO6	Tổng
CO1	x	x					2
CO2			x	x			2
CO3					x	x	2
Tổng	1	1	1	1	1	1	

Bảng ma trận đáp ứng giữa cđr của học phần và CĐR của CTĐT

	CHUẨN ĐẦU RA CỦA CTĐT (PLOs)										Tổng
	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	
LO1							x	x		x	3
LO2							x	x		x	3
LO3							x	x		x	3
LO4							x	x		x	3
LO5							x	x		x	3
LO6							x	x		x	3
Tổng							6	6		6	

6. Nội dung chi tiết học phần

STT	Nội dung	Số tiết	Ghi chú
	TÍN CHỈ 1		
	Nhập môn	1	
	Lesson 1: Q and A	4	
	- Kiến thức ngôn ngữ + Ngữ pháp: Cách thành lập câu hỏi. + Từ vựng: Học từ qua văn cảnh, tình huống + Ngữ âm: Trọng âm, ngữ điệu trong câu hỏi Các kỹ năng nghe, nói, đọc, viết được phát triển dựa trên chủ đề từ vựng và ngữ pháp của bài.		
	Lesson 2: Do you believe it	4	
	Kiến thức ngôn ngữ + Ngữ pháp: Động từ khuyết thiếu; Cấu trúc so sánh kép + Từ vựng: Chủ đề cá tính + Ngữ âm: Cách sử dụng từ điển để kiểm tra trọng âm và ngữ điệu của câu		
	Lesson 3: You are the doctor!	4	
	Kiến thức ngôn ngữ + Ngữ pháp: Hiện tại hoàn thành + Từ vựng: Bệnh tật và phác đồ điều trị + Ngữ âm: Âm nguyên âm và phụ âm		
	TÍN CHỈ 2		
	Lesson 4: National stereotypes truth or myth?	4	
	Kiến thức ngôn ngữ + Ngữ pháp: Sử dụng tính từ như một danh từ; trật tự của các tính từ + Từ vựng: Chủ đề quần áo và thời trang + Ngữ âm: âm nguyên âm		

	Lesson 5: Air travel: the inside story	4	
	Kiến thức ngôn ngữ + Ngữ pháp: Quá khứ tiếp diễn; cấu trúc so/such...that + Từ vựng: du lịch và hàng không + Ngữ âm: Dạng động từ bất quy tắc		
	Lesson 6: Incredibly short stories	4	
	Kiến thức ngôn ngữ + Ngữ pháp: Trạng từ và cụm trạng từ + Từ vựng: Các trạng từ và các cụm trạng từ dễ gây nhầm lẫn + Ngữ âm: Trọng âm của từ và câu		
	STOP AND CHECK 1	2	
	TÍNH CHỈ 3		
	Lesson 7: The one place burglar won't look	4	
	Kiến thức ngôn ngữ + Ngữ pháp: Bị động (Tổng hợp) + Từ vựng: Tội phạm và sự trừng phạt + Ngữ âm: Những cách phát âm đối với chữ "u"		
	Lesson 8: Stormy weather	4	
	Kiến thức ngôn ngữ + Ngữ pháp: Thì tương lai hoàn thành và tương lai tiếp diễn + Từ vựng: Chủ đề thời tiết + Ngữ âm: Âm nguyên âm		
	Lesson 9: Taking a risk	4	
	Kiến thức ngôn ngữ + Ngữ pháp: Câu điều kiện và mệnh đề chỉ thời gian + Từ vựng: Các cách diễn tả với từ "take" + Ngữ âm: Nhịp điệu và trọng âm trong câu		

Lesson 10: Would you get out alive + Ngữ pháp: Câu điều kiện không có thật + Từ vựng: Các từ về cảm giác + Ngữ âm: Nhịp điệu của câu	4	
STOP AND CHECK 1	2	
Tổng	45	

7. Phương pháp giảng dạy:

- Phương pháp động não (Brainstoming) : Trong một thời gian ngắn, nảy sinh nhiều ý tưởng, sáng kiến cho tình huống chăm sóc, điều dưỡng.
- Phương pháp suy nghĩ- từng cặp- chia sẻ (Think-pair- share): Sinh viên cùng đọc, suy nghĩ về một tình huống điều dưỡng sau đó trao đổi về ý kiến và kinh nghiệm trong một thời gian nhất định.
- Phương pháp đóng vai (Role-playing)
- Phương pháp hoạt động nhóm (Group- based learning)
- Phương pháp mô phỏng (Simulations)
- Phương pháp Ngữ pháp – Dịch (Grammar – Translation Method)
- Phương pháp Nghe – Nói (Audiolingual Method or Audio-Oral Method)
- Phương pháp Giao tiếp (Communicative language teaching-CLT)

8. Tài liệu học tập:

8.1. Tài liệu chính:

1. Oxenden, C. & Latham-Koenig (2008), C, *New English File – Upper intermediate Student’s Book & Workbook*. Oxford: Oxford University Press.

8.2 Tài liệu tham khảo

1. Annette Capel and Wendy Sharp, *Objective first certificate*, . Cambridge University press
2. Cambridge ESOL Examination (2008) – FCE Tests 1, 2, 3, 4, 5. Cambridge University Press.

- Nguồn khác:

<http://www.ndun.edu.vn>

http://elt.oup.com/learning_resources/?cc=vn&selLanguage=en

<http://www.englishmed.com/>

<http://www.englishfornurses.org/>

9. Lịch trình thực hiện học phần:

Tuần/ Buổi học	Nội dung	CDR HP sẽ đáp ứng	Hình thức tổ chức dạy học			Phương pháp Dạy	Phương pháp Học	Học liệu
			LT	TH	TH			
1	Nhập môn Lesson 1: Q and A	LO1, LO2, LO3	5			Thuyết trình, phát vấn, thảo luận theo từng nội dung, chủ đề	Nghe giảng, phản hồi, thảo luận nhóm, trình bày ý kiến, làm bài tập thực hành	New English File – Upper intermedi ate
2	Lesson 2: Do you believe it	LO1, LO2, LO3	4			Thuyết trình, phát vấn, thảo luận theo từng nội dung, chủ đề	Nghe giảng, phản hồi, thảo luận nhóm, trình bày ý kiến, làm bài tập thực hành	New English File – Upper intermedi ate
3	Lesson 3: You are the doctor!	LO1, LO2, LO3	4			Thuyết trình, phát vấn, thảo luận theo từng nội dung, chủ đề	Nghe giảng, phản hồi, thảo luận nhóm, trình bày ý kiến, làm bài tập thực hành	New English File – Upper intermedi ate
4	Lesson 4: National stereotypes truth or myth?	LO1, LO2, LO3	4			Thuyết trình, phát vấn, thảo luận theo từng nội dung, chủ đề	Nghe giảng, phản hồi, thảo luận nhóm, trình bày ý kiến, làm bài tập thực hành	New English File – Upper intermedi ate
5	Lesson 5: Air travel: the inside story STOP AND CHECK 1	LO1, LO2, LO3, AND LO4, LO5	5			Thuyết trình, phát vấn, thảo luận theo từng nội dung, chủ đề	Nghe giảng, phản hồi, thảo luận nhóm, trình bày ý kiến, làm bài tập thực hành	New English File – Upper intermedi ate
6	Lesson 6: Incredibly short stories	LO4, LO5	4			Thuyết trình, phát vấn, thảo luận theo từng nội dung, chủ đề	Nghe giảng, phản hồi, thảo luận nhóm, trình bày ý kiến, làm bài tập thực hành	New English File – Upper intermedi ate

						đề	thực hành	
7	Lesson 7: The one place burglar won't look	LO4, LO5	4			Thuyết trình, phát vấn, thảo luận theo từng nội dung, chủ đề	Nghe giảng, phản hồi, thảo luận nhóm, trình bày ý kiến, làm bài tập thực hành	New English File – Upper intermediate
8	Lesson 8: Stormy weather	LO4, LO5	4			Thuyết trình, phát vấn, thảo luận theo từng nội dung, chủ đề	Nghe giảng, phản hồi, thảo luận nhóm, trình bày ý kiến, làm bài tập thực hành	New English File – Upper intermediate
9	Lesson 9: Taking a risk	LO4, LO5	4			Thuyết trình, phát vấn, thảo luận theo từng nội dung, chủ đề	Nghe giảng, phản hồi, thảo luận nhóm, trình bày ý kiến, làm bài tập thực hành	New English File – Upper intermediate
10	Lesson 10: Would you get out alive	LO4, LO5	4			Thuyết trình, phát vấn, thảo luận theo từng nội dung, chủ đề	Nghe giảng, phản hồi, thảo luận nhóm, trình bày ý kiến, làm bài tập thực hành	New English File – Upper intermediate
11	Stop and check 2	LO1, LO2, LO3, LO4, LO5, LO6	3					
	TỔNG		45					

10. Quy định đối với học phần và các yêu cầu khác của giảng viên.

Dự lớp: Học viên phải tham gia tối thiểu 80% số tiết học trên lý thuyết trên lớp và 100 % số tiết học thực hành.

Thảo luận nhóm và làm bài tập ở nhà theo yêu cầu của giảng viên

Học viên không tham gia đủ số tiết học tối thiểu trên lớp theo quy định sẽ không được dự thi kết thúc học phần.

Học viên có điểm thi thực hành < 5 sẽ không được dự thi lý thuyết

11. Đánh giá kết quả học tập: (Theo quy định đào tạo cho các đối tượng hiện hành)

- Số lượng điểm và trọng số mỗi đầu điểm có thể thay đổi theo Quy chế đào tạo theo học chế tín chỉ hiện hành của Nhà trường, được giảng viên phổ biến công khai cho học viên thông qua cách tính và trọng số với các điểm kiểm tra đánh giá trên.

Đánh giá học phần bao gồm: 01 điểm chuyên cần, điểm kiểm tra định kỳ và 01 điểm thi.

Đánh giá	Trọng số (%)	Số lần kiểm tra	Hình thức	Thời gian
Chuyên cần	10	Thường xuyên	Điểm danh	Tất cả các buổi học
Quá trình	40	1	4 kỹ năng: Nghe, nói, đọc, viết	Buổi học thứ 8 và 15
Kết thúc học phần	50	1	3 kỹ năng: nghe, đọc, viết	Sau buổi học cuối

11.1 Thông tin chung

Nội dung đánh giá	Phương pháp đánh giá	CĐR HP sẽ đáp ứng	Tiêu chí đánh giá	Trọng số
Đánh giá quá trình	Chuyên cần	LO1 – LO6	Đầy đủ tích cực	10 %
	Kiểm tra thường xuyên	LO1 – LO4	Bài viết tổng hợp 3 kỹ năng: Nghe, Đọc, Viết Bài Nói:	40%
Đánh giá cuối kỳ	Thi: Viết tự luận	LO1 – LO6	Bài viết 3 kỹ năng: Nghe, Đọc, Viết	50%

11.2 Ma trận phương pháp kiểm tra đánh giá đáp ứng chuẩn đầu ra của học phần:

CĐR học phần (LO)	Phương pháp đánh giá (AM)	Công cụ đánh giá
LO1 – LO6	Đánh giá giữa kỳ	Bộ ngân hàng câu hỏi đánh giá giữa kỳ
LO1 – LO6	Đánh giá kết thúc học phần	Bộ ngân hàng câu hỏi thi KTHP

11.3 Công cụ đánh giá (Kèm theo phụ lục)

- Tiêu chí đánh giá (Phụ lục)

TRƯỜNG KHOA

TIẾNG ANH GIAO TIẾP NÂNG CAO 2

1. Thông tin chung về học phần

- Tên học phần: Tiếng Anh giao tiếp nâng cao 2
- Mã học phần: ENG803
- Thời lượng:
- + Tổng số tín chỉ: 3 TC (LT).
- + Giờ LT: 45 tiết.
- + Tự học: 90 tiết.
- Thời điểm tiến hành: Học kỳ II năm thứ I
- Đối tượng: Thạc sĩ
- Ngôn ngữ giảng dạy: Tiếng Anh
- Loại học phần: Tự chọn
- Điều kiện tham dự học phần:
- + Học phần tiên quyết: Không
- + Học phần song hành: Không
- + Điều kiện khác: Không

2. Đơn vị phụ trách

- + Khoa phụ trách học phần: Khoa Khoa học cơ bản
- + Danh sách giảng viên tham gia giảng dạy:

TT	Họ và tên	Khoa	Số ĐT	Email
1	ThS. Trần Thị Như Trang	KHCB	0978244819	Nice.tran@gmail.com
2	ThS. Phạm Thị Hoàng Ngân	KHCB	0943773178	Nganpham200178yahoo.com
3	ThS. Đỗ Thị Thu Hiền	KHCB	0917840752	dohienndun@gmail.com
4	ThS. Trần Văn Đăng	KHCB	0942810101	Trandang.ndun@gmail.com

3. Mô tả học phần

Học phần tiếng Anh giao tiếp nâng cao 2 gồm 45 tiết học lý thuyết được thiết kế nhằm trang bị cho học viên có đủ kiến thức và kỹ năng ngôn ngữ tiếng Anh trình độ tương đương B2 theo khung tham chiếu Châu Âu, hay trình độ tiếng anh Bậc 4 theo khung

năng lực Việt Nam. Mục tiêu của khóa học là giúp cho học viên hiểu ý chính của một văn bản phức tạp về các chủ đề cụ thể và trừu tượng, kể cả những trao đổi kỹ thuật thuộc lĩnh vực chuyên môn của bản thân. Giao tiếp ở mức độ trôi chảy, tự nhiên với người bản ngữ. Viết được các văn bản rõ ràng, chi tiết với nhiều chủ đề khác nhau và giải thích quan điểm của mình về một vấn đề, nêu ra được các ưu điểm, nhược điểm của các phương án lựa chọn khác nhau.

Bảng ma trận đáp ứng giữa học phần và CDR của CTĐT (PLO)

Chuẩn đầu ra của CTĐT (PLOs)										Tổng
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	
						X	X		X	3

4. Mục tiêu của học phần (co)

- CO1: Về kiến thức: Có vốn từ rộng về các vấn đề liên quan tới lĩnh vực của người sử dụng ngôn ngữ và hầu hết các chủ đề chung. Có khả năng hành văn đa dạng nhằm tránh lặp từ thường xuyên tuy sự diễn đạt vẫn còn ngập ngừng và đôi chỗ còn gây hiểu nhầm và lựa chọn chưa chính xác. Kiểm soát ngữ pháp tốt và sử dụng các cấu trúc phức tạp hoặc thành ngữ.

- CO2. Về kỹ năng: Có các kỹ năng tiếp nhận, tương tác và sản sinh như: Hiểu các bài phát biểu, bài giảng dài, các bài viết về văn học đương thời và học thuật, hiểu được các lập luận phức tạp với chủ đề tương đối quen thuộc. Giao tiếp tương đối trôi chảy, tự nhiên với người bản xứ, chủ động tham gia thảo luận về các chủ đề quen thuộc, cũng như thảo luận về chuyên môn, chuyên ngành bằng tiếng Anh, giải thích và bảo vệ quan điểm của mình. Trình bày bài viết về các vấn đề khác nhau thuộc mối quan tâm cá nhân, khoa học chuyên ngành về sức khỏe và chăm sóc.

- CO3: Về thái độ: Hình thành thái độ đúng đắn, giao tiếp ứng xử bằng tiếng Anh phù hợp trong mọi tình huống với người bệnh, đồng nghiệp và cấp trên.

Bảng ma trận đáp ứng giữa mục tiêu học phần và cđr của cđtđ

	Chuẩn đầu ra của CTĐT (PLOs)										Tổng
	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	
CO1							x	x		x	3
CO2							x	x		x	3
CO3							x	x		x	3
Tổng							3	3		3	

5. Chuẩn đầu ra học phần (LO):

LO1: Ghi nhớ các thông tin, kiến thức đã học, đọc, nghe, nhìn qua các sự kiện, các điều khoản, các khái niệm cơ bản và trả lời.

LO2: Hiểu biết các sự kiện, các ý tưởng bằng cách sắp xếp, so sánh, biên dịch, phiên dịch, mô tả và phát biểu các ý chính.

LO3: Giải quyết vấn đề của các tình huống mới bằng cách ứng dụng những dữ kiện, kỹ thuật và quy tắc đã hiểu bằng cách mới.

LO4: Kiểm tra và chia nhỏ thông tin bằng cách xác định các động cơ và nguyên nhân. Suy luận và tìm chứng cứ để hỗ trợ cho sự tổng hợp.

LO5: Trình bày và bảo vệ ý kiến bằng cách phản biện thông tin, đưa ra tính hiệu lực của những ý tưởng hoặc chất lượng của công việc dựa trên các tiêu chí, tiêu chuẩn.

LO6: Tổng hợp thông tin lại với nhau theo cách khác bằng cách kết hợp với những yếu tố để đưa ra một kiểu mẫu khác hoặc đề xuất các giải pháp thay thế tốt hơn.

Bảng ma trận đáp ứng giữa mục tiêu học phần và CĐR của học phần

	LO1	LO2	LO3	LO4	LO5	LO6	Tổng
CO1	x	x					2
CO2			x	x			2
CO3					x	x	2
Tổng	1	1	1	1	1	1	

Bảng ma trận đáp ứng giữa cđr của học phần và CĐR của CTĐT

	CHUẨN ĐẦU RA CỦA CTĐT (PLOs)										Tổng
	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	
LO1							x	x		x	3
LO2							x	x		x	3
LO3							x	x		x	3
LO4							x	x		x	3
LO5							x	x		x	3
LO6							x	x		x	3
Tổng							6	6		6	

6. Nội dung chi tiết học phần.

STT	Nội dung	Số tiết	Ghi chú
	TÍN CHỈ 1		
	Nhập môn	1	
	Lesson 11. How I train my husband	4	
	+ Ngữ pháp: Động từ khuyết thiếu ở thì quá khứ + Từ vựng: Các động từ hay gây nhầm lẫn + Ngữ âm: cách đọc từ “have”		
	Lesson 12. Let your body do the taking	4	
	+ Ngữ pháp: Động từ chỉ cảm giác + Từ vựng: Các từ về cơ thể + Ngữ âm: Âm câm		
	Lesson 13. The psychology of music	4	
	+ Ngữ pháp: Danh động từ và động từ nguyên thể + Từ vựng: Các từ về chủ đề âm nhạc + Ngữ âm: “ch” và “y”		
	TÍN CHỈ 2		
	Lesson 14. Counting sheep	4	
	+ Ngữ pháp: Cấu trúc used to; be used to và get used to + Từ vựng: Các từ về giấc ngủ + Ngữ âm: “linking word”		
	Lesson 15. Breaking news	4	
	Ngữ pháp: Những động từ tường thuật + Từ vựng: Các từ về phương tiện truyền thông + Ngữ âm: trọng âm của từ		
	STOP AND CHECK 1	1	
	Lesson 16. Speaking to the world	4	
	+ Ngữ pháp: mạo từ		

	+ Từ vựng: cặp từ + Ngữ âm: trọng âm trong câu		
	Lesson 17. Lights, big city	4	
	+ Ngữ pháp: Danh từ đếm được và danh từ số nhiều + Từ vựng: Các từ về thị trấn và thành phố + Ngữ âm: trọng âm trong các từ đa âm tiết		
	TÍNH CHỈ 3		
	Lesson 18. EUREKA	4	
	+ Ngữ pháp: Các từ chỉ số lượng + Từ vựng: Các từ về khoa học + Ngữ âm: Cách thay đổi trọng âm trong các từ cùng gốc		
	Lesson 19. I wish you wouldn't ...!	4	
	+ Ngữ pháp: Cấu trúc ngữ pháp sau động từ "wish" + Từ vựng: Các tính từ đuôi "ed" và "ing" + Ngữ âm: Nhịp điệu của câu		
	Lesson 20. A test of honesty	4	
	+ Ngữ pháp: Mệnh đề tương phản và mệnh đề chỉ mục đích + Từ vựng: Tiền tố + Ngữ âm: cách thay đổi trọng âm với danh từ và động từ		
	STOP AND CHECK 2	3	

7. Phương pháp giảng dạy:

- Phương pháp động não (Brainstorming) : Trong một thời gian ngắn, nảy sinh nhiều ý tưởng, sáng kiến cho tình huống chăm sóc, điều dưỡng.

- Phương pháp suy nghĩ- từng cặp- chia sẻ (Think-pair- share): Sinh viên cùng đọc, suy nghĩ về một tình huống điều dưỡng sau đó trao đổi về ý kiến và kinh nghiệm trong một thời gian nhất định.
- Phương pháp đóng vai (Role-playing)
- Phương pháp hoạt động nhóm (Group- based learning)
- Phương pháp mô phỏng (Simulations)
- Phương pháp Ngữ pháp – Dịch (Grammar – Translation Method)
- Phương pháp Nghe – Nói (Audiolingual Method or Audio-Oral Method)
- Phương pháp Giao tiếp (Communicative language teaching-CLT)

8. Tài liệu học tập:

8.1. Tài liệu chính:

1. Oxenden, C. & Latham-Koenig (2008), C, *New English File – Upper intermediate Student’s Book & Workbook*. Oxford: Oxford University Press.

8.2 Tài liệu tham khảo

1. Annette Capel and Wendy Sharp, *Objective first certificate*, . Cambridge University press
2. Cambridge ESOL Examination (2008) – FCE Tests 1, 2, 3, 4, 5. Cambridge University Press.

- Nguồn khác:

<http://www.ndun.edu.vn>

http://elt.oup.com/learning_resources/?cc=vn&sellLanguage=en

<http://www.englishmed.com/>

<http://www.englishfornurses.org/>

9. Lịch trình thực hiện học phần.

Tuần/ Buổi học	Nội dung	CDR HP sẽ đáp ứng	Hình thức tổ chức dạy học			Phương pháp Dạy	Phương pháp Học	Học liệu
			LT	TH	TH			
1	Nhập môn Lesson 11. How I train my husband	LO1, LO2, LO3, LO4	5			Thuyết trình, phát vấn, thảo luận theo từng nội dung, chủ đề	Nghe giảng, phản hồi, thảo luận nhóm, trình bày ý kiến, làm bài tập thực hành	New English File – Upper intermedi ate
2	Lesson 12: Let your body do the taking	LO1, LO2, LO3, LO4	4			Thuyết trình, phát vấn, thảo luận theo từng nội dung, chủ đề	Nghe giảng, phản hồi, thảo luận nhóm, trình bày ý kiến, làm bài tập thực hành	New English File – Upper intermedi ate
3	Lesson 13: The psychology of music	LO1, LO2, LO3, LO4	4			Thuyết trình, phát vấn, thảo luận theo từng nội dung, chủ đề	Nghe giảng, phản hồi, thảo luận nhóm, trình bày ý kiến, làm bài tập thực hành	New English File – Upper intermedi ate
4	Lesson 14: Counting sheep	LO1, LO2, LO3, LO4	4			Thuyết trình, phát vấn, thảo luận theo từng nội dung, chủ đề	Nghe giảng, phản hồi, thảo luận nhóm, trình bày ý kiến, làm bài tập thực hành	New English File – Upper intermedi ate
5	Lesson 15: Breaking news	LO1, LO2,	4			Thuyết trình, phát	Nghe giảng,	New English

	STOP CHECK 1	AND	LO3, LO4, LO5	1		vấn, thảo luận theo từng nội dung, chủ đề	phản hồi, thảo luận nhóm, trình bày ý kiến, làm bài tập thực hành	File – Upper intermedi ate
6	Lesson 16: Speaking to the world		LO4, LO5	4		Thuyết trình, phát vấn, thảo luận theo từng nội dung, chủ đề	Nghe giảng, phản hồi, thảo luận nhóm, trình bày ý kiến, làm bài tập thực hành	New English File – Upper intermedi ate
7	Lesson 17: Bright lights, big city		LO4, LO5	4		Thuyết trình, phát vấn, thảo luận theo từng nội dung, chủ đề	Nghe giảng, phản hồi, thảo luận nhóm, trình bày ý kiến, làm bài tập thực hành	New English File – Upper intermedi ate
8	Lesson 18: EUREKA		LO4, LO5	4		Thuyết trình, phát vấn, thảo luận theo từng nội dung, chủ đề	Nghe giảng, phản hồi, thảo luận nhóm, trình bày ý kiến, làm bài tập thực hành	New English File – Upper intermedi ate
9	Lesson 19: I wish you wouldn't ...!		LO4, LO5	4		Thuyết trình, phát vấn, thảo luận theo từng nội dung, chủ đề	Nghe giảng, phản hồi, thảo luận nhóm, trình bày ý kiến, làm bài tập thực	New English File – Upper intermedi ate

							hành	
10	Lesson 20: A test of honesty	LO4, LO5	4			Thuyết trình, phát vấn, thảo luận theo từng nội dung, chủ đề	Nghe giảng, phản hồi, thảo luận nhóm, trình bày ý kiến, làm bài tập thực hành	New English File – Upper intermediate
11	Stop and check 2	LO1, LO2, LO3, LO4, LO5, LO6	3					

10. Quy định đối với học phần và các yêu cầu khác của giảng viên

Dự lớp: Học viên phải tham gia tối thiểu 80% số tiết học trên lý thuyết trên lớp và 100 % số tiết học thực hành.

Thảo luận nhóm và làm bài tập ở nhà theo yêu cầu của giảng viên

Học viên không tham gia đủ số tiết học tối thiểu trên lớp theo quy định sẽ không được dự thi kết thúc học phần.

Học viên có điểm thi thực hành < 5 sẽ không được dự thi lý thuyết

11. Đánh giá kết quả học tập:

- Số lượng điểm và trọng số mỗi đầu điểm có thể thay đổi theo Quy chế đào tạo theo học chế tín chỉ hiện hành của Nhà trường, được giảng viên phổ biến công khai cho học viên thông qua cách tính và trọng số với các điểm kiểm tra đánh giá trên.

Đánh giá học phần bao gồm: 01 điểm chuyên cần, điểm kiểm tra định kỳ và 01 điểm thi.

Đánh giá	Trọng số (%)	Số lần kiểm tra	Hình thức	Thời gian
Chuyên cần	10	Thường xuyên	Điểm danh	Tất cả các buổi học
Quá trình	40	1	4 kỹ năng: Nghe, nói, đọc, viết	
Kết thúc học phần	50	1	3 kỹ năng: nghe, đọc, viết	

11.1 Thông tin chung

Nội dung đánh giá	Phương pháp đánh giá	CĐR HP sẽ đáp ứng	Tiêu chí đánh giá	Trọng số
Đánh giá quá trình	Chuyên cần		Tham dự 80% số tiết học trên lớp Chuẩn bị bài theo yêu cầu của giảng viên Tham gia thảo luận: đầy đủ, tích cực Có thái độ học tập tích cực	10%
	Kiểm tra thường xuyên	LO1, LO2, LO3, LO4	Bài viết tổng hợp 3 kỹ năng: Nghe, Đọc, Viết Bài Nói:	40%
Đánh giá cuối kỳ	Thi	LO1, LO2, LO3, LO4, LO5, LO6	Bài viết 3 kỹ năng: Nghe, Đọc, Viết	50%

11.2 Ma trận phương pháp kiểm tra đánh giá đáp ứng chuẩn đầu ra của học phần:

CĐR học phần (LO)	Phương pháp đánh giá (AM)	Công cụ đánh giá
LO1 – LO6	Đánh giá giữa kỳ	Bộ ngân hàng câu hỏi đánh giá giữa kỳ
LO1 – LO6	Đánh giá kết thúc học phần	Bộ ngân hàng câu hỏi thi KTHP

11.3 Công cụ đánh giá (Kèm theo phụ lục)

- Tiêu chí đánh giá (Phụ lục)

TRƯỜNG KHOA

MÔ HỌC – PHÔI THAI HỌC

1. Thông tin chung về học phần

- Tên học phần: Mô học – Phôi thai học
- Mã học phần: ANA808
- Thời lượng:
 - + Tổng số tín chỉ: 02 TC (LT).
 - + Giờ LT: 30 tiết.
 - + Giờ TH: 0 tiết.
 - + Tự học: 0 tiết.
- Lý thuyết: 30 giờ
- + Nghe giảng lý thuyết: 30 giờ
- + Hướng dẫn làm bài tập trên lớp: 0 giờ
- + Thảo luận trên lớp: 0 giờ
- Thời điểm tiến hành: Học kỳ I năm thứ nhất
- Đối tượng: Thạc sĩ điều dưỡng
- Ngôn ngữ giảng dạy: Tiếng Việt
- Loại học phần: Tự chọn
- Điều kiện
 - + Các học phần tiên quyết: không
 - + Các học phần học song hành: các môn y học cơ sở
 - + Điều kiện khác:

2. Đơn vị phụ trách học phần

- + Khoa/trung tâm phụ trách học phần: Khoa y học cơ sở
- + Danh sách giảng viên tham gia giảng dạy

TT	Họ và tên	Khoa	Số điện thoại	Email
1	Đỗ Thị Hồng Hải	Y học cơ sở	0945917969	dohonghai1979@gmail.com
2	Nguyễn Thị Hồng Yến	Y học cơ sở	0976464219	yendhdd@gmail.com

3. Mô tả học phần

Học phần Mô học - Phôi thai học cung cấp những kiến thức cơ bản về sự hình thành

và phát triển các cơ quan trong cơ thể người từ giai đoạn hình thành là giao tử cho đến giai đoạn phôi thai, cấu tạo vi thể, hoạt động các cơ quan, mô và hệ thống cơ quan trong cơ thể con người, những dị tật bẩm sinh thường gặp, những thay đổi cơ bản về mặt cấu trúc giải phẫu qua các giai đoạn phát triển. Sự điều hoà chức năng trong mối liên hệ thống nhất giữa các cơ quan với nhau để đảm bảo cho cơ thể tồn tại, phát triển một cách bình thường và thích ứng được với sự biến đổi của môi trường sống.

- Các nghiên cứu của Mô học - Phôi thai học tạo cơ sở để phát hiện, giải thích và xử lý các rối loạn hoạt động chức năng của cơ thể từ đó áp dụng vào việc học tập các môn học của ngành điều dưỡng.

Học phần Mô học - Phôi thai học bao gồm 30 tiết lý thuyết

Phần này học viên sẽ được học tại giảng đường. Ngoài các bài giảng trên lớp, sinh viên còn được nghiên cứu các chủ đề dựa vào Giáo trình và các Tài liệu tham khảo. Tất cả nội dung môn học đều nhằm giúp sinh viên nắm vững khối lượng kiến thức của môn học. Phần lý thuyết không bắt buộc sinh viên phải lên lớp đầy đủ 100% số tiết mà có thể tự nghiên cứu nhưng không được nghỉ quá 20% số tiết lý thuyết và bắt buộc phải hoàn thành đầy đủ bài kiểm tra giữa học phần.

Bảng ma trận đáp ứng giữa học phần và CDR của chương trình đào tạo (PLOs)

Chuẩn đầu ra của CTĐT (PLOs)										Tổng
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	
x										1

4. Mục tiêu của học phần (CO)

- **CO1:** Trang bị cho học viên các kiến thức về sự hình thành, phát triển của phôi thai người bình thường từ khi thụ tinh đến giai đoạn hình thành. Giải thích các rối loạn cấu trúc, chức năng các cơ quan trong cơ thể để áp dụng trong học tập các môn điều dưỡng lâm sàng, chăm sóc và theo dõi người bệnh, trong nghiên cứu khoa học.

- **CO2:** Cung cấp cho học viên nhận thức được sự thay đổi của các cơ quan trong cơ thể người theo từng thời kỳ và các dị dạng bẩm sinh thường gặp để phát hiện, đánh giá các tổn thương về hình thái, để nhận định người bệnh một cách toàn diện và hệ thống.

- **CO3:** Giải thích các rối loạn về cấu trúc và chức năng của các cơ quan trong cơ thể người, giúp người Điều dưỡng đưa ra những quyết định về chăm sóc và thực

hiện những can thiệp điều dưỡng cho người bệnh một cách an toàn và hiệu quả. Đồng thời là cơ sở để học viên áp dụng trong nghiên cứu khoa học

Bảng ma trận đáp ứng giữa mục tiêu học phần và CDR của CTĐT

	Chuẩn đầu ra của CTĐT (PLOs)										Tổng
	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	
CO1	x										1
CO2	x										1
CO3	x										1
Tổng	3										3

5. Chuẩn đầu ra của học phần (LO):

LO1: Ứng dụng được kiến thức về Mô học – Phôi thai học thuộc Y học cơ sở để áp dụng trong học tập các môn điều dưỡng lâm sàng, chăm sóc và theo dõi người bệnh.

LO2: Ứng dụng kiến thức để nhận biết được sự thay đổi của các cơ quan trong cơ thể người theo từng thời kỳ và các dị dạng bẩm sinh thường gặp để phát hiện, đánh giá các tổn thương về hình thái, để nhận định người bệnh một cách toàn diện và hệ thống.

LO3: Áp dụng kiến thức để giải thích các rối loạn về cấu trúc và chức năng giúp người điều dưỡng đưa ra những quyết định về chăm sóc và thực hiện những can thiệp điều dưỡng cho người bệnh một cách an toàn và hiệu quả.

LO4: Ứng dụng kiến thức trong công tác thực hiện, đánh giá và kiểm tra các hoạt động chăm sóc, cũng như nghiên cứu khoa học của người điều dưỡng dựa trên kiến thức cơ sở ngành.

Bảng ma trận đáp ứng giữa mục tiêu học phần và chuẩn đầu ra của học phần

	LO1	LO2	LO3	LO4	LO5	LO6	Tổng
CO1	x	x	x	x			4
CO2		x	x	x			3
CO3			x	x			2
Tổng	1	2	3	3			9

Bảng ma trận đáp ứng giữa CDR của học phần và CDR của CTĐT

	CHUẨN ĐẦU RA CỦA CTĐT (PLOs)										Tổng
	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	
LO1	x										1
LO2	x										1
LO3	x										1
LO4	x										1
Tổng	4										4

6. Nội dung chi tiết học phần

6.1. Lý thuyết

STT	Nội dung	Số tiết	Ghi chú
	CHƯƠNG I: MÔ HỌC		
1	Bài 1: GIAO TỬ VÀ SỰ THỤ TINH 1. Đại cương 2. Giao tử 2.1. Quá trình tạo noãn 2.2. Quá trình tạo tinh trùng 2.3. Giao tử bất thường 3. Sự thụ tinh 3.1. Noãn và tinh trùng trước khi thụ tinh 3.1.1. Noãn trước khi thụ tinh 3.1.2. Tinh trùng trước khi thụ tinh 3.2. Quá trình thụ tinh 3.2.1. Tinh trùng vượt qua lớp tế bào nang 3.2.2. Tinh trùng vượt qua màng trong suốt 3.2.3. Tinh trùng lọt vào bào tương của noãn 3.3. Kết quả của sự thụ tinh 3.4. Sự phân cắt	4	
2	Bài 2: MÔ HỌC HỆ SINH DỤC Mô học hệ sinh dục nam 1. Tinh hoàn 1.1. Ống sinh tinh 1.1.1. Tế bào Sertoli 1.1.2. Tế bào dòng tinh 1.2. Mô kẽ, tế bào kẽ và tuyến kẽ tinh hoàn 2. Những đường dẫn tinh 2.1. Ống thẳng	4	

	<p>2.2. Ống ra 2.3. Ống mào tinh 2.4. Ống tinh 2.5. Ống phóng tinh</p> <p>3. Những tuyến phụ thuộc đường dẫn tinh</p> <p>3.1. Túi tinh 3.2. Tuyến tiền liệt 3.3. Tuyến hành niệu đạo 3.4. Tuyến niệu đạo</p> <p>4. Dương vật</p> <p>5. Bìu</p> <p>Mô học hệ sinh dục nữ</p> <p>1. Buồng trứng</p> <p>1.1. Cấu tạo</p> <p><i>1.1.1. Nang trứng nguyên thủy</i> <i>1.1.2. Nang trứng đặc</i> <i>1.1.3. Nang trứng có hốc</i> <i>1.1.4. Nang trứng chín</i> <i>1.1.5. Các nang trứng thoái triển</i> <i>1.1.6. Hoàng thể</i></p> <p>2. Vòi trứng</p> <p>2.1. Chức năng của vòi trứng 2.2. Cấu tạo vòi trứng</p> <p>3. Tử cung</p> <p>3.1. Cấu tạo 3.2. Chu kỳ kinh nguyệt</p> <p>4. Âm đạo</p> <p>5. Bộ phận sinh dục ngoài</p> <p>6. Tuyến vú</p>		
	CHƯƠNG 2: PHÔI THAI HỌC		
3	<p>Bài 3: ĐẠI CƯƠNG PHÔI THAI HỌC VÀ PHÔI THAI HỆ SINH DỤC</p> <p>1. Đại cương phôi thai:</p> <p>1.1. Phân cắt trứng và hình thành các lá phôi:</p> <p><i>1.1.1. Phân cắt trứng và hình thành phôi túi:</i> <i>1.1.2. Sự làm tổ của phôi túi:</i> <i>1.1.3. Sự tạo thành ba lá phôi:</i></p> <p>1.2. Sự biệt hóa các lá phôi:</p> <p>2. Phôi thai hệ sinh dục</p> <p>2.1. Nguồn gốc tế bào sinh dục 2.2. Các cơ quan sinh dục trung tính</p> <p><i>2.2.1. Tuyến sinh dục trung tính (chưa có giới tính):</i> <i>2.2.2. Những đường sinh dục trung tính:</i> <i>2.2.3. Cơ quan sinh dục ngoài trung tính</i></p> <p>2.3. Sự phát triển đường sinh dục nữ</p>	4	

	<p>2.3.1. Sự phát triển của buồng trứng</p> <p>2.3.2. Sự phát triển của tử cung, âm đạo và vòi trứng (Fallope).</p> <p>2.3.3. Sự phát triển của cơ quan sinh dục ngoài.</p> <p>2.3.4. Sự hình thành các tuyến sinh dục.</p> <p>2.3.5. Chu kỳ niêm mạc của tử cung</p> <p>2.3.6. Những biến đổi sinh dục theo lứa tuổi</p> <p>2.4. Sự hình thành và phát triển sinh dục nam</p> <p>2.4.1. Sự phát triển của tinh hoàn.</p> <p>2.4.2. Sự phát triển tuyến tiền liệt.</p> <p>2.4.3. Sự phát triển của cơ quan sinh dục ngoài.</p> <p>3. Phát triển bất thường:</p> <p>3.1. Nam giới</p> <p>3.1.1. Dị tật bẩm sinh của tinh hoàn</p> <p>3.1.2. Dị tật bẩm sinh của đường sinh dục và cơ quan sinh dục ngoài</p> <p>3.2. Nữ giới</p> <p>3.2.1. Dị tật ở buồng trứng</p> <p>3.2.2. Dị tật của vòi trứng</p> <p>3.2.3. Dị tật tại tử cung</p> <p>3.2.4. Dị tật tại âm đạo</p> <p>3.2.5. Dị tật bẩm sinh tại cơ quan sinh dục ngoài</p> <p>4. Phân biệt các loại giới tính và giới tính bất thường.</p> <p>4.1. Giới tính di truyền:</p> <p>4.2. Giới tính nguyên thủy:</p> <p>4.3. Giới tính nguyên phát:</p> <p>4.4. Giới tính thứ phát:</p>		
	<p style="text-align: center;">Bài 4: PHÔI THAI TIẾT NIỆU</p> <p>1. Phát triển của thận và niệu quản</p> <p>1.1. Tiền thận</p> <p>1.2. Trung thận</p> <p>1.3. Hậu thận</p> <p>1.3.1. Sự tạo ra niệu quản, bể thận, đài thận và ống góp:</p> <p>1.3.2. Sự tạo ra ống thận:</p> <p>1.3.3. Sự di cư của thận:</p> <p>2. Phát triển bất thường</p> <p>2.1. Dị tật của thận</p> <p>2.2. Dị tật bàng quang</p> <p>2.3. Dị tật của dây chằng rốn - bàng quang</p> <p>3. Phôi thai sinh lý</p>	4	
	<p style="text-align: center;">Bài 5: PHÔI THAI HỆ TIM MẠCH</p> <p>1. Phát triển của tim</p> <p>1.1. Tim nguyên thủy</p> <p>1.1.1. Sự tạo ra ống tim nội mô</p>		

	<p><i>1.1.2. Phát triển thành ống tim nguyên thủy</i></p> <p>2. Phát triển động mạch</p> <p>2.1. Cung động mạch chủ</p> <p>2.2. Những động mạch gian đốt</p> <p>2.3. Động mạch rốn</p> <p>3. Phát triển tĩnh mạch</p> <p>4. Biến đổi tuần hoàn sau sinh</p> <p>4.1. Tuần hoàn phôi thai</p> <p>4.2. Biến đổi tuần hoàn sau sinh</p> <p>5. Phát triển bất thường</p> <p>5.1. Phát triển bất thường của tim</p> <p>5.1.1. Những dị tật do ngăn tâm nhĩ:</p> <p>5.1.2. Dị tật do ngăn ống nhĩ thất:</p> <p>5.1.3. Dị tật vách liên thất:</p> <p>5.1.4. Dị tật do ngăn thân nón động mạch:</p> <p>5.1.5. Những phát triển bất thường của van động mạch chủ, van động mạch phổi</p> <p>5.1.6. Dị tật về vị trí tim</p> <p>5.2. Những bất thường trong phát triển động mạch, tĩnh mạch</p> <p>5.2.1. Dị tật của động mạch</p> <p>5.2.2. Dị tật của tĩnh mạch</p>	4	
	<p style="text-align: center;">Bài 6: PHÔI THAI HỆ HÔ HẤP</p> <p>1. Vùng mũi, họng, hầu.</p> <p>2. Đường dẫn khí</p> <p>2.1. Nguồn gốc các đường hô hấp từ thanh quản trở xuống</p> <p>2.2. Phát triển của thanh quản</p> <p>2.3. Phát triển của khí quản</p> <p>2.4. Phát triển của phổi</p> <p>2.4.1. Tạo cơ quan:</p> <p>2.4.2. Tạo mô</p> <p>3. Phát triển bất thường</p> <p>3.1. Những dị tật tại phổi</p> <p>3.2. Những dị tật về vị trí bất thường</p> <p>3.3. Những dị tật do di chứng</p>	3	
	<p style="text-align: center;">Bài 7: PHÔI THAI HỆ TIÊU HOÁ</p> <p>1. Phát triển ruột trước</p> <p>1.1. Sự hình thành thực quản</p> <p>1.2. Sự hình thành dạ dày</p> <p>1.3. Sự hình thành tá tràng</p> <p>1.4. Sự hình thành gan và các đường dẫn mật</p> <p>1.4.1. Sự hình thành gan:</p> <p>1.4.2. Sự hình thành đường dẫn mật:</p> <p>1.5. Sự hình thành tụy</p> <p>1.5.1. Tụy ngoại tiết:</p>	4	

	1.5.2. Tụy nội tiết: 2. Phát triển ruột giữa 3. Phát triển ruột sau 4. Phát triển bất thường 4.1. Phát triển bất thường của ruột trước 4.2. Phát triển bất thường của ruột giữa		
	Bài 8: DỊ TẬT BẨM SINH		
	1. Phát sinh từ đời sống trong bụng mẹ: 2. Phát sinh khi trẻ ra đời: 3. Phát sinh từ đời sống trong bụng mẹ: 4. Nguyên nhân gây dị tật bẩm sinh 4.1. Yếu tố di truyền 4.2. Yếu tố môi trường 4.3. Thời gian gây dị tật 5. Cơ chế phát sinh dị tật bẩm sinh và quái thai 6. Những phương pháp chẩn đoán phát triển bình thường và bất thường 7. Một số các phương pháp điều trị các bệnh, tật bẩm sinh và di truyền	2	
	Kiểm tra thường xuyên	1	
	Tổng	30	

7. Phương pháp giảng dạy:

- Thuyết trình, phát vấn phần học lý thuyết kết hợp với trình chiếu các Slide có các hình ảnh về cấu trúc và siêu cấu trúc các mô cơ quan trong cơ thể, đồng thời các giai đoạn hình thành và phát triển phôi thai các cơ quan trong cơ thể, các Video Clip mô tả các giai đoạn phôi thai và các dị tật bẩm sinh thường gặp của các cơ quan. Sau mỗi bài học có lượng giá bằng hình ảnh hoặc câu hỏi ngắn.

8. Tài liệu học tập

8.1. Tài liệu chính:

1. Trần Thị Kim Thục, Đỗ Thị Hồng Hải (2018), Mô học - Phôi thai học. Trường đại học Điều dưỡng Nam Định (<http://thuvienso.ndun.edu.vn/doc/mo-hoc-phoi-thai-hoc-750265.html>).

8.2. Tài liệu tham khảo

1. Học viện Quân y, Bộ môn Mô (2001), NXB Y học, Hà Nội.
2. Trịnh Bình (2013), *Mô - Phôi*, NXB Y học, Hà Nội.
3. Trần Phương Hạnh, Nguyễn Sào Trung (2009), *Giải phẫu bệnh học*, Nxb Giáo dục Việt Nam.

9. Lịch trình thực hiện học phần:

9.1. Lý thuyết

Tuần /Buổi học	Nội dung	CDR HP sẽ đáp ứng	Hình thức tổ chức			Phương pháp dạy	Phương pháp học	Học liệu
			LT	TH	Tự học			
1	Giao tử và sự thụ tinh	LO1, LO2, LO3, LO4	4	0		Thuyết trình, phát vấn	Nghe giảng, trả lời câu hỏi	Tài liệu chính, tài liệu tham khảo
2	Mô học hệ sinh dục	LO1, LO2, LO3, LO4	4	0		Thuyết trình, phát vấn	Nghe giảng, trả lời câu hỏi	
3	Phôi thai hệ sinh dục.	LO1, LO2, LO3, LO4	4	0		Thuyết trình, phát vấn	Nghe giảng, trả lời câu hỏi	
4	Phôi thai hệ tiết niệu.	LO1, LO2, LO3, LO4	4	0		Thuyết trình, phát vấn	Nghe giảng, trả lời câu hỏi	
5	Phôi thai hệ tim mạch.	LO1, LO2, LO3, LO4	4	0		Thuyết trình, phát vấn	Nghe giảng, trả lời câu hỏi	
6	Phôi thai hệ hô hấp.	LO1, LO2, LO3, LO4	3	0		Thuyết trình, phát vấn	Nghe giảng, trả lời câu hỏi	
7	Phôi thai hệ tiêu hoá.	LO1, LO2, LO3, LO4	4	0		Thuyết trình, phát vấn	Nghe giảng, trả lời câu hỏi	
8	Dị tật bẩm sinh	LO1, LO2, LO3, LO4	2	0		Thuyết trình, phát vấn	Nghe giảng, trả lời câu hỏi	
	Kiểm tra thường xuyên		1					
	Tổng		30					

10. Quy định đối với học phần và các yêu cầu khác của giảng viên

Quy định về dự lớp và hoạt động của học viên

10.1 .Lý thuyết.

- Học viên phải nghiên cứu và đọc nội dung mỗi bài học trong cuốn Giáo trình trước khi lên lớp.

- Tham khảo các Tài liệu liên quan đến Học phần Mô học - Phôi thai học.

- Dự lớp: Học viên phải tham gia tối thiểu 80% số tiết học trên lý thuyết trên lớp.

Học viên không tham gia đủ số tiết học tối thiểu trên lớp theo quy định sẽ không được dự thi kết thúc học phần.

11. Đánh giá kết quả học tập : (Theo quy định đào tạo cho các đối tượng hiện hành)

Đánh giá	Trọng số	Số lần kiểm tra	Hình thức	Thời gian
Chuyên cần	10%	08	Điểm danh	Trong quá trình lên lớp của các buổi giảng
Đánh giá quá trình	40%	01	Tự luận	45 phút
Kết thúc học phần	50%	01	Tự luận hoặc vấn đáp	60 phút

11.1. Thông tin chung

Nội dung đánh giá	Phương pháp đánh giá	CĐRHP sẽ đáp ứng	Tiêu chí đánh giá	Trọng số
Đánh giá quá trình	Chuyên cần	LO1, LO2, LO3, LO4	Học viên tham gia đầy đủ và tích cực các buổi học trên lớp đạt 10 điểm. Tham gia không đầy đủ hoặc thực hiện một phần đạt 50% số điểm, không tham gia hoặc không chuẩn bị bài thì đạt 0 điểm	10%
	Kiểm tra thường xuyên	LO1, LO2, LO3, LO4	- Kiểm tra lý thuyết: 1 bài - Tự luận thời gian 45 phút	40%
Đánh giá cuối kỳ	Thi kết thúc học phần	LO1, LO2, LO3, LO4	- Tự luận thời gian 60 phút hoặc vấn đáp	50 %

11.2. Ma trận phương pháp kiểm tra đánh giá đáp ứng chuẩn đầu ra của học phần.

CDR học phần (LO)	Phương pháp đánh giá (AM)	Công cụ đánh giá
LO1, LO2, LO3, LO4	Chuyên cần	Tiêu chí đánh giá chuyên cần
LO1, LO2, LO3, LO4	Câu hỏi tự luận/vấn đáp	Bộ câu hỏi do Bộ môn xây dựng

11.3. Công cụ đánh giá (Kèm theo phụ lục)

- Tiêu chí đánh giá (Phụ lục): Đáp án theo câu hỏi trong bộ câu hỏi

TRƯỜNG KHOA

ĐẠO ĐỨC Y HỌC

1. Thông tin chung về học phần

- Tên học phần: ĐẠO ĐỨC Y HỌC
- Mã học phần: ETN810
- Thời lượng:
 - + Tổng số tín chỉ: 02 TC (2 LT).
 - + Giờ LT: 30 tiết.
 - + Giờ TH: 0 tiết.
 - + Tự học: 0 tiết.

Lý thuyết: 30 tiết

- Thời điểm tiến hành: Học kỳ II năm thứ nhất
- Đối tượng: Thạc sĩ điều dưỡng
- Ngôn ngữ giảng dạy: Tiếng Việt
- Loại học phần: Tự chọn
- Điều kiện
 - + Học phần tiên quyết: Không
 - + Học phần song hành: Không
 - + Điều kiện khác: Không

2. Đơn vị phụ trách học phần

- + Khoa/trung tâm phụ trách học phần:
- + Danh sách giảng viên tham gia giảng dạy:

TT	Họ và tên	Khoa	Số điện thoại	Email
1	Th.s. Mai Thị Thu Hằng	Khoa học cơ bản	0915688538	mtthhang@gmail.com
2	Th.s. Vũ Thị Hải Oanh	Khoa học cơ bản	0989261390	vuhaioanh@ndun.edu.vn
3	Th.s. Chu Thị Thơm	Khoa học cơ bản	0387710288	chuthithom@ndun.edu.vn

3. Mô tả học phần

Học phần gồm các nội dung sau:

Tín chỉ 1: trang bị cho học viên những kiến thức cơ bản về đạo đức, đạo đức y học, từ đó giúp học viên vận dụng được các vấn đề đạo đức trong thực hành nghề nghiệp cụ thể như có quan điểm đúng đắn, toàn diện trong việc phá thai; trong việc lựa chọn giới tính của thai nhi...

Tín chỉ 2: trang bị cho học viên những kiến thức về đạo đức nghề nghiệp và hành nghề điều dưỡng tại các cơ sở y tế, đạo đức trong nghiên cứu y sinh...từ đó giúp học viên rèn luyện đạo đức người điều dưỡng Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

Bảng ma trận đáp ứng giữa học phần và CDR của CTĐT (PLO)

Chuẩn đầu ra của CTĐT (PLOs)										Tổng
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	
			x					x		3

4. Mục tiêu của học phần (CO)

CO1: Phân biệt được sự khác biệt giữa đạo đức thông thường và đạo đức y học. Giải thích được bản chất, nguồn gốc, chức năng của đạo đức và đạo đức y học. Hiểu được vai trò của đạo đức và đạo đức y học trong cuộc sống đời thường và cuộc sống nghề nghiệp. Có kiến thức đầy đủ khi nhìn nhận các vấn đề liên quan đến đạo đức trong việc lựa chọn giới tính của thai nhi, đạo đức trong việc phá thai cũng như các kiến thức về đạo đức nghề nghiệp và hành nghề điều dưỡng tại các cơ sở y tế, đạo đức trong nghiên cứu y sinh, đạo đức người điều dưỡng Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

CO2: Tôn trọng các quyền của người bệnh, lấy người bệnh, gia đình người bệnh làm trung tâm trong quá trình thực hành nghề nghiệp. Thực hiện được các kỹ năng cơ bản, hành nghề theo các quy định về Y đức và đạo đức điều dưỡng trong chăm sóc, tư vấn sức khỏe cho người bệnh, gia đình và cộng đồng. Áp dụng được các kiến thức về đạo đức trong việc phá thai, lựa chọn giới tính của thai nhi để tư vấn, hướng dẫn người bệnh, đưa ra kế hoạch chăm sóc một cách an toàn, phù hợp, hiệu quả.

Vận dụng được các kiến thức đạo đức điều dưỡng để tuân thủ các tiêu chuẩn đạo đức nghề nghiệp trong lĩnh vực chăm sóc cho người bệnh

CO3: Ứng xử linh hoạt, mềm dẻo trong hoạt động nghề nghiệp. Vận dụng được những kiến thức đã học để có cách giải quyết hợp tình, hợp lý trong các hoàn cảnh khác nhau. Hành nghề phù hợp với năng lực chuyên môn, hình thành được thái độ đúng đắn để chăm sóc người bệnh theo tiêu chuẩn đạo đức nghề nghiệp. Yêu nghề, hết lòng phục vụ người bệnh, tận tụy với sự nghiệp chăm sóc, bảo vệ và nâng cao sức khỏe nhân dân

Bảng ma trận đáp ứng giữa mục tiêu học phần và CĐR của CTĐT

	Chuẩn đầu ra của CTĐT (PLOs)										Tổng
	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	
CO1				x					x		
CO2				x					x		
CO3				x					x		
Tổng											

5. Chuẩn đầu ra của học phần (LO):

LO1: Ứng dụng được các kiến thức về đạo đức, đạo đức y học, đạo đức trong việc phá thai, lựa chọn giới tính của thai nhi...vào quá trình tư vấn, chăm sóc người bệnh đạt hiệu quả.

LO2: Ứng dụng các kiến thức về đạo đức nghề nghiệp và hành nghề điều dưỡng tại các cơ sở y tế, đạo đức trong nghiên cứu y sinh, đạo đức người điều dưỡng Việt Nam xã hội chủ nghĩa để nâng cao chất lượng thực hành chăm sóc.

LO3: Tôn trọng các quyền của người bệnh, lấy người bệnh và gia đình người bệnh làm trung tâm trong các hoạt động nghề nghiệp

LO4: Yêu nghề, hết lòng phục vụ người bệnh, tận tụy với sự nghiệp chăm sóc, bảo vệ và nâng cao sức khỏe nhân dân

LO5: Hành nghề phù hợp với năng lực chuyên môn theo đúng quy định của pháp luật và chuẩn đạo đức nghề nghiệp.

LO6: Rèn luyện thái độ cẩn thận, chính xác trong thực hành nghề nghiệp; có tác phong đạo đức người điều dưỡng Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

Bảng ma trận đáp ứng giữa mục tiêu học phần và CĐR của học phần

	LO1	LO2	LO3	LO4	LO5	LO6	Tổng
CO1	x	x					2
CO2			x				1
CO3				x	x	x	3
Tổng	1	1	1	1	1	1	6

Bảng ma trận đáp ứng giữa CĐR của học phần và CĐR của CTĐT

	CHUẨN ĐẦU RA CỦA CTĐT (PLOs)										Tổng
	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	
LO1				x					x		2
LO2				x					x		2
LO3				x					x		2
LO4				x					x		2
LO5				x					x		2
LO6				x					x		2
Tổng				6					6		

6. Nội dung chi tiết học phần**6.1. Lý thuyết**

STT	Nội dung	Số tiết	Ghi chú
	TÍN CHỈ 1		
1	Bài 1: Đạo đức học đại cương	3	
2	Bài 2: Một số phạm trù cơ bản của đạo đức học	4	
3	Bài 3: Đạo đức y học	3	
4	Bài 4: Đạo đức trong việc phá thai	3	
5	Bài 5: Vấn đề đạo đức trong lựa chọn giới tính	3	
	TÍN CHỈ 2		
6	Bài 6: Đạo đức nghề nghiệp và hành nghề điều dưỡng tại các cơ sở y tế	4	
7	Bài 7: Đạo đức trong nghiên cứu y sinh	3	
8	Bài 8: Đạo đức nghề y qua các lời thề y học	3	

STT	Nội dung	Số tiết	Ghi chú
9	Bài 9: Rèn luyện đạo đức người điều dưỡng Việt Nam XHCN	4	
	Tổng	30	

7. Phương pháp giảng dạy

- Kết hợp thuyết trình, phát vấn, thảo luận theo chủ đề

8. Tài liệu học tập

8.1 Tài liệu chính:

1. Nguyễn Bảo Ngọc (2019), *Đạo đức điều dưỡng*, Trường Đại học Điều dưỡng Nam Định (Tài liệu lưu hành nội bộ)

8.2 Tài liệu tham khảo.

- Nguyễn Huỳnh Ngọc (2011), *Tâm lý học y học-Y đức*, NXB giáo dục Việt Nam.
- Phạm Thị Minh Đức (2011), *Tâm lý và đạo đức y học*, NXB giáo dục Việt Nam

9. Lịch trình thực hiện học phần

9.1. Lý thuyết

Buổi học	Nội dung	CĐRHP sẽ đáp ứng	Hình thức tổ chức dạy học			Phương pháp dạy	Phương pháp học	Học liệu
			LT	T H	T H			
TÍN CHỈ 1								
1	Đạo đức học đại cương 1. Khái niệm đạo đức 2. Nguồn gốc của đạo đức 3. Bản chất của đạo đức 4. Chức năng của đạo đức 5. Vai trò của đạo đức	LO1, LO3	3	0		Thuyết trình, phát vấn, thảo luận theo chủ đề	Nghe giảng, phản hồi, thảo luận, làm bài tập nhóm	GT Đạo đức điều dưỡng
2	Một số phạm trù cơ bản của đạo đức học 1. Một số vấn đề chung của phạm trù đạo đức	LO1, LO2,	4	0		Thuyết trình, phát vấn,	Nghe giảng, phản hồi, thảo luận,	GT Đạo đức điều

	học 2. Một số phạm trù đạo đức học cơ bản					thảo luận theo chủ đề	làm bài tập nhóm	đường
3	Đạo đức y học 1. Y nghiệp 2. Tính chuyên nghiệp trong thực hành nghề y 3. Các vấn đề bảo mật thông tin trong y tế 4. Y đức (đạo đức y học)	LO1, LO2, LO3	3	0		Thuyết trình, phát vấn, thảo luận theo chủ đề	Nghe giảng, phản hồi, thảo luận, làm bài tập nhóm	GT Đạo đức điều dưỡng
4	Đạo đức trong việc phá thai 1. Quan niệm về phá thai 2. Quan điểm đạo đức về việc phá thai	L01,L03, L05	3	0		Thuyết trình, phát vấn, thảo luận theo chủ đề	Nghe giảng, phản hồi, thảo luận, làm bài tập nhóm	GT Đạo đức điều dưỡng
5	Vấn đề đạo đức trong lựa chọn giới tính của thai nhi 1. Giới tính và sự lựa chọn giới tính của thai nhi 2. Đạo đức trong việc lựa chọn giới tính của thai nhi	LO1, LO3,L05	3	0		Thuyết trình, phát vấn, thảo luận theo chủ đề	Nghe giảng, phản hồi, thảo luận, làm bài tập nhóm	GT Đạo đức điều dưỡng
TÍN CHỈ 2								
6	Đạo đức nghề nghiệp	LO4,L05	4					

	<p>và hành nghề điều dưỡng tại các cơ sở y tế</p> <p>1. Đạo đức nghề nghiệp tại các cơ sở y tế</p> <p>2. Vận dụng xử lý một số vấn đề đạo đức nghề nghiệp</p>	,LO6						
7	<p>Đạo đức trong nghiên cứu y sinh</p> <p>1. Lịch sử ra đời và phát triển của đạo đức học trong nghiên cứu trên thế giới</p> <p>2. Những nguyên tắc của đạo đức trong nghiên cứu</p> <p>3. Thỏa thuận tham gia nghiên cứu</p> <p>4. Đánh giá lợi ích và nguy cơ</p> <p>5. Bí mật riêng tư trong đạo đức nghiên cứu</p> <p>6. Nghiên cứu có sự tham gia của những đối tượng dễ bị tổn thương</p> <p>7. Hội đồng xét duyệt đạo đức nghiên cứu</p>	LO4, LO5,LO6	3	0		Thuyết trình, phát vấn, thảo luận theo chủ đề	Nghe giảng, phản hồi, thảo luận, làm bài tập nhóm	GT Đạo đức điều dưỡng
8	<p>Đạo đức nghề y qua các lời thề y học</p> <p>1. Nghề y là một nghề</p>	LO4, LO5,LO6	3	0		Thuyết trình, phát	Nghe giảng, phản hồi,	GT Đạo đức

	đặc biệt 2. Một số lời thề đạo đức y học					vấn, thảo luận theo chủ đề	thảo luận, làm bài tập nhóm	điều dưỡng
8	Rèn luyện đạo đức người điều dưỡng Việt Nam XHCN 1. Tư duy người điều dưỡng và kỹ thuật mới 2. Giáo dục về phương pháp đạo đức cho điều dưỡng 3. Điều dưỡng và tập thể cơ quan y tế 4. Lời Bác Hồ dạy là phương châm và khẩu hiệu hành động của ngành y tế 5. Những giải pháp nhằm nâng cao y đức	LO4, LO5, LO6	4	0		Thuyết trình, phát vấn, thảo luận theo chủ đề	Nghe giảng, thảo luận, bài tập nhóm	GT Đạo đức điều dưỡng

10. Quy định đối với học phần và các yêu cầu khác của giảng viên

Quy định về dự lớp và hoạt động của học viên

- Dự lớp: Học viên phải tham gia tối thiểu 80% số tiết học trên lý thuyết trên lớp và 100 % số tiết học thực hành.
- Thảo luận nhóm và làm bài tập được giao theo yêu cầu của giảng viên
- Học viên không tham gia đủ số tiết học tối thiểu trên lớp theo quy định sẽ không được dự thi kết thúc học phần.

11. Đánh giá kết quả học tập:

- Số lượng điểm và trọng số mỗi đầu điểm có thể thay đổi theo Quy chế đào tạo theo học chế tín chỉ hiện hành của Nhà trường, được giảng viên phổ biến

công khai cho học viên thông qua cách tính và trọng số với các điểm kiểm tra đánh giá trên.

Đánh giá học phần bao gồm: 01 điểm chuyên cần, 01 điểm kiểm tra định kỳ và 01 điểm thi.

Đánh giá	Trọng số (%)	Số lần kiểm tra	Hình thức	Thời gian
Chuyên cần	10	Thường xuyên	Quan sát mức độ tham gia và điểm danh	Tất cả các buổi học
Quá trình	40	1	Bài tập (dạng phân tích, tổng hợp)	
Kết thúc học phần	50	1	- Bài thu hoạch: + Bài thu hoạch: 5 điểm + Vấn đáp: 5 điểm	

11.1 Thông tin chung

Nội dung đánh giá	Phương pháp đánh giá (nội dung dưới đây là gợi ý)	CDR HP sẽ đáp ứng	Tiêu chí đánh giá (nội dung dưới đây là gợi ý)	Trọng số
Đánh giá quá trình	Chuyên cần		Đầy đủ, tích cực và có tính phân biện	10 %
	Kiểm tra thường xuyên	LO1 – LO6	Phân tích và tổng hợp được nội dung của bài tập	40 %
Đánh giá cuối kỳ	Thi	LO1 – LO6	Đáp ứng được các yêu cầu của bài thu hoạch và trả lời được các câu hỏi vấn đáp	50

11.2. Ma trận phương pháp kiểm tra đánh giá đáp ứng chuẩn đầu ra của học phần:

CDR học phần (LO)	Phương pháp đánh giá (AM)	Công cụ đánh giá
LO1 – LO6	Đánh giá giữa kỳ	Bộ ngân hàng câu hỏi đánh giá giữa kỳ
LO1 – LO6	Đánh giá kết thúc học phần	Bộ ngân hàng câu hỏi thi kết thúc học phần

11.3. Công cụ đánh giá (Kèm theo phụ lục)

- Tiêu chí đánh giá (Phụ lục)

TRƯỜNG KHOA

KINH TẾ Y TẾ

1. Thông tin chung về học phần

- Tên học phần: KINH TẾ Y TẾ
- Mã học phần: ECH811
- Thời lượng: 02 tín chỉ
- + Tổng số tín chỉ: 02 (02 lý thuyết/ 0 thực hành)
- + Số giờ: 30 giờ lý thuyết
- Lý thuyết: 30 tiết
- + Nghe giảng lý thuyết: 14 tiết
- + Bài tập tại lớp: 5 tiết
- + Thảo luận tại lớp: 11 tiết
- + Tự học, tự nghiên cứu: 90 tiết
- Thực hành tại trường: 0 tiết
- Thời điểm tiến hành: Học viên năm thứ 2
- Đối tượng: Thạc sĩ điều dưỡng
- Ngôn ngữ giảng dạy: Tiếng Việt
- Loại học phần: Tự chọn
- Điều kiện
- + Các học phần tiên quyết: Sau khi học viên đã hoàn thiện phần kiến thức chung, kiến thức cơ sở, kiến thức hỗ trợ của lớp chuyên ngành.
- + Các học phần học song hành: Các học phần khối kiến thức chuyên ngành.

2. Đơn vị phụ trách học phần

- Khoa/trung tâm phụ trách học phần: Khoa Y tế Công cộng
- Danh sách giảng viên tham gia giảng dạy:

TT	Họ và tên	Khoa/Trung tâm	Số điện thoại	Địa chỉ Email
1	Trần Văn Long	Khoa Y tế Công cộng	0982.887.875	tranvanlong@ndun.edu.vn
2	Lê Thế Trung	Khoa Y tế Công cộng	0966695699	lethetrung@ndun.edu.vn
3	Đỗ Minh Sinh	Khoa Y tế Công cộng	0949679883	dominhsinh@ndun.edu.vn

3. Mô tả học phần

Học phần Kinh tế Y tế cung cấp cho học viên những kiến thức cơ bản về: kinh tế học và vận dụng của kinh tế học trong y tế; hiệu suất, hiệu quả, hiệu lực và phân bổ nguồn lực y tế; chi phí khám chữa bệnh và bảo hiểm y tế; các phương pháp phân tích chi phí trong y tế; các chỉ số đo lường kết quả và đánh giá kinh tế trong y tế.

Học phần gồm 02 tín chỉ lý thuyết, học viên tham gia các giờ học tại giảng đường, tự nghiên cứu, đọc tài liệu và chuẩn bị các tài liệu theo hướng dẫn của giảng viên.

Bảng ma trận đáp ứng giữa học phần và chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (PLOs):

Chuẩn đầu ra của CTĐT (PLOs)										Tổng
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	
	x			x						2

4. Mục tiêu của học phần (CO): Sau khi kết thúc học phần, người học có khả năng.

- CO 1. Tích lũy được những kiến thức cơ bản về kinh tế học ứng dụng trong y tế và dịch vụ chăm sóc sức khỏe.
- CO 2. Phân tích được nguyên tắc về thị trường, thị trường y tế, chăm sóc sức khỏe và mối quan hệ cung-cầu trong lĩnh vực y tế, chăm sóc sức khỏe.
- CO 3. Vận dụng được những kiến thức về kinh tế học ứng dụng trong y tế để thực hiện các biện pháp giảm các chi phí không cần thiết trong dịch vụ chăm sóc sức khỏe. Ứng dụng những nguyên tắc phân tích chi phí y tế, bảo hiểm y tế góp phần nâng cao hiệu quả sử dụng dịch vụ bảo hiểm và khám chữa bệnh.
- CO 4. Tham gia giám sát việc thực hiện, tuân thủ qui định về tài chính trong cơ quan. Phối hợp với cán bộ y tế khác và người nhà thực hiện quản lý tài chính theo đúng nguyên tắc.
- CO 5. Có thái độ đúng mực, chuyên nghiệp, tôn trọng qui định của pháp luật trong quá trình triển khai, tham gia tổ chức vận hành các qui định về tài chính, bảo hiểm y tế trong bệnh viện. Tích cực tham gia vào hoạt động và thực hành tiết kiệm, chống lãng phí cho cơ quan và người bệnh.

Bảng ma trận đáp ứng giữa mục tiêu học phần và chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo

	Chuẩn đầu ra của CTĐT (PLOs)										Tổng
	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	
CO1		x			x						2
CO2		x			x						2
CO3		x			x						2
CO4		x			x						2
CO5		x			x						2
Tổng		5			5						

5. Chuẩn đầu ra của học phần (LO):

- LO1: Tích lũy được các kiến thức về lĩnh vực kinh tế học ứng dụng trong y tế làm nền tảng cho việc thu thập và phân tích thông tin về tài chính liên quan đến sức khỏe và bệnh tật.
- LO2: Phân tích, lập kế hoạch và đánh giá sử dụng nguồn tài chính phù hợp với điều kiện của cơ sở khám chữa bệnh nhằm chăm sóc sức khỏe người dân hiệu quả nhất.
- LO3: Vận dụng các kiến thức tích lũy từ học phần vào thực tế công việc nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng nguồn lực tài chính của cơ quan, đơn vị và của người bệnh.

Bảng ma trận đáp ứng giữa mục tiêu học phần và chuẩn đầu ra của học phần

	LO1	LO2	LO3	Tổng
CO1	x	x		2
CO2	x	x		2
CO3	x	x	x	3
CO4	x		x	2
CO5			x	1
Tổng	4	3	3	

Bảng ma trận đáp ứng giữa CĐR của học phần và CĐR của chương trình đào tạo

	CHUẨN ĐẦU RA CỦA CTĐT (PLOs)										Tổng
	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	
LO1		x			x						2
LO2		x			x						2
LO3		x			x						2
Tổng		3			3						

6. Nội dung chi tiết học phần

6.1. Lý thuyết

STT	Nội dung	Số tiết	Ghi chú
	TÍN CHỈ 1	15	
1	Bài 1. Đại cương về kinh tế học và kinh tế y tế	5	
2	Bài 2. Đại cương về Tài chính y tế	5	
3	Bài 3. Phí khám chữa bệnh Quan hệ cung-cầu trong y tế	5	
	TÍN CHỈ 2	15	
4	Bài 4. Đại cương về Phân tích chi phí: Các loại chi phí trong y tế	5	
6	Bài 5. Các phương pháp đánh giá Kinh tế Y tế /Nguồn kinh phí cho y tế	5	
7	Bài 6. Bảo hiểm y tế	5	
9	<i>Kiểm tra</i>		
	Tổng	30	

7. Phương pháp giảng dạy

- Thuyết trình
- Thảo luận nhóm
- Làm bài tập nhóm
- Seminar

8. Tài liệu học tập

8.1. Tài liệu chính: Tài liệu phát tay;

1. Trường đại học Y tế công cộng (2012). Khái niệm cơ bản về Kinh tế Y tế và Tài chính y tế - Tài liệu đào tạo liên tục cho cán bộ quản lý ngành y tế tuyến tỉnh và tuyến trung ương. NXB lao động xã hội. Hà Nội. 222 tr

8.2. Tài liệu tham khảo

*** Tiếng Việt**

1. Nguyễn Quỳnh Anh (2014), Bài giảng Kinh tế vi mô và ứng dụng trong y tế, Trường Đại học Y tế công cộng.
2. Nguyễn Thị Kim Chúc (2012), Giáo trình Kinh tế Y tế, Nhà xuất bản y học.
3. Vũ Xuân Phú (2012), Khái niệm cơ bản về Kinh tế Y tế và Tài chính Y tế. Nhà xuất bản Lao động xã hội.

*** Tiếng Anh**

1. Guy Scott (2016). Health Economics for Health Professionals. Massey University Library.
2. Franco Sassi (2006), Calculating QALYs, comparing QALY and DALY calculations, Oxford University Press
3. Maarten J. IJzerman (2016). Guideline for economic evaluations in healthcare. Zorginsituut Nederland.
4. Rexford E. Santerre, Stephen P. Neun (2010). Health Economics: Theories, Insights, and Industry Studies. Publisher: Joe Sabatino. ISBN-13: 978-0-324-78908-9

9. Lịch trình thực hiện học phần

9.1. Lý thuyết

Tuần/ Buổi học	Nội dung	CDR HP sẽ đáp ứng	Hình thức tổ chức dạy học			Phương pháp Dạy	Phương pháp Học	Học liệu
			L T	TH	Tự học			
1	Bài 1. Đại cương về kinh tế và kinh tế y tế	LO1 LO2	5		5	Thuyết trình, Câu hỏi gợi mở	Nghe giảng, Thảo luận	[1] [3]
2	Bài 2. Đại cương về tài chính y tế	LO1, LO2, LO3	3		3	Thuyết trình, Câu hỏi gợi mở	Trình bày kết quả Chuẩn bị bài; Thảo luận Nghe giảng,	[2]
3	Bài 3. Quan hệ cung-cầu trong y tế: Phí khám chữa bệnh	LO1, LO2, LO3	4		4	Thuyết trình, tình huống, câu hỏi gợi mở	Trình bày kết quả Chuẩn bị bài; Thảo luận Nghe giảng,	[1]
4	Bài 4. Đại cương về phân tích chi phí: Các loại chi phí trong y tế	LO1, LO2, LO3	3		3	Thuyết trình, tình huống, câu hỏi gợi mở	Trình bày kết quả Chuẩn bị bài; Thảo luận Nghe giảng,	[2]
5	Bài 5. Các phương pháp đánh giá Kinh tế Y tế Nguồn kinh phí cho y tế	LO1, LO2, LO3	5		5			[1] [2]
6	Bài 6. Bảo hiểm y tế	LO1, LO2, LO3	5		5	Thuyết trình, tình huống, câu hỏi gợi mở	Trình bày kết quả Chuẩn bị bài; Thảo luận Nghe giảng,	[1]
	Tổng		30					

9.2. Hình thức tổ chức dạy học có thể được thay đổi để phù hợp với học phần

Chú ý: Một số yêu cầu đối với giờ tự học:

- + Đọc các tài liệu có liên quan theo yêu cầu của giảng viên.
 - + Làm các bài tập theo hướng dẫn và chuẩn bị báo cáo theo yêu cầu của giảng viên.
- Đưa ra các ví dụ có liên quan đến thực tế bài học và công việc của bản thân người học.

10. Quy định đối với học phần và các yêu cầu khác của giảng viên

Quy định về dự lớp và hoạt động của học viên

Phần lý thuyết

Học viên phải tham gia tối thiểu 80% số tiết học lý thuyết.

Học viên phải tìm kiếm thông tin và bằng chứng khoa học trước các buổi học và báo cáo kết quả cho giảng viên.

Làm và nộp đủ bài tập được giao, đúng thời gian theo yêu cầu của giảng viên.

Học viên tham gia các hoạt động thảo luận nhóm, tình huống học tập dưới sự hướng dẫn của giảng viên hoặc tự thảo luận nhóm của học viên dựa trên vấn đề, giải quyết vấn đề dựa trên chứng cứ và các hoạt động học tập độc lập/ tự học của học viên.

11. Đánh giá kết quả học tập: (Theo quy định đào tạo cho các đối tượng hiện hành)

- Số lượng điểm và trọng số mỗi đầu điểm có thể thay đổi theo Quy chế đào tạo theo học chế tín chỉ hiện hành của Nhà trường, được giảng viên phổ biến công khai cho học viên thông qua cách tính và trọng số với các điểm kiểm tra đánh giá trên.

Đánh giá học phần bao gồm: 01 điểm chuyên cần, 1 điểm kiểm tra định kỳ và 01 điểm thi.

Đánh giá	Trọng số (%)	Số lần kiểm tra	Hình thức	Thời gian
Chuyên cần	10		Tham gia học tập trên lớp Đánh giá chuẩn bị bài, tham gia thảo luận, hoàn thành bài tập, làm bài tập nhóm	Trong quá trình lên lớp
Quá trình	40	1	Hình thức kiểm tra: - LT: Vấn đáp hoặc bài tập tình huống.	Thời gian
Kết thúc học phần	50	1	Viết tiểu luận	

Chú ý:

- Điểm đánh giá chuyên cần
- + Tham gia học tập trên lớp
- + Đánh giá chuẩn bị bài, tham gia thảo luận, hoàn thành bài tập, làm bài tập nhóm
- + Tiêu chí đánh giá:

11.1 Thông tin chung

Nội dung đánh giá	Phương pháp đánh giá	CĐR HP sẽ đáp ứng	Tiêu chí đánh giá	Trọng số
Đánh giá quá trình	Chuyên cần	LO1, LO2, LO3	Tham gia và thực hiện đầy đủ đạt 50% số điểm. Trả lời bài trắc nghiệm theo yêu cầu của giảng viên qua google form chiếm 50% số điểm	5% 5%
	Kiểm tra thường xuyên	LO1, LO2, LO3	Hình thức kiểm tra: - LT: Vấn đáp hoặc câu hỏi tình huống. - Làm bài KT trắc nghiệm theo yêu cầu của giảng viên	40%
Đánh giá cuối kỳ	Thi kết thúc học phần	LO1, LO2, LO3	Viết tiểu luận hoặc bài tập nhóm	50%

Ma trận phương pháp kiểm tra đánh giá đáp ứng chuẩn đầu ra của học phần:

CĐR học phần (LO)	Phương pháp đánh giá (AM)	Công cụ đánh giá
LO1	Đánh giá quá trình	Vấn đáp hoặc bài tập tình huống. Bài tập nhóm hoặc bài tập tình huống. Trắc nghiệm khách quan
	Đánh giá cuối kỳ	Viết tiểu luận
LO2	Đánh giá quá trình	Vấn đáp hoặc bài tập tình huống. Bài tập nhóm hoặc bài tập tình huống. Trắc nghiệm khách quan
	Đánh giá cuối kỳ	Viết tiểu luận
LO3	Đánh giá quá trình	Vấn đáp hoặc bài tập tình huống. Bài tập nhóm hoặc bài tập tình huống. Trắc nghiệm khách quan
	Đánh giá cuối kỳ	Viết tiểu luận

11.3. Công cụ đánh giá (câu hỏi, đáp án, phiếu chấm).

- Tiêu chí đánh giá (Phụ lục)

TRƯỜNG KHOA

THỐNG KÊ Y HỌC NÂNG CAO

1. Thông tin về học phần

- Tên học phần: THỐNG KÊ Y HỌC NÂNG CAO
- Mã số: AHS812
- Số tín chỉ: 02 (01 lý thuyết, 01 thực hành)
- Đối tượng áp dụng: Điều dưỡng Sau đại học (Thạc sỹ/ Chuyên khoa I)
- Loại học phần: tự chọn
- Học phần tiên quyết: Tin học cơ bản, Sử dụng phần mềm SPSS cơ bản, Thống kê cơ bản.
- Học phần song hành: Nghiên cứu khoa học điều dưỡng, Quản lý điều dưỡng
- Phân bổ giờ tín chỉ bao gồm:
 - + Lý thuyết (học trên giảng đường): 15 tiết
 - + Thực hành (học tại phòng máy, máy tính có cài phần mềm SPSS): 30 tiết
 - + Tự học, tự nghiên cứu: 90 tiết

2. Đơn vị phụ trách học phần

- + Khoa/trung tâm phụ trách học phần: Khoa Y tế công cộng
- + Danh sách giảng viên tham gia giảng dạy.

TT	Họ và tên	Khoa	Số điện thoại	Địa chỉ Email
1	Đỗ Minh Sinh	Khoa YTCC	0949679883	dominhsinh@ndun.edu.vn
2	Phạm Vương Ngọc	Khoa YTCC	0388200241	Phamvngoc27@gmail.com

3. Mô tả học phần

Học phần Thống kê Y học nâng cao cung cấp cho học viên những kiến thức cơ bản về: các chiến lược phân tích số liệu; đặc điểm, nguyên lý và phương pháp xây dựng mô hình hồi quy; các phương pháp thông thường để kiểm soát các yếu tố nhiễu. Bên cạnh đó học viên cũng sẽ được trang bị những kỹ năng để xử lý các bộ số liệu trước khi đưa vào phân tích; lập kế hoạch cho phân tích số liệu; xây dựng được mô hình hồi quy tuyến tính đa biến và mô hình hồi quy logistic đa biến. Học phần gồm 02 tín chỉ (01 lý thuyết và 01 thực hành), học viên tham gia các giờ học tại giảng đường,

thực hành tại phòng máy tính của Nhà trường, tự nghiên cứu, đọc tài liệu và chuẩn bị các tài liệu theo hướng dẫn của giảng viên.

Bảng ma trận đáp ứng giữa học phần và CDR của CTĐT

Chuẩn đầu ra của CTĐT (PLOs)										Tổng
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	
x						x	x			3

4. Mục tiêu học phần (COs)

- CO1: Giải thích được nguyên lý, trình tự thực hiện các kiểm định thống kê và các mô hình dự đoán đơn biến, đa biến.
- CO2: Thực hiện được các kiểm định thống kê để kiểm định các giả thuyết nghiên cứu
- CO3: Xây dựng được các mô hình thống kê phù hợp để mô tả mối liên quan giữa các các biến số
- CO4: Hình thành tư duy thống kê logic trong hoạt động học tập và trong thực hành nghề nghiệp

Bảng ma trận đáp ứng giữa mục tiêu học phần và CDR của CTĐT

	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	Tổng
CO1	x						x	x			3
CO2	x						x	x			3
CO3	x						x	x			3
Tổng	3						3	3			

5. Chuẩn đầu ra của học phần (Course Learning Outcome- CLO)

- LO1: Xây dựng được sơ đồ phân tích dự kiến các kết quả nghiên cứu
- LO2: Phân tích được các bước tiếp cận phân tích số liệu
- LO3: Tổng hợp và thực hiện được các kiểm định giữa hai biến định tính
- LO4: Phân biệt được các kiểm định sử dụng kiểm định trung bình tổng thể
- LO5: Lựa chọn được các loại kiểm định phi tham số phù hợp để kiểm định các giả thuyết cho từng trường hợp cụ thể

-LO6: Giải thích được tầm quan trọng và thực hiện các phân tích liên quan đến hệ số tương quan và mô hình hồi quy tuyến tính trong việc đo lường mối quan hệ giữa các biến số

-LO7: Xây dựng được mô hình hồi quy logistic mô tả mối liên quan giữa các biến số và lý giải tầm quan trọng của mô hình

Bảng mô tả quan hệ giữa chuẩn đầu ra học phần(CLO) và Mục tiêu học phần

	LO1	LO2	LO3	LO4	LO5	LO6	LO7	Tổng
CO1	x	x	x	x	x	x	x	7
CO2	x	x	x	x	x	x	x	7
CO3						x	x	2
CO4	x	x	x	x	x	x	x	7
Tổng	3	3	3	3	3	4	4	

Bảng ma trận đáp ứng giữa CDR của học phần và CDR của chương trình đào tạo

	Chuẩn đầu ra của CTĐT (PLOs)										Tổng
	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	
LO1	x						x	x			3
LO2	x						x	x			3
LO3	x						x	x			3
LO4	x						x	x			3
LO5	x						x	x			3
LO6	x						x	x			3
LO7	x						x	x			3
Tổng	7						7	7			

6. Nội dung chi tiết học phần

Nội dung	Số tiết
Phần lý thuyết	
Bài 1: Chiến lược phân tích số liệu	1
Bài 2: Kiểm định mối liên quan giữa hai biến định tính	1
Bài 3: Kiểm định trung bình tổng thể	2
Bài 4: Kiểm định phương sai	2
Bài 5: Kiểm định phi tham số	4
Bài 6: Tương quan và hồi quy tuyến tính	2
Bài 7: Mô hình hồi quy logistic	3
Tổng số tiết	15
Phần thực hành	
Bài 1: Kiểm định mối liên quan giữa hai biến định tính	2
Bài 2: Kiểm định trung bình tổng thể	3
Bài 3: Kiểm định phương sai	5
Bài 4: Kiểm định phi tham số	10
Bài 5: Tương quan và hồi quy tuyến tính	5
Bài 6: Mô hình hồi quy logistic	5
Tổng số tiết	30

7. Phương pháp giảng dạy

* Phần lý thuyết

- Phương pháp dạy học dựa trên vấn đề

- Tiến trình thực hiện:

+ Tiếp cận vấn đề/chuyên đề: giảng viên thuyết trình, giới thiệu, đưa ra các chủ đề để các nhóm thảo luận, giao nhiệm vụ cụ thể cho cá nhân và cho nhóm

+ Giải quyết vấn đề/chuyên đề: mỗi nhóm theo nhiệm vụ được phân công tự tìm đọc tài liệu, thảo luận, viết báo cáo bài tập.

+ Hoàn thiện vấn đề/chuyên đề: Nhóm thảo luận, viết báo cáo, trình bày kết quả thảo luận, tập thể lớp đóng góp ý kiến bổ sung dưới sự điều hành của giảng viên phụ trách.

* Phần thực hành

- Phương pháp dạy học dựa trên vấn đề
- Tiến trình thực hiện:
 - + Tiếp cận vấn đề: giảng viên giới thiệu vấn đề, giao nhiệm vụ cho học viên phân tích vấn đề
 - + Giải quyết vấn đề: học viên nghiên cứu giải quyết vấn đề
 - + Hoàn thiện: học viên báo cáo kết quả (cá nhân), tập thể lớp đóng góp ý kiến bổ sung dưới sự điều hành của giảng viên phụ trách.

8. Tài liệu học tập

8.1. Tài liệu chính

1. Đỗ Minh Sinh và các cộng sự (2020). Thống kê y học nâng cao – Giáo trình đào tạo dành cho đối tượng học viên sau đại học. Tài liệu lưu hành nội bộ.

8.2. Tài liệu tham khảo

1. Nguyễn Văn Tuấn (2013). Từ nghiên cứu đến công bố kỹ năng mềm cho nhà khoa học. Nhà xuất bản tổng hợp Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Michael J de Smith (2018). Statistical Analysis Handbook. A Comprehensive Handbook of Statistical Concepts, Techniques and Software Tools. The Winchelsea Press, Drumlin Security Ltd, Edinburgh. <https://www.statsref.com/StatsRefSample.pdf>

3. Fengxia Yan, Mayberry Robert, and Yonggang Li. Statistical methods and common problems in medical or biomedical science research. Int J Physiol Pathophysiol Pharmacol. 2017; 9(5): 157–163.

<https://www.ncbi.nlm.nih.gov/pmc/articles/PMC5698693/pdf/ijppp0009-0157.pdf>

9. Lịch trình thực hiện học phần

9.1. Lý thuyết

Tuần/ Buổi học	Nội dung	CDR HP sẽ đáp ứng	Hình thức tổ chức dạy học			Tự học, nghiên cứu	Phương pháp dạy	Phương pháp học	Tài liệu
			Thuyế t trình	Bài tập	Thảo luận				
1	Bài 1: Chiến lược phân tích số liệu Bài 2: Kiểm định mối liên quan giữa hai biến định tính	CLO1 CLO2 CLO3	1	0	0	4	Thuyết trình Dạy học dựa trên vấn đề	- Nghiên cứu Bài 1 và bài 2 trong Giáo trình và các tài liệu có liên quan đến bài học. - Nghe giảng, phát biểu ý kiến, đặt câu hỏi về các chủ đề của bài học. - Thảo luận và giải trình để làm rõ các câu hỏi về các chủ đề: Tầm quan trọng của xử lý số liệu; Các nguyên nhân	Giáo trình và tài liệu tham khảo theo nội dung bài học

Tuần/ Buổi học	Nội dung	CDR HP sẽ đáp ứng	Hình thức tổ chức dạy học			Tự học, nghiên cứu	Phương pháp dạy	Phương pháp học	Tài liệu
			Thuyế t trình	Bài tập	Thảo luận				
								<p>của lỗi nhập liệu; Các bước tiếp cận phân tích số liệu. - Làm bài tập nhóm lập kế hoạch để xử lý số liệu; xây dựng sơ đồ phân tích dự kiến.</p>	
2	Bài 3: Kiểm định trung bình tổng thể Bài 4: Kiểm định phươn g sai	CLO4 CLO5	1	0	0	4	Thuyết trình Dạy học dựa trên vấn đề	<p>- Nghiên cứu Bài 3 và 4 trong Giáo trình và các tài liệu có liên quan đến bài học. - Nghe giảng, phát biểu ý kiến, đặt câu hỏi về các chủ đề của bài</p>	Giáo trình và tài liệu tham khảo theo nội dung bài học

Tuần/ Buổi học	Nội dung	CDR HP số đáp ứng	Hình thức tổ chức dạy học			Tự học, nghiên cứu	Phương pháp dạy	Phương pháp học	Tài liệu
			Thuyế t trình	Bài tập	Thảo luận				
								học. - Thảo luận và giải trình để làm rõ các câu hỏi về chủ đề: ứng dụng của mô hình hồi quy; các giả định của mô hình hồi quy; các phương pháp lựa chọn biến số cho mô hình.	
3	Bài 5: Kiểm định phi tham số Bài 6: Tương quan và hồi quy tuyến tính	CLO5 CLO6	2	2	2	12	Thuyết trình Dạy học dựa trên vấn đề	- Nghiên cứu Bài 5 và 6 trong Giáo trình và các tài liệu có liên quan đến bài học. - Nghe giảng, phát biểu ý kiến, đặt câu hỏi	Giáo trình và tài liệu tham khảo theo nội dung bài học

Tuần/ Buổi học	Nội dung	CDR HP sẽ đáp ứng	Hình thức tổ chức dạy học			Tự học, nghiên cứu	Phương pháp dạy	Phương pháp học	Tài liệu
			Thuyế t trình	Bài tập	Thảo luận				
								về các chủ đề của bài học. - Thảo luận và giải trình để làm rõ các câu hỏi về chủ đề: nguyên lý của mô hình hồi quy logistic; nguyên tắc xây dựng mô hình; các vấn đề về logic của mô hình.	
4	Bài 7: Mô hình hồi quy logistic	CLO7	1.5	0	1.5	6	Thuyết trình Dạy học dựa trên vấn đề	- Nghiên cứu Bài 7 trong Giáo trình và các tài liệu có liên quan đến bài học. - Nghe giảng, phát biểu ý	Giáo trình và tài liệu tham khảo theo nội dung bài học

Tuần/ Buổi học	Nội dung	CDR HP số đáp ứng	Hình thức tổ chức dạy học			Tự học, nghiên cứu	Phương pháp dạy	Phương pháp học	Tài liệu
			Thuyế t trình	Bài tập	Thảo luận				
								kiến, đặt câu hỏi về các chủ đề của bài học. - Thảo luận và giải trình đề làm rõ các câu hỏi về chủ đề: vai trò của yếu tố nhiều trong các kết quả nghiên cứu; các phương pháp kiểm soát yếu tố nhiều.	
	Tổng số tiết		6.5	2	6.5	30			
Tổng số			3	21	6	60			

9.2. Thực hành

Tuần/ Buổi học	Nội dung	CDR HP sẽ đáp ứng	Hình thức tổ chức dạy học			Tự học, nghiê n cứu	Phương pháp dạy	Phương pháp học	Tài liệu
			Thuyế t trình	Bài tập	Thảo luận				
1	Bài 1: Kiểm định mối liên quan giữa hai biến định tính	LO3	0.5	3.5	1	10	Thuyết trình Dạy học dựa trên tình huống	- Đọc lại tài liệu liên quan đến kiểm định biến định tính. - Làm bài tập về các tình huống liên quan đến kiểm định định tính. - Thảo luận và giải trình các câu hỏi về các tình huống liên quan đến kiểm định biến định tính	Giáo trình và tài liệu tham khảo theo nội dung bài học
2	Bài 2: Kiểm định trung	LO4	0.5	3.5	1	10	Thuyết trình Dạy học dựa trên	- Đọc lại tài liệu liên quan	Giáo trình và tài liệu

Tuần/ Buổi học	Nội dung	CDR HP số đáp ứng	Hình thức tổ chức dạy học			Tự học, nghiê n cứu	Phương pháp dạy	Phương pháp học	Tài liệu
			Thuyế t trình	Bài tập	Thảo luận				
	bình tổng thể						tình huống	đến kiểm định trung bình tổng thể - Làm bài tập về các tình huống liên quan đến kiểm định trung bình - Thảo luận và giải trình các câu hỏi về các tình huống liên quan đến kiểm định trung bình	tham khảo theo nội dung bài học
3	Bài 3: Kiểm định phươn g sai	LO4	0.5	3.5	1	10	Thuyế t trình Dạy học dựa trên tình huống	- Đọc lại tài liệu liên quan đến kiểm định phươn g sai - Làm	Giáo trình và tài liệu tham khảo theo nội dung bài học

Tuần/ Buổi học	Nội dung	CDR HP sẽ đáp ứng	Hình thức tổ chức dạy học			Tự học, nghiê n cứu	Phương pháp dạy	Phương pháp học	Tài liệu
			Thuyế t trình	Bài tập	Thảo luận				
								bài tập về các tình huống liên quan đến kiểm định phương sai - Thảo luận và giải trình các câu hỏi về các tình huống liên quan đến kiểm định phương sai	
	Bài 4: Kiểm định phi tham số	LO5	0.5	3.5	1	10	Thuyết trình Dạy học dựa trên tình huống	- Đọc lại tài liệu liên quan đến kiểm định phi tham số. - Làm bài tập về các tình huống liên quan đến kiểm	Giáo trình và tài liệu tham khảo theo nội dung bài học

Tuần/ Buổi học	Nội dung	CDR HP sẽ đáp ứng	Hình thức tổ chức dạy học			Tự học, nghiê n cứu	Phương pháp dạy	Phương pháp học	Tài liệu
			Thuyế t trình	Bài tập	Thảo luận				
								định phi tham số	
5	Bài 5: Tương quan và hồi quy tuyến tính	LO6	0.5	3.5	1	10	Thuyết trình Dạy học dựa trên tình huống	- Đọc lại tài liệu liên quan đến xây dựng mô hình hồi quy logistic. - Làm bài tập về các tình huống liên quan đến xây dựng mô hình hồi quy tuyến tính - Thảo luận và giải trình các câu hỏi về các tình huống liên quan đến tương quan và hồi quy tuyến tính	Giáo trình và tài liệu tham khảo theo nội dung bài học

Tuần/ Buổi học	Nội dung	CDR HP sẽ đáp ứng	Hình thức tổ chức dạy học			Tự học, nghiê n cứu	Phương pháp dạy	Phương pháp học	Tài liệu
			Thuyế t trình	Bài tập	Thảo luận				
6	Bài 6: Mô hình hội quy logistic	LO7	0.5	3.5	1	10	Thuyết trình Dạy học dựa trên tình huống	- Đọc lại tài liệu liên quan đến mô hình hội quy logistic - Làm bài tập về các tình huống liên quan đến mô hình hội quy logistic - Thảo luận và giải trình các câu hỏi về các tình huống liên quan đến hội quy logistic	Giáo trình và tài liệu tham khảo theo nội dung bài học
Tổng số			3	21	6	60			

10. Quy định đối với học phần và các yêu cầu khác của giảng viên

Quy định về dự lớp và hoạt động của học viên

10.1. Phần lý thuyết

Học viên phải tham gia tối thiểu 80% số tiết học lý thuyết.

Học viên phải tìm kiếm thông tin và bằng chứng khoa học trước các buổi học và báo cáo kết quả cho giảng viên.

Làm và nộp đủ bài tập được giao, đúng thời gian theo yêu cầu của giảng viên.

Học viên tham gia các hoạt động thảo luận nhóm, tình huống học tập dưới sự hướng dẫn của giảng viên hoặc tự thảo luận nhóm của học viên dựa trên vấn đề, giải quyết vấn đề dựa trên chứng cứ và các hoạt động học tập độc lập/ tự học của học viên.

10.2. Phần thực hành

Hoàn thành bài tập, thảo luận nhóm, báo cáo theo yêu cầu của giảng viên.

Chuẩn bị chu đáo nội dung báo cáo chuyên đề theo yêu cầu của giảng viên: sử dụng công nghệ thông tin, tìm kiếm thông tin, bằng chứng khoa học trong báo cáo nhóm, Yêu cầu nộp cho giảng viên phụ trách trước ít nhất 3 ngày.

11. Đánh giá kết quả học tập:

Nội dung đánh giá	Phương pháp đánh giá	Đáp ứng CDR HP	Tiêu chí đánh giá				Trọng số	
			Mức chất lượng					
			Rất tốt	Tốt	Đạt yêu cầu	Không đạt		
			Điểm	10-8.5	8.4-7.0	6.9-5.0	4.9-0.0	
Đánh giá chuyên cần	Mức độ tham dự theo TKB	CLO1-CLO7	Tỷ lệ tham dự	Tham dự > 90% số buổi học	Tham dự 80-90% số buổi học	Tham dự 75-<80% số buổi học	Tham dự < 75% số buổi học	10%
			<ul style="list-style-type: none"> - Tích cực thảo luận, trả lời các câu hỏi, làm bài tập trên lớp. - Số bài tập, câu hỏi tự học đã làm/tổng số bài tập, câu hỏi tự học được giao đạt tối thiểu 80%. 					
Đánh giá	Trắc nghiệm,	CLO1-CLO7	TT 1	Hình thức Test giấy hoặc máy	Thời gian 45 phút		40%	

Nội dung đánh giá	Phương pháp đánh giá	Đáp ứng CDR HP	Tiêu chí đánh giá			Trọng số
				tính		
định kỳ	tự luận, viết thu hoạch		2	Báo cáo thu hoạch/tiểu luận cá nhân	07 ngày từ ngày giao đề	
Đánh giá cuối kỳ	Trắc nghiệm cá nhân, Viết thu hoạch/tiểu luận	CLO1-CLO7	Báo cáo bài tập/tiểu luận/thu hoạch cá nhân			50 %

TRƯỜNG KHOA

ĐIỀU DƯỠNG NHI KHOA

1. Thông tin chung về học phần

- Tên học phần: ĐIỀU DƯỠNG NHI KHOA
- Mã học phần: NR821
- Thời lượng:
- Tổng số tín chỉ: 4 TC (2 lý thuyết/ 2 thực hành bệnh viện).
- + Tổng số giờ cho 01 tín chỉ:
- + Giờ lý thuyết: 15 tiết.
- + Giờ thực hành bệnh viện: 50 tiết.
- + Tự học: 3 tiết.
- Thời điểm tiến hành: Học kỳ 1 năm thứ 2
- Đối tượng: Thạc sĩ điều dưỡng
- Ngôn ngữ giảng dạy: Tiếng Việt
- Loại học phần: Tự chọn
- Điều kiện
- + Các học phần tiên quyết: Không
- + Học phần tiên quyết: Không
- + Học phần song hành: Các học phần chuyên ngành điều dưỡng
- + Điều kiện khác: Không

2. Đơn vị phụ trách:

- + Khoa/trung tâm phụ trách học phần: Khoa Y học lâm sàng
- + Danh sách giảng viên tham gia giảng dạy:

TT	Họ và tên	Khoa	Số ĐT	Email
1	TS. Vũ Văn Thành	Khoa Y học cơ sở	0912863129	vuthanhdhdd@gmail.com
2	TS.Mai Thị Lan Anh	TTHTLS	0985991328	lananh.ndun@gmail.com
3	ThS Hoàng Thị Thu Hà	Khoa YHLS	0948499678	hoangha86.dd@gmail.com
4	ThS Phạm Thị thu Cúc	Khoa YHLS	0364804144	ducuc2010@gmail.com

3. Mô tả học phần

Phân lý thuyết: Môn học này sẽ cung cấp cho người học kiến thức về nhi khoa cơ sở và các kiến thức về nguyên nhân, cơ chế bệnh sinh, triệu chứng lâm sàng, tiến triển các bệnh lý nhi khoa thường gặp. Từ việc được cung cấp kiến thức kiến thức về nhi khoa cơ sở người học sẽ ứng dụng để nhận định được trẻ mắc các bệnh lý nhi khoa và từ đó đưa ra được kế hoạch chăm sóc đúng, phù hợp. Bên cạnh đó, người học có thể có kiến thức toàn diện trong chăm sóc trẻ em, trẻ bệnh và cộng đồng, đạt được cơ bản chuẩn năng lực của Điều dưỡng Việt Nam ở bậc sau đại học. Người học cũng được cung cấp kiến thức để phân tích, xử trí tình huống ở các cấp độ khác nhau là một bài tập trọng yếu của học phần.

Phân thực hành: được thực hiện tại trường và bệnh viện và được tiến hành sau phần học lý thuyết. Khi kết thúc sinh viên có kỹ năng để nhận định thực thể trong lĩnh vực nhi khoa từ đó phân tích, lập và thực hiện được kế hoạch chăm sóc người bệnh mắc một số bệnh Nhi khoa, tư vấn cho trẻ bệnh, gia đình trẻ bệnh và cộng đồng để phòng ngừa các biến chứng và tăng cường sức khoẻ trong lĩnh vực Nhi khoa.

Bảng ma trận đáp ứng giữa học phần và CDR của CTĐT (PLO)

Chuẩn đầu ra của CTĐT (PLOs)										Tổng
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	
x	x	x	x	x	x					6

4. Mục tiêu của học phần (COs)

-CO1: Phân tích được nguyên nhân, yếu tố nguy cơ, các biểu hiện lâm sàng, cận lâm sàng, biện pháp điều trị nội khoa các bệnh cấp cứu, sơ sinh, hô hấp, tuần hoàn; các biện pháp hạn chế phòng ngừa mắc bệnh, biến chứng và phục hồi sức khỏe bệnh nhi cấp cứu, sơ sinh, hô hấp, tuần hoàn.

-CO2: Nhận định được các chứng cứ xác thực cho chẩn đoán điều dưỡng; từ đó đưa ra mục tiêu điều dưỡng tương ứng đối với vấn đề cấp cứu, sơ sinh, hô hấp, tuần hoàn.

-CO3: Áp dụng được can thiệp điều dưỡng nhằm đạt được mục tiêu chăm sóc và các biện pháp đánh giá kết quả chăm sóc trẻ mắc các bệnh cấp cứu, sơ sinh, hô hấp, tuần hoàn.

-CO4: Thực hiện thành thạo các kỹ thuật chăm sóc bệnh nhi trong lĩnh vực cấp cứu, sơ sinh, hô hấp, tuần hoàn.

-CO5: Chủ động, trung thực trong các hoạt động chăm sóc bệnh nhi mắc các bệnh cấp cứu, sơ sinh, hô hấp, tuần hoàn.

Bảng ma trận đáp ứng giữa mục tiêu học phần và CDR của CTĐT

	Chuẩn đầu ra của CTĐT (PLOs)										Tổng
	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	
CO1	x										1
CO2	x										1
CO3		x	x	x							3
CO4		x	x	x	x						4
CO5						x					1
Tổng		4	2	2	1	1					

5. Chuẩn đầu ra của học phần (LOs):

-LO1: Áp dụng kiến thức cơ bản, cơ sở ngành và chuyên ngành vào chăm sóc sự tăng trưởng và phát triển của trẻ, chăm sóc trẻ nhi bị bệnh tại môi trường lâm sàng và cộng đồng.

-LO2: Thực hiện đầy đủ, thành thạo và hiệu quả quy trình điều dưỡng vào chăm sóc cho trẻ bị bệnh và gia đình

LO3: Sử dụng thuốc an toàn và hợp lý cho trẻ bệnh.

-LO4: Quản lý và thực hành chăm sóc đảm bảo sự an toàn, chất lượng chăm sóc toàn diện ổn định và liên tục phù hợp với văn hóa của trẻ và gia đình, cung cấp môi trường chăm sóc an toàn và quản lý nguy cơ.

-LO5: Thực hiện mối quan hệ hợp tác tốt trong nhóm chăm sóc sức khỏe, trong giao tiếp với trẻ, gia đình và đồng nghiệp.

-LO6: Tổ chức và thực hiện tư vấn, giáo dục sức khỏe cho trẻ và gia đình

-LO7: Tham gia phòng bệnh cho trẻ và phát hiện sớm các dịch bệnh trên trẻ tại địa phương, đề xuất các biện pháp phối hợp để phòng chống dịch cho trẻ.

Bảng ma trận đáp ứng giữa mục tiêu học phần và CDR của học phần

	LO1	LO2	LO3	LO4	LO5	LO6	LO7	Tổng
CO1	x							1
CO2		x						1

CO3			x	x		x		3
CO4			x	x	x			3
CO5							x	1
Tổng	1	1	2	2	1	1	1	

Bảng ma trận đáp ứng giữa cđr của học phần và CĐR của CTĐT

	CHUẨN ĐẦU RA CỦA CTĐT (PLOs)										Tổng
	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	
LO1	x										1
LO2		x									1
LO3			x	x							2
LO4				x							1
LO5					x						1
LO6						x					1
LO7							x				
Tổng	1	1	1	2	1	1	1				

6. Nội dung chi tiết học phần

TT	Tên bài	Số tiết học		Ghi chú
		LT	TH	
	Lý thuyết			
1	Cấp cứu cơ bản	1		
2	Cấp cứu ngừng tim, ngừng thở	1		
3	Hồi sức sơ sinh lúc đẻ	1		
4	Chăm sóc trẻ khó thở, co giật và shock	3		
5	Chăm sóc trẻ chấn thương: lồng ngực, ổ bụng, cột sống, sọ não	2		
6	Chăm sóc trẻ bỏng nước	1		
7	Chăm sóc trẻ đẻ non	1		
8	Chăm sóc trẻ sơ sinh suy hô hấp	1		
9	Chăm sóc trẻ sơ sinh vàng da	1		
10	Chăm sóc trẻ viêm ruột hoại tử sơ sinh, nhiễm trùng	2		

TT	Tên bài	Số tiết học		Ghi chú
		LT	TH	
	Lý thuyết			
	rôn, nhiễm trùng huyết			
11	Nuôi dưỡng trẻ sơ sinh	1		
12	Chăm sóc trẻ thấp tim	2		
13	Chăm sóc trẻ tim bẩm sinh	2		
14	Chăm sóc trẻ suy tim	2		
15	Chăm sóc trẻ abces phổi	1		
16	Chăm sóc trẻ viêm khớp dạng thấp thiếu niên	1		
17	Chăm sóc trẻ viêm phế quản phổi	2		
18	Chăm sóc trẻ có tràn dịch, tràn khí màng phổi	1		
19	Chăm sóc trẻ viêm tiểu phế quản	1		
20	Chăm sóc trẻ dị tật đường thở	1		
21	Chăm sóc trẻ viêm thanh quản	1		
22	Chăm sóc trẻ hen phế quản	1		
	Tổng	30		
	Phần thực hành			
1	Cấp cứu cơ bản		10	
2	Cấp cứu ngừng tim, ngừng thở		5	
3	Chăm sóc trẻ đẻ non		5	
4	Chăm sóc trẻ sơ sinh suy hô hấp		5	
5	Nuôi dưỡng trẻ sơ sinh		5	
6	Chăm sóc trẻ thấp tim		10	
7	Chăm sóc trẻ suy tim		10	
8	Chăm sóc trẻ viêm phế quản phổi		10	
9	Chăm sóc trẻ có tràn dịch, tràn khí màng phổi		10	
10	Chăm sóc trẻ viêm tiểu phế quản		10	
11	Chăm sóc trẻ dị tật đường thở		10	
12	Chăm sóc trẻ hen phế quản		10	
	Tổng		100	

7. Phương pháp giảng dạy:

- Thuyết trình
- Thảo luận nhóm
- Hướng dẫn làm bài tập cá nhân nhóm.
- Minh họa lâm và thảo luận lâm sàng
- Giao ban, rút kinh nghiệm trường hợp người bệnh

8. Tài liệu học tập

8.1. Tài liệu chính

1. Vũ Văn Thành (2020). *Điều dưỡng Nhi khoa*. tập 1, Trường Đại học Điều dưỡng Nam Định. (<http://thuvienso.ndun.edu.vn/doc/dieu-duong-nhi-khoa-tap-1-750267.html>)
2. Vũ Văn Thành (2020). *Điều dưỡng Nhi khoa*. tập 2, Trường Đại học Điều dưỡng Nam Định. (<http://thuvienso.ndun.edu.vn/doc/dieu-duong-nhi-khoa-tap-1-750267.html>)

8.2. Tài liệu tham khảo

1. Bộ Y tế (2009), *Kỹ năng thực hành điều dưỡng tập 1*, Nhà xuất bản Y học Hà Nội.
2. Bộ Y tế (2009), *Kỹ năng thực hành điều dưỡng tập 2*, Nhà xuất bản Y học Hà Nội.
2. Nguyễn Gia Khánh (2017), *Bài giảng Nhi Khoa tập 1*, Nhà xuất bản Y học Hà Nội.
3. Nguyễn Gia Khánh (2017), *Bài giảng Nhi Khoa tập 2*, Nhà xuất bản Y học Hà Nội.
4. Lê Thanh Hải (2017), *Điều dưỡng nhi khoa cơ bản*, Nhà xuất bản Y học Hà Nội.

9. Lịch trình thực hiện học phần

9.1 Lý thuyết

Tuần/ Buổi học	Nội dung	CDR HP sẽ đáp ứng	Hình thức tổ chức dạy học			Phương pháp Dạy	Phương pháp Học	Học Liệu
			LT	TH	Tự Học			
1	Cấp cứu cơ bản	LO1- LO7	1		3	Thuyết trình, Thảo luận nhóm	Nghe giảng, Tham gia thảo luận, Làm bài tập	Tài liệu chính, Tài liệu tham khảo
2	Cấp cứu ngừng tim, ngừng thở		1		3			
3	Hồi sức sơ sinh lúc đẻ		1		3			
4	Chăm sóc trẻ khó thở, co giật và shock		3		9			
5	Chăm sóc trẻ chấn thương: lồng ngực, ổ bụng, cột sống, sọ não		2		6			
6	Chăm sóc trẻ bỏng nước		1		3			
7	Chăm sóc trẻ đẻ non		1		3			
8	Chăm sóc trẻ sơ sinh suy hô hấp		1		3			
9	Chăm sóc trẻ sơ sinh vàng da		1		3			
10	Chăm sóc trẻ viêm ruột hoại tử sơ sinh, nhiễm trùng rốn, nhiễm		2		6			

	trùng huyết						
11	Nuôi dưỡng trẻ sơ sinh		2		6		
12	Chăm sóc trẻ thấp tim		1		6		
13	Chăm sóc trẻ tim bẩm sinh		2		6		
14	Chăm sóc trẻ suy tim		2		6		
15	Chăm sóc trẻ abces phổi		1		3		
16	Chăm sóc trẻ viêm khớp dạng thấp thiếu niên		1		3		
17	Chăm sóc trẻ viêm phế quản phổi		2		6		
18	Chăm sóc trẻ có tràn dịch, tràn khí màng phổi		1		3		
19	Chăm sóc trẻ viêm tiểu phế quản		1		3		
20	Chăm sóc trẻ dị tật đường thở		1		3		
21	Chăm sóc trẻ viêm thanh quản		1		3		
22	Chăm sóc trẻ hen phế quản		1		3		
	Tổng		30		100		

9.2 Thực hành lâm sàng

Tuần/ Buổi học	Nội dung	CDRHP sẽ đáp ứng	Số giờ thực hành			Tài liệu
			Tổng Số	Giờ CB của HV	Phương pháp dạy học	
1	Cấp cứu cơ bản	LO1 – LO7	10	30	Hướng dẫn thực hành, Thực hiện các hoạt động chăm sóc người bệnh	Tài liệu chính, Tài liệu tham khảo
2	Cấp cứu ngừng tim, ngừng thở		5	15		
3	Chăm sóc trẻ đẻ non		5	15		
4	Chăm sóc trẻ sơ sinh suy hô hấp		5	15		
5	Nuôi dưỡng trẻ sơ sinh		5	15		
6	Chăm sóc trẻ thấp tim		10	30		
7	Chăm sóc trẻ suy tim		10	30		
8	Chăm sóc trẻ viêm phế quản phổi		10	30		
9	Chăm sóc trẻ có tràn dịch, tràn khí màng phổi		10	30		
10	Chăm sóc trẻ viêm tiểu phế quản		10	30		
11	Chăm sóc trẻ dị tật đường thở		10	30		
12	Chăm sóc trẻ hen phế quản		10	30		
	Tổng		100	300		

9.3 Danh mục chỉ tiêu thực hành lâm sàng

Người học phải hoàn thành những chỉ tiêu sau:

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Chỉ tiêu			Giảng viên của trường phụ trách tại khoa	Giảng viên phụ trách giảng dạy của BV
			Thành thạo	Thực hiện dưới sự HD/giám sát	Kiến tập		
1	Chăm sóc bệnh nhi non tháng	Người bệnh, Bản mô tả kèm theo Kế hoạch chăm sóc	x				
2	Chăm sóc bệnh nhi bị ngạt		x				
3	Chăm sóc bệnh nhi bị suy hô hấp		x				
4	Cho trẻ sơ sinh ăn qua sonde		x				
5	Chuẩn bị và giúp bác sỹ bơm Surfactan		x				
6	Ủ ấm Kangaroo		x				
7	Xây dựng kế hoạch chăm sóc bệnh nhi thấp tim		x				
8	Xây dựng kế hoạch chăm sóc bệnh nhi suy tim		x				
9	Chuẩn bị dụng cụ và phụ giúp bác sỹ chọc dịch màng ngoài tim, dịch màng phổi		x				
10	Xây dựng kế hoạch chăm sóc bệnh nhi viêm tiểu phế quản		x				
11	Xây dựng kế hoạch chăm sóc bệnh nhi hen phế quản		x				
12	Xây dựng kế hoạch chăm sóc bệnh nhi viêm phế quản phổi		x				
13	Xây dựng kế hoạch chăm sóc bệnh nhi tràn dịch màng phổi		x				
14	Xây dựng kế hoạch chăm sóc bệnh nhi có dị tật đường thở.		x				
15	Chuẩn bị và phụ giúp bác sỹ đặt nội khí quản		x				
16	Tiến hành kỹ thuật vỗ rung ngực và dẫn lưu tư thế và cho bệnh nhi thở khí dung		x				

10. Quy định đối với học phần và các yêu cầu khác của giảng viên

Quy định về dự lớp và hoạt động của học viên:

Học viên phải tham gia tối thiểu 80% số tiết học lý thuyết.

Học viên phải tìm kiếm thông tin và bằng chứng khoa học trước các buổi học và báo cáo kết quả cho giảng viên.

Làm và nộp đủ bài tập được giao, đúng thời gian theo yêu cầu của giảng viên.

Học viên tham gia các hoạt động thảo luận nhóm, tình huống học tập dưới sự hướng dẫn của giảng viên hoặc tự thảo luận nhóm của học viên dựa trên vấn đề, giải quyết vấn đề dựa trên chứng cứ và các hoạt động học tập độc lập/ tự học của học viên.

11. Đánh giá kết quả học tập: (Theo quy định đào tạo cho các đối tượng hiện hành)

- Số lượng điểm và trọng số mỗi đầu điểm có thể thay đổi theo Quy chế đào tạo theo học chế tín chỉ hiện hành của Nhà trường, được giảng viên phổ biến công khai cho học viên thông qua cách tính và trọng số với các điểm kiểm tra đánh giá trên.

- Đánh giá học phần bao gồm: 01 điểm chuyên cần, điểm kiểm tra định kỳ và 01 điểm thi.

Đánh giá	Trọng số (%)	Số lần kiểm tra	Hình thức	Thời gian
Chuyên cần	10	Thường xuyên	Quan sát mức độ tham gia và điểm danh	Tất cả các buổi học
Quá trình	40	1	Bài KHCS một người bệnh	Cuối đợt thực hành
Kết thúc học phần	50	1	Viết chuyên đề và báo cáo	Cuối lịch học phần

11.1 Thông tin chung

Nội dung đánh giá	Phương pháp đánh giá	CDR HPsẽ đáp ứng	Tiêu chí đánh giá	Trọng số
Đánh giá quá trình	Chuyên cần	LO 1 – LO6	Đầy đủ, tích cực và có tính phản biện.	10%
	Kiểm tra thường xuyên		Xác thực, phù hợp, khả thi và liên tục trong chăm sóc người bệnh..	40%

Đánh giá cuối kỳ	Thi		Viết chuyên đề và báo cáo	50%
------------------	-----	--	---------------------------	-----

11.2. Ma trận phương pháp kiểm tra đánh giá đáp ứng CDR của học phần

CDR học phần (LO)	Phương pháp đánh giá (AM)	Công cụ đánh giá
LO1-LO2	Bản báo cáo	Phiếu đánh giá
	Giải quyết vấn đề	Câu hỏi lâm sàng PICO/PICOT
LO3 – LO6	Bản kế hoạch chăm sóc	Phiếu đánh giá kết thúc thực hành lâm sàng
	Quy trình kỹ thuật	Bảng kiểm tương ứng
	Bài chuyên đề	Phiếu đánh giá kết thúc học phần

11.3. Công cụ đánh giá (Kèm theo phụ lục)

-Tiêu chí đánh giá (Phụ lục)

TRƯỞNG KHOA

ĐIỀU DƯỠNG NỘI NGƯỜI LỚN

1. Thông tin chung về học phần

- Tên học phần: ĐIỀU DƯỠNG NỘI NGƯỜI LỚN
- Mã học phần: NR823
- Thời lượng
- + Tổng số tín chỉ: 04 TC (2LT/ 0TLS/ 2LS)
- + Số giờ: 30LT/100TH/60Tự học
- Lý thuyết: 15 giờ
- + Nghe giảng lý thuyết: 15
- + Thảo luận trên lớp: 8
- + Hướng dẫn làm bài tập trên lớp: 7
- + Chuẩn bị lên lớp: 90
- Thực hành tại bệnh viện: 100 giờ
- + Giao ban: 0
- + Hướng dẫn thực hành: 25
- + Tự thực hành, thảo luận: 70
- + Bình kế hoạch chăm sóc: 0
- + Đánh giá định kỳ: 5
- Thời điểm tiến hành: kỳ 2 năm 1
- Đối tượng: Thạc sĩ điều dưỡng
- Ngôn ngữ giảng dạy: tiếng Việt
- Loại học phần: Tự chọn
- Điều kiện
- + Các học phần tiên quyết: không
- + Các học phần học song hành: các học phần chuyên ngành điều dưỡng
- + Điều kiện khác: không

2. Đơn vị phụ trách học phần

- + Khoa/trung tâm phụ trách học phần: KHOA Y HỌC LÂM SÀNG
- + Danh sách giảng viên tham gia giảng dạy:

TT	Họ và tên	Khoa/TT	Số ĐT	Địa chỉ Email
1	Ngô Huy Hoàng	YHLS	0913080746	ngohoang64@ndun.edu.vn
2	Nguyễn T Minh Chính	TLS	0913241207	nguyenminhchinhdsd@gmail.com
3	Trương Tuấn Anh	YHLS	0913290998	tuananhnd69@gmail.com
4	Nguyễn Thị Xuân Dung	YHLS	0945020382	
5	Nguyễn Thị Minh Hà	YHLS	0915301747	
6	Trần Thu Hương	YHLS	0912091565	
7	Phạm Thị Thu	YHLS	0914565546	
8	Trần Thị Vân Anh	YHLS	0913899509	

3. Mô tả học phần:

Học phần Điều dưỡng nội người lớn là khối kiến thức và kỹ năng chuyên biệt về chăm sóc đối với người trưởng thành mắc các bệnh nội khoa. Học phần này giúp cho người điều dưỡng trình độ thạc sỹ hình thành năng lực chủ động xây dựng, tổ chức và thực hiện được các kế hoạch chăm sóc một cách chuyên nghiệp cho người mắc các bệnh nội khoa.

Bảng ma trận đáp ứng giữa học phần và chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo

(PLOs):

Chuẩn đầu ra của CTĐT (PLOs)										Tổng
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	
x	x	x	x	x	x			x		7

4. Mục tiêu của học phần (COs)

CO1. Vận dụng được các kiến thức sinh lý, bệnh học và quy trình điều dưỡng trong thiết kế các kế hoạch chăm sóc người bệnh nội khoa.

CO2. Tư duy dựa trên các chứng cứ tin cậy trong thiết kế các kế hoạch chăm sóc người bệnh nội khoa cụ thể, lấy người bệnh làm trung tâm.

CO3. Xây dựng được các kế hoạch chăm sóc, tư vấn và giáo dục sức khỏe phù hợp với người bệnh nội khoa cụ thể dựa trên các chứng cứ xác thực.

CO4. Tổ chức thực hiện và quản lý được các hoạt động chăm sóc điều dưỡng, tư vấn giáo dục sức khỏe một cách liên tục cho người bệnh nội khoa, đảm bảo an toàn, chất lượng và hiệu quả.

CO5. Tôn trọng các quy định, quy trình, quyền của người bệnh, đạo đức nghề nghiệp của người điều dưỡng, hợp tác và tôn trọng đồng nghiệp trong các hoạt động chăm sóc người bệnh.

Bảng ma trận đáp ứng giữa mục tiêu học phần và CDR của chương trình đào tạo

	Chuẩn đầu ra của CTĐT (PLOs)										Tổng
	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	
CO1	x										1
CO2	x										1
CO3		x	x	x	x	x					5
CO4		x	x	x	x	x					5
CO5									x		1
Tổng	2	2	2	2	2	2			1		

5. Chuẩn đầu ra của học phần (LOs):

LO1. Hệ thống được các biểu hiện bệnh, nguyên nhân và/hoặc yếu tố nguy cơ, các biểu hiện lâm sàng và cận lâm sàng, các biện pháp điều trị các bệnh nội khoa, các biện pháp phòng ngừa mắc bệnh, hạn chế các biến chứng của bệnh và phục hồi sức khỏe sau mắc các bệnh nội khoa.

LO2. Tư duy thấu đáo và vận dụng được các bước của quy trình điều dưỡng vào lập kế hoạch chăm sóc người bệnh mắc các bệnh nội khoa cụ thể.

LO3. Phân tích và tổng hợp được các biểu hiện bệnh lý làm căn cứ cho xác định các chẩn đoán điều dưỡng, mục tiêu chăm sóc và kết quả mong đợi theo thứ tự ưu tiên phù hợp với tình trạng người bệnh.

LO4. Phân tích được sự phù hợp và khả thi của các can thiệp điều dưỡng để đạt được mục tiêu chăm sóc và kết quả mong đợi đối với mỗi người bệnh nội khoa cụ thể.

LO5. Phát hiện được các vấn đề sức khỏe và các yếu tố liên quan ở người mắc các bệnh nội khoa.

LO6. Thiết kế được các kế hoạch chăm sóc cụ thể và phù hợp cho người bệnh mắc các bệnh nội khoa dựa trên các chứng cứ xác thực và tin cậy.

LO7. Tổ chức thực hiện và quản lý được các hoạt động chăm sóc điều dưỡng, sử dụng thuốc an toàn, theo hướng cải tiến chất lượng và liên tục trong chăm sóc người bệnh nội khoa.

LO8. Xây dựng được kế hoạch khả thi và thực hiện được các hoạt động tư vấn, giáo dục sức khỏe cho người bệnh và gia đình người bệnh về dự phòng, hạn chế tiến triển bệnh và tăng cường sức khỏe trong lĩnh vực nội khoa.

LO9. Thể hiện sự tôn trọng các chứng cứ khoa học, tuân thủ các quy trình kỹ thuật điều dưỡng trong xây dựng và thực hiện kế hoạch chăm sóc người bệnh. Chủ động, trung thực và chu đáo trong tất cả các hoạt động chăm sóc người bệnh.

LO10. Thể hiện sự tôn trọng pháp luật, các quy định của ngành, các quyền và lợi ích hợp pháp của người bệnh, đạo đức nghề nghiệp của người điều dưỡng, hợp tác và tôn trọng đồng nghiệp trong các hoạt động chăm sóc.

Bảng ma trận đáp ứng giữa mục tiêu học phần và chuẩn đầu ra của học phần

	LO1	LO2	LO3	LO4	LO5	LO6	LO7	LO8	LO9	LO10	Tổng
CO1	x	x	x	x							4
CO2	x	x	x	x							4
CO3					x	x	x	x			4
CO4					x	x	x	x			4
CO5									x	x	2
Tổng	2	2	2	2	2	2	2	2	1	1	

Bảng ma trận đáp ứng giữa CDR của học phần và CDR của chương trình đào tạo

	CHUẨN ĐẦU RA CỦA CTĐT (PLOs)										Tổng
	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	
LO1	x										1
LO2	x										1
LO3	x										1
LO4	x										1
LO5		x	x	x	x	x					5
LO6		x	x	x	x	x					5
LO7		x	x	x	x	x					5

LO8		x	x	x	x	x					5
LO9									x		1
LO10									x		1
Tổng	4	4	4	4	4	4			2		

6. Nội dung chi tiết học phần

6.1. Lý thuyết

STT	Nội dung	Số tiết	Ghi chú
	Tín chỉ 1	15	
1	Bài: Chăm sóc người bệnh tim mạch Cơ sở kiến thức cho chăm sóc người bệnh Chăm sóc điều dưỡng và các vấn đề cần giải quyết	4	
2	Bài: Chăm sóc người bệnh hô hấp Cơ sở kiến thức cho chăm sóc người bệnh Chăm sóc điều dưỡng và các vấn đề cần giải quyết	4	
3	Bài: Chăm sóc người bệnh tiêu hóa Cơ sở kiến thức cho chăm sóc người bệnh Chăm sóc điều dưỡng và các vấn đề cần giải quyết	4	
4	Bài: Chăm sóc người bệnh tiết niệu Cơ sở kiến thức cho chăm sóc người bệnh Chăm sóc điều dưỡng và các vấn đề cần giải quyết	3	
	Tín chỉ 2	15	
5	Bài: Chăm sóc người bệnh nội tiết và chuyển hóa Cơ sở kiến thức cho chăm sóc người bệnh Chăm sóc điều dưỡng và các vấn đề cần giải quyết	4	
6	Bài: Chăm sóc người bệnh huyết học và miễn dịch Cơ sở kiến thức cho chăm sóc người bệnh Chăm sóc điều dưỡng và các vấn đề cần giải quyết	4	
7	Bài: Chăm sóc người bệnh cơ xương khớp Cơ sở kiến thức cho chăm sóc người bệnh Chăm sóc điều dưỡng và các vấn đề cần giải quyết	4	

STT	Nội dung	Số tiết	Ghi chú
8	Bài: Chăm sóc người bệnh hồi sức cấp cứu Cơ sở kiến thức cho chăm sóc người bệnh Chăm sóc điều dưỡng và các vấn đề cần giải quyết	3	
	Tổng	30	

6.3. Thực hành bệnh viện

TT	Nội dung chương/ bài	Số giờ	Ghi chú
	Tín chỉ 1	50	
1	Thực hành chăm sóc người bệnh tim mạch	14	
2	Thực hành chăm sóc người bệnh hô hấp	12	
3	Thực hành chăm sóc người bệnh tiêu hóa	12	
4	Thực hành chăm sóc người bệnh tiết niệu	12	
	Tín chỉ 2	50	
5	Thực hành chăm sóc người bệnh nội tiết và chuyển hóa	12	
6	Thực hành chăm sóc người bệnh huyết học và miễn dịch	12	
7	Thực hành chăm sóc người bệnh cơ xương khớp	12	
8	Thực hành chăm sóc người bệnh hồi sức cấp cứu	14	
	Tổng	100	

7. Phương pháp giảng dạy:

* Lý thuyết

Kết hợp thuyết trình ngắn, thảo luận, tự học có định hướng và làm bài tập cá nhân, cụ thể:
Tiếp cận vấn đề/chuyên đề: giảng viên thuyết trình, giới thiệu, đưa ra các chủ đề để các nhóm thảo luận, giao nhiệm vụ cụ thể cho cá nhân và nhóm học viên.

Giải quyết vấn đề/chuyên đề: mỗi nhóm theo nhiệm vụ được phân công tự tìm đọc tài liệu, thảo luận, viết báo cáo bài tập. Khi cần học viên liên hệ với giảng viên để nhận được sự gợi ý, tư vấn.

Hoàn thiện vấn đề/chuyên đề: Nhóm thảo luận, viết báo cáo, trình bày kết quả thảo luận, tập thể lớp đóng góp ý kiến bổ sung dưới sự điều hành của giảng viên phụ trách, các cá nhân hoàn thiện bài tập được giao.

* Thực hành bệnh viện

Kết hợp các hình thức dạy học có người bệnh và không có người bệnh, cụ thể:

Tiếp cận người bệnh, giảng ca ngắn tại giường bệnh với các nội dung và thời điểm thích hợp trong buổi/ ngày thực hành, bao gồm: xác định vấn đề sức khỏe thực tế trên người bệnh; thực hiện can thiệp điều dưỡng; theo dõi đánh giá kết quả chăm sóc.

Tổ chức thực hiện tư vấn, giáo dục sức khỏe cho một hoặc một nhóm người bệnh.

Thảo luận về các vấn đề liên quan đến hoạt động chăm sóc người bệnh, tổng kết những mặt mạnh, những tồn tại hạn chế và cách khắc phục, cải tiến tại một nơi thích hợp, không có người bệnh hoặc thân nhân người bệnh.

8. Tài liệu học tập

8.1. Tài liệu chính:

Ngô Huy Hoàng (2019). Điều dưỡng nội khoa. Trường Đại học Điều dưỡng Nam Định.

8.2. Tài liệu tham khảo:

1. Bộ Y tế (2017), Hướng dẫn chẩn đoán và điều trị bệnh nội khoa. Hà Nội: Nhà xuất bản Y học.

2. Bộ Y tế (2021). Quy định hoạt động điều dưỡng trong bệnh viện. *Thông tư số 31/2021/TT-BYT*, ngày 28/12/2021 của Bộ trưởng Bộ Y tế.

3. Bộ Y tế. (2017) Hướng dẫn chẩn đoán và điều trị bệnh nội khoa. Hà Nội: NXBYH.

<https://ebookyhoc.com>

4. Nguyễn Thị Lan (2017). Thay đổi nhận thức và thực hành về phục hồi chức năng vận động cho người chăm sóc chính người bệnh đột quỵ tại bệnh viện đa khoa tỉnh 5. Quảng Ninh năm 2017. *Luận văn tốt nghiệp Thạc sỹ điều dưỡng Trường đại học Điều dưỡng Nam Định*. Số lưu trữ thư viện LV.0000124

9. Lịch trình thực hiện học phần

9.1. Lý thuyết

Tuần/ Buổi học	Nội dung	CDR HP số đáp ứng	Hình thức tổ chức dạy học				Phương pháp Dạy	Phương pháp Học	Học liệu
			Th trình	Thảo luận	Bài tập	Tự học			
1	Bài: Chăm sóc người bệnh tim mạch	LO1-4	2	1	1	8	Thuyết trình, Câu hỏi gọi mở, định hướng thảo luận	Nghe giảng, Tham gia thảo luận	[1], [3], [5]; [8-10]
2	Bài: Chăm sóc người bệnh hô hấp	LO1-4	2	1	1	8	Thuyết trình, Câu hỏi gọi mở, định hướng thảo luận	Nghe giảng, Tham gia thảo luận	[1], [3], [5]; [8-10]
3	Bài: Chăm sóc người bệnh tiêu hóa	LO1-4	2	1	1	8	Thuyết trình, Câu hỏi gọi mở, định hướng thảo luận	Nghe giảng, Tham gia thảo luận	[1], [3], [5]; [8-10]
4	Bài: Chăm sóc người bệnh tiết niệu	LO1-4	1	1	1	6	Thuyết trình, Câu hỏi gọi mở, định hướng thảo luận	Nghe giảng, Tham gia thảo luận	[1], [2]; [8-10]
5	Bài: Chăm sóc người bệnh nội tiết và chuyển hóa	LO1-4	2	1	1	8	Thuyết trình, Câu hỏi gọi mở, định hướng thảo luận	Nghe giảng, Tham gia thảo luận	[1], [3], [5]; [8-10]

6	Bài: Chăm sóc người bệnh huyết học và miễn dịch	LO1-4	2	1	1	8	Giới thiệu, gợi ý một số thực trạng, nguyên nhân, giải pháp	Tham gia thảo luận, Xác định 1 vấn đề và đề xuất giải pháp	[1], [3], [5]; [8-10]
7	Bài: Chăm sóc người bệnh cơ xương khớp	LO1-4	2	1	1	8	Thuyết trình, Câu hỏi gợi mở, định hướng thảo luận	Nghe giảng, Tham gia thảo luận	[1], [3], [5], [6]; [8-10]
8	Bài: Chăm sóc người bệnh hồi sức cấp cứu	LO1-4	2	1		6	Thuyết trình, Câu hỏi gợi mở, định hướng thảo luận	Nghe giảng, Tham gia thảo luận	[1], [3], [5], [6]; [8-10]
	Tổng		15	8	7	60			

9.2. Thực hành lâm sàng

TT	Nội dung	CDR HP sẽ đáp ứng	Số giờ thực hành			Tài liệu
			Tổng số	Giờ chuẩn bị của HV	Phương pháp dạy-học	
1	Thực hành chăm sóc người bệnh tim mạch	LO5-10	14	4	- Giảng ca ngắn đầu giường. - Thực hiện các hoạt động chăm sóc người bệnh. - Tổng kết, rút kinh nghiệm.	[1], [4], [7]
2	Thực hành chăm sóc người bệnh hô hấp	LO5-10	12	4	- Giảng ca ngắn đầu giường. - Thực hiện các hoạt động chăm sóc người bệnh. - Tổng kết, rút kinh nghiệm.	[1], [4], [7]

3	Thực hành chăm sóc người bệnh tiêu hóa	LO5-10	12	4	- Giảng ca ngắn đầu giường. - Thực hiện các hoạt động chăm sóc người bệnh. - Tổng kết, rút kinh nghiệm.	[1], [4], [7]
4	Thực hành chăm sóc người bệnh tiết niệu	LO5-10	12	4	- Giảng ca ngắn đầu giường. - Thực hiện các hoạt động chăm sóc người bệnh. - Tổng kết, rút kinh nghiệm.	[1], [4], [7]
5	Thực hành chăm sóc người bệnh nội tiết và chuyển hóa	LO5-10	12	4	- Giảng ca ngắn đầu giường. - Thực hiện các hoạt động chăm sóc người bệnh. - Tổng kết, rút kinh nghiệm.	[1], [4], [7]
6	Thực hành chăm sóc người bệnh huyết học và miễn dịch	LO5-10	12	4	- Giảng ca ngắn đầu giường. - Thực hiện các hoạt động chăm sóc người bệnh. - Tổng kết, rút kinh nghiệm.	[1], [4], [7]
7	Thực hành chăm sóc người bệnh cơ xương khớp	LO5-10	12	4	- Giảng ca ngắn đầu giường. - Thực hiện các hoạt động chăm sóc người bệnh. - Tổng kết, rút kinh nghiệm.	[1], [4], [7]
8	Thực hành chăm sóc người bệnh hồi sức cấp cứu	LO5-10	14	4	- Giảng ca ngắn đầu giường. - Thực hiện các hoạt động chăm sóc người bệnh. - Tổng kết, rút kinh nghiệm.	[1], [4], [7]
Tổng			100			

9.3. Danh mục chỉ tiêu thực hành lâm sàng

Người học phải hoàn thành những chỉ tiêu sau:

STT	Nội dung	Đơn vị tính	Chỉ tiêu			Giảng viên của trường phụ trách tại khoa	Giảng viên phụ trách giảng dạy của BV
			Thành thạo	Thực hiện dưới sự HD/giám sát	Kiến tập		
1	Chăm sóc người bệnh tim mạch						
	Nhận định người bệnh	Người bệnh	x				

STT	Nội dung	Đơn vị tính	Chỉ tiêu			Giảng viên của trường phụ trách tại khoa	Giảng viên phụ trách giảng dạy của BV
			Thành thạo	Thực hiện dưới sự HD/giám sát	Kiến tập		
	Xây dựng kế hoạch chăm sóc người bệnh	Bản kế hoạch chăm sóc	x				
	Thực hiện các hoạt động chăm sóc theo kế hoạch đã xây dựng	Người bệnh	x				
	Đánh giá kết quả chăm sóc và định hướng các hoạt động chăm sóc tiếp theo	Người bệnh	x				
	Đề xuất giải pháp cải tiến/tăng cường chất lượng, hiệu quả chăm sóc, sự hài lòng người bệnh	Bản mô tả kèm theo KHCS	Phù hợp, khả thi, căn cứ xác thực				
	Thực hiện tư vấn/GDSK	Tóm tắt kế hoạch	Thay đổi nhận thức của NB				
2	Chăm sóc người bệnh hô hấp						
	Nhận định người bệnh	Người bệnh	x				
	Xây dựng kế hoạch chăm sóc người bệnh	Bản kế hoạch chăm sóc	x				
	Thực hiện các hoạt động chăm sóc theo kế hoạch đã xây dựng	Người bệnh	x				
	Đánh giá kết quả chăm sóc và định hướng các hoạt động chăm sóc tiếp theo	Người bệnh	x				
	Đề xuất giải pháp cải tiến/tăng cường chất lượng, hiệu quả chăm sóc, sự hài lòng người bệnh	Bản mô tả kèm theo KHCS	Phù hợp, khả thi, căn cứ xác thực				

STT	Nội dung	Đơn vị tính	Chỉ tiêu			Giảng viên của trường phụ trách tại khoa	Giảng viên phụ trách giảng dạy của BV
			Thành thạo	Thực hiện dưới sự HD/giám sát	Kiến tập		
	Thực hiện tư vấn/GDSK	Tóm tắt kế hoạch	Thay đổi nhận thức của NB				
3	Chăm sóc người bệnh tiêu hóa						
	Nhận định người bệnh	Người bệnh	x				
	Xây dựng kế hoạch chăm sóc người bệnh	Bản kế hoạch chăm sóc	x				
	Thực hiện các hoạt động chăm sóc theo kế hoạch đã xây dựng	Người bệnh	x				
	Đánh giá kết quả chăm sóc và định hướng các hoạt động chăm sóc tiếp theo	Người bệnh	x				
	Đề xuất giải pháp cải tiến/tăng cường chất lượng, hiệu quả chăm sóc, sự hài lòng người bệnh	Bản mô tả kèm theo KHCS	Phù hợp, khả thi, căn cứ xác thực				
	Thực hiện tư vấn/GDSK	Tóm tắt kế hoạch	Thay đổi nhận thức của NB				
4	Chăm sóc người bệnh tiết niệu						
	Nhận định người bệnh	Người bệnh	x				
	Xây dựng kế hoạch chăm sóc người bệnh	Bản kế hoạch chăm sóc	x				
	Thực hiện các hoạt động chăm sóc theo kế hoạch đã xây dựng	Người bệnh					
	Đánh giá kết quả chăm	Người					

STT	Nội dung	Đơn vị tính	Chỉ tiêu			Giảng viên của trường phụ trách tại khoa	Giảng viên phụ trách giảng dạy của BV
			Thành thạo	Thực hiện dưới sự HD/giám sát	Kiến tập		
	sóc và định hướng các hoạt động chăm sóc tiếp theo	bệnh					
	Đề xuất giải pháp cải tiến/tăng cường chất lượng, hiệu quả chăm sóc, sự hài lòng người bệnh	Bản mô tả kèm theo KHCS	Phù hợp, khả thi, căn cứ xác thực				
	Thực hiện tư vấn/GDSK	Tóm tắt kế hoạch	Thay đổi nhận thức của NB				
5	Chăm sóc người bệnh nội tiết và chuyển hóa						
	Nhận định người bệnh	Người bệnh	x				
	Xây dựng kế hoạch chăm sóc người bệnh	Bản kế hoạch chăm sóc	x				
	Thực hiện các hoạt động chăm sóc theo kế hoạch đã xây dựng	Người bệnh	x				
	Đánh giá kết quả chăm sóc và định hướng các hoạt động chăm sóc tiếp theo	Người bệnh	x				
	Đề xuất giải pháp cải tiến/tăng cường chất lượng, hiệu quả chăm sóc, sự hài lòng người bệnh	Bản mô tả kèm theo KHCS	Phù hợp, khả thi, căn cứ xác thực				
	Thực hiện tư vấn/GDSK	Tóm tắt kế hoạch	Thay đổi nhận thức của NB				
6	Chăm sóc người bệnh huyết học và miễn dịch						
	Nhận định người bệnh	Người bệnh	x				

STT	Nội dung	Đơn vị tính	Chỉ tiêu			Giảng viên của trường phụ trách tại khoa	Giảng viên phụ trách giảng dạy của BV
			Thành thạo	Thực hiện dưới sự HD/giám sát	Kiến tập		
	Xây dựng kế hoạch chăm sóc người bệnh	Bản kế hoạch chăm sóc	x				
	Thực hiện các hoạt động chăm sóc theo kế hoạch đã xây dựng	Người bệnh	x				
	Đánh giá kết quả chăm sóc và định hướng các hoạt động chăm sóc tiếp theo	Người bệnh	x				
	Đề xuất giải pháp cải tiến/tăng cường chất lượng, hiệu quả chăm sóc, sự hài lòng người bệnh	Bản mô tả kèm theo KHCS	Phù hợp, khả thi, căn cứ xác thực				
	Thực hiện tư vấn/GDSK	Tóm tắt kế hoạch	Thay đổi nhận thức của NB				
7	Chăm sóc người bệnh cơ xương khớp						
	Nhận định người bệnh	Người bệnh	x				
	Xây dựng kế hoạch chăm sóc người bệnh	Bản kế hoạch chăm sóc	x				
	Thực hiện các hoạt động chăm sóc theo kế hoạch đã xây dựng	Người bệnh	x				
	Đánh giá kết quả chăm sóc và định hướng các hoạt động chăm sóc tiếp theo	Người bệnh	x				
	Đề xuất giải pháp cải tiến/tăng cường chất lượng, hiệu quả chăm sóc, sự hài lòng người bệnh	Bản mô tả kèm theo KHCS	Phù hợp, khả thi, căn cứ xác thực				

STT	Nội dung	Đơn vị tính	Chỉ tiêu			Giảng viên của trường phụ trách tại khoa	Giảng viên phụ trách giảng dạy của BV
			Thành thạo	Thực hiện dưới sự HD/giám sát	Kiến tập		
	Thực hiện tư vấn/GDSK	Tóm tắt kế hoạch	Thay đổi nhận thức của NB				
8	Chăm sóc người bệnh hồi sức cấp cứu						
	Nhận định người bệnh	Người bệnh	x				
	Xây dựng kế hoạch chăm sóc người bệnh	Bản kế hoạch chăm sóc	x				
	Thực hiện các hoạt động chăm sóc theo kế hoạch đã xây dựng	Người bệnh	x				
	Đánh giá kết quả chăm sóc và định hướng các hoạt động chăm sóc tiếp theo	Người bệnh	x				
	Đề xuất giải pháp cải tiến/tăng cường chất lượng, hiệu quả chăm sóc, sự hài lòng người bệnh	Bản mô tả kèm theo KHCS	Phù hợp, khả thi, căn cứ xác thực				
	Thực hiện tư vấn/GDSK	Tóm tắt kế hoạch	Thay đổi nhận thức của NB				

(Hình thức tổ chức dạy học có thể được thay đổi để phù hợp với học phần)

Chú ý: Một số yêu cầu đối với giờ tự học

Đối với lý thuyết: học viên phải nghiên cứu trước bài học trong giáo trình, tham khảo các tài liệu chuyên môn, các nghiên cứu khoa học có liên quan đến chăm sóc người bệnh; Nghe giảng và tích cực đóng góp ý kiến trong phiên thảo luận; Hoàn thành bài tập cá nhân/nhóm theo mẫu/hướng dẫn của giảng viên đúng thời hạn. Ngoài giáo trình được cấp, các tài liệu sẵn có ản in và điện tử, sinh viên sử dụng tài hoàn được cấp để truy cập Thư viện số của Nhà trường, tìm đọc các sách chuyên khảo, luận văn, kết quả nghiên cứu, bài báo có liên quan đến học phần và bài học.

Đối với thực hành: học viên phải tham dự đầy đủ các buổi thực hành, đi buồng, dự các ca giảng ngắn, thực hiện các hoạt động nhận định, theo dõi, chăm sóc điều dưỡng cho người bệnh và đánh giá kết quả chăm sóc. Cùng giảng viên tổng kết rút kinh nghiệm công tác chăm sóc người bệnh, đánh giá những kết quả đã đạt được cho người bệnh, chỉ ra những tồn tại/hạn chế, đề xuất áp dụng các biện pháp khắc phục tồn tại, cải tiến chất lượng cho kế hoạch chăm sóc điều dưỡng tiếp theo cho người bệnh. Giảng viên nhận xét kết quả tự học, đánh giá bài tập và trả bài cho sinh viên, chấm bài kiểm tra và bài thi, thông báo kết quả và nộp kết quả đánh giá về văn phòng khoa.

10. Quy định đối với học phần và các yêu cầu khác của giảng viên

Quy định về dự lớp và hoạt động của học viên:

Phân lý thuyết

Học viên phải tham gia tối thiểu 80% số tiết học lý thuyết.

Học viên phải tìm kiếm thông tin và bằng chứng khoa học trước các buổi học và báo cáo kết quả cho giảng viên.

Làm và nộp đủ bài tập được giao, đúng thời gian theo yêu cầu của giảng viên.

Học viên tham gia các hoạt động thảo luận nhóm, tình huống học tập dưới sự hướng dẫn của giảng viên hoặc tự thảo luận nhóm của học viên dựa trên vấn đề, giải quyết vấn đề dựa trên chứng cứ và các hoạt động học tập độc lập/ tự học của học viên.

Phân thực hành

Tham gia đủ các buổi học lâm sàng tại phòng thực hành

Hoàn thành bài tập, thảo luận nhóm, báo cáo theo yêu cầu của giảng viên.

Chuẩn bị chu đáo nội dung báo cáo chuyên đề theo yêu cầu của giảng viên: sử dụng công nghệ thông tin, tìm kiếm thông tin, bằng chứng khoa học trong báo cáo nhóm, Yêu cầu nộp cho giảng viên phụ trách trước ít nhất 3 ngày.

11. Đánh giá kết quả học tập: (Theo quy định đào tạo cho các đối tượng hiện hành)

- Số lượng điểm và trọng số mỗi đầu điểm có thể thay đổi theo Quy chế đào tạo theo học chế tín chỉ hiện hành của Nhà trường, được giảng viên phổ biến công khai cho học viên thông qua cách tính và trọng số với các điểm kiểm tra đánh giá trên.

- Đánh giá học phần bao gồm: 01 điểm chuyên cần, 02 điểm kiểm tra định kỳ và 01 điểm thi.

Đánh giá	Trọng số (%)	Số lần kiểm tra	Hình thức	Thời gian
Chuyên cần	10	Thường xuyên	Quan sát mức độ tham gia và điểm danh	Tất cả các buổi học
Quá trình	40	02	01 bài chuyên đề 01.Bài KHCS một người bệnh	Cuối đợt thực hành
Kết thúc học phần	50	1	Tiểu luận	Học xong LT và TH

11.1 Thông tin chung

Nội dung đánh giá	Phương pháp đánh giá	CĐR HP sẽ đáp ứng	Tiêu chí đánh giá	Trọng số
Đánh giá quá trình	Chuyên cần	LO1-10	Đầy đủ, tích cực và có tính phản biện.	10%
	Kiểm tra thường xuyên	LO1-10	Xác thực, phù hợp, khả thi và liên tục trong chăm sóc người bệnh.	40%
Đánh giá cuối kỳ	Thi: Bài tiểu luận	LO1-4 và L9-10	Xác định được vấn đề, phân tích được nguyên nhân và đề xuất giải pháp dựa trên những chứng cứ tin cậy.	50%

11.2.. Ma trận phương pháp kiểm tra đánh giá đáp ứng CĐR của học phần:

CĐR học phần (LO)	Phương pháp đánh giá (AM)	Công cụ đánh giá
LO1-4	Bản báo cáo	Phiếu đánh giá
	Giải quyết vấn đề	Câu hỏi lâm sàng PICO/PICOT
LO5-10	Bản kế hoạch chăm sóc	Phiếu đánh giá kết thúc thực hành lâm sàng
	Quy trình kỹ thuật	Bảng kiểm tương ứng
	Bài tiểu luận	Phiếu đánh giá kết thúc học phần

11.3. Công cụ đánh giá (Kèm theo phụ lục)

-Tiêu chí đánh giá (Phụ lục)

TRƯỞNG KHOA

ĐIỀU DƯỠNG NGOẠI NGƯỜI LỚN

1. Thông tin chung về học phần

- Tên học phần: ĐIỀU DƯỠNG NGOẠI NGƯỜI LỚN
- Mã học phần: NR824
- Thời lượng:
 - + Tổng số tín chỉ: 2 TC (02 LT/02 LS)
 - + Số giờ: 30 LT/ 100 TH/ 240 Tự học
- Lý thuyết: 15 giờ
- + Nghe giảng lý thuyết: 14
- + Hướng dẫn làm bài tập trên lớp: 08
- + Thảo luận trên lớp: 08
- + Chuẩn bị lên lớp: 60
- Thực hành tại bệnh viện: 100 giờ
- + Giao ban: 18
- + Hướng dẫn thực hành, giảng ca ngắn đầu giường: 36
- + Tự thực hành, thảo luận: 18
- + Bình kế hoạch chăm sóc: 18
- + Đánh giá định kỳ: 10
- Thời điểm tiến hành : Học kỳ 1 năm thứ hai
- Đối tượng: Thạc sỹ điều dưỡng
- Ngôn ngữ giảng dạy: Tiếng việt
- Loại học phần: Bắt buộc
- Điều kiện
 - + Các học phần tiên quyết: Sau khi học xong các học phần cơ sở ngành
 - + Các học phần học song hành: Các học phần chuyên ngành

2. Đơn vị phụ trách học phần

- + Khoa/trung tâm phụ trách học phần: Khoa Y học lâm sàng
- + Danh sách giảng viên tham gia giảng dạy:

TT	Họ và tên	Khoa/Trung tâm	Số điện thoại	Địa chỉ Email
1	TS Nguyễn Minh An	Trường CDYT Hà Nội	0912446579	Dr_minhan413@yahoo.com
2	ThS. Trần Việt Tiến	Khoa Y học lâm sàng	0912173781	trantien1964@yahoo.com
3	ThS. Trần Hữu Hiếu	Khoa Y học lâm sàng	0975249977	hieundun@gmail.com

3. Mô tả vắn tắt nội dung học phần

Học phần Điều dưỡng Ngoại khoa người lớn là khối kiến thức và kỹ năng chuyên biệt về chăm sóc người bệnh Ngoại khoa. Học phần Ngoại khoa người lớn giúp cho người điều dưỡng chuyên khoa có khả năng độc lập xây dựng và thực hiện được các kế hoạch chăm sóc một cách chuyên nghiệp cho người bệnh mắc các bệnh ngoại khoa người lớn.

Phần lý thuyết: được thực hiện tại trường thông qua các bài giảng chính thức, thảo luận nhóm có hướng dẫn của giảng viên và tự thảo luận nhóm của học viên dựa trên vấn đề, giải quyết vấn đề dựa trên chứng cứ và các hoạt động học tập độc lập/tự học và trực tiếp khác. Học viên phải trả một điểm kiểm tra thường xuyên, một bài thi hết học phần.

Phần thực hành lâm sàng: Tại bệnh viện học viên được trực tiếp thực hiện qui trình chăm sóc người bệnh một cách độc lập từ khi người bệnh vào viện cho đến khi ra viện và có sự giám sát của giảng viên, rút kinh nghiệm sau mỗi trường hợp. Từ đó hình thành cho học viên khả năng độc lập xây dựng, tổ chức, thực hiện và quản lý các hoạt động điều dưỡng phục vụ chăm sóc người bệnh. Học viên phải làm một bài kiểm tra cuối phần thực hành lâm sàng với hình thức thực hiện chăm sóc toàn diện một người bệnh ngoại khoa người lớn dưới sự giám sát và đánh giá của 2 cán bộ giảng dạy lâm sàng.

Bảng ma trận đáp ứng giữa học phần và CDR của chương trình đào tạo (PLOs):

Chuẩn đầu ra của CTĐT (PLOs)										Tổng
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	
x	x		x	x	x		x	x		7

4. Mục tiêu của học phần (COs)

CO1. Trình bày và phân tích được nguyên nhân, triệu chứng, tiến triển và biến chứng của một số bệnh ngoại khoa người lớn.

CO2. Trình bày và giải thích được kế hoạch chăm sóc người bệnh ngoại khoa người lớn.

CO3. Nhận định và phân tích được các vấn đề của người bệnh mắc các bệnh ngoại khoa người lớn.

CO4. Xây dựng được kế hoạch chăm sóc người bệnh mắc các bệnh ngoại khoa người lớn dựa trên các chứng cứ xác thực và tin cậy.

CO5. Thực hiện thành thạo và giải thích được các kỹ thuật chăm sóc người bệnh ngoại khoa người lớn.

CO6. Tổ chức, thực hiện, quản lý được các hoạt động điều dưỡng trong chăm sóc người bệnh ngoại khoa người lớn.

CO7. Xây dựng được kế hoạch, tổ chức và thực hiện được các hoạt động tư vấn, tuyên truyền và giáo dục người bệnh và cộng đồng về phòng mắc bệnh, hạn chế hậu quả của bệnh và nâng cao sức khỏe trong lĩnh vực ngoại khoa người lớn.

CO8. Có thái độ đúng mực, có tinh thần trách nhiệm cao trong chăm sóc người bệnh.

CO9. Tôn trọng quyền lợi của người bệnh, đạo đức nghề nghiệp của người điều dưỡng, hợp tác và tôn trọng đồng nghiệp trong các hoạt động chăm sóc.

Bảng ma trận đáp ứng giữa mục tiêu học phần và CDR của chương trình đào tạo

	Chuẩn đầu ra của CTĐT (PLOs)										Tổng
	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	
CO1	x							x	x		3
CO2	x							x	x		3
CO3	x							x	x		3
CO4	x	x			x			x	x		5
CO5		x		x	x			x	x		5
CO6				x	x	x		x	x		5
CO7					x				x		2
CO8					x				x		2
CO9					x				x		2
Tổng	4	2		2	6	1		6	9		

5. Chuẩn đầu ra của học phần (Los)

LO1. Áp dụng hiệu quả các kiến thức cơ bản, cơ sở ngành và chuyên ngành vào thực hành chăm sóc người bệnh có bệnh ngoại khoa người lớn.

LO2. Thực hành chăm sóc chuyên nghiệp người bệnh có bệnh ngoại khoa người lớn.

LO3. Tổ chức quản lý và kiểm tra, đánh giá chăm sóc an toàn, chất lượng, liên tục người bệnh có bệnh ngoại khoa người lớn.

LO4. Tổ chức, thực hiện giao tiếp, tư vấn, hướng dẫn giáo dục sức khỏe hiệu quả người bệnh có bệnh ngoại khoa người lớn.

LO5. Phát triển nghề nghiệp và năng lực cá nhân hiệu quả.

LO6. Vận dụng hiệu quả các chủ trương của Đảng, chính sách của Nhà nước, các quy định của pháp luật về nghề nghiệp và đạo đức vào thực hành chăm sóc người bệnh có bệnh ngoại khoa người lớn.

Bảng ma trận đáp ứng giữa mục tiêu học phần và chuẩn đầu ra của học phần

	LO1	LO2	LO3	LO4	LO5	LO6	Tổng
CO1	x						1
CO2	x						1
CO3	x						1
CO4	x	x					2
CO5		x			x		2
CO6			x	x	x		3
CO7				x			1
CO8						x	1
CO9						x	1
Tổng	4	2	1	2	2	2	

Bảng ma trận đáp ứng giữa CDR của học phần và CDR của chương trình đào tạo

	CHUẨN ĐẦU RA CỦA CTĐT (PLOs)										Tổng
	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	
LO1	x										1
LO2		x									1
LO3				x							1
LO4					x						1
LO5								x			1
LO6									x		1
Tổng	1	1	1	1	1			1	1		

6. Nội dung học phần

6.1. Lý thuyết

TT	Nội dung	Số tiết	Ghi chú
1	Chăm sóc người bệnh ngoại khoa cơ bản	5	
2	Chăm sóc người bệnh ngoại khoa tiêu hóa	5	
3	Chăm sóc người bệnh ngoại khoa tiết niệu	5	
4	Chăm sóc người bệnh ngoại khoa gan mật	5	
5	Chăm sóc người bệnh chấn thương-chấn thương chỉnh hình	5	
6	Chăm sóc người bệnh sọ não – cột sống	5	
TỔNG		30	

6.2. Thực hành bệnh viện

TT	Nội dung	Số tiết	Ghi chú
1	Thực hành chăm sóc người bệnh ngoại khoa cơ bản	15	
2	Thực hành chăm sóc người bệnh ngoại khoa tiêu hóa	15	
3	Thực hành chăm sóc người bệnh ngoại khoa tiết niệu	15	
4	Thực hành chăm sóc người bệnh ngoại khoa gan mật	15	
5	Thực hành chăm sóc người bệnh chấn thương-chấn thương chỉnh hình	15	
	Thực hành chăm sóc người bệnh sọ não – cột sống		
Đánh giá quá trình		10	
TỔNG		100	

7. Phương pháp giảng dạy

* Phần lý thuyết

- Phương pháp giảng dạy: thuyết trình kết hợp thảo luận, tự học và làm bài tập cá nhân

-Tiến trình thực hiện:

+ Tiếp cận vấn đề/chuyên đề: giảng viên thuyết trình, giới thiệu, đưa ra các chủ đề để các nhóm thảo luận, giao nhiệm vụ cụ thể cho cá nhân và cho nhóm.

Giải quyết vấn đề/chuyên đề: mỗi nhóm theo nhiệm vụ được phân công tự tìm đọc tài liệu, thảo luận, viết báo cáo bài tập. Khi cần học viên liên hệ với giảng viên để nhận được sự gợi ý, tư vấn.

Hoàn thiện vấn đề/chuyên đề: Nhóm thảo luận, viết báo cáo, trình bày kết quả thảo luận, tập thể lớp đóng góp ý kiến bổ sung dưới sự điều hành của giảng viên phụ trách. Cá nhân hoàn thiện báo cáo chuyên đề/bài tập được giao.

* Phần thực hành tại bệnh viện

- Giảng viên thực hiện việc giảng đầu giường trên các ca bệnh liên quan
- Học viên và giảng viên cùng thảo luận về các vấn đề nhận định được trên người bệnh tại hội trường bệnh viện.

8. Tài liệu học tập

8.1. Tài liệu chính

1. Lê Thanh Tùng, Trần Việt Tiến (2020), *Điều dưỡng ngoại khoa*, Trường đại học Điều dưỡng Nam Định (<http://thuvienso.ndun.edu.vn/doc/dieu-duong-ngoai-khoa-750264.html>).

8.2. Tài liệu tham khảo

1. Trường Đại học Y Hà Nội (2012), *Bệnh học ngoại khoa tập 2 sau đại học.*, NXB Y học, Hà Nội.
2. Đặng Hanh Đệ (2017), *Cấp cứu ngoại khoa tập 1,2*, Nhà xuất bản giáo dục Việt Nam.
3. Hà Văn Quyết, Phạm Đức Huân (2013), *Bài giảng triệu chứng học ngoại khoa*, Nhà xuất bản Y học, Hà Nội.

9. Lịch trình thực hiện học phần

9.1 Lý thuyết

Tuần/ Buổi học	Nội dung	CDR HP sẽ đáp ứng	Hình thức tổ chức dạy học			Phương pháp Dạy	Phương pháp Học	Học liệu
			LT	TH	Tự học			
1	Chăm sóc người bệnh ngoại khoa cơ bản	LO1	5		10	Thuyết trình, Câu hỏi gợi mở	Nghe giảng, Thảo luận	Tài liệu [8.1], [8.2]
2	Chăm sóc người bệnh ngoại khoa tiêu hóa	LO1	5		10	Thuyết trình, Câu hỏi gợi mở	Nghe giảng, Thảo luận	Tài liệu [8.1], [8.2]

3	Chăm sóc người bệnh ngoại khoa tiết niệu	LO1	5		10	Thuyết trình, Câu hỏi gợi mở	Nghe giảng, Thảo luận	Tài liệu [8.1], [8.2]
4	Chăm sóc người bệnh ngoại khoa gan mật		5		10			
5	Chăm sóc người bệnh chấn thương-chấn thương chỉnh hình		5		10			
6	Chăm sóc người bệnh sọ não – cột sống	LO1	5		10	Thuyết trình, Câu hỏi gợi mở	Nghe giảng, Thảo luận	Tài liệu [8.1], [8.2]
	Tổng		30		60			

9.2. Thực hành bệnh viện

TT	Nội dung	CDR HP sẽ đáp ứng	Số giờ thực hành			Tài liệu
			Tổng số	Giờ CB của SV	Phương pháp dạy-học	
1	Thực hành chăm sóc người bệnh ngoại khoa cơ bản		15	30		
2	Thực hành chăm sóc người bệnh ngoại khoa tiêu hóa	LO2, LO3, LO4, LO5.	15	30	+ Giao ban + Hướng dẫn thực hành, giảng ca ngắn đầu giường + Tự thực hành, thảo luận + Bình kế hoạch chăm sóc	Tài liệu [8.1], [8.2]
3	Thực hành chăm sóc người bệnh ngoại khoa tiết niệu	LO2, LO3, LO4, LO5.	15	30	+ Giao ban + Hướng dẫn thực hành, giảng ca ngắn đầu giường + Tự thực hành, thảo luận + Bình kế hoạch chăm sóc	Tài liệu [8.1,8.2]
4	Thực hành chăm sóc người bệnh ngoại khoa gan mật	LO2, LO3, LO4, LO5.	15	30	+ Giao ban + Hướng dẫn thực hành, giảng ca ngắn đầu giường + Tự thực hành, thảo luận + Bình kế hoạch	Tài liệu [8.1], [8.2]

TT	Nội dung	CDR HP sẽ đáp ứng	Số giờ thực hành			Tài liệu
			Tổng số	Giờ CB của SV	Phương pháp dạy-học	
					chăm sóc	
5	Thực hành chăm sóc người bệnh chấn thương-chấn thương chỉnh hình	LO2, LO3, LO4, LO5.	15	30	+ Giao ban + Hướng dẫn thực hành, giảng ca ngắn đầu giường + Tự thực hành, thảo luận + Bình kế hoạch chăm sóc	Tài liệu [8.1], [8.2]
6	Thực hành chăm sóc người bệnh sọ não – cột sống	LO2, LO3, LO4, LO5.	15	30	+ Giao ban + Hướng dẫn thực hành, giảng ca ngắn đầu giường + Tự thực hành, thảo luận + Bình kế hoạch chăm sóc	Tài liệu [8.1], [8.2]
7	Đánh giá quá trình		10			
	Tổng		100	180		

9.3. Danh mục chỉ tiêu thực hành lâm sàng

Người học phải hoàn thành những chỉ tiêu sau:

STT	Nội dung	Đơn vị tính	Chỉ tiêu			Giảng viên của trường phụ trách tại khoa	Giảng viên phụ trách giảng dạy của BV
			Thành thạo	Thực hiện dưới sự HD/giám sát	Kiến tập		
1	Thực hành chăm sóc người bệnh ngoại khoa cơ bản						
	Nhận định chăm sóc người bệnh Thực hành chăm sóc người bệnh ngoại khoa cơ bản	Bản báo cáo	x			ThS. BSCKI. Trần Việt Tiến	
	Chẩn đoán điều dưỡng người bệnh Thực hành chăm sóc người bệnh ngoại khoa cơ bản		x				

STT	Nội dung	Đơn vị tính	Chỉ tiêu			Giảng viên của trường phụ trách tại khoa	Giảng viên phụ trách giảng dạy của BV
			Thành thạo	Thực hiện dưới sự HD/giá m sát	Kiến tập		
	Thực hiện thủ thuật chăm sóc người bệnh Thực hành chăm sóc người bệnh ngoại khoa cơ bản	Thành thạo	x	Giảng viên			
2	Thực hành chăm sóc người bệnh ngoại khoa tiêu hóa						
	Nhận định chăm sóc người bệnh ngoại khoa tiêu hóa	Bản báo cáo	x			ThS. BSCKI. Trần Việt Tiến	
	Chẩn đoán điều dưỡng người bệnh ngoại khoa tiêu hóa		x				
	Thực hiện thủ thuật chăm sóc người bệnh ngoại khoa tiêu hóa	Thành thạo	x	Giảng viên			
3	Thực hành chăm sóc người bệnh ngoại khoa tiết niệu						
	Nhận định chăm sóc người bệnh ngoại khoa tiết niệu	Bản báo cáo	x			ThS. BSCKI. Trần Việt Tiến	
	Chẩn đoán điều dưỡng người bệnh ngoại khoa tiết niệu		x				
	Thực hiện thủ thuật chăm sóc người bệnh ngoại khoa tiết niệu	Thành thạo	x	Giảng viên			
4	Thực hành chăm sóc người bệnh ngoại khoa gan mật						
	Nhận định chăm sóc người bệnh ngoại khoa gan mật	Bản báo cáo	x			ThS. BSCKI. Trần Việt Tiến	
	Chẩn đoán điều dưỡng người bệnh ngoại khoa gan mật		x				
	Thực hiện thủ thuật chăm sóc người bệnh ngoại khoa gan mật	Thành thạo	x	Giảng viên			
5	Thực hành chăm sóc người bệnh chấn thương-chấn thương chỉnh hình						

STT	Nội dung	Đơn vị tính	Chỉ tiêu			Giảng viên của trường phụ trách tại khoa	Giảng viên phụ trách giảng dạy của BV
			Thành thạo	Thực hiện dưới sự HD/giám sát	Kiến tập		
	Nhận định chăm sóc người bệnh chấn thương-chấn thương chỉnh hình	Bản báo cáo	x			ThS. Trần Hữu Hiếu	
	Chẩn đoán điều dưỡng người bệnh chấn thương-chấn thương chỉnh hình		x				
	Thực hiện thủ thuật chăm sóc người bệnh chấn thương-chấn thương chỉnh hình	Thành thạo	x	Giảng viên			
6	Thực hành chăm sóc người bệnh sọ não – cột sống						
	Nhận định chăm sóc người bệnh sọ não – cột sống	Bản báo cáo	x			ThS. Trần Hữu Hiếu	
	Chẩn đoán điều dưỡng người bệnh sọ não – cột sống		x				
	Thực hiện thủ thuật chăm sóc người bệnh sọ não – cột sống	Thành thạo	x	Giảng viên			

Chú ý: Một số yêu cầu đối với giờ tự học:

Chỉ rõ nội dung, yêu cầu, cách thức thực hiện để sinh viên tự học;

Nêu đầy đủ, cụ thể các công việc sinh viên phải hoàn thành;

Quy định về việc nộp báo cáo kết quả tự học của sinh viên;

Hướng dẫn sinh viên cách tìm, xử lý thông tin khi tự học;

Quy định rõ nội dung giờ tư vấn học phần tương ứng với thời gian sinh viên thực hiện nội dung giờ tự học xác định (nếu cần);

Nhận xét kết quả tự học và trả bài cho sinh viên;

10. Quy định đối với học phần và các yêu cầu khác của giảng viên

Quy định về dự lớp và hoạt động của học viên

Phân lý thuyết

Học viên phải tham gia tối thiểu 80% số tiết học lý thuyết.

Học viên phải tìm kiếm thông tin và bằng chứng khoa học trước các buổi học và báo cáo kết quả cho giảng viên.

Làm và nộp đủ bài tập được giao, đúng thời gian theo yêu cầu của giảng viên.

Học viên tham gia các hoạt động thảo luận nhóm, tình huống học tập dưới sự hướng dẫn của giảng viên hoặc tự thảo luận nhóm của học viên dựa trên vấn đề, giải quyết vấn đề dựa trên chứng cứ và các hoạt động học tập độc lập/ tự học của học viên.

10.2. Phần thực hành

Tham gia đủ các buổi học lâm sàng tại bệnh viện

Hoàn thành bài tập, thảo luận nhóm, báo cáo theo yêu cầu của giảng viên.

Chuẩn bị chu đáo nội dung báo cáo chuyên đề theo yêu cầu của giảng viên: sử dụng công nghệ thông tin, tìm kiếm thông tin, bằng chứng khoa học trong báo cáo nhóm, Yêu cầu nộp cho giảng viên phụ trách trước ít nhất 3 ngày.

11. Đánh giá kết quả học tập: (Theo quy định đào tạo cho các đối tượng hiện hành)

- Số lượng điểm và trọng số mỗi đầu điểm có thể thay đổi theo Quy chế đào tạo theo học chế tín chỉ hiện hành của Nhà trường, được giảng viên phổ biến công khai cho học viên thông qua cách tính và trọng số với các điểm kiểm tra đánh giá trên.

Đánh giá học phần bao gồm: 01 điểm chuyên cần, 02 điểm kiểm tra định kỳ và 01 điểm thi.

Đánh giá	Trọng số (%)	Số lần kiểm tra	Hình thức	Thời gian
Chuyên cần	10		Tham gia học tập đầy đủ: 50% Tích cực tham gia hoạt động trong giờ học: 50%	
Quá trình	40	02	Bài tiểu luận (chăm bài) Bài kế hoạch chăm sóc có người bệnh thực tế	
Kết thúc học phần	50	01	Bài tiểu luận hỏi vấn đáp	

Chú ý:

- Điểm đánh giá chuyên cần (Đề nghị ghi rõ tiêu chí đánh giá chuyên cần)

- Điểm kiểm tra định kỳ: đề nghị ghi rõ số lượng và hình thức kiểm tra.

11.1 Thông tin chung

Nội dung đánh giá	Phương pháp đánh giá	CĐR HP sẽ đáp ứng	Tiêu chí đánh giá	Trọng số
Đánh giá quá trình	Chuyên cần	LO1, LO2, LO3, LO4, LO5, LO6	Đầy đủ, tích cực và có tính phản biện	10 %
	Kiểm tra thường xuyên	LO2, LO3, LO4, LO5	Xác thực, phù hợp, khả thi và liên tục trong chăm sóc người bệnh.	40 %
Đánh giá cuối kỳ	Thi	LO1, LO5, LO6	Xác định được vấn đề, phân tích được nguyên nhân và đề xuất giải pháp dựa trên những chứng cứ tin cậy	%

11.2. Ma trận phương pháp kiểm tra đánh giá đáp ứng CĐR của học phần:

CĐR học phần (LO)	Phương pháp đánh giá (AM)	Công cụ đánh giá
LO1	Bài tiểu luận hỏi vấn đáp	Phiếu đánh giá
LO2	Bài kế hoạch chăm sóc có người bệnh thực tế	Phiếu đánh giá
LO3	Bài kế hoạch chăm sóc có người bệnh thực tế	Phiếu đánh giá
LO4	Bài kế hoạch chăm sóc có người bệnh thực tế	Phiếu đánh giá
LO5	Bài tiểu luận hỏi vấn đáp	Phiếu đánh giá
	Bài kế hoạch chăm sóc có người bệnh thực tế	Phiếu đánh giá
LO6	Bài tiểu luận hỏi vấn đáp	Phiếu đánh giá
	Bài kế hoạch chăm sóc có người bệnh thực tế	Phiếu đánh giá

11.3. Công cụ đánh giá (Có phụ lục kèm theo)

- Tiêu chí đánh giá (Phụ lục)

TRƯỜNG KHOA

ĐIỀU DƯỠNG TÂM THẦN

1. Thông tin chung về học phần

- Tên học phần: ĐIỀU DƯỠNG TÂM THẦN
- Mã học phần: NR825
- Thời lượng
- + Số tín chỉ: 04 (02 lý thuyết/ 02 lâm sàng)
- + Số giờ: 30 LT/100LS
- Lý thuyết: 30 giờ
- + Nghe giảng lý thuyết: 17
- + Hướng dẫn làm bài tập trên lớp: 7
- + Thảo luận trên lớp: 6
- + Chuẩn bị lên lớp: 70
- Thực hành bệnh viện: 100 tiết
- + Giao ban: 10
 - + Hướng dẫn thực hành: 30
 - + Tự thực hành: 50
 - + Tổng kết đánh giá thực hành: 10
 - + Chuẩn bị lên lớp: 160
- Thời điểm tiến hành: kỳ 1 năm 2
- Đối tượng: Thạc sĩ điều dưỡng
- Ngôn ngữ giảng dạy: Tiếng Việt
- Loại học phần: Tự chọn
- Điều kiện
- + Các học phần tiên quyết: tâm lý học y học
- + Các học phần học song hành: các học phần chuyên ngành điều dưỡng
- + Điều kiện khác: không

2. Đơn vị phụ trách học phần

- + Khoa/trung tâm phụ trách học phần: KHOA Y HỌC LÂM SÀNG
- + Danh sách giảng viên tham gia giảng dạy:

TT	Họ và tên	Khoa/TT	Số ĐT	Địa chỉ Email
1	Trương Tuấn Anh	YHLS	0913290998	tuananhnd69@gmail.com
2	Đỗ Thị Thu Hiền	YHLS	0914637229	dothuhien@ndun.edu.vn
3	Lê Thị Vân	YHLS	0989946195	vansusu@gmail.com

3. Mô tả học phần:

Học phần: Điều dưỡng tâm thần sẽ cung cấp cho người điều dưỡng có những kiến thức hiểu biết đúng đắn về ngành tâm thần đồng thời có những kiến thức cơ bản giúp người điều dưỡng có khả năng nhận định và chăm sóc người bệnh tâm thần một cách hiệu quả.

Bảng ma trận đáp ứng giữa học phần và chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo

(PLOs):

Chuẩn đầu ra của CTĐT (PLOs)										Tổng
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	
x	x	x	x	x	x					6

4. Mục tiêu của học phần (COs)

CO1 Giải thích được các khái niệm, nguyên nhân, triệu chứng, điều kiện cần thiết cho người điều dưỡng về ngành tâm thần

CO2. Áp dụng những kiến thức cơ bản giúp người điều dưỡng có khả năng nhận định và chăm sóc người bệnh có các rối loạn tâm thần một cách an toàn và hiệu quả.

CO3. Hệ thống và giải thích được các biểu hiện lâm sàng hoặc vấn đề về rối loạn tâm thần có thể gặp ở người bệnh.

CO4. Thực hiện được kỹ năng nhận định và xác định được các vấn đề hiện có và tiềm tàng của người bệnh tâm thần.

CO5. Tôn trọng các quy định, quy trình, quyền của người bệnh, đạo đức nghề nghiệp của người điều dưỡng, hợp tác và tôn trọng đồng nghiệp trong các hoạt động chăm sóc người bệnh.

Bảng ma trận đáp ứng giữa mục tiêu học phần và CDR của chương trình đào tạo

	Chuẩn đầu ra của CTĐT (PLOs)										Tổng
	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	
CO1	x										1
CO2	x	x	x								3
CO3	x	x	x								3
CO4		x	x	x	x	x					5
CO5									x		1
Tổng	3	3	3	1	1	1			1		

5. Chuẩn đầu ra của học phần (LOs):

LO1. Áp dụng được các kiến thức cơ bản, cơ sở ngành để nhận định và đánh giá tình trạng sức khỏe cho người bệnh tâm thần

LO2 Vận dụng được các bước của quy trình điều dưỡng vào chăm sóc người bệnh tâm thần.

LO3. Phân tích và tổng hợp được các biểu hiện bệnh lý làm căn cứ để xác định các chẩn đoán điều dưỡng và kết quả mong đợi phù hợp với tình trạng người bệnh tâm thần

LO4. Phân tích được sự phù hợp và khả thi của các can thiệp điều dưỡng để đạt được mục tiêu chăm sóc và kết quả mong đợi đối với mỗi người bệnh tâm thần cụ thể.

LO5. Phát hiện được các vấn đề sức khỏe và các yếu tố liên quan có thể gặp ở người bệnh tâm thần.

LO6. Lập kế hoạch chăm sóc cụ thể và phù hợp cho người bệnh tâm thần dựa trên những chứng cứ xác thực và tin cậy.

LO7. Tổ chức thực hiện và quản lý các hoạt động chăm sóc, sử dụng thuốc an toàn, theo hướng cải tiến chất lượng và liên tục trong chăm sóc người bệnh tâm thần

LO8. Xây dựng kế hoạch thực hiện các hoạt động giáo dục sức khỏe cho người bệnh tâm thần và người nhà người bệnh về dự phòng và tăng cường sức khỏe tâm thần.

LO9. Áp dụng các bằng chứng khoa học, tuân thủ quy trình kỹ thuật điều dưỡng trong xây dựng và thực hiện kế hoạch chăm sóc. Trung thực, chủ động và chu đáo trong mọi hoạt động chăm sóc người bệnh.

LO9. Thể hiện sự tôn trọng pháp luật, các quy định của ngành, các quyền lợi hợp pháp của người bệnh, đạo đức nghề nghiệp của người điều dưỡng, hợp tác và tôn trọng đồng nghiệp trong các hoạt động chăm sóc.

Bảng ma trận giữa mục tiêu học phần và chuẩn đầu ra học phần

	LO1	LO2	LO3	LO4	LO5	LO6	LO7	LO8	LO9	LO10	Tổng
CO1	x	x	x								3
CO2	x	x	x	x							4
CO3					x	x	x	x			4
CO4					x	x	x	x			4
CO5									x		1
Tổng	2	2	2	1	2	2	2	2	1		

Bảng ma trận đáp ứng giữa CDR học phần và chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo

	Chuẩn đầu ra của CTĐT (PLOs)										Tổng
	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	
LO1	x										1
LO2	x										1
LO3	x										1
LO4	x										1
LO5		x	x	x	x	x					5
LO6		x	x	x	x	x					5
LO7		x	x	x	x	x					5
LO8		x	x	x	x	x					5
LO9									x		1
LO10									x		1
Tổng	4	4	4	4	4	4			2		

6. Nội dung chi tiết học phần

6.1. Lý thuyết

STT	Nội dung	Số tiết	Ghi chú
1	Đại cương về tâm thần học	4	
2	Phụ giúp bác sĩ khám và làm liệu pháp chữa bệnh tâm thần.	1	
3	Theo dõi và chăm sóc các trường hợp cấp cứu trong tâm thần	1	
4	Vệ sinh và phòng bệnh tâm thần	1	
5	Chăm sóc người bệnh tâm thần phân liệt	3	
6	Chăm sóc người bệnh rối loạn phân ly (Hysteria)	3	
7	Chăm sóc người bệnh động kinh	3	
8	Chăm sóc người bệnh loạn thần do rượu	2	
9	Chăm sóc người bệnh rối loạn khí sắc	2	
10	Chăm sóc người bệnh rối loạn lo âu	2	
11	Chăm sóc người bệnh lạm dụng và nghiện chất ma túy.	2	
12	Một số rối loạn tâm thần thường gặp	5	
12	Đánh giá định kỳ lần 1	1	
	Tổng số tiết lý thuyết	30	

6.2. Thực hành bệnh viện

TT	Nội dung chương/ bài	Số giờ	Ghi chú
1	Chăm sóc người bệnh tâm thần phân liệt	10	
2	Chăm sóc người bệnh Hysteria	10	
3	Chăm sóc người bệnh động kinh	10	
4	Chăm sóc người bệnh loạn thần do rượu	10	
5	Chăm sóc người bệnh rối loạn khí sắc	10	
6	Chăm sóc người bệnh rối loạn lo âu	10	
7	Chăm sóc người bệnh lạm dụng và nghiện chất ma túy	10	
8	Chăm sóc các trường hợp cấp cứu trong tâm thần	10	
9	Chăm sóc một số rối loạn tâm thần thực tổn	10	
10	Đánh giá định kỳ lần 2	10	
	Tổng số tiết thực hành	100	

7. Phương pháp giảng dạy:

* Lý thuyết

- Kết hợp thuyết trình ngắn, thảo luận, tự học có định hướng và làm bài tập cá nhân, cụ thể:
- Tiếp cận vấn đề/chuyên đề: giảng viên thuyết trình, giới thiệu, đưa ra các chủ đề để các nhóm thảo luận, giao nhiệm vụ cụ thể cho cá nhân và nhóm học viên.
- Giải quyết vấn đề/chuyên đề: mỗi nhóm theo nhiệm vụ được phân công tự tìm đọc tài liệu, thảo luận, viết báo cáo bài tập. Khi cần học viên liên hệ với giảng viên để nhận được sự gợi ý, tư vấn.
- Hoàn thiện vấn đề/chuyên đề: Nhóm thảo luận, viết báo cáo, trình bày kết quả thảo luận, tập thể lớp đóng góp ý kiến bổ sung dưới sự điều hành của giảng viên phụ trách, các cá nhân hoàn thiện bài tập được giao.

* Thực hành bệnh viện

- Kết hợp các hình thức dạy học có người bệnh và không có người bệnh, cụ thể:
 - Tiếp cận người bệnh, giảng ca ngắn tại giường bệnh với các nội dung và thời điểm thích hợp trong buổi/ ngày thực hành, bao gồm: xác định vấn đề sức khỏe thực tế trên người bệnh; thực hiện can thiệp điều dưỡng; theo dõi đánh giá kết quả chăm sóc.
 - Tổ chức thực hiện tư vấn, giáo dục sức khỏe cho một hoặc một nhóm người bệnh.
 - Thảo luận về các vấn đề liên quan đến hoạt động chăm sóc người bệnh, tổng kết những mặt mạnh, những tồn tại hạn chế và cách khắc phục, cải tiến tại một nơi thích hợp, không có người bệnh hoặc thân nhân người bệnh.

8. Tài liệu học tập

8.1 Tài liệu chính:

1. Trương Tuấn Anh (2017). *Chăm sóc sức khỏe tâm thần*. Trường đại học Điều dưỡng Nam Định (lưu hành nội bộ).

8.2 Tài liệu tham khảo

1. Rối loạn lo âu, Nhà xuất bản Y học-HN 2012.
2. Maryland (2014), *Psychiatric Mental Health Nursing*, American Nurses Association.
3. Katie Evans, RN, BA, Mlitst, PHD (2017), *Psychiatric and Mental Health Nursing*.

9. Lịch trình thực hiện học phần

9.1. Lý thuyết

Tuần/ Buổi học	Nội dung	CĐR HP sẽ đáp ứng	Hình thức tổ chức dạy học				Phương pháp Dạy	Phương pháp Học	Học liệu
			Th trình	Thảo luận	Bài tập	Tự học			
1	Đại cương về tâm thần học	LO1-4	2	1	1	8	Thuyết trình, Câu hỏi gợi mở, định hướng thảo luận	Nghe giảng, Tham gia thảo luận	
2	Bài 1: Phụ giúp bác sĩ khám và làm liệu pháp chữa bệnh tâm thần. Bài 2: Chăm sóc người bệnh rối loạn phân ly (Hysteria)	LO1-4	1 1	 1	 1	4 8	Thuyết trình, Câu hỏi gợi mở, định hướng thảo luận	Nghe giảng, Tham gia thảo luận	
3	Bài 1 Theo dõi và chăm sóc các trường hợp cấp cứu trong tâm thần. Bài 2: Chăm sóc người bệnh tâm thần phân liệt	LO1-4	1 1	 1	 1	4 8	Thuyết trình, Câu hỏi gợi mở, định hướng thảo luận	Nghe giảng, Tham gia thảo luận	
4	Bài 1: Vệ sinh và phòng bệnh tâm thần Bài 2: Chăm sóc người bệnh động kinh	LO1-4	1 2	 	 1	4 	Thuyết trình, Câu hỏi gợi mở, định hướng thảo luận	Nghe giảng, Tham gia thảo luận	
5	Bài 1: Chăm sóc người bệnh loạn thần do rượu. Bài 2: Chăm	LO1-4	1 1	0,5 	0,5 1	8 4	Thuyết trình, Câu hỏi gợi mở, định	Nghe giảng, Tham gia thảo luận	

Tuần/ Buổi học	Nội dung	CDR HP sẽ đáp ứng	Hình thức tổ chức dạy học				Phương pháp Dạy	Phương pháp Học	Học liệu
			Th trình	Thảo luận	Bài tập	Tự học			
	chăm sóc người bệnh rối loạn khí sắc.						hướng thảo luận		
6	Bài 1: Chăm sóc người bệnh rối loạn lo âu. Bài 2: Chăm sóc người bệnh lạm dụng và nghiện chất ma túy	LO1-4	1 1	1 0,5	 0,5	8 4	Giới thiệu, gợi ý một số thực trạng, nguyên nhân, giải pháp	Tham gia thảo luận, Xác định 1 vấn đề và đề xuất giải pháp	
7	Một số rối loạn thực tồn vừa gặp	LO1-4	3	1	1	10	Thuyết trình, Câu hỏi gợi mở, định hướng thảo luận	Nghe giảng, Tham gia thảo luận	
8	Đánh giá quá trình lần 1			1					
	Tổng		17	6	7	70			

9.2 Thực hành lâm sàng/ cộng đồng

TT	Nội dung	CDRHP sẽ đáp ứng	Số giờ thực hành			Tài liệu
			Tổng số	Giờ CB của HV	Phương pháp dạy – học	
1	Chăm sóc người bệnh tâm thần phân liệt	LO5-10	20	20	- Giảng ca ngắn đầu giường - Thực hiện các hoạt động chăm sóc người bệnh - Tổng kết, rút kinh nghiệm	
2	Chăm sóc người bệnh Hysteria.	LO5-10	10	20	- Giảng ca ngắn đầu giường. - Thực hiện các hoạt động chăm sóc người bệnh - Tổng kết, rút	

TT	Nội dung	CDRHP sẽ đáp ứng	Số giờ thực hành			Tài liệu
			Tổng số	Giờ CB của HV	Phương pháp đạy – học	
					kinh nghiệm	
3	Chăm sóc người bệnh động kinh.	LO5-10	10	20	- Giảng ca ngăn đầu giường. - Thực hiện các hoạt động chăm sóc người bệnh - Tổng kết, rút kinh nghiệm	
4	Chăm sóc người bệnh loạn thần do rượu.	LO5-10	10	20	- Giảng ca ngăn đầu giường. - Thực hiện các hoạt động chăm sóc người bệnh - Tổng kết, rút kinh nghiệm	
5	Chăm sóc người bệnh rối loạn khí sắc.	LO5-10	10	20	- Giảng ca ngăn đầu giường. - Thực hiện các hoạt động chăm sóc người bệnh - Tổng kết, rút kinh nghiệm.	
6	Chăm sóc người bệnh rối loạn lo âu.	LO5-10	10	20	- Giảng ca ngăn đầu giường. - Thực hiện các hoạt động chăm sóc người bệnh - Thực hiện các hoạt động chăm sóc người bệnh - Tổng kết, rút kinh nghiệm	
7	Chăm sóc người bệnh lạm dụng và nghiện chất ma túy	LO5-10	10	20	- Giảng ca ngăn đầu giường. - Thực hiện các hoạt động chăm sóc người bệnh - Tổng kết, rút kinh nghiệm	
8	Chăm sóc các trường hợp cấp cứu trong tâm thần	LO5-10	10	20	- Thực hiện các hoạt động chăm sóc người bệnh. - Thực hiện các hoạt động chăm	

TT	Nội dung	CDRHP sẽ đáp ứng	Số giờ thực hành			Tài liệu
			Tổng số	Giờ CB của HV	Phương pháp dạy – học	
					sóc người bệnh - Tổng kết, rút kinh nghiệm	
	Đánh giá định kỳ 2		10			
	Tổng		100	160		

9.4. Danh mục chỉ tiêu thực hành lâm sàng

Người học phải hoàn thành những chỉ tiêu sau:

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Chỉ tiêu			GV của trường phụ trách tại khoa	GV phụ trách giảng dạy của BV
			Thành thạo	Thực hiện dưới sự HD/ giám sát	Kiến tập		
1	Hỏi được các nội dung liên quan đến các vấn đề cần chăm sóc ở người bệnh tâm thần phân liệt.		x				
2	Thực hiện được các thủ thuật trong chăm sóc người bệnh tâm thần phân liệt theo đúng quy trình kỹ thuật.		x				
3	Hỏi được các nội dung liên quan đến các vấn đề cần chăm sóc ở người bệnh Hysteria		x				
4	Thực hiện được các thủ thuật trong chăm sóc người bệnh Hysteria theo đúng quy trình kỹ thuật.		x				
5	Hỏi được các nội dung liên quan đến các vấn đề cần chăm sóc ở người bệnh động kinh		x				
6	Thực hiện được các thủ thuật trong chăm sóc người bệnh động		x				

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Chỉ tiêu			GV của trường phụ trách tại khoa	GV phụ trách giảng dạy của BV
			Thành thạo	Thực hiện dưới sự HD/ giám sát	Kiểm tập		
	kinh theo đúng quy trình kỹ thuật.						
7	Hỏi được các nội dung liên quan đến các vấn đề cần chăm sóc ở người bệnh loạn thần do rượu		x				
8	Thực hiện được các thủ thuật trong chăm sóc người bệnh loạn thần do rượu theo đúng quy trình kỹ thuật.		x				
9	Hỏi được các nội dung liên quan đến các vấn đề cần chăm sóc ở người bệnh rối loạn khí sắc.		x				
10	Thực hiện được các thủ thuật trong chăm sóc người bệnh rối loạn khí sắc theo đúng quy trình kỹ thuật.		x				
11	Hỏi được các nội dung liên quan đến các vấn đề cần chăm sóc ở người bệnh rối loạn lo âu		x				
12	Thực hiện được các thủ thuật trong chăm sóc người bệnh rối loạn lo âu theo đúng quy trình kỹ thuật.		x				
13	Hỏi được các nội dung liên quan đến các vấn đề cần chăm sóc ở người bệnh lạm dụng và nghiện chất ma túy		x				
14	Thực hiện được các thủ thuật trong chăm sóc người bệnh lạm		x				

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Chỉ tiêu			GV của trường phụ trách tại khoa	GV phụ trách giảng dạy của BV
			Thành thạo	Thực hiện dưới sự HD/ giám sát	Kiến tập		
	dụng và nghiên chất ma túy theo đúng quy trình kỹ thuật.						
15	Hỏi được các nội dung liên quan đến các vấn đề cần chăm sóc các trường hợp cấp cứu trong tâm thần.		x				
16	Thực hiện được các thủ thuật trong chăm sóc và xử trí người bệnh cấp cứu trong tâm thần theo đúng quy trình kỹ thuật.		x				

Chú ý: Một số yêu cầu đối với giờ tự học

Đối với lý thuyết: học viên phải nghiên cứu trước bài học trong giáo trình, tham khảo các tài liệu chuyên môn, các nghiên cứu khoa học có liên quan đến chăm sóc người bệnh; Nghe giảng và tích cực đóng góp ý kiến trong phiên thảo luận; Hoàn thành bài tập cá nhân/nhóm theo mẫu/hướng dẫn của giảng viên đúng thời hạn. Ngoài giáo trình được cấp, các tài liệu sẵn có in và điện tử, sinh viên sử dụng tài hoàn được cấp để truy cập Thư viện số của Nhà trường, tìm đọc các sách chuyên khảo, luận văn, kết quả nghiên cứu, bài báo có liên quan đến học phần và bài học.

Đối với thực hành: học viên phải tham dự đầy đủ các buổi thực hành, đi buồng, dự các ca giảng ngắn, thực hiện các hoạt động nhận định, theo dõi, chăm sóc điều dưỡng cho người bệnh và đánh giá kết quả chăm sóc. Cùng giảng viên tổng kết rút kinh nghiệm công tác chăm sóc người bệnh, đánh giá những kết quả đã đạt được cho người bệnh, chỉ ra những tồn tại/hạn chế, đề xuất áp dụng các biện pháp khắc phục tồn tại, cải tiến chất lượng cho kế hoạch chăm sóc điều dưỡng tiếp theo cho người bệnh. Giảng viên nhận xét kết quả tự học, đánh giá bài tập và trả bài cho sinh viên, chấm bài kiểm tra và bài thi, thông báo kết quả và nộp kết quả đánh giá về văn phòng khoa.

10. Quy định đối với học phần và các yêu cầu khác của giảng viên

Quy định về dự lớp và hoạt động của học viên:

Phản lý thuyết

Học viên phải tham gia tối thiểu 80% số tiết học lý thuyết.

Học viên phải tìm kiếm thông tin và bằng chứng khoa học trước các buổi học và báo cáo kết quả cho giảng viên.

Làm và nộp đủ bài tập được giao, đúng thời gian theo yêu cầu của giảng viên.

Học viên tham gia các hoạt động thảo luận nhóm, tình huống học tập dưới sự hướng dẫn của giảng viên hoặc tự thảo luận nhóm của học viên dựa trên vấn đề, giải quyết vấn đề dựa trên chứng cứ và các hoạt động học tập độc lập/ tự học của học viên.

Phản thực hành

Tham gia đủ các buổi học lâm sàng tại phòng thực hành

Hoàn thành bài tập, thảo luận nhóm, báo cáo theo yêu cầu của giảng viên.

Chuẩn bị chu đáo nội dung báo cáo chuyên đề theo yêu cầu của giảng viên: sử dụng công nghệ thông tin, tìm kiếm thông tin, bằng chứng khoa học trong báo cáo nhóm, Yêu cầu nộp cho giảng viên phụ trách trước ít nhất 3 ngày.

11. Đánh giá kết quả học tập: (Theo quy định đào tạo cho các đối tượng hiện hành)

- Số lượng điểm và trọng số mỗi đầu điểm có thể thay đổi theo Quy chế đào tạo theo học chế tín chỉ hiện hành của Nhà trường, được giảng viên phổ biến công khai cho học viên thông qua cách tính và trọng số với các điểm kiểm tra đánh giá trên.

- Đánh giá học phần bao gồm: 01 điểm chuyên cần, điểm kiểm tra định kỳ và 01 điểm thi.

Đánh giá	Trọng số (%)	Số lần kiểm tra	Hình thức	Thời gian
Chuyên cần	10	Thường xuyên	Quan sát mức độ tham gia và điểm danh	Tất cả các buổi học
Quá trình	40	2	- Làm bài tiểu luận - Bài KHCS có người bệnh thực tế	Cuối đợt học lý thuyết và thực hành tại BV
Kết thúc học phần	50	1	Tiểu luận – hỏi vấn đáp	Cuối lịch học phần

Chú ý:

- Điểm đánh giá chuyên cần: đầy đủ, tích cực, tôn trọng các quy định.

11.1 Thông tin chung

Nội dung đánh giá	Phương pháp đánh giá	CĐR HP sẽ đáp ứng	Tiêu chí đánh giá	Trọng số
Đánh giá quá trình	Chuyên cần	LO1-10	Đầy đủ, tích cực và có tính phân biện.	10%
	Kiểm tra thường xuyên	LO1-10	Xác thực, phù hợp, khả thi và liên tục trong chăm sóc người bệnh.	40%
Đánh giá cuối kỳ	Thi: Bài tiểu luận	LO1-3 và L9-10	Xác định được vấn đề, phân tích được nguyên nhân và đề xuất giải pháp dựa trên những chứng cứ tin cậy.	50%

11.2. Ma trận phương pháp kiểm tra đánh giá đáp ứng CĐR của học phần:

CĐR học phần (LO)	Phương pháp đánh giá (AM)	Công cụ đánh giá
LO1-3	Bản báo cáo	Phiếu đánh giá
	Giải quyết vấn đề	Câu hỏi lâm sàng
LO4-6	Bản kế hoạch chăm sóc	Phiếu đánh giá kết thúc thực hành lâm sàng
	Quy trình kỹ thuật	Bảng kiểm tương ứng
	Bài tiểu luận	Phiếu đánh giá kết thúc học phần

11.3. Công cụ đánh giá (Kèm theo phụ lục)

Tiêu chí đánh giá (Phụ lục)

TRƯỞNG KHOA

ĐIỀU DƯỠNG CỘNG ĐỒNG

1. Thông tin chung về học phần

- Tên học phần: ĐIỀU DƯỠNG CỘNG ĐỒNG
- Mã học phần: NR826
- Số tín chỉ: TS 4 (02 lý thuyết/01 thực hành/01 thực hành cộng đồng)
- Đối tượng: Thạc sĩ, chuyên khoa I điều dưỡng
- Ngôn ngữ: Tiếng Việt
- Loại học phần: Tự chọn
- Thời điểm tiến hành: Học viên năm 2
- Phân bổ giờ tín chỉ:
 - + Nghe giảng lý thuyết: 12 tiết
 - + Thảo luận trên lớp: 15 tiết
 - + Bài tập: 03 tiết
 - + Thực hành ở phòng thực hành: 30 tiết
 - + Thực hành tại cộng đồng: 50 giờ
- Điều kiện
 - + Các học phần tiên quyết: Sau khi học viên đã hoàn thiện phần kiến thức chung, kiến thức cơ sở, kiến thức hỗ trợ của lớp chuyên ngành.
 - + Các học phần học song hành: Các học phần ngành hoặc chuyên ngành;
 - + Điều kiện khác:

2. Đơn vị phụ trách học phần

- Khoa/trung tâm phụ trách học phần: Khoa Y tế Công cộng
- Danh sách giảng viên tham gia giảng dạy:

TT	Họ và tên	Khoa/Trung tâm	Số điện thoại	Địa chỉ Email
1	Trần Văn Long	Khoa YTCC	0982.887.875	tranvanlong@ndun.edu.vn
2	Vũ Mạnh Độ	Khoa YTCC	0912.282.909	vumanhdo@ndun.edu.vn
3	ThS. Vũ T. Thuý Mai	Khoa YTCC	0917561883	vuthithuymai@ndun.edu.vn

3. Mô tả học phần :

Học phần này cung cấp cho học viên những kiến thức và kỹ năng của khoa học điều dưỡng cộng đồng. Học phần này giúp cho học viên được tiếp cận với người bệnh tại môi trường ngoài bệnh viện, đồng thời học viên cũng được tiếp cận với những người không bị bệnh và đặc biệt là bối cảnh, môi trường của con người có liên quan đến quá trình phát triển bệnh tật và những nguồn lực mà người dân có thể sử dụng trong việc bảo vệ và chăm sóc sức khỏe cho cá nhân, gia đình và cộng đồng của họ. Bên cạnh đó, học viên có cơ hội áp dụng những kiến thức, kỹ năng về điều dưỡng cộng đồng trong lượng giá, lập kế hoạch và triển khai hoạt động chăm sóc sức khỏe cho cá nhân, gia đình, quần thể và cộng đồng.

Vị trí, tầm quan trọng của học phần

Bệnh tật phát sinh do rất nhiều nguyên nhân khác nhau, việc tìm hiểu trạng thái sức khỏe của con người trong những điều kiện hoàn cảnh sống cụ thể là một công việc rất quan trọng của ngành y tế và của mỗi cán bộ y tế. Vì vậy, học phần này có vai trò quan trọng trong việc chăm sóc, bảo vệ và nâng cao sức khỏe cho con người đặc biệt ở giai đoạn sớm và sau khi xuất viện (hoà nhập với xã hội, với cộng đồng). Học phần này có mối liên quan đến hầu hết những môn y học (điều dưỡng) cơ sở, lâm sàng cũng như y học dự phòng.

Học phần gồm 3 phần: Lý thuyết, Thực hành tại trường, Thực tế tại cộng đồng

Phần lý thuyết:

Học phần này học viên sẽ học tại trường. Trong học phần này học viên sẽ phải học 6 buổi lý thuyết, tham gia các buổi thảo luận, và thực hiện một bài kiểm tra. Những nội dung hoạt động này nhằm giúp học viên có được những kiến thức cơ bản về chăm sóc sức khỏe cộng đồng.

Phần thực hành:

Trước khi học phần thực hành, học viên phải học những nội dung của phần lý thuyết

Phần thực hành gồm hai nội dung: Phần học thực hành tại trường và phần thực tế tại cộng đồng:

Phần thực hành tại trường sẽ được thực hiện đồng thời với học phần thực tế tại cộng đồng. Trong thời gian này, học viên sẽ được học những kỹ năng cần thiết để có thể

làm việc độc lập dưới cộng đồng như một cán bộ y tế thực thụ tại cơ sở. Trong học phần này, học viên phải đạt các kỹ năng cần thiết sau mỗi buổi học.

Phần thực tế tại cộng đồng sẽ được thực hiện khi kết thúc phần học thực hành tại trường và sẽ kéo dài liên tục trong vòng 2 tuần từ thứ 2 đến thứ 6 (có thể cả ngày thứ bảy và chủ nhật). Học viên sẽ được chia thành các nhóm nhỏ (2 người) dưới sự quản lý, hướng dẫn và hỗ trợ của các giảng viên, trợ giảng và các cán bộ y tế của trạm để thực hiện những nội dung học phần. Nội dung học phần và cách thức đánh giá học viên sẽ được công bố ngay từ ngày đầu học viên đi thực tế. Ngoài những nội dung có trong đề cương thực tế, học viên cũng phải tham gia trực tiếp vào các hoạt động ngoại khoá. Việc tham gia các hoạt động ngoại khoá do trưởng trạm y tế phân công. Trong thời gian thực tế tại cộng đồng học viên sẽ được vận dụng những kiến thức, kỹ năng điều dưỡng cộng đồng nói riêng, kiến thức, kỹ năng điều dưỡng nói chung và các học phần khác vào công tác chăm sóc sức khỏe cho nhân dân tại cơ sở thực tế. Trong thời gian 2 tuần thực tế tại cơ sở, giáo viên sẽ hỗ trợ, giúp đỡ học viên trong quá trình đi thực tế, đồng thời hướng dẫn học viên làm những công việc theo lịch trình. Trong thời gian này, học viên cũng sẽ được các cán bộ của trạm y tế (bao gồm cả y tế thôn) quản lý và hỗ trợ khi tiếp cận với cộng đồng.

Bảng ma trận đáp ứng giữa học phần và chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo

(PLOs):

Chuẩn đầu ra của CTĐT (PLOs)										Tổng
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	
x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	

4. Mục tiêu học phần (CO) :

Sau khi học xong học phần này, học viên có khả năng

CO1: Giải thích được các khái niệm về cộng đồng, sức khỏe, điều dưỡng cộng đồng, các yếu tố ảnh hưởng đến sức khỏe.

CO2: Phân tích được thực trạng tình hình sức khỏe của người dân trên thế giới và ở Việt nam; Mô hình bệnh tật; những thành tựu và thách thức đối với sức khỏe người dân;

CO3: Giải thích được các nguyên lý, mô hình dịch tễ học vào quy trình điều dưỡng cộng đồng

CO4: Giải thích được mục tiêu, đối tượng phục vụ, phương pháp can thiệp và quy trình điều dưỡng cộng đồng để chăm sóc sức khỏe cho cá nhân, gia đình, nhóm và cộng đồng.

CO5: Phân tích được các chức năng nhiệm vụ của người điều dưỡng cộng đồng trong chăm sóc cho các đối tượng cụ thể tại cộng đồng (người cao tuổi; trẻ em; phụ nữ có thai...)

CO6: Vận dụng được các nguyên lý, mô hình dịch tễ học vào quy trình điều dưỡng cộng đồng để lượng giá, chẩn đoán, lập kế hoạch, thực hiện kế hoạch chăm sóc sức khỏe cho cá nhân, gia đình, nhóm, cộng đồng cụ thể;

CO7: Vận dụng thích hợp các chức năng nhiệm vụ của người điều dưỡng cộng đồng trong chăm sóc cho các đối tượng cụ thể tại cộng đồng (người cao tuổi; trẻ em; phụ nữ có thai...)

CO8: Có thái độ tích cực và tuân thủ pháp luật trong quá trình thực hiện các hoạt động điều dưỡng tại cộng đồng

Bảng ma trận đáp ứng giữa mục tiêu học phần và CDR của chương trình đào tạo

	Chuẩn đầu ra của CTĐT (PLOs)										Tổng
	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	
CO1	x							x	x	x	4
CO2	x							x	x	x	4
CO3								x	x	x	3
CO4	x							x	x	x	4
CO5	x							x	x	x	4
CO6	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	10
CO7	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	10
CO8								x	x	x	3
Tổng	6	2	2	2	2	2	2	8	8	8	

5. Chuẩn đầu ra học phần (LO)

LO1: Nhận định sức khỏe cộng đồng toàn diện, có hệ thống một cách thành thạo và đưa ra được các chẩn đoán điều dưỡng chính xác và các quyết định chăm sóc người dân an toàn và hiệu quả.

LO2: Phân tích được các nhu cầu chăm sóc sức khỏe của người dân và cộng đồng.

LO3: Thực hiện thành thạo và tổ chức thực hiện các can thiệp điều dưỡng để hỗ trợ người dân duy trì, bảo vệ và nâng cao sức khỏe

LO4: Đưa ra các đề xuất phù hợp về các biện pháp chăm sóc và phòng ngừa bệnh tật cho cá nhân, gia đình và cộng đồng

6. Nội dung chi tiết học phần

6.1. Lý thuyết

STT	Nội dung chương/ bài	Số tiết		Ghi chú
		LT	TH	
Bài 1	Đại cương về điều dưỡng cộng đồng Các yếu tố ảnh hưởng tới sức khỏe cộng đồng Các yếu tố thúc đẩy sự phát triển sức khỏe cộng đồng (chính sách y tế tại Việt Nam hiện nay) Nâng cao sức khỏe và áp dụng các mô hình nâng cao sức khỏe trong quy trình điều dưỡng cộng đồng	8		
Bài 2	Nguyên lý dịch tễ học, các đo lường dịch tễ học áp dụng trong đánh giá sức khỏe cộng đồng	4		
Bài 3	Quy trình điều dưỡng cộng đồng	8		
Bài 4	Chăm sóc sức khỏe cho các đối tượng trong cộng đồng (người già, trẻ em, phụ nữ có thai)	8		
	Kiểm tra thường xuyên	2		
	Tổng cộng	30		

6.2. Thực hành

STT	Nội dung	Số tiết	Địa điểm		Ghi chú
			Trường	Thực địa	
1	Định hướng các hoạt động đánh giá cộng đồng	2	Phòng HT 3		
2	Xây dựng công cụ đánh giá sức khỏe cộng đồng	6	Phòng HT 3		
3	Thu thập số liệu phục vụ cho đánh giá sức khỏe cộng đồng	10		Nam Vân – Mỹ Xá	
4	Phân tích số liệu phục vụ cho Chẩn đoán cộng đồng	4	Phòng HT 3		

STT	Nội dung	Số tiết	Địa điểm		Ghi chú
			Trường	Thực địa	
5	Xây dựng công cụ để phân tích vấn đề sức khỏe cộng đồng	8	Phòng HT 3		
6	Thu thập số liệu phục vụ cho phân tích vấn đề	10		Nam Vân – Mỹ Xá	
7	Phân tích số liệu phục vụ cho Chẩn đoán cộng đồng	4	Phòng HT 3		
8	Lập kế hoạch chăm sóc sức khỏe cộng đồng	4	Phòng HT 3		
9	Thực hiện kế hoạch điều dưỡng	10		Nam Vân – Mỹ Xá	
10	Đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch điều dưỡng	10		Nam Vân – Mỹ Xá	
11	Viết báo cáo	10		Nam Vân – Mỹ Xá	
12	Trình bày báo cáo	2	Phòng HT 3		

7. Phương pháp, phương tiện giảng dạy:

7.1.1. Lý thuyết: Lớp chia thành n nhóm (mỗi nhóm không quá 5 học viên) : mỗi nhóm được giao chuẩn bị một chủ đề (cho mỗi buổi học) để trình bày trên phần mềm Powerpoint. Thời gian trình bày từ 10 - 15 phút. Sau đó thảo luận về các chủ đề sau:

Tính chính xác của thông tin liên quan đến chủ đề được giao; bổ sung các thông tin cập nhật; những thông tin nào là quan trọng, Nguồn tài liệu, Ưu điểm, hạn chế của bài trình bày. Làm thế nào để cải thiện bài trình bày. Thuyết trình. Làm bài tập nhóm. Thảo luận nhóm. Xemina

7.1.2. Thực hành:

Chia làm 2 giai đoạn:

- Giai đoạn I: Định hướng và lượng giá sức khỏe cộng đồng: lớp chia 2 nhóm lớn: thực hành phát triển công cụ lượng giá sức khỏe cộng đồng; tổ chức thu thập số liệu; phân tích số liệu và chẩn đoán cộng đồng

- Giai đoạn 2: Phân tích vấn đề, lập kế hoạch, thực hiện kế hoạch và đánh giá kế hoạch chăm sóc: Mỗi nhóm lớn chia thành nhiều nhóm nhỏ (mỗi nhóm nhỏ không quá 05 học viên): Phát triển công cụ, thu thập và phân tích số liệu phục vụ cho phân tích vấn

đề; xây dựng kế hoạch, thực hiện can thiệp điều dưỡng và đánh giá kết quả. Báo cáo cuối cùng được trình bày dưới 02 hình thức:

- (1) Bản báo cáo dưới dạng word (có quy định cụ thể trong đề cương thực tế)
- (2) bản báo cáo Powerpoints : trình bày theo nhóm các kết quả đã thực hiện trong quá trình thực tế cộng đồng

8. Tài liệu học tập:

8.1. Tài liệu chính

1. Trường Đại học Điều dưỡng Nam Định (2019), Tập *Bài giảng điều dưỡng cộng đồng*, (tài liệu lưu hành nội bộ).

8.2. Tài liệu tham khảo

1. Bộ Y tế - Vụ khoa học đào tạo (2003), *Điều dưỡng cộng đồng*, NXB Y học . Hà Nội
2. Bộ Y tế (2017), Niên giám thống kê y tế năm 2017. NXB Y học
3. Bộ Y tế (2018), Niên giám thống kê y tế năm 2018. NXB Y học
4. Bộ Y tế (2019), Niên giám thống kê y tế năm 2019. NXB Y học
5. Joan M. Cookfair. Lĩnh vực đào tạo SIDA – INDEVELOP(1998), *Chăm sóc điều dưỡng ở cộng đồng*, NXB Y học . Hà nội
6. Gail A. Harkness and Rosanna F. DeMarco (2012), *Community and Public Health Nursing: Evidence for Practice*. Wolters Kluwer Health | Lippincott Williams & Wilkin
7. Mary A. Nies and M. MacEwen (2011). *community/public health nursing: Promoting for Health of Population*. China, Elsevier Saunders: 722.
8. WHO - Regional Office for South-East Asia (2010). *Framwork for Community Nursing Education*. New Delhi 110 002, India, Indraprastha Estate, Mahatma Gandhi Marg,.

9. Lịch trình thực hiện học phần

T T	Nội dung	CDR HP sẽ đáp ứng	Hình thức tổ chức			Tự học, nghiên cứu	Phươn g pháp giảng dạy	Phươn g pháp học tập	Tài liệu
			Lý thuy ết	Thực hành tại trườn g	Thực hành CD				
1	Đại cương về điều dưỡng cộng đồng Các yếu tố ảnh hưởng tới sức khỏe cộng đồng Các yếu tố thúc đẩy sự phát triển sức khỏe cộng đồng	LO1 LO2; LO6	8			24			[1], [2]; [5]; [9]
2	Nguyên lý dịch tễ học và áp dụng các mô hình dịch tễ học vào trong điều dưỡng cộng đồng	LO1 LO2;	4			12			[1], [2]; [5]; [9]
3	Quy trình điều dưỡng cộng đồng	LO3; LO4; LO5	8			24			[1], [2]; [5]; [9]
4	Chăm sóc sức khỏe cho các đối tượng trong cộng đồng	LO1;	8			24			[1], [2]; [5]; [9]
	<i>Đánh giá quá trình</i>		2						
	Thực tế cộng đồng Tuần 1: - Định hướng các hoạt động đánh giá cộng đồng - Xây dựng công cụ đánh giá sức khỏe cộng đồng - Thu thập số liệu phục vụ cho đánh giá sức khỏe cộng đồng - Phân tích số liệu	LO1; LO2; LO3		2 6 4		6 18 30 12			[3]; [4]; [5]; [6]; [7]; [8] [9] [10]

phục vụ cho Chân đoán cộng đồng - Xây dựng công cụ theo chủ đề đã được xác định - Tổ chức thu thập thông tin theo chủ đề đã chọn - Phân tích số liệu - Lập kế hoạch can thiệp điều dưỡng	LO4: LO5:	4 4	8	10	24 12 12 45			
Tuần 2 - Xem lại kế hoạch can thiệp điều dưỡng - Làm công tác chuẩn bị Thực hiện kế hoạch can - Thực hiện can thiệp điều dưỡng - Đánh giá kế hoạch chăm sóc - Chuẩn bị báo cáo - Báo cáo kết quả	LO4: LO5: LO6	4		10 10 10	45 30 12 60			[3]; [4]; [5]; [6]; [7]; [8] [9] [10]
<i>Giám sát</i>								
<i>Thì hết học phần</i>			2					
Tổng			30	30	50	390		

** Ghi chú: lịch các tuần thực tế tại cộng đồng có thể thay đổi tùy theo tình hình cụ thể tại địa bàn thực tế.*

10. Quy định đối với học phần và các yêu cầu khác của giảng viên

10.1. Phân lý thuyết

Học viên phải tham gia tối thiểu 80% số tiết học lý thuyết.

Học viên phải tìm kiếm thông tin và bằng chứng khoa học trước các buổi học và báo cáo kết quả cho giảng viên.

Làm và nộp đủ bài tập được giao, đúng thời gian theo yêu cầu của giảng viên.

Học viên tham gia các hoạt động thảo luận nhóm, tình huống học tập dưới sự hướng dẫn của giảng viên hoặc tự thảo luận nhóm của học viên dựa trên vấn đề, giải quyết vấn đề dựa trên chứng cứ và các hoạt động học tập độc lập/ tự học của học viên.

10.2. Phần thực hành

Tham gia đủ các buổi học lâm sàng tại phòng thực hành

Hoàn thành bài tập, thảo luận nhóm, báo cáo theo yêu cầu của giảng viên.

Chuẩn bị chu đáo nội dung báo cáo chuyên đề theo yêu cầu của giảng viên: sử dụng công nghệ thông tin, tìm kiếm thông tin, bằng chứng khoa học trong báo cáo nhóm, Yêu cầu nộp cho giảng viên phụ trách trước ít nhất 3 ngày.

11. Đánh giá kết quả học tập: (Theo quy định đào tạo cho các đối tượng hiện hành)

- Số lượng điểm và trọng số mỗi đầu điểm có thể thay đổi theo Quy chế đào tạo theo học chế tín chỉ hiện hành của Nhà trường, được giảng viên phổ biến công khai cho học viên thông qua cách tính và trọng số với các điểm kiểm tra đánh giá trên.

Đánh giá học phần bao gồm: 01 điểm chuyên cần, 2 điểm kiểm tra định kỳ và 01 điểm thi.

Đánh giá	Trọng số (%)	Số lần kiểm tra	Hình thức	Thời gian
Chuyên cần	10		Tham gia học tập trên lớp Đánh giá chuẩn bị bài, tham gia thảo luận, hoàn thành bài tập, làm bài tập nhóm	Trong quá trình lên lớp
Quá trình	40	2	Hình thức kiểm tra: - LT: Trắc nghiệm, hoặc tiểu luận, bài tập nhóm. - TH: Xây dựng công cụ thu thập số liệu; Kết quả quá trình thu thập số liệu đánh giá sức khỏe cộng đồng (Không quá 5 người/nhóm).	Thời gian: 50 phút)
Kết thúc học phần	50	1	báo cáo kết quả thực tế cộng đồng	

Chú ý:

- Điểm đánh giá chuyên cần

+ Tham gia học tập trên lớp

+ Đánh giá chuẩn bị bài, tham gia thảo luận, hoàn thành bài tập, làm bài tập nhóm

11.1 Thông tin chung

Nội dung đánh giá	Phương pháp đánh giá	CDR HP sẽ đáp ứng	Tiêu chí đánh giá	Trọng số
Đánh giá	Chuyên cần	LO1, LO2, LO8	Tham gia và thực hiện đầy đủ đạt 100% số điểm, tham gia không đầy đủ hoặc thực hiện một phần đạt 50% số điểm, không tham gia hoặc không thực hiện thảo luận và chuẩn bị	10%

Nội dung đánh giá	Phương pháp đánh giá	CĐR HP sẽ đáp ứng	Tiêu chí đánh giá	Trọng số
quá trình			bài thi đạt 0 điểm)	
	Kiểm tra thường xuyên	LO3, LO4, LO5, LO6, LO7	- LT: Trắc nghiệm, hoặc tiểu luận, hoặc bài tập nhóm. - TH: Xây dựng công cụ thu thập số liệu; Kết quả quá trình thu thập số liệu đánh giá sức khỏe cộng đồng: xác định vấn đề; chẩn đoán cộng đồng; (Không quá 5 người/nhóm).	40%
Đánh giá cuối kỳ	Thi kết thúc học phần	LO1, LO2, LO3, LO4, LO5, LO6, LO7, LO8	Báo cáo kết quả thực tế cộng đồng theo nhóm: xác định vấn đề; chẩn đoán cộng đồng; xây dựng và thực hiện kế hoạch can thiệp cộng đồng; đánh giá kết quả can thiệp	50%

11.2. Ma trận phương pháp kiểm tra đánh giá đáp ứng chuẩn đầu ra của học phần:

CĐR học phần (LO)	Phương pháp đánh giá (AM)	Công cụ đánh giá
LO1	Đánh giá quá trình	Trắc nghiệm, hoặc tiểu luận, bài tập nhóm. Xây dựng công cụ thu thập số liệu; Kết quả quá trình thu thập số liệu đánh giá sức khỏe cộng đồng: xác định vấn đề; chẩn đoán cộng đồng
	Đánh giá cuối kỳ	Báo cáo kết quả thực tế cộng đồng theo nhóm: xác định vấn đề; chẩn đoán cộng đồng; xây dựng và thực hiện kế hoạch can thiệp cộng đồng; đánh giá kết quả can thiệp
LO2	Đánh giá quá trình	Trắc nghiệm, hoặc tiểu luận, bài tập nhóm. Xây dựng công cụ thu thập số liệu; Kết quả quá trình thu thập số liệu đánh giá sức khỏe cộng đồng: xác định vấn đề; chẩn đoán cộng đồng
	Đánh giá cuối kỳ	Báo cáo kết quả thực tế cộng đồng theo nhóm: xác định vấn đề; chẩn đoán cộng đồng; xây dựng và thực hiện kế hoạch can thiệp cộng đồng; đánh giá kết quả can thiệp
LO3	Đánh giá quá trình	Trắc nghiệm, hoặc tiểu luận, bài tập nhóm. Xây dựng công cụ thu thập số liệu; Kết quả

		quá trình thu thập số liệu đánh giá sức khỏe cộng đồng: xác định vấn đề; chẩn đoán cộng đồng
	Đánh giá cuối kỳ	Báo cáo kết quả thực tế cộng đồng theo nhóm: xác định vấn đề; chẩn đoán cộng đồng; xây dựng và thực hiện kế hoạch can thiệp cộng đồng; đánh giá kết quả can thiệp
LO4	Đánh giá quá trình	Trắc nghiệm, hoặc tiểu luận, bài tập nhóm. Xây dựng công cụ thu thập số liệu; Kết quả quá trình thu thập số liệu đánh giá sức khỏe cộng đồng: xác định vấn đề; chẩn đoán cộng đồng
	Đánh giá cuối kỳ	Báo cáo kết quả thực tế cộng đồng theo nhóm: xác định vấn đề; chẩn đoán cộng đồng; xây dựng và thực hiện kế hoạch can thiệp cộng đồng; đánh giá kết quả can thiệp
LO5	Đánh giá quá trình	Trắc nghiệm, hoặc tiểu luận, bài tập nhóm. Xây dựng công cụ thu thập số liệu; Kết quả quá trình thu thập số liệu đánh giá sức khỏe cộng đồng: xác định vấn đề; chẩn đoán cộng đồng
	Đánh giá cuối kỳ	Báo cáo kết quả thực tế cộng đồng theo nhóm: xác định vấn đề; chẩn đoán cộng đồng; xây dựng và thực hiện kế hoạch can thiệp cộng đồng; đánh giá kết quả can thiệp
LO6	Đánh giá quá trình	Trắc nghiệm, hoặc tiểu luận, bài tập nhóm. Xây dựng công cụ thu thập số liệu; Kết quả quá trình thu thập số liệu đánh giá sức khỏe cộng đồng: xác định vấn đề; chẩn đoán cộng đồng
	Đánh giá cuối kỳ	Báo cáo kết quả thực tế cộng đồng theo nhóm: xác định vấn đề; chẩn đoán cộng đồng; xây dựng và thực hiện kế hoạch can thiệp cộng đồng; đánh giá kết quả can thiệp
LO7	Đánh giá quá trình	Trắc nghiệm, hoặc tiểu luận, bài tập nhóm. Xây dựng công cụ thu thập số liệu; Kết quả quá trình thu thập số liệu đánh giá sức khỏe cộng đồng: xác định vấn đề; chẩn đoán cộng đồng
	Đánh giá cuối kỳ	Báo cáo kết quả thực tế cộng đồng theo nhóm: xác định vấn đề; chẩn đoán cộng đồng; xây dựng và thực hiện kế hoạch can thiệp cộng đồng; đánh giá kết quả can thiệp
LO8	Đánh giá quá trình	Trắc nghiệm, hoặc tiểu luận, bài tập nhóm. Xây dựng công cụ thu thập số liệu; Kết quả quá trình thu thập số liệu đánh giá sức khỏe cộng đồng: xác định vấn đề; chẩn đoán cộng đồng

		đồng
	Đánh giá cuối kỳ	Báo cáo kết quả thực tế cộng đồng theo nhóm: xác định vấn đề; chẩn đoán cộng đồng; xây dựng và thực hiện kế hoạch can thiệp cộng đồng; đánh giá kết quả can thiệp

11.3. Công cụ đánh giá (Kèm theo phụ lục)

Tiêu chí đánh giá (Phụ lục)

TRƯỞNG KHOA

ĐIỀU DƯỠNG SẢN PHỤ KHOA

1. Thông tin chung về học phần

- Tên học phần: **ĐIỀU DƯỠNG SẢN PHỤ KHOA**

- Mã học phần: NR827

- Thời lượng

+ Tổng số tín chỉ: 04 TC(2LT/ 2 LS)

+ Số giờ: 31 LT/ 100THBV/.....Tự học

Lý thuyết: 31 giờ

+ Nghe giảng lý thuyết: 16

+ Hướng dẫn làm bài tập trên lớp: 6

+ Thảo luận trên lớp: 7

+ Chuẩn bị lên lớp:

Thực hành tại bệnh viện: 100 giờ

+ Giao ban, bình KHCS: 20

+ Hướng dẫn thực hành: 20

+ Tự thực hành: 50

+ Tổng kết đánh giá thực hành: 10

+ Chuẩn bị lên lớp:

Thời điểm tiến hành: Học kỳ 1 năm thứ 2

- Đối tượng: Thạc sĩ điều dưỡng

- Ngôn ngữ giảng dạy: Tiếng Việt

- Loại học phần: Tự chọn

- Điều kiện

+ Các học phần tiên quyết: Không

+ Các học phần học song hành: các học phần chuyên ngành điều dưỡng

+ Điều kiện khác: không

2. Đơn vị phụ trách học phần

+ Khoa/trung tâm phụ trách học phần: Khoa Y học lâm sàng

+ Danh sách giảng viên tham gia giảng dạy:

TT	Họ và tên	Khoa/Trung tâm	Số điện thoại - Địa chỉ Email
1	PGS TS Lê Thanh Tùng	Chủ tịch HĐT	ĐT: 0915921618 Email: tungpcnd@ndun.edu.vn
2	ThS BSCKII Trần Quang Tuấn	Khoa YHLS	ĐT: 0912208261 Email: quangtuanynd@gmail.com
3	ThS Nguyễn Công Trình	Khoa YHLS	ĐT: 0917168577 Congtrinh.nguyen82@yahoo.com.vn
4	ThS Đào Thị Hồng Nhung	Khoa YHLS	ĐT: 0944109199 Email: daonhung89tb@gmail.com

3. Mô tả học phần:

Học phần **Điều dưỡng sản phụ khoa** sẽ cung cấp cho học viên các kiến thức và kỹ năng trong chăm sóc sức khỏe sinh sản qua các thời kỳ. Học viên sẽ được trang bị cơ sở khoa học và thực tiễn để có thể thực hiện hiệu quả quy trình điều dưỡng trong chăm sóc sức khỏe sinh sản cho người phụ nữ qua các thời kỳ.

Bảng ma trận đáp ứng giữa học phần và chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (PLOs):

Chuẩn đầu ra của CTĐT (PLOs)										Tổng
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	
x	x	x	x	x	x					

4. Mục tiêu của học phần:

Sau khi kết thúc học phần Điều dưỡng sản phụ khoa, học viên có thể đạt được mục tiêu sau:

CO1. Phân tích được những thay đổi bình thường và các bệnh lý của phụ nữ liên quan đến nội tiết sinh lý sinh sản.

CO2. Phân tích được nguyên nhân, những biểu hiện lâm sàng và cận lâm sàng của các bệnh Sản – Phụ khoa thường gặp, phân tích và áp dụng được cơ sở khoa học và tính logic của qui trình điều dưỡng trong chăm sóc người bệnh Sản - Phụ khoa.

CO3. Phát hiện được các vấn đề về sức khỏe sinh sản và chăm sóc được cho người phụ nữ ở các độ tuổi khác nhau.

CO4. Phát hiện được các vấn đề về sức khỏe bà mẹ và thai, Lập và thực hiện kế hoạch chăm sóc theo quy trình thích hợp cho thai phụ và thai nhi/ trẻ sơ sinh ở các giai đoạn khác nhau của thai kỳ.

CO5. Tư vấn, hướng dẫn co nhân viên tư vấn được cho người phụ nữ và gia đình về các nội dung cơ bản về sức khỏe sinh sản, tình dục, chăm sóc thai nhi và trẻ sơ sinh.

CO6. Thực hiện thành thạo trên mô hình và/ hoặc khách hàng/ người bệnh các thủ thuật cơ bản về sản phụ khoa, sơ sinh.

CO7. Lập, thực hiện, đánh giá và điều chỉnh phù hợp kế hoạch chăm sóc những trường hợp bất thường và các cấp cứu về sản phụ khoa, tổ chức hướng dẫn thực hiện và lượng giá theo đúng quy trình điều dưỡng.

CO8. Hình thành và rèn luyện được thái độ khách quan đúng đắn dựa trên bằng chứng xác thực, ân cần, nghiêm túc trong chăm sóc khách hàng và người bệnh sản phụ khoa và hướng dẫn đào tạo nhân viên, học viên.

Bảng ma trận đáp ứng giữa mục tiêu học phần và chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo

	Chuẩn đầu ra của CTĐT (PLOs)										Tổng
	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	
CO1	x	x		x	x						4
CO2	x	x		x	x						4
CO3	x	x	x	x	x						5
CO4	x	x	x	x	x						5
CO5			x	x	x		x	x			5
CO6			x	x	x	x					4
CO7			x	x	x	x	x	x			6
Tổng	5	5	5	7	7	2	2	2			

5. Chuẩn đầu ra của học phần (Los):

LO1. Áp dụng được các kiến thức cơ bản, cơ sở ngành để nhận định và đánh giá tình trạng sức khỏe sinh sản, quá trình mang thai, sinh đẻ của phụ nữ hay bệnh tật hệ sinh dục nữ.

LO2. Vận dụng được các bước của quy trình điều dưỡng vào chăm sóc sức khỏe phụ nữ trong các thời kỳ.

LO3. Phân tích và tổng hợp được các biểu hiện bệnh lý làm căn cứ để xác định các chẩn đoán điều dưỡng và kết quả mong đợi phù hợp với các bệnh sản phụ khoa.

LO4. Phân tích được sự phù hợp và khả thi của các can thiệp điều dưỡng để đạt được mục tiêu chăm sóc và kết quả mong đợi đối với mỗi Người bệnh/ khách hàng.

LO5. Phát hiện được các vấn đề sức khỏe sinh sản, các bệnh bệnh sản phụ khoa và các yếu tố liên quan đến Người bệnh/khách hàng.

LO6. Lập kế hoạch chăm sóc cụ thể và phù hợp cho Người bệnh/khách hàng dựa trên những chứng cứ xác thực và tin cậy.

LO3	X										1
LO4	X										1
LO5		x	X	x	x	x					5
LO6		x	X	x	x	x					5
LO7		x	X	x	x	x					5
LO8		x	X	x	x	x					5
LO9									x		1
LO10									x		1
Tổng	4	4	4	4	4	4			2		

6. Nội dung chi tiết học phần

6.1. Lý thuyết

STT	Nội dung	Số tiết	Ghi chú
	<i>Tín chỉ 1</i>		
	Bài 1. Chăm sóc sức khỏe phụ nữ khi không mang thai	8	
	Bài 2. Chăm sóc sức khỏe bà mẹ trong thời kỳ mang thai	7	
	<i>Tín chỉ 2</i>		
	Bài 3. Chăm sóc bà mẹ trong quá trình chuyển dạ	8	
	Bài 4. Chăm sóc bà mẹ và trẻ sơ sinh sau đẻ	7	
	Tổng	30	

6.2. Thực hành bệnh viện.

TT	Nội dung chương/ bài	Số giờ	Ghi chú
	Tín chỉ 1		
	Bài 1. Thực hành chăm sóc người bệnh có ra máu đường sinh dục	10	
	Bài 2. Thực hành chăm sóc người bệnh có khối u sinh dục	10	
	Bài 3. Thực hành chăm sóc người bệnh trước và sau phẫu thuật u sinh dục	10	

TT	Nội dung chương/ bài	Số giờ	Ghi chú
	Bài 4. Thực hành chăm sóc thai phụ có ra máu đường sinh dục trong 3 tháng đầu thai kỳ	20	
	Tín chỉ 2		
	Bài 5. Thực hành chăm sóc thai phụ có ra máu đường sinh dục trong quý 2,3 thai kỳ	10	
	Bài 6. Thực hành chăm sóc thai phụ mắc các bệnh nội ngoại khoa	10	
	Bài 7. Thực hành chăm sóc người bệnh TSG-SG	10	
	Bài 8. Thực hành chăm sóc người bệnh chảy máu, nhiễm khuẩn sau sinh	10	
	Bài 9. Thực hành chăm sóc, hồi sức sơ sinh ngay sau đẻ	10	
	Tổng	100	

7. Phương pháp giảng dạy:

7.1. Phần lý thuyết

- Phương pháp giảng dạy: thuyết trình kết hợp thảo luận, tự học và làm bài tập cá nhân

- Tiến trình thực hiện:

+ Tiếp cận vấn đề/chuyên đề: giảng viên thuyết trình, giới thiệu, đưa ra các chủ đề để các nhóm thảo luận, giao nhiệm vụ cụ thể cho cá nhân và cho nhóm

+ Giải quyết vấn đề/chuyên đề: mỗi nhóm theo nhiệm vụ được phân công tự tìm đọc tài liệu, thảo luận, viết báo cáo bài tập. Khi cần học viên liên hệ với giảng viên để nhận được sự gợi ý, tư vấn.

+ Hoàn thiện vấn đề/chuyên đề: Nhóm thảo luận, viết báo cáo, trình bày kết quả thảo luận, tập thể lớp đóng góp ý kiến bổ sung dưới sự điều hành của giảng viên phụ trách. Cá nhân hoàn thiện báo cáo chuyên đề/bài tập được giao.

7.2. Phần thực hành tại bệnh viện

- Giảng viên thực hiện việc giảng, hướng dẫn thực hiện các kỹ thuật đầu giường, phòng tư vấn với các ca bệnh liên quan

- Học viên và giảng viên cùng thảo luận về các vấn đề nhận định, đánh giá được trên người bệnh tại hội trường bệnh viện

8. Tài liệu học tập:

8.1. Tài liệu chính

1. Trường đại học Điều dưỡng Nam Định (2019), *Bài giảng điều dưỡng Sản Phụ khoa*, (<http://thuvienso.ndun.edu.vn/doc/dieu-duong-san-phu-khoa-750266.html>).

8.2. Tài liệu tham khảo:

1. Đại học Y Hà Nội (2016), *Bài giảng Sản phụ khoa*, Nhà xuất bản Y học.
2. Đại học Y Hà Nội (2020), *Bài giảng Sản phụ khoa tập 1*, Nhà xuất bản Y học.
3. Đại học Y Hà Nội (2020), *Bài giảng Sản phụ khoa tập 2*, Nhà xuất bản Y học.
4. Phan Hiếu (2014), *Cấp cứu sản phụ khoa*, Nhà XBYH.

9. Lịch trình thực hiện học phần

9.1. Lý thuyết

Buổi học	Nội dung	CDR HP sẽ đáp ứng	Hình thức tổ chức dạy học			Phương pháp Dạy	Phương pháp Học	Học liệu
			L T	TH	Tự học			
	Tín chỉ 1					Thuyết trình,	Nghe giảng,	Tài liệu chính
1	Bài 1. Chăm sóc sức khỏe phụ nữ khi không mang thai	LO1- LO10	4		4	Câu hỏi gợi mở	Thảo luận Làm bài tập	Tài liệu tham khảo
2	Bài 1. Chăm sóc sức khỏe phụ nữ khi không mang thai		4		4			
3	Bài 2. Chăm sóc sức khỏe bà mẹ trong thời kỳ mang thai		4					
4	Bài 2. Chăm sóc sức khỏe bà mẹ trong thời kỳ mang thai		4					
	Tín chỉ 2							
5	Bài 3. Chăm sóc bà mẹ trong quá trình chuyển dạ		4					
6	Bài 3. Chăm sóc bà mẹ trong quá trình chuyển dạ		4					
7	Bài 4. Chăm sóc bà mẹ sau sinh và chăm sóc sơ sinh		4					
8	Bài 4. Chăm sóc bà mẹ sau sinh và chăm sóc	3					Tài liệu khác	

Buổi học	Nội dung	CDR HP sẽ đáp ứng	Hình thức tổ chức dạy học			Phương pháp Dạy	Phương pháp Học	Học liệu
			L T	TH	Tự học			
	sơ sinh							
	Tổng		31					

9.2. Thực hành lâm sàng

Buổi học	Nội dung	CDR HP sẽ đáp ứng	Số giờ thực hành			Tài liệu
			Tổng số	Giờ CB của HV	Phương pháp dạy-học	
1	Bài 1. Thực hành chăm sóc người bệnh có ra máu đường sinh dục	LO1 – LO10	10		Giảng ca ngắn, hướng dẫn kỹ thuật đầu giường Thảo luận tại hội trường	Tài liệu chính Tài liệu tham khảo Tài liệu khác
2	Bài 2. Thực hành chăm sóc người bệnh có khối u sinh dục		10			
3	Bài 3. Thực hành chăm sóc người bệnh trước và sau phẫu thuật u sinh dục		10			
4	Bài 4. Thực hành chăm sóc thai phụ có ra máu đường sinh dục trong 3 tháng đầu thai kỳ		20			
5	Bài 5. Thực hành chăm sóc thai phụ có ra máu đường sinh dục trong quý 2,3 thai kỳ		10			
6	Bài 6. Thực hành chăm sóc thai phụ mắc các bệnh nội ngoại khoa		10			
7	Bài 7. Thực hành chăm sóc người bệnh TSG-SG		10			
8	Bài 8. Thực hành chăm sóc người bệnh chảy máu, nhiễm khuẩn sau sinh		10			
9	Bài 9. Thực hành chăm sóc, hồi sức sơ sinh ngay sau đẻ		10			

Buổi học	Nội dung	CDR HP sẽ đáp ứng	Số giờ thực hành			Tài liệu
			Tổng số	Giờ CB của HV	Phương pháp dạy-học	
	Tổng		100			

(Hình thức tổ chức dạy học có thể được thay đổi để phù hợp với thực tế)

9.3. Danh mục chỉ tiêu thực hành lâm sàng

Người học phải hoàn thành những chỉ tiêu sau:

STT	Thực hành thủ thuật	Số lượng	Thành thạo	Làm được	Quan sát	Giảng viên phụ trách
1	Quan sát, phân tích, đánh giá, kiến nghị việc sắp xếp các khoa phòng phù hợp, Tiếp đón người bệnh nhập viện, chuyển, ra viện		X			
2	Chuẩn bị người bệnh, phương tiện... khám phụ khoa, hội chẩn, tham gia và thực hiện các thủ thuật phụ khoa		X			
3	Lấy các loại bệnh phẩm ở âm đạo, CTC, đặt thuốc âm đạo		X			
4	Chăm sóc cho người bệnh khối u sinh dục (gồm cả u vú)		X			
5	Chăm sóc cho người bệnh đang điều trị giữ thai		X			
	Chăm sóc cho người bệnh rau tiền đạo		X			
7	Tham gia chẩn đoán, chăm sóc, theo dõi chuyển dạ		X			
8	Tham gia chẩn đoán, chăm sóc, xử trí, theo dõi các biến cố trong chuyển dạ		X			
9	Thực hành kỹ năng hồi sức sơ sinh ngay sau đẻ		X			
10	Chuẩn bị người bệnh mổ cấp cứu, mổ theo kế hoạch		X			
11	Chăm sóc người bệnh sau mổ, thay băng, chăm sóc vết mổ		X			
12	Thực hành kỹ năng truyền dịch, truyền máu		X			

10. Quy định đối với học phần và các yêu cầu khác của giảng viên

10.1. Phân lý thuyết

- Học viên phải tham gia tối thiểu 80% số tiết học lý thuyết.
- Học viên phải tìm kiếm thông tin và bằng chứng khoa học trước các buổi học và báo cáo kết quả cho giảng viên.
- Làm và nộp đủ bài tập được giao, đúng thời gian theo yêu cầu của giảng viên.
- Học viên tham gia các hoạt động thảo luận nhóm, tình huống học tập dưới sự hướng dẫn của giảng viên hoặc tự thảo luận nhóm của học viên dựa trên vấn đề, giải quyết vấn đề dựa trên chứng cứ và các hoạt động học tập độc lập/ tự học của học viên.

10.2. Phần thực hành

- Tham gia đủ các buổi học lâm sàng tại bệnh viện, chấp hành tốt mọi nội quy quy chế bệnh viện.
- Tham gia chăm sóc người bệnh theo sự phân công, hoàn thành các kỹ thuật can thiệp dưới sự giám sát của người có trách nhiệm.
- Hoàn thành bài tập, thảo luận nhóm, báo cáo theo yêu cầu của giảng viên.
- Chuẩn bị chu đáo nội dung báo cáo chuyên đề theo yêu cầu của giảng viên: sử dụng công nghệ thông tin, tìm kiếm thông tin, bằng chứng khoa học trong báo cáo nhóm, Yêu cầu nộp cho giảng viên phụ trách trước ít nhất 3 ngày.

11. Đánh giá kết quả học tập: *(Theo quy định đào tạo cho các đối tượng hiện hành)*

Đánh giá học phần bao gồm: 01 điểm chuyên cần, 2 điểm kiểm tra định kỳ và 01 điểm thi kết thúc học phần.

Đánh giá	Trọng số (%)	Số lần kiểm tra	Hình thức	Thời gian
Chuyên cần	10	1	-Đảm bảo thời gian và thái độ học tập	Tất cả các buổi học
Quá trình	40	2	-Một bài kiểm tra lý thuyết tại giảng đường hoặc bài tập, bài tự luận tại nhà -Một bài kế hoạch chăm sóc người bệnh cụ thể	Cuối đợt học lý thuyết và thực hành tại BV
Kết thúc học phần	50	1	Hỏi vấn đáp với KHCS trên người bệnh cụ thể	Cuối lịch học phần

11.1. Thông tin chung

Nội dung đánh giá	Phương pháp đánh giá	CDR HP số đáp ứng	Tiêu chí đánh giá	Trọng số
Đánh giá quá trình	Chuyên cần	LO1-10	Đầy đủ, tích cực và có tính phản biện.	10%
	Kiểm tra thường xuyên	LO1-10	Xác thực, phù hợp, khả thi và liên tục trong chăm sóc người bệnh.	40%
Đánh giá cuối kỳ	Thi: Vấn đáp với KHCS trên người bệnh cụ thể	LO1-10	Xác định được vấn đề, phân tích được nguyên nhân và đề xuất giải pháp dựa trên những chứng cứ tin cậy.	50%

11.2. Ma trận phương pháp kiểm tra đánh giá đáp ứng chuẩn đầu ra của học phần:

CDR học phần (LO)	Phương pháp đánh giá (AM)	Công cụ đánh giá
LO1-3	Bản báo cáo, tiểu luận	Phiếu đánh giá
	Giải quyết vấn đề	Câu hỏi lâm sàng
LO4-10	Bản kế hoạch chăm sóc	Phiếu đánh giá kết thúc thực hành lâm sàng
	Quy trình kỹ thuật	Bảng kiểm tương ứng
	Vấn đáp, Bài tiểu luận, KHCS	Phiếu đánh giá kết thúc học phần

11.3. Công cụ đánh giá (Kèm theo phụ lục)

- Tiêu chí đánh giá (Phụ lục)

TRƯỞNG KHOA

ĐIỀU DƯỠNG LÃO KHOA**1. Thông tin chung về học phần**

- Tên học phần: ĐIỀU DƯỠNG LÃO KHOA
- Mã học phần: NR828
- Thời lượng
 - + Tổng số tín chỉ: 02 TC (1LT/ 0TLS/ 1LS)
 - + Số giờ: 15LT/50TH/30Tự học

Lý thuyết: 15 giờ

- + Nghe giảng lý thuyết: 6
- + Thảo luận trên lớp: 5
- + Hướng dẫn làm bài tập trên lớp: 4
- + Chuẩn bị lên lớp: 45

Thực hành tại bệnh viện: 50 giờ

- + Giao ban: 0
- + Hướng dẫn thực hành: 20
- + Tự thực hành, thảo luận: 25
- + Bình kế hoạch chăm sóc: 0
- + Đánh giá định kỳ: 5
- Thời điểm tiến hành: kỳ 2 năm 1
- Đối tượng: Cao học
- Ngôn ngữ giảng dạy: tiếng Việt
- Loại học phần: Tự chọn
- Điều kiện
 - + Các học phần tiên quyết: không
 - + Các học phần học song hành: các học phần chuyên ngành điều dưỡng
 - + Điều kiện khác: không

2. Đơn vị phụ trách học phần

- + Khoa/trung tâm phụ trách học phần: KHOA Y HỌC LÂM SÀNG
- + Danh sách giảng viên tham gia giảng dạy:

TT	Họ và tên	Khoa/TT	Số ĐT	Địa chỉ Email
1	Ngô Huy Hoàng	YHLS	0913080746	ngohoang64@ndun.edu.vn
2	Nguyễn T Minh Chính	TLS	0913241207	nguyenminhchinhsdh@gmail.com
3	Trương Tuấn Anh	YHLS	0913290998	tuananhnd69@gmail.com
4	Nguyễn Thị Xuân Dung	YHLS	0945020382	
5	Nguyễn Thị Minh Hà	YHLS	0915301747	
6	Trần Thu Hương	YHLS	0912091565	

3. Mô tả học phần:

Học phần Điều dưỡng lão khoa là khối kiến thức và kỹ năng chuyên biệt về chăm sóc sức khỏe người cao tuổi. Học phần Điều dưỡng lão khoa giúp cho người điều dưỡng trình độ thạc sỹ hình thành năng lực chủ động xây dựng, tổ chức và thực hiện được các kế hoạch chăm sóc một cách chuyên nghiệp cho người cao tuổi.

Bảng ma trận đáp ứng giữa học phần và chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo

(PLOs):

Chuẩn đầu ra của CTĐT (PLOs)										Tổng
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	
x	x	x	x	x	x			x		7

4. Mục tiêu của học phần (COs)

CO1. Giải thích được những biến đổi cơ thể ở người cao tuổi, những thay đổi chức năng, những vấn đề sức khỏe thường gặp ở người cao tuổi.

CO2. Tư duy thấu đáo dựa trên các chứng cứ tin cậy trong thiết kế các kế hoạch chăm sóc, hỗ trợ người cao tuổi trong các vấn đề sức khỏe.

CO3. Xây dựng được các kế hoạch chăm sóc, tư vấn và giáo dục sức khỏe phù hợp với người cao tuổi cụ thể dựa trên các chứng cứ xác thực.

CO4. Tổ chức thực hiện và quản lý được các hoạt động chăm sóc điều dưỡng, tư vấn giáo dục sức khỏe một cách liên tục cho người cao tuổi, đảm bảo an toàn, chất lượng và hiệu quả.

CO5. Tôn trọng các quy định, quy trình, quyền của người cao tuổi, đạo đức nghề nghiệp của người điều dưỡng, hợp tác và tôn trọng đồng nghiệp trong các hoạt động chăm sóc người cao tuổi.

Bảng ma trận đáp ứng giữa mục tiêu học phần và chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo

	Chuẩn đầu ra của CTĐT (PLOs)										Tổng
	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	
CO1	x										1
CO2	x										1
CO3		x	x	x	x	x					5
CO4		x	x	x	x	x					5
CO5									x		1
Tổng	2	2	2	2	2	2			1		

5. Chuẩn đầu ra của học phần (LOs):

LO1) Hệ thống được những biến đổi cơ thể ở người già, những thay đổi chức năng, những vấn đề sức khỏe thường gặp ở người cao tuổi.

LO2) Tư duy thấu đáo và vận dụng được các bước của quy trình điều dưỡng vào lập kế hoạch chăm sóc bệnh lý và hỗ trợ những thiếu hụt chức năng ở người cao tuổi.

LO3) Phân tích và tổng hợp được các vấn đề sức khỏe làm căn cứ cho xác định các chẩn đoán điều dưỡng, mục tiêu chăm sóc và kết quả mong đợi theo thứ tự ưu tiên phù hợp với tình trạng sức khỏe người cao tuổi.

LO4) Phân tích được sự phù hợp và khả thi của các can thiệp điều dưỡng để đạt được mục tiêu chăm sóc và kết quả mong đợi đối với mỗi người cao tuổi cụ thể.

LO5) Phát hiện được các vấn đề sức khỏe, bệnh tật và các yếu tố liên quan ở người cao tuổi.

LO6) Thiết kế được các kế hoạch chăm sóc cụ thể và phù hợp cho người cao tuổi dựa trên các chứng cứ xác thực và tin cậy.

LO7) Tổ chức thực hiện và quản lý được các hoạt động chăm sóc điều dưỡng, sử dụng thuốc an toàn, theo hướng cải tiến chất lượng và liên tục trong chăm sóc người cao tuổi.

LO8) Xây dựng được kế hoạch khả thi và thực hiện được các hoạt động tư vấn, giáo dục sức khỏe cho người cao tuổi, gia đình hoặc người chăm sóc người cao tuổi về dự phòng mắc bệnh, hạn chế tiến triển bệnh, cải thiện chất lượng cuộc sống.

LO9) Thể hiện sự tôn trọng các chứng cứ khoa học, tuân thủ các quy trình kỹ thuật điều dưỡng trong xây dựng và thực hiện kế hoạch chăm sóc người cao tuổi. Chủ động, trung thực và chu đáo trong tất cả các hoạt động chăm sóc người cao tuổi.

LO10) Thể hiện sự tôn trọng pháp luật, các quy định của ngành, các quyền và lợi ích hợp pháp của người cao tuổi, đạo đức nghề nghiệp của người điều dưỡng, hợp tác và tôn trọng đồng nghiệp trong các hoạt động chăm sóc.

Bảng ma trận đáp ứng giữa mục tiêu học phần và chuẩn đầu ra của học phần

	LO1	LO2	LO3	LO4	LO5	LO6	LO7	LO8	LO9	LO10	Tổng
CO1	x	x	x	x							4
CO2	x	x	x	x							4
CO3					x	x	x	x			4
CO4					x	x	x	x			4
CO5									x	x	2
Tổng	2	2	2	2	2	2	2	2	1	1	

Bảng ma trận đáp ứng giữa chuẩn đầu ra của học phần và chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo

	CHUẨN ĐẦU RA CỦA CTĐT (PLOs)										Tổng
	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	
LO1	x										1
LO2	x										1
LO3	x										1
LO4	x										1
LO5		x	x	x	x	x					5
LO6		x	x	x	x	x					5
LO7		x	x	x	x	x					5
LO8		x	x	x	x	x					5
LO9									x		1
LO10									x		1
Tổng	4	4	4	4	4	4			2		

6. Nội dung chi tiết học phần

6.1. Lý thuyết

STT	Nội dung	Số tiết	Ghi chú
1	Những biến đổi cơ thể và tâm lý ở người cao tuổi	4	
2	Những vấn đề sức khỏe thường gặp ở người cao tuổi	4	
3	Phục hồi sức khỏe cho người cao tuổi	4	
4	Chăm sóc người cao tuổi sa sút trí tuệ	3	
Tổng		15	

6.3. Thực hành bệnh viện

TT	Nội dung chương/ bài	Số giờ	Ghi chú
1	Thực hành nhận định tình trạng sức khỏe người cao tuổi	12	
2	Chăm sóc các vấn đề sức khỏe thường gặp ở người cao tuổi	12	
3	Thực hành phục hồi sức khỏe cho người cao tuổi	14	
4	Thực hành chăm sóc người cao tuổi sa sút trí tuệ	12	
Tổng		50	

7. Phương pháp giảng dạy:

* Lý thuyết

Kết hợp thuyết trình ngắn, thảo luận, tự học có định hướng và làm bài tập cá nhân, cụ thể:

Tiếp cận vấn đề/chuyên đề: giảng viên thuyết trình, giới thiệu, đưa ra các chủ đề để các nhóm thảo luận, giao nhiệm vụ cụ thể cho cá nhân và nhóm học viên.

Giải quyết vấn đề/chuyên đề: mỗi nhóm theo nhiệm vụ được phân công tự tìm đọc tài liệu, thảo luận, viết báo cáo bài tập. Khi cần học viên liên hệ với giảng viên để nhận được sự gợi ý, tư vấn.

Hoàn thiện vấn đề/chuyên đề: Nhóm thảo luận, viết báo cáo, trình bày kết quả thảo luận, tập thể lớp đóng góp ý kiến bổ sung dưới sự điều hành của giảng viên phụ trách, các cá nhân hoàn thiện bài tập được giao.

* Thực hành bệnh viện

Kết hợp các hình thức dạy học có người cao tuổi và không có người cao tuổi, cụ thể:

Tiếp cận người cao tuổi, giảng ca ngắn tại giường bệnh với các nội dung và thời điểm thích hợp trong buổi/ ngày thực hành, bao gồm: xác định vấn đề sức khỏe thực tế

trên người cao tuổi; thực hiện can thiệp điều dưỡng; theo dõi đánh giá kết quả chăm sóc.

Tổ chức thực hiện tư vấn, giáo dục sức khỏe cho một hoặc một nhóm người cao tuổi.

Thảo luận về các vấn đề liên quan đến hoạt động chăm sóc người cao tuổi, tổng kết những mặt mạnh, những tồn tại hạn chế và cách khắc phục, cải tiến tại một nơi thích hợp, không có người cao tuổi hoặc thân nhân người cao tuổi.

8. Tài liệu học tập

8.1. Tài liệu chính:

1. Ngô Huy Hoàng (2013). *Điều dưỡng lão khoa. Tập bài giảng*, Trường Đại học Điều dưỡng Nam Định.

8.2. Tài liệu tham khảo:

2. Bộ Y tế (2021). *Kế hoạch hành động thực hiện Chương trình Chăm sóc sức khỏe người cao tuổi đến năm 2030*, Quyết định số: 403/QĐ-BYT ngày 20 tháng 01 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Y tế.
3. Bộ Y tế (2021). *Quy định hoạt động điều dưỡng trong bệnh viện*, Thông tư số 31/2021/TT-BYT, ngày 28/12/2021 của Bộ trưởng Bộ Y tế.

9. Lịch trình thực hiện học phần

9.1. Lý thuyết

Tuần/ Buổi học	Nội dung	CDR HP sẽ đáp ứng	Hình thức tổ chức dạy học				Phương pháp Dạy	Phương pháp Học	Học liệu
			Th trình	Thảo luận	Bài tập	Tự học			
1	Bài: Những biến đổi cơ thể và tâm lý ở người cao tuổi	LO1-4	1	2	1	6	Thuyết trình, Câu hỏi gợi mở, định hướng thảo	Nghe giảng, Tham gia thảo luận	[1], [4], [5]

							luận		
2	Bài: Những vấn đề sức khỏe thường gặp ở người cao tuổi	LO1-4	2	1	1	6	Thuyết trình, Câu hỏi gợi mở, định hướng thảo luận	Nghe giảng, Tham gia thảo luận	[1], [4], [5]
3	Bài: Phục hồi sức khỏe cho người cao tuổi	LO1-4	2	1	1	12	Thuyết trình, Câu hỏi gợi mở, định hướng thảo luận	Nghe giảng, Tham gia thảo luận	[1], [4], [5]
4	Bài: Chăm sóc người cao tuổi sa sút trí tuệ	LO1-4	1	1	1	6	Thuyết trình, Câu hỏi gợi mở, định hướng thảo luận	Nghe giảng, Tham gia thảo luận	[1], [4], [5]
	Tổng		6	5	4	30			

9.2. Thực hành lâm sàng

TT	Nội dung	CDR HP sẽ đáp ứng	Số giờ thực hành			Tài liệu
			Tổng số	Giờ chuẩn bị của HV	Phương pháp dạy-học	
1	Thực hành nhận định tình trạng sức khỏe người cao tuổi	LO5-10	12	4	- Giảng ca ngắn đầu giường. - Thực hiện các hoạt động chăm sóc người cao tuổi. - Tổng kết, rút kinh nghiệm.	[1], [2] [3],
2	Chăm sóc các vấn đề sức khỏe thường gặp ở người cao tuổi	LO5-10	12	4	- Giảng ca ngắn đầu giường. - Thực hiện các hoạt động chăm sóc người cao tuổi. - Tổng kết, rút kinh nghiệm.	[1], [2] [3],
3	Thực hành phục hồi sức khỏe cho người cao tuổi	LO5-10	14	4	- Giảng ca ngắn đầu giường. - Thực hiện các hoạt động chăm sóc người cao tuổi. - Tổng kết, rút kinh nghiệm.	[1], [2] [3],
4	Thực hành chăm sóc người cao tuổi sa sút trí tuệ	LO5-10	12	4	- Giảng ca ngắn đầu giường. - Thực hiện các hoạt động chăm sóc người cao tuổi. - Tổng kết, rút kinh nghiệm.	[1], [2] [3],
	Tổng		50			

9.3. Danh mục chỉ tiêu thực hành lâm sàng

Người học phải hoàn thành những chỉ tiêu sau:

STT	Nội dung	Đơn vị tính	Chỉ tiêu			Giảng viên của trường phụ trách tại khoa	Giảng viên phụ trách giảng dạy của BV
			Thành thạo	Thực hiện dưới sự HD/giám sát	Kiến tập		
1	Thực hành nhận định tình trạng sức khỏe người cao tuổi						
	Thực hiện kỹ thuật phỏng vấn	Người cao tuổi	x				
	Thực hiện các kỹ thuật nhận định thực thể	Người cao tuổi	x				
2	Chăm sóc các vấn đề sức khỏe thường gặp ở người cao tuổi						
	Xác định các vấn đề sức khỏe ở người cao tuổi cụ thể	Người cao tuổi	Có căn cứ xác thực				
	Xây dựng kế hoạch chăm sóc phù hợp với các vấn đề đã xác định	Bản kế hoạch chăm sóc	Phù hợp và khả thi				
	Thực hiện các hoạt động chăm sóc theo kế hoạch đã xây dựng	Người cao tuổi	x				
	Đánh giá kết quả chăm sóc và định hướng các hoạt động chăm sóc tiếp theo	Người cao tuổi	x				
	Đề xuất giải pháp cải tiến/tăng cường chất lượng, hiệu quả chăm sóc, sự hài lòng người cao tuổi	Bản tóm tắt kèm theo KHCS	Phù hợp, khả thi, căn cứ xác thực				
	Thực hiện tư vấn GDSK	Tóm tắt kế hoạch	Thay đổi nhận thức của NB				
3	Thực hành phục hồi sức khỏe cho người cao tuổi						
	Nhận định vấn đề sức khỏe, yêu cầu cần phục hồi	Người cao tuổi	Phù hợp				
	Thực hiện quy trình kỹ thuật phục hồi tương ứng với yêu cầu	Người cao tuổi	x				

	Đánh giá kết quả thực hiện	Quy trình kỹ thuật	x				
4	Thực hành chăm sóc người cao tuổi sa sút trí tuệ						
	Đánh giá các vấn đề mức độ liên quan đến sa sút trí tuệ	Người cao tuổi	Phù hợp				
	Xây dựng kế hoạch chăm sóc, hỗ trợ	Bản kế hoạch chăm sóc	Khả thi				
	Thực hiện các hoạt động chăm sóc, hỗ trợ theo kế hoạch đã xây dựng	Vấn đề cụ thể liên quan đến sa sút trí tuệ	Phù hợp				
	Đánh giá kết quả chăm sóc và định hướng các hoạt động chăm sóc tiếp theo	Người cao tuổi	Bước đầu có sự cải thiện				

(Hình thức tổ chức dạy học có thể được thay đổi để phù hợp với học phần)

Chú ý: Một số yêu cầu đối với giờ tự học

- Đối với lý thuyết: học viên phải nghiên cứu trước bài học trong giáo trình, tham khảo các tài liệu chuyên môn, các nghiên cứu khoa học có liên quan đến chăm sóc người cao tuổi; Nghe giảng và tích cực đóng góp ý kiến trong phiên thảo luận; Hoàn thành bài tập cá nhân/nhóm theo mẫu/hướng dẫn của giảng viên đúng thời hạn. Ngoài giáo trình được cấp, các tài liệu sẵn có ản in và điện tử, sinh viên sử dụng tài hoản được cấp để truy cập Thư viện số của Nhà trường, tìm đọc các sách chuyên khảo, luận văn, kết quả nghiên cứu, bài báo có liên quan đến học phần và bài học.

- Đối với thực hành: học viên phải tham dự đầy đủ các buổi thực hành, đi buồng, dự các ca giảng ngắn, thực hiện các hoạt động nhận định, theo dõi, chăm sóc điều dưỡng cho người cao tuổi và đánh giá kết quả chăm sóc. Cùng giảng viên tổng kết rút kinh nghiệm công tác chăm sóc người cao tuổi, đánh giá những kết quả đã đạt được cho người cao tuổi, chỉ ra những tồn tại/hạn chế, đề xuất áp dụng các biện pháp khắc phục tồn tại, cải tiến chất lượng cho kế hoạch chăm sóc điều dưỡng tiếp theo cho người cao tuổi.

- Giảng viên nhận xét kết quả tự học, đánh giá bài tập và trả bài cho sinh viên, chấm bài kiểm tra và bài thi, thông báo kết quả và nộp kết quả đánh giá về văn phòng khoa.

10. Quy định đối với học phần và các yêu cầu khác của giảng viên

Quy định về dự lớp và hoạt động của học viên:

10.5 Phần lý thuyết

- Học viên phải tham gia tối thiểu 80% số tiết học lý thuyết.
- Học viên phải tìm kiếm thông tin và bằng chứng khoa học trước các buổi học và báo cáo kết quả cho giảng viên.
- Làm và nộp đủ bài tập được giao, đúng thời gian theo yêu cầu của giảng viên.
- Học viên tham gia các hoạt động thảo luận nhóm, tình huống học tập dưới sự hướng dẫn của giảng viên hoặc tự thảo luận nhóm của học viên dựa trên vấn đề, giải quyết vấn đề dựa trên chứng cứ và các hoạt động học tập độc lập/ tự học của học viên.

10.6 Phần thực hành

- Tham gia đủ các buổi học lâm sàng tại phòng thực hành
- Hoàn thành bài tập, thảo luận nhóm, báo cáo theo yêu cầu của giảng viên.
- Chuẩn bị chu đáo nội dung báo cáo chuyên đề theo yêu cầu của giảng viên: sử dụng công nghệ thông tin, tìm kiếm thông tin, bằng chứng khoa học trong báo cáo nhóm, Yêu cầu nộp cho giảng viên phụ trách trước ít nhất 3 ngày.

11. Đánh giá kết quả học tập: (Theo quy định đào tạo cho các đối tượng hiện hành)

- Số lượng điểm và trọng số mỗi đầu điểm có thể thay đổi theo Quy chế đào tạo theo học chế tín chỉ hiện hành của Nhà trường, được giảng viên phổ biến công khai cho học viên thông qua cách tính và trọng số với các điểm kiểm tra đánh giá trên.
- Đánh giá học phần bao gồm: 01 điểm chuyên cần, điểm kiểm tra định kỳ và 01 điểm thi.

Đánh giá	Trọng số (%)	Số lần kiểm tra	Hình thức	Thời gian
Chuyên cần	10	Thường xuyên	Quan sát mức độ tham gia và điểm danh	Tất cả các buổi học
Quá trình	40	1	Bài KHCS một người cao tuổi	Cuối đợt thực hành
Kết thúc học phần	50	1	Tiểu luận	Cuối lịch học phần

Chú ý:

- Điểm đánh giá chuyên cần: đầy đủ, tích cực, tôn trọng các quy định.

11.1 Thông tin chung

Nội dung đánh giá	Phương pháp đánh giá (<i>nội dung dưới đây là gợi ý</i>)	CDR HP sẽ đáp ứng	Tiêu chí đánh giá (<i>nội dung dưới đây là gợi ý</i>)	Trọng số
Đánh giá quá trình	Chuyên cần	LO1-10	Đầy đủ, tích cực và có tính phản biện.	10%
	Kiểm tra thường xuyên	LO1-10	Xác thực, phù hợp, khả thi và liên tục trong chăm sóc người cao tuổi.	40%
Đánh giá cuối kỳ	Thi: Bài tiểu luận	LO1-4 và L9-10	Xác định được vấn đề, phân tích được nguyên nhân và đề xuất giải pháp dựa trên những chứng cứ tin cậy.	50%

11.4 Ma trận phương pháp kiểm tra đánh giá đáp ứng chuẩn đầu ra của học phần:

CDR học phần (LO)	Phương pháp đánh giá (AM)	Công cụ đánh giá
LO1-4	Bản báo cáo	Phiếu đánh giá
	Giải quyết vấn đề	Câu hỏi lâm sàng PICO/PICOT
LO5-10	Bản kế hoạch chăm sóc	Phiếu đánh giá kết thúc thực hành lâm sàng
	Kỹ thuật chăm sóc	Bảng kiểm tương ứng
	Bài tiểu luận	Phiếu đánh giá kết thúc học phần

11.5. Công cụ đánh giá (Kèm theo phụ lục)

- Tiêu chí đánh giá (Phụ lục)

TRƯỜNG KHOA

ĐIỀU DƯỠNG THẦN KINH**1. Thông tin chung về học phần**

- Tên học phần: ĐIỀU DƯỠNG THẦN KINH

- Mã học phần: NR829

- Thời lượng

+ Số tín chỉ: 02 (01LT/ 01LS)

+ Số giờ: 15 LT/50LS

- Lý thuyết: 15 giờ

+ Nghe giảng lý thuyết: 8

+ Hướng dẫn làm bài tập trên lớp: 3

+ Thảo luận trên lớp: 4

+ Chuẩn bị lên lớp: 56

- Thực hành bệnh viện: 50 tiết

+ Giao ban: 5

+ Hướng dẫn thực hành: 15

+ Tự thực hành: 20

+ Tổng kết đánh giá thực hành: 10

+ Chuẩn bị lên lớp: 70

Thời điểm tiến hành: kỳ 2 năm 1

- Đối tượng: Thạc sĩ điều dưỡng

- Ngôn ngữ giảng dạy: Tiếng Việt

- Loại học phần: Tự chọn

- Điều kiện

+ Các học phần tiên quyết: tâm lý học y học

+ Các học phần học song hành: các học phần chuyên ngành điều dưỡng

+ Điều kiện khác: không

2. Đơn vị phụ trách học phần

+ Khoa/trung tâm phụ trách học phần: KHOA Y HỌC LÂM SÀNG

+ Danh sách giảng viên tham gia giảng dạy:

TT	Họ và tên	Khoa/TT	Số ĐT	Địa chỉ Email
1	Trương Tuấn Anh	YHLS	0913290998	tuananhnd69@gmail.com
2	Đỗ Thị Thu Hiền	YHLS	0914637229	dothuhien@ndun.edu.vn
3	Lê Thị Vân	YHLS	0989946195	vansusu@gmail.com

3. Mô tả học phần:

Học phần: Điều dưỡng thần kinh sẽ cung cấp cho người điều dưỡng có những kiến thức hiểu biết đúng đắn về ngành thần kinh đồng thời có những kiến thức cơ bản giúp người điều dưỡng có khả năng nhận định và chăm sóc người bệnh một cách an toàn và hiệu quả

Bảng ma trận đáp ứng giữa học phần và chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (PLOs):

Chuẩn đầu ra của CTĐT (PLOs)										Tổng
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	
x	x	x	x	X	x					6

4. Mục tiêu của học phần (COs)

CO1 Giải thích được các khái niệm, nguyên nhân, triệu chứng, điều kiện cần thiết cho người điều dưỡng về ngành thần kinh

CO2. Áp dụng những kiến thức cơ bản giúp người điều dưỡng có khả năng nhận định và chăm sóc người bệnh thần kinh một cách an toàn và hiệu quả.

CO3. Hệ thống và giải thích được các biểu hiện lâm sàng hoặc vấn đề có thể gặp ở người bệnh.

CO4. Thực hiện được kỹ năng nhận định và xác định được các vấn đề hiện có và tiềm tàng của người bệnh thần kinh.

CO5. Tôn trọng các quy định, quy trình, quyền của người bệnh, đạo đức nghề nghiệp của người điều dưỡng, hợp tác và tôn trọng đồng nghiệp trong các hoạt động chăm sóc người bệnh.

Bảng ma trận đáp ứng giữa mục tiêu học phần và chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo

	Chuẩn đầu ra của CTĐT (PLOs)										Tổng
	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	
CO1	x										1
CO2	x	x	x								3
CO3	x	x	x								3
CO4		x	x	X	x	x					5
CO5									x		1
Tổng	3	3	3	1	1	1			1		

5. Chuẩn đầu ra của học phần (LOs):

LO1. Áp dụng được các kiến thức cơ bản, cơ sở ngành để nhận định và đánh giá tình trạng sức khỏe cho người bệnh thần kinh.

LO2 Vận dụng được các bước của quy trình điều dưỡng vào chăm sóc người bệnh thần kinh.

LO3. Phân tích và tổng hợp được các biểu hiện bệnh lý làm căn cứ để xác định các chẩn đoán điều dưỡng và kết quả mong đợi phù hợp với tình trạng người bệnh thần kinh.

LO4. Phân tích được sự phù hợp và khả thi của các can thiệp điều dưỡng để đạt được mục tiêu chăm sóc và kết quả mong đợi đối với mỗi người bệnh cụ thể.

LO5. Phát hiện được các vấn đề sức khỏe và các yếu tố liên quan có thể gặp ở người bệnh.

LO6. Lập kế hoạch chăm sóc cụ thể và phù hợp cho người bệnh dựa trên những chứng cứ xác thực và tin cậy.

LO7. Tổ chức thực hiện và quản lý các hoạt động chăm sóc, sử dụng thuốc an toàn, theo hướng cải tiến chất lượng và liên tục trong chăm sóc người bệnh.

LO8. Xây dựng kế hoạch thực hiện các hoạt động giáo dục sức khỏe cho người bệnh và người nhà người bệnh về dự phòng và tăng cường sức khỏe trong lĩnh vực thần kinh.

LO9. Áp dụng các bằng chứng khoa học, tuân thủ quy trình kỹ thuật điều dưỡng trong xây dựng và thực hiện kế hoạch chăm sóc. Trung thực, chủ động và chu đáo trong mọi hoạt động chăm sóc người bệnh.

LO10. Thể hiện sự tôn trọng pháp luật, các quy định của ngành, các quyền lợi hợp pháp của người bệnh, đạo đức nghề nghiệp của người điều dưỡng, hợp tác và tôn trọng đồng nghiệp trong các hoạt động chăm sóc.

Bảng ma trận giữa mục tiêu học phần và chuẩn đầu ra học phần

	LO1	LO2	LO3	LO4	LO5	LO6	LO7	LO8	LO9	LO10	Tổng
C01	x	x	x								3
C02	x	x	x	X							4
C03					x	x	x	x			4
C04					x	x	x	x			4
C05									x		1
Tổng	2	2	2	1	2	2	2	2	1		

Bảng ma trận đáp ứng giữa chuẩn đầu ra học phần và chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo

	Chuẩn đầu ra của CTĐT (PLOs)										Tổng
	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	
LO1	x										1
LO2	x										1
LO3	x										1
LO4	x										1
LO5		x	x	X	x	x					5
LO6		x	x	X	x	x					5
LO7		x	x	X	x	x					5
LO8		x	x	X	x	x					5
LO9									x		1
LO10									x		1
Tổng	4	4	4	4	4	4			2		

6. Nội dung chi tiết học phần

6.1. Lý thuyết

STT	Nội dung	Số tiết	Ghi chú
1	Cách nhận định triệu chứng tổn thương hệ thần kinh	3	
2	Chăm sóc người bệnh tăng áp lực nội sọ	2	
3	Chăm sóc người bệnh viêm đa dây thần kinh	2	
4	Chăm sóc người bệnh liệt nửa người	2	
5	Chăm sóc người bệnh liệt hai chân	2	
6	Chăm sóc người bệnh đau dây thần kinh hông to	2	
7	Một số thăm dò trong thần kinh	2	
8	Tổng số tiết lý thuyết	15	

6.2. Thực hành bệnh viện

TT	Nội dung chương/ bài	Số giờ	Ghi chú
1	Kỹ thuật nhận định tổn thương hệ thần kinh	10	
2	Chăm sóc người bệnh viêm tăng áp lực nội sọ	5	
3	Chăm sóc người bệnh viêm đa dây thần kinh	5	
4	Chăm sóc người bệnh liệt nửa người	5	
5	Chăm sóc người bệnh liệt hai chân	5	
6	Chăm sóc người bệnh đau dây thần kinh hông to	5	
7	Kỹ thuật thăm dò trong thần kinh	5	
8	Đánh giá quá trình	10	

7. Phương pháp giảng dạy:

* Lý thuyết

- Kết hợp thuyết trình ngắn, thảo luận, tự học có định hướng và làm bài tập cá nhân, cụ thể:

- Tiếp cận vấn đề/chuyên đề: giảng viên thuyết trình, giới thiệu, đưa ra các chủ đề để các nhóm thảo luận, giao nhiệm vụ cụ thể cho cá nhân và nhóm học viên.

- Giải quyết vấn đề/chuyên đề: mỗi nhóm theo nhiệm vụ được phân công tự tìm đọc tài liệu, thảo luận, viết báo cáo bài tập. Khi cần học viên liên hệ với giảng viên để nhận được sự gợi ý, tư vấn.

- Hoàn thiện vấn đề/chuyên đề: Nhóm thảo luận, viết báo cáo, trình bày kết quả thảo luận, tập thể lớp đóng góp ý kiến bổ sung dưới sự điều hành của giảng viên phụ trách, các cá nhân hoàn thiện bài tập được giao.

* Thực hành bệnh viện

- Kết hợp các hình thức dạy học có người bệnh và không có người bệnh, cụ thể:
 - Tiếp cận người bệnh, giảng ca ngắn tại giường bệnh với các nội dung và thời điểm thích hợp trong buổi/ ngày thực hành, bao gồm: xác định vấn đề sức khỏe thực tế trên người bệnh; thực hiện can thiệp điều dưỡng; theo dõi đánh giá kết quả chăm sóc.
 - Tổ chức thực hiện tư vấn, giáo dục sức khỏe cho một hoặc một nhóm người bệnh.
 - Thảo luận về các vấn đề liên quan đến hoạt động chăm sóc người bệnh, tổng kết những mặt mạnh, những tồn tại hạn chế và cách khắc phục, cải tiến tại một nơi thích hợp, không có người bệnh hoặc thân nhân người bệnh.

8. Tài liệu học tập

* Tài liệu chính:

1. Hồ Hữu Lương (2001). *Bệnh học thần kinh*. NXB Quân đội nhân dân.

* Tài liệu tham khảo

1. Bùi Quang Huy (2012), *Bệnh học thần kinh*., NXB Y Học
2. Maryland (2014), *Psychiatric Mental Health Nursing*, American Nurses Association

9. Lịch trình thực hiện học phần

9.1. Lý thuyết

Tuần/ Buổi học	Nội dung	CDR HP sẽ đáp ứng	Hình thức tổ chức dạy học				Phương pháp Dạy	Phương pháp Học	Học liệu
			Th trình	Thảo luận	Bài tập	Tự học			
1	Cách nhận định triệu chứng tổn thương hệ thần kinh	LO1-4	2	1		8	Thuyết trình, Câu hỏi gợi mở, định	Nghe giảng, Tham gia thảo	TL1

							hướng thảo luận	luận	
2	Bài 1: Chăm sóc người bệnh tăng áp lực nội s Bài 2: Chăm sóc người bệnh viêm đa dây thần kinh	LO1-4	1	1		8	Thuyết trình, Câu hỏi gợi mở, định hướng thảo luận	Nghe giảng, Tham gia thảo luận	TL1-3
3	Bài 1: Chăm sóc người bệnh liệt nửa người Bài 2: Chăm sóc người bệnh liệt hai chân	LO1-4	1		1	8	Thuyết trình, Câu hỏi gợi mở, định hướng thảo luận	Nghe giảng, Tham gia thảo luận	TL1-3
4	Bài 1: Chăm sóc người bệnh đau dây thần kinh hông to Bài 2: Một số thăm dò trong thần kinh	LO1-4	1	1		8	Thuyết trình, Câu hỏi gợi mở, định hướng thảo luận	Nghe giảng, Tham gia thảo luận	TL1-3
	Tổng		8	4	3	56			

9.2 Thực hành lâm sàng/ cộng đồng

TT	Nội dung	CĐRHP sẽ đáp ứng	Số giờ thực hành			Tài liệu
			Tổng số	Giờ CB của HV	Phương pháp dạy – học	
1	Kỹ thuật nhận định triệu chứng tổn thương hệ thần kinh	LO5-10	10	10	- Thực hiện các hoạt động chăm sóc người bệnh - Tổng kết, rút kinh nghiệm	
2	Chăm sóc người bệnh tăng áp lực nội sọ	LO5-10	5	10	- Giảng ca ngăn đầu giường. - Thực hiện các hoạt động chăm sóc người bệnh - Tổng kết, rút kinh nghiệm	
3	Chăm sóc người bệnh viêm đa dây thần kinh	LO5-10	5	10	- Giảng ca ngăn đầu giường. - Thực hiện các hoạt động chăm sóc người bệnh - Tổng kết, rút kinh nghiệm	
4	Chăm sóc người bệnh liệt nửa người	LO5-10	5	10	- Giảng ca ngăn đầu giường. - Thực hiện các hoạt động chăm sóc người bệnh - Tổng kết, rút kinh nghiệm	
5	Chăm sóc người bệnh liệt hai chân	LO5-10	5	10	- Giảng ca ngăn đầu giường.	

					<ul style="list-style-type: none"> - Thực hiện các hoạt động chăm sóc người bệnh - Tổng kết, rút kinh nghiệm. 	
6	Chăm sóc người bệnh đau dây thần kinh hông to.	LO5-10	5	10	<ul style="list-style-type: none"> - Giảng ca ngắn đầu giường. - Thực hiện các hoạt động chăm sóc người bệnh - Thực hiện các hoạt động chăm sóc người bệnh - Tổng kết, rút kinh nghiệm 	
7	Kỹ thuật thăm dò trong thần kinh	LO5-10	5	10	<ul style="list-style-type: none"> - Thực hiện các hoạt động chăm sóc người bệnh - Tổng kết, rút kinh nghiệm 	
	Đánh giá định kỳ		10			
	Tổng		50	70		

9.4. Danh mục chỉ tiêu thực hành lâm sàng

Người học phải hoàn thành những chỉ tiêu sau:

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Chỉ tiêu			GV của trường phụ trách tại khoa	GV phụ trách giảng dạy của BV
			Thành thạo	Thực hiện dưới sự HD/ giám sát	Kiến tập		
1	Hỏi được các nội dung liên quan đến các vấn đề cần chăm sóc ở người bệnh thần kinh		x				
2	Thực hiện kỹ thuật khám hệ thần kinh ở người bệnh		x				
3	Thực hiện được các thủ thuật trong chăm sóc người bệnh thần kinh theo đúng quy trình kỹ thuật.		x				
4	Hỏi được các nội dung liên quan đến các vấn đề cần chăm sóc ở người bệnh tăng áp lực nội sọ		x				
5	Thực hiện được các thủ thuật trong chăm sóc người bệnh tăng áp lực nội sọ theo đúng quy trình kỹ thuật.		x				
6	Hỏi được các nội dung liên quan đến các vấn đề cần chăm sóc ở		x				

	người bệnh viêm đa dây thần kinh						
7	Thực hiện được các thủ thuật trong chăm sóc người bệnh viêm đa dây thần kinh theo đúng quy trình kỹ thuật.		x				
8	Hỏi được các nội dung liên quan đến các vấn đề cần chăm sóc ở người bệnh liệt nửa người		x				
9	Thực hiện được các thủ thuật trong chăm sóc người bệnh liệt nửa người theo đúng quy trình kỹ thuật.		x				
10	Hỏi được các nội dung liên quan đến các vấn đề cần chăm sóc ở người bệnh liệt hai chân		x				
11	Thực hiện được các thủ thuật trong chăm sóc người bệnh liệt hai chân theo đúng quy trình kỹ thuật.		x				
12	Hỏi được các nội dung liên quan đến các vấn đề cần chăm sóc ở		x				

	người bệnh đau dây thần kinh hông to.						
13	Thực hiện được các thủ thuật trong chăm sóc người bệnh đau dây thần kinh hông to theo đúng quy trình kỹ thuật.		x				
14	Thực hiện kỹ thuật thăm dò thần kinh ở người bệnh đúng theo quy trình kỹ thuật		x				

Chú ý: Một số yêu cầu đối với giờ tự học

- Đối với lý thuyết: học viên phải nghiên cứu trước bài học trong giáo trình, tham khảo các tài liệu chuyên môn, các nghiên cứu khoa học có liên quan đến chăm sóc người bệnh; Nghe giảng và tích cực đóng góp ý kiến trong phiên thảo luận; Hoàn thành bài tập cá nhân/nhóm theo mẫu/hướng dẫn của giảng viên đúng thời hạn. Ngoài giáo trình được cấp, các tài liệu sẵn có ản in và điện tử, sinh viên sử dụng tài hoàn được cấp để truy cập Thư viện số của Nhà trường, tìm đọc các sách chuyên khảo, luận văn, kết quả nghiên cứu, bài báo có liên quan đến học phần và bài học.

- Đối với thực hành: học viên phải tham dự đầy đủ các buổi thực hành, đi buồng, dự các ca giảng ngắn, thực hiện các hoạt động nhận định, theo dõi, chăm sóc điều dưỡng cho người bệnh và đánh giá kết quả chăm sóc. Cùng giảng viên tổng kết rút kinh nghiệm công tác chăm sóc người bệnh, đánh giá những kết quả đã đạt được cho người bệnh, chỉ ra những tồn tại/hạn chế, đề xuất áp dụng các biện pháp khắc phục tồn tại, cải tiến chất lượng cho kế hoạch chăm sóc điều dưỡng tiếp theo cho người bệnh.

- Giảng viên nhận xét kết quả tự học, đánh giá bài tập và trả bài cho sinh viên, chấm bài kiểm tra và bài thi, thông báo kết quả và nộp kết quả đánh giá về văn phòng khoa.

10. Quy định đối với học phần và các yêu cầu khác của giảng viên

Quy định về dự lớp và hoạt động của học viên:

10.1. Phân lý thuyết

- Học viên phải tham gia tối thiểu 80% số tiết học lý thuyết.
- Học viên phải tìm kiếm thông tin và bằng chứng khoa học trước các buổi học và báo cáo kết quả cho giảng viên.
- Làm và nộp đủ bài tập được giao, đúng thời gian theo yêu cầu của giảng viên.
- Học viên tham gia các hoạt động thảo luận nhóm, tình huống học tập dưới sự hướng dẫn của giảng viên hoặc tự thảo luận nhóm của học viên dựa trên vấn đề, giải quyết vấn đề dựa trên chứng cứ và các hoạt động học tập độc lập/ tự học của học viên.

10.2. Phân thực hành

- Tham gia đủ các buổi học lâm sàng tại phòng thực hành
- Hoàn thành bài tập, thảo luận nhóm, báo cáo theo yêu cầu của giảng viên.
- Chuẩn bị chu đáo nội dung báo cáo chuyên đề theo yêu cầu của giảng viên: sử dụng công nghệ thông tin, tìm kiếm thông tin, bằng chứng khoa học trong báo cáo nhóm, Yêu cầu nộp cho giảng viên phụ trách trước ít nhất 3 ngày.

11. Đánh giá kết quả học tập: (Theo quy định đào tạo cho các đối tượng hiện hành)

- Số lượng điểm và trọng số mỗi đầu điểm có thể thay đổi theo Quy chế đào tạo theo học chế tín chỉ hiện hành của Nhà trường, được giảng viên phổ biến công khai cho học viên thông qua cách tính và trọng số với các điểm kiểm tra đánh giá trên.
- Đánh giá học phần bao gồm: 01 điểm chuyên cần, điểm kiểm tra định kỳ và 01 điểm thi.

Đánh giá	Trọng số (%)	Số lần kiểm tra	Hình thức	Thời gian
Chuyên cần	10	Thường xuyên	Quan sát mức độ tham gia và điểm danh	Tất cả các buổi học
Quá trình	40	1	Bài KHCS có người bệnh thực tế	Cuối đợt học thực hành
Kết thúc học phần	50	1	Tiểu luận – hỏi vấn đáp	Cuối lịch học phần

Chú ý:

- Điểm đánh giá chuyên cần: đầy đủ, tích cực, tôn trọng các quy định.

11.1 Thông tin chung

Nội dung đánh giá	Phương pháp đánh giá (<i>nội dung dưới đây là gợi ý</i>)	CDR HP sẽ đáp ứng	Tiêu chí đánh giá (<i>nội dung dưới đây là gợi ý</i>)	Trọng số
Đánh giá quá trình	Chuyên cần	LO1-10	Đầy đủ, tích cực và có tính phản biện.	10%
	Kiểm tra thường xuyên	LO1-10	Xác thực, phù hợp, khả thi và liên tục trong chăm sóc người bệnh.	40%
Đánh giá cuối kỳ	Thi: Bài tiểu luận	LO1-3 và L9-10	Xác định được vấn đề, phân tích được nguyên nhân và đề xuất giải pháp dựa trên những chứng cứ tin cậy.	50%

11.2. Ma trận phương pháp kiểm tra đánh giá đáp ứng chuẩn đầu ra của học phần:

CDR học phần (LO)	Phương pháp đánh giá (AM)	Công cụ đánh giá
LO1-3	Bản báo cáo	Phiếu đánh giá
	Giải quyết vấn đề	Câu hỏi lâm sàng
LO4-6	Bản kế hoạch chăm sóc	Phiếu đánh giá kết thúc thực hành lâm sàng
	Quy trình kỹ thuật	Bảng kiểm tương ứng
	Bài tiểu luận	Phiếu đánh giá kết thúc học phần

11.3. Công cụ đánh giá (Kèm theo phụ lục)

- Tiêu chí đánh giá (Phụ lục)

TRƯỞNG KHOA

ĐIỀU DƯỠNG THẨM HOẠ

1. Thông tin chung về học phần

- Tên học phần: ĐIỀU DƯỠNG THẨM HOẠ
- Mã học phần: NR830
- Thời lượng: 03 tín chỉ
- + Tổng số tín chỉ: 03 (02 lý thuyết/ 1 thực hành)
- + Số giờ: 30 LT/ 30 TH

Lý thuyết: 30 Tiết

- + Nghe giảng lý thuyết: 20 tiết
- + Hướng dẫn làm bài tập trên lớp: 2 tiết
- + Thảo luận trên lớp: 4 tiết
- + Chuẩn bị lên lớp: 4 tiết

Thực hành tại trường: 30 Tiết

- + Thuyết trình: 6 tiết
- + Hướng dẫn thực hành: 6 tiết
- + Tự thực hành: 12 tiết
- + Tổng kết đánh giá thực hành: 2 tiết
- + Chuẩn bị lên lớp: 4 tiết
- Thời điểm tiến hành: Học kỳ II năm thứ 2
- Đối tượng: Thạc sĩ
- Ngôn ngữ giảng dạy: Tiếng Việt
- Loại học phần: Tự chọn
- Điều kiện
- + Các học phần tiên quyết: Không
- + Các học phần học song hành: Điều dưỡng tâm thần, Điều dưỡng cộng đồng
- + Điều kiện khác: Không

2. Đơn vị phụ trách học phần

- Khoa/trung tâm phụ trách học phần: Khoa Y tế Công cộng
- Danh sách giảng viên tham gia giảng dạy:

TT	Họ và tên	Khoa/Trung tâm	Số điện thoại	Địa chỉ Email
1	Trần Văn Long	Khoa Y tế Công cộng	0982.887.875	tranvanlong@ndun.edu.vn
2	Vũ Mạnh Độ	Khoa Y tế Công cộng	0912.282.909	vumanhdo@ndun.edu.vn

3. Mô tả học phần:

Học phần trang bị cho học viên kiến thức về những mối nguy hiểm và thảm họa chính tác động tới con người trên thế giới và ở Việt Nam. Tiến hành đánh giá rủi ro thảm họa ở những vùng trọng điểm, tiềm ẩn nhiều rủi ro, nắm vững đối tượng dễ bị tổn thương nhất là ai, họ ở đâu và những khả năng triển khai dự phòng, ứng phó với thảm họa...tại cộng đồng. Từ đó tiến hành xây dựng, lập kế hoạch dự phòng, phương án diễn tập, nâng cao nhận thức cho cộng đồng, nhằm truyền đạt những thông điệp hữu hiệu đến những người dễ bị tổn thương nhất và cả cộng đồng.

Tổ chức, giám sát, lập kế hoạch tìm kiếm, cứu hộ, hoạt động cứu trợ và trợ giúp kịp thời có hiệu quả nhằm nâng cao công tác ứng phó thảm họa. Đánh giá nhu cầu, xây dựng kế hoạch diễn tập, ứng phó, sơ tán lánh nạn hoặc các biện pháp khác cần triển khai trước khi có thảm họa nhằm giảm đến mức thấp nhất những thiệt hại về con người và vật chất có thể xảy ra.

Xây dựng kế hoạch giám sát, thực hiện các hoạt động giảm nhẹ rủi ro ở các khu vực có nguy cơ cao từ đó lập các chính sách, tiêu chuẩn, sắp xếp tổ chức và kế hoạch hoạt động cần thực hiện sau một thảm họa.

***Bảng ma trận đáp ứng giữa học phần và chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo
(PLOs):***

Chuẩn đầu ra của CTĐT (PLOs)										Tổng
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	
	x				x					

4. Mục tiêu của học phần (CO): Sau khi kết thúc học phần, sinh viên có khả năng

- CO1. Giải thích được các khái niệm, nội dung liên quan đến thảm họa, điều dưỡng thảm họa
- CO2. Phân tích được thực trạng thảm họa trên thế giới và ở Việt Nam: xu thế, nguy cơ và những thách thức.
- CO3. Phân tích được khả năng thu dung và đáp ứng của hệ thống y tế trong thảm họa.
- CO4. Phân tích được quá trình hồi phục tâm lý, cách xử lý Stress và hỗ trợ tâm lý cho người bị nạn và người tham gia cứu nạn theo chu kỳ thảm họa;
- CO5. Giám sát và thực hiện được quy trình phân loại nạn nhân theo phương pháp START một cách chính xác.

- CO6. Giám sát và thực hiện được các kỹ thuật đánh giá thể chất, các kỹ thuật sơ, cấp cứu cho các loại nạn nhân tại hiện trường vụ thảm họa;
- CO7. Lập kế hoạch, tổ chức diễn tập, giám sát công tác tìm kiếm, cập nhật và phổ biến kiến thức liên quan đến thảm họa và chăm sóc nạn nhân theo các giai đoạn của chu kỳ thảm họa.
- CO8. Có thái độ chuyên nghiệp, tôn trọng các quy định của pháp luật trong quá trình tham gia tổ chức, giám sát, lập kế hoạch cứu nạn, chăm sóc nạn nhân của các vụ thảm họa.

Bảng ma trận đáp ứng giữa mục tiêu học phần và CDR của chương trình đào tạo

	Chuẩn đầu ra của CTĐT (PLOs)										Tổng
	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	
CO1		x				x					2
CO2		x				x					2
CO3		x				x					2
CO4		x				x					2
CO5		x				x					2
CO6		x				x					2
CO7		x				x					2
CO8		x				x					2
Tổng		8				8					

5. Chuẩn đầu ra của học phần (LO):

- LO1. Có kiến thức toàn diện, đầy đủ về thảm họa và điều dưỡng thảm họa
- LO2. Có kiến thức toàn diện thực trạng thảm họa trên thế giới và Việt Nam: xu thế, nguyên cơ và những thách thức.
- LO3. LKH giám sát và thực hiện thu dung và đáp ứng của hệ thống y tế trong thảm họa.
- LO4. Giám sát và thực hiện quá trình hồi phục tâm lý, cách xử lý Stress và hỗ trợ tâm lý cho người bị nạn và người tham gia cứu nạn theo chu kỳ thảm họa;
- LO5. Tổ chức, giám sát, lập kế hoạch và thực hiện được kỹ năng phân loại nạn nhân theo phương pháp START
- LO6. Tổ chức, giám sát, lập kế hoạch và thực hiện được các kỹ năng đánh giá thể chất cho người bị nạn;
- LO7. Tổ chức, giám sát, lập kế hoạch và thực hiện được các kỹ năng sơ cứu, cấp cứu nạn nhân tại hiện trường.

- LO8. Xây dựng kế hoạch đánh giá nhu cầu và cập nhật kiến thức để tổ chức, giám sát, xây dựng kịch bản và thực hành diễn tập phân loại, đánh giá và sơ cứu nạn nhân trong một vụ thảm họa giả định

Bảng ma trận đáp ứng giữa mục tiêu học phần và CĐR của học phần

	LO1	LO2	LO3	LO4	LO5	LO6	LO7	LO8	Tổng
CO1	x	x		x				x	4
CO2	x	x							2
CO3	x	x	x						3
CO4			x	x		x	x	x	5
CO5			x	x	x	x	x		5
CO6			x	x	x	x	x		5
CO7				x	x	x	x	x	5
CO8					x	x	x	x	4
Tổng	3	3	4	5	4	5	5	4	33

Bảng ma trận đáp ứng giữa CĐR của học phần và CĐR của chương trình đào tạo

	CHUẨN ĐẦU RA CỦA CTĐT (PLOs)										Tổng
	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	
LO1		x				x					2
LO2		x				x					2
LO3		x				x					2
LO4		x				x					2
LO5		x				x					2
LO6		x				x					2
LO7		x				x					2
LO8		x				x					2
Tổng		8				8					

6. Nội dung chi tiết học phần

6.1. Lý thuyết

STT	Nội dung	Số tiết	Ghi chú
	TÍN CHỈ 1		
	Chương 1. Quản lý thảm họa	08	
1	Bài 1. Thảm họa và mối nguy hiểm	2	
2	Bài 2. Phân loại và quản lý thảm họa	2	
3	Bài 3. Tình hình thảm họa ở Việt Nam	2	
4	Bài 4. Hệ thống y tế đáp ứng trong thảm họa	2	
	Chương 2. Chăm sóc tinh thần trong thảm họa	07	
5	Bài 5. Chăm sóc tinh thần cho người bị thảm họa và gia đình của người đã mất	4	
6	Bài 6. Chăm sóc tinh thần cho người tham gia cứu nạn	2	
7	Bài 7. Sơ cứu hỗ trợ tâm lý trong thảm họa	1	
	TÍN CHỈ 2		
	Chương 3. Điều dưỡng trong thảm họa	15	
8	Bài 8. Đặc tính điều dưỡng thảm họa	2	
9	Bài 9. Điều dưỡng thảm họa theo chu kỳ	2	
10	Bài 10. Phân loại nạn nhân trong thảm họa	4	
11	Bài 11. Điều dưỡng phù hợp với người bị thảm họa	4	
12	Bài 12. Cấp cứu chấn thương thường gặp trong thảm họa	3	
	<i>Kiểm tra</i>	1	
	Thi kết thúc học phần		
	Tổng		

6.2. Thực hành tại trường

STT	Nội dung	Số tiết	Ghi chú
	Tín chỉ 1		
1	Bài 1. Đánh giá nhu cầu ứng phó với thảm họa	10	
2	Bài 2. Lập kế hoạch y tế và xây dựng bản đồ phòng chống thảm họa	10	

STT	Nội dung	Số tiết	Ghi chú
3	Bài 3. Xây dựng tình huống diễn tập trong thảm họa	10	
	<i>Kiểm tra</i>	1	
	Tổng	30	

7. Phương pháp giảng dạy:

- Thuyết trình
- Thảo luận nhóm
- Làm bài tập nhóm
- Xemina

8. Tài liệu học tập

8.1. Tài liệu chính:

1. The Japanese Red Cross Kyushu International College of Nursing in cooperation with The Nam Dinh University of Nursing (2012). Điều dưỡng thảm họa (lưu hành nội bộ).
2. Tập Bài giảng Điều dưỡng thảm họa (lưu hành nội bộ). Trường Đại học Điều dưỡng Nam Định

8.2. Tài liệu tham khảo:

1. Disaster. website: [http:// en.wikipedia.org/wiki/Disaster](http://en.wikipedia.org/wiki/Disaster)
2. Emergency Management. website: [http://en.wikipedia.org/wiki/ Emergency-management](http://en.wikipedia.org/wiki/Emergency-management)

9. Lịch trình thực hiện học phần

9.1. Lý thuyết

Tuần/ Buổi học	Nội dung	CDR HP sẽ đáp ứng	Hình thức tổ chức dạy học			Phương pháp Dạy	Phương pháp Học	Học liệu
			L	T	Tự học			
1	-Thảm họa và mối nguy hiểm -Phân loại và quản lý thảm họa	LO1, LO2	2			Thuyết trình, Câu hỏi gợi mở	Nghe giảng, Thảo luận	Tài liệu [1], [2]
			2					
2	-Tình hình thảm họa ở Việt Nam -Hệ thống y tế và đáp ứng trong thảm họa	LO1, LO2, LO3	2		2	Thuyết trình, Câu hỏi gợi mở		Tài liệu [3], [4], [6], [7]

3	-Chăm sóc tinh thần cho người bị thảm họa và gia đình của người đã mất	LO3, LO4	2		2	Thuyết trình, tình huống, câu hỏi gợi mở	Tài liệu [8], [9], [10]
4	-Chăm sóc tinh thần cho người tham gia cứu nạn -Sơ cứu hỗ trợ tâm lý trong thảm họa	LO3, LO4, LO5	1 1		2	Thuyết trình, tình huống, câu hỏi gợi mở	Tài liệu [10], [11], [12]
5	-Đặc tính điều dưỡng thảm họa -Điều dưỡng thảm họa theo chu kỳ	LO4, LO5, LO6, LO7	1 2			Thuyết trình, tình huống, câu hỏi gợi mở	Tài liệu [12], [13], [14]
6	-Phân loại nạn nhân trong thảm họa	LO4, LO5, LO6, LO7	4			Thuyết trình, tình huống, câu hỏi gợi mở	Tài liệu [12], [13], [14], [15].
7	-Điều dưỡng phù hợp với đặc tính người bị thảm họa	LO4, LO5, LO6, LO7	2		2	Thuyết trình, tình huống, câu hỏi gợi mở	Tài liệu [14], [15], [16]
8	-Một số cấp cứu chấn thương thường gặp trong thảm họa. -Kiểm tra	LO5, LO6, LO7, LO8	2 1			Thuyết trình, tình huống, câu hỏi.	Tài liệu [15], [16], [17].
Tổng			22		8		

9.2 Thực hành

TT	Nội dung	CĐR HP sẽ đáp ứng	Số giờ thực hành			Tài liệu
			Tổng số	GiờCB của SV	Phương pháp dạy-học	
1	Bài 1. Đánh giá nhu cầu ứng phó với thảm họa	LO1, LO2	10	8	Thảo luận, làm bài tập nhóm	Tài liệu [8], [12]
2	Bài 2. Lập kế hoạch y tế và xây dựng bản đồ phòng chống thảm họa	LO3, LO4, LO5, LO6	10	8	Thảo luận, làm bài tập nhóm	Tài liệu [7], [8], [12]

3	Bài 3. Xây dựng tình huống diễn tập trong thảm họa Kiểm tra	LO7, LO8	10	8	Thảo luận, làm bài tập nhóm	Tài liệu [5], [13], [16]
	Tổng		30	24		

(Hình thức tổ chức dạy học có thể được thay đổi để phù hợp với học phần)

Chú ý: Một số yêu cầu đối với giờ tự học:

- Tín chỉ 1:

+ Đọc tài liệu, hiểu được mối nguy hiểm, thảm họa, quản lý thảm họa, công tác xử trí chăm sóc stress trong thảm họa

+ Tóm tắt được tình hình thảm họa ở Việt Nam hay gặp, biện pháp quản lý dự phòng

+ Tóm tắt được tình hình triển khai, xây dựng kế hoạch, quản lý, giám sát và thực hiện các hoạt động chăm sóc căng thẳng trong thảm họa

- Tín chỉ 2:

+ Đọc tài liệu, hiểu được công tác điều dưỡng thảm họa, triển khai các hoạt động phân loại, đánh giá, quản lý, giám sát các kỹ thuật thường gặp trong thảm họa.

+ Tóm tắt được tình hình triển khai các hoạt động điều dưỡng trong thảm họa theo chu kỳ

+ Bài tập: Lập kế hoạch nâng cao nhận thức của cộng đồng về 1 thảm họa cụ thể. Lập kế hoạch y tế và xây dựng bản đồ phòng chống thảm họa hoặc xây dựng tình huống diễn tập cụ thể.

10. Quy định đối với học phần và các yêu cầu khác của giảng viên

Quy định về dự lớp và hoạt động của học viên

10.7 Phần lý thuyết

- Học viên phải tham gia tối thiểu 80% số tiết học lý thuyết.

- Học viên phải tìm kiếm thông tin và bằng chứng khoa học trước các buổi học và báo cáo kết quả cho giảng viên.

- Làm và nộp đủ bài tập được giao, đúng thời gian theo yêu cầu của giảng viên.

- Học viên tham gia các hoạt động thảo luận nhóm, tình huống học tập dưới sự hướng dẫn của giảng viên hoặc tự thảo luận nhóm của học viên dựa trên vấn đề, giải quyết vấn đề dựa trên chứng cứ và các hoạt động học tập độc lập/ tự học của học viên.

10.8 Phần thực hành

- Tham gia đủ các buổi học lâm sàng tại phòng thực hành

- Hoàn thành bài tập, thảo luận nhóm, báo cáo theo yêu cầu của giảng viên.
- Chuẩn bị chu đáo nội dung báo cáo chuyên đề theo yêu cầu của giảng viên: sử dụng công nghệ thông tin, tìm kiếm thông tin, bằng chứng khoa học trong báo cáo nhóm, Yêu cầu nộp cho giảng viên phụ trách trước ít nhất 3 ngày.

11. Đánh giá kết quả học tập: (Theo quy định đào tạo cho các đối tượng hiện hành)

- Số lượng điểm và trọng số mỗi đầu điểm có thể thay đổi theo Quy chế đào tạo theo học chế tín chỉ hiện hành của Nhà trường, được giảng viên phổ biến công khai cho học viên thông qua cách tính và trọng số với các điểm kiểm tra đánh giá trên.

Đánh giá học phần bao gồm: 01 điểm chuyên cần, 2 điểm kiểm tra định kỳ và 01 điểm thi.

Đánh giá	Trọng số (%)	Số lần kiểm tra	Hình thức	Thời gian
Chuyên cần	10		-Tham gia học tập trên lớp -Đánh giá chuẩn bị bài, tham gia thảo luận, hoàn thành bài tập, làm bài tập nhóm	Trong quá trình lên lớp
Quá trình	40	2	Hình thức kiểm tra: - LT: Trắc nghiệm, hoặc tiểu luận, bài tập nhóm. - TH: Lập kế hoạch y tế và xây dựng bản đồ phòng chống thảm họa hoặc xây dựng tình huống diễn tập trong thảm họa theo nhóm (Không quá 5 người/nhóm).	Thời gian: 50 phút)
Kết thúc học phần	50	1	Trắc nghiệm hoặc báo cáo, hoặc bài tập nhóm	

11.1 Thông tin chung

Nội dung đánh giá	Phương pháp đánh giá (nội dung gợi ý)	CĐR HP sẽ đáp ứng	Tiêu chí đánh giá (nội dung dưới đây là gợi ý)	Trọng số
Đánh giá quá trình	Chuyên cần	LO1, LO2, LO8	Tham gia và thực hiện đầy đủ đạt 100% số điểm, tham gia không đầy đủ hoặc thực hiện một phần đạt 50% số điểm, không tham gia hoặc không thực hiện thảo luận và chuẩn bị bài thì đạt 0 điểm)	10%
	Kiểm tra thường xuyên	LO3, LO4, LO5, LO6, LO7	- LT: Trắc nghiệm, hoặc tiểu luận, hoặc bài tập nhóm. - TH: Lập kế hoạch y tế và xây dựng bản đồ phòng chống thảm họa hoặc xây dựng tình huống diễn tập trong thảm họa theo nhóm (Không quá 5 người/nhóm).	40%

Đánh giá cuối kỳ	Thi kết thúc học phần	LO1, LO2, LO3, LO4, LO5, LO6, LO7, LO8	Trắc nghiệm hoặc báo cáo, hoặc bài tập nhóm	50%
------------------	-----------------------	---	---	-----

11.2. Ma trận phương pháp kiểm tra đánh giá đáp ứng chuẩn đầu ra của học phần:

CĐR học phần (LO)	Phương pháp đánh giá (AM)	Công cụ đánh giá
LO1	Đánh giá quá trình	Trắc nghiệm, hoặc tiểu luận, bài tập nhóm. LKH y tế, hoặc XD tình huống diễn tập
	Đánh giá cuối kỳ	Trắc nghiệm hoặc báo cáo, bài tập nhóm
LO2	Đánh giá quá trình	Trắc nghiệm, hoặc tiểu luận, bài tập nhóm. LKH y tế, hoặc XD tình huống diễn tập
	Đánh giá cuối kỳ	Trắc nghiệm hoặc báo cáo, bài tập nhóm
LO3	Đánh giá quá trình	Trắc nghiệm, hoặc tiểu luận, bài tập nhóm. LKH y tế, hoặc XD tình huống diễn tập
	Đánh giá cuối kỳ	Trắc nghiệm hoặc báo cáo, bài tập nhóm
LO4	Đánh giá quá trình	Trắc nghiệm, hoặc tiểu luận, bài tập nhóm. LKH y tế, hoặc XD tình huống diễn tập
	Đánh giá cuối kỳ	Trắc nghiệm hoặc báo cáo, bài tập nhóm
LO5	Đánh giá quá trình	Trắc nghiệm, hoặc tiểu luận, bài tập nhóm. LKH y tế, hoặc XD tình huống diễn tập
	Đánh giá cuối kỳ	Trắc nghiệm hoặc báo cáo, bài tập nhóm
LO6	Đánh giá quá trình	Trắc nghiệm, hoặc tiểu luận, bài tập nhóm. LKH y tế, hoặc XD tình huống diễn tập
	Đánh giá cuối kỳ	Trắc nghiệm hoặc báo cáo, bài tập nhóm
LO7	Đánh giá quá trình	Trắc nghiệm, hoặc tiểu luận, bài tập nhóm. LKH y tế, hoặc XD tình huống diễn tập
	Đánh giá cuối kỳ	Trắc nghiệm hoặc báo cáo, bài tập nhóm
LO8	Đánh giá quá trình	Trắc nghiệm, hoặc tiểu luận, bài tập nhóm. LKH y tế, hoặc XD tình huống diễn tập
	Đánh giá cuối kỳ	Trắc nghiệm hoặc báo cáo, bài tập nhóm

11.3. Công cụ đánh giá (Kèm theo phụ lục)

- Tiêu chí đánh giá (Phụ lục)

TRƯỜNG KHOA

DINH DƯỠNG-TIẾT CHẾ

1. Thông tin chung về học phần

- Tên học phần: DINH DƯỠNG TIẾT CHẾ
- Mã học phần: NR831
- Thời lượng: 03 tín chỉ
- + Tổng số tín chỉ: 03 (02 lý thuyết/ 1 thực hành)
- + Số giờ:

Lý thuyết: 30 tiết

- + Nghe giảng lý thuyết: 15 tiết
- + Thảo luận trên lớp: 15 tiết

Thực hành tại trường: 30 tiết

- + Thuyết trình: 6 tiết
- + Hướng dẫn thực hành: 06 tiết
- + Tự thực hành: 12 tiết
- + Tổng kết: 3 tiết
- + Chuẩn bị trên lớp: 3 tiết
- Thời điểm tiến hành: Học kỳ II năm thứ 2
- Đối tượng: Thạc sĩ điều dưỡng
- Ngôn ngữ giảng dạy: Tiếng Việt
- Loại học phần: Tự chọn
- Điều kiện

+ Các học phần tiên quyết: Sau khi học viên đã hoàn thiện phần kiến thức chung, kiến thức cơ sở, kiến thức hỗ trợ của lớp chuyên ngành.

+ Các học phần học song hành: Các học phần khối kiến thức chuyên ngành.

2. Đơn vị phụ trách học phần

- Khoa/trung tâm phụ trách học phần: Khoa Y tế Công cộng
- Danh sách giảng viên tham gia giảng dạy:

TT	Họ và tên	Khoa/Trung tâm	Số điện thoại	Địa chỉ Email
1	Trần Văn Long	Khoa Y tế Công cộng	0982.887.875	tranvanlong@ndun.edu.vn
2	Lê Thế Trung	Khoa Y tế Công cộng	0966695699	lethetruong@ndun.edu.vn
3	Vũ Thị Nhung	Khoa Y tế Công cộng	0942558996	vuthinhung@ndun.edu.vn
4	Trần Thị Nhi	Khoa Y tế Công cộng	0382174739	mainhi.tran97@gmail.com

3. Mô tả học phần

Học phần Dinh dưỡng-Tiết chế cung cấp những kiến thức về khoa học dinh dưỡng-tiết chế phục vụ trong chăm sóc sức khỏe cho người bệnh: Cơ sở khoa học về dinh dưỡng-tiết chế trong chăm sóc người bệnh; Các yếu tố về dinh dưỡng-tiết chế ảnh hưởng tới sức khỏe và bệnh tật; phương pháp đánh giá tình trạng dinh dưỡng và xác định nhu cầu năng lượng, khẩu phần cho người bệnh; nguyên tắc thực hiện qui trình chăm sóc dinh dưỡng; truyền thông, tư vấn thực hiện chế độ dinh dưỡng hợp lý cho người bệnh trong dự phòng và điều trị bệnh.

Bảng ma trận đáp ứng giữa học phần và chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (PLOs):

Chuẩn đầu ra của CTĐT (PLOs)										Tổng
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	
	x			x						2

4. Mục tiêu của học phần (CO): Sau khi kết thúc học phần, người học có khả năng.

- CO 1. Trình bày được các khái niệm và phân tích các nguyên tắc trong thực hành tiết chế dinh dưỡng trong chăm sóc người bệnh. Phân tích được sự tương tác giữa dinh dưỡng-thực phẩm và thuốc trong chăm sóc sức khỏe người bệnh và dự phòng bệnh tật cho người bệnh. .

- CO 2. Trình bày được các phương pháp truyền thông-tiếp thị xã hội trong chăm sóc dinh dưỡng; hiểu được các can thiệp dinh dưỡng áp dụng trong bệnh viện; hiểu được nguyên tắc tổ chức, phối hợp tổ chức mạng lưới và khoa dinh dưỡng bệnh viện.

- CO 3. Thực hiện và áp dụng được các công cụ sàng lọc và đánh giá tình trạng dinh dưỡng cho người bệnh tại bệnh viện. Phối hợp thực hiện được các qui trình tư vấn dinh dưỡng cho người bệnh cụ thể tại đơn vị công tác.

- CO 4. Tham gia giám sát việc thực hiện, tuân thủ chế độ dinh dưỡng trong bệnh viện của người bệnh, người nhà người bệnh. Phối hợp tổ chức mạng lưới dinh dưỡng giữa cán bộ y tế, các khoa phòng trong bệnh viện.

- CO 5. Có thái độ đúng mực, chuyên nghiệp, tôn trọng qui định của pháp luật trong quá trình triển khai, tham gia tổ chức vận hành các qui định về dinh dưỡng trong bệnh viện. Tích cực tham gia vào hoạt động và xây dựng tổ chức mạng lưới dinh dưỡng trong bệnh viện theo qui định của Bộ Y tế.

Bảng ma trận đáp ứng giữa mục tiêu học phần và chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo

	Chuẩn đầu ra của CTĐT (PLOs)										Tổng
	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	
CO1		x			x						2
CO2		x			x						2
CO3		x			x						2
CO4		x			x						2
CO5		x			x						2
Tổng		5			5						

5. Chuẩn đầu ra của học phần (LO):

- LO1: Tích lũy được các kiến thức về lĩnh vực Dinh dưỡng học làm nền tảng cho việc thu thập và phân tích thông tin về sức khoẻ và bệnh tật từ đó đưa ra các biện pháp chăm sóc về dinh dưỡng an toàn, hiệu quả, phù hợp với nhu cầu của cá nhân, gia đình và cộng đồng.

- LO2: Thực hiện được các kỹ năng đánh giá tình trạng dinh dưỡng người bệnh làm cơ sở cho chẩn đoán dinh dưỡng.

- LO3: Lựa chọn được các thực phẩm cần thiết để xác định và xây dựng khẩu phần ăn cho người bệnh và người bình thường đồng thời thực hiện nhận định, tư vấn, giáo dục dinh dưỡng đạt kết quả tốt nhằm bảo vệ và nâng cao sức khỏe cho người bệnh, cộng đồng.

- LO4: Phân tích và thực hiện được các bước của quy trình chăm sóc dinh dưỡng cho người bệnh.

Bảng ma trận đáp ứng giữa mục tiêu học phần và chuẩn đầu ra của học phần

	LO1	LO2	LO3	LO4	Tổng
CO1	x	x			2
CO2	x	x		x	3
CO3	x	x	x	x	4
CO4	x		x	x	3
CO5			x	x	2
Tổng	4	3	3	4	14

Bảng ma trận đáp ứng giữa chuẩn đầu ra của học phần và chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo

	CHUẨN ĐẦU RA CỦA CTĐT (PLOs)										Tổng
	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	
LO1		x			x						5
LO2		x			x						4
LO3		x			x						4
LO4		x			x						3
Tổng	4	4	0	2	2	0	4	0	0	0	

6. Nội dung chi tiết học phần

6.1. Lý thuyết

STT	Nội dung	Số tiết	Ghi chú
	TÍN CHỈ 1	15	
1	Bài 1. Tổng quan về Dinh dưỡng-Tiết chế 1. Khái niệm 2. Lịch sử hình thành 3. Vai trò, tầm quan trọng của dinh dưỡng tiết chế 4. Nguyên tắc thực hành dinh dưỡng tiết chế	5	
2	Bài 2. Thực phẩm-Dinh dưỡng và Thuốc 1. Khái niệm 2. Vai trò và tầm quan trọng trong sử dụng thực phẩm-dinh dưỡng và thuốc 3. Tương tác giữa thực phẩm-dinh dưỡng và thuốc 4. Một số lưu ý khi sử dụng thực phẩm trong chăm sóc và điều trị bệnh	3	
3	Bài 3. Tổ chức, quản lý khoa dinh dưỡng trong bệnh viện 1. Khái niệm 2. Một số chính sách về dinh dưỡng 3. Vai trò của khoa dinh dưỡng trong bệnh viện 4. Nguyên tắc tổ chức khoa dinh dưỡng trong bệnh viện 5. Chức năng, nhiệm vụ của khoa dinh dưỡng trong bệnh viện	4	
4	Bài 4. Vai trò của điều dưỡng trong tổ chức mạng lưới dinh dưỡng bệnh viện 1. Khái niệm	3	

STT	Nội dung	Số tiết	Ghi chú
	2. Vai trò và tầm quan trọng của mạng lưới dinh dưỡng trong bệnh viện 3. Nguyên tắc tổ chức mạng lưới dinh dưỡng trong bệnh viện 4. Chức năng, nhiệm vụ của điều dưỡng trong tổ chức mạng lưới dinh dưỡng		
	TÍNH CHỈ 2	15	
6	Bài 5. Truyền thông-Tiếp thị xã hội trong chăm sóc dinh dưỡng người bệnh 1. Khái niệm 2. Vai trò của truyền thông giáo dục và tiếp thị xã hội trong chăm sóc người bệnh 3. Một số phương pháp truyền thông giáo dục trong chăm sóc dinh dưỡng cho người bệnh 4. Tiếp thị xã hội trong chăm sóc dinh dưỡng cho người bệnh	5	
7	Bài 6. Một số phương pháp can thiệp dinh dưỡng trong bệnh viện 1. Khái niệm 2. Vai trò và tầm quan trọng của can thiệp dinh dưỡng trong bệnh viện 3. Mục đích, ý nghĩa của can thiệp dinh dưỡng trong bệnh viện 4. Các phương pháp can thiệp thường dùng 5. Các sản phẩm thường sử dụng trong can thiệp dinh dưỡng cho người bệnh	5	
8	Bài 7. Lập kế hoạch chăm sóc và can thiệp dinh dưỡng 1. Khái niệm 2. Vai trò và tầm quan trọng của lập kế hoạch 3. Mục đích của lập kế hoạch trong chăm sóc và can thiệp dinh dưỡng 4. Nguyên tắc của lập kế hoạch trong chăm sóc và can thiệp dinh dưỡng 5. Quy trình lập kế hoạch	5	
9	Kiểm tra		
10	Tổng		

6.2. Thực hành tại trường

STT	Nội dung	Số tiết	Ghi chú
	TÍN CHỈ 3		
1	Thực hành sử dụng các công cụ sàng lọc, đánh giá tình trạng dinh lâm sàng cho người bệnh (công cụ SGA)	5	
2	Thực hành tính nhu cầu năng lượng và xây dựng thực đơn cho người bệnh	5	
3	Thực hành tư vấn dinh dưỡng (tư vấn cá thể)	5	
4	Thực hành tư vấn dinh dưỡng (tư vấn nhóm)	5	
5	Lập kế hoạch cho can thiệp dinh dưỡng	10	
Kiểm tra định kì			
Tổng số tiết thực hành		30	

7. Phương pháp giảng dạy:

- Thuyết trình
- Thảo luận nhóm
- Làm bài tập nhóm
- Xemina

8. Tài liệu học tập

Tài liệu chính

1. Trường Đại học Điều dưỡng Nam Định, Viện Dinh dưỡng (2022), *Dinh dưỡng-Tiết chế*, giáo trình giảng dạy cho Điều dưỡng sau đại học (lưu hành nội bộ)

Tài liệu tham khảo

1. Trường Đại học Y tế công cộng (2012), *Lập kế hoạch chương trình nâng cao sức khỏe* (giáo trình dành cho cử nhân y tế công cộng), NXB lao động xã hội, Hà Nội.

9. Lịch trình thực hiện học phần

9.1. Lý thuyết

Tuần/ Buổi học	Nội dung	CDR HP sẽ đáp ứng	Hình thức tổ chức dạy học			Phương pháp Dạy	Phương pháp Học	Học liệu
			L T	TH	Tự học			
1	Bài 1. Tổng quan về Dinh dưỡng-Tiết chế	LO1 LO2	5		5	Thuyết trình, Câu hỏi gợi mở	Nghe giảng, Thảo luận	[1] [3]

2	Bài 2. Thực phẩm-Dinh dưỡng và Thuốc	LO1, LO2, LO3	3		3	Thuyết trình, Câu hỏi gợi mở	Nghe giảng, Thảo luận	[2]
3	Bài 3. Tổ chức, quản lý khoa và mạng lưới dinh dưỡng trong bệnh viện	LO3, LO4	4		4	Thuyết trình, tình huống, câu hỏi gợi mở	Nghe giảng, Thảo luận	[1]
4	Bài 4. Vai trò của điều dưỡng trong thực hiện mạng lưới dinh dưỡng bệnh viện	LO3, LO4,	3		3	Thuyết trình, tình huống, câu hỏi gợi mở	Nghe giảng, Thảo luận	[2]
5	Bài 5. Truyền thông-Tiếp thị xã hội trong chăm sóc người bệnh		5		5			[1] [2]
6	Bài 6. Một số phương pháp can thiệp dinh dưỡng trong bệnh viện	LO3, LO4,	5		5	Thuyết trình, tình huống, câu hỏi gợi mở	Nghe giảng, Thảo luận	[1] [4]
7	Bài 7. Lập kế hoạch chăm sóc và can thiệp dinh dưỡng	LO1, LO2, LO3, LO4	5		5	Thuyết trình, tình huống, câu hỏi gợi mở	Nghe giảng, Thảo luận	[1] [4] [5]
	Tổng		30					

9.3. Thực hành

TT	Nội dung	CDR HP sẽ đáp ứng	Số giờ thực hành			Tài liệu
			Tổng số	Giờ CB của SV	Phương pháp dạy-học	
1	Thực hành sử dụng các công cụ sàng lọc, đánh giá tình trạng dinh lâm sàng cho người bệnh SGA	LO1 LO2 LO3	5	5	Thảo luận, làm bài tập nhóm	[1] [2] [3]
2	Thực hành tính nhu cầu năng lượng và xây dựng thực đơn cho người bệnh	LO1 LO2	5	5	Thảo luận, làm bài tập nhóm	[1] [2] [3]
3	Thực hành tư vấn dinh dưỡng (tư vấn cá thể)	LO2 LO3 LO4	5	5	Thảo luận, làm bài tập nhóm	[1] [2] [3]
4	Thực hành tư vấn dinh dưỡng (tư vấn nhóm)	LO2 LO3 LO4	5	5	Thảo luận, làm bài tập nhóm	[1] [2] [3]
5	Lập kế hoạch cho can thiệp dinh dưỡng	LO3 LO4	10	10	Thảo luận, làm bài tập nhóm	[1] [4] [5]
Tổng số			30	24		

(Hình thức tổ chức dạy học có thể được thay đổi để phù hợp với học phần)

Chú ý: Một số yêu cầu đối với giờ tự học:

- Tín chỉ 1:

+ Đọc tài liệu, hiểu được các thực phẩm nguồn gốc thực vật về giá trị dinh dưỡng, đặc điểm vệ sinh.

+ Đọc tài liệu, hiểu được các thực phẩm nguồn gốc thực vật về giá trị dinh dưỡng, đặc điểm vệ sinh.

- Tín chỉ 2:

+ Đọc tài liệu, hiểu được cách chăm sóc dinh dưỡng cho một số trường hợp đặc biệt như các bệnh nặng, hôn mê, thở máy...

- Tín chỉ 3:

+ Đọc tài liệu, thực hành các kỹ thuật, công cụ, qui trình phục vụ cho công tác chăm sóc, tư vấn dinh dưỡng cho người bệnh và người nhà người bệnh.

10. Quy định đối với học phần và các yêu cầu khác của giảng viên

Quy định về dự lớp và hoạt động của học viên

10.1. Phân lý thuyết

- Học viên phải tham gia tối thiểu 80% số tiết học lý thuyết.
- Học viên phải tìm kiếm thông tin và bằng chứng khoa học trước các buổi học và báo cáo kết quả cho giảng viên.
- Làm và nộp đủ bài tập được giao, đúng thời gian theo yêu cầu của giảng viên.
- Học viên tham gia các hoạt động thảo luận nhóm, tình huống học tập dưới sự hướng dẫn của giảng viên hoặc tự thảo luận nhóm của học viên dựa trên vấn đề, giải quyết vấn đề dựa trên chứng cứ và các hoạt động học tập độc lập/ tự học của học viên.

10.2. Phân thực hành

- Tham gia đủ các buổi học lâm sàng tại phòng thực hành
- Hoàn thành bài tập, thảo luận nhóm, báo cáo theo yêu cầu của giảng viên.
- Chuẩn bị chu đáo nội dung báo cáo chuyên đề theo yêu cầu của giảng viên: sử dụng công nghệ thông tin, tìm kiếm thông tin, bằng chứng khoa học trong báo cáo nhóm, Yêu cầu nộp cho giảng viên phụ trách trước ít nhất 3 ngày.

11. Đánh giá kết quả học tập: (Theo quy định đào tạo cho các đối tượng hiện hành)

- Số lượng điểm và trọng số mỗi đầu điểm có thể thay đổi theo Quy chế đào tạo theo học chế tín chỉ hiện hành của Nhà trường, được giảng viên phổ biến công khai cho học viên thông qua cách tính và trọng số với các điểm kiểm tra đánh giá trên.

Đánh giá học phần bao gồm: 01 điểm chuyên cần, 2 điểm kiểm tra định kỳ và 01 điểm thi.

Đánh giá	Trọng số (%)	Số lần kiểm tra	Hình thức	Thời gian
Chuyên cần	10		Tham gia học tập trên lớp Đánh giá chuẩn bị bài, tham gia thảo luận, hoàn thành bài tập, làm bài tập nhóm	Trong quá trình lên lớp
Quá trình	40	2	Hình thức kiểm tra: - LT: Vấn đáp hoặc bài tập tình huống. - TH: Bài tập nhóm hoặc bài tập tình huống.	Thời gian 50 phút
Kết thúc học phần	50	1	Viết tiểu luận	

11.1 Thông tin chung

Nội dung đánh giá	Phương pháp đánh giá (nội dung gợi ý)	CĐR HP sẽ đáp ứng	Tiêu chí đánh giá (nội dung dưới đây là gợi ý)	Trọng số
Đánh giá quá trình	Chuyên cần	LO1, LO2, LO3, LO4	Tham gia và thực hiện đầy đủ đạt 50% số điểm. Trả lời bài trắc nghiệm theo yêu cầu của giảng viên qua google form chiếm 50% số điểm	5% 5%
	Kiểm tra thường xuyên	LO1, LO2, LO3, LO4	Hình thức kiểm tra: - LT: Vấn đáp hoặc câu hỏi tình huống. - TH: Bài tập nhóm hoặc bài tập tình huống.	40%
Đánh giá cuối kỳ	Thi kết thúc học phần	LO1, LO2, LO3, LO4,	Viết tiểu luận hoặc bài tập nhóm	50%

11.2. Ma trận phương pháp kiểm tra đánh giá đáp ứng chuẩn đầu ra của học phần:

CĐR học phần (LO)	Phương pháp đánh giá (AM)	Công cụ đánh giá
LO1	Đánh giá quá trình	Vấn đáp hoặc bài tập tình huống. Bài tập nhóm hoặc bài tập tình huống.
	Đánh giá cuối kỳ	Viết tiểu luận
LO2	Đánh giá quá trình	Vấn đáp hoặc bài tập tình huống. Bài tập nhóm hoặc bài tập tình huống.
	Đánh giá cuối kỳ	Viết tiểu luận
LO3	Đánh giá quá trình	Vấn đáp hoặc bài tập tình huống. Bài tập nhóm hoặc bài tập tình huống.
	Đánh giá cuối kỳ	Viết tiểu luận
LO4	Đánh giá quá trình	Vấn đáp hoặc bài tập tình huống. Bài tập nhóm hoặc bài tập tình huống.
	Đánh giá cuối kỳ	Viết tiểu luận

11.3. Công cụ đánh giá (Kèm theo phụ lục)

- Tiêu chí đánh giá hoặc bài tập nhóm.

TRƯỞNG KHOA

CHĂM SÓC NGƯỜI BỆNH BẰNG Y HỌC CỔ TRUYỀN

1. Thông tin chung về học phần

- Tên học phần: CHĂM SÓC NGƯỜI BỆNH BẰNG Y HỌC CỔ TRUYỀN
- Mã học phần: NR832
- Thời lượng:
 - + Tổng số tín chỉ: 03 TC (02 LT/ 01 TH).
 - + Giờ LT: 32 tiết.
 - + Giờ TH: 50 tiết.
- + Tự học:
- Thời điểm tiến hành: Học kỳ I năm thứ I
- Đối tượng: Thạc sĩ điều dưỡng
- Ngôn ngữ giảng dạy: tiếng Việt
- Loại học phần: Tự chọn
- Điều kiện tham dự học phần:
 - + Học phần tiên quyết: Sau khi học xong các học phần cơ sở ngành
 - + Các học phần song hành: Các học phần chuyên ngành
 - + Điều kiện khác: Không

2. Đơn vị phụ trách

- + Khoa/ Trung tâm phụ trách: Khoa Y học lâm sàng
- + Danh sách giảng viên tham gia giảng dạy

TT	Họ và tên	Khoa	Số ĐT	Email
1	Nguyễn Trường Sơn	YHLS	0918211081	bssonnd@gmail.com
2	Ngô Văn Thư	YHLS	0987559855	ngovanthund@gmail.com

3. Mô tả học phần

Học phần Chăm sóc người bệnh bằng y học cổ truyền là khối kiến thức và kỹ năng chuyên biệt về chăm sóc điều dưỡng, hỗ trợ sức khỏe người bệnh dựa trên các nguyên lý và biện pháp chăm sóc theo y học cổ truyền. Học phần chăm sóc người bệnh bằng y học cổ truyền giúp cho người điều dưỡng có khả năng độc lập, chủ động phát hiện các vấn đề sức khỏe người bệnh, xây dựng và thực hiện các biện pháp chăm

sóc và hỗ trợ phù hợp nhằm phòng bệnh, duy trì và nâng cao sức khỏe người bệnh theo y học cổ truyền.

*** Phần lý thuyết:**

Được thực hiện tại trường thông qua các hình thức gặp trực tiếp, thảo luận nhóm có hướng dẫn của giảng viên và tự thảo luận nhóm của học viên dựa trên vấn đề, giải quyết vấn đề dựa trên chứng cứ và các hoạt động học tập độc lập/tự học và trực tiếp khác. Học viên phải trả một điểm kiểm tra giữa phần lý thuyết thông qua trình bày một báo cáo trước nhóm, một bài thi hết học phần dưới hình thức thi vấn đáp tự luận.

Học lý thuyết được tiến hành theo phương pháp học dựa trên vấn đề dưới hình thức hoạt động nhóm, lấy người học làm trung tâm, phát huy vai trò làm việc độc lập của mỗi học viên và của nhóm theo từng vấn đề/chuyên đề thuộc lĩnh vực y học cổ truyền, từ đó hình thành nên kiến thức của bản thân người học. Mỗi vấn đề/chuyên đề sẽ được tiến hành như sau:

- + *Tiếp cận vấn đề*: giảng viên giới thiệu, giao nhiệm vụ cụ thể cho cá nhân và nhóm
- + *Giải quyết vấn đề*: mỗi học viên và nhóm theo nhiệm vụ được phân công tự tìm đọc tài liệu, viết báo cáo cá nhân/nhóm để xác định vấn đề, phân tích nguyên nhân và đề xuất biện pháp khả thi để giải quyết vấn đề, khi cần học viên liên hệ với giảng viên để được gợi ý, tư vấn.
- + *Hoàn thiện vấn đề*: cá nhân và nhóm, thảo luận, đóng góp ý kiến bổ sung, kết luận để hoàn thiện nhiệm vụ được giao.

*** Phần thực hành lâm sàng:**

Học viên được trực tiếp giao tiếp, phát hiện các vấn đề sức khỏe ở người bệnh, xây dựng các kế hoạch chăm sóc và hỗ trợ người bệnh, rút kinh nghiệm sau mỗi trường hợp cụ thể. Từ đó hình thành cho học viên khả năng chủ động xây dựng các kế hoạch chăm sóc và hỗ trợ sức khỏe người bệnh. Học viên phải làm một bài kiểm tra phân thực hành với hình thức lập kế hoạch và thực hiện chăm sóc một người bệnh theo y học cổ truyền có sự giám sát và đánh giá của 2 cán bộ giảng dạy lâm sàng.

- *Tiếp cận với người bệnh*: giảng viên lựa chọn người bệnh, giao nhiệm vụ cho cá nhân và nhóm học viên
- *Thực hành của học viên*: học viên tiến hành nhận định, phát hiện các vấn đề cần chăm sóc dựa trên các biểu hiện lâm sàng và cận lâm sàng của người bệnh, đề ra các mục tiêu chăm sóc phù hợp, các biện pháp chăm sóc để đạt được mục tiêu đã đề ra và thực hiện các biện pháp chăm sóc, tư vấn, hướng dẫn, giáo dục sức khỏe trong quá trình người bệnh được quản lý và điều trị tại khoa/ phòng có sự trợ giúp, hướng dẫn của giảng viên.
- *Tổng kết đánh giá trường hợp người bệnh*: thảo luận nhóm, đánh giá những kết

quả đã đạt được trên người bệnh, đề xuất kế hoạch chăm sóc điều dưỡng tiếp theo, bình luận của giảng viên.

Bảng ma trận đáp ứng giữa học phần và chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (PLOs):

Chuẩn đầu ra của CTĐT (PLOs)										Tổng
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	
x	x	x	x	x	x					6

4. Mục tiêu của học phần

CO1:

- Tích lũy được các kiến thức về lĩnh vực điều dưỡng YHCT làm nền tảng cho việc thu tập và phân tích thông tin về sức khỏe và bệnh tật từ đó đưa ra các biện pháp chăm sóc phù hợp với nhu cầu của người bệnh YHCT, gia đình và cộng đồng

- Giải thích và phân tích được những chứng cứ cần có trên người bệnh để xác lập các chẩn đoán điều dưỡng, trên cơ sở xây dựng được các mục tiêu chăm sóc điều dưỡng tương ứng đối với các vấn đề về YHCT.

- Mô tả và giải thích được các biện pháp chăm sóc/can thiệp điều dưỡng nhằm đạt được mục tiêu chăm sóc và đánh giá được kết quả chăm sóc cho người bệnh bằng YHCT

CO2:

- Sử dụng các kiến thức điều dưỡng YHCT để xây dựng các nội dung, lập kế hoạch tư vấn cho người bệnh và cộng đồng về kiểm soát và phòng bệnh trong lĩnh vực YHCT

- Tổ chức, thực hiện, quản lý được các hoạt động điều dưỡng trong chăm sóc người bệnh bằng YHCT. Thực hiện thành thạo các kỹ thuật chăm sóc trong lĩnh vực YHCT

- Xây dựng được kế hoạch, tổ chức và thực hiện được các hoạt động tư vấn, tuyên truyền và giáo dục người bệnh và cộng đồng về phòng mắc bệnh, hạn chế hậu quả của bệnh và nâng cao sức khỏe trong lĩnh vực YHCT.

CO3:

- Tôn trọng, khiêm tốn, ân cần và sẵn sàng hỗ trợ trong quá trình giao tiếp và thực hiện chăm sóc người bệnh.

- Thể hiện sự tôn trọng quyền lợi của người già, tôn trọng đạo đức nghề nghiệp

Bảng ma trận đáp ứng giữa cđr của học phần và CĐR của CTĐT

	CHUẨN ĐẦU RA CỦA CTĐT (PLOs)										Tổng
	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	
LO1	x	x									2
LO2	x	x									2
LO3	x										1
LO4		x	x	x	x	x					5
LO5		x	x	x	x	x					5
LO6		x	x	x	x	x					5
Tổng	3	5	3	3	3	3					

6. Nội dung học phần:

TT	Tên chuyên đề	Số tiết		Ghi chú
		LT	TH	
Lý thuyết				
1	Y lý Y học cổ truyền	4		
2	Châm cứu học	4		
3	Dưỡng sinh, xoa bóp bấm huyệt	4		
4	Chăm sóc người bệnh nội khoa YHCT	4		
5	Chăm sóc người bệnh sản phụ khoa YHCT	4		
6	Chăm sóc người bệnh Nam khoa YHCT	4		
7	Chăm sóc người bệnh Lão khoa YHCT	4		
	Đánh giá quá trình	4		
Thực hành		32	50	
1	Thực hành châm cứu		10	
2	Thực hành dưỡng sinh, xoa bóp bấm huyệt		10	
3	Thực hành chăm sóc người bệnh nội khoa bằng YHCT		5	
4	Thực hành chăm sóc người bệnh sản phụ khoa bằng YHCT		5	
5	Thực hành chăm sóc người bệnh nam khoa		5	

TT	Tên chuyên đề	Số tiết		Ghi chú
		LT	TH	
	bằng YHCT			
6	Thực hành chăm sóc người bệnh lão khoa bằng YHCT		5	
Đánh giá quá trình			10	
Tổng			50	

7. Phương pháp giảng dạy:

* Lý thuyết

Kết hợp thuyết trình ngắn, thảo luận, tự học có định hướng và làm bài tập cá nhân, cụ thể:

Tiếp cận vấn đề/chuyên đề: giảng viên thuyết trình, giới thiệu, đưa ra các chủ đề để các nhóm thảo luận, giao nhiệm vụ cụ thể cho cá nhân và nhóm học viên.

Giải quyết vấn đề/chuyên đề: mỗi nhóm theo nhiệm vụ được phân công tự tìm đọc tài liệu, thảo luận, viết báo cáo bài tập. Khi cần học viên liên hệ với giảng viên để nhận được sự gợi ý, tư vấn.

Hoàn thiện vấn đề/chuyên đề: Nhóm thảo luận, viết báo cáo, trình bày kết quả thảo luận, tập thể lớp đóng góp ý kiến bổ sung dưới sự điều hành của giảng viên phụ trách, các cá nhân hoàn thiện bài tập được giao.

* Thực hành bệnh viện

Kết hợp các hình thức dạy học có người bệnh và không có người bệnh, cụ thể:

Tiếp cận người bệnh, giảng ca ngắn tại giường bệnh với các nội dung và thời điểm thích hợp trong buổi/ ngày thực hành, bao gồm: xác định vấn đề sức khỏe thực tế trên người bệnh; thực hiện can thiệp điều dưỡng; theo dõi đánh giá kết quả chăm sóc.

Tổ chức thực hiện tư vấn, giáo dục sức khỏe cho một hoặc một nhóm người bệnh.

Thảo luận về các vấn đề liên quan đến hoạt động chăm sóc người bệnh, tổng kết những mặt mạnh, những tồn tại hạn chế và cách khắc phục, cải tiến tại một nơi thích hợp, không có người bệnh hoặc thân nhân người bệnh.

8. Tài liệu học tập

8.1. Tài liệu chính

1. Trường Đại học Điều dưỡng Nam Định (2018), *Bài giảng Chăm sóc người bệnh bằng y học cổ truyền*, Trường Đại học Điều dưỡng Nam Định.

8.2. Tài liệu tham khảo

1. Khoa y học cổ truyền (2006), *Chuyên đề Nội khoa Y học cổ truyền*, Trường Đại học Y Hà Nội, Nhà xuất bản y học.

2. Bộ môn Y học cổ truyền (2016), *Chăm sóc sức khỏe bằng y học cổ truyền*, Trường Đại học Điều dưỡng Nam Định

3. Phạm Vũ Khánh (2009) *Lão khoa Y học cổ truyền*, Nhà xuất bản giáo dục
4. Khoa y học cổ truyền (2016) *Bài giảng y học cổ truyền tập I - II*, Trường Đại học Y Hà Nội, Nhà xuất bản y học
5. Phan Quan Chí Hiếu (2005). *Châm cứu học*. NXB Y học

9. Lịch trình thực hiện học phần

Tuần/ Buổi học	Nội dung	CĐRHP sẽ đáp ứng	Hình thức tổ chức dạy học			Phương pháp Dạy	Phương pháp Học	Học liệu
			LT	TH	TH			
1	Y lý Y học cổ truyền	LO1- LO3	2	0	12	- Giảng viên giới thiệu các yêu cầu và nội dung cơ bản về học phần - Giảng viên tổng kết và hệ thống lại những lý luận trong y học cổ truyền về chăm sóc người bệnh.	- Học viên đọc nội dung liên quan đến học phần - Thảo luận nhóm các vấn đề cơ bản liên quan đến y lý y học cổ truyền	Tài liệu chính, Tài liệu tham khảo.
2	Châm cứu học	LO1- LO3	2		12	- Thảo luận các vấn đề trong chăm sóc người bệnh bằng châm cứu - Giảng viên tổng kết và hệ thống lại những vấn đề chăm sóc người bệnh bằng châm cứu	- Học viên đọc nội dung về châm cứu - Làm bài tập nhóm về chăm sóc người bệnh bằng châm cứu	Tài liệu chính, Tài liệu tham khảo
3	Dưỡng sinh, xoa bóp bấm huyết	LO1- LO3	2	1	12	- Thảo luận các vấn đề trong chăm sóc người bệnh bằng dưỡng sinh, xoa bóp bấm huyết - Giảng viên tổng kết và hệ thống lại những vấn đề chăm sóc người bệnh bằng dưỡng sinh, xoa bóp bấm huyết	- Học viên đọc nội dung về dưỡng sinh, xoa bóp bấm huyết - Làm bài tập nhóm về chăm sóc người bệnh bằng dưỡng sinh, xoa bóp bấm huyết - Báo cáo kết quả làm việc nhóm theo nội dung đã được chuẩn bị	Tài liệu chính, Tài liệu tham khảo

Tuần/ Buổi học	Nội dung	CDRHP sẽ đáp ứng	Hình thức tổ chức dạy học			Phương pháp Dạy	Phương pháp Học	Học liệu
			LT	TH	TH			
4	Chăm sóc người bệnh nội khoa YHCT	LO1- LO3	2	1	12	- Thảo luận các vấn đề trong chăm sóc người bệnh nội khoa YHCT - Giảng viên tổng kết và hệ thống lại những vấn đề chăm sóc người bệnh nội khoa YHCT	- Học viên đọc nội dung về chăm sóc người bệnh nội khoa YHCT - Làm bài tập nhóm về chăm sóc người bệnh nội khoa YHCT - Báo cáo kết quả làm việc nhóm theo nội dung đã được chuẩn bị	Tài liệu chính, Tài liệu tham khảo
5	Chăm sóc người bệnh sản phụ khoa YHCT	LO1- LO3	2	1	12	Thảo luận các vấn đề trong chăm sóc người bệnh sản phụ khoa YHCT - Giảng viên tổng kết và hệ thống lại những vấn đề chăm sóc người bệnh sản phụ khoa YHCT	- Làm bài tập nhóm về chăm sóc người bệnh sản phụ khoa YHCT - Báo cáo kết quả làm việc nhóm theo nội dung đã được chuẩn bị	Tài liệu chính, Tài liệu tham khảo
6	Chăm sóc người bệnh Nam khoa YHCT	LO1- LO3	2	1	12	- Thảo luận các vấn đề trong chăm sóc người bệnh Nam khoa YHCT - Giảng viên tổng kết và hệ thống lại những vấn đề chăm sóc người bệnh Nam khoa YHCT	Làm bài tập nhóm về chăm sóc người bệnh Nam khoa YHCT - Báo cáo kết quả làm việc nhóm theo nội dung đã được chuẩn bị	Tài liệu chính, Tài liệu tham khảo
7	Chăm sóc	LO1- LO3	2	1	12	Thảo luận các vấn đề trong chăm sóc	- Làm bài tập nhóm về chăm	Tài liệu chính,

Tuần/ Buổi học	Nội dung	CDRHP sẽ đáp ứng	Hình thức tổ chức dạy học			Phương pháp Dạy	Phương pháp Học	Học liệu
			LT	TH	TH			
	người bệnh Lão khoa YHCT					người bệnh Lão khoa YHCT Giảng viên tổng kết và hệ thống lại những vấn đề chăm sóc người bệnh Lão khoa YHCT	sóc người bệnh Lão khoa YHCT - Báo cáo kết quả làm việc nhóm theo nội dung đã được chuẩn bị	Tài liệu tham khảo

10. Quy định đối với học phần và các yêu cầu khác của giảng viên

Quy định về dự lớp và hoạt động của học viên:

10.1. Phần lý thuyết

- Học viên phải tham gia tối thiểu 80% số tiết học lý thuyết.
- Học viên phải tìm kiếm thông tin và bằng chứng khoa học trước các buổi học và báo cáo kết quả cho giảng viên.
- Làm và nộp đủ bài tập được giao, đúng thời gian theo yêu cầu của giảng viên.
- Học viên tham gia các hoạt động thảo luận nhóm, tình huống học tập dưới sự hướng dẫn của giảng viên hoặc tự thảo luận nhóm của học viên dựa trên vấn đề, giải quyết vấn đề dựa trên chứng cứ và các hoạt động học tập độc lập/ tự học của học viên.

10.2. Phần thực hành

- Tham gia đủ các buổi học lâm sàng tại phòng thực hành
- Hoàn thành bài tập, thảo luận nhóm, báo cáo theo yêu cầu của giảng viên.
- Chuẩn bị chu đáo nội dung báo cáo chuyên đề theo yêu cầu của giảng viên: sử dụng công nghệ thông tin, tìm kiếm thông tin, bằng chứng khoa học trong báo cáo nhóm, Yêu cầu nộp cho giảng viên phụ trách trước ít nhất 3 ngày.

11. Đánh giá kết quả học tập: (Theo quy định đào tạo cho các đối tượng hiện hành)

- Số lượng điểm và trọng số mỗi đầu điểm có thể thay đổi theo Quy chế đào tạo theo học chế tín chỉ hiện hành của Nhà trường, được giảng viên phổ biến công khai cho học viên thông qua cách tính và trọng số với các điểm kiểm tra đánh giá trên.
- Đánh giá học phần bao gồm: 01 điểm chuyên cần, điểm kiểm tra định kỳ và 01 điểm thi.

Đánh giá	Trọng số (%)	Số lần kiểm tra	Hình thức	Thời gian
Chuyên cần	10	Thường xuyên	Quan sát mức độ tham gia và điểm danh	Tất cả các buổi học
Quá trình	40	1	Bài KHCS một người bệnh	Cuối đợt thực hành
Kết thúc học phần	50	1	Tiểu luận	Cuối lịch học phần

Chú ý: Điểm đánh giá chuyên cần: đầy đủ, tích cực, tôn trọng các quy định.

11.1 Thông tin chung

Nội dung đánh giá	Phương pháp đánh giá (nội dung dưới đây là gợi ý)	CĐR HP sẽ đáp ứng	Tiêu chí đánh giá (nội dung dưới đây là gợi ý)	Trọng số
Đánh giá quá trình	Chuyên cần	LO1-10	Đầy đủ, tích cực và có tính phản biện.	10%
	Kiểm tra thường xuyên	LO1-10	Xác thực, phù hợp, khả thi và liên tục trong chăm sóc người bệnh.	40%
Đánh giá cuối kỳ	Thi: Bài tiểu luận	LO1-4 và L9-10	Xác định được vấn đề, phân tích được nguyên nhân và đề xuất giải pháp dựa trên những chứng cứ tin cậy.	50%

11.2. Ma trận phương pháp kiểm tra đánh giá đáp ứng chuẩn đầu ra của học phần:

CĐR học phần (LO)	Phương pháp đánh giá (AM)	Công cụ đánh giá
LO1-4	Bản báo cáo	Phiếu đánh giá
	Giải quyết vấn đề	Câu hỏi lâm sàng PICO/PICOT
LO5-10	Bản kế hoạch chăm sóc	Phiếu đánh giá kết thúc thực hành lâm sàng
	Quy trình kỹ thuật	Bảng kiểm tương ứng
	Bài tiểu luận	Phiếu đánh giá kết thúc học phần

11.3. Công cụ đánh giá (Kèm theo phụ lục)

- Tiêu chí đánh giá (Phụ lục)

TRƯỜNG KHOA

ĐIỀU DƯỠNG NỘI TIM MẠCH

1. Thông tin chung về học phần

- Tên học phần: ĐIỀU DƯỠNG NỘI TIM MẠCH
- Mã học phần: NR610
- Thời lượng
 - + Tổng số tín chỉ: 03 TC (1LT/ 0TLS/ 2LS)
 - + Số giờ: 15LT/100TH/30Tự học

Lý thuyết: 15 giờ

- + Nghe giảng lý thuyết: 6
- + Thảo luận trên lớp: 5
- + Hướng dẫn làm bài tập trên lớp: 4
- + Chuẩn bị lên lớp: 45

Thực hành tại bệnh viện: 100 giờ

- + Giao ban: 0
- + Hướng dẫn thực hành: 25
- + Tự thực hành, thảo luận: 70
- + Bình kế hoạch chăm sóc: 0
- + Đánh giá định kỳ: 5
- Thời điểm tiến hành: kỳ 2 năm 1
- Đối tượng: Cao học
- Ngôn ngữ giảng dạy: tiếng Việt
- Loại học phần: Tự chọn
- Điều kiện
 - + Các học phần tiên quyết: không
 - + Các học phần học song hành: các học phần chuyên ngành điều dưỡng
 - + Điều kiện khác: không

2. Đơn vị phụ trách học phần

- + Khoa/trung tâm phụ trách học phần: KHOA Y HỌC LÂM SÀNG

+ Danh sách giảng viên tham gia giảng dạy:

TT	Họ và tên	Khoa/TT	Số ĐT	Địa chỉ Email
1	Ngô Huy Hoàng	YHLS	0913080746	ngohoang64@ndun.edu.vn
2	Nguyễn T Minh Chính	TLS	0913241207	nguyenminhchinhsdh@gmail.com
3	Trương Tuấn Anh	YHLS	0913290998	tuananhnd69@gmail.com
4	Nguyễn Thị Xuân Dung	YHLS	0945020382	
5	Nguyễn Thị Minh Hà	YHLS	0915301747	
6	Trần Thu Hương	YHLS	0912091565	

3. Mô tả học phần:

Học phần Điều dưỡng nội Tim mạch là khối kiến thức và kỹ năng chuyên biệt về chăm sóc nội khoa đối với người có các bệnh tim mạch. Học phần Điều dưỡng nội Tim mạch giúp cho người điều dưỡng trình độ thạc sỹ hình thành năng lực chủ động xây dựng, tổ chức và thực hiện được các kế hoạch chăm sóc một cách chuyên nghiệp cho người mắc các bệnh tim mạch.

Bảng ma trận đáp ứng giữa học phần và chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (PLOs):

Chuẩn đầu ra của CTĐT (PLOs)										Tổng
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	
x	x	x	x	x	x			x		7

4. Mục tiêu của học phần (COs)

CO1. Vận dụng được các kiến thức sinh lý, bệnh học tim mạch và quy trình điều dưỡng trong thiết kế các kế hoạch chăm sóc người bệnh tim mạch.

CO2. Tư duy dựa trên các chứng cứ tin cậy trong thiết kế các kế hoạch chăm sóc người bệnh tim mạch cụ thể, lấy người bệnh làm trung tâm.

CO3. Xây dựng được các kế hoạch chăm sóc, tư vấn và giáo dục sức khỏe phù hợp với người bệnh tim mạch cụ thể dựa trên các chứng cứ xác thực.

CO4. Tổ chức thực hiện và quản lý được các hoạt động chăm sóc điều dưỡng, tư vấn giáo dục sức khỏe một cách liên tục cho người bệnh tim mạch, đảm bảo an toàn, chất lượng và hiệu quả.

CO5. Tôn trọng các quy định, quy trình, quyền của người bệnh, đạo đức nghề nghiệp của người điều dưỡng, hợp tác và tôn trọng đồng nghiệp trong các hoạt động chăm sóc người bệnh.

Bảng ma trận đáp ứng giữa mục tiêu học phần và chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo

	Chuẩn đầu ra của CTĐT (PLOs)										Tổng
	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	
CO1	x										1
CO2	x										1
CO3		x	x	x	x	x					5
CO4		x	x	x	x	x					5
CO5									x		1
Tổng	2	2	2	2	2	2			1		

5. Chuẩn đầu ra của học phần (LOs):

LO1) Hệ thống được các biểu hiện bệnh, nguyên nhân và/hoặc yếu tố nguy cơ, các biểu hiện lâm sàng và cận lâm sàng, các biện pháp điều trị nội khoa các bệnh tim mạch, các biện pháp phòng ngừa mắc bệnh, hạn chế các biến chứng của bệnh và phục hồi sức khỏe sau mắc các bệnh tim mạch.

LO2) Tư duy thấu đáo và vận dụng được các bước của quy trình điều dưỡng vào lập kế hoạch chăm sóc người bệnh mắc các bệnh tim mạch cụ thể.

LO3) Phân tích và tổng hợp được các biểu hiện bệnh lý làm căn cứ cho xác định các chẩn đoán điều dưỡng, mục tiêu chăm sóc và kết quả mong đợi theo thứ tự ưu tiên phù hợp với tình trạng người bệnh.

LO4) Phân tích được sự phù hợp và khả thi của các can thiệp điều dưỡng để đạt được mục tiêu chăm sóc và kết quả mong đợi đối với mỗi người bệnh tim mạch cụ thể.

LO5) Phát hiện được các vấn đề sức khỏe và các yếu tố liên quan ở người bệnh mắc các bệnh tim mạch.

LO6) Thiết kế được các kế hoạch chăm sóc cụ thể và phù hợp cho người bệnh mắc các bệnh tim mạch dựa trên các chứng cứ xác thực và tin cậy.

LO7) Tổ chức thực hiện và quản lý được các hoạt động chăm sóc điều dưỡng, sử dụng thuốc an toàn, theo hướng cải tiến chất lượng và liên tục trong chăm sóc người bệnh tim mạch.

LO8) Xây dựng được kế hoạch khả thi và thực hiện được các hoạt động tư vấn, giáo dục sức khỏe cho người bệnh và gia đình người bệnh về dự phòng, hạn chế tiến triển bệnh và tăng cường sức khỏe trong lĩnh vực tim mạch.

LO9) Thể hiện sự tôn trọng các chứng cứ khoa học, tuân thủ các quy trình kỹ thuật điều dưỡng trong xây dựng và thực hiện kế hoạch chăm sóc người bệnh. Chủ động, trung thực và chu đáo trong tất cả các hoạt động chăm sóc người bệnh.

LO10) Thể hiện sự tôn trọng pháp luật, các quy định của ngành, các quyền và lợi ích hợp pháp của người bệnh, đạo đức nghề nghiệp của người điều dưỡng, hợp tác và tôn trọng đồng nghiệp trong các hoạt động chăm sóc.

Bảng ma trận đáp ứng giữa mục tiêu học phần và chuẩn đầu ra của học phần

	LO1	LO2	LO3	LO4	LO5	LO6	LO7	LO8	LO9	LO10	Tổng
CO1	x	x	x	x							4
CO2	x	x	x	x							4
CO3					x	x	x	x			4
CO4					x	x	x	x			4
CO5									x	x	2
Tổng	2	2	2	2	2	2	2	2	1	1	

Bảng ma trận đáp ứng giữa chuẩn đầu ra của học phần và chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo

	CHUẨN ĐẦU RA CỦA CTĐT (PLOs)										Tổng
	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	
LO1	x										1
LO2	x										1
LO3	x										1
LO4	x										1
LO5		x	x	x	x	x					5
LO6		x	x	x	x	x					5
LO7		x	x	x	x	x					5
LO8		x	x	x	x	x					5
LO9									x		1
LO10									x		1
Tổng	4	4	4	4	4	4			2		

6. Nội dung chi tiết học phần

6.1. Lý thuyết

STT	Nội dung	Số tiết	Ghi chú
1	Bài: Chăm sóc người bệnh thiếu máu cục bộ cơ tim Đặc điểm bệnh lý Áp dụng quy trình điều dưỡng	2	
2	Bài: Chăm sóc người bệnh van tim Đặc điểm bệnh lý Áp dụng quy trình điều dưỡng	2	
3	Bài: Chăm sóc người bệnh viêm tim Đặc điểm bệnh lý Áp dụng quy trình điều dưỡng	2	
4	Bài: Chăm sóc người bệnh rối loạn nhịp tim Đặc điểm bệnh lý Áp dụng quy trình điều dưỡng	2	
5	Bài: Chăm sóc người bệnh suy tim Đặc điểm bệnh lý Áp dụng quy trình điều dưỡng	2	
6	Bài: Chăm sóc người bệnh tăng huyết áp Đặc điểm bệnh lý Áp dụng quy trình điều dưỡng	1	
7	Bài: Chăm sóc người bệnh đột quỵ Đặc điểm bệnh lý Áp dụng quy trình điều dưỡng	2	
8	Bài: Chăm sóc người có bệnh mạch máu ngoại vi Đặc điểm bệnh lý Áp dụng quy trình điều dưỡng	2	
	Tổng	15	

6.3. Thực hành bệnh viện

TT	Nội dung chương/ bài	Số giờ	Ghi chú
	Tín chỉ 1	50	
1	Thực hành chăm sóc người bệnh thiếu máu cục bộ cơ tim	18	
2	Thực hành chăm sóc người bệnh van tim	12	
3	Thực hành chăm sóc người bệnh viêm tim	12	
4	Thực hành chăm sóc người bệnh rối loạn nhịp tim	08	

TT	Nội dung chương/ bài	Số giờ	Ghi chú
	Tín chỉ 2	50	
5	Thực hành chăm sóc người bệnh suy tim	12	
6	Thực hành chăm sóc người bệnh tăng huyết áp	12	
7	Thực hành chăm sóc người bệnh đột quy	18	
8	Thực hành chăm sóc người có bệnh mạch máu ngoại vi	08	
	Tổng	100	

7. Phương pháp giảng dạy:

*** Lý thuyết**

Kết hợp thuyết trình ngắn, thảo luận, tự học có định hướng và làm bài tập cá nhân, cụ thể:

Tiếp cận vấn đề/chuyên đề: giảng viên thuyết trình, giới thiệu, đưa ra các chủ đề để các nhóm thảo luận, giao nhiệm vụ cụ thể cho cá nhân và nhóm học viên.

Giải quyết vấn đề/chuyên đề: mỗi nhóm theo nhiệm vụ được phân công tự tìm đọc tài liệu, thảo luận, viết báo cáo bài tập. Khi cần học viên liên hệ với giảng viên để nhận được sự gợi ý, tư vấn.

Hoàn thiện vấn đề/chuyên đề: Nhóm thảo luận, viết báo cáo, trình bày kết quả thảo luận, tập thể lớp đóng góp ý kiến bổ sung dưới sự điều hành của giảng viên phụ trách, các cá nhân hoàn thiện bài tập được giao.

*** Thực hành bệnh viện**

Kết hợp các hình thức dạy học có người bệnh và không có người bệnh, cụ thể:

Tiếp cận người bệnh, giảng ca ngắn tại giường bệnh với các nội dung và thời điểm thích hợp trong buổi/ ngày thực hành, bao gồm: xác định vấn đề sức khỏe thực tế trên người bệnh; thực hiện can thiệp điều dưỡng; theo dõi đánh giá kết quả chăm sóc.

Tổ chức thực hiện tư vấn, giáo dục sức khỏe cho một hoặc một nhóm người bệnh.

Thảo luận về các vấn đề liên quan đến hoạt động chăm sóc người bệnh, tổng kết những mặt mạnh, những tồn tại hạn chế và cách khắc phục, cải tiến tại một nơi thích hợp, không có người bệnh hoặc thân nhân người bệnh.

8. Tài liệu học tập

8.1. Tài liệu chính:

1. Ngô Huy Hoàng (2019), *Điều dưỡng nội khoa*, Trường Đại học Điều dưỡng Nam Định (<http://thuvienso.ndun.edu.vn/doc/gt-dieu-duong-noi-khoa-sau-dai-hoc-736500.html>)

8.2. Tài liệu tham khảo:

Tiếng Việt

1. Bộ Y tế (2012), *Hướng dẫn chẩn đoán và điều trị bệnh nội khoa*, Nhà xuất bản Y học, Hà Nội.
2. Bộ Y tế (2021). Quy định hoạt động điều dưỡng trong bệnh viện. *Thông tư số 31/2021/TT-BYT*, ngày 28/12/2021 của Bộ trưởng Bộ Y tế.
3. Bộ Y tế. (2017) *Hướng dẫn chẩn đoán và điều trị bệnh tim mạch*, NXBYH, Hà Nội (<https://ebookyhoc.com>)
4. Nguyễn Thị Lan (2017), *Thay đổi nhận thức và thực hành về phục hồi chức năng vận động cho người chăm sóc chính người bệnh đột quỵ tại bệnh viện đa khoa tỉnh Quảng Ninh*, Luận văn tốt nghiệp Thạc sỹ điều dưỡng Trường đại học Điều dưỡng Nam Định. Số lưu trữ thư viện LV.0000124
5. Phạm Văn Thức (2012), *Phương pháp dạy - học lâm sàng*, Nhà xuất bản Y học, Hà Nội.

Tiếng Anh

1. Donna D.I., M Linda Workman (2016). *Medical-Surgical Nursing. Patient-Centered Collaborative Care*, 8th edition. Volume 1 & 2. Canada: Elsevier.
2. Lewis S.L., Bucher L., Heitkember M., and Harding M.M. (2017) *Medical-Surgical Nursing – Assessment and Management of Clinical Problems*, 10th edition. USA: Elsevier, Inc. Last digit print number 987654321

9. Lịch trình thực hiện học phần

9.1. Lý thuyết

Tuần/ Buổi học	Nội dung	CDR HP sẽ đáp ứng	Hình thức tổ chức dạy học				Phương pháp Dạy	Phương pháp Học	Học liệu
			Th. trình	Thảo luận	Bài tập	Tự học			
1	Bài: Chăm sóc người bệnh thiếu máu cục bộ cơ tim	LO1-4	1	0,5	0,5	4	Thuyết trình, Câu hỏi gợi mở, định hướng thảo luận	Nghe giảng, Tham gia thảo luận	[1], [3], [5]; [8-10]

Tuần/ Buổi học	Nội dung	CDR HP sẽ đáp ứng	Hình thức tổ chức dạy học				Phương pháp Dạy	Phương pháp Học	Học liệu
			Th. trình	Thảo luận	Bài tập	Tự học			
2	Bài: Chăm sóc người bệnh van tim	LO1-4	1	0,5	0,5	4	Thuyết trình, Câu hỏi gợi mở, định hướng thảo luận	Nghe giảng, Tham gia thảo luận	[1], [3], [5]; [8-10]
3	Bài: Chăm sóc người bệnh viêm tim	LO1-4	1	0,5	0,5	4	Thuyết trình, Câu hỏi gợi mở, định hướng thảo luận	Nghe giảng, Tham gia thảo luận	[1], [3], [5]; [8-10]
4	Bài: Chăm sóc người bệnh có rối loạn nhịp tim	LO1-4	1	1		4	Thuyết trình, Câu hỏi gợi mở, định hướng thảo luận	Nghe giảng, Tham gia thảo luận	[1], [2]; [8-10]

Tuần/ Buổi học	Nội dung	CDR HP sẽ đáp ứng	Hình thức tổ chức dạy học				Phương pháp Dạy	Phương pháp Học	Học liệu
			Th. trình	Thảo luận	Bài tập	Tự học			
5	Bài: Chăm sóc người bệnh suy tim	LO1-4	1	0,5	0,5	4	Thuyết trình, Câu hỏi gợi mở, định hướng thảo luận	Nghe giảng, Tham gia thảo luận	[1], [3], [5]; [8-10]
6	Bài: Chăm sóc người bệnh tăng huyết áp	LO1-4		0,5	0,5	2	Giới thiệu, gợi ý một số thực trạng, nguyên nhân, giải pháp	Tham gia thảo luận, Xác định 1 vấn đề và đề xuất giải pháp	[1], [3], [5]; [8-10]
7	Bài: Chăm sóc người bệnh đột quỵ	LO1-4	1	0,5	0,5	4	Thuyết trình, Câu hỏi gợi mở, định hướng thảo luận	Nghe giảng, Tham gia thảo luận	[1], [3], [5], [6]; [8-10]

Tuần/ Buổi học	Nội dung	CDR HP sẽ đáp ứng	Hình thức tổ chức dạy học				Phương pháp Dạy	Phương pháp Học	Học liệu
			Th. trình	Thảo luận	Bài tập	Tự học			
8	Bài: Chăm sóc người có bệnh mạch máu ngoại vi	LO1-4		1	1	4	Thuyết trình, Câu hỏi gợi mở, định hướng thảo luận	Nghe giảng, Tham gia thảo luận	[1], [3], [5], [6]; [8-10]
Tổng			6	5	4	30			

9.2. Thực hành lâm sàng

TT	Nội dung	CDR HP sẽ đáp ứng	Số giờ thực hành			Tài liệu
			Tổng số	Giờ CB HV	Phương pháp dạy-học	
1	Thực hành chăm sóc người bệnh thiếu máu cục bộ cơ tim	LO5-10	18	4	- Giảng ca ngắn đầu giường. - Thực hiện các hoạt động chăm sóc người bệnh. - Tổng kết, rút kinh nghiệm.	[1], [4], [7]
2	Thực hành chăm sóc người bệnh van tim	LO5-10	12	4	- Giảng ca ngắn đầu giường. - Thực hiện các hoạt động chăm sóc người bệnh. - Tổng kết, rút kinh nghiệm.	[1], [4], [7]
3	Thực hành chăm	LO5-10	12	4	- Giảng ca ngắn đầu	[1], [4],

TT	Nội dung	CDR HP sẽ đáp ứng	Số giờ thực hành			Tài liệu
			Tổng số	Giờ CB HV	Phương pháp dạy-học	
	sóc người bệnh viêm tim				giường. - Thực hiện các hoạt động chăm sóc người bệnh. - Tổng kết, rút kinh nghiệm.	[7]
4	Thực hành chăm sóc người bệnh rối loạn nhịp tim	LO5-10	08	4	- Giảng ca ngắn đầu giường. - Thực hiện các hoạt động chăm sóc người bệnh. - Tổng kết, rút kinh nghiệm.	[1], [4], [7]
5	Thực hành chăm sóc người bệnh suy tim	LO5-10	12	4	- Giảng ca ngắn đầu giường. - Thực hiện các hoạt động chăm sóc người bệnh. - Tổng kết, rút kinh nghiệm.	[1], [4], [7]
6	Thực hành chăm sóc người bệnh tăng huyết áp	LO5-10	12	4	- Giảng ca ngắn đầu giường. - Thực hiện các hoạt động chăm sóc người bệnh. - Tổng kết, rút kinh nghiệm.	[1], [4], [7]
7	Thực hành chăm sóc người bệnh đột quy	LO5-10	18	4	- Giảng ca ngắn đầu giường. - Thực hiện các hoạt động chăm sóc người bệnh. - Tổng kết, rút kinh	[1], [4], [7]

TT	Nội dung	CDR HP sẽ đáp ứng	Số giờ thực hành			Tài liệu
			Tổng số	Giờ CB HV	Phương pháp dạy-học	
					nghiệm.	
8	Thực hành chăm sóc người có bệnh mạch máu ngoại vi	LO5-10	08	4	- Giảng ca ngắn đầu giường. - Thực hiện các hoạt động chăm sóc người bệnh. - Tổng kết, rút kinh nghiệm.	[1], [4], [7]
	Tổng		100			

9.3. Danh mục chỉ tiêu thực hành lâm sàng

Người học phải hoàn thành những chỉ tiêu sau:

STT	Nội dung	Đơn vị tính	Chỉ tiêu			Giảng viên của trường phụ trách tại khoa	Giảng viên phụ trách giảng dạy của BV
			Thành thạo	Thực hiện dưới sự HD/giám sát	Kiểm tập		
1	Chăm sóc người bệnh thiếu máu cục bộ cơ tim						
2	Nhận định người bệnh	Người bệnh	x				
	Xây dựng kế hoạch chăm sóc người bệnh	Bản kế hoạch chăm sóc	x				
	Thực hiện các hoạt động chăm sóc theo kế hoạch đã xây dựng	Người bệnh	x				
	Đánh giá kết quả chăm sóc và định hướng các hoạt động chăm sóc tiếp theo	Người bệnh	x				
	Đề xuất giải pháp cải tiến/tăng cường chất lượng, hiệu quả chăm sóc, sự hài lòng người bệnh	Bản mô tả kèm theo KHCS	Phù hợp, khả thi, căn cứ xác thực				
	Thực hiện tư vấn/	Tóm	Thay				

STT	Nội dung	Đơn vị tính	Chỉ tiêu			Giảng viên của trường phụ trách tại khoa	Giảng viên phụ trách giảng dạy của BV
			Thành thạo	Thực hiện dưới sự HD/giám sát	Kiến tập		
	GDSK	tất kế hoạch	đổi nhận thức của NB				
2	Chăm sóc người bệnh van tim						
	Nhận định người bệnh	Người bệnh	x				
	Xây dựng kế hoạch chăm sóc người bệnh	Bản kế hoạch chăm sóc	x				
	Thực hiện các hoạt động chăm sóc theo kế hoạch đã xây dựng	Người bệnh	x				
	Đánh giá kết quả chăm sóc và định hướng các hoạt động chăm sóc tiếp theo	Người bệnh	x				
	Đề xuất giải pháp cải tiến/tăng cường chất lượng, hiệu quả chăm sóc, sự hài lòng người bệnh	Bản mô tả kèm theo KHCS	Phù hợp, khả thi, căn cứ xác thực				
	Thực hiện tư vấn/ GDSK	Tóm tắt kế hoạch	Thay đổi nhận thức của NB				
3	Chăm sóc người bệnh viêm tim						
	Nhận định người bệnh	Người bệnh	x				
	Xây dựng kế hoạch chăm sóc người bệnh	Bản kế hoạch chăm sóc	x				
	Thực hiện các hoạt động chăm sóc theo kế hoạch đã xây dựng	Người bệnh	x				
	Đánh giá kết quả chăm sóc và định hướng các hoạt động chăm sóc	Người bệnh	x				

STT	Nội dung	Đơn vị tính	Chỉ tiêu			Giảng viên của trường phụ trách tại khoa	Giảng viên phụ trách giảng dạy của BV
			Thành thạo	Thực hiện dưới sự HD/giám sát	Kiến tập		
	tiếp theo						
	Đề xuất giải pháp cải tiến/tăng cường chất lượng, hiệu quả chăm sóc, sự hài lòng người bệnh	Bản mô tả kèm theo KHCS	Phù hợp, khả thi, căn cứ xác thực				
	Thực hiện tư vấn/GDSK	Tóm tắt kế hoạch	Thay đổi nhận thức của NB				
4	Chăm sóc người bệnh rối loạn nhịp tim						
	Nhận định người bệnh	Người bệnh	x				
	Xây dựng kế hoạch chăm sóc người bệnh	Bản kế hoạch chăm sóc	x				
	Thực hiện các hoạt động chăm sóc theo kế hoạch đã xây dựng	Người bệnh	x				
	Đánh giá kết quả chăm sóc và định hướng các hoạt động chăm sóc tiếp theo	Người bệnh	x				
	Đề xuất giải pháp cải tiến/tăng cường chất lượng, hiệu quả chăm sóc, sự hài lòng người bệnh	Bản mô tả kèm theo KHCS	Phù hợp, khả thi, căn cứ xác thực				
	Thực hiện tư vấn/GDSK	Tóm tắt kế hoạch	Thay đổi nhận thức của NB				
5	Chăm sóc người bệnh suy tim						
	Nhận định người bệnh	Người bệnh	x				
	Xây dựng kế hoạch chăm sóc người bệnh	Bản kế hoạch	x				

STT	Nội dung	Đơn vị tính	Chỉ tiêu			Giảng viên của trường phụ trách tại khoa	Giảng viên phụ trách giảng dạy của BV
			Thành thạo	Thực hiện dưới sự HD/giám sát	Kiến tập		
		chăm sóc					
	Thực hiện các hoạt động chăm sóc theo kế hoạch đã xây dựng	Người bệnh	x				
	Đánh giá kết quả chăm sóc và định hướng các hoạt động chăm sóc tiếp theo	Người bệnh	x				
	Đề xuất giải pháp cải tiến/tăng cường chất lượng, hiệu quả chăm sóc, sự hài lòng người bệnh	Bản mô tả kèm theo KHCS	Phù hợp, khả thi, căn cứ xác thực				
	Thực hiện tư vấn/GDSK	Tóm tắt kế hoạch	Thay đổi nhận thức của NB				
6	Chăm sóc người bệnh tăng huyết áp						
	Nhận định người bệnh	Người bệnh	x				
	Xây dựng kế hoạch chăm sóc người bệnh	Bản kế hoạch chăm sóc	x				
	Thực hiện các hoạt động chăm sóc theo kế hoạch đã xây dựng	Người bệnh	x				
	Đánh giá kết quả chăm sóc và định hướng các hoạt động chăm sóc tiếp theo	Người bệnh	x				
	Đề xuất giải pháp cải tiến/tăng cường chất lượng, hiệu quả chăm sóc, sự hài lòng người bệnh	Bản mô tả kèm theo KHCS	Phù hợp, khả thi, căn cứ xác thực				
	Thực hiện tư vấn/GDSK	Tóm tắt kế hoạch	Thay đổi nhận				

STT	Nội dung	Đơn vị tính	Chỉ tiêu			Giảng viên của trường phụ trách tại khoa	Giảng viên phụ trách giảng dạy của BV
			Thành thạo	Thực hiện dưới sự HD/giám sát	Kiến tập		
			thức của NB				
7	Chăm sóc người bệnh đột quỵ						
	Nhận định người bệnh	Người bệnh	x				
	Xây dựng kế hoạch chăm sóc người bệnh	Bản kế hoạch chăm sóc	x				
	Thực hiện các hoạt động chăm sóc theo kế hoạch đã xây dựng	Người bệnh	x				
	Đánh giá kết quả chăm sóc và định hướng các hoạt động chăm sóc tiếp theo	Người bệnh	x				
	Đề xuất giải pháp cải tiến/tăng cường chất lượng, hiệu quả chăm sóc, sự hài lòng người bệnh	Bản mô tả kèm theo KHCS	Phù hợp, khả thi, căn cứ xác thực				
	Thực hiện tư vấn/GDSK	Tóm tắt kế hoạch	Thay đổi nhận thức của NB				
8	Chăm sóc người có bệnh mạch máu ngoại vi						
	Nhận định người bệnh	Người bệnh	x				
	Xây dựng kế hoạch chăm sóc người bệnh	Bản kế hoạch chăm sóc	x				
	Thực hiện các hoạt động chăm sóc theo kế hoạch đã xây dựng	Người bệnh	x				
	Đánh giá kết quả chăm sóc và định hướng các hoạt động chăm sóc tiếp theo	Người bệnh	x				

STT	Nội dung	Đơn vị tính	Chỉ tiêu			Giảng viên của trường phụ trách tại khoa	Giảng viên phụ trách giảng dạy của BV
			Thành thạo	Thực hiện dưới sự HD/giám sát	Kiến tập		
	Đề xuất giải pháp cải tiến/tăng cường chất lượng, hiệu quả chăm sóc, sự hài lòng người bệnh	Bản mô tả kèm theo KHCS	Phù hợp, khả thi, căn cứ xác thực				
	Thực hiện tư vấn/GDSK	Tóm tắt kế hoạch	Thay đổi nhận thức của NB				

(Hình thức tổ chức dạy học có thể được thay đổi để phù hợp với học phần)

Chú ý: Một số yêu cầu đối với giờ tự học

- Đối với lý thuyết: học viên phải nghiên cứu trước bài học trong giáo trình, tham khảo các tài liệu chuyên môn, các nghiên cứu khoa học có liên quan đến chăm sóc người bệnh; Nghe giảng và tích cực đóng góp ý kiến trong phiên thảo luận; Hoàn thành bài tập cá nhân/nhóm theo mẫu/hướng dẫn của giảng viên đúng thời hạn. Ngoài giáo trình được cấp, các tài liệu sẵn có ản in và điện tử, sinh viên sử dụng tài hoàn được cấp để truy cập Thư viện số của Nhà trường, tìm đọc các sách chuyên khảo, luận văn, kết quả nghiên cứu, bài báo có liên quan đến học phần và bài học.

- Đối với thực hành: học viên phải tham dự đầy đủ các buổi thực hành, đi buồng, dự các ca giảng ngắn, thực hiện các hoạt động nhận định, theo dõi, chăm sóc điều dưỡng cho người bệnh và đánh giá kết quả chăm sóc. Cùng giảng viên tổng kết rút kinh nghiệm công tác chăm sóc người bệnh, đánh giá những kết quả đã đạt được cho người bệnh, chỉ ra những tồn tại/hạn chế, đề xuất áp dụng các biện pháp khắc phục tồn tại, cải tiến chất lượng cho kế hoạch chăm sóc điều dưỡng tiếp theo cho người bệnh.

- Giảng viên nhận xét kết quả tự học, đánh giá bài tập và trả bài cho sinh viên, chấm bài kiểm tra và bài thi, thông báo kết quả và nộp kết quả đánh giá về văn phòng khoa.

10. Quy định đối với học phần và các yêu cầu khác của giảng viên

Quy định về dự lớp và hoạt động của học viên:

10.1. Phần lý thuyết

- Học viên phải tham gia tối thiểu 80% số tiết học lý thuyết.

- Học viên phải tìm kiếm thông tin và bằng chứng khoa học trước các buổi học và báo cáo kết quả cho giảng viên.

- Làm và nộp đủ bài tập được giao, đúng thời gian theo yêu cầu của giảng viên.

- Học viên tham gia các hoạt động thảo luận nhóm, tình huống học tập dưới sự hướng dẫn của giảng viên hoặc tự thảo luận nhóm của học viên dựa trên vấn đề, giải quyết vấn đề dựa trên chứng cứ và các hoạt động học tập độc lập/ tự học của học viên.

10.2. Phần thực hành

- Tham gia đủ các buổi học lâm sàng tại phòng thực hành

- Hoàn thành bài tập, thảo luận nhóm, báo cáo theo yêu cầu của giảng viên.

- Chuẩn bị chu đáo nội dung báo cáo chuyên đề theo yêu cầu của giảng viên: sử dụng công nghệ thông tin, tìm kiếm thông tin, bằng chứng khoa học trong báo cáo nhóm, Yêu cầu nộp cho giảng viên phụ trách trước ít nhất 3 ngày.

11. Đánh giá kết quả học tập: (Theo quy định đào tạo cho các đối tượng hiện hành)

- Số lượng điểm và trọng số mỗi đầu điểm có thể thay đổi theo Quy chế đào tạo theo học chế tín chỉ hiện hành của Nhà trường, được giảng viên phổ biến công khai cho học viên thông qua cách tính và trọng số với các điểm kiểm tra đánh giá trên.

- Đánh giá học phần bao gồm: 01 điểm chuyên cần, điểm kiểm tra định kỳ và 01 điểm thi. Đánh giá	Trọng số (%)	Số lần kiểm tra	Hình thức	Thời gian
Chuyên cần	10	Thường xuyên	Quan sát mức độ tham gia và điểm danh	Tất cả các buổi học
Quá trình	40	1	Bài KHCS một người bệnh	Cuối đợt thực hành
Kết thúc học phần	50	1	Tiểu luận	Cuối lịch học phần

Chú ý:

- Điểm đánh giá chuyên cần: đầy đủ, tích cực, tôn trọng các quy định.

11.1 Thông tin chung

Nội dung đánh giá	Phương pháp đánh giá (<i>nội dung dưới đây là gợi ý</i>)	CDR HP số đáp ứng	Tiêu chí đánh giá (<i>nội dung dưới đây là gợi ý</i>)	Trọng số
Đánh giá quá trình	Chuyên cần	LO1-10	Đầy đủ, tích cực và có tính phản biện.	10%
	Kiểm tra thường xuyên	LO1-10	Xác thực, phù hợp, khả thi và liên tục trong chăm sóc người bệnh.	40%
Đánh giá cuối kỳ	Thi: Bài tiểu luận	LO1-4 và L9-10	Xác định được vấn đề, phân tích được nguyên nhân và đề xuất giải pháp dựa trên những chứng cứ tin cậy.	50%

11.2. Ma trận phương pháp kiểm tra đánh giá đáp ứng chuẩn đầu ra của học phần:

CDR học phần (LO)	Phương pháp đánh giá (AM)	Công cụ đánh giá
LO1-4	Bản báo cáo	Phiếu đánh giá
	Giải quyết vấn đề	Câu hỏi lâm sàng PICO/PICOT
LO5-10	Bản kế hoạch chăm sóc	Phiếu đánh giá kết thúc thực hành lâm sàng
	Quy trình kỹ thuật	Bảng kiểm tương ứng
	Bài tiểu luận	Phiếu đánh giá kết thúc học phần

11.3. Công cụ đánh giá (Kèm theo phụ lục)

- Tiêu chí đánh giá (Phụ lục)

- **TRƯỞNG KHOA**

ĐIỀU DƯỠNG NỘI HÔ HẤP

1. Thông tin chung về học phần

- Tên học phần: ĐIỀU DƯỠNG NỘI HÔ HẤP
- Mã học phần: NR611
- Thời lượng
- + Tổng số tín chỉ: 03 TC (1LT/ 0TLS/ 2LS)
- + Số giờ: 15LT/100TH/30Tự học

Lý thuyết: 15 giờ

- + Nghe giảng lý thuyết: 6
- + Thảo luận trên lớp: 5
- + Hướng dẫn làm bài tập trên lớp: 4
- + Chuẩn bị lên lớp: 45

Thực hành tại bệnh viện: 100 giờ

- + Giao ban: 0
- + Hướng dẫn thực hành: 25
- + Tự thực hành, thảo luận: 70
- + Bình kế hoạch chăm sóc: 0
- + Đánh giá định kỳ: 5
- Thời điểm tiến hành: kỳ 2 năm 1
- Đối tượng: Cao học
- Ngôn ngữ giảng dạy: tiếng Việt
- Loại học phần: Tự chọn
- Điều kiện
- + Các học phần tiên quyết: không
- + Các học phần học song hành: các học phần chuyên ngành điều dưỡng
- + Điều kiện khác: không

2. Đơn vị phụ trách học phần

- + Khoa/trung tâm phụ trách học phần: KHOA Y HỌC LÂM SÀNG
- + Danh sách giảng viên tham gia giảng dạy:

TT	Họ và tên	Khoa/TT	Số ĐT	Địa chỉ Email
1	Ngô Huy Hoàng	YHLS	0913080746	ngohoang64@ndun.edu.vn
2	Nguyễn T Minh Chính	TLS	0913241207	nguyenminhchinhsdh@gmail.com
3	Trương Tuấn Anh	YHLS	0913290998	tuananhnd69@gmail.com
4	Nguyễn Thị Xuân Dung	YHLS	0945020382	
5	Nguyễn Thị Minh Hà	YHLS	0915301747	
6	Trần Thu Hương	YHLS	0912091565	

3. Mô tả học phần:

Học phần Điều dưỡng nội hô hấp là khối kiến thức và kỹ năng chuyên biệt về chăm sóc nội khoa đối với người có các bệnh hô hấp. Học phần Điều dưỡng nội hô hấp giúp cho người điều dưỡng trình độ thạc sỹ hình thành năng lực chủ động xây dựng, tổ chức và thực hiện được các kế hoạch chăm sóc một cách chuyên nghiệp cho người mắc các bệnh hô hấp.

Bảng ma trận đáp ứng giữa học phần và chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (PLOs):

Chuẩn đầu ra của CTĐT (PLOs)										Tổng
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	
x	x	x	x	x	x			x		7

4. Mục tiêu của học phần (COs)

CO1. Vận dụng được các kiến thức sinh lý, bệnh học hô hấp và quy trình điều dưỡng trong thiết kế các kế hoạch chăm sóc người bệnh hô hấp.

CO2. Tư duy thấu đáo dựa trên các chứng cứ tin cậy trong thiết kế các kế hoạch chăm sóc người bệnh hô hấp cụ thể, lấy người bệnh làm trung tâm.

CO3. Xây dựng được các kế hoạch chăm sóc, tư vấn và giáo dục sức khỏe phù hợp với người bệnh hô hấp cụ thể dựa trên các chứng cứ xác thực.

CO4. Tổ chức thực hiện và quản lý được các hoạt động chăm sóc điều dưỡng, tư vấn giáo dục sức khỏe một cách liên tục cho người bệnh hô hấp, đảm bảo an toàn, chất lượng và hiệu quả.

CO5. Tôn trọng các quy định, quy trình, quyền của người bệnh, đạo đức nghề nghiệp của người điều dưỡng, hợp tác và tôn trọng đồng nghiệp trong các hoạt động chăm sóc người bệnh.

Bảng ma trận đáp ứng giữa mục tiêu học phần và chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo

	Chuẩn đầu ra của CTĐT (PLOs)										Tổng
	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	
CO1	x										1
CO2	x										1
CO3		x	x	x	x	x					5
CO4		x	x	x	x	x					5
CO5									x		1
Tổng	2	2	2	2	2	2			1		

5. Chuẩn đầu ra của học phần (LOs):

LO1) Hệ thống được các biểu hiện bệnh, nguyên nhân và/hoặc yếu tố nguy cơ, các biểu hiện lâm sàng và cận lâm sàng, các biện pháp điều trị nội khoa các bệnh hô hấp, các biện pháp phòng ngừa mắc bệnh, hạn chế các biến chứng của bệnh và phục hồi sức khỏe sau mắc các bệnh hô hấp.

LO2) Tư duy thấu đáo và vận dụng được các bước của quy trình điều dưỡng vào lập kế hoạch chăm sóc người bệnh mắc các bệnh hô hấp cụ thể.

LO3) Phân tích và tổng hợp được các biểu hiện bệnh lý làm căn cứ cho xác định các chẩn đoán điều dưỡng, mục tiêu chăm sóc và kết quả mong đợi theo thứ tự ưu tiên phù hợp với tình trạng người bệnh.

LO4) Phân tích được sự phù hợp và khả thi của các can thiệp điều dưỡng để đạt được mục tiêu chăm sóc và kết quả mong đợi đối với mỗi người bệnh hô hấp cụ thể.

LO5) Phát hiện được các vấn đề sức khỏe và các yếu tố liên quan ở người bệnh mắc các bệnh hô hấp.

LO6) Thiết kế được các kế hoạch chăm sóc cụ thể và phù hợp cho người bệnh mắc các bệnh hô hấp dựa trên các chứng cứ xác thực và tin cậy.

LO7) Tổ chức thực hiện và quản lý được các hoạt động chăm sóc điều dưỡng, sử dụng thuốc an toàn, theo hướng cải tiến chất lượng và liên tục trong chăm sóc người bệnh hô hấp.

LO8) Xây dựng được kế hoạch khả thi và thực hiện được các hoạt động tư vấn, giáo dục sức khỏe cho người bệnh và gia đình người bệnh về dự phòng, hạn chế tiến triển bệnh và tăng cường sức khỏe trong lĩnh vực hô hấp.

LO9) Thể hiện sự tôn trọng các chứng cứ khoa học, tuân thủ các quy trình kỹ thuật điều dưỡng trong xây dựng và thực hiện kế hoạch chăm sóc người bệnh. Chủ động, trung thực và chu đáo trong tất cả các hoạt động chăm sóc người bệnh.

LO10) Thể hiện sự tôn trọng pháp luật, các quy định của ngành, các quyền và lợi ích hợp pháp của người bệnh, đạo đức nghề nghiệp của người điều dưỡng, hợp tác và tôn trọng đồng nghiệp trong các hoạt động chăm sóc.

Bảng ma trận đáp ứng giữa mục tiêu học phần và chuẩn đầu ra của học phần

	LO1	LO2	LO3	LO4	LO5	LO6	LO7	LO8	LO9	LO10	Tổng
CO1	x	x	x	x							4
CO2	x	x	x	x							4
CO3					x	x	x	x			4
CO4					x	x	x	x			4
CO5									x	x	2
Tổng	2	2	2	2	2	2	2	2	1	1	

Bảng ma trận đáp ứng giữa chuẩn đầu ra của học phần và CDR của chương trình đào

tạo

	CHUẨN ĐẦU RA CỦA CTĐT (PLOs)										Tổng
	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	
LO1	x										1
LO2	x										1
LO3	x										1
LO4	x										1
LO5		x	x	x	x	x					5
LO6		x	x	x	x	x					5
LO7		x	x	x	x	x					5
LO8		x	x	x	x	x					5
LO9									x		1
LO10									x		1
Tổng	4	4	4	4	4	4			2		

6. Nội dung chi tiết học phần

6.1. Lý thuyết

STT	Nội dung	Số tiết	Ghi chú
1	Bài: Chăm sóc người bệnh phế quản - Đặc điểm bệnh lý - Áp dụng quy trình điều dưỡng	3	
2	Bài: Chăm sóc người bệnh nhiễm khuẩn phổi - Đặc điểm bệnh lý Áp dụng quy trình điều dưỡng	3	
3	Bài: Chăm sóc người bệnh màng phổi - Đặc điểm bệnh lý - Áp dụng quy trình điều dưỡng	3	
4	Bài: Chăm sóc người mắc bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính - Đặc điểm bệnh lý - Áp dụng quy trình điều dưỡng	3	
5	Bài: Chăm sóc người bệnh ho ra máu - Đặc điểm bệnh lý - Áp dụng quy trình điều dưỡng	3	
	Tổng	15	

6.3. Thực hành bệnh viện

TT	Nội dung chương/ bài	Số giờ	Ghi chú
	Tín chỉ 1	50	
1	Thực hành chăm sóc người bệnh phế quản	16	
2	Thực hành chăm sóc người bệnh nhiễm khuẩn phổi	18	
3	Thực hành chăm sóc người bệnh tràn khí, dịch màng phổi	16	
	Tín chỉ 2	50	
4	Thực hành chăm sóc người bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính	34	
5	Thực hành chăm sóc người bệnh ho ra máu	16	
	Tổng	100	

7. Phương pháp giảng dạy:

* Lý thuyết

Kết hợp thuyết trình ngắn, thảo luận, tự học có định hướng và làm bài tập cá nhân, cụ thể:

Tiếp cận vấn đề/chuyên đề: giảng viên thuyết trình, giới thiệu, đưa ra các chủ đề để các nhóm thảo luận, giao nhiệm vụ cụ thể cho cá nhân và nhóm học viên.

Giải quyết vấn đề/chuyên đề: mỗi nhóm theo nhiệm vụ được phân công tự tìm đọc tài liệu, thảo luận, viết báo cáo bài tập. Khi cần học viên liên hệ với giảng viên để nhận được sự gợi ý, tư vấn.

Hoàn thiện vấn đề/chuyên đề: Nhóm thảo luận, viết báo cáo, trình bày kết quả thảo luận, tập thể lớp đóng góp ý kiến bổ sung dưới sự điều hành của giảng viên phụ trách, các cá nhân hoàn thiện bài tập được giao.

* Thực hành bệnh viện

Kết hợp các hình thức dạy học có người bệnh và không có người bệnh, cụ thể:

Tiếp cận người bệnh, giảng ca ngắn tại giường bệnh với các nội dung và thời điểm thích hợp trong buổi/ ngày thực hành, bao gồm: xác định vấn đề sức khỏe thực tế trên người bệnh; thực hiện can thiệp điều dưỡng; theo dõi đánh giá kết quả chăm sóc.

Tổ chức thực hiện tư vấn, giáo dục sức khỏe cho một hoặc một nhóm người bệnh.

Thảo luận về các vấn đề liên quan đến hoạt động chăm sóc người bệnh, tổng kết những mặt mạnh, những tồn tại hạn chế và cách khắc phục, cải tiến tại một nơi thích hợp, không có người bệnh hoặc thân nhân người bệnh.

8. Tài liệu học tập

8.1. Tài liệu chính:

1. Ngô Huy Hoàng (2019). Điều dưỡng nội khoa. Giáo trình: Trường Đại học Điều dưỡng Nam Định.

8.2. Tài liệu tham khảo:

Tiếng Việt

1. Bộ Y tế (2012), Hướng dẫn chẩn đoán và điều trị bệnh nội khoa. Hà Nội: Nhà xuất bản Y học.
2. Bộ Y tế (2021). Quy định hoạt động điều dưỡng trong bệnh viện. *Thông tư số 31/2021/TT-BYT*, ngày 28/12/2021 của Bộ trưởng Bộ Y tế.
3. Bộ Y tế. (2018). Hướng dẫn chẩn đoán và điều trị bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính (*Bản cập nhật năm 2018*). Hà Nội: Nhà xuất bản Y học.
4. Phạm Văn Thức (2012). Phương pháp dạy - học lâm sàng. Hà Nội: Nhà xuất bản Y học.

Tiếng Anh

1. Donna D.I., M Linda Workman (2016). Medical-Surgical Nursing. Patient-Centered Collaborative Care, 8th edition. Volume 1 & 2. Canada: Elsevier.

1. Lewis S.L., Bucher L., Heitkember M., and Harding M.M. (2017) Medical-Surgical Nursing – Assessment and Management of Clinical Problems, 10th edition. USA: Elsevier, Inc. Last digit print number 987654321

9. Lịch trình thực hiện học phần

9.1. Lý thuyết

Tuần/ Buổi học	Nội dung	CDR HP sẽ đáp ứng	Hình thức tổ chức dạy học				Phương pháp Dạy	Phương pháp Học	Học liệu
			Th trình	Thảo luận	Bài tập	Tự học			
1	Bài: Chăm sóc người bệnh phế quản	LO1-4	1	1	1	6	Thuyết trình, Câu hỏi gợi mở, định hướng thảo luận	Nghe giảng, Tham gia thảo luận	[1-4], [6-7]
2	Bài: Chăm sóc người bệnh nhiễm khuẩn phổi	LO1-4	2	1	1	6	Thuyết trình, Câu hỏi gợi mở, định hướng thảo luận	Nghe giảng, Tham gia thảo luận	[1-4], [6-7]
3	Bài: Chăm sóc người bệnh màng phổi	LO1-4	1	1		6	Thuyết trình, Câu hỏi gợi mở, định	Nghe giảng, Tham gia thảo	[1-4], [6-7]

Tuần/ Buổi học	Nội dung	CDR HP sẽ đáp ứng	Hình thức tổ chức dạy học				Phương pháp Dạy	Phương pháp Học	Học liệu
			Th trình	Thảo luận	Bài tập	Tự học			
							hướng thảo luận	luận	
4	Bài: Chăm sóc người mắc bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính	LO1-4	1	1	1	6	Thuyết trình, Câu hỏi gợi mở, định hướng thảo luận	Nghe giảng, Tham gia thảo luận	[1-4], [6-7]
5	Bài: Chăm sóc người bệnh ho ra máu	LO1-4	1	1	1	6	Thuyết trình, Câu hỏi gợi mở, định hướng thảo luận	Nghe giảng, Tham gia thảo luận	[1-4], [6-7]
	Tổng		6	5	4	30			

9.2. Thực hành lâm sàng

TT	Nội dung	CDR HP sẽ đáp ứng	Số giờ thực hành			Tài liệu
			Tổng số	Giờ chuẩn bị của HV	Phương pháp dạy-học	
1	Thực hành chăm sóc người bệnh phế quản	LO5-10	16	4	- Giảng ca ngắn đầu giường. - Thực hiện các hoạt động chăm sóc người bệnh. - Tổng kết, rút kinh nghiệm.	[1], [5], [7]
2	Thực hành chăm sóc người bệnh nhiễm khuẩn phổi	LO5-10	18	4	- Giảng ca ngắn đầu giường. - Thực hiện các hoạt động chăm sóc người bệnh. - Tổng kết, rút kinh nghiệm.	[1], [5], [7]
3	Thực hành chăm sóc người bệnh tràn khí, dịch màng phổi	LO5-10	16	4	- Giảng ca ngắn đầu giường. - Thực hiện các hoạt động chăm sóc người bệnh. - Tổng kết, rút kinh nghiệm.	[1], [5], [7]
4	Thực hành chăm sóc người bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính	LO5-10	34	4	- Giảng ca ngắn đầu giường. - Thực hiện các hoạt động chăm sóc người bệnh. - Tổng kết, rút kinh nghiệm.	[1], [5], [7]
5	Thực hành chăm sóc người bệnh	LO5-10	16	4	- Giảng ca ngắn đầu giường.	[1], [5], [7]

TT	Nội dung	CDR HP sẽ đáp ứng	Số giờ thực hành			Tài liệu
			Tổng số	Giờ chuẩn bị của HV	Phương pháp dạy-học	
	ho ra máu				- Thực hiện các hoạt động chăm sóc người bệnh. - Tổng kết, rút kinh nghiệm.	
	Tổng		100			

9.3. Danh mục chỉ tiêu thực hành lâm sàng

Người học phải hoàn thành những chỉ tiêu sau:

STT	Nội dung	Đơn vị tính	Chỉ tiêu			Giảng viên của trường phụ trách tại khoa	Giảng viên phụ trách giảng dạy của BV
			Thành thạo	Thực hiện dưới sự HD/giám sát	Kiến tập		
1	Chăm sóc người bệnh phế quản						
	Nhận định người bệnh	Người bệnh	x				
	Xây dựng kế hoạch chăm sóc người bệnh	Bản kế hoạch chăm sóc	x				
	Thực hiện các hoạt động chăm sóc theo kế hoạch đã xây dựng	Người bệnh	x				
	Đánh giá kết quả chăm sóc và định hướng các hoạt động chăm sóc tiếp theo	Người bệnh	x				
	Đề xuất giải pháp cải tiến/tăng cường chất lượng, hiệu quả chăm sóc, sự hài lòng người bệnh	Bản mô tả kèm theo KHCS	Phù hợp, khả thi, căn cứ xác thực				
	Thực hiện tư vấn/GDSK	Tóm tắt kế hoạch	Thay đổi nhận thức của NB				

STT	Nội dung	Đơn vị tính	Chỉ tiêu			Giảng viên của trường phụ trách tại khoa	Giảng viên phụ trách giảng dạy của BV
			Thành thạo	Thực hiện dưới sự HD/giám sát	Kiến tập		
2	Chăm sóc người bệnh nhiễm khuẩn phổi						
	Nhận định người bệnh	Người bệnh	x				
	Xây dựng kế hoạch chăm sóc người bệnh	Bản kế hoạch chăm sóc	x				
	Thực hiện các hoạt động chăm sóc theo kế hoạch đã xây dựng	Người bệnh	x				
	Đánh giá kết quả chăm sóc và định hướng các hoạt động chăm sóc tiếp theo	Người bệnh	x				
	Đề xuất giải phát cải tiến/tăng cường chất lượng, hiệu quả chăm sóc, sự hài lòng người bệnh	Bản mô tả kèm theo KHCS	Phù hợp, khả thi, căn cứ xác thực				
	Thực hiện tư vấn/ GDSK	Tóm tắt kế hoạch	Thay đổi nhận thức của NB				
3	Chăm sóc người bệnh tràn khí, dịch màng phổi						
	Nhận định người bệnh	Người bệnh	x				
	Xây dựng kế hoạch chăm sóc người bệnh	Bản kế hoạch chăm sóc	x				
	Thực hiện các hoạt động chăm sóc theo kế hoạch đã xây dựng	Người bệnh	x				
	Đánh giá kết quả chăm sóc và định hướng các hoạt động chăm sóc tiếp theo	Người bệnh	x				
	Đề xuất giải phát cải tiến/tăng cường chất	Bản mô tả	Phù hợp, khả thi,				

STT	Nội dung	Đơn vị tính	Chỉ tiêu			Giảng viên của trường phụ trách tại khoa	Giảng viên phụ trách giảng dạy của BV
			Thành thạo	Thực hiện dưới sự HD/giám sát	Kiến tập		
	lượng, hiệu quả chăm sóc, sự hài lòng người bệnh	kèm theo KHCS	căn cứ xác thực				
	Thực hiện tư vấn/ GDSK	Tóm tắt kế hoạch	Thay đổi nhận thức của NB				
4	Chăm sóc người bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính						
	Nhận định người bệnh	Người bệnh	x				
	Xây dựng kế hoạch chăm sóc người bệnh	Bản kế hoạch chăm sóc	x				
	Thực hiện các hoạt động chăm sóc theo kế hoạch đã xây dựng	Người bệnh	x				
	Đánh giá kết quả chăm sóc và định hướng các hoạt động chăm sóc tiếp theo	Người bệnh	x				
	Đề xuất giải pháp cải tiến/tăng cường chất lượng, hiệu quả chăm sóc, sự hài lòng người bệnh	Bản mô tả kèm theo KHCS	Phù hợp, khả thi, căn cứ xác thực				
	Thực hiện tư vấn/ GDSK	Tóm tắt kế hoạch	Thay đổi nhận thức của NB				
5	Chăm sóc người bệnh ho ra máu						
	Nhận định người bệnh	Người bệnh	x				
	Xây dựng kế hoạch chăm sóc người bệnh	Bản kế hoạch chăm sóc	x				
	Thực hiện các hoạt động chăm sóc theo kế	Người bệnh	x				

STT	Nội dung	Đơn vị tính	Chỉ tiêu			Giảng viên của trường phụ trách tại khoa	Giảng viên phụ trách giảng dạy của BV
			Thành thạo	Thực hiện dưới sự HD/giám sát	Kiến tập		
	hoạch đã xây dựng						
	Đánh giá kết quả chăm sóc và định hướng các hoạt động chăm sóc tiếp theo	Người bệnh	x				
	Đề xuất giải pháp cải tiến/tăng cường chất lượng, hiệu quả chăm sóc, sự hài lòng người bệnh	Bản mô tả kèm theo KHCS	Phù hợp, khả thi, căn cứ xác thực				
	Thực hiện tư vấn/GDSK	Tóm tắt kế hoạch	Thay đổi nhận thức của NB				

(Hình thức tổ chức dạy học có thể được thay đổi để phù hợp với học phần)

Chú ý: Một số yêu cầu đối với giờ tự học

- Đối với lý thuyết: học viên phải nghiên cứu trước bài học trong giáo trình, tham khảo các tài liệu chuyên môn, các nghiên cứu khoa học có liên quan đến chăm sóc người bệnh; Nghe giảng và tích cực đóng góp ý kiến trong phiên thảo luận; Hoàn thành bài tập cá nhân/nhóm theo mẫu/hướng dẫn của giảng viên đúng thời hạn. Ngoài giáo trình được cấp, các tài liệu sẵn có ấn in và điện tử, sinh viên sử dụng tài hoàn được cấp để truy cập Thư viện số của Nhà trường, tìm đọc các sách chuyên khảo, luận văn, kết quả nghiên cứu, bài báo có liên quan đến học phần và bài học.

- Đối với thực hành: học viên phải tham dự đầy đủ các buổi thực hành, đi buồng, dự các ca giảng ngắn, thực hiện các hoạt động nhận định, theo dõi, chăm sóc điều dưỡng cho người bệnh và đánh giá kết quả chăm sóc. Cùng giảng viên tổng kết rút kinh nghiệm công tác chăm sóc người bệnh, đánh giá những kết quả đã đạt được cho người bệnh, chỉ ra những tồn tại/hạn chế, đề xuất áp dụng các biện pháp khắc phục tồn tại, cải tiến chất lượng cho kế hoạch chăm sóc điều dưỡng tiếp theo cho người bệnh.

- Giảng viên nhận xét kết quả tự học, đánh giá bài tập và trả bài cho sinh viên, chấm bài kiểm tra và bài thi, thông báo kết quả và nộp kết quả đánh giá về văn phòng khoa.

10. Quy định đối với học phần và các yêu cầu khác của giảng viên

Quy định về dự lớp và hoạt động của học viên:

10.1. Phần lý thuyết

- Học viên phải tham gia tối thiểu 80% số tiết học lý thuyết.
- Học viên phải tìm kiếm thông tin và bằng chứng khoa học trước các buổi học và báo cáo kết quả cho giảng viên.
- Làm và nộp đủ bài tập được giao, đúng thời gian theo yêu cầu của giảng viên.
- Học viên tham gia các hoạt động thảo luận nhóm, tình huống học tập dưới sự hướng dẫn của giảng viên hoặc tự thảo luận nhóm của học viên dựa trên vấn đề, giải quyết vấn đề dựa trên chứng cứ và các hoạt động học tập độc lập/ tự học của học viên.

10.2. Phần thực hành

- Tham gia đủ các buổi học lâm sàng tại phòng thực hành
- Hoàn thành bài tập, thảo luận nhóm, báo cáo theo yêu cầu của giảng viên.
- Chuẩn bị chu đáo nội dung báo cáo chuyên đề theo yêu cầu của giảng viên: sử dụng công nghệ thông tin, tìm kiếm thông tin, bằng chứng khoa học trong báo cáo nhóm, Yêu cầu nộp cho giảng viên phụ trách trước ít nhất 3 ngày.

11. Đánh giá kết quả học tập: (Theo quy định đào tạo cho các đối tượng hiện hành)

- Số lượng điểm và trọng số mỗi đầu điểm có thể thay đổi theo Quy chế đào tạo theo học chế tín chỉ hiện hành của Nhà trường, được giảng viên phổ biến công khai cho học viên thông qua cách tính và trọng số với các điểm kiểm tra đánh giá trên.
- Đánh giá học phần bao gồm: 01 điểm chuyên cần, điểm kiểm tra định kỳ và 01 điểm thi.

Đánh giá	Trọng số (%)	Số lần kiểm tra	Hình thức	Thời gian
Chuyên cần	10	Thường xuyên	Quan sát mức độ tham gia và điểm danh	Tất cả các buổi học
Quá trình	40	1	Bài KHCS một người bệnh	Cuối đợt thực hành
Kết thúc học phần	50	1	Tiểu luận	Cuối lịch học phần

Chú ý:

- Điểm đánh giá chuyên cần: đầy đủ, tích cực, tôn trọng các quy định.

11.1 Thông tin chung

Nội dung đánh giá	Phương pháp đánh giá <i>(nội dung dưới đây là gợi ý)</i>	CDR HP sẽ đáp ứng	Tiêu chí đánh giá <i>(nội dung dưới đây là gợi ý)</i>	Trọng số
Đánh giá quá trình	Chuyên cần	LO1-10	Đầy đủ, tích cực và có tính phản biện.	10%
	Kiểm tra thường xuyên	LO1-10	Xác thực, phù hợp, khả thi và liên tục trong chăm sóc người bệnh.	40%
Đánh giá cuối kỳ	Thi: Bài tiểu luận	LO1-4 và L9-10	Xác định được vấn đề, phân tích được nguyên nhân và đề xuất giải pháp dựa trên những chứng cứ tin cậy.	50%

11.2. Ma trận phương pháp kiểm tra đánh giá đáp ứng chuẩn đầu ra của học phần:

CDR học phần (LO)	Phương pháp đánh giá (AM)	Công cụ đánh giá
LO1-4	Bản báo cáo	Phiếu đánh giá
	Giải quyết vấn đề	Câu hỏi lâm sàng PICO/PICOT
LO5-10	Bản kế hoạch chăm sóc	Phiếu đánh giá kết thúc thực hành lâm sàng
	Kỹ thuật chăm sóc	Bảng kiểm tương ứng
	Bài tiểu luận	Phiếu đánh giá kết thúc học phần

11.3. Công cụ đánh giá (Kèm theo phụ lục)

- Tiêu chí đánh giá (Phụ lục)

- **TRƯỞNG KHOA**

ĐIỀU DƯỠNG NỘI TIẾT NIỆU

1. Thông tin chung về học phần

- Tên học phần: ĐIỀU DƯỠNG NỘI TIẾT NIỆU
- Mã học phần: NR612
- Thời lượng
 - + Tổng số tín chỉ: 03 TC (1LT/ 0TLS/ 2LS)
 - + Số giờ: 15LT/100TH/30Tự học

Lý thuyết: 15 giờ

- + Nghe giảng lý thuyết: 6
- + Thảo luận trên lớp: 5
- + Hướng dẫn làm bài tập trên lớp: 4
- + Chuẩn bị lên lớp: 45

Thực hành tại bệnh viện: 100 giờ

- + Giao ban: 0
- + Hướng dẫn thực hành: 25
- + Tự thực hành, thảo luận: 70
- + Bình kế hoạch chăm sóc: 0
- + Đánh giá định kỳ: 5
- Thời điểm tiến hành: kỳ 2 năm 1
- Đối tượng: Cao học
- Ngôn ngữ giảng dạy: tiếng Việt
- Loại học phần: Tự chọn
- Điều kiện
 - + Các học phần tiên quyết: không
 - + Các học phần học song hành: các học phần chuyên ngành điều dưỡng
 - + Điều kiện khác: không

2. Đơn vị phụ trách học phần

- + Khoa/trung tâm phụ trách học phần: KHOA Y HỌC LÂM SÀNG
- + Danh sách giảng viên tham gia giảng dạy:

TT	Họ và tên	Khoa/TT	Số ĐT	Địa chỉ Email
1	Ngô Huy Hoàng	YHLS	0913080746	ngohoang64@ndun.edu.vn
2	Nguyễn T Minh Chính	TLS	0913241207	nguyenminhchinhdsd@gmail.com
3	Trương Tuấn Anh	YHLS	0913290998	tuananhnd69@gmail.com
4	Nguyễn Thị Xuân Dung	YHLS	0945020382	
5	Nguyễn Thị Minh Hà	YHLS	0915301747	
6	Trần Thu Hương	YHLS	0912091565	

3. Mô tả học phần:

Học phần Điều dưỡng nội tiết niệu là khối kiến thức và kỹ năng chuyên biệt về chăm sóc nội khoa đối với người có các bệnh tiết niệu. Học phần Điều dưỡng nội tiết niệu giúp cho người điều dưỡng trình độ thạc sỹ hình thành năng lực chủ động xây dựng, tổ chức và thực hiện được các kế hoạch chăm sóc một cách chuyên nghiệp cho người mắc các bệnh tiết niệu.

Bảng ma trận đáp ứng giữa học phần và chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo

(PLOs):

Chuẩn đầu ra của CTĐT (PLOs)										Tổng
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	
x	x	x	x	x	x			x		7

4. Mục tiêu của học phần (COs)

CO1. Vận dụng được các kiến thức sinh lý, bệnh học tiết niệu và quy trình điều dưỡng trong thiết kế các kế hoạch chăm sóc người bệnh tiết niệu.

CO2. Tư duy thấu đáo dựa trên các chứng cứ tin cậy trong thiết kế các kế hoạch chăm sóc người bệnh tiết niệu cụ thể, lấy người bệnh làm trung tâm.

CO3. Xây dựng được các kế hoạch chăm sóc, tư vấn và giáo dục sức khỏe phù hợp với người bệnh tiết niệu cụ thể dựa trên các chứng cứ xác thực.

CO4. Tổ chức thực hiện và quản lý được các hoạt động chăm sóc điều dưỡng, tư vấn giáo dục sức khỏe một cách liên tục cho người bệnh tiết niệu, đảm bảo an toàn, chất lượng và hiệu quả.

CO5. Tôn trọng các quy định, quy trình, quyền của người bệnh, đạo đức nghề nghiệp của người điều dưỡng, hợp tác và tôn trọng đồng nghiệp trong các hoạt động chăm sóc người bệnh.

Bảng ma trận đáp ứng giữa mục tiêu học phần và chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo

	Chuẩn đầu ra của CTĐT (PLOs)										Tổng
	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	
CO1	x										1
CO2	x										1
CO3		x	x	x	x	x					5
CO4		x	x	x	x	x					5
CO5									x		1
Tổng	2	2	2	2	2	2			1		

5. Chuẩn đầu ra của học phần (LOs):

LO1) Hệ thống được các biểu hiện bệnh, nguyên nhân và/hoặc yếu tố nguy cơ, các biểu hiện lâm sàng và cận lâm sàng, các biện pháp điều trị nội khoa các bệnh tiết niệu, các biện pháp phòng ngừa mắc bệnh, hạn chế các biến chứng của bệnh và phục hồi sức khỏe sau mắc các bệnh tiết niệu.

LO2) Tư duy thấu đáo và vận dụng được các bước của quy trình điều dưỡng vào lập kế hoạch chăm sóc người bệnh mắc các bệnh tiết niệu cụ thể.

LO3) Phân tích và tổng hợp được các biểu hiện bệnh lý làm căn cứ cho xác định các chẩn đoán điều dưỡng, mục tiêu chăm sóc và kết quả mong đợi theo thứ tự ưu tiên phù hợp với tình trạng người bệnh.

LO4) Phân tích được sự phù hợp và khả thi của các can thiệp điều dưỡng để đạt được mục tiêu chăm sóc và kết quả mong đợi đối với mỗi người bệnh tiết niệu cụ thể.

LO5) Phát hiện được các vấn đề sức khỏe và các yếu tố liên quan ở người bệnh mắc các bệnh tiết niệu.

LO6) Thiết kế được các kế hoạch chăm sóc cụ thể và phù hợp cho người bệnh mắc các bệnh tiết niệu dựa trên các chứng cứ xác thực và tin cậy.

LO7) Tổ chức thực hiện và quản lý được các hoạt động chăm sóc điều dưỡng, sử dụng thuốc an toàn, theo hướng cải tiến chất lượng và liên tục trong chăm sóc người bệnh tiết niệu.

LO8) Xây dựng được kế hoạch khả thi và thực hiện được các hoạt động tư vấn, giáo dục sức khỏe cho người bệnh và gia đình người bệnh về dự phòng, hạn chế tiến triển bệnh và tăng cường sức khỏe trong lĩnh vực tiết niệu.

LO9) Thể hiện sự tôn trọng các chứng cứ khoa học, tuân thủ các quy trình kỹ thuật điều dưỡng trong xây dựng và thực hiện kế hoạch chăm sóc người bệnh. Chủ động, trung thực và chu đáo trong tất cả các hoạt động chăm sóc người bệnh.

LO10) Thể hiện sự tôn trọng pháp luật, các quy định của ngành, các quyền và lợi ích hợp pháp của người bệnh, đạo đức nghề nghiệp của người điều dưỡng, hợp tác và tôn trọng đồng nghiệp trong các hoạt động chăm sóc.

Bảng ma trận đáp ứng giữa mục tiêu học phần và chuẩn đầu ra của học phần

	LO1	LO2	LO3	LO4	LO5	LO6	LO7	LO8	LO9	LO10	Tổng
CO1	x	x	x	x							4
CO2	x	x	x	x							4
CO3					x	x	x	x			4
CO4					x	x	x	x			4
CO5									x	x	2
Tổng	2	2	2	2	2	2	2	2	1	1	

Bảng ma trận đáp ứng giữa chuẩn đầu ra của học phần và CDR của chương trình đào

tạo

	CHUẨN ĐẦU RA CỦA CTĐT (PLOs)										Tổng
	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	
LO1	x										1
LO2	x										1
LO3	x										1
LO4	x										1
LO5		x	x	x	x	x					5
LO6		x	x	x	x	x					5
LO7		x	x	x	x	x					5
LO8		x	x	x	x	x					5
LO9									x		1
LO10									x		1
Tổng	4	4	4	4	4	4			2		

6. Nội dung chi tiết học phần

6.1. Lý thuyết

STT	Nội dung	Số tiết	Ghi chú
1	Bài: Chăm sóc người bệnh nhiễm khuẩn tiết niệu Đặc điểm bệnh lý Áp dụng quy trình điều dưỡng	4	
2	Bài: Chăm sóc người bệnh viêm cầu thận Đặc điểm bệnh lý Áp dụng quy trình điều dưỡng	4	
3	Bài: Chăm sóc người bệnh suy thận cấp và mạn Đặc điểm bệnh lý Áp dụng quy trình điều dưỡng	4	
4	Bài: Chăm sóc người bệnh đái máu Đặc điểm bệnh lý Áp dụng quy trình điều dưỡng	3	
	Tổng	15	

6.3. Thực hành bệnh viện

TT	Nội dung chương/ bài	Số giờ	Ghi chú
	Tín chỉ 1	50	
1	Thực hành chăm sóc người bệnh nhiễm khuẩn tiết niệu	24	
2	Thực hành chăm sóc người bệnh viêm cầu thận	26	
	Tín chỉ 2	50	
3	Thực hành chăm sóc người bệnh suy thận	32	
4	Thực hành chăm sóc người bệnh đái máu	18	
	Tổng	100	

7. Phương pháp giảng dạy:

* Lý thuyết

Kết hợp thuyết trình ngắn, thảo luận, tự học có định hướng và làm bài tập cá nhân, cụ thể:

Tiếp cận vấn đề/chuyên đề: giảng viên thuyết trình, giới thiệu, đưa ra các chủ đề để các nhóm thảo luận, giao nhiệm vụ cụ thể cho cá nhân và nhóm học viên.

Giải quyết vấn đề/chuyên đề: mỗi nhóm theo nhiệm vụ được phân công tự tìm đọc tài liệu, thảo luận, viết báo cáo bài tập. Khi cần học viên liên hệ với giảng viên để nhận được sự gợi ý, tư vấn.

Hoàn thiện vấn đề/chuyên đề: Nhóm thảo luận, viết báo cáo, trình bày kết quả thảo luận, tập thể lớp đóng góp ý kiến bổ sung dưới sự điều hành của giảng viên phụ trách, các cá nhân hoàn thiện bài tập được giao.

* Thực hành bệnh viện

Kết hợp các hình thức dạy học có người bệnh và không có người bệnh, cụ thể:

Tiếp cận người bệnh, giảng ca ngắn tại giường bệnh với các nội dung và thời điểm thích hợp trong buổi/ ngày thực hành, bao gồm: xác định vấn đề sức khỏe thực tế trên người bệnh; thực hiện can thiệp điều dưỡng; theo dõi đánh giá kết quả chăm sóc.

Tổ chức thực hiện tư vấn, giáo dục sức khỏe cho một hoặc một nhóm người bệnh.

Thảo luận về các vấn đề liên quan đến hoạt động chăm sóc người bệnh, tổng kết những mặt mạnh, những tồn tại hạn chế và cách khắc phục, cải tiến tại một nơi thích hợp, không có người bệnh hoặc thân nhân người bệnh.

8. Tài liệu học tập

8.1. Tài liệu chính:

1. Ngô Huy Hoàng (2019). *Điều dưỡng nội khoa. Giáo trình*, Trường Đại học Điều dưỡng Nam Định (<http://thuvienso.ndun.edu.vn/doc/gt-dieu-duong-noi-khoa-sau-dai-hoc-736500.html>)

8.2. Tài liệu tham khảo:

Tiếng Việt

1. Bộ Y tế (2012), Hướng dẫn chẩn đoán và điều trị bệnh nội khoa. Hà Nội: Nhà xuất bản Y học.
2. Bộ Y tế (2021). Quy định hoạt động điều dưỡng trong bệnh viện. *Thông tư số 31/2021/TT-BYT*, ngày 28/12/2021 của Bộ trưởng Bộ Y tế.
3. Bộ Y tế (2014). Hướng dẫn quy trình kỹ thuật Nội khoa, chuyên ngành Thận tiết niệu. *Quyết định số 3592/QĐ-BYT*, ngày 11/9/2014 của Bộ trưởng Bộ Y tế.
4. Phạm Văn Thức (2012). Phương pháp dạy - học lâm sàng. Hà Nội: Nhà xuất bản Y học.

Tiếng Anh

1. Donna D.I., M Linda Workman (2016). *Medical-Surgical Nursing. Patient-Centered Collaborative Care*, 8th edition. Volume 1 & 2. Canada: Elsevier.
2. Lewis S.L., Bucher L., Heitkember M., and Harding M.M. (2017) *Medical-Surgical Nursing – Assessment and Management of Clinical Problems*, 10th edition. USA: Elsevier, Inc. Last digit print number 987654321

9. Lịch trình thực hiện học phần

9.1. Lý thuyết

Tuần/ Buổi học	Nội dung	CDR HP sẽ đáp ứng	Hình thức tổ chức dạy học				Phương pháp Dạy	Phương pháp Học	Học liệu
			Th trình	Thảo luận	Bài tập	Tự học			
1	Bài: Chăm sóc người bệnh nhiễm khuẩn tiết niệu	LO1-4	1	2	1	8	Thuyết trình, Câu hỏi gợi mở, định hướng thảo luận	Nghe giảng, Tham gia thảo luận	[1-4], [6-7]
2	Bài: Chăm sóc người bệnh viêm cầu thận	LO1-4	2	1	1	8	Thuyết trình, Câu hỏi gợi mở, định hướng thảo luận	Nghe giảng, Tham gia thảo luận	[1-4], [6-7]
3	Bài: Chăm sóc người bệnh suy thận cấp và mạn	LO1-4	2	1	1	8	Thuyết trình, Câu hỏi gợi mở, định hướng thảo luận	Nghe giảng, Tham gia thảo luận	[1-4], [6-7]

Tuần/ Buổi học	Nội dung	CDR HP sẽ đáp ứng	Hình thức tổ chức dạy học				Phương pháp Dạy	Phương pháp Học	Học liệu
			Th trình	Thảo luận	Bài tập	Tự học			
4	Bài: Chăm sóc người bệnh đái máu	LO1-4	1	1	1	6	Thuyết trình, Câu hỏi gợi mở, định hướng thảo luận	Nghe giảng, Tham gia thảo luận	[1-4], [6-7]
	Tổng		6	5	4	30			

9.2. Thực hành lâm sàng

TT	Nội dung	CDR HP sẽ đáp ứng	Số giờ thực hành			Tài liệu
			Tổng số	Giờ chuẩn bị của HV	Phương pháp dạy-học	
1	Thực hành chăm sóc người bệnh nhiễm khuẩn tiết niệu	LO5-10	24	4	- Giảng ca ngắn đầu giường. - Thực hiện các hoạt động chăm sóc người bệnh. - Tổng kết, rút kinh nghiệm.	[1], [3], [4], [7]
2	Thực hành chăm sóc người bệnh viêm cầu thận	LO5-10	26	4	- Giảng ca ngắn đầu giường. - Thực hiện các hoạt động chăm sóc người bệnh. - Tổng kết, rút kinh nghiệm.	[1], [3], [4], [7]
3	Thực hành chăm	LO5-10	32	4	- Giảng ca ngắn đầu	[1], [3],

TT	Nội dung	CDR HP sẽ đáp ứng	Số giờ thực hành			Tài liệu
			Tổng số	Giờ chuẩn bị của HV	Phương pháp dạy-học	
	sóc người bệnh suy thận				giường. - Thực hiện các hoạt động chăm sóc người bệnh. - Tổng kết, rút kinh nghiệm.	[4], [7]
4	Thực hành chăm sóc người bệnh đái máu	LO5-10	18	4	- Giảng ca ngắn đầu giường. - Thực hiện các hoạt động chăm sóc người bệnh. - Tổng kết, rút kinh nghiệm.	[1], [3], [4], [7]
	Tổng		100			

9.3. Danh mục chỉ tiêu thực hành lâm sàng

Người học phải hoàn thành những chỉ tiêu sau:

STT	Nội dung	Đơn vị tính	Chỉ tiêu			Giảng viên của trường phụ trách tại khoa	Giảng viên phụ trách giảng dạy của BV
			Thành thạo	Thực hiện dưới sự HD/giám sát	Kiến tập		
1	Chăm sóc người bệnh nhiễm khuẩn tiết niệu						
	Nhận định người bệnh	Người bệnh	x				
	Xây dựng kế hoạch chăm sóc người bệnh	Bản kế hoạch chăm sóc	x				
	Thực hiện các hoạt động chăm sóc theo kế hoạch đã xây dựng	Người bệnh	x				
	Đánh giá kết quả chăm sóc và định hướng các hoạt động chăm sóc tiếp theo	Người bệnh	x				

STT	Nội dung	Đơn vị tính	Chỉ tiêu			Giảng viên của trường phụ trách tại khoa	Giảng viên phụ trách giảng dạy của BV
			Thành thạo	Thực hiện dưới sự HD/giám sát	Kiến tập		
	Đề xuất giải pháp cải tiến/tăng cường chất lượng, hiệu quả chăm sóc, sự hài lòng người bệnh	Bản mô tả kèm theo KHCS	Phù hợp, khả thi, căn cứ xác thực				
	Thực hiện tư vấn/GDSK	Tóm tắt kế hoạch	Thay đổi nhận thức của NB				
2	Chăm sóc người bệnh viêm cầu thận						
	Nhận định người bệnh	Người bệnh	x				
	Xây dựng kế hoạch chăm sóc người bệnh	Bản kế hoạch chăm sóc	x				
	Thực hiện các hoạt động chăm sóc theo kế hoạch đã xây dựng	Người bệnh	x				
	Đánh giá kết quả chăm sóc và định hướng các hoạt động chăm sóc tiếp theo	Người bệnh	x				
	Đề xuất giải pháp cải tiến/tăng cường chất lượng, hiệu quả chăm sóc, sự hài lòng người bệnh	Bản mô tả kèm theo KHCS	Phù hợp, khả thi, căn cứ xác thực				
	Thực hiện tư vấn/GDSK	Tóm tắt kế hoạch	Thay đổi nhận thức của NB				
3	Chăm sóc người bệnh suy thận						
	Nhận định người bệnh	Người bệnh	x				
	Xây dựng kế hoạch chăm sóc người bệnh	Bản kế hoạch chăm sóc	x				

STT	Nội dung	Đơn vị tính	Chỉ tiêu			Giảng viên của trường phụ trách tại khoa	Giảng viên phụ trách giảng dạy của BV
			Thành thạo	Thực hiện dưới sự HD/giám sát	Kiến tập		
	Thực hiện các hoạt động chăm sóc theo kế hoạch đã xây dựng	Người bệnh	x				
	Đánh giá kết quả chăm sóc và định hướng các hoạt động chăm sóc tiếp theo	Người bệnh	x				
	Đề xuất giải pháp cải tiến/tăng cường chất lượng, hiệu quả chăm sóc, sự hài lòng người bệnh	Bản mô tả kèm theo KHCS	Phù hợp, khả thi, căn cứ xác thực				
	Thực hiện tư vấn/GDSK	Tóm tắt kế hoạch	Thay đổi nhận thức của NB				
4	Chăm sóc người bệnh đái máu						
	Nhận định người bệnh	Người bệnh	x				
	Xây dựng kế hoạch chăm sóc người bệnh	Bản kế hoạch chăm sóc	x				
	Thực hiện các hoạt động chăm sóc theo kế hoạch đã xây dựng	Người bệnh	x				
	Đánh giá kết quả chăm sóc và định hướng các hoạt động chăm sóc tiếp theo	Người bệnh	x				
	Đề xuất giải pháp cải tiến/tăng cường chất lượng, hiệu quả chăm sóc, sự hài lòng người bệnh	Bản mô tả kèm theo KHCS	Phù hợp, khả thi, căn cứ xác thực				
	Thực hiện tư vấn/GDSK	Tóm tắt kế hoạch	Thay đổi nhận thức của NB				

(Hình thức tổ chức dạy học có thể được thay đổi để phù hợp với học phần)

Chú ý: Một số yêu cầu đối với giờ tự học

- Đối với lý thuyết: học viên phải nghiên cứu trước bài học trong giáo trình, tham khảo các tài liệu chuyên môn, các nghiên cứu khoa học có liên quan đến chăm sóc người bệnh; Nghe giảng và tích cực đóng góp ý kiến trong phiên thảo luận; Hoàn thành bài tập cá nhân/nhóm theo mẫu/hướng dẫn của giảng viên đúng thời hạn. Ngoài giáo trình được cấp, các tài liệu sẵn có ấn in và điện tử, sinh viên sử dụng tài khoản được cấp để truy cập Thư viện số của Nhà trường, tìm đọc các sách chuyên khảo, luận văn, kết quả nghiên cứu, bài báo có liên quan đến học phần và bài học.

- Đối với thực hành: học viên phải tham dự đầy đủ các buổi thực hành, đi buồng, dự các ca giảng ngắn, thực hiện các hoạt động nhận định, theo dõi, chăm sóc điều dưỡng cho người bệnh và đánh giá kết quả chăm sóc. Cùng giảng viên tổng kết rút kinh nghiệm công tác chăm sóc người bệnh, đánh giá những kết quả đã đạt được cho người bệnh, chỉ ra những tồn tại/hạn chế, đề xuất áp dụng các biện pháp khắc phục tồn tại, cải tiến chất lượng cho kế hoạch chăm sóc điều dưỡng tiếp theo cho người bệnh.

- Giảng viên nhận xét kết quả tự học, đánh giá bài tập và trả bài cho sinh viên, chấm bài kiểm tra và bài thi, thông báo kết quả và nộp kết quả đánh giá về văn phòng khoa.

10. Quy định đối với học phần và các yêu cầu khác của giảng viên

Quy định về dự lớp và hoạt động của học viên:

10.1. Phần lý thuyết

- Học viên phải tham gia tối thiểu 80% số tiết học lý thuyết.
- Học viên phải tìm kiếm thông tin và bằng chứng khoa học trước các buổi học và báo cáo kết quả cho giảng viên.
- Làm và nộp đủ bài tập được giao, đúng thời gian theo yêu cầu của giảng viên.
- Học viên tham gia các hoạt động thảo luận nhóm, tình huống học tập dưới sự hướng dẫn của giảng viên hoặc tự thảo luận nhóm của học viên dựa trên vấn đề, giải quyết vấn đề dựa trên chứng cứ và các hoạt động học tập độc lập/ tự học của học viên.

10.2. Phần thực hành

- Tham gia đủ các buổi học lâm sàng tại phòng thực hành

- Hoàn thành bài tập, thảo luận nhóm, báo cáo theo yêu cầu của giảng viên.

- Chuẩn bị chu đáo nội dung báo cáo chuyên đề theo yêu cầu của giảng viên: sử dụng công nghệ thông tin, tìm kiếm thông tin, bằng chứng khoa học trong báo cáo nhóm, Yêu cầu nộp cho giảng viên phụ trách trước ít nhất 3 ngày.

11. Đánh giá kết quả học tập: *(Theo quy định đào tạo cho các đối tượng hiện hành)*

- Số lượng điểm và trọng số mỗi đầu điểm có thể thay đổi theo Quy chế đào tạo theo học chế tín chỉ hiện hành của Nhà trường, được giảng viên phổ biến công khai cho học viên thông qua cách tính và trọng số với các điểm kiểm tra đánh giá trên.

- Đánh giá học phần bao gồm: 01 điểm chuyên cần, điểm kiểm tra định kỳ và 01 điểm thi.

Đánh giá	Trọng số (%)	Số lần kiểm tra	Hình thức	Thời gian
Chuyên cần	10	Thường xuyên	Quan sát mức độ tham gia và điểm danh	Tất cả các buổi học
Quá trình	40	1	Bài KHCS một người bệnh	Cuối đợt thực hành
Kết thúc học phần	50	1	Tiểu luận	Cuối lịch học phần

Chú ý:

- Điểm đánh giá chuyên cần: đầy đủ, tích cực, tôn trọng các quy định.

11.1 Thông tin chung

Nội dung đánh giá	Phương pháp đánh giá <i>(nội dung dưới đây là gợi ý)</i>	CDR HP sẽ đáp ứng	Tiêu chí đánh giá <i>(nội dung dưới đây là gợi ý)</i>	Trọng số
Đánh giá quá	Chuyên cần	LO1-10	Đầy đủ, tích cực và có tính phản biện.	10%

trình	Kiểm tra thường xuyên	LO1-10	Xác thực, phù hợp, khả thi và liên tục trong chăm sóc người bệnh.	40%
Đánh giá cuối kỳ	Thi: Bài tiểu luận	LO1-4 và L9-10	Xác định được vấn đề, phân tích được nguyên nhân và đề xuất giải pháp dựa trên những chứng cứ tin cậy.	50%

11.2. Ma trận phương pháp kiểm tra đánh giá đáp ứng chuẩn đầu ra của học phần:

CĐR học phần (LO)	Phương pháp đánh giá (AM)	Công cụ đánh giá
LO1-4	Bản báo cáo	Phiếu đánh giá
	Giải quyết vấn đề	Câu hỏi lâm sàng PICO/PICOT
LO5-10	Bản kế hoạch chăm sóc	Phiếu đánh giá kết thúc thực hành lâm sàng
	Kỹ thuật chăm sóc	Bảng kiểm tương ứng
	Bài tiểu luận	Phiếu đánh giá kết thúc học phần

11.3. Công cụ đánh giá (Kèm theo phụ lục)

- Tiêu chí đánh giá (Phụ lục)

- **TRƯỞNG KHOA**

ĐIỀU DƯỠNG NỘI TIÊU HÓA

1. Thông tin chung về học phần

- Tên học phần: ĐIỀU DƯỠNG NỘI TIÊU HÓA
- Mã học phần: NR613
- Thời lượng
 - + Tổng số tín chỉ: 03 TC (1LT/ 0TLS/ 2LS)
 - + Số giờ: 15LT/100TH/30Tự học

Lý thuyết: 15 giờ

- + Nghe giảng lý thuyết: 6
- + Thảo luận trên lớp: 5
- + Hướng dẫn làm bài tập trên lớp: 4
- + Chuẩn bị lên lớp: 45

Thực hành tại bệnh viện: 100 giờ

- + Giao ban: 0
- + Hướng dẫn thực hành: 25
- + Tự thực hành, thảo luận: 70
- + Bình kế hoạch chăm sóc: 0
- + Đánh giá định kỳ: 5
- Thời điểm tiến hành: kỳ 2 năm 1
- Đối tượng: Cao học
- Ngôn ngữ giảng dạy: tiếng Việt
- Loại học phần: Tự chọn
- Điều kiện
 - + Các học phần tiên quyết: không
 - + Các học phần học song hành: các học phần chuyên ngành điều dưỡng
 - + Điều kiện khác: không

2. Đơn vị phụ trách học phần

- + Khoa/trung tâm phụ trách học phần: KHOA Y HỌC LÂM SÀNG
- + Danh sách giảng viên tham gia giảng dạy:

TT	Họ và tên	Khoa/TT	Số ĐT	Địa chỉ Email
1	Ngô Huy Hoàng	YHLS	0913080746	ngohoang64@ndun.edu.vn
2	Nguyễn T Minh Chính	TLS	0913241207	nguyenminhchinhdsd@gmail.com
3	Trương Tuấn Anh	YHLS	0913290998	tuananhnd69@gmail.com
4	Nguyễn Thị Xuân Dung	YHLS	0945020382	
5	Nguyễn Thị Minh Hà	YHLS	0915301747	
6	Trần Thu Hương	YHLS	0912091565	

3. Mô tả học phần:

Học phần Điều dưỡng nội tiêu hóa là khối kiến thức và kỹ năng chuyên biệt về chăm sóc nội khoa đối với người có các bệnh tiêu hóa. Học phần Điều dưỡng nội tiêu hóa giúp cho người điều dưỡng trình độ thạc sỹ hình thành năng lực chủ động xây dựng, tổ chức và thực hiện được các kế hoạch chăm sóc một cách chuyên nghiệp cho người mắc các bệnh tiêu hóa.

Bảng ma trận đáp ứng giữa học phần và chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo

(PLOs):

Chuẩn đầu ra của CTĐT (PLOs)										Tổng
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	
x	x	x	x	x	x			x		7

4. Mục tiêu của học phần (COs)

CO1. Vận dụng được các kiến thức sinh lý, bệnh học tiêu hóa và quy trình điều dưỡng trong thiết kế các kế hoạch chăm sóc người bệnh tiêu hóa.

CO2. Tư duy thấu đáo dựa trên các chứng cứ tin cậy trong thiết kế các kế hoạch chăm sóc người bệnh tiêu hóa cụ thể, lấy người bệnh làm trung tâm.

CO3. Xây dựng được các kế hoạch chăm sóc, tư vấn và giáo dục sức khỏe phù hợp với người bệnh tiêu hóa cụ thể dựa trên các chứng cứ xác thực.

CO4. Tổ chức thực hiện và quản lý được các hoạt động chăm sóc điều dưỡng, tư vấn giáo dục sức khỏe một cách liên tục cho người bệnh tiêu hóa, đảm bảo an toàn, chất lượng và hiệu quả.

CO5. Tôn trọng các quy định, quy trình, quyền của người bệnh, đạo đức nghề nghiệp của người điều dưỡng, hợp tác và tôn trọng đồng nghiệp trong các hoạt động chăm sóc người bệnh.

Bảng ma trận đáp ứng giữa mục tiêu học phần và chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo

	Chuẩn đầu ra của CTĐT (PLOs)										Tổng
	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	
CO1	x										1
CO2	x										1
CO3		x	x	x	x	x					5
CO4		x	x	x	x	x					5
CO5									x		1
Tổng	2	2	2	2	2	2			1		

5. Chuẩn đầu ra của học phần (LOs):

LO1) Hệ thống được các biểu hiện bệnh, nguyên nhân và/hoặc yếu tố nguy cơ, các biểu hiện lâm sàng và cận lâm sàng, các biện pháp điều trị nội khoa các bệnh tiêu hóa, các biện pháp phòng ngừa mắc bệnh, hạn chế các biến chứng của bệnh và phục hồi sức khỏe sau mắc các bệnh tiêu hóa.

LO2) Tư duy thấu đáo và vận dụng được các bước của quy trình điều dưỡng vào lập kế hoạch chăm sóc người bệnh mắc các bệnh tiêu hóa cụ thể.

LO3) Phân tích và tổng hợp được các biểu hiện bệnh lý làm căn cứ cho xác định các chẩn đoán điều dưỡng, mục tiêu chăm sóc và kết quả mong đợi theo thứ tự ưu tiên phù hợp với tình trạng người bệnh.

LO4) Phân tích được sự phù hợp và khả thi của các can thiệp điều dưỡng để đạt được mục tiêu chăm sóc và kết quả mong đợi đối với mỗi người bệnh tiêu hóa cụ thể.

LO5) Phát hiện được các vấn đề sức khỏe và các yếu tố liên quan ở người bệnh mắc các bệnh tiêu hóa.

LO6) Thiết kế được các kế hoạch chăm sóc cụ thể và phù hợp cho người bệnh mắc các bệnh tiêu hóa dựa trên các chứng cứ xác thực và tin cậy.

LO7) Tổ chức thực hiện và quản lý được các hoạt động chăm sóc điều dưỡng, sử dụng thuốc an toàn, theo hướng cải tiến chất lượng và liên tục trong chăm sóc người bệnh tiêu hóa.

LO8) Xây dựng được kế hoạch khả thi và thực hiện được các hoạt động tư vấn, giáo dục sức khỏe cho người bệnh và gia đình người bệnh về dự phòng, hạn chế tiến triển bệnh và tăng cường sức khỏe trong lĩnh vực tiêu hóa.

LO9) Thể hiện sự tôn trọng các chứng cứ khoa học, tuân thủ các quy trình kỹ thuật điều dưỡng trong xây dựng và thực hiện kế hoạch chăm sóc người bệnh. Chủ động, trung thực và chu đáo trong tất cả các hoạt động chăm sóc người bệnh.

LO10) Thể hiện sự tôn trọng pháp luật, các quy định của ngành, các quyền và lợi ích hợp pháp của người bệnh, đạo đức nghề nghiệp của người điều dưỡng, hợp tác và tôn trọng đồng nghiệp trong các hoạt động chăm sóc.

Bảng ma trận đáp ứng giữa mục tiêu học phần và chuẩn đầu ra của học phần

	LO1	LO2	LO3	LO4	LO5	LO6	LO7	LO8	LO9	LO10	Tổng
CO1	x	x	x	x							4
CO2	x	x	x	x							4
CO3					x	x	x	x			4
CO4					x	x	x	x			4
CO5									x	x	2
Tổng	2	2	2	2	2	2	2	2	1	1	

Bảng ma trận đáp ứng giữa chuẩn đầu ra của học phần và CDR của chương trình đào tạo

	CHUẨN ĐẦU RA CỦA CTĐT (PLOs)										Tổng
	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	
LO1	x										1
LO2	x										1
LO3	x										1
LO4	x										1
LO5		x	x	x	x	x					5
LO6		x	x	x	x	x					5
LO7		x	x	x	x	x					5
LO8		x	x	x	x	x					5
LO9									x		1
LO10									x		1
Tổng	4	4	4	4	4	4			2		

6. Nội dung chi tiết học phần

6.1. Lý thuyết

STT	Nội dung	Số tiết	Ghi chú
1	Bài: Chăm sóc người bệnh rối loạn thực quản - Đặc điểm bệnh lý - Áp dụng quy trình điều dưỡng	2	
2	Bài: Chăm sóc người bệnh dạ dày - tá tràng - Đặc điểm bệnh lý - Áp dụng quy trình điều dưỡng	3	
3	Bài: Chăm sóc người bệnh viêm tụy - Đặc điểm bệnh lý - Áp dụng quy trình điều dưỡng	3	
4	Bài: Chăm sóc người bệnh gan mật - Đặc điểm bệnh lý - Áp dụng quy trình điều dưỡng	3	
5	Bài: Chăm sóc người bệnh đại tràng - trực tràng - Đặc điểm bệnh lý - Áp dụng quy trình điều dưỡng	2	
6	Bài: Chăm sóc người bệnh tiêu chảy cấp - Đặc điểm bệnh lý - Áp dụng quy trình điều dưỡng	2	
	Tổng	15	

6.3. Thực hành bệnh viện

TT	Nội dung chương/ bài	Số giờ	Ghi chú
	Tín chỉ 1	50	
1	Thực hành chăm sóc người bệnh rối loạn thực quản	16	
2	Thực hành chăm sóc người bệnh dạ dày - tá tràng	18	
3	Thực hành chăm sóc người bệnh viêm tụy	16	
	Tín chỉ 2	50	
4	Thực hành chăm sóc người bệnh gan mật	18	
5	Thực hành chăm sóc người bệnh đại tràng - trực tràng	16	
6	Thực hành chăm sóc người bệnh tiêu chảy cấp	16	
	Tổng	100	

7. Phương pháp giảng dạy:

* Lý thuyết

Kết hợp thuyết trình ngắn, thảo luận, tự học có định hướng và làm bài tập cá nhân, cụ thể:

Tiếp cận vấn đề/chuyên đề: giảng viên thuyết trình, giới thiệu, đưa ra các chủ đề để các nhóm thảo luận, giao nhiệm vụ cụ thể cho cá nhân và nhóm học viên.

Giải quyết vấn đề/chuyên đề: mỗi nhóm theo nhiệm vụ được phân công tự tìm đọc tài liệu, thảo luận, viết báo cáo bài tập. Khi cần học viên liên hệ với giảng viên để nhận được sự gợi ý, tư vấn.

Hoàn thiện vấn đề/chuyên đề: Nhóm thảo luận, viết báo cáo, trình bày kết quả thảo luận, tập thể lớp đóng góp ý kiến bổ sung dưới sự điều hành của giảng viên phụ trách, các cá nhân hoàn thiện bài tập được giao.

* Thực hành bệnh viện

Kết hợp các hình thức dạy học có người bệnh và không có người bệnh, cụ thể:

Tiếp cận người bệnh, giảng ca ngắn tại giường bệnh với các nội dung và thời điểm thích hợp trong buổi/ ngày thực hành, bao gồm: xác định vấn đề sức khỏe thực tế trên người bệnh; thực hiện can thiệp điều dưỡng; theo dõi đánh giá kết quả chăm sóc.

Tổ chức thực hiện tư vấn, giáo dục sức khỏe cho một hoặc một nhóm người bệnh.

Thảo luận về các vấn đề liên quan đến hoạt động chăm sóc người bệnh, tổng kết những mặt mạnh, những tồn tại hạn chế và cách khắc phục, cải tiến tại một nơi thích hợp, không có người bệnh hoặc thân nhân người bệnh.

8. Tài liệu học tập

8.1. Tài liệu chính:

1. Ngô Huy Hoàng (2019). *Điều dưỡng nội khoa*, Trường Đại học Điều dưỡng Nam Định(<http://thuvienso.ndun.edu.vn/doc/gt-dieu-duong-noi-khoa-sau-dai-hoc-736500.html>)

8.2. Tài liệu tham khảo:

Tiếng Việt

1. Bộ Y tế (2012), *Hướng dẫn chẩn đoán và điều trị bệnh nội khoa*. Nhà xuất bản Y học, Hà Nội
2. Bộ Y tế (2021). *Quy định hoạt động điều dưỡng trong bệnh viện*, Thông tư số 31/2021/TT-BYT, ngày 28/12/2021 của Bộ trưởng Bộ Y tế.

4. Bộ Y tế (2014). *Hướng dẫn quy trình kỹ thuật Nội khoa, chuyên ngành Tiêu hóa*, Quyết định số 3805/QĐ-BYT, ngày 25/9/2014 của Bộ trưởng Bộ Y tế.

5. Phạm Văn Thức (2012). *Phương pháp dạy - học lâm sàng*. Hà Nội: Nhà xuất bản Y học.

Tiếng Anh

1. Donna D.I., M Linda Workman (2016). *Medical-Surgical Nursing. Patient-Centered Collaborative Care*, 8th edition. Volume 1 & 2. Canada: Elsevier.

2. Lewis S.L., Bucher L., Heitkember M., and Harding M.M. (2017) *Medical-Surgical Nursing – Assessment and Management of Clinical Problems*, 10th edition.

9. Lịch trình thực hiện học phần

9.1. Lý thuyết

Tuần/ Buổi học	Nội dung	CDR HP sẽ đáp ứng	Hình thức tổ chức dạy học				Phương pháp Dạy	Phương pháp Học	Học liệu
			Th trình	Thảo luận	Bài tập	Tự học			
1	Bài: Chăm sóc người bệnh rối loạn thực quản	LO1-4	1	0,5	0,5	6	Thuyết trình, Câu hỏi gợi mở, định hướng thảo luận	Nghe giảng, Tham gia thảo luận	[1-4], [6-7]
2	Bài: Chăm sóc người bệnh dạ dày - tá tràng	LO1-4	1	1	1	6	Thuyết trình, Câu hỏi gợi mở, định hướng thảo luận	Nghe giảng, Tham gia thảo luận	[1-4], [6-7]

Tuần/ Buổi học	Nội dung	CDR HP sẽ đáp ứng	Hình thức tổ chức dạy học				Phương pháp Dạy	Phương pháp Học	Học liệu
			Th trình	Thảo luận	Bài tập	Tự học			
3	Bài: Chăm sóc người bệnh viêm tụy	LO1-4	1	1	1	6	Thuyết trình, Câu hỏi gợi mở, định hướng thảo luận	Nghe giảng, Tham gia thảo luận	[1-4], [6-7]
4	Bài: Chăm sóc người bệnh gan mật	LO1-4	1	1	1	6	Thuyết trình, Câu hỏi gợi mở, định hướng thảo luận	Nghe giảng, Tham gia thảo luận	[1-4], [6-7]
5	Bài: Chăm sóc người bệnh đại tràng - trực tràng	LO1-4	1	0,5	0,5	6	Thuyết trình, Câu hỏi gợi mở, định hướng thảo luận	Nghe giảng, Tham gia thảo luận	[1-4], [6-7]
6	Bài: Chăm sóc người bệnh tiêu	LO1-4	1	1		6	Thuyết trình,	Nghe giảng,	[1-4], [6-7]

Tuần/ Buổi học	Nội dung	CDR HP sẽ đáp ứng	Hình thức tổ chức dạy học				Phương pháp Dạy	Phương pháp Học	Học liệu
			Th trình	Thảo luận	Bài tập	Tự học			
	chảy cấp						Câu hỏi gợi mở, định hướng thảo luận	Tham gia thảo luận	
	Tổng		6	5	4	30			

9.2. Thực hành lâm sàng

TT	Nội dung	CDR HP sẽ đáp ứng	Số giờ thực hành			Tài liệu
			Tổng số	Giờ chuẩn bị của HV	Phương pháp dạy-học	
1	Thực hành chăm sóc người bệnh rối loạn thực quản	LO5-10	16	4	- Giảng ca ngắn đầu giường. - Thực hiện các hoạt động chăm sóc người bệnh. - Tổng kết, rút kinh nghiệm.	[1], [3], [4], [7]
2	Thực hành chăm sóc người bệnh dạ dày - tá tràng	LO5-10	18	4	- Giảng ca ngắn đầu giường. - Thực hiện các hoạt động chăm sóc người bệnh. - Tổng kết, rút kinh nghiệm.	[1], [3], [4], [7]
3	Thực hành chăm sóc người bệnh viêm tụy	LO5-10	16	4	- Giảng ca ngắn đầu giường. - Thực hiện các hoạt động	[1], [3], [4], [7]

TT	Nội dung	CDR HP sẽ đáp ứng	Số giờ thực hành			Tài liệu
			Tổng số	Giờ chuẩn bị của HV	Phương pháp dạy-học	
					chăm sóc người bệnh. - Tổng kết, rút kinh nghiệm.	
4	Thực hành chăm sóc người bệnh gan mật	LO5-10	18	4	- Giảng ca ngắn đầu giường. - Thực hiện các hoạt động chăm sóc người bệnh. - Tổng kết, rút kinh nghiệm.	[1], [3], [4], [7]
5	Thực hành chăm sóc người bệnh đại tràng - trực tràng	LO5-10	16	4	- Giảng ca ngắn đầu giường. - Thực hiện các hoạt động chăm sóc người bệnh. - Tổng kết, rút kinh nghiệm.	[1], [3], [4], [7]
6	Thực hành chăm sóc người bệnh tiêu chảy cấp	LO5-10	16	4	- Giảng ca ngắn đầu giường. - Thực hiện các hoạt động chăm sóc người bệnh. - Tổng kết, rút kinh nghiệm.	[1], [3], [4], [7]
	Tổng		100			

9.3. Danh mục chỉ tiêu thực hành lâm sàng

Người học phải hoàn thành những chỉ tiêu sau:

STT	Nội dung	Đơn vị tính	Chỉ tiêu			Giảng viên của trường phụ trách tại khoa	Giảng viên phụ trách giảng dạy của BV
			Thành thạo	Thực hiện dưới sự HD/giám sát	Kiến tập		
1	Chăm sóc người bệnh rối loạn thực quản						
	Nhận định người bệnh	Người bệnh	x				
	Xây dựng kế hoạch chăm sóc người bệnh	Bản kế hoạch chăm sóc	x				
	Thực hiện các hoạt động chăm sóc theo kế hoạch đã xây dựng	Người bệnh	x				
	Đánh giá kết quả chăm sóc và định hướng các hoạt động chăm sóc tiếp theo	Người bệnh	x				
	Đề xuất giải pháp cải tiến/tăng cường chất lượng, hiệu quả chăm sóc, sự hài lòng người bệnh	Bản mô tả kèm theo KHCS	Phù hợp, khả thi, căn cứ xác thực				
	Thực hiện tư vấn/GDSK	Tóm tắt kế hoạch	Thay đổi nhận thức của NB				
2	Chăm sóc người bệnh dạ dày - tá tràng						
	Nhận định người bệnh	Người bệnh	x				
	Xây dựng kế hoạch chăm sóc người bệnh	Bản kế hoạch chăm sóc	x				
	Thực hiện các hoạt động chăm sóc theo kế hoạch đã xây dựng	Người bệnh	x				
	Đánh giá kết quả chăm sóc và định hướng các hoạt động chăm sóc	Người bệnh	x				

STT	Nội dung	Đơn vị tính	Chỉ tiêu			Giảng viên của trường phụ trách tại khoa	Giảng viên phụ trách giảng dạy của BV
			Thành thạo	Thực hiện dưới sự HD/giám sát	Kiến tập		
	tiếp theo						
	Đề xuất giải phát cải tiến/tăng cường chất lượng, hiệu quả chăm sóc, sự hài lòng người bệnh	Bản mô tả kèm theo KHCS	Phù hợp, khả thi, căn cứ xác thực				
	Thực hiện tư vấn/ GDSK	Tóm tắt kế hoạch	Thay đổi nhận thức của NB				
3	Chăm sóc người bệnh viêm tụy						
	Nhận định người bệnh	Người bệnh	x				
	Xây dựng kế hoạch chăm sóc người bệnh	Bản kế hoạch chăm sóc	x				
	Thực hiện các hoạt động chăm sóc theo kế hoạch đã xây dựng	Người bệnh	x				
	Đánh giá kết quả chăm sóc và định hướng các hoạt động chăm sóc tiếp theo	Người bệnh	x				
	Đề xuất giải phát cải tiến/tăng cường chất lượng, hiệu quả chăm sóc, sự hài lòng người bệnh	Bản mô tả kèm theo KHCS	Phù hợp, khả thi, căn cứ xác thực				
	Thực hiện tư vấn/ GDSK	Tóm tắt kế hoạch	Thay đổi nhận thức của NB				
4	Chăm sóc người bệnh gan mật						
	Nhận định người bệnh	Người bệnh	x				
	Xây dựng kế hoạch chăm sóc người bệnh	Bản kế hoạch	x				

STT	Nội dung	Đơn vị tính	Chỉ tiêu			Giảng viên của trường phụ trách tại khoa	Giảng viên phụ trách giảng dạy của BV
			Thành thạo	Thực hiện dưới sự HD/giám sát	Kiến tập		
		chăm sóc					
	Thực hiện các hoạt động chăm sóc theo kế hoạch đã xây dựng	Người bệnh	x				
	Đánh giá kết quả chăm sóc và định hướng các hoạt động chăm sóc tiếp theo	Người bệnh	x				
	Đề xuất giải pháp cải tiến/tăng cường chất lượng, hiệu quả chăm sóc, sự hài lòng người bệnh	Bản mô tả kèm theo KHCS	Phù hợp, khả thi, căn cứ xác thực				
	Thực hiện tư vấn/ GDSK	Tóm tắt kế hoạch	Thay đổi nhận thức của NB				
5	Chăm sóc người bệnh đại tràng - trực tràng						
	Nhận định người bệnh	Người bệnh	x				
	Xây dựng kế hoạch chăm sóc người bệnh	Bản kế hoạch chăm sóc	x				
	Thực hiện các hoạt động chăm sóc theo kế hoạch đã xây dựng	Người bệnh	x				
	Đánh giá kết quả chăm sóc và định hướng các hoạt động chăm sóc tiếp theo	Người bệnh	x				
	Đề xuất giải pháp cải tiến/tăng cường chất lượng, hiệu quả chăm sóc, sự hài lòng người bệnh	Bản mô tả kèm theo KHCS	Phù hợp, khả thi, căn cứ xác thực				
	Thực hiện tư vấn/ GDSK	Tóm tắt kế hoạch	Thay đổi nhận				

STT	Nội dung	Đơn vị tính	Chỉ tiêu			Giảng viên của trường phụ trách tại khoa	Giảng viên phụ trách giảng dạy của BV
			Thành thạo	Thực hiện dưới sự HD/giám sát	Kiến tập		
			thức của NB				
6	Chăm sóc người bệnh tiêu chảy cấp						
	Nhận định người bệnh	Người bệnh	x				
	Xây dựng kế hoạch chăm sóc người bệnh	Bản kế hoạch chăm sóc	x				
	Thực hiện các hoạt động chăm sóc theo kế hoạch đã xây dựng	Người bệnh	x				
	Đánh giá kết quả chăm sóc và định hướng các hoạt động chăm sóc tiếp theo	Người bệnh	x				
	Đề xuất giải pháp cải tiến/tăng cường chất lượng, hiệu quả chăm sóc, sự hài lòng người bệnh	Bản mô tả kèm theo KHCS	Phù hợp, khả thi, căn cứ xác thực				
	Thực hiện tư vấn/ GDSK	Tóm tắt kế hoạch	Thay đổi nhận thức của NB				

(Hình thức tổ chức dạy học có thể được thay đổi để phù hợp với học phần)

Chú ý: Một số yêu cầu đối với giờ tự học

- Đối với lý thuyết: học viên phải nghiên cứu trước bài học trong giáo trình, tham khảo các tài liệu chuyên môn, các nghiên cứu khoa học có liên quan đến chăm sóc người bệnh; Nghe giảng và tích cực đóng góp ý kiến trong phiên thảo luận; Hoàn thành bài tập cá nhân/nhóm theo mẫu/hướng dẫn của giảng viên đúng thời hạn. Ngoài giáo trình được cấp, các tài liệu sẵn có ấn in và điện tử, sinh viên sử dụng tài hoàn được cấp để truy cập Thư viện số của Nhà trường, tìm đọc các sách chuyên khảo, luận văn, kết quả nghiên cứu, bài báo có liên quan đến học phần và bài học.

- Đối với thực hành: học viên phải tham dự đầy đủ các buổi thực hành, đi buồng, dự các ca giảng ngắn, thực hiện các hoạt động nhận định, theo dõi, chăm sóc điều dưỡng cho người bệnh và đánh giá kết quả chăm sóc. Cùng giảng viên tổng kết rút kinh nghiệm công tác chăm sóc người bệnh, đánh giá những kết quả đã đạt được cho người bệnh, chỉ ra những tồn tại/hạn chế, đề xuất áp dụng các biện pháp khắc phục tồn tại, cải tiến chất lượng cho kế hoạch chăm sóc điều dưỡng tiếp theo cho người bệnh.

- Giảng viên nhận xét kết quả tự học, đánh giá bài tập và trả bài cho sinh viên, chấm bài kiểm tra và bài thi, thông báo kết quả và nộp kết quả đánh giá về văn phòng khoa.

10. Quy định đối với học phần và các yêu cầu khác của giảng viên

Quy định về dự lớp và hoạt động của học viên:

10.1. Phần lý thuyết

- Học viên phải tham gia tối thiểu 80% số tiết học lý thuyết.
- Học viên phải tìm kiếm thông tin và bằng chứng khoa học trước các buổi học và báo cáo kết quả cho giảng viên.
- Làm và nộp đủ bài tập được giao, đúng thời gian theo yêu cầu của giảng viên.
- Học viên tham gia các hoạt động thảo luận nhóm, tình huống học tập dưới sự hướng dẫn của giảng viên hoặc tự thảo luận nhóm của học viên dựa trên vấn đề, giải quyết vấn đề dựa trên chứng cứ và các hoạt động học tập độc lập/ tự học của học viên.

10.2. Phần thực hành

- Tham gia đủ các buổi học lâm sàng tại phòng thực hành
- Hoàn thành bài tập, thảo luận nhóm, báo cáo theo yêu cầu của giảng viên.
- Chuẩn bị chu đáo nội dung báo cáo chuyên đề theo yêu cầu của giảng viên: sử dụng công nghệ thông tin, tìm kiếm thông tin, bằng chứng khoa học trong báo cáo nhóm, Yêu cầu nộp cho giảng viên phụ trách trước ít nhất 3 ngày.

11. Đánh giá kết quả học tập: (Theo quy định đào tạo cho các đối tượng hiện hành)

- Số lượng điểm và trọng số mỗi đầu điểm có thể thay đổi theo Quy chế đào tạo theo học chế tín chỉ hiện hành của Nhà trường, được giảng viên phổ biến công khai cho học viên thông qua cách tính và trọng số với các điểm kiểm tra đánh giá trên.

- Đánh giá học phần bao gồm: 01 điểm chuyên cần, điểm kiểm tra định kỳ và 01 điểm thi.

Đánh giá	Trọng số (%)	Số lần kiểm tra	Hình thức	Thời gian
Chuyên cần	10	Thường xuyên	Quan sát mức độ tham gia và điểm danh	Tất cả các buổi học
Quá trình	40	1	Bài KHCS một người bệnh	Cuối đợt thực hành
Kết thúc học phần	50	1	Tiểu luận	Cuối lịch học phần

Chú ý:

- Điểm đánh giá chuyên cần: đầy đủ, tích cực, tôn trọng các quy định.

11.1 Thông tin chung

Nội dung đánh giá	Phương pháp đánh giá <i>(nội dung dưới đây là gợi ý)</i>	CDR HP sẽ đáp ứng	Tiêu chí đánh giá <i>(nội dung dưới đây là gợi ý)</i>	Trọng số
Đánh giá quá trình	Chuyên cần	LO1-10	Đầy đủ, tích cực và có tính phản biện.	10%
	Kiểm tra thường xuyên	LO1-10	Xác thực, phù hợp, khả thi và liên tục trong chăm sóc người bệnh.	40%
Đánh giá cuối kỳ	Thi: Bài tiểu luận	LO1-4 và L9-10	Xác định được vấn đề, phân tích được nguyên nhân và đề xuất giải pháp dựa trên những chứng cứ tin cậy.	50%

11.2. Ma trận phương pháp kiểm tra đánh giá đáp ứng chuẩn đầu ra của học phần:

CĐR học phần (LO)	Phương pháp đánh giá (AM)	Công cụ đánh giá
LO1-4	Bản báo cáo	Phiếu đánh giá
	Giải quyết vấn đề	Câu hỏi lâm sàng PICO/PICOT
LO5-10	Bản kế hoạch chăm sóc	Phiếu đánh giá kết thúc thực hành lâm sàng
	Kỹ thuật chăm sóc	Bảng kiểm tương ứng
	Bài tiểu luận	Phiếu đánh giá kết thúc học phần

11.3. Công cụ đánh giá (Kèm theo phụ lục)

- Tiêu chí đánh giá (Phụ lục)

TRƯỞNG KHOA

ĐIỀU DƯỠNG NỘI TIẾT VÀ CHUYÊN HÓA

1. Thông tin chung về học phần

- Tên học phần: ĐIỀU DƯỠNG NỘI TIẾT VÀ CHUYÊN HÓA
- Mã học phần: NR614
- Thời lượng
 - + Tổng số tín chỉ: 03 TC (1LT/ 0TLS/ 2LS)
 - + Số giờ: 15LT/100TH/30Tự học

Lý thuyết: 15 giờ

- + Nghe giảng lý thuyết: 6
- + Thảo luận trên lớp: 5
- + Hướng dẫn làm bài tập trên lớp: 4
- + Chuẩn bị lên lớp: 45

Thực hành tại bệnh viện: 100 giờ

- + Giao ban: 0
- + Hướng dẫn thực hành: 25
- + Tự thực hành, thảo luận: 70
- + Bình kế hoạch chăm sóc: 0
- + Đánh giá định kỳ: 5
- Thời điểm tiến hành: kỳ 2 năm 1
- Đối tượng: Cao học
- Ngôn ngữ giảng dạy: tiếng Việt
- Loại học phần: Tự chọn
- Điều kiện
 - + Các học phần tiên quyết: không
 - + Các học phần học song hành: các học phần chuyên ngành điều dưỡng
 - + Điều kiện khác: không

2. Đơn vị phụ trách học phần

- + Khoa/trung tâm phụ trách học phần: KHOA Y HỌC LÂM SÀNG
- + Danh sách giảng viên tham gia giảng dạy:

TT	Họ và tên	Khoa/TT	Số ĐT	Địa chỉ Email
1	Ngô Huy Hoàng	YHLS	0913080746	ngohoang64@ndun.edu.vn
2	Nguyễn T Minh Chính	TLS	0913241207	nguyenminhchinhdsd@gmail.com
3	Trương Tuấn Anh	YHLS	0913290998	tuananhnd69@gmail.com
4	Nguyễn Thị Xuân Dung	YHLS	0945020382	
5	Nguyễn Thị Minh Hà	YHLS	0915301747	
6	Trần Thu Hương	YHLS	0912091565	

3. Mô tả học phần:

Học phần Điều dưỡng nội tiết và chuyển hóa là khối kiến thức và kỹ năng chuyên biệt về chăm sóc nội khoa đối với người có các bệnh nội tiết và chuyển hóa. Học phần Điều dưỡng nội tiết và chuyển hóa giúp cho người điều dưỡng trình độ thạc sỹ hình thành năng lực chủ động xây dựng, tổ chức và thực hiện được các kế hoạch chăm sóc một cách chuyên nghiệp cho người mắc các bệnh nội tiết và chuyển hóa.

Bảng ma trận đáp ứng giữa học phần và chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo

(PLOs):

Chuẩn đầu ra của CTĐT (PLOs)										Tổng
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	
x	x	x	x	x	x			x		7

4. Mục tiêu của học phần (COs)

CO1. Vận dụng được các kiến thức sinh lý, bệnh học nội tiết và chuyển hóa và quy trình điều dưỡng trong thiết kế các kế hoạch chăm sóc người bệnh nội tiết và chuyển hóa.

CO2. Tư duy thấu đáo dựa trên các chứng cứ tin cậy trong thiết kế các kế hoạch chăm sóc người bệnh nội tiết và chuyển hóa cụ thể, lấy người bệnh làm trung tâm.

CO3. Xây dựng được các kế hoạch chăm sóc, tư vấn và giáo dục sức khỏe phù hợp với người bệnh nội tiết và chuyển hóa cụ thể dựa trên các chứng cứ xác thực.

CO4. Tổ chức thực hiện và quản lý được các hoạt động chăm sóc điều dưỡng, tư vấn giáo dục sức khỏe một cách liên tục cho người bệnh nội tiết và chuyển hóa, đảm bảo an toàn, chất lượng và hiệu quả.

CO5. Tôn trọng các quy định, quy trình, quyền của người bệnh, đạo đức nghề nghiệp của người điều dưỡng, hợp tác và tôn trọng đồng nghiệp trong các hoạt động chăm sóc người bệnh.

Bảng ma trận đáp ứng giữa mục tiêu học phần và chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo

	Chuẩn đầu ra của CTĐT (PLOs)										Tổng
	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	
CO1	x										1
CO2	x										1
CO3		x	x	x	x	x					5
CO4		x	x	x	x	x					5
CO5									x		1
Tổng	2	2	2	2	2	2			1		

5. Chuẩn đầu ra của học phần (LOs):

LO1) Hệ thống được các biểu hiện bệnh, nguyên nhân và/hoặc yếu tố nguy cơ, các biểu hiện lâm sàng và cận lâm sàng, các biện pháp điều trị nội khoa các bệnh nội tiết và chuyển hóa, các biện pháp phòng ngừa mắc bệnh, hạn chế các biến chứng của bệnh và phục hồi sức khỏe sau mắc các bệnh nội tiết và chuyển hóa.

LO2) Tư duy thấu đáo và vận dụng được các bước của quy trình điều dưỡng vào lập kế hoạch chăm sóc người bệnh mắc các bệnh nội tiết và chuyển hóa cụ thể.

LO3) Phân tích và tổng hợp được các biểu hiện bệnh lý làm căn cứ cho xác định các chẩn đoán điều dưỡng, mục tiêu chăm sóc và kết quả mong đợi theo thứ tự ưu tiên phù hợp với tình trạng người bệnh.

LO4) Phân tích được sự phù hợp và khả thi của các can thiệp điều dưỡng để đạt được mục tiêu chăm sóc và kết quả mong đợi đối với mỗi người bệnh nội tiết và chuyển hóa cụ thể.

LO5) Phát hiện được các vấn đề sức khỏe và các yếu tố liên quan ở người bệnh mắc các bệnh nội tiết và chuyển hóa.

LO6) Thiết kế được các kế hoạch chăm sóc cụ thể và phù hợp cho người bệnh mắc các bệnh nội tiết và chuyển hóa dựa trên các chứng cứ xác thực và tin cậy.

LO7) Tổ chức thực hiện và quản lý được các hoạt động chăm sóc điều dưỡng, sử dụng thuốc an toàn, theo hướng cải tiến chất lượng và liên tục trong chăm sóc người bệnh nội tiết và chuyển hóa.

LO8) Xây dựng được kế hoạch khả thi và thực hiện được các hoạt động tư vấn, giáo dục sức khỏe cho người bệnh và gia đình người bệnh về dự phòng, hạn chế tiến triển bệnh và tăng cường sức khỏe trong lĩnh vực nội tiết và chuyển hóa.

LO9) Thể hiện sự tôn trọng các chứng cứ khoa học, tuân thủ các quy trình kỹ thuật điều dưỡng trong xây dựng và thực hiện kế hoạch chăm sóc người bệnh. Chủ động, trung thực và chu đáo trong tất cả các hoạt động chăm sóc người bệnh.

LO10) Thể hiện sự tôn trọng pháp luật, các quy định của ngành, các quyền và lợi ích hợp pháp của người bệnh, đạo đức nghề nghiệp của người điều dưỡng, hợp tác và tôn trọng đồng nghiệp trong các hoạt động chăm sóc.

Bảng ma trận đáp ứng giữa mục tiêu học phần và chuẩn đầu ra của học phần

	LO1	LO2	LO3	LO4	LO5	LO6	LO7	LO8	LO9	LO10	Tổng
CO1	x	x	x	x							4
CO2	x	x	x	x							4
CO3					x	x	x	x			4
CO4					x	x	x	x			4
CO5									x	x	2
Tổng	2	2	2	2	2	2	2	2	1	1	

Bảng ma trận đáp ứng giữa chuẩn đầu ra của học phần và chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo

	CHUẨN ĐẦU RA CỦA CTĐT (PLOs)										Tổng
	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	
LO1	x										1
LO2	x										1
LO3	x										1
LO4	x										1
LO5		x	x	x	x	x					5
LO6		x	x	x	x	x					5
LO7		x	x	x	x	x					5
LO8		x	x	x	x	x					5
LO9									x		1
LO10									x		1
Tổng	4	4	4	4	4	4			2		

6. Nội dung chi tiết học phần

6.1. Lý thuyết

STT	Nội dung	Số tiết	Ghi chú
1	Bài: Chăm sóc người bệnh suy thùy trước tuyến yên - Đặc điểm bệnh lý - Áp dụng quy trình điều dưỡng	2	
2	Bài: Chăm sóc người bệnh đái tháo nhạt - Đặc điểm bệnh lý - Áp dụng quy trình điều dưỡng	2	
3	Bài: Chăm sóc người bệnh suy thượng thận - Đặc điểm bệnh lý - Áp dụng quy trình điều dưỡng	2	
4	Bài: Chăm sóc người bệnh hội chứng Cushing - Đặc điểm bệnh lý - Áp dụng quy trình điều dưỡng	3	
5	Bài: Chăm sóc người mắc bệnh tuyến giáp - Đặc điểm bệnh lý - Áp dụng quy trình điều dưỡng	3	
6	Bài: Chăm sóc người bệnh đái tháo đường - Đặc điểm bệnh lý - Áp dụng quy trình điều dưỡng	3	
	Tổng	15	

6.3. Thực hành bệnh viện

TT	Nội dung chương/ bài	Số giờ	Ghi chú
	Tín chỉ 1	50	
1	Thực hành chăm sóc người bệnh suy thùy trước tuyến yên	16	
2	Thực hành chăm sóc người bệnh đái tháo nhạt	16	
3	Thực hành chăm sóc người bệnh suy thượng thận	18	
	Tín chỉ 2	50	
4	Thực hành chăm sóc người bệnh hội chứng Cushing	18	
5	Thực hành chăm sóc người bệnh tuyến giáp	16	
6	Thực hành chăm sóc người bệnh đái tháo đường	16	
	Tổng	100	

7. Phương pháp giảng dạy:

* Lý thuyết

Kết hợp thuyết trình ngắn, thảo luận, tự học có định hướng và làm bài tập cá nhân, cụ thể:

Tiếp cận vấn đề/chuyên đề: giảng viên thuyết trình, giới thiệu, đưa ra các chủ đề để các nhóm thảo luận, giao nhiệm vụ cụ thể cho cá nhân và nhóm học viên.

Giải quyết vấn đề/chuyên đề: mỗi nhóm theo nhiệm vụ được phân công tự tìm đọc tài liệu, thảo luận, viết báo cáo bài tập. Khi cần học viên liên hệ với giảng viên để nhận được sự gợi ý, tư vấn.

Hoàn thiện vấn đề/chuyên đề: Nhóm thảo luận, viết báo cáo, trình bày kết quả thảo luận, tập thể lớp đóng góp ý kiến bổ sung dưới sự điều hành của giảng viên phụ trách, các cá nhân hoàn thiện bài tập được giao.

* Thực hành bệnh viện

Kết hợp các hình thức dạy học có người bệnh và không có người bệnh, cụ thể:

Tiếp cận người bệnh, giảng ca ngắn tại giường bệnh với các nội dung và thời điểm thích hợp trong buổi/ ngày thực hành, bao gồm: xác định vấn đề sức khỏe thực tế trên người bệnh; thực hiện can thiệp điều dưỡng; theo dõi đánh giá kết quả chăm sóc.

Tổ chức thực hiện tư vấn, giáo dục sức khỏe cho một hoặc một nhóm người bệnh.

Thảo luận về các vấn đề liên quan đến hoạt động chăm sóc người bệnh, tổng kết những mặt mạnh, những tồn tại hạn chế và cách khắc phục, cải tiến tại một nơi thích hợp, không có người bệnh hoặc thân nhân người bệnh.

8. Tài liệu học tập

8.1. Tài liệu chính:

4. Ngô Huy Hoàng (2019). Điều dưỡng nội khoa. Giáo trình: Trường Đại học Điều dưỡng Nam Định.

8.2. Tài liệu tham khảo:

Tiếng Việt

5. Bộ Y tế (2012), Hướng dẫn chẩn đoán và điều trị bệnh nội khoa. Hà Nội: Nhà xuất bản Y học.
6. Bộ Y tế (2021). Quy định hoạt động điều dưỡng trong bệnh viện. *Thông tư số 31/2021/TT-BYT*, ngày 28/12/2021 của Bộ trưởng Bộ Y tế.
7. Bộ Y tế (2013). Hướng dẫn quy trình kỹ thuật khám bệnh, chữa bệnh chuyên ngành Nội tiết. *Quyết định số 1119/QĐ-BYT*, ngày 05/04/2013 của Bộ trưởng Bộ Y tế.

8. Phạm Văn Thức (2012). Phương pháp dạy - học lâm sàng. Hà Nội: Nhà xuất bản Y học.

Tiếng Anh

9. Donna D.I., M Linda Workman (2016). Medical-Surgical Nursing. Patient-Centered Collaborative Care, 8th edition. Volume 1 & 2. Canada: Elsevier.
10. Lewis S.L., Bucher L., Heitkember M., and Harding M.M. (2017) Medical-Surgical Nursing – Assessment and Management of Clinical Problems, 10th edition. USA: Elsevier, Inc. Last digit print number 987654321

9. Lịch trình thực hiện học phần

9.1. Lý thuyết

Tuần/ Buổi học	Nội dung	CDR HP sẽ đáp ứng	Hình thức tổ chức dạy học				Phương pháp Dạy	Phương pháp Học	Học liệu
			Th trình	Thảo luận	Bài tập	Tự học			
1	Bài: Chăm sóc người bệnh suy thùy trước tuyến yên	LO1-4	1	0,5	0,5	5	Thuyết trình, Câu hỏi gọi mở, định hướng thảo luận	Nghe giảng, Tham gia thảo luận	[1-4], [6-7]
2	Bài: Chăm sóc người bệnh đái tháo nhạt	LO1-4	1	0,5	0,5	5	Thuyết trình, Câu hỏi gọi mở, định hướng thảo luận	Nghe giảng, Tham gia thảo luận	[1-4], [6-7]

Tuần/ Buổi học	Nội dung	CDR HP sẽ đáp ứng	Hình thức tổ chức dạy học				Phương pháp Dạy	Phương pháp Học	Học liệu
			Th trình	Thảo luận	Bài tập	Tự học			
3	Bài: Chăm sóc người bệnh suy thượng thận	LO1-4	1	1		5	Thuyết trình, Câu hỏi gợi mở, định hướng thảo luận	Nghe giảng, Tham gia thảo luận	[1-4], [6-7]
4	Bài: Chăm sóc người bệnh hội chứng Cushing	LO1-4	1	1	1	5	Thuyết trình, Câu hỏi gợi mở, định hướng thảo luận	Nghe giảng, Tham gia thảo luận	[1-4], [6-7]
5	Bài: Chăm sóc người mắc bệnh tuyến giáp	LO1-4	1	1	1	5	Thuyết trình, Câu hỏi gợi mở, định hướng thảo luận	Nghe giảng, Tham gia thảo luận	[1-4], [6-7]

Tuần/ Buổi học	Nội dung	CDR HP sẽ đáp ứng	Hình thức tổ chức dạy học				Phương pháp Dạy	Phương pháp Học	Học liệu
			Th trình	Thảo luận	Bài tập	Tự học			
6	Bài: Chăm sóc người bệnh đái tháo đường	LO1-4	1	1	1	5	Thuyết trình, Câu hỏi gợi mở, định hướng thảo luận	Nghe giảng, Tham gia thảo luận	[1-4], [6-7]
Tổng			6	5	4	30			

9.2. Thực hành lâm sàng

TT	Nội dung	CDR HP sẽ đáp ứng	Số giờ thực hành			Tài liệu
			Tổng số	Giờ chuẩn bị của HV	Phương pháp dạy-học	
1	Thực hành chăm sóc người bệnh suy thùy trước tuyến yên	LO5-10	16	4	- Giảng ca ngắn đầu giường. - Thực hiện các hoạt động chăm sóc người bệnh. - Tổng kết, rút kinh nghiệm.	[1], [3], [4], [7]
2	Thực hành chăm sóc người bệnh đái tháo nhạt	LO5-10	16	4	- Giảng ca ngắn đầu giường. - Thực hiện các hoạt động chăm sóc người bệnh. - Tổng kết, rút kinh nghiệm.	[1], [3], [4], [7]

3	Thực hành chăm sóc người bệnh suy thượng thận	LO5-10	18	4	- Giảng ca ngắn đầu giường. - Thực hiện các hoạt động chăm sóc người bệnh. - Tổng kết, rút kinh nghiệm.	[1], [3], [4], [7]
4	Thực hành chăm sóc người bệnh hội chứng Cushing	LO5-10	18	4	- Giảng ca ngắn đầu giường. - Thực hiện các hoạt động chăm sóc người bệnh. - Tổng kết, rút kinh nghiệm.	[1], [3], [4], [7]
5	Thực hành chăm sóc người bệnh tuyền giáp	LO5-10	16	4	- Giảng ca ngắn đầu giường. - Thực hiện các hoạt động chăm sóc người bệnh. - Tổng kết, rút kinh nghiệm.	[1], [3], [4], [7]
6	Thực hành chăm sóc người bệnh đái tháo đường	LO5-10	16	4	- Giảng ca ngắn đầu giường. - Thực hiện các hoạt động chăm sóc người bệnh. - Tổng kết, rút kinh nghiệm.	[1], [3], [4], [7]
	Tổng		100			

9.3. Danh mục chỉ tiêu thực hành lâm sàng

Người học phải hoàn thành những chỉ tiêu sau:

STT	Nội dung	Đơn vị tính	Chỉ tiêu			Giảng viên của trường phụ trách tại khoa	Giảng viên phụ trách giảng dạy của BV
			Thành thạo	Thực hiện dưới sự HD/giám sát	Kiến tập		
1	Chăm sóc người bệnh suy thùy trước tuyến yên						
	Nhận định người bệnh	Người bệnh	x				
	Xây dựng kế hoạch chăm sóc người bệnh	Bản kế hoạch chăm sóc	x				
	Thực hiện các hoạt động chăm sóc theo kế hoạch đã xây dựng	Người bệnh	x				
	Đánh giá kết quả chăm sóc và định hướng các hoạt động chăm sóc tiếp theo	Người bệnh	x				
	Đề xuất giải pháp cải tiến/tăng cường chất lượng, hiệu quả chăm sóc, sự hài lòng người bệnh	Bản mô tả kèm theo KHCS	Phù hợp, khả thi, căn cứ xác thực				
	Thực hiện tư vấn/GDSK	Tóm tắt kế hoạch	Thay đổi nhận thức của NB				
2	Chăm sóc người bệnh đái tháo nhạt						
	Nhận định người bệnh	Người bệnh	x				
	Xây dựng kế hoạch chăm sóc người bệnh	Bản kế hoạch chăm sóc	x				
	Thực hiện các hoạt động chăm sóc theo kế hoạch đã xây dựng	Người bệnh	x				
	Đánh giá kết quả chăm sóc và định hướng các	Người bệnh	x				

STT	Nội dung	Đơn vị tính	Chỉ tiêu			Giảng viên của trường phụ trách tại khoa	Giảng viên phụ trách giảng dạy của BV
			Thành thạo	Thực hiện dưới sự HD/giám sát	Kiến tập		
	hoạt động chăm sóc tiếp theo						
	Đề xuất giải pháp cải tiến/tăng cường chất lượng, hiệu quả chăm sóc, sự hài lòng người bệnh	Bản mô tả kèm theo KHCS	Phù hợp, khả thi, căn cứ xác thực				
	Thực hiện tư vấn/GDSK	Tóm tắt kế hoạch	Thay đổi nhận thức của NB				
3	Chăm sóc người bệnh suy thượng thận						
	Nhận định người bệnh	Người bệnh	x				
	Xây dựng kế hoạch chăm sóc người bệnh	Bản kế hoạch chăm sóc	x				
	Thực hiện các hoạt động chăm sóc theo kế hoạch đã xây dựng	Người bệnh	x				
	Đánh giá kết quả chăm sóc và định hướng các hoạt động chăm sóc tiếp theo	Người bệnh	x				
	Đề xuất giải pháp cải tiến/tăng cường chất lượng, hiệu quả chăm sóc, sự hài lòng người bệnh	Bản mô tả kèm theo KHCS	Phù hợp, khả thi, căn cứ xác thực				
	Thực hiện tư vấn/GDSK	Tóm tắt kế hoạch	Thay đổi nhận thức của NB				
4	Chăm sóc người bệnh hội chứng Cushing						
	Nhận định người bệnh	Người bệnh	x				

STT	Nội dung	Đơn vị tính	Chỉ tiêu			Giảng viên của trường phụ trách tại khoa	Giảng viên phụ trách giảng dạy của BV
			Thành thạo	Thực hiện dưới sự HD/giám sát	Kiến tập		
	Xây dựng kế hoạch chăm sóc người bệnh	Bản kế hoạch chăm sóc	x				
	Thực hiện các hoạt động chăm sóc theo kế hoạch đã xây dựng	Người bệnh	x				
	Đánh giá kết quả chăm sóc và định hướng các hoạt động chăm sóc tiếp theo	Người bệnh	x				
	Đề xuất giải pháp cải tiến/tăng cường chất lượng, hiệu quả chăm sóc, sự hài lòng người bệnh	Bản mô tả kèm theo KHCS	Phù hợp, khả thi, căn cứ xác thực				
	Thực hiện tư vấn/ GDSK	Tóm tắt kế hoạch	Thay đổi nhận thức của NB				
5	Chăm sóc người bệnh tuyến giáp						
	Nhận định người bệnh	Người bệnh	x				
	Xây dựng kế hoạch chăm sóc người bệnh	Bản kế hoạch chăm sóc	x				
	Thực hiện các hoạt động chăm sóc theo kế hoạch đã xây dựng	Người bệnh	x				
	Đánh giá kết quả chăm sóc và định hướng các hoạt động chăm sóc tiếp theo	Người bệnh	x				
	Đề xuất giải pháp cải tiến/tăng cường chất lượng, hiệu quả chăm sóc, sự hài lòng người	Bản mô tả kèm theo	Phù hợp, khả thi, căn cứ				

STT	Nội dung	Đơn vị tính	Chỉ tiêu			Giảng viên của trường phụ trách tại khoa	Giảng viên phụ trách giảng dạy của BV
			Thành thạo	Thực hiện dưới sự HD/giám sát	Kiến tập		
	bệnh	KHCS	xác thực				
	Thực hiện tư vấn/ GDSK	Tóm tắt kế hoạch	Thay đổi nhận thức của NB				
6	Chăm sóc người bệnh đái tháo đường						
	Nhận định người bệnh	Người bệnh	x				
	Xây dựng kế hoạch chăm sóc người bệnh	Bản kế hoạch chăm sóc	x				
	Thực hiện các hoạt động chăm sóc theo kế hoạch đã xây dựng	Người bệnh	x				
	Đánh giá kết quả chăm sóc và định hướng các hoạt động chăm sóc tiếp theo	Người bệnh	x				
	Đề xuất giải pháp cải tiến/tăng cường chất lượng, hiệu quả chăm sóc, sự hài lòng người bệnh	Bản mô tả kèm theo KHCS	Phù hợp, khả thi, căn cứ xác thực				
	Thực hiện tư vấn/ GDSK	Tóm tắt kế hoạch	Thay đổi nhận thức của NB				

(Hình thức tổ chức dạy học có thể được thay đổi để phù hợp với học phần)

Chú ý: Một số yêu cầu đối với giờ tự học

- Đối với lý thuyết: học viên phải nghiên cứu trước bài học trong giáo trình, tham khảo các tài liệu chuyên môn, các nghiên cứu khoa học có liên quan đến chăm sóc người bệnh; Nghe giảng và tích cực đóng góp ý kiến trong phiên thảo luận; Hoàn thành bài tập cá nhân/nhóm theo mẫu/hướng dẫn của giảng viên đúng thời hạn. Ngoài giáo trình được cấp, các tài liệu sẵn có ản in và điện tử, sinh viên sử dụng tài hoàn

được cấp để truy cập Thư viện số của Nhà trường, tìm đọc các sách chuyên khảo, luận văn, kết quả nghiên cứu, bài báo có liên quan đến học phần và bài học.

- Đối với thực hành: học viên phải tham dự đầy đủ các buổi thực hành, đi buồng, dự các ca giảng ngắn, thực hiện các hoạt động nhận định, theo dõi, chăm sóc điều dưỡng cho người bệnh và đánh giá kết quả chăm sóc. Cùng giảng viên tổng kết rút kinh nghiệm công tác chăm sóc người bệnh, đánh giá những kết quả đã đạt được cho người bệnh, chỉ ra những tồn tại/hạn chế, đề xuất áp dụng các biện pháp khắc phục tồn tại, cải tiến chất lượng cho kế hoạch chăm sóc điều dưỡng tiếp theo cho người bệnh.

- Giảng viên nhận xét kết quả tự học, đánh giá bài tập và trả bài cho sinh viên, chấm bài kiểm tra và bài thi, thông báo kết quả và nộp kết quả đánh giá về văn phòng khoa.

10. Quy định đối với học phần và các yêu cầu khác của giảng viên

Quy định về dự lớp và hoạt động của học viên:

10.1. Phần lý thuyết

- Học viên phải tham gia tối thiểu 80% số tiết học lý thuyết.
- Học viên phải tìm kiếm thông tin và bằng chứng khoa học trước các buổi học và báo cáo kết quả cho giảng viên.
- Làm và nộp đủ bài tập được giao, đúng thời gian theo yêu cầu của giảng viên.
- Học viên tham gia các hoạt động thảo luận nhóm, tình huống học tập dưới sự hướng dẫn của giảng viên hoặc tự thảo luận nhóm của học viên dựa trên vấn đề, giải quyết vấn đề dựa trên chứng cứ và các hoạt động học tập độc lập/ tự học của học viên.

10.2. Phần thực hành

- Tham gia đủ các buổi học lâm sàng tại phòng thực hành
- Hoàn thành bài tập, thảo luận nhóm, báo cáo theo yêu cầu của giảng viên.
- Chuẩn bị chu đáo nội dung báo cáo chuyên đề theo yêu cầu của giảng viên: sử dụng công nghệ thông tin, tìm kiếm thông tin, bằng chứng khoa học trong báo cáo nhóm, Yêu cầu nộp cho giảng viên phụ trách trước ít nhất 3 ngày.

11. Đánh giá kết quả học tập: (Theo quy định đào tạo cho các đối tượng hiện hành)

- Số lượng điểm và trọng số mỗi đầu điểm có thể thay đổi theo Quy chế đào tạo theo học chế tín chỉ hiện hành của Nhà trường, được giảng viên phổ biến công khai cho học viên thông qua cách tính và trọng số với các điểm kiểm tra đánh giá trên.

- Đánh giá học phần bao gồm: 01 điểm chuyên cần, điểm kiểm tra định kỳ và 01 điểm thi.

Đánh giá	Trọng số (%)	Số lần kiểm tra	Hình thức	Thời gian
Chuyên cần	10	Thường xuyên	Quan sát mức độ tham gia và điểm danh	Tất cả các buổi học
Quá trình	40	1	Bài KHCS một người bệnh	Cuối đợt thực hành
Kết thúc học phần	50	1	Tiểu luận	Cuối lịch học phần

Chú ý: Điểm đánh giá chuyên cần: đầy đủ, tích cực, tôn trọng các quy định.

11.1 Thông tin chung

Nội dung đánh giá	Phương pháp đánh giá (nội dung dưới đây là gợi ý)	CDR HP sẽ đáp ứng	Tiêu chí đánh giá (nội dung dưới đây là gợi ý)	Trọng số
Đánh giá quá trình	Chuyên cần	LO1-10	Đầy đủ, tích cực và có tính phản biện.	10%
	Kiểm tra thường xuyên	LO1-10	Xác thực, phù hợp, khả thi và liên tục trong chăm sóc người bệnh.	40%
Đánh giá cuối kỳ	Thi: Bài tiểu luận	LO1-4 và L9-10	Xác định được vấn đề, phân tích được nguyên nhân và đề xuất giải pháp dựa trên những chứng cứ tin cậy.	50%

11.2. Ma trận phương pháp kiểm tra đánh giá đáp ứng chuẩn đầu ra của học phần:

CDR học phần (LO)	Phương pháp đánh giá (AM)	Công cụ đánh giá
LO1-4	Bản báo cáo	Phiếu đánh giá
	Giải quyết vấn đề	Câu hỏi lâm sàng PICO/PICOT
LO5-10	Bản kế hoạch chăm sóc	Phiếu đánh giá kết thúc thực hành lâm sàng
	Kỹ thuật chăm sóc	Bảng kiểm tương ứng
	Bài tiểu luận	Phiếu đánh giá kết thúc học phần

11.3. Công cụ đánh giá (Kèm theo phụ lục)

- Tiêu chí đánh giá (Phụ lục)

TRƯỞNG KHOA

ĐIỀU DƯỠNG NỘI HUYẾT HỌC VÀ MIỄN DỊCH

1. Thông tin chung về học phần

- Tên học phần: ĐIỀU DƯỠNG NỘI HUYẾT HỌC VÀ MIỄN DỊCH
- Mã học phần: NR615
- Thời lượng
- + Tổng số tín chỉ: 03 TC (1LT/ 0TLS/ 2LS)
- + Số giờ: 15LT/100TH/30Tự học

Lý thuyết: 15 giờ

- + Nghe giảng lý thuyết: 6
- + Thảo luận trên lớp: 5
- + Hướng dẫn làm bài tập trên lớp: 4
- + Chuẩn bị lên lớp: 45

Thực hành tại bệnh viện: 100 giờ

- + Giao ban: 0
- + Hướng dẫn thực hành: 25
- + Tự thực hành, thảo luận: 70
- + Bình kế hoạch chăm sóc: 0
- + Đánh giá định kỳ: 5
- Thời điểm tiến hành: kỳ 2 năm 1
- Đối tượng: Cao học
- Ngôn ngữ giảng dạy: tiếng Việt
- Loại học phần: Tự chọn
- Điều kiện
- + Các học phần tiên quyết: không
- + Các học phần học song hành: các học phần chuyên ngành điều dưỡng
- + Điều kiện khác: không

2. Đơn vị phụ trách học phần

- + Khoa/trung tâm phụ trách học phần: KHOA Y HỌC LÂM SÀNG
- + Danh sách giảng viên tham gia giảng dạy:

TT	Họ và tên	Khoa/TT	Số ĐT	Địa chỉ Email
1	Ngô Huy Hoàng	YHLS	0913080746	ngohoang64@ndun.edu.vn
2	Nguyễn T Minh Chính	TLS	0913241207	nguyenminhchinhdsd@gmail.com
3	Trương Tuấn Anh	YHLS	0913290998	tuananhnd69@gmail.com
4	Nguyễn Thị Xuân Dung	YHLS	0945020382	
5	Nguyễn Thị Minh Hà	YHLS	0915301747	
6	Trần Thu Hương	YHLS	0912091565	
7	Phạm Thị Thu	YHLS	0914565546	
8	Trần Thị Vân Anh	YHLS	0913899509	

3. Mô tả học phần:

Học phần Điều dưỡng nội huyết học và miễn dịch là khối kiến thức và kỹ năng chuyên biệt về chăm sóc nội khoa đối với người có các bệnh huyết học và miễn dịch. Học phần Điều dưỡng nội huyết học và miễn dịch giúp cho người điều dưỡng trình độ thạc sỹ hình thành năng lực chủ động xây dựng, tổ chức và thực hiện được các kế hoạch chăm sóc một cách chuyên nghiệp cho người mắc các bệnh huyết học và miễn dịch.

Bảng ma trận đáp ứng giữa học phần và chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo

(PLOs):

Chuẩn đầu ra của CTĐT (PLOs)										Tổng
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	
x	x	x	x	x	x			x		7

4. Mục tiêu của học phần (COs)

CO1. Vận dụng được các kiến thức sinh lý, bệnh học huyết học và miễn dịch và quy trình điều dưỡng trong thiết kế các kế hoạch chăm sóc người bệnh huyết học và miễn dịch.

CO2. Tư duy thấu đáo dựa trên các chứng cứ tin cậy trong thiết kế các kế hoạch chăm sóc người bệnh huyết học và miễn dịch cụ thể, lấy người bệnh làm trung tâm.

CO3. Xây dựng được các kế hoạch chăm sóc, tư vấn và giáo dục sức khỏe phù hợp với người bệnh huyết học và miễn dịch cụ thể dựa trên các chứng cứ xác thực.

CO4. Tổ chức thực hiện và quản lý được các hoạt động chăm sóc điều dưỡng, tư vấn giáo dục sức khỏe một cách liên tục cho người bệnh huyết học và miễn dịch, đảm bảo an toàn, chất lượng và hiệu quả.

CO5. Tôn trọng các quy định, quy trình, quyền của người bệnh, đạo đức nghề nghiệp của người điều dưỡng, hợp tác và tôn trọng đồng nghiệp trong các hoạt động chăm sóc người bệnh.

Bảng ma trận đáp ứng giữa mục tiêu học phần và chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo

	Chuẩn đầu ra của CTĐT (PLOs)										Tổng
	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	
CO1	x										1
CO2	x										1
CO3		x	x	x	x	x					5
CO4		x	x	x	x	x					5
CO5									x		1
Tổng	2	2	2	2	2	2			1		

5. Chuẩn đầu ra của học phần (LOs):

LO1) Hệ thống được các biểu hiện bệnh, nguyên nhân và/hoặc yếu tố nguy cơ, các biểu hiện lâm sàng và cận lâm sàng, các biện pháp điều trị nội khoa các bệnh huyết học và miễn dịch, các biện pháp phòng ngừa mắc bệnh, hạn chế các biến chứng của bệnh và phục hồi sức khỏe sau mắc các bệnh huyết học và miễn dịch.

LO2) Tư duy thấu đáo và vận dụng được các bước của quy trình điều dưỡng vào lập kế hoạch chăm sóc người bệnh mắc các bệnh huyết học và miễn dịch cụ thể.

LO3) Phân tích và tổng hợp được các biểu hiện bệnh lý làm căn cứ cho xác định các chẩn đoán điều dưỡng, mục tiêu chăm sóc và kết quả mong đợi theo thứ tự ưu tiên phù hợp với tình trạng người bệnh.

LO4) Phân tích được sự phù hợp và khả thi của các can thiệp điều dưỡng để đạt được mục tiêu chăm sóc và kết quả mong đợi đối với mỗi người bệnh huyết học và miễn dịch cụ thể.

LO5) Phát hiện được các vấn đề sức khỏe và các yếu tố liên quan ở người bệnh mắc các bệnh huyết học và miễn dịch.

LO6) Thiết kế được các kế hoạch chăm sóc cụ thể và phù hợp cho người bệnh mắc các bệnh huyết học và miễn dịch dựa trên các chứng cứ xác thực và tin cậy.

LO7) Tổ chức thực hiện và quản lý được các hoạt động chăm sóc điều dưỡng, sử dụng thuốc an toàn, theo hướng cải tiến chất lượng và liên tục trong chăm sóc người bệnh huyết học và miễn dịch.

LO8) Xây dựng được kế hoạch khả thi và thực hiện được các hoạt động tư vấn, giáo dục sức khỏe cho người bệnh và gia đình người bệnh về dự phòng, hạn chế tiến triển bệnh và tăng cường sức khỏe trong lĩnh vực huyết học và miễn dịch.

LO9) Thể hiện sự tôn trọng các chứng cứ khoa học, tuân thủ các quy trình kỹ thuật điều dưỡng trong xây dựng và thực hiện kế hoạch chăm sóc người bệnh. Chủ động, trung thực và chu đáo trong tất cả các hoạt động chăm sóc người bệnh.

LO10) Thể hiện sự tôn trọng pháp luật, các quy định của ngành, các quyền và lợi ích hợp pháp của người bệnh, đạo đức nghề nghiệp của người điều dưỡng, hợp tác và tôn trọng đồng nghiệp trong các hoạt động chăm sóc.

Bảng ma trận đáp ứng giữa mục tiêu học phần và chuẩn đầu ra của học phần

	LO1	LO2	LO3	LO4	LO5	LO6	LO7	LO8	LO9	LO10	Tổng
CO1	x	x	x	x							4
CO2	x	x	x	x							4
CO3					x	x	x	x			4
CO4					x	x	x	x			4
CO5									x	x	2
Tổng	2	2	2	2	2	2	2	2	1	1	

Bảng ma trận đáp ứng giữa chuẩn đầu ra của học phần và chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo

	CHUẨN ĐẦU RA CỦA CTĐT (PLOs)										Tổng
	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	
LO1	x										1
LO2	x										1
LO3	x										1
LO4	x										1
LO5		x	x	x	x	x					5
LO6		x	x	x	x	x					5
LO7		x	x	x	x	x					5
LO8		x	x	x	x	x					5
LO9									x		1
LO10									x		1
Tổng	4	4	4	4	4	4			2		

6. Nội dung chi tiết học phần

6.1. Lý thuyết

STT	Nội dung	Số tiết	Ghi chú
1	Bài: Chăm sóc người bệnh thiếu máu - Đặc điểm bệnh lý - Áp dụng quy trình điều dưỡng	4	
2	Bài: Chăm sóc người mắc bệnh bạch cầu ác tính - Đặc điểm bệnh lý - Áp dụng quy trình điều dưỡng	4	
3	Bài: Chăm sóc người mắc bệnh hệ thống - Đặc điểm bệnh lý - Áp dụng quy trình điều dưỡng	4	
4	Bài: Chăm sóc người bệnh dị ứng - Đặc điểm bệnh lý - Áp dụng quy trình điều dưỡng	3	
	Tổng	15	

6.3. Thực hành bệnh viện

TT	Nội dung chương/ bài	Số giờ	Ghi chú
	Tín chỉ 1	50	
1	Thực hành chăm sóc người bệnh thiếu máu	18	
2	Thực hành chăm sóc người bệnh bạch cầu ác tính	32	
	Tín chỉ 2	50	
3	Thực hành chăm sóc người bệnh Lupus ban đỏ	32	
4	Thực hành chăm sóc người bệnh dị ứng	18	
	Tổng	100	

7. Phương pháp giảng dạy:

* Lý thuyết

Kết hợp thuyết trình ngắn, thảo luận, tự học có định hướng và làm bài tập cá nhân, cụ thể:

Tiếp cận vấn đề/chuyên đề: giảng viên thuyết trình, giới thiệu, đưa ra các chủ đề để các nhóm thảo luận, giao nhiệm vụ cụ thể cho cá nhân và nhóm học viên.

Giải quyết vấn đề/chuyên đề: mỗi nhóm theo nhiệm vụ được phân công tự tìm đọc tài liệu, thảo luận, viết báo cáo bài tập. Khi cần học viên liên hệ với giảng viên để nhận được sự gợi ý, tư vấn.

Hoàn thiện vấn đề/chuyên đề: Nhóm thảo luận, viết báo cáo, trình bày kết quả thảo luận, tập thể lớp đóng góp ý kiến bổ sung dưới sự điều hành của giảng viên phụ trách, các cá nhân hoàn thiện bài tập được giao.

* Thực hành bệnh viện

Kết hợp các hình thức dạy học có người bệnh và không có người bệnh, cụ thể:

Tiếp cận người bệnh, giảng ca ngắn tại giường bệnh với các nội dung và thời điểm thích hợp trong buổi/ ngày thực hành, bao gồm: xác định vấn đề sức khỏe thực tế trên người bệnh; thực hiện can thiệp điều dưỡng; theo dõi đánh giá kết quả chăm sóc.

Tổ chức thực hiện tư vấn, giáo dục sức khỏe cho một hoặc một nhóm người bệnh.

Thảo luận về các vấn đề liên quan đến hoạt động chăm sóc người bệnh, tổng kết những mặt mạnh, những tồn tại hạn chế và cách khắc phục, cải tiến tại một nơi thích hợp, không có người bệnh hoặc thân nhân người bệnh.

8. Tài liệu học tập

8.1. Tài liệu chính:

1. Ngô Huy Hoàng (2019), *Điều dưỡng nội khoa*. Trường Đại học Điều dưỡng Nam Định.

(<http://thuvienso.ndun.edu.vn/doc/gt-dieu-duong-noi-khoa-sau-daihoc736500.html>)

8.2. Tài liệu tham khảo:

Tiếng Việt

1. Bộ Y tế (2012), Hướng dẫn chẩn đoán và điều trị bệnh nội khoa. Hà Nội: Nhà xuất bản Y học.

2. Bộ Y tế (2021). Quy định hoạt động điều dưỡng trong bệnh viện. *Thông tư số 31/2021/TT-BYT*, ngày 28/12/2021 của Bộ trưởng Bộ Y tế.

3. Bộ Y tế (2017). Hướng dẫn Quy trình kỹ thuật khám bệnh, chữa bệnh chuyên ngành Huyết học- Truyền máu- Miễn dịch- Di truyền- Sinh học phân tử. *Quyết định số 3336/QĐ-BYT*, ngày 20/7/2017 của Bộ trưởng Bộ Y tế.

4. Phạm Văn Thức (2012). Phương pháp dạy - học lâm sàng. Hà Nội: Nhà xuất bản Y học.

Tiếng Anh

1. Donna D.I., M Linda Workman (2016). Medical-Surgical Nursing. Patient-Centered Collaborative Care, 8th edition. Volume 1 & 2. Canada: Elsevier.

2. Lewis S.L., Bucher L., Heitkember M., and Harding M.M. (2017) Medical-Surgical Nursing – Assessment and Management of Clinical Problems, 10th edition. USA: Elsevier, Inc. Last digit print number 987654321

9. Lịch trình thực hiện học phần

9.1. Lý thuyết

Tuần/ Buổi học	Nội dung	CDR HP sẽ đáp ứng	Hình thức tổ chức dạy học				Phương pháp Dạy	Phương pháp Học	Học liệu
			Th trình	Thảo luận	Bài tập	Tự học			
1	Bài: Chăm sóc người bệnh thiếu máu	LO1-4	1	2	1	8	Thuyết trình, Câu hỏi gợi mở, định hướng thảo luận	Nghe giảng, Tham gia thảo luận	[1-4], [6-7]
2	Bài: Chăm sóc người mắc bệnh bạch cầu ác tính	LO1-4	2	1	1	8	Thuyết trình, Câu hỏi gợi mở, định hướng thảo luận	Nghe giảng, Tham gia thảo luận	[1-4], [6-7]
3	Bài: Chăm sóc người mắc bệnh hệ thống	LO1-4	2	1	1	8	Thuyết trình,	Nghe giảng,	[1-4], [6-7]

Tuần/ Buổi học	Nội dung	CDR HP sẽ đáp ứng	Hình thức tổ chức dạy học				Phương pháp Dạy	Phương pháp Học	Học liệu
			Th trình	Thảo luận	Bài tập	Tự học			
							Câu hỏi gợi mở, định hướng thảo luận	Tham gia thảo luận	
4	Bài: Chăm sóc người bệnh dị ứng	LO1-4	1	1	1	6	Thuyết trình, Câu hỏi gợi mở, định hướng thảo luận	Nghe giảng, Tham gia thảo luận	[1-4], [6-7]
	Tổng		6	5	4	30			

9.2. Thực hành lâm sàng

TT	Nội dung	CDR HP sẽ đáp ứng	Số giờ thực hành			Tài liệu
			Tổng số	Giờ chuẩn bị của HV	Phương pháp dạy-học	
1	Thực hành chăm sóc người bệnh thiếu máu	LO5-10	18	4	- Giảng ca ngắn đầu giường. - Thực hiện các hoạt động chăm sóc người bệnh. - Tổng kết, rút kinh nghiệm.	[1], [3], [4], [7]

2	Thực hành chăm sóc người bệnh bạch cầu ác tính	LO5-10	32	4	- Giảng ca ngắn đầu giường. - Thực hiện các hoạt động chăm sóc người bệnh. - Tổng kết, rút kinh nghiệm.	[1], [3], [4], [7]
3	Thực hành chăm sóc người bệnh Lupus ban đỏ	LO5-10	32	4	- Giảng ca ngắn đầu giường. - Thực hiện các hoạt động chăm sóc người bệnh. - Tổng kết, rút kinh nghiệm.	[1], [3], [4], [7]
4	Thực hành chăm sóc người bệnh dị ứng	LO5-10	18	4	- Giảng ca ngắn đầu giường. - Thực hiện các hoạt động chăm sóc người bệnh. - Tổng kết, rút kinh nghiệm.	[1], [3], [4], [7]
Tổng			100			

9.3. Danh mục chỉ tiêu thực hành lâm sàng

Người học phải hoàn thành những chỉ tiêu sau:

STT	Nội dung	Đơn vị tính	Chỉ tiêu			Giảng viên của trường phụ trách tại khoa	Giảng viên phụ trách giảng dạy của BV
			Thành thạo	Thực hiện dưới sự HD/giám sát	Kiến tập		
1	Chăm sóc người bệnh thiếu máu						
	Nhận định người bệnh	Người bệnh	x				
	Xây dựng kế hoạch chăm sóc người bệnh	Bản kế hoạch chăm sóc	x				

STT	Nội dung	Đơn vị tính	Chỉ tiêu			Giảng viên của trường phụ trách tại khoa	Giảng viên phụ trách giảng dạy của BV
			Thành thạo	Thực hiện dưới sự HD/giám sát	Kiến tập		
	Thực hiện các hoạt động chăm sóc theo kế hoạch đã xây dựng	Người bệnh	x				
	Đánh giá kết quả chăm sóc và định hướng các hoạt động chăm sóc tiếp theo	Người bệnh	x				
	Đề xuất giải pháp cải tiến/tăng cường chất lượng, hiệu quả chăm sóc, sự hài lòng người bệnh	Bản mô tả kèm theo KHCS	Phù hợp, khả thi, căn cứ xác thực				
	Thực hiện tư vấn/GDSK	Tóm tắt kế hoạch	Thay đổi nhận thức của NB				
2	Chăm sóc người bệnh bạch cầu ác tính						
	Nhận định người bệnh	Người bệnh	x				
	Xây dựng kế hoạch chăm sóc người bệnh	Bản kế hoạch chăm sóc	x				
	Thực hiện các hoạt động chăm sóc theo kế hoạch đã xây dựng	Người bệnh	x				
	Đánh giá kết quả chăm sóc và định hướng các hoạt động chăm sóc tiếp theo	Người bệnh	x				
	Đề xuất giải pháp cải tiến/tăng cường chất lượng, hiệu quả chăm sóc, sự hài lòng người bệnh	Bản mô tả kèm theo KHCS	Phù hợp, khả thi, căn cứ xác thực				
	Thực hiện tư vấn/GDSK	Tóm tắt kế hoạch	Thay đổi nhận thức của NB				

STT	Nội dung	Đơn vị tính	Chỉ tiêu			Giảng viên của trường phụ trách tại khoa	Giảng viên phụ trách giảng dạy của BV
			Thành thạo	Thực hiện dưới sự HD/giám sát	Kiến tập		
3	Chăm sóc người bệnh hệ thống						
	Nhận định người bệnh	Người bệnh	x				
	Xây dựng kế hoạch chăm sóc người bệnh	Bản kế hoạch chăm sóc	x				
	Thực hiện các hoạt động chăm sóc theo kế hoạch đã xây dựng	Người bệnh	x				
	Đánh giá kết quả chăm sóc và định hướng các hoạt động chăm sóc tiếp theo	Người bệnh	x				
	Đề xuất giải phát cải tiến/tăng cường chất lượng, hiệu quả chăm sóc, sự hài lòng người bệnh	Bản mô tả kèm theo KHCS	Phù hợp, khả thi, căn cứ xác thực				
	Thực hiện tư vấn/ GDSK	Tóm tắt kế hoạch	Thay đổi nhận thức của NB				
4	Chăm sóc người bệnh dị ứng						
	Nhận định người bệnh	Người bệnh	x				
	Xây dựng kế hoạch chăm sóc người bệnh	Bản kế hoạch chăm sóc	x				
	Thực hiện các hoạt động chăm sóc theo kế hoạch đã xây dựng	Người bệnh	x				
	Đánh giá kết quả chăm sóc và định hướng các hoạt động chăm sóc tiếp theo	Người bệnh	x				
	Đề xuất giải phát cải tiến/tăng cường chất lượng, hiệu quả chăm sóc, sự hài lòng người bệnh	Bản mô tả	Phù hợp, khả thi,				

STT	Nội dung	Đơn vị tính	Chỉ tiêu			Giảng viên của trường phụ trách tại khoa	Giảng viên phụ trách giảng dạy của BV
			Thành thạo	Thực hiện dưới sự HD/giám sát	Kiến tập		
	lượng, hiệu quả chăm sóc, sự hài lòng người bệnh	kèm theo KHCS	căn cứ xác thực				
	Thực hiện tư vấn/ GDSK	Tóm tắt kế hoạch	Thay đổi nhận thức của NB				

(Hình thức tổ chức dạy học có thể được thay đổi để phù hợp với học phần)

Chú ý: Một số yêu cầu đối với giờ tự học

- Đối với lý thuyết: học viên phải nghiên cứu trước bài học trong giáo trình, tham khảo các tài liệu chuyên môn, các nghiên cứu khoa học có liên quan đến chăm sóc người bệnh; Nghe giảng và tích cực đóng góp ý kiến trong phiên thảo luận; Hoàn thành bài tập cá nhân/nhóm theo mẫu/hướng dẫn của giảng viên đúng thời hạn. Ngoài giáo trình được cấp, các tài liệu sẵn có ấn in và điện tử, sinh viên sử dụng tài hoàn được cấp để truy cập Thư viện số của Nhà trường, tìm đọc các sách chuyên khảo, luận văn, kết quả nghiên cứu, bài báo có liên quan đến học phần và bài học.

- Đối với thực hành: học viên phải tham dự đầy đủ các buổi thực hành, đi buồng, dự các ca giảng ngắn, thực hiện các hoạt động nhận định, theo dõi, chăm sóc điều dưỡng cho người bệnh và đánh giá kết quả chăm sóc. Cùng giảng viên tổng kết rút kinh nghiệm công tác chăm sóc người bệnh, đánh giá những kết quả đã đạt được cho người bệnh, chỉ ra những tồn tại/hạn chế, đề xuất áp dụng các biện pháp khắc phục tồn tại, cải tiến chất lượng cho kế hoạch chăm sóc điều dưỡng tiếp theo cho người bệnh.

- Giảng viên nhận xét kết quả tự học, đánh giá bài tập và trả bài cho sinh viên, chấm bài kiểm tra và bài thi, thông báo kết quả và nộp kết quả đánh giá về văn phòng khoa.

10. Quy định đối với học phần và các yêu cầu khác của giảng viên

Quy định về dự lớp và hoạt động của học viên:

10.1. Phần lý thuyết

- Học viên phải tham gia tối thiểu 80% số tiết học lý thuyết.
- Học viên phải tìm kiếm thông tin và bằng chứng khoa học trước các buổi học và báo cáo kết quả cho giảng viên.
- Làm và nộp đủ bài tập được giao, đúng thời gian theo yêu cầu của giảng viên.
- Học viên tham gia các hoạt động thảo luận nhóm, tình huống học tập dưới sự hướng dẫn của giảng viên hoặc tự thảo luận nhóm của học viên dựa trên vấn đề, giải quyết vấn đề dựa trên chứng cứ và các hoạt động học tập độc lập/ tự học của học viên.

10.2. Phần thực hành

- Tham gia đủ các buổi học lâm sàng tại phòng thực hành
- Hoàn thành bài tập, thảo luận nhóm, báo cáo theo yêu cầu của giảng viên.
- Chuẩn bị chu đáo nội dung báo cáo chuyên đề theo yêu cầu của giảng viên: sử dụng công nghệ thông tin, tìm kiếm thông tin, bằng chứng khoa học trong báo cáo nhóm, Yêu cầu nộp cho giảng viên phụ trách trước ít nhất 3 ngày.

11. Đánh giá kết quả học tập: *(Theo quy định đào tạo cho các đối tượng hiện hành)*

- Số lượng điểm và trọng số mỗi đầu điểm có thể thay đổi theo Quy chế đào tạo theo học chế tín chỉ hiện hành của Nhà trường, được giảng viên phổ biến công khai cho học viên thông qua cách tính và trọng số với các điểm kiểm tra đánh giá trên.

- Đánh giá học phần bao gồm: 01 điểm chuyên cần, điểm kiểm tra định kỳ và 01 điểm thi.

Đánh giá	Trọng số (%)	Số lần kiểm tra	Hình thức	Thời gian
Chuyên cần	10	Thường xuyên	Quan sát mức độ tham gia và điểm danh	Tất cả các buổi học
Quá trình	40	1	Bài KHCS một người bệnh	Cuối đợt thực hành
Kết thúc học phần	50	1	Tiểu luận	Cuối lịch học phần

Chú ý:

- Điểm đánh giá chuyên cần: đầy đủ, tích cực, tôn trọng các quy định.

11.1 Thông tin chung

Nội dung đánh giá	Phương pháp đánh giá <i>(nội dung dưới đây là gợi ý)</i>	CĐR HP sẽ đáp ứng	Tiêu chí đánh giá <i>(nội dung dưới đây là gợi ý)</i>	Trọng số
Đánh giá quá trình	Chuyên cần	LO1-10	Đầy đủ, tích cực và có tính phản biện.	10%
	Kiểm tra thường xuyên	LO1-10	Xác thực, phù hợp, khả thi và liên tục trong chăm sóc người bệnh.	40%
Đánh giá cuối kỳ	Thi: Bài tiểu luận	LO1-4 và L9-10	Xác định được vấn đề, phân tích được nguyên nhân và đề xuất giải pháp dựa trên những chứng cứ tin cậy.	50%

11.2. Ma trận phương pháp kiểm tra đánh giá đáp ứng chuẩn đầu ra của học phần:

CĐR học phần (LO)	Phương pháp đánh giá (AM)	Công cụ đánh giá
LO1-4	Bản báo cáo	Phiếu đánh giá
	Giải quyết vấn đề	Câu hỏi lâm sàng PICO/PICOT
LO5-10	Bản kế hoạch chăm sóc	Phiếu đánh giá kết thúc thực hành lâm sàng
	Kỹ thuật chăm sóc	Bảng kiểm tương ứng
	Bài tiểu luận	Phiếu đánh giá kết thúc học phần

11.3. Công cụ đánh giá (Kèm theo phụ lục)

- Tiêu chí đánh giá (Phụ lục)

TRƯỜNG KHOA

ĐIỀU DƯỠNG HỒI SỨC CẤP CỨU

1. Thông tin chung về học phần

- Tên học phần: ĐIỀU DƯỠNG HỒI SỨC CẤP CỨU
- Mã học phần: NR616
- Thời lượng
- + Tổng số tín chỉ: 03 TC (1LT/ 0TLS/ 2LS)
- + Số giờ: 15LT/100TH/30Tự học

Lý thuyết: 15 giờ

- + Nghe giảng lý thuyết: 6
- + Thảo luận trên lớp: 5
- + Hướng dẫn làm bài tập trên lớp: 4
- + Chuẩn bị lên lớp: 45

Thực hành tại bệnh viện: 100 giờ

- + Giao ban: 0
- + Hướng dẫn thực hành: 25
- + Tự thực hành, thảo luận: 70
- + Bình kế hoạch chăm sóc: 0
- + Đánh giá định kỳ: 5
- Thời điểm tiến hành: kỳ 2 năm 1
- Đối tượng: Cao học
- Ngôn ngữ giảng dạy: tiếng Việt
- Loại học phần: Tự chọn
- Điều kiện
- + Các học phần tiên quyết: không
- + Các học phần học song hành: các học phần chuyên ngành điều dưỡng
- + Điều kiện khác: không

2. Đơn vị phụ trách học phần

- + Khoa/trung tâm phụ trách học phần: KHOA Y HỌC LÂM SÀNG
- + Danh sách giảng viên tham gia giảng dạy:

TT	Họ và tên	Khoa/TT	Số ĐT	Địa chỉ Email
1	Ngô Huy Hoàng	YHLS	0913080746	ngohoang64@ndun.edu.vn
2	Nguyễn T Minh Chính	TLS	0913241207	nguyenminhchinhsdh@gmail.com
3	Trương Tuấn Anh	YHLS	0913290998	tuananhnd69@gmail.com
4	Nguyễn Thị Xuân Dung	YHLS	0945020382	
5	Nguyễn Thị Minh Hà	YHLS	0915301747	
6	Trần Thu Hương	YHLS	0912091565	

3. Mô tả học phần:

Học phần Điều dưỡng hồi sức cấp cứu là khối kiến thức và kỹ năng chuyên biệt về chăm sóc người bệnh trong tình trạng cần hồi sức cấp cứu. Học phần Điều dưỡng nội hồi sức cấp cứu giúp cho người điều dưỡng trình độ thạc sỹ hình thành năng lực chủ động xây dựng, tổ chức và thực hiện được các kế hoạch chăm sóc một cách chuyên nghiệp cho người bệnh cần hồi sức cấp cứu.

Bảng ma trận đáp ứng giữa học phần và chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo

(PLOs):

Chuẩn đầu ra của CTĐT (PLOs)										Tổng
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	
x	x	x	x	x	x			x		7

4. Mục tiêu của học phần (COs)

CO1. Vận dụng được các kiến thức sinh lý, bệnh học hồi sức cấp cứu và quy trình điều dưỡng trong thiết kế các kế hoạch chăm sóc người bệnh hồi sức cấp cứu.

CO2. Tư duy thấu đáo dựa trên các chứng cứ tin cậy trong thiết kế các kế hoạch chăm sóc người bệnh hồi sức cấp cứu cụ thể, lấy người bệnh làm trung tâm.

CO3. Xây dựng được các kế hoạch chăm sóc, tư vấn và giáo dục sức khỏe phù hợp với người bệnh hồi sức cấp cứu cụ thể, đảm bảo tính ưu tiên, liên tục dựa trên các chứng cứ xác thực.

CO4. Tổ chức thực hiện và quản lý được các hoạt động chăm sóc điều dưỡng, tư vấn giáo dục sức khỏe nhằm dự phòng các tình huống bất lợi, giúp và phục hồi sức khỏe cho người bệnh nặng và nguy kịch, đảm bảo an toàn, chất lượng và hiệu quả.

CO5. Tôn trọng các quy định, quy trình, quyền của người bệnh, đạo đức nghề nghiệp của người điều dưỡng, hợp tác và tôn trọng đồng nghiệp trong các hoạt động chăm sóc người bệnh.

Bảng ma trận đáp ứng giữa mục tiêu học phần và chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo

	Chuẩn đầu ra của CTĐT (PLOs)										Tổng
	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	
CO1	x										1
CO2	x										1
CO3		x	x	x	x	x					5
CO4		x	x	x	x	x					5
CO5									x		1
Tổng	2	2	2	2	2	2			1		

5. Chuẩn đầu ra của học phần (LOs):

LO1) Hệ thống được các biểu hiện bệnh, nguyên nhân và/hoặc yếu tố nguy cơ, các biểu hiện lâm sàng và cận lâm sàng, các biện pháp xử trí, ngăn chặn tiến triển nặng và nguy kịch và phục hồi sức khỏe sau hồi sức cấp cứu.

LO2) Tư duy thấu đáo và vận dụng được các bước của quy trình điều dưỡng vào lập kế hoạch chăm sóc người bệnh hồi sức cấp cứu cụ thể.

LO3) Phân tích và tổng hợp được các biểu hiện bệnh lý làm căn cứ cho xác định các chẩn đoán điều dưỡng, mục tiêu chăm sóc và kết quả mong đợi theo thứ tự ưu tiên phù hợp với tình trạng người bệnh.

LO4) Phân tích được sự phù hợp và khả thi của các can thiệp điều dưỡng để đạt được mục tiêu chăm sóc và kết quả mong đợi đối với mỗi người bệnh hồi sức cấp cứu cụ thể.

LO5) Phát hiện và xử trí hiệu quả các tình trạng cần hồi sức cấp cứu, các yếu tố nguy cơ dẫn đến tình trạng nặng và nguy kịch trong hồi sức cấp cứu.

LO6) Thiết kế được các kế hoạch chăm sóc cụ thể và phù hợp cho người bệnh hồi sức cấp cứu dựa trên các chứng cứ xác thực và tin cậy.

LO7) Tổ chức thực hiện và quản lý được các hoạt động chăm sóc điều dưỡng, sử dụng thuốc an toàn, theo hướng cải tiến chất lượng và liên tục trong chăm sóc người bệnh hồi sức cấp cứu.

LO8) Xây dựng được kế hoạch khả thi và thực hiện được các hoạt động tư vấn, giáo dục sức khỏe cho người bệnh và gia đình người bệnh về dự phòng, hạn chế tiến triển bệnh và tăng cường sức khỏe trong lĩnh vực hồi sức cấp cứu.

LO9) Thể hiện sự tôn trọng các chứng cứ khoa học, tuân thủ các quy trình kỹ thuật điều dưỡng trong xây dựng và thực hiện kế hoạch chăm sóc người bệnh. Chủ động, trung thực và chu đáo trong tất cả các hoạt động chăm sóc người bệnh.

LO10) Thể hiện sự tôn trọng pháp luật, các quy định của ngành, các quyền và lợi ích hợp pháp của người bệnh, đạo đức nghề nghiệp của người điều dưỡng, hợp tác và tôn trọng đồng nghiệp trong các hoạt động chăm sóc.

Bảng ma trận đáp ứng giữa mục tiêu học phần và chuẩn đầu ra của học phần

	LO1	LO2	LO3	LO4	LO5	LO6	LO7	LO8	LO9	LO10	Tổng
CO1	x	x	x	x							4
CO2	x	x	x	x							4
CO3					x	x	x	x			4
CO4					x	x	x	x			4
CO5									x	x	2
Tổng	2	2	2	2	2	2	2	2	1	1	

Bảng ma trận đáp ứng giữa chuẩn đầu ra của học phần và CDR của chương trình đào tạo

	CHUẨN ĐẦU RA CỦA CTĐT (PLOs)										Tổng
	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	
LO1	x										1
LO2	x										1
LO3	x										1
LO4	x										1
LO5		x	x	x	x	x					5
LO6		x	x	x	x	x					5
LO7		x	x	x	x	x					5
LO8		x	x	x	x	x					5
LO9									x		1
LO10									x		1
Tổng	4	4	4	4	4	4			2		

6. Nội dung chi tiết học phần

6.1. Lý thuyết

STT	Nội dung	Số tiết	Ghi chú
1	Nhận định người bệnh cấp cứu và nguy kịch - Nhận định và phân loại người bệnh cấp cứu - Nhận định và phân loại nạn nhân trong thảm họa	2	
2	Chăm sóc người bệnh sốc - Đặc điểm bệnh lý - Áp dụng quy trình điều dưỡng	3	
3	Chăm sóc người bệnh suy hô hấp cấp - Đặc điểm bệnh lý - Áp dụng quy trình điều dưỡng	3	
4	Chăm sóc người bệnh ngộ độc cấp - Đặc điểm bệnh lý - Áp dụng quy trình điều dưỡng	3	
5	Chăm sóc người bệnh hôn mê - Đặc điểm bệnh lý - Áp dụng quy trình điều dưỡng	4	
	Tổng	15	

6.3. Thực hành bệnh viện

TT	Nội dung chương/ bài	Số giờ	Ghi chú
	Tín chỉ 1	50	
1	Thực hành nhận định người bệnh cấp cứu và nguy kịch	16	
2	Thực hành xử trí và chăm sóc người bệnh sốc	18	
3	Thực hành xử trí và chăm sóc người bệnh suy hô hấp cấp	16	
	Tín chỉ 2	50	
4	Thực hành xử trí và chăm sóc người bệnh ngộ độc cấp	24	
5	Thực hành chăm sóc người bệnh hôn mê	26	
	Tổng	100	

7. Phương pháp giảng dạy:

* Lý thuyết

Kết hợp thuyết trình ngắn, thảo luận, tự học có định hướng và làm bài tập cá nhân, cụ thể:

Tiếp cận vấn đề/chuyên đề: giảng viên thuyết trình, giới thiệu, đưa ra các chủ đề để các nhóm thảo luận, giao nhiệm vụ cụ thể cho cá nhân và nhóm học viên.

Giải quyết vấn đề/chuyên đề: mỗi nhóm theo nhiệm vụ được phân công tự tìm đọc tài liệu, thảo luận, viết báo cáo bài tập. Khi cần học viên liên hệ với giảng viên để nhận được sự gợi ý, tư vấn.

Hoàn thiện vấn đề/chuyên đề: Nhóm thảo luận, viết báo cáo, trình bày kết quả thảo luận, tập thể lớp đóng góp ý kiến bổ sung dưới sự điều hành của giảng viên phụ trách, các cá nhân hoàn thiện bài tập được giao.

* Thực hành bệnh viện

Kết hợp các hình thức dạy học có người bệnh và không có người bệnh, cụ thể:

Tiếp cận người bệnh, giảng ca ngắn tại giường bệnh với các nội dung và thời điểm thích hợp trong buổi/ ngày thực hành, bao gồm: xác định vấn đề cần xử trí, theo dõi ưu tiên và thường xuyên trên người bệnh; thực hiện can thiệp điều dưỡng; theo dõi đánh giá kết quả xử trí và chăm sóc.

Tổ chức thực hiện tư vấn, giáo dục sức khỏe cho một hoặc một nhóm người bệnh phòng ngừa các tình huống cấp cứu và phục hồi sức khỏe sau hồi sức cấp cứu.

Thảo luận về các vấn đề liên quan đến hoạt động chăm sóc người bệnh, tổng kết những mặt mạnh, những tồn tại hạn chế và cách khắc phục, cải tiến tại một nơi thích hợp, không có người bệnh hoặc thân nhân người bệnh.

8. Tài liệu học tập

8.1. Tài liệu chính:

1. Ngô Huy Hoàng (2019), *Điều dưỡng nội khoa*, Trường Đại học Điều dưỡng Nam Định.

(<http://thuvienso.ndun.edu.vn/doc/gt-dieu-duong-noi-khoa-sau-dai-hoc736500.html>)

8.2. Tài liệu tham khảo:

Tiếng Việt

1. Bộ Y tế (2012), *Hướng dẫn chẩn đoán và điều trị bệnh nội khoa*, Nhà xuất bản Y học, Hà Nội.

2. Bộ Y tế (2021), *Quy định hoạt động điều dưỡng trong bệnh viện*, Thông tư số 31/2021/TT-BYT, ngày 28/12/2021 của Bộ trưởng Bộ Y tế.
3. Bộ Y tế (2014), *Hướng dẫn Quy trình kỹ thuật chuyên ngành Hồi sức – Cấp cứu và Chống độc*, Quyết định số 1904/QĐ-BYT, ngày 30/5/2014 của Bộ trưởng Bộ Y tế.
4. Phạm Văn Thức (2012), *Phương pháp dạy - học lâm sàng*, Nhà xuất bản Y học, Hà Nội.

Tiếng Anh

1. Donna D.I., M Linda Workman (2016). *Medical-Surgical Nursing. Patient-Centered Collaborative Care*, 8th edition. Volume 1 & 2. Canada: Elsevier.
2. Lewis S.L., Bucher L., Heitkember M., and Harding M.M. (2017) *Medical-Surgical Nursing – Assessment and Management of Clinical Problems*, 10th edition. USA: Elsevier, Inc. Last digit print number 987654321

9. Lịch trình thực hiện học phần

9.1. Lý thuyết

Tuần/ Buổi học	Nội dung	CDR HP sẽ đáp ứng	Hình thức tổ chức dạy học				Phương pháp Dạy	Phương pháp Học	Học liệu
			Th trình	Thảo luận	Bài tập	Tự học			
1	Nhận định người bệnh cấp cứu và nguy kịch	LO1-4	1		1	6	Thuyết trình, Câu hỏi gợi mở, định hướng thảo luận	Nghe giảng, Tham gia thảo luận	[1-4], [6-7]
2	Chăm sóc người bệnh sóc	LO1-4	1	1	1	6	Thuyết trình, Câu hỏi gợi mở, định	Nghe giảng, Tham gia thảo	[1-4], [6-7]

Tuần/ Buổi học	Nội dung	CDR HP sẽ đáp ứng	Hình thức tổ chức dạy học				Phương pháp Dạy	Phương pháp Học	Học liệu
			Th trình	Thảo luận	Bài tập	Tự học			
							hướng thảo luận	luận	
3	Chăm sóc người bệnh suy hô hấp cấp	LO1-4	1	1	1	6	Thuyết trình, Câu hỏi gợi mở, định hướng thảo luận	Nghe giảng, Tham gia thảo luận	[1-4], [6-7]
4	Chăm sóc người bệnh ngộ độc cấp	LO1-4	1	1	1	6	Thuyết trình, Câu hỏi gợi mở, định hướng thảo luận	Nghe giảng, Tham gia thảo luận	[1-4], [6-7]
5	Chăm sóc người bệnh hôn mê	LO1-4	2	2		6	Thuyết trình, Câu hỏi gợi mở, định hướng thảo	Nghe giảng, Tham gia thảo luận	[1-4], [6-7]

Tuần/ Buổi học	Nội dung	CDR HP sẽ đáp ứng	Hình thức tổ chức dạy học				Phương pháp Dạy	Phương pháp Học	Học liệu
			Th trình	Thảo luận	Bài tập	Tự học			
							luận		
	Tổng		6	5	4	30			

9.2. Thực hành lâm sàng

TT	Nội dung	CDR HP sẽ đáp ứng	Số giờ thực hành			Tài liệu
			Tổng số	Giờ chuẩn bị của HV	Phương pháp dạy-học	
1	Thực hành nhận định người bệnh cấp cứu và nguy kịch	LO5-10	16	4	- Giảng ca ngắn đầu giường. - Thực hiện các hoạt động chăm sóc người bệnh. - Tổng kết, rút kinh nghiệm.	[1], [5], [7]
2	Thực hành xử trí và chăm sóc người bệnh sốc	LO5-10	18	4	- Giảng ca ngắn đầu giường. - Thực hiện các hoạt động chăm sóc người bệnh. - Tổng kết, rút kinh nghiệm.	[1], [5], [7]
3	Thực hành xử trí và chăm sóc người bệnh suy hô hấp cấp	LO5-10	16	4	- Giảng ca ngắn đầu giường. - Thực hiện các hoạt động chăm sóc người bệnh. - Tổng kết, rút kinh nghiệm.	[1], [5], [7]
4	Thực hành xử trí	LO5-10	24	4	- Giảng ca ngắn đầu giường.	[1], [5], [7]

	và chăm sóc người bệnh ngộ độc cấp				- Thực hiện các hoạt động chăm sóc người bệnh. - Tổng kết, rút kinh nghiệm.	
5	Thực hành chăm sóc người bệnh hôn mê	LO5-10	26	4	- Giảng ca ngắn đầu giường. - Thực hiện các hoạt động chăm sóc người bệnh. - Tổng kết, rút kinh nghiệm.	[1], [5], [7]
	Tổng		100			

9.3. Danh mục chỉ tiêu thực hành lâm sàng

Người học phải hoàn thành những chỉ tiêu sau:

STT	Nội dung	Đơn vị tính	Chỉ tiêu			Giảng viên của trường phụ trách tại khoa	Giảng viên phụ trách giảng dạy của BV
			Thành thạo	Thực hiện dưới sự HD/giám sát	Kiến tập		
1	Nhận định người bệnh cấp cứu và nguy kịch						
	Phân loại người bệnh cấp cứu/nặng/nguy kịch	Người bệnh	Sử dụng công cụ/Tiêu chí phù hợp và chính xác				
	Thực hiện các kỹ thuật nhận định chức năng sống và các yếu tố tiên lượng	Người bệnh	x				
	Tóm tắt kết quả nhận định	Bản mô tả	Xác thực với tình trạng NB				
2	Chăm sóc người bệnh sóc						
	Nhận định người bệnh	Người bệnh	x				
	Xây dựng kế hoạch	Bản kế	x				

STT	Nội dung	Đơn vị tính	Chỉ tiêu			Giảng viên của trường phụ trách tại khoa	Giảng viên phụ trách giảng dạy của BV
			Thành thạo	Thực hiện dưới sự HD/giám sát	Kiến tập		
	chăm sóc người bệnh	hoạch chăm sóc					
	Thực hiện các hoạt động chăm sóc theo kế hoạch đã xây dựng	Người bệnh	x				
	Đánh giá kết quả chăm sóc và định hướng các hoạt động chăm sóc tiếp theo	Người bệnh	x				
	Đề xuất giải pháp cải tiến/tăng cường chất lượng, hiệu quả chăm sóc, sự hài lòng người bệnh	Bản mô tả kèm theo KHCS	Phù hợp, khả thi, căn cứ xác thực				
	Thực hiện tư vấn/GDSK	Tóm tắt kế hoạch	Thay đổi nhận thức của NB				
3	Chăm sóc người bệnh suy hô hấp cấp						
	Nhận định người bệnh	Người bệnh	x				
	Xây dựng kế hoạch chăm sóc người bệnh	Bản kế hoạch chăm sóc	x				
	Thực hiện các hoạt động chăm sóc theo kế hoạch đã xây dựng	Người bệnh	x				
	Đánh giá kết quả chăm sóc và định hướng các hoạt động chăm sóc tiếp theo	Người bệnh	x				
	Đề xuất giải pháp cải tiến/tăng cường chất lượng, hiệu quả chăm sóc, sự hài lòng người bệnh	Bản mô tả kèm theo KHCS	Phù hợp, khả thi, căn cứ xác thực				
	Thực hiện tư vấn/GDSK	Tóm tắt kế	Thay đổi				

STT	Nội dung	Đơn vị tính	Chỉ tiêu			Giảng viên của trường phụ trách tại khoa	Giảng viên phụ trách giảng dạy của BV
			Thành thạo	Thực hiện dưới sự HD/giám sát	Kiến tập		
		hoạch	nhận thức của NB				
4	Chăm sóc người bệnh ngộ độc cấp						
	Nhận định người bệnh	Người bệnh	x				
	Xây dựng kế hoạch chăm sóc người bệnh	Bản kế hoạch chăm sóc	x				
	Thực hiện các hoạt động chăm sóc theo kế hoạch đã xây dựng	Người bệnh	x				
	Đánh giá kết quả chăm sóc và định hướng các hoạt động chăm sóc tiếp theo	Người bệnh	x				
	Đề xuất giải pháp cải tiến/tăng cường chất lượng, hiệu quả chăm sóc, sự hài lòng người bệnh	Bản mô tả kèm theo KHCS	Phù hợp, khả thi, căn cứ xác thực				
	Thực hiện tư vấn/ GDSK	Tóm tắt kế hoạch	Thay đổi nhận thức của NB				
5	Chăm sóc người bệnh hôn mê						
	Nhận định người bệnh	Người bệnh	x				
	Xây dựng kế hoạch chăm sóc người bệnh	Bản kế hoạch chăm sóc	x				
	Thực hiện các hoạt động chăm sóc theo kế hoạch đã xây dựng	Người bệnh	x				
	Đánh giá kết quả chăm sóc và định hướng các hoạt động chăm sóc tiếp theo	Người bệnh	x				

STT	Nội dung	Đơn vị tính	Chỉ tiêu			Giảng viên của trường phụ trách tại khoa	Giảng viên phụ trách giảng dạy của BV
			Thành thạo	Thực hiện dưới sự HD/giám sát	Kiến tập		
	Đề xuất giải phát cải tiến/tăng cường chất lượng, hiệu quả chăm sóc, sự hài lòng người bệnh	Bản mô tả kèm theo KHCS	Phù hợp, khả thi, căn cứ xác thực				
	Thực hiện tư vấn/GDSK	Tóm tắt kế hoạch	Thay đổi nhận thức của NB				

(Hình thức tổ chức dạy học có thể được thay đổi để phù hợp với học phần)

Chú ý: Một số yêu cầu đối với giờ tự học

- Đối với lý thuyết: học viên phải nghiên cứu trước bài học trong giáo trình, tham khảo các tài liệu chuyên môn, các nghiên cứu khoa học có liên quan đến chăm sóc người bệnh; Nghe giảng và tích cực đóng góp ý kiến trong phiên thảo luận; Hoàn thành bài tập cá nhân/nhóm theo mẫu/hướng dẫn của giảng viên đúng thời hạn. Ngoài giáo trình được cấp, các tài liệu sẵn có in và điện tử, sinh viên sử dụng tài khoản được cấp để truy cập Thư viện số của Nhà trường, tìm đọc các sách chuyên khảo, luận văn, kết quả nghiên cứu, bài báo có liên quan đến học phần và bài học.

- Đối với thực hành: học viên phải tham dự đầy đủ các buổi thực hành, đi buồng, dự các ca giảng ngắn, thực hiện các hoạt động nhận định, theo dõi, chăm sóc điều dưỡng cho người bệnh và đánh giá kết quả chăm sóc. Cùng giảng viên tổng kết rút kinh nghiệm công tác chăm sóc người bệnh, đánh giá những kết quả đã đạt được cho người bệnh, chỉ ra những tồn tại/hạn chế, đề xuất áp dụng các biện pháp khắc phục tồn tại, cải tiến chất lượng cho kế hoạch chăm sóc điều dưỡng tiếp theo cho người bệnh.

- Giảng viên nhận xét kết quả tự học, đánh giá bài tập và trả bài cho sinh viên, chấm bài kiểm tra và bài thi, thông báo kết quả và nộp kết quả đánh giá về văn phòng khoa.

10. Quy định đối với học phần và các yêu cầu khác của giảng viên

Quy định về dự lớp và hoạt động của học viên:

10.1. Phần lý thuyết

- Học viên phải tham gia tối thiểu 80% số tiết học lý thuyết.
- Học viên phải tìm kiếm thông tin và bằng chứng khoa học trước các buổi học và báo cáo kết quả cho giảng viên.
- Làm và nộp đủ bài tập được giao, đúng thời gian theo yêu cầu của giảng viên.
- Học viên tham gia các hoạt động thảo luận nhóm, tình huống học tập dưới sự hướng dẫn của giảng viên hoặc tự thảo luận nhóm của học viên dựa trên vấn đề, giải quyết vấn đề dựa trên chứng cứ và các hoạt động học tập độc lập/ tự học của học viên.

10.2. Phần thực hành

- Tham gia đủ các buổi học lâm sàng tại phòng thực hành
- Hoàn thành bài tập, thảo luận nhóm, báo cáo theo yêu cầu của giảng viên.
- Chuẩn bị chu đáo nội dung báo cáo chuyên đề theo yêu cầu của giảng viên: sử dụng công nghệ thông tin, tìm kiếm thông tin, bằng chứng khoa học trong báo cáo nhóm, Yêu cầu nộp cho giảng viên phụ trách trước ít nhất 3 ngày.

11. Đánh giá kết quả học tập: *(Theo quy định đào tạo cho các đối tượng hiện hành)*

- Số lượng điểm và trọng số mỗi đầu điểm có thể thay đổi theo Quy chế đào tạo theo học chế tín chỉ hiện hành của Nhà trường, được giảng viên phổ biến công khai cho học viên thông qua cách tính và trọng số với các điểm kiểm tra đánh giá trên.
- Đánh giá học phần bao gồm: 01 điểm chuyên cần, điểm kiểm tra định kỳ và 01 điểm thi.

Đánh giá	Trọng số (%)	Số lần kiểm tra	Hình thức	Thời gian
Chuyên cần	10	Thường xuyên	Quan sát mức độ tham gia và điểm danh	Tất cả các buổi học
Quá trình	40	1	Bài KHCS một người bệnh	Cuối đợt thực hành
Kết thúc học phần	50	1	Tiểu luận	Cuối lịch học phần

Chú ý:

- Điểm đánh giá chuyên cần: đầy đủ, tích cực, tôn trọng các quy định.

11.1 Thông tin chung

Nội dung đánh giá	Phương pháp đánh giá (nội dung dưới đây là gợi ý)	CĐR HP sẽ đáp ứng	Tiêu chí đánh giá (nội dung dưới đây là gợi ý)	Trọng số
Đánh giá quá trình	Chuyên cần	LO1-10	Đầy đủ, tích cực và có tính phân biện.	10%
	Kiểm tra thường xuyên	LO1-10	Xác thực, phù hợp, khả thi và liên tục trong chăm sóc người bệnh.	40%
Đánh giá cuối kỳ	Thi: Bài tiểu luận	LO1-4 và L9-10	Xác định được vấn đề, phân tích được nguyên nhân và đề xuất giải pháp dựa trên những chứng cứ tin cậy.	50%

11.2. Ma trận phương pháp kiểm tra đánh giá đáp ứng chuẩn đầu ra của học phần:

CĐR học phần (LO)	Phương pháp đánh giá (AM)	Công cụ đánh giá
LO1-4	Bản báo cáo	Phiếu đánh giá
	Giải quyết vấn đề	Câu hỏi lâm sàng PICO/PICOT
LO5-10	Bản kế hoạch chăm sóc	Phiếu đánh giá kết thúc thực hành lâm sàng
	Kỹ thuật chăm sóc	Bảng kiểm tương ứng
	Bài tiểu luận	Phiếu đánh giá kết thúc học phần

11.3. Công cụ đánh giá (Kèm theo phụ lục)

- Tiêu chí đánh giá (Phụ lục)

- **TRƯỞNG KHOA**

ĐIỀU DƯỠNG NỘI CƠ XƯƠNG KHỚP

1. Thông tin chung về học phần

- Tên học phần: ĐIỀU DƯỠNG NỘI CƠ XƯƠNG KHỚP
- Mã học phần: NR617
- Thời lượng
- + Tổng số tín chỉ: 03 TC (1LT/ 0TLS/ 2LS)
- + Số giờ: 15LT/100TH/30Tự học

Lý thuyết: 15 giờ

- + Nghe giảng lý thuyết: 6
- + Thảo luận trên lớp: 5
- + Hướng dẫn làm bài tập trên lớp: 4
- + Chuẩn bị lên lớp: 45

Thực hành tại bệnh viện: 100 giờ

- + Giao ban: 0
- + Hướng dẫn thực hành: 25
- + Tự thực hành, thảo luận: 70
- + Bình kế hoạch chăm sóc: 0
- + Đánh giá định kỳ: 5
- Thời điểm tiến hành: kỳ 2 năm 1
- Đối tượng: Cao học
- Ngôn ngữ giảng dạy: tiếng Việt
- Loại học phần: Tự chọn
- Điều kiện
- + Các học phần tiên quyết: không
- + Các học phần học song hành: các học phần chuyên ngành điều dưỡng
- + Điều kiện khác: không

2. Đơn vị phụ trách học phần

- + Khoa/trung tâm phụ trách học phần: KHOA Y HỌC LÂM SÀNG
- + Danh sách giảng viên tham gia giảng dạy:

TT	Họ và tên	Khoa/TT	Số ĐT	Địa chỉ Email
1	Ngô Huy Hoàng	YHLS	0913080746	ngohoang64@ndun.edu.vn
2	Nguyễn T Minh Chính	TLS	0913241207	nguyenminhchinhdsd@gmail.com
3	Trương Tuấn Anh	YHLS	0913290998	tuananhnd69@gmail.com
4	Nguyễn Thị Xuân Dung	YHLS	0945020382	
5	Nguyễn Thị Minh Hà	YHLS	0915301747	
6	Trần Thu Hương	YHLS	0912091565	

3. Mô tả học phần:

Học phần Điều dưỡng nội cơ xương khớp là khối kiến thức và kỹ năng chuyên biệt về chăm sóc nội khoa đối với người có các bệnh cơ xương khớp. Học phần Điều dưỡng nội cơ xương khớp giúp cho người điều dưỡng trình độ thạc sỹ hình thành năng lực chủ động xây dựng, tổ chức và thực hiện được các kế hoạch chăm sóc một cách chuyên nghiệp cho người mắc các bệnh cơ xương khớp.

Bảng mã trận đáp ứng giữa học phần và chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo

(PLOs):

Chuẩn đầu ra của CTĐT (PLOs)										Tổng
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	
x	x	x	x	x	x			x		7

4. Mục tiêu của học phần (COs)

CO1. Vận dụng được các kiến thức sinh lý, bệnh học cơ xương khớp và quy trình điều dưỡng trong thiết kế các kế hoạch chăm sóc người bệnh cơ xương khớp.

CO2. Tư duy thấu đáo dựa trên các chứng cứ tin cậy trong thiết kế các kế hoạch chăm sóc người bệnh cơ xương khớp cụ thể, lấy người bệnh làm trung tâm.

CO3. Xây dựng được các kế hoạch chăm sóc, tư vấn và giáo dục sức khỏe phù hợp với người bệnh cơ xương khớp cụ thể dựa trên các chứng cứ xác thực.

CO4. Tổ chức thực hiện và quản lý được các hoạt động chăm sóc điều dưỡng, tư vấn giáo dục sức khỏe một cách liên tục cho người bệnh cơ xương khớp, đảm bảo an toàn, chất lượng và hiệu quả.

CO5. Tôn trọng các quy định, quy trình, quyền của người bệnh, đạo đức nghề nghiệp của người điều dưỡng, hợp tác và tôn trọng đồng nghiệp trong các hoạt động chăm sóc người bệnh.

Bảng ma trận đáp ứng giữa mục tiêu học phần và chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo

	Chuẩn đầu ra của CTĐT (PLOs)										Tổng
	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	
CO1	x										1
CO2	x										1
CO3		x	x	x	x	x					5
CO4		x	x	x	x	x					5
CO5									x		1
Tổng	2	2	2	2	2	2			1		

5. Chuẩn đầu ra của học phần (LOs):

LO1) Hệ thống được các biểu hiện bệnh, nguyên nhân và/hoặc yếu tố nguy cơ, các biểu hiện lâm sàng và cận lâm sàng, các biện pháp điều trị nội khoa các bệnh cơ xương khớp, các biện pháp phòng ngừa mắc bệnh, hạn chế các biến chứng của bệnh và phục hồi sức khỏe sau mắc các bệnh cơ xương khớp.

LO2) Tư duy thấu đáo và vận dụng được các bước của quy trình điều dưỡng vào lập kế hoạch chăm sóc người bệnh mắc các bệnh cơ xương khớp cụ thể.

LO3) Phân tích và tổng hợp được các biểu hiện bệnh lý làm căn cứ cho xác định các chẩn đoán điều dưỡng, mục tiêu chăm sóc và kết quả mong đợi theo thứ tự ưu tiên phù hợp với tình trạng người bệnh.

LO4) Phân tích được sự phù hợp và khả thi của các can thiệp điều dưỡng để đạt được mục tiêu chăm sóc và kết quả mong đợi đối với mỗi người bệnh cơ xương khớp cụ thể.

LO5) Phát hiện được các vấn đề sức khỏe và các yếu tố liên quan ở người bệnh mắc các bệnh cơ xương khớp.

LO6) Thiết kế được các kế hoạch chăm sóc cụ thể và phù hợp cho người bệnh mắc các bệnh cơ xương khớp dựa trên các chứng cứ xác thực và tin cậy.

LO7) Tổ chức thực hiện và quản lý được các hoạt động chăm sóc điều dưỡng, sử dụng thuốc an toàn, theo hướng cải tiến chất lượng và liên tục trong chăm sóc người bệnh cơ xương khớp.

LO8) Xây dựng được kế hoạch khả thi và thực hiện được các hoạt động tư vấn, giáo dục sức khỏe cho người bệnh và gia đình người bệnh về dự phòng, hạn chế tiến triển bệnh và tăng cường sức khỏe trong lĩnh vực cơ xương khớp.

LO9) Thể hiện sự tôn trọng các chứng cứ khoa học, tuân thủ các quy trình kỹ thuật điều dưỡng trong xây dựng và thực hiện kế hoạch chăm sóc người bệnh. Chủ động, trung thực và chu đáo trong tất cả các hoạt động chăm sóc người bệnh.

LO10) Thể hiện sự tôn trọng pháp luật, các quy định của ngành, các quyền và lợi ích hợp pháp của người bệnh, đạo đức nghề nghiệp của người điều dưỡng, hợp tác và tôn trọng đồng nghiệp trong các hoạt động chăm sóc.

Bảng ma trận đáp ứng giữa mục tiêu học phần và chuẩn đầu ra của học phần

	LO1	LO2	LO3	LO4	LO5	LO6	LO7	LO8	LO9	LO10	Tổng
CO1	x	x	x	x							4
CO2	x	x	x	x							4
CO3					x	x	x	x			4
CO4					x	x	x	x			4
CO5									x	x	2
Tổng	2	2	2	2	2	2	2	2	1	1	

Bảng ma trận đáp ứng giữa chuẩn đầu ra của học phần và CDR của chương trình đào tạo

	CHUẨN ĐẦU RA CỦA CTĐT (PLOs)										Tổng
	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	
LO1	x										1
LO2	x										1
LO3	x										1
LO4	x										1
LO5		x	x	x	x	x					5
LO6		x	x	x	x	x					5
LO7		x	x	x	x	x					5
LO8		x	x	x	x	x					5
LO9									x		1
LO10									x		1
Tổng	4	4	4	4	4	4			2		

6. Nội dung chi tiết học phần

6.1. Lý thuyết

STT	Nội dung	Số tiết	Ghi chú
1	Bài: Chăm sóc người bệnh cơ vân - Đặc điểm bệnh lý - Áp dụng quy trình điều dưỡng	4	
2	Bài: Chăm sóc người bệnh loãng xương - Đặc điểm bệnh lý - Áp dụng quy trình điều dưỡng	4	
3	Bài: Chăm sóc người mắc bệnh khớp - Đặc điểm bệnh lý - Áp dụng quy trình điều dưỡng	4	
4	Bài: Chăm sóc người bệnh cột sống - Đặc điểm bệnh lý - Áp dụng quy trình điều dưỡng	3	
	Tổng	15	

6.3. Thực hành bệnh viện

TT	Nội dung chương/ bài	Số giờ	Ghi chú
	Tín chỉ 1	50	
1	Thực hành chăm sóc người bệnh cơ vân	26	
2	Thực hành chăm sóc người bệnh loãng xương	24	
	Tín chỉ 2	50	
3	Thực hành chăm sóc người mắc bệnh khớp	26	
4	Thực hành chăm sóc người bệnh cột sống	24	
	Tổng	100	

7. Phương pháp giảng dạy:

* Lý thuyết

Kết hợp thuyết trình ngắn, thảo luận, tự học có định hướng và làm bài tập cá nhân, cụ thể:

Tiếp cận vấn đề/chuyên đề: giảng viên thuyết trình, giới thiệu, đưa ra các chủ đề để các nhóm thảo luận, giao nhiệm vụ cụ thể cho cá nhân và nhóm học viên.

Giải quyết vấn đề/chuyên đề: mỗi nhóm theo nhiệm vụ được phân công tự tìm đọc tài liệu, thảo luận, viết báo cáo bài tập. Khi cần học viên liên hệ với giảng viên để nhận được sự gợi ý, tư vấn.

Hoàn thiện vấn đề/chuyên đề: Nhóm thảo luận, viết báo cáo, trình bày kết quả thảo luận, tập thể lớp đóng góp ý kiến bổ sung dưới sự điều hành của giảng viên phụ trách, các cá nhân hoàn thiện bài tập được giao.

* Thực hành bệnh viện

Kết hợp các hình thức dạy học có người bệnh và không có người bệnh, cụ thể:

Tiếp cận người bệnh, giảng ca ngắn tại giường bệnh với các nội dung và thời điểm thích hợp trong buổi/ ngày thực hành, bao gồm: xác định vấn đề sức khỏe thực tế trên người bệnh; thực hiện can thiệp điều dưỡng; theo dõi đánh giá kết quả chăm sóc.

Tổ chức thực hiện tư vấn, giáo dục sức khỏe cho một hoặc một nhóm người bệnh.

Thảo luận về các vấn đề liên quan đến hoạt động chăm sóc người bệnh, tổng kết những mặt mạnh, những tồn tại hạn chế và cách khắc phục, cải tiến tại một nơi thích hợp, không có người bệnh hoặc thân nhân người bệnh.

8. Tài liệu học tập

8.1. Tài liệu chính:

1. Ngô Huy Hoàng (2019), *Điều dưỡng nội khoa*, Trường Đại học Điều dưỡng Nam Định.

<http://thuvienso.ndun.edu.vn/doc/gt-dieu-duong-noi-khoa-sau-dai-hoc-736500.html>

8.2. Tài liệu tham khảo:

Tiếng Việt

1. Bộ Y tế (2012), *Hướng dẫn chẩn đoán và điều trị bệnh nội khoa*, Nhà xuất bản Y học, Hà Nội.
2. Bộ Y tế (2021), *Quy định hoạt động điều dưỡng trong bệnh viện*, Thông tư số 31/2021/TT-BYT, ngày 28/12/2021 của Bộ trưởng Bộ Y tế.

3. Bộ Y tế (2014), *Hướng dẫn quy trình kỹ thuật khám bệnh, chữa bệnh Nội khoa, chuyên ngành Cơ Xương Khớp*, Quyết định số 654/QĐ-BYT, ngày 24/2/2014 của Bộ trưởng Bộ Y tế.

4. Phạm Văn Thức (2012), *Phương pháp dạy - học lâm sàng*, Nhà xuất bản Y học, Hà Nội.

Tiếng Anh

1. Donna D.I., M Linda Workman (2016). *Medical-Surgical Nursing. Patient-Centered Collaborative Care*, 8th edition. Volume 1 & 2. Canada: Elsevier.

2. Lewis S.L., Bucher L., Heitkember M., and Harding M.M. (2017) *Medical-Surgical Nursing – Assessment and Management of Clinical Problems*, 10th edition. USA: Elsevier, Inc. Last digit print number 987654321

9. Lịch trình thực hiện học phần

9.1. Lý thuyết

Tuần/ Buổi học	Nội dung	CDR HP sẽ đáp ứng	Hình thức tổ chức dạy học				Phương pháp Dạy	Phương pháp Học	Học liệu
			Th trình	Thảo luận	Bài tập	Tự học			
1	Bài: Chăm sóc người bệnh cơ vân	LO1-4	1	2	1	8	Thuyết trình, Câu hỏi gợi mở, định hướng thảo luận	Nghe giảng, Tham gia thảo luận	[1-4], [6-7]
2	Bài: Chăm sóc người bệnh loãng xương	LO1-4	2	1	1	8	Thuyết trình, Câu hỏi gợi mở, định hướng	Nghe giảng, Tham gia thảo luận	[1-4], [6-7]

Tuần/ Buổi học	Nội dung	CDR HP sẽ đáp ứng	Hình thức tổ chức dạy học				Phương pháp Dạy	Phương pháp Học	Học liệu
			Th trình	Thảo luận	Bài tập	Tự học			
							thảo luận		
3	Bài: Chăm sóc người mắc bệnh khớp	LO1-4	2	1	1	16	Thuyết trình, Câu hỏi gợi mở, định hướng thảo luận	Nghe giảng, Tham gia thảo luận	[1-4], [6-7]
4	Bài: Chăm sóc người bệnh cột sống	LO1-4	1	1	1	8	Thuyết trình, Câu hỏi gợi mở, định hướng thảo luận	Nghe giảng, Tham gia thảo luận	[1-4], [6-7]
	Tổng		6	5	4	30			

9.2. Thực hành lâm sàng

TT	Nội dung	CDR HP sẽ đáp ứng	Số giờ thực hành			Tài liệu
			Tổng số	Giờ chuẩn bị của HV	Phương pháp dạy-học	
1	Thực hành chăm sóc người bệnh	LO5-10	26	4	- Giảng ca ngắn đầu giường.	[1], [3], [4],

TT	Nội dung	CDR HP sẽ đáp ứng	Số giờ thực hành			Tài liệu
			Tổng số	Giờ chuẩn bị của HV	Phương pháp dạy-học	
	ơ vận				- Thực hiện các hoạt động chăm sóc người bệnh. - Tổng kết, rút kinh nghiệm.	[7]
2	Thực hành chăm sóc người bệnh loãng xương	LO5-10	24	4	- Giảng ca ngắn đầu giường. - Thực hiện các hoạt động chăm sóc người bệnh. - Tổng kết, rút kinh nghiệm.	[1], [3], [4], [7]
3	Thực hành chăm sóc người mắc bệnh khớp	LO5-10	26	4	- Giảng ca ngắn đầu giường. - Thực hiện các hoạt động chăm sóc người bệnh. - Tổng kết, rút kinh nghiệm.	[1], [3], [4], [7]
4	Thực hành chăm sóc người bệnh cột sống	LO5-10	24	4	- Giảng ca ngắn đầu giường. - Thực hiện các hoạt động chăm sóc người bệnh. - Tổng kết, rút kinh nghiệm.	[1], [3], [4], [7]
	Tổng		100			

9.3. Danh mục chỉ tiêu thực hành lâm sàng

Người học phải hoàn thành những chỉ tiêu sau:

STT	Nội dung	Đơn vị tính	Chỉ tiêu			Giảng viên của trường phụ trách tại khoa	Giảng viên phụ trách giảng dạy của BV
			Thành thạo	Thực hiện dưới sự HD/giám sát	Kiến tập		
1	Chăm sóc người bệnh cơ vân						
	Nhận định người bệnh	Người bệnh	x				
	Xây dựng kế hoạch chăm sóc người bệnh	Bản kế hoạch chăm sóc	x				
	Thực hiện các hoạt động chăm sóc theo kế hoạch đã xây dựng	Người bệnh	x				
	Đánh giá kết quả chăm sóc và định hướng các hoạt động chăm sóc tiếp theo	Người bệnh	x				
	Đề xuất giải pháp cải tiến/tăng cường chất lượng, hiệu quả chăm sóc, sự hài lòng người bệnh	Bản mô tả kèm theo KHCS	Phù hợp, khả thi, căn cứ xác thực				
	Thực hiện tư vấn/GDSK	Tóm tắt kế hoạch	Thay đổi nhận thức của NB				
2	Chăm sóc người bệnh loãng xương						
	Nhận định người bệnh	Người bệnh	x				
	Xây dựng kế hoạch chăm sóc người bệnh	Bản kế hoạch chăm sóc	x				
	Thực hiện các hoạt động chăm sóc theo kế hoạch đã xây dựng	Người bệnh	x				
	Đánh giá kết quả chăm sóc và định hướng các hoạt động chăm sóc	Người bệnh	x				

STT	Nội dung	Đơn vị tính	Chỉ tiêu			Giảng viên của trường phụ trách tại khoa	Giảng viên phụ trách giảng dạy của BV
			Thành thạo	Thực hiện dưới sự HD/giám sát	Kiến tập		
	tiếp theo						
	Đề xuất giải phát cải tiến/tăng cường chất lượng, hiệu quả chăm sóc, sự hài lòng người bệnh	Bản mô tả kèm theo KHCS	Phù hợp, khả thi, căn cứ xác thực				
	Thực hiện tư vấn/ GDSK	Tóm tắt kế hoạch	Thay đổi nhận thức của NB				
3	Chăm sóc người bệnh khớp						
	Nhận định người bệnh	Người bệnh	x				
	Xây dựng kế hoạch chăm sóc người bệnh	Bản kế hoạch chăm sóc	x				
	Thực hiện các hoạt động chăm sóc theo kế hoạch đã xây dựng	Người bệnh	x				
	Đánh giá kết quả chăm sóc và định hướng các hoạt động chăm sóc tiếp theo	Người bệnh	x				
	Đề xuất giải phát cải tiến/tăng cường chất lượng, hiệu quả chăm sóc, sự hài lòng người bệnh	Bản mô tả kèm theo KHCS	Phù hợp, khả thi, căn cứ xác thực				
	Thực hiện tư vấn/ GDSK	Tóm tắt kế hoạch	Thay đổi nhận thức của NB				
4	Chăm sóc người bệnh cột sống						
	Nhận định người bệnh	Người bệnh	x				
	Xây dựng kế hoạch chăm sóc người bệnh	Bản kế hoạch	x				

STT	Nội dung	Đơn vị tính	Chỉ tiêu			Giảng viên của trường phụ trách tại khoa	Giảng viên phụ trách giảng dạy của BV
			Thành thạo	Thực hiện dưới sự HD/giám sát	Kiến tập		
		chăm sóc					
	Thực hiện các hoạt động chăm sóc theo kế hoạch đã xây dựng	Người bệnh	x				
	Đánh giá kết quả chăm sóc và định hướng các hoạt động chăm sóc tiếp theo	Người bệnh	x				
	Đề xuất giải pháp cải tiến/tăng cường chất lượng, hiệu quả chăm sóc, sự hài lòng người bệnh	Bản mô tả kèm theo KHCS	Phù hợp, khả thi, căn cứ xác thực				
	Thực hiện tư vấn/GDSK	Tóm tắt kế hoạch	Thay đổi nhận thức của NB				

(Hình thức tổ chức dạy học có thể được thay đổi để phù hợp với học phần)

Chú ý: Một số yêu cầu đối với giờ tự học

- Đối với lý thuyết: học viên phải nghiên cứu trước bài học trong giáo trình, tham khảo các tài liệu chuyên môn, các nghiên cứu khoa học có liên quan đến chăm sóc người bệnh; Nghe giảng và tích cực đóng góp ý kiến trong phiên thảo luận; Hoàn thành bài tập cá nhân/nhóm theo mẫu/hướng dẫn của giảng viên đúng thời hạn. Ngoài giáo trình được cấp, các tài liệu sẵn có ản in và điện tử, sinh viên sử dụng tài hoản được cấp để truy cập Thư viện số của Nhà trường, tìm đọc các sách chuyên khảo, luận văn, kết quả nghiên cứu, bài báo có liên quan đến học phần và bài học.

- Đối với thực hành: học viên phải tham dự đầy đủ các buổi thực hành, đi buồng, dự các ca giảng ngắn, thực hiện các hoạt động nhận định, theo dõi, chăm sóc điều dưỡng cho người bệnh và đánh giá kết quả chăm sóc. Cùng giảng viên tổng kết rút kinh nghiệm công tác chăm sóc người bệnh, đánh giá những kết quả đã đạt được cho người bệnh, chỉ ra những tồn tại/hạn chế, đề xuất áp dụng các biện pháp khắc phục tồn tại, cải tiến chất lượng cho kế hoạch chăm sóc điều dưỡng tiếp theo cho người bệnh.

- Giảng viên nhận xét kết quả tự học, đánh giá bài tập và trả bài cho sinh viên, chấm bài kiểm tra và bài thi, thông báo kết quả và nộp kết quả đánh giá về văn phòng khoa.

10. Quy định đối với học phần và các yêu cầu khác của giảng viên

Quy định về dự lớp và hoạt động của học viên:

10.1. Phần lý thuyết

- Học viên phải tham gia tối thiểu 80% số tiết học lý thuyết.
- Học viên phải tìm kiếm thông tin và bằng chứng khoa học trước các buổi học và báo cáo kết quả cho giảng viên.
- Làm và nộp đủ bài tập được giao, đúng thời gian theo yêu cầu của giảng viên.
- Học viên tham gia các hoạt động thảo luận nhóm, tình huống học tập dưới sự hướng dẫn của giảng viên hoặc tự thảo luận nhóm của học viên dựa trên vấn đề, giải quyết vấn đề dựa trên chứng cứ và các hoạt động học tập độc lập/ tự học của học viên.

10.2. Phần thực hành

- Tham gia đủ các buổi học lâm sàng tại phòng thực hành
- Hoàn thành bài tập, thảo luận nhóm, báo cáo theo yêu cầu của giảng viên.
- Chuẩn bị chu đáo nội dung báo cáo chuyên đề theo yêu cầu của giảng viên: sử dụng công nghệ thông tin, tìm kiếm thông tin, bằng chứng khoa học trong báo cáo nhóm, Yêu cầu nộp cho giảng viên phụ trách trước ít nhất 3 ngày.

11. Đánh giá kết quả học tập: (Theo quy định đào tạo cho các đối tượng hiện hành)

- Số lượng điểm và trọng số mỗi đầu điểm có thể thay đổi theo Quy chế đào tạo theo học chế tín chỉ hiện hành của Nhà trường, được giảng viên phổ biến công khai cho học viên thông qua cách tính và trọng số với các điểm kiểm tra đánh giá trên.
- Đánh giá học phần bao gồm: 01 điểm chuyên cần, điểm kiểm tra định kỳ và 01 điểm thi.

Đánh giá	Trọng số (%)	Số lần kiểm tra	Hình thức	Thời gian
Chuyên cần	10	Thường xuyên	Quan sát mức độ tham gia và điểm danh	Tất cả các buổi học
Quá trình	40	1	Bài KHCS một người bệnh	Cuối đợt thực hành
Kết thúc học phần	50	1	Tiểu luận	Cuối lịch học phần

Chú ý: Điểm đánh giá chuyên cần: đầy đủ, tích cực, tôn trọng các quy định.

11.1 Thông tin chung

Nội dung đánh giá	Phương pháp đánh giá <i>(nội dung dưới đây là gợi ý)</i>	CDR HP sẽ đáp ứng	Tiêu chí đánh giá <i>(nội dung dưới đây là gợi ý)</i>	Trọng số
Đánh giá quá trình	Chuyên cần	LO1-10	Đầy đủ, tích cực và có tính phản biện.	10%
	Kiểm tra thường xuyên	LO1-10	Xác thực, phù hợp, khả thi và liên tục trong chăm sóc người bệnh.	40%
Đánh giá cuối kỳ	Thi: Bài tiểu luận	LO1-4 và L9-10	Xác định được vấn đề, phân tích được nguyên nhân và đề xuất giải pháp dựa trên những chứng cứ tin cậy.	50%

11.2. Ma trận phương pháp kiểm tra đánh giá đáp ứng chuẩn đầu ra của học phần:

CDR học phần (LO)	Phương pháp đánh giá (AM)	Công cụ đánh giá
LO1-4	Bản báo cáo	Phiếu đánh giá
	Giải quyết vấn đề	Câu hỏi lâm sàng PICO/PICOT
LO5-10	Bản kế hoạch chăm sóc	Phiếu đánh giá kết thúc thực hành lâm sàng
	Kỹ thuật chăm sóc	Bảng kiểm tương ứng
	Bài tiểu luận	Phiếu đánh giá kết thúc học phần

11.3. Công cụ đánh giá (Kèm theo phụ lục)

- Tiêu chí đánh giá (Phụ lục)

- **TRƯỞNG KHOA**

ĐIỀU DƯỠNG NGOẠI KHOA CƠ BẢN

1. Thông tin chung về học phần

- **Tên học phần:** ĐIỀU DƯỠNG NGOẠI KHOA CƠ BẢN

- **Mã học phần:** NR620

- **Thời lượng:**

+ Tổng số tín chỉ: 2 TC (01 LT/01 LS)

+ Số giờ: 15 LT/ 50 TH/ 120 Tự học

Lý thuyết: 15 giờ

+ Nghe giảng lý thuyết: 07

+ Hướng dẫn làm bài tập trên lớp: 04

+ Thảo luận trên lớp: 04

+ Chuẩn bị lên lớp: 30

Thực hành tại bệnh viện: 50 giờ

+ Giao ban: 9

+ Hướng dẫn thực hành, giảng ca ngắn đầu giường: 18

+ Tự thực hành, thảo luận: 9

+ Bình kế hoạch chăm sóc: 9

+ Đánh giá định kỳ: 05

- Đối tượng: Thạc sỹ điều dưỡng

- Ngôn ngữ giảng dạy: Tiếng việt

- Loại học phần: Bắt buộc

- Điều kiện

+ Các học phần tiên quyết: Sau khi học xong các học phần cơ sở ngành

+ Các học phần học song hành: Các học phần chuyên ngành

2. Đơn vị phụ trách học phần

+ Khoa/trung tâm phụ trách học phần: Khoa Y học lâm sàng

+ Danh sách giảng viên tham gia giảng dạy:

TT	Họ và tên	Khoa/Trung tâm	Số điện thoại	Địa chỉ Email
1	TS Nguyễn Minh An	Trường CDYT Hà Nội	0912446579	Dr_minhan413@yahoo.com
2	ThS. Trần Việt Tiến	Khoa Y học lâm sàng	0912173781	trantien1964@yahoo.com
3	ThS. Trần Hữu Hiếu	Khoa Y học lâm sàng	0975249977	hieundun@gmail.com

3. Mô tả vắn tắt nội dung học phần

Học phần Điều dưỡng Ngoại khoa cơ bản là khối kiến thức và kỹ năng chuyên biệt về chăm sóc người bệnh Ngoại khoa. Học phần Ngoại khoa cơ bản giúp cho người điều dưỡng chuyên khoa có khả năng độc lập xây dựng và thực hiện được các kế hoạch chăm sóc một cách chuyên nghiệp cho người bệnh mắc các bệnh ngoại khoa cơ bản.

Phần lý thuyết: được thực hiện tại trường thông qua các bài giảng chính thức, thảo luận nhóm có hướng dẫn của giảng viên và tự thảo luận nhóm của học viên dựa trên vấn đề, giải quyết vấn đề dựa trên chứng cứ và các hoạt động học tập độc lập/tự học và trực tiếp khác. Học viên phải trả một điểm kiểm tra thường xuyên, một bài thi hết học phần.

Phần thực hành lâm sàng: Tại bệnh viện học viên được trực tiếp thực hiện qui trình chăm sóc người bệnh một cách độc lập từ khi người bệnh vào viện cho đến khi ra viện và có sự giám sát của giảng viên, rút kinh nghiệm sau mỗi trường hợp. Từ đó hình thành cho học viên khả năng độc lập xây dựng, tổ chức, thực hiện và quản lý các hoạt động điều dưỡng phục vụ chăm sóc người bệnh. Học viên phải làm một bài kiểm tra cuối phần thực hành lâm sàng với hình thức thực hiện chăm sóc toàn diện một người bệnh ngoại khoa cơ bản dưới sự giám sát và đánh giá của 2 cán bộ giảng dạy lâm sàng.

Bảng ma trận đáp ứng giữa học phần và CDR của chương trình đào tạo (PLOs):

Chuẩn đầu ra của CTĐT (PLOs)										Tổng
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	
x	x		x	x	x		x	x		7

4. Mục tiêu của học phần (COs)

CO1. Trình bày và phân tích được nguyên nhân, triệu chứng, tiến triển và biến chứng của một số bệnh ngoại khoa cơ bản.

CO2. Trình bày và giải thích được kế hoạch chăm sóc người bệnh ngoại khoa cơ bản.

CO3. Nhận định và phân tích được các vấn đề của người bệnh mắc các bệnh ngoại khoa cơ bản.

CO4. Xây dựng được kế hoạch chăm sóc người bệnh mắc các bệnh ngoại khoa cơ bản dựa trên các chứng cứ xác thực và tin cậy.

CO5. Thực hiện thành thạo và giải thích được các kỹ thuật chăm sóc người bệnh ngoại khoa cơ bản.

CO6. Tổ chức, thực hiện, quản lý được các hoạt động điều dưỡng trong chăm sóc người bệnh ngoại khoa cơ bản.

CO7. Xây dựng được kế hoạch, tổ chức và thực hiện được các hoạt động tư vấn, tuyên truyền và giáo dục người bệnh và cộng đồng về phòng mắc bệnh, hạn chế hậu quả của bệnh và nâng cao sức khỏe trong lĩnh vực ngoại khoa cơ bản.

CO8. Có thái độ đúng mực, có tinh thần trách nhiệm cao trong chăm sóc người bệnh.

CO9. Tôn trọng quyền lợi của người bệnh, đạo đức nghề nghiệp của người điều dưỡng, hợp tác và tôn trọng đồng nghiệp trong các hoạt động chăm sóc.

Bảng ma trận đáp ứng giữa mục tiêu học phần và CDR của chương trình đào tạo

	Chuẩn đầu ra của CTĐT (PLOs)										Tổng
	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	
CO1	x							x	x		3
CO2	x							x	x		3
CO3	x							x	x		3
CO4	x	x			x			x	x		5
CO5		x		x	x			x	x		5
CO6				x	x	x		x	x		5
CO7					x				x		2
CO8					x				x		2
CO9					x				x		2
Tổng	4	2		2	6	1		6	9		

5. Chuẩn đầu ra của học phần (Los)

LO1. Áp dụng hiệu quả các kiến thức cơ bản, cơ sở ngành và chuyên ngành vào thực hành chăm sóc người bệnh có bệnh ngoại khoa cơ bản.

LO2. Thực hành chăm sóc chuyên nghiệp người bệnh có bệnh ngoại khoa cơ bản.

LO3. Tổ chức quản lý và kiểm tra, đánh giá chăm sóc an toàn, chất lượng, liên tục người bệnh có bệnh ngoại khoa cơ bản.

LO4. Tổ chức, thực hiện giao tiếp, tư vấn, hướng dẫn giáo dục sức khỏe hiệu quả

người bệnh có bệnh ngoại khoa cơ bản.

LO5. Phát triển nghề nghiệp và năng lực cá nhân hiệu quả.

LO6. Vận dụng hiệu quả các chủ trương của Đảng, chính sách của Nhà nước, các quy định của pháp luật về nghề nghiệp và đạo đức vào thực hành chăm sóc người bệnh có bệnh ngoại khoa cơ bản.

Bảng ma trận đáp ứng giữa mục tiêu học phần và chuẩn đầu ra của học phần

	LO1	LO2	LO3	LO4	LO5	LO6	Tổng
CO1	x						1
CO2	x						1
CO3	x						1
CO4	x	x					2
CO5		x			x		2
CO6			x	x	x		3
CO7				x			1
CO8						x	1
CO9						x	1
Tổng	4	2	1	2	2	2	

Bảng ma trận đáp ứng giữa CĐR của học phần và CĐR của chương trình đào tạo

	CHUẨN ĐẦU RA CỦA CTĐT (PLOs)										Tổng
	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	
LO1	x										1
LO2		x									1
LO3				x							1
LO4					x						1
LO5								x			1
LO6									x		1
Tổng	1	1	1	1	1			1	1		

6. Nội dung học phần

6.1. Lý thuyết

TT	Nội dung	Số tiết	Ghi chú
1	Chăm sóc người bệnh trước và sau phẫu thuật	4	
2	Chăm sóc người bệnh có mang ống dẫn lưu Chăm sóc người bệnh có hậu môn nhân tạo	3	
3	Chăm sóc người bệnh viêm phúc mạc	4	
4	Chăm sóc người bệnh có ổ áp xe trong ổ bụng	4	
TỔNG		15	

6.2. Thực hành bệnh viện

TT	Nội dung	Số tiết	Ghi chú
1	Thực hành chăm sóc người bệnh trước và sau phẫu thuật	10	
2	Thực hành chăm sóc người bệnh có mang ống dẫn lưu	10	
3	Thực hành chăm sóc người bệnh có hậu môn nhân tạo	10	
4	Thực hành chăm sóc người bệnh có ổ áp xe trong ổ bụng	5	
5	Thực hành chăm sóc người bệnh viêm phúc mạc	10	
Đánh giá quá trình		5	
TỔNG		50	

7. Phương pháp giảng dạy

* Phần lý thuyết

- Phương pháp giảng dạy: thuyết trình kết hợp thảo luận, tự học và làm bài tập cá nhân

- Tiến trình thực hiện:

+ Tiếp cận vấn đề/chuyên đề: giảng viên thuyết trình, giới thiệu, đưa ra các chủ đề để các nhóm thảo luận, giao nhiệm vụ cụ thể cho cá nhân và cho nhóm.

+Giải quyết vấn đề/chuyên đề: mỗi nhóm theo nhiệm vụ được phân công tự tìm đọc tài liệu, thảo luận, viết báo cáo bài tập. Khi cần học viên liên hệ với giảng viên để nhận được sự gợi ý, tư vấn.

+Hoàn thiện vấn đề/chuyên đề: Nhóm thảo luận, viết báo cáo, trình bày kết quả thảo luận, tập thể lớp đóng góp ý kiến bổ sung dưới sự điều hành của giảng viên phụ trách. Cá nhân hoàn thiện báo cáo chuyên đề/bài tập được giao.

* Phần thực hành tại bệnh viện

- Giảng viên thực hiện việc giảng đầu giường trên các ca bệnh liên quan
- Học viên và giảng viên cùng thảo luận về các vấn đề nhận định được trên người bệnh tại hội trường bệnh viện.

8. Tài liệu học tập

8.1. Tài liệu chính

1.Lê Thanh Tùng, Trần Việt Tiến (2019), *Điều dưỡng ngoại khoa*, Trường đại học Điều dưỡng Nam Định.

<http://thuvienso.ndun.edu.vn/doc/dieu-duong-ngoai-khoa-750264.html>

8.2. Tài liệu tham khảo

1.Bệnh học ngoại khoa: sau đại học (2012), tập 1, 2. Trường Đại học Y Hà Nội – NXB Y học, Hà Nội.

2.Đặng Hanh Đệ (2017), *Cấp cứu ngoại khoa tập 1,2*, Nhà xuất bản giáo dục Việt Nam.

3.Hà Văn Quyết, Phạm Đức Huân (2013), *Bài giảng triệu chứng học ngoại khoa*, Nhà xuất bản Y học, Hà Nội.

9. Lịch trình thực hiện học phần

9.1 Lý thuyết

Tuần/ Buổi học	Nội dung	CDR HP sẽ đáp ứng	Hình thức tổ chức dạy học			Phương pháp Dạy	Phương pháp Học	Học liệu
			LT	TH	Tự học			
1	Chăm sóc người bệnh trước và sau phẫu thuật	LO1	4		8	Thuyết trình, Câu hỏi gợi mở	Nghe giảng, Thảo luận	Tài liệu [8.1], [8.2]
2	Chăm sóc người bệnh có mang ống dẫn lưu	LO1	4		8	Thuyết trình, Câu hỏi gợi mở	Nghe giảng, Thảo luận	Tài liệu [8.1], [8.2]
3	Chăm sóc người bệnh có hậu môn nhân tạo	LO1	3		6	Thuyết trình, Câu hỏi gợi mở	Nghe giảng, Thảo luận	Tài liệu [8.1], [8.2]
4	Chăm sóc người	LO1	4		8	Thuyết trình, Câu hỏi gợi	Nghe giảng, Thảo luận	Tài liệu [8.1], [8.2]

Tuần/ Buổi học	Nội dung	CDR HP sẽ đáp ứng	Hình thức tổ chức dạy học			Phương pháp Dạy	Phương pháp Học	Học liệu
			LT	TH	Tự học			
	bệnh có ổ áp xe trong ổ bụng Chăm sóc người bệnh viêm phúc mạc					mở		
	Tổng		15		30			

9.2. Thực hành bệnh viện

TT	Nội dung	CDR HP sẽ đáp ứng	Số giờ thực hành			Tài liệu
			Tổng số	Giờ CB của SV	Phương pháp dạy-học	
1	Thực hành chăm sóc người bệnh trước và sau phẫu thuật	LO2, LO3, LO4, LO5.	10	20	+ Giao ban + Hướng dẫn thực hành, giảng ca ngắn đầu giường + Tự thực hành, thảo luận + Bình kế hoạch chăm sóc	Tài liệu [8.1], [8.2]
2	Thực hành chăm sóc người bệnh có mang ống dẫn lưu	LO2, LO3, LO4, LO5.	10	20	+ Giao ban + Hướng dẫn thực hành, giảng ca ngắn đầu giường + Tự thực hành, thảo luận + Bình kế hoạch chăm sóc	Tài liệu [8.1,8.2]
3	Thực hành chăm sóc người bệnh có hậu môn nhân tạo	LO2, LO3, LO4, LO5.	5	10	+ Giao ban + Hướng dẫn thực hành, giảng ca ngắn đầu giường + Tự thực hành, thảo luận + Bình kế hoạch chăm sóc	Tài liệu [8.1], [8.2]
4	Thực hành chăm sóc người bệnh có	LO2, LO3,	10	20	+ Giao ban + Hướng dẫn thực hành, giảng	Tài liệu [8.1],

TT	Nội dung	CDR HP sẽ đáp ứng	Số giờ thực hành			Tài liệu
			Tổng số	Giờ CB của SV	Phương pháp dạy-học	
	Ổ áp xe trong ổ bụng	LO4, LO5.			ca ngăn đầu giường + Tự thực hành, thảo luận + Bình kế hoạch chăm sóc	[8.2]
5	Thực hành chăm sóc người bệnh viêm phúc mạc	LO2, LO3, LO4, LO5.	10	20	+ Giao ban + Hướng dẫn thực hành, giảng ca ngăn đầu giường + Tự thực hành, thảo luận + Bình kế hoạch chăm sóc	Tài liệu [8.1], [8.2]
10	Đánh giá quá trình		5			
	Tổng		50	90		

9.3. Danh mục chỉ tiêu thực hành lâm sàng

Người học phải hoàn thành những chỉ tiêu sau:

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Chỉ tiêu			Giảng viên của trường phụ trách tại khoa	Giảng viên phụ trách giảng dạy của BV
			Thành thạo	Thực hiện dưới sự HD/giám sát	Kiến tập		
1	Thực hành chăm sóc người bệnh trước và sau phẫu thuật						
	Nhận định chăm sóc người bệnh trước và sau phẫu thuật	Bản báo cáo	x			ThS. BSKL. Trần Việt Tiến	
	Chẩn đoán điều dưỡng người bệnh trước và sau phẫu thuật		x				
	Thực hiện thủ thuật chăm sóc người bệnh trước và sau phẫu thuật	Thành thạo	x	Giảng viên			
2	Thực hành chăm sóc người bệnh có mang ống dẫn lưu						

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Chỉ tiêu			Giảng viên của trường phụ trách tại khoa	Giảng viên phụ trách giảng dạy của BV
			Thành thạo	Thực hiện dưới sự HD/giám sát	Kiến tập		
	Nhận định chăm sóc người bệnh có mang ống dẫn lưu	Bản báo cáo	x			ThS. BSCKI. Trần Việt Tiến	
	Chẩn đoán điều dưỡng người bệnh có mang ống dẫn lưu		x				
	Thực hiện thủ thuật chăm sóc người bệnh có mang ống dẫn lưu	Thành thạo	x	Giảng viên			
3	Thực hành chăm sóc người bệnh có hậu môn nhân tạo						
	Nhận định chăm sóc người bệnh có hậu môn nhân tạo	Bản báo cáo	x			ThS. BSCKI. Trần Việt Tiến	
	Chẩn đoán điều dưỡng người bệnh có hậu môn nhân tạo		x				
	Thực hiện thủ thuật chăm sóc người bệnh có hậu môn nhân tạo	Thành thạo	x	Giảng viên			
4	Thực hành chăm sóc người bệnh có ổ áp xe trong ổ bụng						
	Nhận định chăm sóc người bệnh có ổ áp xe trong ổ bụng	Bản báo cáo	x			ThS. BSCKI. Trần Việt Tiến	
	Chẩn đoán điều dưỡng người bệnh có ổ áp xe trong ổ bụng		x				
	Thực hiện thủ thuật	Thành	x	Giảng			

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Chỉ tiêu			Giảng viên của trường phụ trách tại khoa	Giảng viên phụ trách giảng dạy của BV
			Thành thạo	Thực hiện dưới sự HD/giám sát	Kiến tập		
	chăm sóc người bệnh có ô áp xe trong ổ bụng	thạo		viên			
5	Thực hành chăm sóc người bệnh viêm phúc mạc						
	Nhận định chăm sóc người bệnh viêm phúc mạc	Bản báo cáo	x			ThS. BSCKI. Trần Việt Tiến	
	Chẩn đoán điều dưỡng người bệnh viêm phúc mạc		x				
	Thực hiện thủ thuật chăm sóc người bệnh viêm phúc mạc	Thành thạo	x	Giảng viên			

Chú ý: Một số yêu cầu đối với giờ tự học:

- Chỉ rõ nội dung, yêu cầu, cách thức thực hiện để sinh viên tự học;
- Nêu đầy đủ, cụ thể các công việc sinh viên phải hoàn thành;
- Quy định về việc nộp báo cáo kết quả tự học của sinh viên;
- Hướng dẫn sinh viên cách tìm, xử lý thông tin khi tự học;
- Quy định rõ nội dung giờ tự vấn học phần tương ứng với thời gian sinh viên thực hiện nội dung giờ tự học xác định (nếu cần);
- Nhận xét kết quả tự học và trả bài cho sinh viên;

10. Quy định đối với học phần và các yêu cầu khác của giảng viên

Quy định về dự lớp và hoạt động của học viên

10.1. Phần lý thuyết

- Học viên phải tham gia tối thiểu 80% số tiết học lý thuyết.
- Học viên phải tìm kiếm thông tin và bằng chứng khoa học trước các buổi học và báo cáo kết quả cho giảng viên.
- Làm và nộp đủ bài tập được giao, đúng thời gian theo yêu cầu của giảng viên.
- Học viên tham gia các hoạt động thảo luận nhóm, tình huống học tập dưới sự hướng dẫn của giảng viên hoặc tự thảo luận nhóm của học viên dựa trên vấn đề, giải quyết vấn đề dựa trên chứng cứ và các hoạt động học tập độc lập/ tự học của học viên.

10.2. Phần thực hành

- Tham gia đủ các buổi học lâm sàng tại bệnh viện
- Hoàn thành bài tập, thảo luận nhóm, báo cáo theo yêu cầu của giảng viên.

- Chuẩn bị chu đáo nội dung báo cáo chuyên đề theo yêu cầu của giảng viên: sử dụng công nghệ thông tin, tìm kiếm thông tin, bằng chứng khoa học trong báo cáo nhóm, Yêu cầu nộp cho giảng viên phụ trách trước ít nhất 3 ngày.

11. Đánh giá kết quả học tập: (Theo quy định đào tạo cho các đối tượng hiện hành)

- Số lượng điểm và trọng số mỗi đầu điểm có thể thay đổi theo Quy chế đào tạo theo học chế tín chỉ hiện hành của Nhà trường, được giảng viên phổ biến công khai cho học viên thông qua cách tính và trọng số với các điểm kiểm tra đánh giá trên.

Đánh giá học phần bao gồm: 01 điểm chuyên cần, điểm kiểm tra định kỳ và 01 điểm thi.

Đánh giá	Trọng số (%)	Số lần kiểm tra	Hình thức	Thời gian
Chuyên cần	10		Tham gia học tập đầy đủ: 50% Tích cực tham gia hoạt động trong giờ học: 50%	
Quá trình	40	01	Bài kế hoạch chăm sóc có người bệnh thực tế	
Kết thúc học phần	50	01	Bài tiểu luận hỏi vấn đáp	

Chú ý:

- Điểm đánh giá chuyên cần (Đề nghị ghi rõ tiêu chí đánh giá chuyên cần)
- Điểm kiểm tra định kỳ: đề nghị ghi rõ số lượng và hình thức kiểm tra.

11.1 Thông tin chung

Nội dung đánh giá	Phương pháp đánh giá	CDR HP sẽ đáp ứng	Tiêu chí đánh giá	Trọng số
Đánh giá quá trình	Chuyên cần	LO1, LO2, LO3, LO4, LO5, LO6	Đầy đủ, tích cực và có tính phản biện	10 %
	Kiểm tra thường xuyên	LO2, LO3, LO4, LO5	Xác thực, phù hợp, khả thi và liên tục trong chăm sóc người bệnh.	40 %
Đánh giá cuối kỳ	Thi	LO1, LO5, LO6	Xác định được vấn đề, phân tích được nguyên nhân và đề xuất giải pháp dựa trên những chứng cứ tin cậy	50 %

11.2. Ma trận phương pháp kiểm tra đánh giá đáp ứng chuẩn đầu ra của học phần:

CĐR học phần (LO)	Phương pháp đánh giá (AM)	Công cụ đánh giá
LO1	Bài tiểu luận hỏi vấn đáp	Phiếu đánh giá
LO2	Bài kế hoạch chăm sóc có người bệnh thực tế	Phiếu đánh giá
LO3	Bài kế hoạch chăm sóc có người bệnh thực tế	Phiếu đánh giá
LO4	Bài kế hoạch chăm sóc có người bệnh thực tế	Phiếu đánh giá
LO5	Bài tiểu luận hỏi vấn đáp	Phiếu đánh giá
	Bài kế hoạch chăm sóc có người bệnh thực tế	Phiếu đánh giá
LO6	Bài tiểu luận hỏi vấn đáp	Phiếu đánh giá
	Bài kế hoạch chăm sóc có người bệnh thực tế	Phiếu đánh giá

11.3. Công cụ đánh giá (Có phụ lục kèm theo)

- Tiêu chí đánh giá (Phụ lục)

TRƯỞNG KHOA

ĐIỀU DƯỠNG NGOẠI KHOA GAN - MẬT

1. Thông tin chung về học phần

- **Tên học phần:** ĐIỀU DƯỠNG NGOẠI KHOA GAN – MẬT

- **Mã học phần:** NR622

- **Thời lượng:**

+ Tổng số tín chỉ: 3 TC (01 LT/02 LS)

+ Số giờ: 15 LT/ 100 TH/ 180 Tự học

Lý thuyết: 15 giờ

+ Nghe giảng lý thuyết: 07

+ Hướng dẫn làm bài tập trên lớp: 04

+ Thảo luận trên lớp: 04

+ Chuẩn bị lên lớp: 30

Thực hành tại bệnh viện: 100 giờ

+ Giao ban: 18

+ Hướng dẫn thực hành, giảng ca ngắn đầu giường: 36

+ Tự thực hành, thảo luận: 18

+ Bình kế hoạch chăm sóc: 18

+ Đánh giá định kỳ: 10

- Đối tượng: Thạc sỹ điều dưỡng

- Ngôn ngữ giảng dạy: Tiếng việt

- Loại học phần: Bắt buộc

- Điều kiện

+ Các học phần tiên quyết: Sau khi học xong các học phần cơ sở ngành

+ Các học phần học song hành: Các học phần chuyên ngành

2. Đơn vị phụ trách học phần

+ Khoa/trung tâm phụ trách học phần: Khoa Y học lâm sàng

+ Danh sách giảng viên tham gia giảng dạy:

TT	Họ và tên	Khoa/Trung tâm	Số điện thoại	Địa chỉ Email
1	TS Nguyễn Minh An	Trường CDYT Hà Nội	0912446579	Dr_minhan413@yahoo.com
2	ThS. Trần Việt Tiến	Khoa Y học lâm sàng	0912173781	trantien1964@yahoo.com
3	ThS. Trần Hữu Hiếu	Khoa Y học lâm sàng	0975249977	hieundun@gmail.com

3. Mô tả vắn tắt nội dung học phần

Học phần Điều dưỡng Ngoại khoa gan - mật là khối kiến thức và kỹ năng chuyên biệt về chăm sóc người bệnh Ngoại khoa. Học phần Ngoại khoa gan - mật giúp cho người điều dưỡng chuyên khoa có khả năng độc lập xây dựng và thực hiện được các kế hoạch chăm sóc một cách chuyên nghiệp cho người bệnh mắc các bệnh ngoại khoa gan - mật.

Phần lý thuyết: được thực hiện tại trường thông qua các bài giảng chính thức, thảo luận nhóm có hướng dẫn của giảng viên và tự thảo luận nhóm của học viên dựa trên vấn đề, giải quyết vấn đề dựa trên chứng cứ và các hoạt động học tập độc lập/tự học và trực tiếp khác. Học viên phải trả một điểm kiểm tra thường xuyên, một bài thi hết học phần.

Phần thực hành lâm sàng: Tại bệnh viện học viên được trực tiếp thực hiện qui trình chăm sóc người bệnh một cách độc lập từ khi người bệnh vào viện cho đến khi ra viện và có sự giám sát của giảng viên, rút kinh nghiệm sau mỗi trường hợp. Từ đó hình thành cho học viên khả năng độc lập xây dựng, tổ chức, thực hiện và quản lý các hoạt động điều dưỡng phục vụ chăm sóc người bệnh. Học viên phải làm một bài kiểm tra cuối phần thực hành lâm sàng với hình thức thực hiện chăm sóc toàn diện một người bệnh ngoại khoa gan mật dưới sự giám sát và đánh giá của 2 cán bộ giảng dạy lâm sàng.

Bảng ma trận đáp ứng giữa học phần và CDR của chương trình đào tạo (PLOs):

Chuẩn đầu ra của CTĐT (PLOs)										Tổng
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	
x	x		x	x	x		x	x		7

4. Mục tiêu của học phần (COs)

CO1. Trình bày và phân tích được nguyên nhân, triệu chứng, tiến triển và biến chứng của một số bệnh ngoại khoa gan - mật.

CO2. Trình bày và giải thích được kế hoạch chăm sóc người bệnh ngoại khoa gan - mật.

CO3. Nhận định và phân tích được các vấn đề của người bệnh mắc các bệnh ngoại khoa gan - mật.

CO4. Xây dựng được kế hoạch chăm sóc người bệnh mắc các bệnh ngoại khoa gan - mật dựa trên các chứng cứ xác thực và tin cậy.

CO5. Thực hiện thành thạo và giải thích được các kỹ thuật chăm sóc người bệnh ngoại khoa gan - mật.

CO6. Tổ chức, thực hiện, quản lý được các hoạt động điều dưỡng trong chăm sóc người bệnh ngoại khoa gan - mật.

CO7. Xây dựng được kế hoạch, tổ chức và thực hiện được các hoạt động tư vấn, tuyên truyền và giáo dục người bệnh và cộng đồng về phòng mắc bệnh, hạn chế hậu quả của bệnh và nâng cao sức khỏe trong lĩnh vực ngoại khoa gan - mật.

CO8. Có thái độ đúng mực, có tinh thần trách nhiệm cao trong chăm sóc người bệnh.

CO9. Tôn trọng quyền lợi của người bệnh, đạo đức nghề nghiệp của người điều dưỡng, hợp tác và tôn trọng đồng nghiệp trong các hoạt động chăm sóc.

Bảng ma trận đáp ứng giữa mục tiêu học phần và CDR của chương trình đào tạo

	Chuẩn đầu ra của CTĐT (PLOs)										Tổng
	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	
CO1	x							x	x		3
CO2	x							x	x		3
CO3	x							x	x		3
CO4	x	x			x			x	x		5
CO5		x		x	x			x	x		5
CO6				x	x	x		x	x		5
CO7					x				x		2
CO8					x				x		2
CO9					x				x		2
Tổng	4	2		2	6	1		6	9		

5. Chuẩn đầu ra của học phần (Los)

LO1. Áp dụng hiệu quả các kiến thức cơ bản, cơ sở ngành và chuyên ngành vào thực hành chăm sóc người bệnh có bệnh ngoại khoa gan- mật.

LO2. Thực hành chăm sóc chuyên nghiệp người bệnh có bệnh ngoại khoa tiêu hóa.

LO3. Tổ chức quản lý và kiểm tra, đánh giá chăm sóc an toàn, chất lượng, liên tục người bệnh có bệnh ngoại khoa gan - mật.

LO4. Tổ chức, thực hiện giao tiếp, tư vấn, hướng dẫn giáo dục sức khỏe hiệu quả người bệnh có bệnh ngoại khoa gan - mật.

LO5. Phát triển nghề nghiệp và năng lực cá nhân hiệu quả.

LO6. Vận dụng hiệu quả các chủ trương của Đảng, chính sách của Nhà nước, các quy định của pháp luật về nghề nghiệp và đạo đức vào thực hành chăm sóc người bệnh có bệnh ngoại khoa gan - mật.

Bảng ma trận đáp ứng giữa mục tiêu học phần và chuẩn đầu ra của học phần

	LO1	LO2	LO3	LO4	LO5	LO6	Tổng
CO1	x						1
CO2	x						1
CO3	x						1
CO4	x	x					2
CO5		x			x		2
CO6			x	x	x		3
CO7				x			1
CO8						x	1
CO9						x	1
Tổng	4	2	1	2	2	2	

Bảng ma trận đáp ứng giữa CDR của học phần và CDR của chương trình đào tạo

	CHUẨN ĐẦU RA CỦA CTĐT (PLOs)										Tổng
	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	
LO1	x										1
LO2		x									1
LO3				x							1
LO4					x						1
LO5								x			1
LO6									x		1
Tổng	1	1	1	1	1			1	1		

6. Nội dung học phần

6.1. Lý thuyết

TT	Nội dung	Số tiết	Ghi chú
1	Chăm sóc người bệnh sỏi ống mật chủ	4	
2	Chăm sóc người bệnh sỏi túi mật	4	
3	Chăm sóc người bệnh ung thư gan nguyên phát	3	
4	Chăm sóc người bệnh áp xe gan đường mật	4	
TỔNG		15	

6.2. Thực hành bệnh viện

TT	Nội dung	Số tiết	Ghi chú
1	Thực hành chăm sóc người bệnh sỏi ống mật chủ	25	
2	Thực hành chăm sóc người bệnh sỏi túi mật	20	
3	Thực hành chăm sóc người bệnh áp xe gan đường mật	25	
4	Thực hành chăm sóc người bệnh ung thư gan nguyên phát	20	
Đánh giá quá trình		10	
TỔNG		100	

7. Phương pháp giảng dạy

* Phần lý thuyết

- Phương pháp giảng dạy: thuyết trình kết hợp thảo luận, tự học và làm bài tập cá nhân

- Tiến trình thực hiện:

+ Tiếp cận vấn đề/chuyên đề: giảng viên thuyết trình, giới thiệu, đưa ra các chủ đề để các nhóm thảo luận, giao nhiệm vụ cụ thể cho cá nhân và cho nhóm.

+ Giải quyết vấn đề/chuyên đề: mỗi nhóm theo nhiệm vụ được phân công tự tìm đọc tài liệu, thảo luận, viết báo cáo bài tập. Khi cần học viên liên hệ với giảng viên để nhận được sự gợi ý, tư vấn.

+ Hoàn thiện vấn đề/chuyên đề: Nhóm thảo luận, viết báo cáo, trình bày kết quả thảo luận, tập thể lớp đóng góp ý kiến bổ sung dưới sự điều hành của giảng viên phụ trách. Cá nhân hoàn thiện báo cáo chuyên đề/bài tập được giao.

* Phần thực hành tại bệnh viện

- Giảng viên thực hiện việc giảng đầu giường trên các ca bệnh liên quan
- Học viên và giảng viên cùng thảo luận về các vấn đề nhận định được trên người bệnh tại hội trường bệnh viện.

8. Tài liệu học tập

8.1. Tài liệu chính

1. Lê Thanh Tùng, Trần Việt Tiến (2019), *Điều dưỡng ngoại khoa*, Trường đại học Điều dưỡng Nam Định (tài liệu giảng dạy sau đại học - lưu hành nội bộ).

8.2. Tài liệu tham khảo

1. Bệnh học ngoại khoa: sau đại học (2012), tập 1, 2. Trường Đại học Y Hà Nội – NXB Y học, Hà Nội.
2. Đặng Hanh Đệ (2017), *Cấp cứu ngoại khoa tập 1,2*, Nhà xuất bản giáo dục Việt Nam.
3. Hà Văn Quyết, Phạm Đức Huấn (2013), *Bài giảng triệu chứng học ngoại khoa*, Nhà xuất bản Y học, Hà Nội.

9.1 Lý thuyết

Tuần/ Buổi học	Nội dung	CDR HP sẽ đáp ứng	Hình thức tổ chức dạy học			Phương pháp Dạy	Phương pháp Học	Học liệu
			L T	TH	Tự học			
1	Chăm sóc người bệnh sỏi ống mật chủ	LO1	4		8	Thuyết trình, Câu hỏi gợi mở	Nghe giảng, Thảo luận	Tài liệu [8.1], [8.2]
2	Chăm sóc người bệnh sỏi túi mật	LO1	4		8	Thuyết trình, Câu hỏi gợi mở	Nghe giảng, Thảo luận	Tài liệu [8.1], [8.2]
3	Chăm sóc người bệnh ung thư gan nguyên phát	LO1	3		6	Thuyết trình, Câu hỏi gợi mở	Nghe giảng, Thảo luận	Tài liệu [8.1], [8.2]
4	Chăm sóc người bệnh áp xe gan đường mật	LO1	4		8	Thuyết trình, Câu hỏi gợi mở	Nghe giảng, Thảo luận	Tài liệu [8.1], [8.2]
Tổng			15		30			

9.2. Thực hành bệnh viện

TT	Nội dung	CDR HP sẽ đáp ứng	Số giờ thực hành			Tài liệu
			Tổng số	Giờ CB của SV	Phương pháp dạy-học	
1	Thực hành chăm sóc người bệnh sỏi ống mật chủ	LO2, LO3, LO4, LO5.	10	20	+ Giao ban + Hướng dẫn thực hành, giảng ca ngắn đầu giường + Tự thực hành, thảo luận + Bình kế hoạch chăm sóc	Tài liệu [8.1], [8.2]
2	Thực hành chăm sóc người bệnh sỏi túi mật	LO2, LO3, LO4, LO5.	10	20	+ Giao ban + Hướng dẫn thực hành, giảng ca ngắn đầu giường + Tự thực hành, thảo luận + Bình kế hoạch chăm sóc	Tài liệu [8.1], 8.2]
3	Thực hành chăm sóc người bệnh áp xe gan đường mật	LO2, LO3, LO4, LO5.	10	20	+ Giao ban + Hướng dẫn thực hành, giảng ca ngắn đầu giường + Tự thực hành, thảo luận + Bình kế hoạch chăm sóc	Tài liệu [8.1], [8.2]
4	Thực hành chăm sóc người bệnh ung thư gan nguyên phát	LO2, LO3, LO4, LO5.	5	10	+ Giao ban + Hướng dẫn thực hành, giảng ca ngắn đầu giường	Tài liệu [8.1], [8.2]

TT	Nội dung	CDR HP sẽ đáp ứng	Số giờ thực hành			Tài liệu
			Tổng số	Giờ CB của SV	Phương pháp dạy- học	
					+ Tự thực hành, thảo luận + Bình kế hoạch chăm sóc	
	Tổng		100	180		

9.3. Danh mục chỉ tiêu thực hành lâm sàng

Người học phải hoàn thành những chỉ tiêu sau:

STT	Nội dung	Đơn vị tính	Chỉ tiêu			Giảng viên của trường phụ trách tại khoa	Giảng viên phụ trách giảng dạy của BV
			Thành thạo	Thực hiện dưới sự HD/giám sát	Kiến tập		
1	Thực hành chăm sóc người bệnh sỏi ống mật chủ						
	Nhận định chăm sóc người bệnh sỏi ống mật chủ	Bản báo cáo	x			ThS. BCKI. Trần Việt Tiến	
	Chẩn đoán điều dưỡng người bệnh sỏi ống mật chủ		x				
	Thực hiện thủ thuật chăm sóc người bệnh sỏi ống mật chủ	Thành thạo	x	Giảng viên			
2	Thực hành chăm sóc người bệnh sỏi túi mật						
	Nhận định chăm sóc người bệnh sỏi túi mật	Bản báo cáo	x			ThS. BCKI. Trần Việt Tiến	
	Chẩn đoán điều dưỡng người bệnh sỏi túi mật		x				
	Thực hiện thủ thuật chăm sóc người bệnh sỏi túi mật	Thành thạo	x	Giảng viên			
3	Thực hành chăm sóc người bệnh áp xe gan đường mật						

STT	Nội dung	Đơn vị tính	Chỉ tiêu			Giảng viên của trường phụ trách tại khoa	Giảng viên phụ trách giảng dạy của BV
			Thành thạo	Thực hiện dưới sự HD/giám sát	Kiến tập		
	Nhận định chăm sóc người bệnh áp xe gan đường mật	Bản báo cáo	x			ThS. BSCKI. Trần Việt Tiến	
	Chẩn đoán điều dưỡng người bệnh áp xe gan đường mật		x				
	Thực hiện thủ thuật chăm sóc người bệnh áp xe gan đường mật	Thành thạo	x	Giảng viên			
4	Thực hành chăm sóc người bệnh ung thư gan nguyên phát						
	Nhận định chăm sóc người bệnh ung thư gan nguyên phát	Bản báo cáo	x			ThS. BSCKI. Trần Việt Tiến	
	Chẩn đoán điều dưỡng người bệnh ung thư gan nguyên phát		x				
	Thực hiện thủ thuật chăm sóc người bệnh ung thư gan nguyên phát	Thành thạo	x	Giảng viên			

Chú ý: Một số yêu cầu đối với giờ tự học:

- Chỉ rõ nội dung, yêu cầu, cách thức thực hiện để sinh viên tự học;
- Nêu đầy đủ, cụ thể các công việc sinh viên phải hoàn thành;
- Quy định về việc nộp báo cáo kết quả tự học của sinh viên;
- Hướng dẫn sinh viên cách tìm, xử lý thông tin khi tự học;
- Quy định rõ nội dung giờ tự vấn học phần tương ứng với thời gian sinh viên thực hiện nội dung giờ tự học xác định (nếu cần);
- Nhận xét kết quả tự học và trả bài cho sinh viên;

10. Quy định đối với học phần và các yêu cầu khác của giảng viên

Quy định về dự lớp và hoạt động của học viên

10.1. Phần lý thuyết

- Học viên phải tham gia tối thiểu 80% số tiết học lý thuyết.
- Học viên phải tìm kiếm thông tin và bằng chứng khoa học trước các buổi học và báo cáo kết quả cho giảng viên.

- Làm và nộp đủ bài tập được giao, đúng thời gian theo yêu cầu của giảng viên.
- Học viên tham gia các hoạt động thảo luận nhóm, tình huống học tập dưới sự hướng dẫn của giảng viên hoặc tự thảo luận nhóm của học viên dựa trên vấn đề, giải quyết vấn đề dựa trên chứng cứ và các hoạt động học tập độc lập/ tự học của học viên.

10.2. Phần thực hành

- Tham gia đủ các buổi học lâm sàng tại bệnh viện
- Hoàn thành bài tập, thảo luận nhóm, báo cáo theo yêu cầu của giảng viên.
- Chuẩn bị chu đáo nội dung báo cáo chuyên đề theo yêu cầu của giảng viên: sử dụng công nghệ thông tin, tìm kiếm thông tin, bằng chứng khoa học trong báo cáo nhóm, Yêu cầu nộp cho giảng viên phụ trách trước ít nhất 3 ngày.

11. Đánh giá kết quả học tập: (Theo quy định đào tạo cho các đối tượng hiện hành)

- Số lượng điểm và trọng số mỗi đầu điểm có thể thay đổi theo Quy chế đào tạo theo học chế tín chỉ hiện hành của Nhà trường, được giảng viên phổ biến công khai cho học viên thông qua cách tính và trọng số với các điểm kiểm tra đánh giá trên.
- Đánh giá học phần bao gồm: 01 điểm chuyên cần, 02 điểm kiểm tra định kỳ và 01 điểm thi.

Đánh giá	Trọng số (%)	Số lần kiểm tra	Hình thức	Thời gian
Chuyên cần	10		Tham gia học tập đầy đủ: 50% Tích cực tham gia hoạt động trong giờ học: 50%	
Quá trình	40	02	Bài tiểu luận (chăm bài) Bài kế hoạch chăm sóc có người bệnh thực tế	
Kết thúc học phần	50	01	Bài tiểu luận hỏi vấn đáp	

Chú ý:

- Điểm đánh giá chuyên cần (Đề nghị ghi rõ tiêu chí đánh giá chuyên cần)
- Điểm kiểm tra định kỳ: đề nghị ghi rõ số lượng và hình thức kiểm tra.

11.1 Thông tin chung

Nội dung đánh giá	Phương pháp đánh giá	CĐR HP sẽ đáp ứng	Tiêu chí đánh giá	Trọng số
Đánh giá quá trình	Chuyên cần	LO1 – LO6	Đầy đủ, tích cực và có tính phản biện	10 %
	Kiểm tra thường xuyên	LO2 – LO5	Xác thực, phù hợp, khả thi và liên tục trong chăm sóc người bệnh.	40 %
Đánh giá cuối kỳ	Thi	LO1, LO5, LO6	Xác định được vấn đề, phân tích được nguyên nhân và đề xuất giải pháp dựa trên những chứng cứ tin cậy	50

11.2. Ma trận phương pháp kiểm tra đánh giá đáp ứng CDR của học phần:

CDR học phần (LO)	Phương pháp đánh giá (AM)	Công cụ đánh giá
LO1	Bài tiểu luận hỏi vấn đáp	Phiếu đánh giá
LO2	Bài kế hoạch chăm sóc có người bệnh thực tế	Phiếu đánh giá
LO3	Bài kế hoạch chăm sóc có người bệnh thực tế	Phiếu đánh giá
LO4	Bài kế hoạch chăm sóc có người bệnh thực tế	Phiếu đánh giá
LO5	Bài tiểu luận hỏi vấn đáp	Phiếu đánh giá
	Bài kế hoạch chăm sóc có người bệnh thực tế	Phiếu đánh giá
LO6	Bài tiểu luận hỏi vấn đáp	Phiếu đánh giá
	Bài kế hoạch chăm sóc có người bệnh thực tế	Phiếu đánh giá

11.3. Công cụ đánh giá (Có phụ lục kèm theo)

- Tiêu chí đánh giá (Phụ lục)

TRƯỜNG KHOA

ĐIỀU DƯỠNG NGOẠI KHOA TIÊU HÓA

1. Thông tin chung về học phần

- **Tên học phần:** ĐIỀU DƯỠNG NGOẠI KHOA TIÊU HOÁ

- **Mã học phần:** NR621

- **Thời lượng:**

+ Tổng số tín chỉ: 3TC (01 LT/02 LS)

+ Số giờ: 15 LT/ 100 TH/ 210 Tự học

Lý thuyết: 15 giờ

+ Nghe giảng lý thuyết: 07

+ Hướng dẫn làm bài tập trên lớp: 04

+ Thảo luận trên lớp: 04

+ Chuẩn bị lên lớp: 30

Thực hành tại bệnh viện: 100 giờ

+ Giao ban: 18

+ Hướng dẫn thực hành, giảng ca ngắn đầu giường: 36

+ Tự thực hành, thảo luận: 18

+ Bình kế hoạch chăm sóc: 18

+ Đánh giá định kỳ: 10

- Đối tượng: Thạc sỹ điều dưỡng

- Ngôn ngữ giảng dạy: Tiếng việt

- Loại học phần: Bắt buộc

- Điều kiện

+ Các học phần tiên quyết: Sau khi học xong các học phần cơ sở ngành

+ Các học phần học song hành: Các học phần chuyên ngành

2. Đơn vị phụ trách học phần

+ Khoa/trung tâm phụ trách học phần: Khoa Y học lâm sàng

+ Danh sách giảng viên tham gia giảng dạy:

TT	Họ và tên	Khoa/Trung tâm	Số điện thoại	Địa chỉ Email
1	TS Nguyễn Minh An	Trường CDYT Hà Nội	0912446579	Dr_minhan413@yahoo.com
2	ThS. Trần Việt Tiến	Khoa Y học lâm sàng	0912173781	trantien1964@yahoo.com
3	ThS. Trần Hữu Hiếu	Khoa Y học lâm sàng	0975249977	hieundun@gmail.com

3. Mô tả vắn tắt nội dung học phần

Học phần Điều dưỡng Ngoại khoa tiêu hóa là khối kiến thức và kỹ năng chuyên biệt về chăm sóc người bệnh Ngoại khoa. Học phần Ngoại khoa tiêu hóa giúp cho người điều dưỡng chuyên khoa có khả năng độc lập xây dựng và thực hiện được các kế hoạch chăm sóc một cách chuyên nghiệp cho người bệnh mắc các bệnh ngoại khoa tiêu hóa.

Phần lý thuyết: được thực hiện tại trường thông qua các bài giảng chính thức, thảo luận nhóm có hướng dẫn của giảng viên và tự thảo luận nhóm của học viên dựa trên vấn đề, giải quyết vấn đề dựa trên chứng cứ và các hoạt động học tập độc lập/tự học và trực tiếp khác. Học viên phải trả một điểm kiểm tra thường xuyên, một bài thi hết học phần.

Phần thực hành lâm sàng: Tại bệnh viện học viên được trực tiếp thực hiện quy trình chăm sóc người bệnh một cách độc lập từ khi người bệnh vào viện cho đến khi ra viện và có sự giám sát của giảng viên, rút kinh nghiệm sau mỗi trường hợp. Từ đó hình thành cho học viên khả năng độc lập xây dựng, tổ chức, thực hiện và quản lý các hoạt động điều dưỡng phục vụ chăm sóc người bệnh. Học viên phải làm một bài kiểm tra cuối phần thực hành lâm sàng với hình thức thực hiện chăm sóc toàn diện một người bệnh ngoại khoa tiêu hóa dưới sự giám sát và đánh giá của 2 cán bộ giảng dạy lâm sàng.

Bảng ma trận đáp ứng giữa học phần và CĐR của chương trình đào tạo (PLOs):

Chuẩn đầu ra của CTĐT (PLOs)										Tổng
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	
x	x		x	x	x		x	x		7

4. Mục tiêu của học phần (COs)

CO1. Trình bày và phân tích được nguyên nhân, triệu chứng, tiến triển và biến chứng của một số bệnh ngoại khoa tiêu hóa.

CO2. Trình bày và giải thích được kế hoạch chăm sóc người bệnh ngoại khoa tiêu hóa.

CO3. Nhận định và phân tích được các vấn đề của người bệnh mắc các bệnh ngoại khoa tiêu hóa.

CO4. Xây dựng được kế hoạch chăm sóc người bệnh mắc các bệnh ngoại khoa tiêu hóa dựa trên các chứng cứ xác thực và tin cậy.

CO5. Thực hiện thành thạo và giải thích được các kỹ thuật chăm sóc người bệnh ngoại khoa tiêu hóa.

CO6. Tổ chức, thực hiện, quản lý được các hoạt động điều dưỡng trong chăm sóc người bệnh ngoại khoa tiêu hóa.

CO7. Xây dựng được kế hoạch, tổ chức và thực hiện được các hoạt động tư vấn, tuyên truyền và giáo dục người bệnh và cộng đồng về phòng mắc bệnh, hạn chế hậu quả của bệnh và nâng cao sức khỏe trong lĩnh vực ngoại khoa tiêu hóa.

*** Thái độ**

CO8. Có thái độ đúng mực, có tinh thần trách nhiệm cao trong chăm sóc người bệnh.

CO9. Tôn trọng quyền lợi của người bệnh, đạo đức nghề nghiệp của người điều dưỡng, hợp tác và tôn trọng đồng nghiệp trong các hoạt động chăm sóc.

Bảng ma trận đáp ứng giữa mục tiêu học phần và chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo

	Chuẩn đầu ra của CTĐT (PLOs)										Tổng
	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	
CO1	x							x	x		3
CO2	x							x	x		3
CO3	x							x	x		3
CO4	x	x			x			x	x		5
CO5		x		x	x			x	x		5
CO6				x	x	x		x	x		5
CO7					x				x		2
CO8					x				x		2
CO9					x				x		2
Tổng	4	2		2	6	1		6	9		

5. Chuẩn đầu ra của học phần (Los)

LO1. Áp dụng hiệu quả các kiến thức cơ bản, cơ sở ngành và chuyên ngành vào thực hành chăm sóc người bệnh có bệnh ngoại khoa tiêu hóa.

LO2. Thực hành chăm sóc chuyên nghiệp người bệnh có bệnh ngoại khoa tiêu hóa.

LO3. Tổ chức quản lý và kiểm tra, đánh giá chăm sóc an toàn, chất lượng, liên tục người bệnh có bệnh ngoại khoa tiêu hóa.

LO4. Tổ chức, thực hiện giao tiếp, tư vấn, hướng dẫn giáo dục sức khỏe hiệu quả người bệnh có bệnh ngoại khoa tiêu hóa.

LO5. Phát triển nghề nghiệp và năng lực cá nhân hiệu quả.

LO6. Vận dụng hiệu quả các chủ trương của Đảng, chính sách của Nhà nước, các quy định của pháp luật về nghề nghiệp và đạo đức vào thực hành chăm sóc người bệnh có bệnh ngoại khoa tiêu hóa.

Bảng ma trận đáp ứng giữa mục tiêu học phần và chuẩn đầu ra của học phần

	LO1	LO2	LO3	LO4	LO5	LO6	Tổng
CO1	x						1
CO2	x						1
CO3	x						1
CO4	x	x					2
CO5		x			x		2
CO6			x	x	x		3
CO7				x			1
CO8						x	1
CO9						x	1
Tổng	4	2	1	2	2	2	

Bảng ma trận đáp ứng giữa CDR của học phần và CDR của chương trình đào tạo

	CHUẨN ĐẦU RA CỦA CTĐT (PLOs)										Tổng
	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	
LO1	x										1
LO2		x									1
LO3				x							1
LO4					x						1
LO5								x			1
LO6									x		1
Tổng	1	1	1	1	1			1	1		6

6. Nội dung học phần

6.1. Lý thuyết

TT	Tên chuyên đề	Số tiết	Ghi chú
1	Chăm sóc người bệnh viêm tụy cấp Chăm sóc người bệnh dạ dày - tá tràng	4	
2	Chăm sóc người bệnh thoát vị, xoắn đại tràng sigma, tắc ruột và lồng ruột cấp	4	
3	Chăm sóc người bệnh ung thư đường tiêu hóa	3	
4	Chăm sóc người bệnh vùng hậu môn trực tràng Chăm sóc người bệnh chảy máu đường tiêu hóa	2	
TỔNG		15	

6.2. Thực hành bệnh viện

TT	Tên chuyên đề	Số tiết	Ghi chú
1	Thực hành chăm sóc người bệnh viêm tụy cấp	10	
2	Thực hành chăm sóc người bệnh thoát vị	10	
3	Thực hành chăm sóc người bệnh xoắn đại tràng sigma	10	
4	Thực hành chăm sóc người bệnh tắc ruột cơ học	5	
5	Thực hành chăm sóc người bệnh dạ dày - tá tràng	5	
6	Thực hành chăm sóc người bệnh vùng hậu môn trực tràng	10	
7	Thực hành chăm sóc người bệnh lồng ruột cấp	5	
8	Thực hành chăm sóc người bệnh chảy máu đường tiêu hóa	5	
9	Thực hành chăm sóc người bệnh ung thư dạ dày	10	
10	Thực hành chăm sóc người bệnh ung thư đại tràng	10	
11	Thực hành chăm sóc người bệnh ung thư thực quản	10	
Đánh giá quá trình		10	
TỔNG		100	

7. Phương pháp giảng dạy

* Phần lý thuyết

- Phương pháp giảng dạy: thuyết trình kết hợp thảo luận, tự học và làm bài tập cá nhân
- Tiến trình thực hiện:

+ Tiếp cận vấn đề/chuyên đề: giảng viên thuyết trình, giới thiệu, đưa ra các chủ đề để các nhóm thảo luận, giao nhiệm vụ cụ thể cho cá nhân và cho nhóm.

+ Giải quyết vấn đề/chuyên đề: mỗi nhóm theo nhiệm vụ được phân công tự tìm đọc tài liệu, thảo luận, viết báo cáo bài tập. Khi cần học viên liên hệ với giảng viên để nhận được sự gợi ý, tư vấn.

+ Hoàn thiện vấn đề/chuyên đề: Nhóm thảo luận, viết báo cáo, trình bày kết quả thảo luận, tập thể lớp đóng góp ý kiến bổ sung dưới sự điều hành của giảng viên phụ trách. Cá nhân hoàn thiện báo cáo chuyên đề/bài tập được giao.

* Phần thực hành tại bệnh viện

- Giảng viên thực hiện việc giảng đầu giường trên các ca bệnh liên quan
- Học viên và giảng viên cùng thảo luận về các vấn đề nhận định được trên người bệnh tại hội trường bệnh viện.

8. Tài liệu học tập

8.1. Tài liệu chính

1. Lê Thanh Tùng, Trần Việt Tiến (2019), *Điều dưỡng ngoại khoa*, Trường đại học Điều dưỡng Nam Định (tài liệu giảng dạy sau đại học - lưu hành nội bộ).

8.2. Tài liệu tham khảo

1. Bệnh học ngoại khoa: sau đại học (2012), tập 1, 2. Trường Đại học Y Hà Nội – NXB Y học, Hà Nội.

2. Đặng Hanh Đệ (2017), *Cấp cứu ngoại khoa tập 1,2*, Nhà xuất bản giáo dục Việt Nam.

3. Hà Văn Quyết, Phạm Đức Huân (2013), *Bài giảng triệu chứng học ngoại khoa*, Nhà xuất bản Y học, Hà Nội.

9. Lịch trình giảng dạy

9.1 Lý thuyết

Tuần/ Buổi học	Nội dung	CDR HP số đáp ứng	Hình thức tổ chức dạy học			Phương pháp Dạy	Phương pháp Học	Học liệu
			LT	TH	Tự học			
1	Chăm sóc người bệnh viêm tụy cấp Chăm sóc người bệnh dạ dày - tá tràng	LO1	4		8	Thuyết trình, Câu hỏi gợi mở	Nghe giảng, Thảo luận	Tài liệu [8.1], [8.2]

Tuần/ Buổi học	Nội dung	CDR HP sẽ đáp ứng	Hình thức tổ chức dạy học			Phương pháp Dạy	Phương pháp Học	Học liệu
			LT	TH	Tự học			
2	Chăm sóc người bệnh thoát vị, xoắn đại tràng sigma, tắc ruột và lồng ruột cấp	LO1	4		8	Thuyết trình, Câu hỏi gợi mở	Nghe giảng, Thảo luận	Tài liệu [8.1], [8.2]
3	Chăm sóc người bệnh ung thư đường tiêu hóa	LO1	3		6	Thuyết trình, Câu hỏi gợi mở	Nghe giảng, Thảo luận	Tài liệu [8.1], [8.2]
4	Chăm sóc người bệnh vùng hậu môn trực tràng Chăm sóc người bệnh chảy máu đường tiêu hóa	LO1	4		8	Thuyết trình, Câu hỏi gợi mở	Nghe giảng, Thảo luận	Tài liệu [8.1], [8.2]
Tổng			15		30			

9.2. Thực hành bệnh viện

TT	Nội dung	CDR HP sẽ đáp ứng	Số giờ thực hành			Tài liệu
			Tổng số	Giờ CB của SV	Phương pháp dạy-học	
1	Thực hành chăm sóc người bệnh viêm tụy cấp	LO2, LO3, LO4, LO5.	10	20	+ Giao ban + Hướng dẫn thực hành, giảng ca ngắn đầu giường + Tự thực hành, thảo luận + Bình kế hoạch chăm sóc	Tài liệu [8.1], [8.2]
2	Thực hành chăm sóc người bệnh thoát vị	LO2, LO3, LO4, LO5.	10	20	+ Giao ban + Hướng dẫn thực hành, giảng ca ngắn đầu giường + Tự thực hành, thảo luận + Bình kế hoạch chăm sóc	Tài liệu [8.1], [8.2]
3	Thực hành chăm sóc	LO2, LO3,	10	20	+ Giao ban	Tài liệu [8.1],

TT	Nội dung	CDR HP sẽ đáp ứng	Số giờ thực hành			Tài liệu
			Tổng số	Giờ CB của SV	Phương pháp dạy-học	
	người bệnh xoắn đại tràng sigma	LO4, LO5.			+ Hướng dẫn thực hành, giảng ca ngắn đầu giường + Tự thực hành, thảo luận + Bình kế hoạch chăm sóc	[8.2]
4	Thực hành chăm sóc người bệnh tắc ruột cơ học	LO2, LO3, LO4, LO5.	5	10	+ Giao ban + Hướng dẫn thực hành, giảng ca ngắn đầu giường + Tự thực hành, thảo luận + Bình kế hoạch chăm sóc	Tài liệu [8.1], [8.2]
5	Thực hành chăm sóc người bệnh dạ dày - tá tràng	LO2, LO3, LO4, LO5.	5	10	+ Giao ban + Hướng dẫn thực hành, giảng ca ngắn đầu giường + Tự thực hành, thảo luận + Bình kế hoạch chăm sóc	Tài liệu [8.1], [8.2]
6	Thực hành chăm sóc người bệnh vùng hậu môn trực tràng		10	20		
7	Thực hành chăm sóc người bệnh lồng ruột cấp		5	10		
8	Thực hành chăm sóc người bệnh chảy máu đường tiêu hóa		5	10		
9	Thực hành chăm sóc người bệnh ung thư dạ dày		10	20		
10	Thực hành chăm sóc người bệnh ung thư đại tràng		10	20		
11	Chăm sóc người bệnh ung		10	20		

TT	Nội dung	CDR HP sẽ đáp ứng	Số giờ thực hành			Tài liệu
			Tổng số	Giờ CB của SV	Phương pháp dạy-học	
	thư thực quản					
12	Đánh giá quá trình		10			
	Tổng		100	180		

9.3. Danh mục chỉ tiêu thực hành lâm sàng

Người học phải hoàn thành những chỉ tiêu sau:

STT	Nội dung	Đơn vị tính	Chỉ tiêu			Giảng viên của trường phụ trách tại khoa	Giảng viên phụ trách giảng dạy của BV
			Thành thạo	Thực hiện dưới sự HD/giám sát	Kiến tập		
1	Thực hành chăm sóc người bệnh viêm tụy cấp						
	Nhận định chăm sóc người bệnh viêm tụy cấp	Bản báo cáo	x			ThS. BSCKI. Trần Việt Tiến	
	Chẩn đoán điều dưỡng người bệnh viêm tụy cấp	cáo	x				
	Thực hiện thủ thuật chăm sóc người bệnh viêm tụy cấp	Thành thạo	x	Giảng viên			
2	Thực hành chăm sóc người bệnh thoát vị						
	Nhận định chăm sóc người bệnh thoát vị	Bản báo cáo	x			ThS. BSCKI. Trần Việt Tiến	
	Chẩn đoán điều dưỡng người bệnh thoát vị	cáo	x				
	Thực hiện thủ thuật chăm sóc người bệnh thoát vị	Thành thạo	x	Giảng viên			
3	Thực hành chăm sóc người bệnh xoắn đại tràng sigma						
	Nhận định chăm sóc người bệnh xoắn đại tràng sigma	Bản báo cáo	x			ThS. BSCKI. Trần Việt	

STT	Nội dung	Đơn vị tính	Chỉ tiêu			Giảng viên của trường phụ trách tại khoa	Giảng viên phụ trách giảng dạy của BV
			Thành thạo	Thực hiện dưới sự HD/giám sát	Kiến tập		
	Chẩn đoán điều dưỡng người bệnh xoắn đại tràng sigma	cáo	x			Tiến	
	Thực hiện thủ thuật chăm sóc người bệnh xoắn đại tràng sigma	Thành thạo	x	Giảng viên			
4	Thực hành chăm sóc người bệnh tắc ruột cơ học						
	Nhận định chăm sóc người bệnh tắc ruột cơ học	Bản báo cáo	x			ThS. BSKKI. Trần Việt Tiến	
	Chẩn đoán điều dưỡng người bệnh tắc ruột cơ học	cáo	x				
	Thực hiện thủ thuật chăm sóc người bệnh tắc ruột cơ học	Thành thạo	x	Giảng viên			
5	Thực hành chăm sóc người bệnh dạ dày - tá tràng						
	Nhận định chăm sóc người bệnh dạ dày - tá tràng	Bản báo cáo	x			ThS. BSKKI. Trần Việt Tiến	
	Chẩn đoán điều dưỡng người bệnh dạ dày - tá tràng	cáo	x				
	Thực hiện thủ thuật chăm sóc người bệnh dạ dày - tá tràng	Thành thạo	x	Giảng viên			
6	Thực hành chăm sóc người bệnh vùng hậu môn trực tràng						
	Nhận định chăm sóc người bệnh vùng hậu môn trực tràng	Bản báo cáo	x			ThS. BSKKI. Trần Việt Tiến	
	Chẩn đoán điều dưỡng người bệnh vùng hậu môn trực tràng	cáo	x				
	Thực hiện thủ thuật chăm sóc người bệnh vùng hậu môn trực tràng	Thành thạo	x	Giảng viên			

STT	Nội dung	Đơn vị tính	Chỉ tiêu			Giảng viên của trường phụ trách tại khoa	Giảng viên phụ trách giảng dạy của BV
			Thành thạo	Thực hiện dưới sự HD/giám sát	Kiến tập		
7	Thực hành chăm sóc người bệnh lồng ruột cấp						
	Nhận định chăm sóc người bệnh lồng ruột cấp	Bản báo cáo	x			ThS. BSCKI. Trần Việt Tiến	
	Chẩn đoán điều dưỡng người bệnh lồng ruột cấp	cáo	x				
	Thực hiện thủ thuật chăm sóc người bệnh lồng ruột cấp	Thành thạo	x	Giảng viên			
8	Thực hành chăm sóc người bệnh chảy máu đường tiêu hóa						
	Nhận định chăm sóc người bệnh chảy máu đường tiêu hóa	Bản báo cáo	x			ThS. BSCKI. Trần Việt Tiến	
	Chẩn đoán điều dưỡng người bệnh chảy máu đường tiêu hóa	cáo	x				
	Thực hiện thủ thuật chăm sóc người bệnh chảy máu đường tiêu hóa	Thành thạo	x	Giảng viên			
9	Thực hành chăm sóc người bệnh ung thư dạ dày						
	Nhận định chăm sóc người bệnh ung thư dạ dày	Bản báo cáo	x			ThS. BSCKI. Trần Việt Tiến	
	Chẩn đoán điều dưỡng người bệnh ung thư dạ dày	cáo	x				
	Thực hiện thủ thuật chăm sóc người bệnh ung thư dạ dày	Thành thạo	x	Giảng viên			
10	Thực hành chăm sóc người bệnh ung thư đại tràng						
	Nhận định chăm sóc người bệnh ung thư đại tràng	Bản báo cáo	x			ThS. BSCKI. Trần Việt Tiến	
	Chẩn đoán điều dưỡng người bệnh ung thư đại tràng	cáo	x				
	Thực hiện thủ thuật	Thành	x	Giảng			

STT	Nội dung	Đơn vị tính	Chỉ tiêu			Giảng viên của trường phụ trách tại khoa	Giảng viên phụ trách giảng dạy của BV
			Thành thạo	Thực hiện dưới sự HD/giám sát	Kiểm tập		
	chăm sóc người bệnh ung thư đại tràng	thạo		viên			
11	Thực hành chăm sóc người bệnh ung thư thực quản						
	Nhận định chăm sóc người bệnh ung thư thực quản	Bản báo cáo	x			ThS. BSCKI. Trần Việt Tiến	
	Chẩn đoán điều dưỡng người bệnh ung thư thực quản	cáo	x				
	Thực hiện thủ thuật chăm sóc người bệnh ung thư thực quản	Thành thạo	x	Giảng viên			

Chú ý: Một số yêu cầu đối với giờ tự học:

- Chỉ rõ nội dung, yêu cầu, cách thức thực hiện để sinh viên tự học;
- Nêu đầy đủ, cụ thể các công việc sinh viên phải hoàn thành;
- Quy định về việc nộp báo cáo kết quả tự học của sinh viên;
- Hướng dẫn sinh viên cách tìm, xử lý thông tin khi tự học;
- Quy định rõ nội dung giờ tự vấn học phần tương ứng với thời gian sinh viên thực hiện nội dung giờ tự học xác định (nếu cần);
- Nhận xét kết quả tự học và trả bài cho sinh viên;

10. Quy định đối với học phần và các yêu cầu khác của giảng viên

Quy định về dự lớp và hoạt động của học viên

10.1. Phần lý thuyết

- Học viên phải tham gia tối thiểu 80% số tiết học lý thuyết.
- Học viên phải tìm kiếm thông tin và bằng chứng khoa học trước các buổi học và báo cáo kết quả cho giảng viên.
- Làm và nộp đủ bài tập được giao, đúng thời gian theo yêu cầu của giảng viên.
- Học viên tham gia các hoạt động thảo luận nhóm, tình huống học tập dưới sự hướng dẫn của giảng viên hoặc tự thảo luận nhóm của học viên dựa trên vấn đề, giải quyết vấn đề dựa trên chứng cứ và các hoạt động học tập độc lập/ tự học của học viên.

10.2. Phần thực hành

- Tham gia đủ các buổi học lâm sàng tại bệnh viện
- Hoàn thành bài tập, thảo luận nhóm, báo cáo theo yêu cầu của giảng viên.
- Chuẩn bị chu đáo nội dung báo cáo chuyên đề theo yêu cầu của giảng viên: sử dụng công nghệ thông tin, tìm kiếm thông tin, bằng chứng khoa học trong báo cáo nhóm, Yêu cầu nộp cho giảng viên phụ trách trước ít nhất 3 ngày.

11. Đánh giá kết quả học tập: *(Theo quy định đào tạo cho các đối tượng hiện hành)*

- Số lượng điểm và trọng số mỗi đầu điểm có thể thay đổi theo Quy chế đào tạo theo học chế tín chỉ hiện hành của Nhà trường, được giảng viên phổ biến công khai cho học viên thông qua cách tính và trọng số với các điểm kiểm tra đánh giá trên.

Đánh giá học phần bao gồm: 01 điểm chuyên cần, 02 điểm kiểm tra định kỳ và 01 điểm thi.

Đánh giá	Trọng số (%)	Số lần kiểm tra	Hình thức	Thời gian
Chuyên cần	10		Tham gia học tập đầy đủ: 50% Tích cực tham gia hoạt động trong giờ học: 50%	
Quá trình	40	02	Bài tiểu luận (chăm bài) Bài kế hoạch chăm sóc có người bệnh thực tế	
Kết thúc học phần	50	01	Bài tiểu luận hỏi vấn đáp	

Chú ý:

- Điểm đánh giá chuyên cần (Đề nghị ghi rõ tiêu chí đánh giá chuyên cần)
- Điểm kiểm tra định kỳ: đề nghị ghi rõ số lượng và hình thức kiểm tra.

11.1 Thông tin chung

Nội dung đánh giá	Phương pháp đánh giá	CDR HP sẽ đáp ứng	Tiêu chí đánh giá	Trọng số
Đánh giá quá trình	Chuyên cần	LO1, LO2, LO3, LO4, LO5, LO6	Đầy đủ, tích cực và có tính phản biện	10 %
	Kiểm tra thường xuyên	LO2, LO3, LO4, LO5	Xác thực, phù hợp, khả thi và liên tục trong chăm sóc người bệnh.	40 %
Đánh giá cuối kỳ	Thi	LO1, LO5, LO6	Xác định được vấn đề, phân tích được nguyên nhân và đề xuất giải pháp dựa trên những chứng cứ tin cậy	50 %

11.2. Ma trận phương pháp kiểm tra đánh giá đáp ứng chuẩn đầu ra của học phần:

CDR học phần (LO)	Phương pháp đánh giá (AM)	Công cụ đánh giá
LO1	Bài tiểu luận hỏi vấn đáp	Phiếu đánh giá
LO2	Bài kế hoạch chăm sóc có người bệnh thực tế	Phiếu đánh giá
LO3	Bài kế hoạch chăm sóc có người bệnh thực tế	Phiếu đánh giá
LO4	Bài kế hoạch chăm sóc có người bệnh thực tế	Phiếu đánh giá
LO5	Bài tiểu luận hỏi vấn đáp	Phiếu đánh giá
	Bài kế hoạch chăm sóc có người bệnh thực tế	Phiếu đánh giá
LO6	Bài tiểu luận hỏi vấn đáp	Phiếu đánh giá
	Bài kế hoạch chăm sóc có người bệnh thực tế	Phiếu đánh giá

11.3. Công cụ đánh giá (Có phụ lục kèm theo)

- Tiêu chí đánh giá (Phụ lục)

TRƯỞNG KHOA

ĐIỀU DƯỠNG NGOẠI KHOA TIẾT NIỆU

1. Thông tin chung về học phần

- **Tên học phần:** ĐIỀU DƯỠNG NGOẠI KHOA TIẾT NIỆU

- **Mã học phần:** NR623

- **Thời lượng:**

+ Tổng số tín chỉ: TC: 2 TC (01 LT/02 LS)

+ Số giờ: 15 LT/ 50 TH/ 210 Tự học

Lý thuyết: 15 giờ

+ Nghe giảng lý thuyết: 07

+ Hướng dẫn làm bài tập trên lớp: 04

+ Thảo luận trên lớp: 04

+ Chuẩn bị lên lớp: 30

Thực hành tại bệnh viện: 100 giờ

+ Giao ban: 18

+ Hướng dẫn thực hành, giảng ca ngắn đầu giường: 36

+ Tự thực hành, thảo luận: 18

+ Bình kế hoạch chăm sóc: 18

+ Đánh giá định kỳ: 10

- Đối tượng: Thạc sỹ điều dưỡng

- Ngôn ngữ giảng dạy: Tiếng việt

- Loại học phần: Bắt buộc

- Điều kiện

+ Các học phần tiên quyết: Sau khi học xong các học phần cơ sở ngành

+ Các học phần học song hành: Các học phần chuyên ngành

2. Đơn vị phụ trách học phần

+ Khoa/trung tâm phụ trách học phần: Khoa Y học lâm sàng

+ Danh sách giảng viên tham gia giảng dạy:

TT	Họ và tên	Khoa/Trung tâm	Số điện thoại	Địa chỉ Email
1	TS Nguyễn Minh An	Trường CĐYT Hà Nội	0912446579	Dr_minhan413@yahoo.com
2	ThS. Trần Việt Tiến	Khoa Y học lâm sàng	0912173781	trantien1964@yahoo.com
3	ThS. Trần Hữu Hiếu	Khoa Y học lâm sàng	0975249977	hieundun@gmail.com

3. Mô tả vắn tắt nội dung học phần

Học phần Điều dưỡng Ngoại khoa tiết niệu là khối kiến thức và kỹ năng chuyên biệt về chăm sóc người bệnh Ngoại khoa. Học phần Ngoại khoa tiết niệu giúp cho người điều dưỡng chuyên khoa có khả năng độc lập xây dựng và thực hiện được các kế hoạch chăm sóc một cách chuyên nghiệp cho người bệnh mắc các bệnh ngoại khoa tiết niệu.

Phần lý thuyết: được thực hiện tại trường thông qua các bài giảng chính thức, thảo luận nhóm có hướng dẫn của giảng viên và tự thảo luận nhóm của học viên dựa trên vấn đề, giải quyết vấn đề dựa trên chứng cứ và các hoạt động học tập độc lập/tự học và trực tiếp khác. Học viên phải trả một điểm kiểm tra thường xuyên, một bài thi hết học phần.

Phần thực hành lâm sàng: Tại bệnh viện học viên được trực tiếp thực hiện qui trình chăm sóc người bệnh một cách độc lập từ khi người bệnh vào viện cho đến khi ra viện và có sự giám sát của giảng viên, rút kinh nghiệm sau mỗi trường hợp. Từ đó hình thành cho học viên khả năng độc lập xây dựng, tổ chức, thực hiện và quản lý các hoạt động điều dưỡng phục vụ chăm sóc người bệnh. Học viên phải làm một bài kiểm tra cuối phần thực hành lâm sàng với hình thức thực hiện chăm sóc toàn diện một người bệnh ngoại khoa tiết niệu dưới sự giám sát và đánh giá của 2 cán bộ giảng dạy lâm sàng.

Bảng ma trận đáp ứng giữa học phần và CDR của chương trình đào tạo (PLOs):

Chuẩn đầu ra của CTĐT (PLOs)										Tổng
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	
x	x		x	x	x		x	x		7

4. Mục tiêu của học phần (COs)

CO1. Trình bày và phân tích được nguyên nhân, triệu chứng, tiến triển và biến chứng của một số bệnh ngoại khoa tiết niệu.

CO2. Trình bày và giải thích được kế hoạch chăm sóc người bệnh ngoại khoa tiết niệu.

CO3. Nhận định và phân tích được các vấn đề của người bệnh mắc các bệnh ngoại khoa tiết niệu.

CO4. Xây dựng được kế hoạch chăm sóc người bệnh mắc các bệnh ngoại khoa tiết niệu dựa trên các chứng cứ xác thực và tin cậy.

CO5. Thực hiện thành thạo và giải thích được các kỹ thuật chăm sóc người bệnh ngoại khoa tiết niệu.

CO6. Tổ chức, thực hiện, quản lý được các hoạt động điều dưỡng trong chăm sóc người bệnh ngoại khoa tiết niệu.

CO7. Xây dựng được kế hoạch, tổ chức và thực hiện được các hoạt động tư vấn, tuyên truyền và giáo dục người bệnh và cộng đồng về phòng mắc bệnh, hạn chế hậu quả của bệnh và nâng cao sức khỏe trong lĩnh vực ngoại khoa tiết niệu.

CO8. Có thái độ đúng mực, có tinh thần trách nhiệm cao trong chăm sóc người bệnh.

CO9. Tôn trọng quyền lợi của người bệnh, đạo đức nghề nghiệp của người điều dưỡng, hợp tác và tôn trọng đồng nghiệp trong các hoạt động chăm sóc.

Bảng ma trận đáp ứng giữa mục tiêu học phần và CDR của chương trình đào tạo

	Chuẩn đầu ra của CTĐT (PLOs)										Tổng
	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	
CO1	x							x	x		3
CO2	x							x	x		3
CO3	x							x	x		3
CO4	x	x			x			x	x		5
CO5		x		x	x			x	x		5
CO6				x	x	x		x	x		5
CO7					x				x		2
CO8					x				x		2
CO9					x				x		2
Tổng	4	2		2	6	1		6	9		

5. Chuẩn đầu ra của học phần (Los)

LO1. Áp dụng hiệu quả các kiến thức cơ bản, cơ sở ngành và chuyên ngành vào thực hành chăm sóc người bệnh có bệnh ngoại khoa tiết niệu.

LO2. Thực hành chăm sóc chuyên nghiệp người bệnh có bệnh ngoại khoa tiết niệu.

LO3. Tổ chức quản lý và kiểm tra, đánh giá chăm sóc an toàn, chất lượng, liên tục người bệnh có bệnh ngoại khoa tiết niệu.

LO4. Tổ chức, thực hiện giao tiếp, tư vấn, hướng dẫn giáo dục sức khỏe hiệu quả người bệnh có bệnh ngoại khoa tiết niệu.

LO5. Phát triển nghề nghiệp và năng lực cá nhân hiệu quả.

LO6. Vận dụng hiệu quả các chủ trương của Đảng, chính sách của Nhà nước, các quy định của pháp luật về nghề nghiệp và đạo đức vào thực hành chăm sóc người bệnh có bệnh ngoại khoa tiết niệu.

Bảng ma trận đáp ứng giữa mục tiêu học phần và chuẩn đầu ra của học phần

	LO1	LO2	LO3	LO4	LO5	LO6	Tổng
CO1	x						1
CO2	x						1
CO3	x						1
CO4	x	x					2
CO5		x			x		2
CO6			x	x	x		3
CO7				x			1
CO8						x	1
CO9						x	1
Tổng	4	2	1	2	2	2	

Bảng ma trận đáp ứng giữa CDR của học phần và CDR của chương trình đào tạo

	CHUẨN ĐẦU RA CỦA CTĐT (PLOs)										Tổng
	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	
LO1	x										1
LO2		x									1
LO3				x							1
LO4					x						1
LO5								x			1
LO6									x		1
Tổng	1	1	1	1	1			1	1		6

6. Nội dung học phần

6.1. Lý thuyết

TT	Nội dung	Số tiết	Ghi chú
1	Chăm sóc người bệnh sỏi đường tiết niệu	4	
2	Chăm sóc người bệnh hẹp niệu đạo	4	
3	Chăm sóc người bệnh chấn thương đường tiết niệu	4	
4	Chăm sóc NB u phì đại lành tính tuyến tiền liệt	3	
TỔNG		15	

6.2. Thực hành bệnh viện

TT	Nội dung	Số tiết	Ghi chú
1	Thực hành chăm sóc người bệnh sỏi đường tiết niệu	25	
2	Thực hành chăm sóc người bệnh hẹp niệu đạo	20	
3	Thực hành chăm sóc người bệnh chấn thương đường tiết niệu	25	
4	Thực hành chăm sóc người bệnh u tuyến tiền liệt	20	
Đánh giá quá trình		10	
TỔNG		100	

7. Phương pháp giảng dạy

* Phần lý thuyết

-Phương pháp giảng dạy: thuyết trình kết hợp thảo luận, tự học và làm bài tập cá nhân

- Tiến trình thực hiện:

+ Tiếp cận vấn đề/chuyên đề: giảng viên thuyết trình, giới thiệu, đưa ra các chủ đề để các nhóm thảo luận, giao nhiệm vụ cụ thể cho cá nhân và cho nhóm.

+ Giải quyết vấn đề/chuyên đề: mỗi nhóm theo nhiệm vụ được phân công tự tìm đọc tài liệu, thảo luận, viết báo cáo bài tập. Khi cần học viên liên hệ với giảng viên để nhận được sự gợi ý, tư vấn.

+ Hoàn thiện vấn đề/chuyên đề: Nhóm thảo luận, viết báo cáo, trình bày kết quả thảo luận, tập thể lớp đóng góp ý kiến bổ sung dưới sự điều hành của giảng viên phụ trách. Cá nhân hoàn thiện báo cáo chuyên đề/bài tập được giao.

* Phần thực hành tại bệnh viện

- Giảng viên thực hiện việc giảng đầu giường trên các ca bệnh liên quan

- Học viên và giảng viên cùng thảo luận về các vấn đề nhận định được trên người bệnh tại hội trường bệnh viện.

8. Tài liệu học tập

8.1. Tài liệu chính

1. Lê Thanh Tùng, Trần Việt Tiến (2019), *Điều dưỡng ngoại khoa*, Trường đại học Điều dưỡng Nam Định (tài liệu giảng dạy sau đại học - lưu hành nội bộ).

8.2. Tài liệu tham khảo

1. Bệnh học ngoại khoa: sau đại học (2012), tập 1, 2. Trường Đại học Y Hà Nội – NXB Y học, Hà Nội.

2. Đặng Hanh Đệ (2017), *Cấp cứu ngoại khoa tập 1,2*, Nhà xuất bản giáo dục Việt Nam.

3. Hà Văn Quyết, Phạm Đức Huấn (2013), *Bài giảng triệu chứng học ngoại khoa*, Nhà xuất bản Y học, Hà Nội.

9. Lịch trình giảng dạy

9.1 Lý thuyết

Tuần/ Buổi học	Nội dung	CDR HP sẽ đáp ứng	Hình thức tổ chức dạy học			Phương pháp Dạy	Phương pháp Học	Học liệu
			LT	TH	Tự học			
1	Chăm sóc người bệnh sỏi đường tiết niệu	LO1	4		8	Thuyết trình, Câu hỏi gợi mở	Nghe giảng, Thảo luận	Tài liệu [8.1], [8.2]
2	Chăm sóc người bệnh hẹp niệu đạo	LO1	4		8	Thuyết trình, Câu hỏi gợi mở	Nghe giảng, Thảo luận	Tài liệu [8.1], [8.2]
3	Chăm sóc người bệnh chấn thương đường tiết niệu	LO1	4		8	Thuyết trình, Câu hỏi gợi mở	Nghe giảng, Thảo luận	Tài liệu [8.1], [8.2]
4	Chăm sóc NB u phì đại lành tính tuyến tiền liệt	LO1	3		6	Thuyết trình, Câu hỏi gợi mở	Nghe giảng, Thảo luận	Tài liệu [8.1], [8.2]
	Tổng		15		30			

9.2. Thực hành bệnh viện

TT	Nội dung	CDR HP sẽ đáp ứng	Số giờ thực hành			Tài liệu
			Tổng số	Giờ CB của SV	Phương pháp dạy- học	
1	Thực hành chăm sóc người bệnh sỏi đường tiết niệu	LO2, LO3, LO4, LO5.	25	50	+ Giao ban + Hướng dẫn thực hành, giảng ca ngắn đầu giường + Tự thực hành, thảo luận + Bình kế hoạch chăm sóc	Tài liệu [8.1], [8.2]
2	Thực hành chăm sóc người bệnh hẹp niệu đạo	LO2, LO3, LO4, LO5.	20	40	+ Giao ban + Hướng dẫn thực hành, giảng ca ngắn đầu giường + Tự thực hành, thảo luận + Bình kế hoạch chăm sóc	Tài liệu [8.1 ,8.2]
3	Thực hành chăm sóc người bệnh chấn thương đường tiết niệu	LO2, LO3, LO4, LO5.	25	50	+ Giao ban + Hướng dẫn thực hành, giảng ca ngắn đầu giường + Tự thực hành, thảo luận + Bình kế hoạch chăm sóc	Tài liệu [8.1 , [8.2]
4	Thực hành chăm sóc NB u phì đại lành tính tuyến tiền liệt	LO2, LO3, LO4, LO5.	20	40	+ Giao ban + Hướng dẫn thực hành, giảng ca ngắn đầu giường + Tự thực hành, thảo luận + Bình kế hoạch chăm sóc	Tài liệu [8.1 , [8.2]
10	Đánh giá quá trình		10			
	Tổng		100	180		

9.3. Danh mục chỉ tiêu thực hành lâm sàng

Người học phải hoàn thành những chỉ tiêu sau:

STT	Nội dung	Đơn vị tính	Chỉ tiêu			Giảng viên của trường phụ trách tại khoa	Giảng viên phụ trách giảng dạy của BV
			Thành thạo	Thực hiện dưới sự HD/giám sát	Kiến tập		
1	Thực hành chăm sóc người bệnh sỏi đường tiết niệu						
	Nhận định chăm sóc người bệnh sỏi đường tiết niệu	Bản báo cáo	x			ThS. BSCKI. Trần Việt Tiền	
	Chẩn đoán điều dưỡng người bệnh sỏi đường tiết niệu		x				
	Thực hiện thủ thuật chăm sóc người sỏi đường tiết niệu	Thành thạo	x	Giảng viên			
2	Thực hành chăm sóc người bệnh hẹp niệu đạo						
	Nhận định chăm sóc người bệnh hẹp niệu đạo	Bản báo cáo	x			ThS. BSCKI. Trần Việt Tiền	
	Chẩn đoán điều dưỡng người bệnh hẹp niệu đạo		x				
	Thực hiện thủ thuật chăm sóc người bệnh hẹp niệu đạo	Thành thạo	x	Giảng viên			
3	Thực hành chăm sóc người bệnh chấn thương đường tiết niệu						
	Nhận định chăm sóc người bệnh chấn thương đường tiết niệu	Bản báo cáo	x			ThS. BSCKI. Trần Việt Tiền	
	Chẩn đoán điều dưỡng người bệnh chấn thương đường tiết niệu		x				

STT	Nội dung	Đơn vị tính	Chỉ tiêu			Giảng viên của trường phụ trách tại khoa	Giảng viên phụ trách giảng dạy của BV
			Thành thạo	Thực hiện dưới sự HD/giám sát	Kiến tập		
	Thực hiện thủ thuật chăm sóc người bệnh chấn thương đường tiết niệu	Thành thạo	x	Giảng viên			
4	Thực hành chăm sóc NB u tuyến tiền liệt						
	Nhận định chăm sóc người bệnh u tuyến tiền liệt	Bản báo cáo	x			ThS. BSC KI. Trần Việt Tiến	
	Chẩn đoán điều dưỡng người bệnh u tuyến tiền liệt		x				

Chú ý: Một số yêu cầu đối với giờ tự học:

- Chỉ rõ nội dung, yêu cầu, cách thức thực hiện để sinh viên tự học;
- Nêu đầy đủ, cụ thể các công việc sinh viên phải hoàn thành;
- Quy định về việc nộp báo cáo kết quả tự học của sinh viên;
- Hướng dẫn sinh viên cách tìm, xử lý thông tin khi tự học;
- Quy định rõ nội dung giờ tự vấn học phản tương ứng với thời gian sinh viên thực hiện nội dung giờ tự học xác định (nếu cần);
- Nhận xét kết quả tự học và trả bài cho sinh viên;

10. Quy định đối với học phần và các yêu cầu khác của giảng viên

Quy định về dự lớp và hoạt động của học viên

10.1. Phần lý thuyết

- Học viên phải tham gia tối thiểu 80% số tiết học lý thuyết.
- Học viên phải tìm kiếm thông tin và bằng chứng khoa học trước các buổi học và báo cáo kết quả cho giảng viên.

- Làm và nộp đủ bài tập được giao, đúng thời gian theo yêu cầu của giảng viên.
- Học viên tham gia các hoạt động thảo luận nhóm, tình huống học tập dưới sự hướng dẫn của giảng viên hoặc tự thảo luận nhóm của học viên dựa trên vấn đề, giải quyết vấn đề dựa trên chứng cứ và các hoạt động học tập độc lập/ tự học của học viên.

10.2. Phần thực hành

- Tham gia đủ các buổi học lâm sàng tại bệnh viện
- Hoàn thành bài tập, thảo luận nhóm, báo cáo theo yêu cầu của giảng viên.
- Chuẩn bị chu đáo nội dung báo cáo chuyên đề theo yêu cầu của giảng viên: sử dụng công nghệ thông tin, tìm kiếm thông tin, bằng chứng khoa học trong báo cáo nhóm, Yêu cầu nộp cho giảng viên phụ trách trước ít nhất 3 ngày.

11. Đánh giá kết quả học tập: (Theo quy định đào tạo cho các đối tượng hiện hành)

- Số lượng điểm và trọng số mỗi đầu điểm có thể thay đổi theo Quy chế đào tạo theo học chế tín chỉ hiện hành của Nhà trường, được giảng viên phổ biến công khai cho học viên thông qua cách tính và trọng số với các điểm kiểm tra đánh giá trên.

Đánh giá học phần bao gồm: 01 điểm chuyên cần, 02 điểm kiểm tra định kỳ và 01 điểm thi.

Đánh giá	Trọng số (%)	Số lần kiểm tra	Hình thức	Thời gian
Chuyên cần	10		Tham gia học tập đầy đủ: 50% Tích cực tham gia hoạt động trong giờ học: 50%	
Quá trình	40	02	Bài tiểu luận (chăm bài) Bài kế hoạch chăm sóc có người bệnh thực tế	
Kết thúc học phần	50	01	Bài tiểu luận hỏi vấn đáp	

Chú ý:

- Điểm đánh giá chuyên cần (Đề nghị ghi rõ tiêu chí đánh giá chuyên cần)
- Điểm kiểm tra định kỳ: đề nghị ghi rõ số lượng và hình thức kiểm tra.

11.1 Thông tin chung

Nội dung đánh giá	Phương pháp đánh giá	CĐR HP sẽ đáp ứng	Tiêu chí đánh giá	Trọng số
Đánh giá quá trình	Chuyên cần	LO1, LO2, LO3, LO4, LO5, LO6	Đầy đủ, tích cực và có tính phản biện	10 %
	Kiểm tra thường xuyên	LO2, LO3, LO4, LO5	Xác thực, phù hợp, khả thi và liên tục trong chăm sóc người bệnh.	40 %
Đánh giá cuối kỳ	Thi	LO1, LO5, LO6	Xác định được vấn đề, phân tích được nguyên nhân và đề xuất giải pháp dựa trên những chứng cứ tin cậy	50 %

11.2. Ma trận phương pháp kiểm tra đánh giá đáp ứng CĐR của học phần:

CĐR học phần (LO)	Phương pháp đánh giá (AM)	Công cụ đánh giá
LO1	Bài tiểu luận hỏi vấn đáp	Phiếu đánh giá
LO2	Bài kế hoạch chăm sóc có người bệnh thực tế	Phiếu đánh giá
LO3	Bài kế hoạch chăm sóc có người bệnh thực tế	Phiếu đánh giá
LO4	Bài kế hoạch chăm sóc có người bệnh thực tế	Phiếu đánh giá
LO5	Bài tiểu luận hỏi vấn đáp	Phiếu đánh giá
	Bài kế hoạch chăm sóc có người bệnh thực tế	Phiếu đánh giá
LO6	Bài tiểu luận hỏi vấn đáp	Phiếu đánh giá
	Bài kế hoạch chăm sóc có người bệnh thực tế	Phiếu đánh giá

11.3. Công cụ đánh giá (Có phụ lục kèm theo)

- Tiêu chí đánh giá (Phụ lục)

TRƯỞNG KHOA

ĐIỀU DƯỠNG SỢ NÃO - CỘT SỐNG

1. Thông tin chung về học phần

- **Tên học phần:** ĐIỀU DƯỠNG SỢ NÃO – CỘT SỐNG

- **Mã học phần:** NR626

- **Thời lượng:**

+ Tổng số tín chỉ: 2 TC (01 LT/01 LS)

+ Số giờ: 15 LT/ 50 TH/ 120 Tự học

Lý thuyết: 15 giờ

+ Nghe giảng lý thuyết: 07

+ Hướng dẫn làm bài tập trên lớp: 04

+ Thảo luận trên lớp: 04

+ Chuẩn bị lên lớp: 30

Thực hành tại bệnh viện: 50 giờ

+ Giao ban: 9

+ Hướng dẫn thực hành, giảng ca ngắn đầu giường: 18

+ Tự thực hành, thảo luận: 9

+ Bình kế hoạch chăm sóc: 9

+ Đánh giá định kỳ: 05

- Ngôn ngữ giảng dạy: Tiếng việt

- Loại học phần: Bắt buộc

- Điều kiện

+ Các học phần tiên quyết: Sau khi học xong các học phần cơ sở ngành

+ Các học phần học song hành: Các học phần chuyên ngành

2. Đơn vị phụ trách học phần

+ Khoa/trung tâm phụ trách học phần: Khoa Y học lâm sàng

+ Danh sách giảng viên tham gia giảng dạy:

TT	Họ và tên	Khoa/Trung tâm	Số điện thoại	Địa chỉ Email
1	TS Nguyễn Minh An	Trường CĐYT Hà Nội	0912446579	Dr_minhan413@yahoo.com
2	ThS. Trần Việt Tiến	Khoa Y học lâm sàng	0912173781	trantien1964@yahoo.com
3	ThS. Trần Hữu Hiếu	Khoa Y học lâm sàng	0975249977	hieundun@gmail.com

3. Mô tả vắn tắt nội dung học phần

Học phần Điều dưỡng sợ não – cột sống là khối kiến thức và kỹ năng chuyên biệt về chăm sóc người bệnh Ngoại khoa. Học phần sợ não – cột sống giúp cho người điều dưỡng

chuyên khoa có khả năng độc lập xây dựng và thực hiện được các kế hoạch chăm sóc một cách chuyên nghiệp cho người bệnh mắc các bệnh sọ não – cột sống.

+ **Phần lý thuyết:** được thực hiện tại trường thông qua các bài giảng chính thức, thảo luận nhóm có hướng dẫn của giảng viên và tự thảo luận nhóm của học viên dựa trên vấn đề, giải quyết vấn đề dựa trên chứng cứ và các hoạt động học tập độc lập/tự học và trực tiếp khác. Học viên phải trả một điểm kiểm tra thường xuyên, một bài thi hết học phần.

+ **Phần thực hành lâm sàng:** Tại bệnh viện học viên được trực tiếp thực hiện qui trình chăm sóc người bệnh một cách độc lập từ khi người bệnh vào viện cho đến khi ra viện và có sự giám sát của giảng viên, rút kinh nghiệm sau mỗi trường hợp. Từ đó hình thành cho học viên khả năng độc lập xây dựng, tổ chức, thực hiện và quản lý các hoạt động điều dưỡng phục vụ chăm sóc người bệnh. Học viên phải làm một bài kiểm tra cuối phần thực hành lâm sàng với hình thức thực hiện chăm sóc toàn diện một người bệnh sọ não – cột sống dưới sự giám sát và đánh giá của 2 cán bộ giảng dạy lâm sàng.

Bảng ma trận đáp ứng giữa học phần và CĐR của chương trình đào tạo (PLOs):

Chuẩn đầu ra của CTĐT (PLOs)										Tổng
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	
x	x		x	x	x		x	x		7

4. Mục tiêu của học phần (COs)

CO1. Trình bày và phân tích được nguyên nhân, triệu chứng, tiến triển và biến chứng của một số bệnh sọ não – cột sống.

CO2. Trình bày và giải thích được kế hoạch chăm sóc người bệnh sọ não – cột sống.

CO3. Nhận định và phân tích được các vấn đề của người bệnh mắc các bệnh sọ não – cột sống.

CO4. Xây dựng được kế hoạch chăm sóc người bệnh mắc các bệnh sọ não – cột sống dựa trên các chứng cứ xác thực và tin cậy.

CO5. Thực hiện thành thạo và giải thích được các kỹ thuật chăm sóc người bệnh sọ não – cột sống.

CO6. Tổ chức, thực hiện, quản lý được các hoạt động điều dưỡng trong chăm sóc người bệnh sọ não – cột sống.

CO7. Xây dựng được kế hoạch, tổ chức và thực hiện được các hoạt động tư vấn, tuyên truyền và giáo dục người bệnh và cộng đồng về phòng mắc bệnh, hạn chế hậu quả của bệnh và nâng cao sức khỏe trong lĩnh vực sọ não – cột sống.

CO8. Có thái độ đúng mực, có tinh thần trách nhiệm cao trong chăm sóc người bệnh.

CO9. Tôn trọng quyền lợi của người bệnh, đạo đức nghề nghiệp của người điều dưỡng, hợp tác và tôn trọng đồng nghiệp trong các hoạt động chăm sóc.

Bảng ma trận đáp ứng giữa mục tiêu học phần và chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo

	Chuẩn đầu ra của CTĐT (PLOs)										Tổng
	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	
CO1	x							x	x		3
CO2	x							x	x		3
CO3	x							x	x		3
CO4	x	x			x			x	x		5
CO5		x		x	x			x	x		5
CO6				x	x	x		x	x		5
CO7					x				x		2
CO8					x				x		2
CO9					x				x		2
Tổng	4	2		2	6	1		6	9		30

5. Chuẩn đầu ra của học phần (Los)

LO1. Áp dụng hiệu quả các kiến thức cơ bản, cơ sở ngành và chuyên ngành vào thực hành chăm sóc người bệnh có bệnh sọ não – cột sống.

LO2. Thực hành chăm sóc chuyên nghiệp người bệnh có bệnh sọ não – cột sống.

LO3. Tổ chức quản lý và kiểm tra, đánh giá chăm sóc an toàn, chất lượng, liên tục người bệnh có bệnh sọ não – cột sống.

LO4. Tổ chức, thực hiện giao tiếp, tư vấn, hướng dẫn giáo dục sức khỏe hiệu quả người bệnh có bệnh sọ não – cột sống.

LO5. Phát triển nghề nghiệp và năng lực cá nhân hiệu quả.

LO6. Vận dụng hiệu quả các chủ trương của Đảng, chính sách của Nhà nước, các quy định của pháp luật về nghề nghiệp và đạo đức vào thực hành chăm sóc người

bệnh có bệnh sọ não – cột sống.

Bảng ma trận đáp ứng giữa mục tiêu học phần và chuẩn đầu ra của học phần

	LO1	LO2	LO3	LO4	LO5	LO6	Tổng
CO1	x						1
CO2	x						1
CO3	x						1
CO4	x	x					2
CO5		x			x		2
CO6			x	x	x		3
CO7				x			1
CO8						x	1
CO9						x	1
Tổng	4	2	1	2	2	2	13

Bảng ma trận đáp ứng giữa CDR của học phần và CDR của chương trình đào tạo

	CHUẨN ĐẦU RA CỦA CTĐT (PLOs)										Tổng
	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	
LO1	x										1
LO2		x									1
LO3				x							1
LO4					x						1
LO5								x			1
LO6									x		1
Tổng	1	1	1	1	1			1	1		6

6. Nội dung học phần

6.1. Lý thuyết

TT	Nội dung	Số tiết	Ghi chú
1	Chăm sóc người bệnh gãy xương cột sống	4	
2	Chăm sóc người bệnh thoát vị đĩa đệm	4	
3	Chăm sóc người bệnh chấn thương sọ não	4	
4	Chăm sóc người bệnh u não	3	
TỔNG		15	

6.2. Thực hành bệnh viện

TT	Nội dung	Số tiết	Ghi chú
1	Thực hành chăm sóc người bệnh gãy xương cột sống	10	
2	Thực hành chăm sóc người bệnh thoát vị đĩa đệm	10	

3	Thực hành chăm sóc người bệnh chấn thương sọ não	15	
4	Thực hành chăm sóc người bệnh u não	10	
Đánh giá quá trình		5	
TỔNG		50	

7. Phương pháp giảng dạy

* Phần lý thuyết

- Phương pháp giảng dạy: thuyết trình kết hợp thảo luận, tự học và làm bài tập cá nhân

- Tiến trình thực hiện:

+ Tiếp cận vấn đề/chuyên đề: giảng viên thuyết trình, giới thiệu, đưa ra các chủ đề để các nhóm thảo luận, giao nhiệm vụ cụ thể cho cá nhân và cho nhóm.

+ Giải quyết vấn đề/chuyên đề: mỗi nhóm theo nhiệm vụ được phân công tự tìm đọc tài liệu, thảo luận, viết báo cáo bài tập. Khi cần học viên liên hệ với giảng viên để nhận được sự gợi ý, tư vấn.

+ Hoàn thiện vấn đề/chuyên đề: Nhóm thảo luận, viết báo cáo, trình bày kết quả thảo luận, tập thể lớp đóng góp ý kiến bổ sung dưới sự điều hành của giảng viên phụ trách. Cá nhân hoàn thiện báo cáo chuyên đề/bài tập được giao.

* Phần thực hành tại bệnh viện

- Giảng viên thực hiện việc giảng đầu giường trên các ca bệnh liên quan

- Học viên và giảng viên cùng thảo luận về các vấn đề nhận định được trên người bệnh tại hội trường bệnh viện.

8. Tài liệu học tập

8.1. Tài liệu chính

1. Lê Thanh Tùng, Trần Việt Tiến (2019), *Điều dưỡng ngoại khoa*, Trường đại học Điều dưỡng Nam Định (tài liệu giảng dạy sau đại học - lưu hành nội bộ).

8.2. Tài liệu tham khảo

1. Bệnh học ngoại khoa: sau đại học (2012), tập 1, 2. Trường Đại học Y Hà Nội – NXB Y học, Hà Nội.

2. Đặng Hanh Đệ (2017), *Cấp cứu ngoại khoa tập 1,2*, Nhà xuất bản giáo dục Việt Nam.

3. Hà Văn Quyết, Phạm Đức Huân (2013), *Bài giảng triệu chứng học ngoại khoa*, Nhà xuất bản Y học, Hà Nội.

9. Lịch trình thực hiện học phần

9.1. Lý thuyết

Tuần/ Buổi học	Nội dung	CĐR HP sẽ đáp ứng	Hình thức tổ chức dạy học			Phương pháp Dạy	Phương pháp Học	Học liệu
			LT	TH	Tự học			
1	Chăm sóc người bệnh gãy xương cột sống	LO1	4		8	Thuyết trình, Câu hỏi gợi mở	Nghe giảng, Thảo luận	Tài liệu [8.1], [8.2]
2	Chăm sóc người bệnh thoát vị đĩa đệm	LO1	4		8	Thuyết trình, Câu hỏi gợi mở	Nghe giảng, Thảo luận	Tài liệu [8.1], [8.2]
3	Chăm sóc người bệnh chấn thương sọ não	LO1	4		8	Thuyết trình, Câu hỏi gợi mở	Nghe giảng, Thảo luận	Tài liệu [8.1], [8.2]
4	Chăm sóc người bệnh u não	LO1	3		6	Thuyết trình, Câu hỏi gợi mở	Nghe giảng, Thảo luận	Tài liệu [8.1], [8.2]
Tổng			15		30			

9.2. Thực hành bệnh viện

TT	Nội dung	CĐR HP sẽ đáp ứng	Số giờ thực hành			Tài liệu
			Tổng số	Giờ CB của SV	Phương pháp dạy-học	
1	Thực hành chăm sóc người bệnh gãy xương cột sống	LO2, LO3, LO4, LO5.	10	20	+ Giao ban + Hướng dẫn thực hành, giảng ca ngắn đầu giường + Tự thực hành, thảo luận + Bình kế hoạch chăm sóc	Tài liệu [8.1], [8.2]

TT	Nội dung	CDR HP sẽ đáp ứng	Số giờ thực hành			Tài liệu
			Tổng số	Giờ CB của SV	Phương pháp dạy-học	
2	Thực hành chăm sóc người bệnh thoát vị đĩa đệm	LO2, LO3, LO4, LO5.	10	20	+ Giao ban + Hướng dẫn thực hành, giảng ca ngắn đầu giờ + Tự thực hành, thảo luận + Bình kế hoạch chăm sóc	Tài liệu [8.1, 8.2]
3	Thực hành chăm sóc người bệnh chấn thương sọ não	LO2, LO3, LO4, LO5.	15	30	+ Giao ban + Hướng dẫn thực hành, giảng ca ngắn đầu giờ + Tự thực hành, thảo luận + Bình kế hoạch chăm sóc	Tài liệu [8.1], [8.2]
4	Thực hành chăm sóc người bệnh u não	LO2, LO3, LO4, LO5.	10	20	+ Giao ban + Hướng dẫn thực hành, giảng ca ngắn đầu giờ + Tự thực hành, thảo luận + Bình kế hoạch chăm sóc	Tài liệu [8.1], [8.2]
	Đánh giá quá trình		5			
	Tổng		50	90		

9.3. Danh mục chỉ tiêu thực hành lâm sàng

Người học phải hoàn thành những chỉ tiêu sau:

STT	Nội dung	Đơn vị tính	Chỉ tiêu			Giảng viên của trường phụ trách tại khoa	Giảng viên phụ trách giảng dạy của BV
			Thành thạo	Thực hiện dưới sự HD/giám sát	Kiến tập		
1	Thực hành chăm sóc người bệnh gãy xương cột sống						
	Nhận định chăm sóc người bệnh gãy xương cột sống	Bản báo cáo	x			ThS Trần Hữu Hiếu	
	Chẩn đoán điều dưỡng người bệnh gãy xương cột sống		x				
	Thực hiện thủ thuật chăm sóc người bệnh gãy xương cột sống	Thành thạo	x	Giảng viên			
2	Thực hành chăm sóc người bệnh thoát vị đĩa đệm						
	Nhận định chăm sóc người bệnh thoát vị đĩa đệm	Bản báo cáo	x			ThS Trần Hữu Hiếu	
	Chẩn đoán điều dưỡng người bệnh thoát vị đĩa đệm		x				
	Thực hiện thủ thuật chăm sóc người bệnh thoát vị đĩa đệm	Thành thạo	x	Giảng viên			
3	Thực hành chăm sóc người bệnh chấn thương sọ não						
	Nhận định chăm sóc người bệnh chấn thương sọ não	Bản báo cáo	x			ThS Trần Hữu Hiếu	

STT	Nội dung	Đơn vị tính	Chỉ tiêu			Giảng viên của trường phụ trách tại khoa	Giảng viên phụ trách giảng dạy của BV
			Thành thạo	Thực hiện dưới sự HD/giám sát	Kiểm tập		
	Chẩn đoán điều dưỡng người bệnh chấn thương sọ não		x				
	Thực hiện thủ thuật chăm sóc người bệnh chấn thương sọ não	Thành thạo	x	Giảng viên			
4	Thực hành chăm sóc người bệnh u não						
	Nhận định chăm sóc người bệnh u não	Bản báo cáo	x			ThS Trần Hữu Hiếu	
	Chẩn đoán điều dưỡng người bệnh u não		x				
	Thực hiện thủ thuật chăm sóc người bệnh u não	Thành thạo	x	Giảng viên			

Chú ý: Một số yêu cầu đối với giờ tự học:

- Chỉ rõ nội dung, yêu cầu, cách thức thực hiện để sinh viên tự học;
- Nêu đầy đủ, cụ thể các công việc sinh viên phải hoàn thành;
- Quy định về việc nộp báo cáo kết quả tự học của sinh viên;
- Hướng dẫn sinh viên cách tìm, xử lý thông tin khi tự học;
- Quy định rõ nội dung giờ tư vấn học phần tương ứng với thời gian sinh viên thực hiện nội dung giờ tự học xác định (nếu cần);
- Nhận xét kết quả tự học và trả bài cho sinh viên;

10. Quy định đối với học phần và các yêu cầu khác của giảng viên

Quy định về dự lớp và hoạt động của học viên

10.1. Phần lý thuyết

- Học viên phải tham gia tối thiểu 80% số tiết học lý thuyết.
- Học viên phải tìm kiếm thông tin và bằng chứng khoa học trước các buổi học và báo cáo kết quả cho giảng viên.
- Làm và nộp đủ bài tập được giao, đúng thời gian theo yêu cầu của giảng viên.
- Học viên tham gia các hoạt động thảo luận nhóm, tình huống học tập dưới sự hướng dẫn của giảng viên hoặc tự thảo luận nhóm của học viên dựa trên vấn đề, giải quyết vấn đề dựa trên chứng cứ và các hoạt động học tập độc lập/ tự học của học viên.

10.2. Phần thực hành

- Tham gia đủ các buổi học lâm sàng tại bệnh viện
- Hoàn thành bài tập, thảo luận nhóm, báo cáo theo yêu cầu của giảng viên.
- Chuẩn bị chu đáo nội dung báo cáo chuyên đề theo yêu cầu của giảng viên: sử dụng công nghệ thông tin, tìm kiếm thông tin, bằng chứng khoa học trong báo cáo nhóm, Yêu cầu nộp cho giảng viên phụ trách trước ít nhất 3 ngày.

11. Đánh giá kết quả học tập: (Theo quy định đào tạo cho các đối tượng hiện hành)

- Số lượng điểm và trọng số mỗi đầu điểm có thể thay đổi theo Quy chế đào tạo theo học chế tín chỉ hiện hành của Nhà trường, được giảng viên phổ biến công khai cho học viên thông qua cách tính và trọng số với các điểm kiểm tra đánh giá trên.

Đánh giá học phần bao gồm: 01 điểm chuyên cần, điểm kiểm tra định kỳ và 01 điểm thi.

Đánh giá	Trọng số (%)	Số lần kiểm tra	Hình thức	Thời gian
Chuyên cần	10		Tham gia học tập đầy đủ: 50% Tích cực tham gia hoạt động trong giờ học: 50%	
Quá trình	40	01	Bài kế hoạch chăm sóc có người bệnh thực tế	
Kết thúc học phần	50	01	Bài tiểu luận hỏi vấn đáp	

11.1. Thông tin chung

Nội dung đánh giá	Phương pháp đánh giá	CĐR HP sẽ đáp ứng	Tiêu chí đánh giá	Trọng số
Đánh giá quá trình	Chuyên cần	LO1, LO2, LO3, LO4, LO5, LO6	Đầy đủ, tích cực và có tính phản biện	10 %
	Kiểm tra thường xuyên	LO2, LO3, LO4, LO5	Xác thực, phù hợp, khả thi và liên tục trong chăm sóc người bệnh.	40 %
Đánh giá cuối kỳ	Thi	LO1, LO5, LO6	Xác định được vấn đề, phân tích được nguyên nhân và đề xuất giải pháp dựa trên những chứng cứ tin cậy	50

11.2. Ma trận phương pháp kiểm tra đánh giá đáp ứng CĐR của học phần:

CĐR học phần (LO)	Phương pháp đánh giá (AM)	Công cụ đánh giá
LO1	Bài tiểu luận hỏi vấn đáp	Phiếu đánh giá
LO2	Bài kế hoạch chăm sóc có người bệnh thực tế	Phiếu đánh giá
LO3	Bài kế hoạch chăm sóc có người bệnh thực tế	Phiếu đánh giá
LO4	Bài kế hoạch chăm sóc có người bệnh thực tế	Phiếu đánh giá
LO5	Bài tiểu luận hỏi vấn đáp	Phiếu đánh giá
	Bài kế hoạch chăm sóc có người bệnh thực tế	Phiếu đánh giá
LO6	Bài tiểu luận hỏi vấn đáp	Phiếu đánh giá
	Bài kế hoạch chăm sóc có người bệnh thực tế	Phiếu đánh giá

11.3. Công cụ đánh giá (Có phụ lục kèm theo)

- Tiêu chí đánh giá (Phụ lục)

TRƯỞNG KHOA

ĐIỀU DƯỠNG CHẨN THƯƠNG CƠ BẢN

1. Thông tin chung về học phần

- **Tên học phần:** ĐIỀU DƯỠNG CHẨN THƯƠNG CƠ BẢN

- **Mã học phần:** NR624

- **Thời lượng:**

+ Tổng số tín chỉ: 2 TC (01 LT/01 LS)

+ Số giờ: 15 LT/ 50 TH/ 120 Tự học

Lý thuyết: 15 giờ

+ Nghe giảng lý thuyết: 07

+ Hướng dẫn làm bài tập trên lớp: 04

+ Thảo luận trên lớp: 04

+ Chuẩn bị lên lớp: 30

Thực hành tại bệnh viện: 50 giờ

+ Giao ban: 9

+ Hướng dẫn thực hành, giảng ca ngắn đầu giường: 18

+ Tự thực hành, thảo luận: 9

+ Bình kế hoạch chăm sóc: 9

+ Đánh giá định kỳ: 05

- Đối tượng: Thạc sỹ điều dưỡng

- Ngôn ngữ giảng dạy: Tiếng việt

- Loại học phần: Bắt buộc

- Điều kiện

+ Các học phần tiên quyết: Sau khi học xong các học phần cơ sở ngành

+ Các học phần học song hành: Các học phần chuyên ngành

2. Đơn vị phụ trách học phần

+ Khoa/trung tâm phụ trách học phần: Khoa Y học lâm sàng

+ Danh sách giảng viên tham gia giảng dạy:

TT	Họ và tên	Khoa/Trung tâm	Số điện thoại	Địa chỉ Email
1	TS Nguyễn Minh An	Trường CDYT Hà Nội	0912446579	Dr_minhan413@yahoo.com
2	ThS. Trần Việt Tiến	Khoa Y học lâm sàng	0912173781	trantien1964@yahoo.com
3	ThS. Trần Hữu Hiếu	Khoa Y học lâm sàng	0975249977	hieundun@gmail.com

3. Mô tả học phần

Học phần Điều dưỡng chấn thương cơ bản là khối kiến thức và kỹ năng chuyên biệt về chăm sóc người bệnh chấn thương. Học phần chấn thương cơ bản giúp cho người điều dưỡng chuyên khoa có khả năng độc lập xây dựng và thực hiện được các kế hoạch chăm sóc một cách chuyên nghiệp cho người bệnh mắc các bệnh chấn thương cơ bản.

Phần lý thuyết: được thực hiện tại trường thông qua các bài giảng chính thức, thảo luận nhóm có hướng dẫn của giảng viên và tự thảo luận nhóm của học viên dựa trên vấn đề, giải quyết vấn đề dựa trên chứng cứ và các hoạt động học tập độc lập/tự học và trực tiếp khác. Học viên phải trả một điểm kiểm tra thường xuyên, một bài thi hết học phần.

Phần thực hành lâm sàng: Tại bệnh viện học viên được trực tiếp thực hiện qui trình chăm sóc người bệnh một cách độc lập từ khi người bệnh vào viện cho đến khi ra viện và có sự giám sát của giảng viên, rút kinh nghiệm sau mỗi trường hợp. Từ đó hình thành cho học viên khả năng độc lập xây dựng, tổ chức, thực hiện và quản lý các hoạt động điều dưỡng phục vụ chăm sóc người bệnh. Học viên phải làm một bài kiểm tra cuối phần thực hành lâm sàng với hình thức thực hiện chăm sóc toàn diện một người bệnh chấn thương cơ bản dưới sự giám sát và đánh giá của 2 cán bộ giảng dạy lâm sàng.

Bảng ma trận đáp ứng giữa học phần và CDR của chương trình đào tạo (PLOs):

Chuẩn đầu ra của CTĐT (PLOs)										Tổng
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	
x	x		x	x	x		x	x		7

4. Mục tiêu của học phần (COs)

CO1. Trình bày và phân tích được nguyên nhân, triệu chứng, tiến triển và biến chứng của một số bệnh chấn thương cơ bản.

CO2. Trình bày và giải thích được kế hoạch chăm sóc người bệnh chấn thương cơ bản.

CO3. Nhận định và phân tích được các vấn đề của người bệnh mắc các bệnh chấn thương cơ bản.

CO4. Xây dựng được kế hoạch chăm sóc người bệnh mắc các bệnh chấn thương cơ bản dựa trên các chứng cứ xác thực và tin cậy.

CO5. Thực hiện thành thạo và giải thích được các kỹ thuật chăm sóc người bệnh chấn thương cơ bản.

CO6. Tổ chức, thực hiện, quản lý được các hoạt động điều dưỡng trong chăm sóc người bệnh chấn thương cơ bản.

CO7. Xây dựng được kế hoạch, tổ chức và thực hiện được các hoạt động tư vấn, tuyên truyền và giáo dục người bệnh và cộng đồng về phòng mắc bệnh, hạn chế hậu quả của bệnh và nâng cao sức khỏe trong lĩnh vực chấn thương cơ bản.

CO8. Có thái độ đúng mực, có tinh thần trách nhiệm cao trong chăm sóc người bệnh.

CO9. Tôn trọng quyền lợi của người bệnh, đạo đức nghề nghiệp của người điều dưỡng, hợp tác và tôn trọng đồng nghiệp trong các hoạt động chăm sóc.

Bảng ma trận đáp ứng giữa mục tiêu học phần và CDR của chương trình đào tạo

	Chuẩn đầu ra của CTĐT (PLOs)										Tổng
	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	
CO1	x							x	x		3
CO2	x							x	x		3
CO3	x							x	x		3
CO4	x	x			x			x	x		5
CO5		x		x	x			x	x		5
CO6				x	x	x		x	x		5
CO7					x				x		2
CO8					x				x		2
CO9					x				x		2
Tổng	4	2		2	6	1		6	9		

5. Chuẩn đầu ra của học phần (Los)

LO1. Áp dụng hiệu quả các kiến thức cơ bản, cơ sở ngành và chuyên ngành vào thực hành chăm sóc người bệnh có bệnh chấn thương cơ bản

LO2. Thực hành chăm sóc chuyên nghiệp người bệnh có bệnh chấn thương cơ bản

LO3. Tổ chức quản lý và kiểm tra, đánh giá chăm sóc an toàn, chất lượng, liên tục người bệnh có bệnh chấn thương cơ bản.

LO4. Tổ chức, thực hiện giao tiếp, tư vấn, hướng dẫn giáo dục sức khỏe hiệu quả người bệnh có bệnh chấn thương cơ bản.

LO5. Phát triển nghề nghiệp và năng lực cá nhân hiệu quả.

LO6. Vận dụng hiệu quả các chủ trương của Đảng, chính sách của Nhà nước, các quy định của pháp luật về nghề nghiệp và đạo đức vào thực hành chăm sóc người bệnh có bệnh chấn thương cơ bản.

Bảng ma trận đáp ứng giữa mục tiêu học phần và chuẩn đầu ra của học phần

	LO1	LO2	LO3	LO4	LO5	LO6	Tổng
C01	x						1
C02	x						1
C03	x						1
C04	x	x					2
C05		x			x		2
C06			x	x	x		3
C07				x			1
C08						x	1
C09						x	1
Tổng	4	2	1	2	2	2	

Bảng ma trận đáp ứng giữa CDR của học phần và CDR của chương trình đào tạo

	CHUẨN ĐẦU RA CỦA CTĐT (PLOs)										Tổng
	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	
LO1	x										1
LO2		x									1
LO3				x							1
LO4					x						1
LO5								x			1
LO6									x		1
Tổng	1	1	1	1	1			1	1		

6. Nội dung học phần

6.1. Lý thuyết

TT	Nội dung	Số tiết	Ghi chú
1	Chăm sóc người bệnh gãy xương Chăm sóc người bệnh kéo tạ	4	
2	Chăm sóc người bệnh vết thương mạch máu Chăm sóc người bệnh vết thương khớp	3	
3	Chăm sóc người bệnh vết thương phần mềm Chăm sóc người bệnh chấn thương-vết thương ngực	4	
4	Chăm sóc người bệnh bong gân- trật khớp Chăm sóc người bệnh đình nhọt, áp xe, chín mé	4	
TỔNG		15	

6.2. Thực hành bệnh viện

TT	Nội dung	Số tiết	Ghi chú
1	Thực hành chăm sóc người bệnh gãy xương	5	
2	Thực hành chăm sóc người bệnh kéo tạ	5	
3	Thực hành chăm sóc người bệnh vết thương mạch máu	5	
4	Thực hành chăm sóc người bệnh vết thương khớp	5	
5	Thực hành chăm sóc người bệnh vết thương bàn tay	5	
6	Thực hành chăm sóc người bệnh vết thương phần mềm	5	
7	Thực hành chăm sóc người bệnh chấn thương-vết thương ngực	5	
8	Thực hành chăm sóc người bệnh bong gân- trật khớp	5	
9	Thực hành chăm sóc người bệnh đình nhọt, áp xe, chín mé	5	
Đánh giá quá trình		5	
TỔNG		50	

7. Phương pháp giảng dạy

* Phần lý thuyết

Phương pháp giảng dạy: thuyết trình kết hợp thảo luận, tự học và làm bài tập cá nhân

Tiến trình thực hiện:

+ Tiếp cận vấn đề/chuyên đề: giảng viên thuyết trình, giới thiệu, đưa ra các chủ đề để các nhóm thảo luận, giao nhiệm vụ cụ thể cho cá nhân và cho nhóm.

Giải quyết vấn đề/chuyên đề: mỗi nhóm theo nhiệm vụ được phân công tự tìm đọc tài liệu, thảo luận, viết báo cáo bài tập. Khi cần học viên liên hệ với giảng viên để nhận được sự gợi ý, tư vấn.

Hoàn thiện vấn đề/chuyên đề: Nhóm thảo luận, viết báo cáo, trình bày kết quả thảo luận, tập thể lớp đóng góp ý kiến bổ sung dưới sự điều hành của giảng viên phụ trách. Cá nhân hoàn thiện báo cáo chuyên đề/bài tập được giao.

* Phần thực hành tại bệnh viện

- Giảng viên thực hiện việc giảng đầu giường trên các ca bệnh liên quan
- Học viên và giảng viên cùng thảo luận về các vấn đề nhận định được trên người bệnh tại hội trường bệnh viện.

8. Tài liệu học tập

8.1. Tài liệu chính

1. Lê Thanh Tùng, Trần Việt Tiến (2019), *Điều dưỡng ngoại khoa*, Trường đại học Điều dưỡng Nam Định (tài liệu giảng dạy sau đại học - lưu hành nội bộ).

8.2. Tài liệu tham khảo

1. Bệnh học ngoại khoa: sau đại học (2012), tập 1, 2. Trường Đại học Y Hà Nội – NXB Y học, Hà Nội.
2. Đặng Hanh Đệ (2017), *Cấp cứu ngoại khoa tập 1,2*, Nhà xuất bản giáo dục Việt Nam.
3. Hà Văn Quyết, Phạm Đức Huân (2013), *Bài giảng triệu chứng học ngoại khoa*, Nhà xuất bản Y học, Hà Nội.

9. Lịch trình thực hiện học phần

9.1. Lý thuyết

Tuần/ Buổi học	Nội dung	CDR HP số đáp ứng	Hình thức tổ chức dạy học			Phương pháp Dạy	Phương pháp Học	Học liệu
			LT	TH	Tự học			
1	Chăm sóc người bệnh gãy xương Chăm sóc người bệnh kéo tạ	LO1	4		8	Thuyết trình, Câu hỏi mở	Nghe giảng, Thảo luận	Tài liệu [8.1], [8.2]

Tuần/ Buổi học	Nội dung	CDR HP sẽ đáp ứng	Hình thức tổ chức dạy học			Phương pháp Dạy	Phương pháp Học	Học liệu
			LT	TH	Tự học			
2	Chăm sóc người bệnh vết thương mạch máu Chăm sóc người bệnh vết thương khớp	LO1	3		6	Thuyết trình, Câu hỏi gọi mở	Nghe giảng, Thảo luận	Tài liệu [8.1], [8.2]
3	Chăm sóc người bệnh vết thương phần mềm Chăm sóc người bệnh chấn thương-vết thương ngực	LO1	4		8	Thuyết trình, Câu hỏi gọi mở	Nghe giảng, Thảo luận	Tài liệu [8.1], [8.2]
4	Chăm sóc người bệnh bong gân- trật khớp Chăm sóc người bệnh đỉnh nhọn, áp xe, chín mé	LO1	4		8	Thuyết trình, Câu hỏi gọi mở	Nghe giảng, Thảo luận	Tài liệu [8.1], [8.2]
	Tổng		15		30			

9.2. Thực hành bệnh viện

TT	Nội dung	CDR HP sẽ đáp ứng	Số giờ thực hành			Tài liệu
			Tổng số	Giờ CB của SV	Phương pháp dạy-học	
1	Thực hành chăm sóc người bệnh gãy xương	LO2, LO3, LO4, LO5.	5	10	+ Giao ban + Hướng dẫn thực hành, giảng ca ngắn đầu giường + Tự thực hành, thảo luận + Bình kế hoạch chăm sóc	Tài liệu [8.1], [8.2]
2	Thực hành chăm sóc người bệnh kéo tạ	LO2, LO3, LO4, LO5.	5	10	+ Giao ban + Hướng dẫn thực hành, giảng ca ngắn đầu giường + Tự thực hành,	Tài liệu [8.1,8.2]

TT	Nội dung	CDR HP sẽ đáp ứng	Số giờ thực hành			Tài liệu
			Tổng số	Giờ CB của SV	Phương pháp đạy-học	
					thảo luận + Bình kế hoạch chăm sóc	
3	Thực hành chăm sóc người bệnh vết thương mạch máu	LO2, LO3, LO4, LO5.	5	10	+ Giao ban + Hướng dẫn thực hành, giảng ca ngắn đầu giường + Tự thực hành, thảo luận + Bình kế hoạch chăm sóc	Tài liệu [8.1], [8.2]
4	Thực hành chăm sóc người bệnh vết thương khớp	LO2, LO3, LO4, LO5.	5	10	+ Giao ban + Hướng dẫn thực hành, giảng ca ngắn đầu giường + Tự thực hành, thảo luận + Bình kế hoạch chăm sóc	Tài liệu [8.1], [8.2]
5	Thực hành chăm sóc người bệnh vết thương bàn tay	LO2, LO3, LO4, LO5.	5	10	+ Giao ban + Hướng dẫn thực hành, giảng ca ngắn đầu giường + Tự thực hành, thảo luận + Bình kế hoạch chăm sóc	Tài liệu [8.1], [8.2]
6	Thực hành chăm sóc người bệnh vết thương phần mềm	LO2, LO3, LO4, LO5.	5	10	+ Giao ban + Hướng dẫn thực hành, giảng ca ngắn đầu giường + Tự thực hành, thảo luận	Tài liệu [8.1], [8.2]

TT	Nội dung	CDR HP sẽ đáp ứng	Số giờ thực hành			Tài liệu
			Tổng số	Giờ CB của SV	Phương pháp dạy-học	
					+ Bình kế hoạch chăm sóc	
7	Thực hành chăm sóc người bệnh chấn thương-vết thương ngực	LO2, LO3, LO4, LO5.	5	10	+ Giao ban + Hướng dẫn thực hành, giảng ca ngắn đầu giường + Tự thực hành, thảo luận + Bình kế hoạch chăm sóc	Tài liệu [8.1], [8.2]
8	Thực hành chăm sóc người bệnh bong gân- trật khớp	LO2, LO3, LO4, LO5.	5	10	+ Giao ban + Hướng dẫn thực hành, giảng ca ngắn đầu giường + Tự thực hành, thảo luận + Bình kế hoạch chăm sóc	Tài liệu [8.1],[8.2]
9	Thực hành chăm sóc người bệnh đình nhọt, áp xe, chín mé	LO2, LO3, LO4, LO5.	5	10	+ Giao ban + Hướng dẫn thực hành, giảng ca ngắn đầu giường + Tự thực hành, thảo luận + Bình kế hoạch chăm sóc	Tài liệu [8.1], [8.2]
10	Đánh giá quá trình		5			
	Tổng		50	90		

9.3. Danh mục chỉ tiêu thực hành lâm sàng

Người học phải hoàn thành những chỉ tiêu sau:

STT	Nội dung	Đơn vị tính	Chỉ tiêu			Giảng viên của trường phụ trách tại khoa	Giảng viên phụ trách giảng dạy của BV
			Thành thạo	Thực hiện dưới sự HD/giám sát	Kiến tập		
1	Thực hành chăm sóc người bệnh gãy xương						
	Nhận định chăm sóc người bệnh gãy xương	Bản báo cáo	x			ThS Trần Hữu Hiếu	
	Chẩn đoán điều dưỡng người bệnh gãy xương		x				
	Thực hiện thủ thuật chăm sóc người bệnh gãy xương	Thành thạo	x	Giảng viên			
2	Thực hành chăm sóc người bệnh kéo tạ						
	Nhận định chăm sóc người bệnh kéo tạ	Bản báo cáo	x			ThS Trần Hữu Hiếu	
	Chẩn đoán điều dưỡng người bệnh kéo tạ		x				
	Thực hiện thủ thuật chăm sóc người bệnh kéo tạ	Thành thạo	x	Giảng viên			
3	Thực hành chăm sóc người bệnh vết thương mạch máu						
	Nhận định chăm sóc người bệnh vết thương mạch máu	Bản báo cáo	x			ThS Trần Hữu Hiếu	
	Chẩn đoán điều dưỡng người bệnh vết thương mạch máu		x				
	Thực hiện thủ thuật chăm sóc người bệnh vết thương mạch máu	Thành thạo	x	Giảng viên			
4	Thực hành chăm sóc người bệnh vết thương khớp						

STT	Nội dung	Đơn vị tính	Chỉ tiêu			Giảng viên của trường phụ trách tại khoa	Giảng viên phụ trách giảng dạy của BV
			Thành thạo	Thực hiện dưới sự HD/giám sát	Kiến tập		
	Nhận định chăm sóc người bệnh vết thương khớp	Bản báo cáo	x			ThS Trần Hữu Hiếu	
	Chẩn đoán điều dưỡng người bệnh vết thương khớp		x				
	Thực hiện thủ thuật chăm sóc người bệnh vết thương khớp	Thành thạo	x	Giảng viên			
5	Thực hành chăm sóc người bệnh vết thương bàn tay						
	Nhận định chăm sóc người bệnh vết thương bàn tay	Bản báo cáo	x			ThS Trần Hữu Hiếu	
	Chẩn đoán điều dưỡng người bệnh vết thương bàn tay		x				
	Thực hiện thủ thuật chăm sóc người bệnh vết thương bàn tay	Thành thạo	x	Giảng viên			
6	Thực hành chăm sóc người bệnh vết thương phần mềm						
	Nhận định chăm sóc người bệnh vết thương phần mềm	Bản báo cáo	x			ThS Trần Hữu Hiếu	
	Chẩn đoán điều dưỡng người bệnh vết thương phần mềm		x				
	Thực hiện thủ thuật chăm sóc người bệnh vết thương phần mềm	Thành thạo	x	Giảng viên			
7	Thực hành chăm sóc người bệnh chấn thương-vết thương ngực						

STT	Nội dung	Đơn vị tính	Chỉ tiêu			Giảng viên của trường phụ trách tại khoa	Giảng viên phụ trách giảng dạy của BV
			Thành thạo	Thực hiện dưới sự HD/giám sát	Kiến tập		
	Nhận định chăm sóc người bệnh chấn thương-vết thương ngực	Bản báo cáo	x			ThS Trần Hữu Hiếu	
	Chẩn đoán điều dưỡng người bệnh chấn thương-vết thương ngực		x				
	Thực hiện thủ thuật chăm sóc vết thương người bệnh chấn thương-vết thương ngực	Thành thạo	x	Giảng viên			
8	Thực hành chăm sóc người bệnh bong gân- trật khớp						
	Nhận định chăm sóc người bệnh bong gân- trật khớp	Bản báo cáo	x			ThS Trần Hữu Hiếu	
	Chẩn đoán điều dưỡng người bệnh bong gân- trật khớp		x				
	Thực hiện thủ thuật chăm sóc người bệnh bong gân- trật khớp	Thành thạo	x	Giảng viên			
9	Thực hành chăm sóc người bệnh đinh nhọt, áp xe, chín mé						
	Nhận định chăm sóc người bệnh đinh nhọt, áp xe, chín mé	Bản báo cáo	x			ThS Trần Hữu Hiếu	
	Chẩn đoán điều dưỡng người bệnh đinh nhọt, áp xe, chín mé		x				

STT	Nội dung	Đơn vị tính	Chỉ tiêu			Giảng viên của trường phụ trách tại khoa	Giảng viên phụ trách giảng dạy của BV
			Thành thạo	Thực hiện dưới sự HD/giám sát	Kiến tập		
	Thực hiện thủ thuật chăm sóc người bệnh đình nhọt, áp xe, chín mé	Thành thạo	x	Giảng viên			

Chú ý: Một số yêu cầu đối với giờ tự học:

- Chỉ rõ nội dung, yêu cầu, cách thức thực hiện để sinh viên tự học;
- Nêu đầy đủ, cụ thể các công việc sinh viên phải hoàn thành;
- Quy định về việc nộp báo cáo kết quả tự học của sinh viên;
- Hướng dẫn sinh viên cách tìm, xử lý thông tin khi tự học;
- Quy định rõ nội dung giờ tư vấn học phần tương ứng với thời gian sinh viên thực hiện nội dung giờ tự học xác định (nếu cần);
- Nhận xét kết quả tự học và trả bài cho sinh viên;

10. Quy định đối với học phần và các yêu cầu khác của giảng viên

Quy định về dự lớp và hoạt động của học viên

10.1. Phần lý thuyết

- Học viên phải tham gia tối thiểu 80% số tiết học lý thuyết.
- Học viên phải tìm kiếm thông tin và bằng chứng khoa học trước các buổi học và báo cáo kết quả cho giảng viên.
- Làm và nộp đủ bài tập được giao, đúng thời gian theo yêu cầu của giảng viên.
- Học viên tham gia các hoạt động thảo luận nhóm, tình huống học tập dưới sự hướng dẫn của giảng viên hoặc tự thảo luận nhóm của học viên dựa trên vấn đề, giải quyết vấn đề dựa trên chứng cứ và các hoạt động học tập độc lập/ tự học của học viên.

10.2. Phần thực hành

- Tham gia đủ các buổi học lâm sàng tại bệnh viện
- Hoàn thành bài tập, thảo luận nhóm, báo cáo theo yêu cầu của giảng viên.

- Chuẩn bị chu đáo nội dung báo cáo chuyên đề theo yêu cầu của giảng viên: sử dụng công nghệ thông tin, tìm kiếm thông tin, bằng chứng khoa học trong báo cáo nhóm, yêu cầu nộp cho giảng viên phụ trách trước ít nhất 3 ngày.

11. Đánh giá kết quả học tập: (Theo quy định đào tạo cho các đối tượng hiện hành)

- Số lượng điểm và trọng số mỗi đầu điểm có thể thay đổi theo Quy chế đào tạo theo học chế tín chỉ hiện hành của Nhà trường, được giảng viên phổ biến công khai cho học viên thông qua cách tính và trọng số với các điểm kiểm tra đánh giá trên.

Đánh giá học phần bao gồm: 01 điểm chuyên cần, điểm kiểm tra định kỳ và 01 điểm thi.

Đánh giá	Trọng số (%)	Số lần kiểm tra	Hình thức	Thời gian
Chuyên cần	10		Tham gia học tập đầy đủ: 50% Tích cực tham gia hoạt động trong giờ học: 50%	
Quá trình	40	01	Bài kế hoạch chăm sóc có người bệnh thực tế	
Kết thúc học phần	50	01	Bài tiểu luận hỏi vấn đáp	

11.1. Thông tin chung

Nội dung đánh giá	Phương pháp đánh giá	CDR HP sẽ đáp ứng	Tiêu chí đánh giá	Trọng số
Đánh giá quá trình	Chuyên cần	LO1, LO2, LO3, LO4, LO5, LO6	Đầy đủ, tích cực và có tính phản biện	10 %
	Kiểm tra thường xuyên	LO2, LO3, LO4, LO5	Xác thực, phù hợp, khả thi và liên tục trong chăm sóc người bệnh.	40 %
Đánh giá cuối kỳ	Thi	LO1, LO5, LO6	Xác định được vấn đề, phân tích được nguyên nhân và đề xuất giải pháp dựa trên những chứng cứ tin cậy	50 %

11.2 Ma trận phương pháp kiểm tra đánh giá đáp ứng CDR của học phần:

CDR học phần (LO)	Phương pháp đánh giá (AM)	Công cụ đánh giá
LO1	Bài tiểu luận hỏi vấn đáp	Phiếu đánh giá
LO2	Bài kế hoạch chăm sóc có người bệnh thực tế	Phiếu đánh giá
LO3	Bài kế hoạch chăm sóc có người bệnh thực tế	Phiếu đánh giá
LO4	Bài kế hoạch chăm sóc có người bệnh thực tế	Phiếu đánh giá
LO5	Bài tiểu luận hỏi vấn đáp	Phiếu đánh giá
	Bài kế hoạch chăm sóc có người bệnh thực tế	Phiếu đánh giá
LO6	Bài tiểu luận hỏi vấn đáp	Phiếu đánh giá
	Bài kế hoạch chăm sóc có người bệnh thực tế	Phiếu đánh giá

11.3. Công cụ đánh giá (Có phụ lục kèm theo)

- Tiêu chí đánh giá (phụ lục)

TRƯỜNG KHOA

ĐIỀU DƯỠNG CHẨN THƯƠNG CHÍNH HÌNH

1. Thông tin chung về học phần

- Tên học phần: ĐIỀU DƯỠNG CHẨN THƯƠNG CHÍNH HÌNH

- Mã học phần: NR625

- Thời lượng:

+ Tổng số tín chỉ: 2 TC (01 LT/01 LS)

+ Số giờ: 15 LT/ 50 TH/ 120 Tự học

Lý thuyết: 15 giờ

+ Nghe giảng lý thuyết: 07

+ Hướng dẫn làm bài tập trên lớp: 04

+ Thảo luận trên lớp: 04

+ Chuẩn bị lên lớp: 30

Thực hành tại bệnh viện: 50 giờ

+ Giao ban: 9

+ Hướng dẫn thực hành, giảng ca ngắn đầu giường: 18

+ Tự thực hành, thảo luận: 9

+ Bình kế hoạch chăm sóc: 9

+ Đánh giá định kỳ: 05

- Đối tượng: Thạc sỹ điều dưỡng/ Điều dưỡng Chuyên khoa I

- Ngôn ngữ giảng dạy: Tiếng việt

- Loại học phần: Bắt buộc

- Điều kiện

+ Các học phần tiên quyết: Sau khi học xong các học phần cơ sở ngành

+ Các học phần học song hành: Các học phần chuyên ngành

2. Đơn vị phụ trách học phần

+ Khoa/trung tâm phụ trách học phần: Khoa Y học lâm sàng

+ Danh sách giảng viên tham gia giảng dạy:

TT	Họ và tên	Khoa/Trung tâm	Số điện thoại	Địa chỉ Email
1	TS Nguyễn Minh An	Trường CDYT Hà Nội	0912446579	Dr_minhan413@yahoo.com
2	ThS. Trần Việt Tiến	Khoa Y học lâm sàng	0912173781	trantien1964@yahoo.com
3	ThS. Trần Hữu Hiếu	Khoa Y học lâm sàng	0975249977	hieundun@gmail.com

3. Mô tả vắn tắt nội dung học phần

Học phần Điều dưỡng chấn thương chỉnh hình là khối kiến thức và kỹ năng chuyên biệt về chăm sóc người bệnh Ngoại khoa. Học phần chấn thương chỉnh hình giúp cho người điều dưỡng chuyên khoa có khả năng độc lập xây dựng và thực hiện được các kế hoạch chăm sóc một cách chuyên nghiệp cho người bệnh mắc các bệnh chấn thương chỉnh hình.

+ **Phần lý thuyết:** được thực hiện tại trường thông qua các bài giảng chính thức, thảo luận nhóm có hướng dẫn của giảng viên và tự thảo luận nhóm của học viên dựa trên vấn đề, giải quyết vấn đề dựa trên chứng cứ và các hoạt động học tập độc lập/tự học và trực tiếp khác. Học viên phải trả một điểm kiểm tra thường xuyên, một bài thi hết học phần.

+ **Phần thực hành lâm sàng:** Tại bệnh viện học viên được trực tiếp thực hiện qui trình chăm sóc người bệnh một cách độc lập từ khi người bệnh vào viện cho đến khi ra viện và có sự giám sát của giảng viên, rút kinh nghiệm sau mỗi trường hợp. Từ đó hình thành cho học viên khả năng độc lập xây dựng, tổ chức, thực hiện và quản lý các hoạt động điều dưỡng phục vụ chăm sóc người bệnh. Học viên phải làm một bài kiểm tra cuối phần thực hành lâm sàng với hình thức thực hiện chăm sóc toàn diện một người bệnh chấn thương chỉnh hình. dưới sự giám sát và đánh giá của 2 cán bộ giảng dạy lâm sàng.

Bảng ma trận đáp ứng giữa học phần và CDR của chương trình đào tạo (PLOs):

Chuẩn đầu ra của CTĐT (PLOs)										Tổng
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	
x	x		x	x	x		x	x		7

4. Mục tiêu của học phần (COs)

CO1. Trình bày và phân tích được nguyên nhân, triệu chứng, tiến triển và biến chứng của một số bệnh chấn thương chỉnh hình.

CO2. Trình bày và giải thích được kế hoạch chăm sóc người bệnh chấn thương chỉnh hình.

CO3. Nhận định và phân tích được các vấn đề của người bệnh mắc các bệnh chấn thương chỉnh hình.

CO4. Xây dựng được kế hoạch chăm sóc người bệnh mắc các bệnh chấn thương chỉnh hình dựa trên các chứng cứ xác thực và tin cậy.

CO5. Thực hiện thành thạo và giải thích được các kỹ thuật chăm sóc người bệnh chấn thương chỉnh hình.

CO6. Tổ chức, thực hiện, quản lý được các hoạt động điều dưỡng trong chăm sóc người bệnh chấn thương chỉnh hình.

CO7. Xây dựng được kế hoạch, tổ chức và thực hiện được các hoạt động tư vấn, tuyên truyền và giáo dục người bệnh và cộng đồng về phòng mắc bệnh, hạn chế hậu quả của bệnh và nâng cao sức khỏe trong lĩnh vực chấn thương chỉnh hình.

CO8. Có thái độ đúng mực, có tinh thần trách nhiệm cao trong chăm sóc người bệnh.

CO9. Tôn trọng quyền lợi của người bệnh, đạo đức nghề nghiệp của người điều dưỡng, hợp tác và tôn trọng đồng nghiệp trong các hoạt động chăm sóc.

Bảng ma trận đáp ứng giữa mục tiêu học phần và chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo

	Chuẩn đầu ra của CTĐT (PLOs)										Tổng
	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	
CO1	x							x	x		3
CO2	x							x	x		3
CO3	x							x	x		3
CO4	x	x			x			x	x		5
CO5		x		x	x			x	x		5
CO6				x	x	x		x	x		5
CO7					x				x		2
CO8					x				x		2
CO9					x				x		2
Tổng	4	2		2	6	1		6	9		

5. Chuẩn đầu ra của học phần (Los)

LO1. Áp dụng hiệu quả các kiến thức cơ bản, cơ sở ngành và chuyên ngành vào thực hành chăm sóc người bệnh có bệnh chấn thương chỉnh hình.

LO2. Thực hành chăm sóc chuyên nghiệp người bệnh có bệnh chấn thương chỉnh hình

LO3. Tổ chức quản lý và kiểm tra, đánh giá chăm sóc an toàn, chất lượng, liên tục người bệnh có bệnh chấn thương chỉnh hình

LO4. Tổ chức, thực hiện giao tiếp, tư vấn, hướng dẫn giáo dục sức khỏe hiệu quả

người bệnh có bệnh chân thương chỉnh hình

LO5. Phát triển nghề nghiệp và năng lực cá nhân hiệu quả.

LO6. Vận dụng hiệu quả các chủ trương của Đảng, chính sách của Nhà nước, các quy định của pháp luật về nghề nghiệp và đạo đức vào thực hành chăm sóc người bệnh có bệnh chân thương chỉnh hình

Bảng ma trận đáp ứng giữa mục tiêu học phần và chuẩn đầu ra của học phần

	LO1	LO2	LO3	LO4	LO5	LO6	Tổng
CO1	x						1
CO2	x						1
CO3	x						1
CO4	x	x					2
CO5		x			x		2
CO6			x	x	x		3
CO7				x			1
CO8						x	1
CO9						x	1
Tổng	4	2	1	2	2	2	

Bảng ma trận đáp ứng giữa CDR của học phần và CDR của chương trình đào tạo

	CHUẨN ĐẦU RA CỦA CTĐT (PLOs)										Tổng
	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	
LO1	x										1
LO2		x									1
LO3				x							1
LO4					x						1
LO5								x			1
LO6									x		1
Tổng	1	1	1	1	1			1	1		

6. Nội dung học phần

6.1. Lý thuyết

TT	Nội dung	Số tiết	Ghi chú
1	Chăm sóc người bệnh gãy xương chi trên	4	
2	Chăm sóc người bệnh gãy xương chi dưới	4	
3	Chăm sóc người bệnh bỏng – ghép da	4	
4	Chăm sóc người bệnh gãy xương chậu	3	
TỔNG		15	

6.2. Thực hành bệnh viện

TT	Nội dung	Số tiết	Ghi chú
1	Thực hành chăm sóc người bệnh gãy xương chi trên	15	
2	Thực hành chăm sóc người bệnh gãy xương chi dưới	10	
3	Thực hành chăm sóc người bệnh bỏng – ghép da	10	
4	Thực hành chăm sóc người bệnh gãy xương chậu	10	
Đánh giá quá trình		5	
TỔNG		50	

7. Phương pháp giảng dạy

* Phần lý thuyết

- Phương pháp giảng dạy: thuyết trình kết hợp thảo luận, tự học và làm bài tập cá nhân

- Tiến trình thực hiện:

+ Tiếp cận vấn đề/chuyên đề: giảng viên thuyết trình, giới thiệu, đưa ra các chủ đề để các nhóm thảo luận, giao nhiệm vụ cụ thể cho cá nhân và cho nhóm.

+ Giải quyết vấn đề/chuyên đề: mỗi nhóm theo nhiệm vụ được phân công tự tìm đọc tài liệu, thảo luận, viết báo cáo bài tập. Khi cần học viên liên hệ với giảng viên để nhận được sự gợi ý, tư vấn.

+ Hoàn thiện vấn đề/chuyên đề: Nhóm thảo luận, viết báo cáo, trình bày kết quả thảo luận, tập thể lớp đóng góp ý kiến bổ sung dưới sự điều hành của giảng viên phụ trách. Cá nhân hoàn thiện báo cáo chuyên đề/bài tập được giao.

* Phần thực hành tại bệnh viện

- Giảng viên thực hiện việc giảng đầu giường trên các ca bệnh liên quan

- Học viên và giảng viên cùng thảo luận về các vấn đề nhận định được trên người bệnh tại hội trường bệnh viện.

8. Tài liệu học tập

8.1. Tài liệu chính

1. Lê Thanh Tùng, Trần Việt Tiến (2019), *Điều dưỡng ngoại khoa*, Trường đại học Điều dưỡng Nam Định (tài liệu giảng dạy sau đại học - lưu hành nội bộ).

8.2. Tài liệu tham khảo

1. Bệnh học ngoại khoa: sau đại học (2012), tập 1, 2. Trường Đại học Y Hà Nội – NXB Y học, Hà Nội.

2. Đặng Hanh Đệ (2017), *Cấp cứu ngoại khoa tập 1,2*, Nhà xuất bản giáo dục Việt Nam.

3. Hà Văn Quyết, Phạm Đức Huân (2013), *Bài giảng triệu chứng học ngoại khoa*, Nhà xuất bản Y học, Hà Nội.

9. Lịch trình thực hiện học phần

9.1. Lý thuyết

Tuần/ Buổi học	Nội dung	CDR HP sẽ đáp ứng	Hình thức tổ chức dạy học			Phương pháp Dạy	Phương pháp Học	Học liệu
			LT	TH	Tự học			
1	Chăm sóc người bệnh gãy xương chi trên	LO1	4		8	Thuyết trình, Câu hỏi gợi mở	Nghe giảng, Thảo luận	Tài liệu [8.1], [8.2]
2	Chăm sóc người bệnh gãy xương chi dưới	LO1	4		8	Thuyết trình, Câu hỏi gợi mở	Nghe giảng, Thảo luận	Tài liệu [8.1], [8.2]
3	Chăm sóc người bệnh bỏng – ghép da	LO1	4		8	Thuyết trình, Câu hỏi gợi mở	Nghe giảng, Thảo luận	Tài liệu [8.1], [8.2]
4	Chăm sóc người bệnh gãy xương chậu	LO1	3		6	Thuyết trình, Câu hỏi gợi mở	Nghe giảng, Thảo luận	Tài liệu [8.1], [8.2]
	Tổng		15		30			

9.2. Thực hành bệnh viện

TT	Nội dung	CDR HP sẽ đáp ứng	Số giờ thực hành			Tài liệu
			Tổng số	Giờ CB của SV	Phương pháp dạy-học	
1	Thực hành chăm sóc người bệnh gãy xương chi trên	LO2, LO3, LO4, LO5.	15	30	+ Giao ban + Hướng dẫn thực hành, giảng ca ngắn đầu giường + Tự thực hành, thảo luận + Bình kế hoạch chăm sóc	Tài liệu [8.1], [8.2]
2	Thực hành chăm sóc người bệnh gãy xương chi dưới	LO2, LO3, LO4, LO5.	10	20	+ Giao ban + Hướng dẫn thực hành, giảng ca ngắn đầu giường + Tự thực hành, thảo luận + Bình kế hoạch chăm sóc	Tài liệu [8.1], [8.2]
3	Thực hành chăm sóc người bệnh bỏng – ghép da	LO2, LO3, LO4, LO5.	10	20	+ Giao ban + Hướng dẫn thực hành, giảng ca ngắn đầu giường + Tự thực hành, thảo luận + Bình kế hoạch chăm sóc	Tài liệu [8.1], [8.2]
4	Thực hành chăm sóc người bệnh gãy xương chậu	LO2, LO3, LO4, LO5.	10	20	+ Giao ban + Hướng dẫn thực hành, giảng ca ngắn đầu giường + Tự thực hành, thảo luận + Bình kế hoạch chăm sóc	Tài liệu [8.1], [8.2]

TT	Nội dung	CDR HP sẽ đáp ứng	Số giờ thực hành			Tài liệu
			Tổng số	Giờ CB của SV	Phương pháp dạy-học	
	Đánh giá quá trình		5		Đánh giá quá trình	
	Tổng		50	90		

9.3. Danh mục chỉ tiêu thực hành lâm sàng

Người học phải hoàn thành những chỉ tiêu sau:

STT	Nội dung	Đơn vị tính	Chỉ tiêu			Giảng viên của trường phụ trách tại khoa	Giảng viên phụ trách giảng dạy của BV
			Thành thạo	Thực hiện dưới sự HD/giám sát	Kiến tập		
1	Thực hành chăm sóc người bệnh gãy xương chi trên						
	Nhận định chăm sóc người bệnh gãy xương chi trên	Bản báo cáo	x			ThS Trần Hữu Hiếu	
	Chẩn đoán điều dưỡng người bệnh gãy xương chi trên		x				
	Thực hiện thủ thuật chăm sóc người bệnh gãy xương chi trên	Thành thạo	x	Giảng viên			
2	Thực hành chăm sóc người bệnh gãy xương chi dưới						
	Nhận định chăm sóc người bệnh gãy xương chi dưới	Bản báo cáo	x			ThS Trần Hữu Hiếu	
	Chẩn đoán điều dưỡng người bệnh gãy xương chi dưới		x				
	Thực hiện thủ thuật chăm sóc người bệnh gãy xương chi dưới	Thành thạo	x	Giảng viên			
3	Thực hành chăm sóc người bệnh bỏng – ghép da						

STT	Nội dung	Đơn vị tính	Chỉ tiêu			Giảng viên của trường phụ trách tại khoa	Giảng viên phụ trách giảng dạy của BV
			Thành thạo	Thực hiện dưới sự HD/giá m sát	Kiến tập		
	Nhận định chăm sóc người bệnh bỏng – ghép da	Bản báo cáo	x			ThS Trần Hữu Hiếu	
	Chẩn đoán điều dưỡng người bệnh bỏng – ghép da		x				
	Thực hiện thủ thuật chăm sóc người bệnh bỏng – ghép da	Thành thạo	x	Giảng viên			
4	Thực hành chăm sóc người bệnh gãy xương chày						
	Nhận định chăm sóc người bệnh gãy xương chày	Bản báo cáo	x			ThS Trần Hữu Hiếu	
	Chẩn đoán điều dưỡng người bệnh gãy xương chày		x				
	Thực hiện thủ thuật chăm sóc người bệnh gãy xương chày	Thành thạo	x	Giảng viên			

Chú ý: Một số yêu cầu đối với giờ tự học:

- Chỉ rõ nội dung, yêu cầu, cách thức thực hiện để sinh viên tự học;
- Nêu đầy đủ, cụ thể các công việc sinh viên phải hoàn thành;
- Quy định về việc nộp báo cáo kết quả tự học của sinh viên;
- Hướng dẫn sinh viên cách tìm, xử lý thông tin khi tự học;
- Quy định rõ nội dung giờ tự học phân tương ứng với thời gian sinh viên thực hiện nội dung giờ tự học xác định (nếu cần);
- Nhận xét kết quả tự học và trả bài cho sinh viên.

10. Quy định đối với học phần và các yêu cầu khác của giảng viên

Quy định về dự lớp và hoạt động của học viên

10.1. Phần lý thuyết

- Học viên phải tham gia tối thiểu 80% số tiết học lý thuyết.
- Học viên phải tìm kiếm thông tin và bằng chứng khoa học trước các buổi học và báo cáo kết quả cho giảng viên.
- Làm và nộp đủ bài tập được giao, đúng thời gian theo yêu cầu của giảng viên.
- Học viên tham gia các hoạt động thảo luận nhóm, tình huống học tập dưới sự hướng dẫn của giảng viên hoặc tự thảo luận nhóm của học viên dựa trên vấn đề, giải quyết vấn đề dựa trên chứng cứ và các hoạt động học tập độc lập/ tự học của học viên.

10.2. Phần thực hành

- Tham gia đủ các buổi học lâm sàng tại bệnh viện
- Hoàn thành bài tập, thảo luận nhóm, báo cáo theo yêu cầu của giảng viên.
- Chuẩn bị chu đáo nội dung báo cáo chuyên đề theo yêu cầu của giảng viên: sử dụng công nghệ thông tin, tìm kiếm thông tin, bằng chứng khoa học trong báo cáo nhóm, Yêu cầu nộp cho giảng viên phụ trách trước ít nhất 3 ngày.

11. Đánh giá kết quả học tập: (Theo quy định đào tạo cho các đối tượng hiện hành)

- Số lượng điểm và trọng số mỗi đầu điểm có thể thay đổi theo Quy chế đào tạo theo học chế tín chỉ hiện hành của Nhà trường, được giảng viên phổ biến công khai cho học viên thông qua cách tính và trọng số với các điểm kiểm tra đánh giá trên.

Đánh giá học phần bao gồm: 01 điểm chuyên cần, điểm kiểm tra định kỳ và 01 điểm thi.

Đánh giá	Trọng số (%)	Số lần kiểm tra	Hình thức	Thời gian
Chuyên cần	10		Tham gia học tập đầy đủ: 50% Tích cực tham gia hoạt động trong giờ học: 50%	
Quá trình	40	01	Bài kế hoạch chăm sóc có người bệnh thực tế	
Kết thúc học phần	50	01	Bài tiểu luận hỏi vấn đáp	

11.1. Thông tin chung

Nội dung đánh giá	Phương pháp đánh giá	CĐR HP sẽ đáp ứng	Tiêu chí đánh giá	Trọng số
Đánh giá quá trình	Chuyên cần	LO1, LO2, LO3, LO4, LO5, LO6	Đầy đủ, tích cực và có tính phản biện	10 %
	Kiểm tra thường xuyên	LO2, LO3, LO4, LO5	Xác thực, phù hợp, khả thi và liên tục trong chăm sóc người bệnh.	40 %
Đánh giá cuối kỳ	Thi	LO1, LO5, LO6	Xác định được vấn đề, phân tích được nguyên nhân và đề xuất giải pháp dựa trên những chứng cứ tin cậy	50 %

11.2. Ma trận phương pháp kiểm tra đánh giá đáp ứng CĐR của học phần:

CĐR học phần (LO)	Phương pháp đánh giá (AM)	Công cụ đánh giá
LO1	Bài tiểu luận hỏi vấn đáp	Phiếu đánh giá
LO2	Bài kế hoạch chăm sóc có người bệnh thực tế	Phiếu đánh giá
LO3	Bài kế hoạch chăm sóc có người bệnh thực tế	Phiếu đánh giá
LO4	Bài kế hoạch chăm sóc có người bệnh thực tế	Phiếu đánh giá
LO5	Bài tiểu luận hỏi vấn đáp	Phiếu đánh giá
	Bài kế hoạch chăm sóc có người bệnh thực tế	Phiếu đánh giá
LO6	Bài tiểu luận hỏi vấn đáp	Phiếu đánh giá
	Bài kế hoạch chăm sóc có người bệnh thực tế	Phiếu đánh giá

11.3. Công cụ đánh giá (Có phụ lục kèm theo)

- Tiêu chí đánh giá (phụ lục)

TRƯỜNG KHOA

CHĂM SÓC SỨC KHỎE PHỤ NỮ VÀ NAM HỌC NÂNG CAO

1. Thông tin chung về học phần

- Tên học phần: **CHĂM SÓC SỨC KHỎE PHỤ NỮ VÀ NAM HỌC NÂNG CAO.**
- Mã học phần: NR630
- Thời lượng
- + Số tín chỉ: 04 (02 lý thuyết/ 02 lâm sàng)
- + Số giờ: 30 LT/100LS
- Lý thuyết: 30 giờ
- + Nghe giảng lý thuyết: 16
- + Hướng dẫn làm bài tập trên lớp: 8
- + Thảo luận trên lớp: 7
- + Chuẩn bị lên lớp:
- Thực hành bệnh viện: 100 tiết
- + Giao ban - Bình kế hoạch chăm sóc: 20
 - + Hướng dẫn thực hành: 20
 - + Tự thực hành: 50
 - + Tổng kết đánh giá thực hành: 10
 - + Chuẩn bị lên lớp:

Thời điểm tiến hành: Học kỳ 1 năm thứ 2

- Đối tượng: Thạc sĩ điều dưỡng
- Ngôn ngữ giảng dạy: Tiếng Việt
- Loại học phần: Tự chọn
- Điều kiện
- + Các học phần tiên quyết: Không
- + Các học phần học song hành: các học phần chuyên ngành điều dưỡng
- + Điều kiện khác: không

2. Đơn vị phụ trách học phần

- + Khoa/trung tâm phụ trách học phần: Khoa Y học lâm sàng
- + Danh sách giảng viên tham gia giảng dạy:

TT	Họ và tên	Khoa	Số điện thoại - Địa chỉ Email
1	PGS TS Lê Thanh Tùng	Chủ tịch HĐT	ĐT: 0915921618 Email: tungpcnd@ndun.edu.vn
2	Th.S BSKHII Trần Quang Tuấn	Khoa YHLS	ĐT: 0912208261 Email: quangtuanynd@gmail.com
3	Th.S Nguyễn Công Trình	Khoa YHLS	ĐT: 0917168577 Congtrinh.nguyen82@yahoo.com.vn
4	Th.S Đào Thị Hồng Nhung	Khoa YHLS	ĐT: 0944109199 Email: daonhung89tb@gmail.com

3. Mô tả học phần:

Học phần *Chăm sóc sức khỏe phụ nữ và nam học nâng cao*. sẽ cung cấp cho học viên các kiến thức và kỹ năng trong chăm sóc người bệnh phụ khoa. Học viên sẽ được trang bị cơ sở khoa học và tính logic của qui trình điều dưỡng trong chăm sóc người bệnh Phụ khoa.

Bảng ma trận đáp ứng giữa học phần và chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo

Chuẩn đầu ra của CTĐT (PLOs)										Tổng
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	
X	x	x	x	X	x					6

4. Mục tiêu của học phần:

Sau khi kết thúc học phần *Chăm sóc sức khỏe phụ nữ và nam học nâng cao*, học viên có thể đạt được mục tiêu tổng quát sau:

CO1. Phân tích được nguyên nhân, những biểu hiện lâm sàng và cận lâm sàng của các bệnh Phụ khoa cũng như một số bệnh rối loạn sinh lý sinh dục nam, phân tích và áp dụng được cơ sở khoa học trong thực hiện quy trình điều dưỡng khi chăm sóc người bệnh Phụ khoa, Nam khoa.

CO2. Phát hiện được các vấn đề về sức khỏe sinh sản và chăm sóc được cho người phụ nữ ở các thời kỳ khác nhau.

CO3. Lập và thực hiện kế hoạch chăm sóc theo quy trình thích hợp những trường hợp bất thường và các cấp cứu về phụ khoa, nam khoa, tổ chức và hướng dẫn

cho đồng nghiệp, học viên. Tổ chức thực hiện và lượng giá quy trình điều dưỡng khi chăm sóc người bệnh Phụ khoa, Nam khoa.

CO4. Xây dựng được kế hoạch, nội dung và thực hiện tư vấn được cho người phụ nữ và gia đình họ về các nội dung cơ bản về sức khoẻ sinh sản, tình dục.

CO5. Thực hiện thành thạo (trên mô hình hoặc người bệnh) các kỹ thuật, thủ thuật cơ bản về phụ khoa.

CO6. Hình thành và rèn luyện được thái độ khách quan đúng đắn dựa trên bằng chứng xác thực, ân cần, nghiêm túc trong chăm sóc khách hàng và người bệnh phụ khoa, nam khoa.

Bảng ma trận đáp ứng giữa mục tiêu học phần và chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo

	Chuẩn đầu ra của CTĐT (PLOs)										Tổng
	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	
CO1	x	x	x			x					4
CO2	x	x	x	X	X		x				6
CO3	x	x	x	X	X	x	x				7
CO4	x	x	x	X	X	X	x				7
CO5	x	x	x	X	X		x				6
CO6					X	X	x				3
Tổng	5	5	5	4	5	5	5				

5. Chuẩn đầu ra của học phần:

LO1. Áp dụng được các kiến thức cơ bản, cơ sở ngành để nhận định và đánh giá tình trạng sức khoẻ sinh sản hay bệnh tật hệ sinh dục nữ, sức khoẻ sinh dục nam.

LO2. Vận dụng được các bước của quy trình điều dưỡng vào chăm sóc sức khoẻ sinh sản nữ, nam.

LO3. Phân tích và tổng hợp được các biểu hiện bệnh lý làm căn cứ để xác định các chẩn đoán điều dưỡng và kết quả mong đợi phù hợp với tình trạng sức khoẻ sinh sản, sinh dục.

LO4. Phân tích được sự phù hợp và khả thi của các can thiệp điều dưỡng để đạt được mục tiêu chăm sóc và kết quả mong đợi đối với mỗi Người bệnh/ khách hàng.

LO5. Phát hiện được các vấn đề sức khoẻ sinh sản, sinh dục và các yếu tố liên quan đến Người bệnh/khách hàng có các vấn đề về sức khoẻ sinh sản, sinh dục.

LO6. Lập kế hoạch chăm sóc cụ thể và phù hợp cho Người bệnh/khách hàng dựa trên những chứng cứ xác thực và tin cậy.

LO7. Tổ chức thực hiện và quản lý các hoạt động chăm sóc, sử dụng thuốc an toàn, theo hướng cải tiến chất lượng và liên tục trong chăm sóc Người bệnh/khách hàng có các vấn đề về sức khỏe sinh sản, sinh dục.

LO8. Xây dựng kế hoạch thực hiện các hoạt động giáo dục sức khỏe cho Người bệnh/khách hàng có các vấn đề về sức khỏe sinh sản, sinh dục và người thân về dự phòng và tăng cường sức khỏe.

LO9. Áp dụng các bằng chứng khoa học, tuân thủ quy trình kỹ thuật điều dưỡng trong xây dựng và thực hiện kế hoạch chăm sóc. Trung thực, chủ động và chu đáo trong mọi hoạt động chăm sóc cho Người bệnh/khách hàng có các vấn đề về sức khỏe sinh sản, sinh dục.

LO10. Thể hiện sự tôn trọng pháp luật, các quy định của ngành, các quyền lợi hợp pháp của người bệnh, đạo đức nghề nghiệp của người điều dưỡng, hợp tác và tôn trọng đồng nghiệp trong các hoạt động chăm sóc.

Bảng ma trận giữa mục tiêu học phần và chuẩn đầu ra học phần

	LO1	LO2	LO3	LO4	LO5	LO6	LO7	LO8	LO9	LO10	Tổng
CO1	x	x	x	x							3
CO2	x	x	x	x							4
CO3	x	x	x	x	x	x	x	x			4
CO4					x	x	x	x			4
CO5									x		1
CO6										x	1
Tổng	2	2	2	1	2	2	2	2	1	1	

Bảng ma trận đáp ứng giữa CDR học phần và CDR của chương trình đào tạo

	Chuẩn đầu ra của CTĐT (PLOs)										Tổng
	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	
LO1	X										1
LO2	X										1
LO3	X										1
LO4	X										1
LO5		X	X	X	X	X					5
LO6		X	X	X	X	X					5
LO7		X	X	X	X	X					5
LO8		X	X	X	X	X					5
LO9									X		1
LO10									X		1
Tổng	4	4	4	4	4	4			2		

6. Nội dung chi tiết học phần

6.1. Lý thuyết

STT	Nội dung	Số tiết	Ghi chú
	Tín chỉ 1		
1	Bài 1. Nhắc lại giải phẫu và sinh lý sinh dục nữ: Dị tật sinh dục. Kinh nguyệt và rối loạn kinh nguyệt	4	
2	Bài 2. Chăm sóc người bệnh có các khối u và ung thư sinh dục	4	
3	Bài 3. Sức khỏe sinh sản tuổi vị thành niên, tuổi mãn kinh	4	
4	Bài 4. Chăm sóc các bệnh lây truyền qua đường tình dục và STD	4	
	Tín chỉ 2		
5	Bài 5. Sinh lý sinh dục nam - Các vấn đề về giải phẫu và chức năng sinh dục nam	4	
6	Bài 6. Chăm sóc, tư vấn người bệnh có rối loạn chức năng sinh dục nam	4	
7	Bài 7. Tư vấn, chăm sóc các cặp vợ chồng hiếm muộn, vô sinh	4	
8	Bài 8. Các phương pháp hỗ trợ sinh sản	3	
	Tổng	31	

6.2. Thực hành bệnh viện.

TT	Nội dung chương/ bài	Số giờ	Ghi chú
	Tín chỉ 1		
1	Bài 1. Thực hành chăm sóc sức khỏe sinh sản các độ tuổi	10	
2	Bài 2. Thực hành chăm sóc người bệnh nhiễm khuẩn đường sinh sản và các bệnh lây nhiễm qua đường tình dục	10	
3	Bài 3. Thực hành chăm sóc người bệnh khối u sinh dục	20	
4	Bài 4. Thực hành chăm sóc người bệnh mắc các vấn đề khác trong phụ khoa	10	
	Tín chỉ 2		
5	Bài 5. Thực hành chăm sóc, tư vấn cho các cặp vợ chồng hiếm muộn	25	
6	Bài 6. Thực hành chăm sóc, tư vấn cho các cặp vợ chồng hỗ trợ sinh sản	25	
	Tổng	100	

7. Phương pháp giảng dạy:

7.1. Phần lý thuyết

- Phương pháp giảng dạy: thuyết trình kết hợp thảo luận, tự học và làm bài tập cá nhân

- Tiến trình thực hiện:

+ Tiếp cận vấn đề/chuyên đề: giảng viên thuyết trình, giới thiệu, đưa ra các chủ đề để các nhóm thảo luận, giao nhiệm vụ cụ thể cho cá nhân và cho nhóm

+ Giải quyết vấn đề/chuyên đề: mỗi nhóm theo nhiệm vụ được phân công tự tìm đọc tài liệu, thảo luận, viết báo cáo bài tập. Khi cần học viên liên hệ với giảng viên để nhận được sự gợi ý, tư vấn.

+ Hoàn thiện vấn đề/chuyên đề: Nhóm thảo luận, viết báo cáo, trình bày kết quả thảo luận, tập thể lớp đóng góp ý kiến bổ sung dưới sự điều hành của giảng viên phụ trách. Cá nhân hoàn thiện báo cáo chuyên đề/bài tập được giao.

7.2. Phần thực hành tại bệnh viện

- Giảng viên thực hiện việc giảng đầu giường, phòng tư vấn với các ca bệnh liên quan

- Học viên và giảng viên cùng thảo luận về các vấn đề nhận định được trên người bệnh tại hội trường bệnh viện

8. Tài liệu học tập

8.1. Tài liệu chính

1. Bộ môn Điều dưỡng Phụ Sản (2020), *Bài giảng điều dưỡng Sản Phụ khoa*, Trường đại học Điều dưỡng Nam Định.

<http://thuvienso.ndun.edu.vn/doc/dieu-duong-san-phu-khoa-750266.html>

8.2. Tài liệu tham khảo:

1. Đại học Y Hà Nội (2016), *Bài giảng Sản phụ khoa*, Nhà xuất bản Y học.

2. Phan Hiếu (2014), *Cấp cứu sản phụ khoa*, Nhà XBYH.

3. Bài giảng Sản Phụ khoa tập 1, 2 (2020), Nhà xuất bản Y học, Đại học Y Hà Nội.

4. Phạm Bá Nha (2020), *Thủ thuật sản phụ khoa*, Nhà xuất bản Y học, Hà Nội.

9. Lịch trình thực hiện học phần

9.1. Lý thuyết

Buổi học	Nội dung	CDR HP sẽ đáp ứng	Hình thức tổ chức dạy học			Phương pháp Dạy	Phương pháp Học	Học liệu
			L T	TH	Tự học			
1	Bài 1. Nhắc lại giải phẫu và sinh lý sinh dục nữ: Dị tật sinh dục. Kinh nguyệt và rối loạn kinh nguyệt	LO1-4	4				Tài liệu chính	
2	Bài 2. Chăm sóc, tư vấn người bệnh có các khối u và ung thư sinh dục	LO5-10	4				Tài liệu tham khảo	
3	Bài 3. Sức khỏe sinh sản tuổi vị thành niên, tuổi mãn kinh	LO1-4	4					
4	Bài 4. Chăm sóc các bệnh lây truyền qua đường tình dục và STD	LO5-10	4					
5	Bài 5. Sinh lý sinh dục nam - Các vấn đề về giải phẫu và chức năng sinh dục nam	LO1-4	4					
6	Bài 6. Chăm sóc, tư vấn người bệnh có rối loạn chức năng sinh dục nam	LO5-10	4					
7	Bài 7. Tư vấn, chăm sóc các cặp vợ chồng hiếm muộn, vô sinh	LO5-10	4					
8	Bài 8. Các phương pháp hỗ trợ sinh sản <i>Kiểm tra quá trình</i>	LO1-4	3 45p					
	Tổng		31					

9.2. Thực hành lâm sàng

Buổi học	Nội dung	CDRHP sẽ đáp ứng	Số giờ thực hành			Tài liệu
			Tổng số	Giờ CB của HV	Phương pháp dạy-học	
1	Bài 1. Thực hành chăm sóc sức khỏe sinh sản các độ tuổi	LO1-LO10	10		- Giảng ca ngắn đầu	Tài liệu chính
2	Bài 2. Thực hành chăm sóc người bệnh nhiễm khuẩn đường sinh sản và các bệnh lây nhiễm qua đường tình dục	LO1-LO10	10		- Thực hiện các hoạt động chăm	

Buổi học	Nội dung	CDRHP sẽ đáp ứng	Số giờ thực hành			Tài liệu
			Tổng số	Giờ CB của HV	Phương pháp dạy-học	
3	Bài 3. Thực hành chăm sóc người bệnh khối u sinh dục	LO1-LO10	20		sóc người bệnh - Giao ban, bình KHCS, tổng kết, rút kinh nghiệm	tham khảo
4	Bài 4. Thực hành chăm sóc người bệnh mắc các vấn đề khác trong phụ khoa	LO1-LO10	10			
5	Bài 5. Thực hành chăm sóc, tư vấn cho các cặp vợ chồng hiếm muộn	LO1-LO10	25			
6	Bài 6. Thực hành chăm sóc, tư vấn cho các cặp vợ chồng hỗ trợ sinh sản	LO1-LO10	25			
7	Đánh giá kết thúc học phần (Hỏi vấn đáp, quan sát đánh giá học viên xây dựng và thực hiện chăm sóc trên một người bệnh cụ thể)					
Tổng			100			

(Hình thức tổ chức dạy học có thể được thay đổi để phù hợp với thực tế)

9.3. Danh mục chỉ tiêu thực hành lâm sàng

Người học phải hoàn thành những chỉ tiêu sau:

STT	Thực hành thủ thuật	Số lượng	Thành thạo	Làm được	Quan sát	Giảng viên phụ trách
1	Quan sát, phân tích, đánh giá, kiến nghị việc sắp xếp các khoa phòng phù hợp		X			
2	Tiếp đón người bệnh nhập viện, chuyển, ra viện		X			
3	Chuẩn bị người bệnh, phương tiện... , tham gia khám phụ khoa, hội chẩn		X			
4	Chuẩn bị người bệnh, phương tiện..., tham gia và thực hiện các thủ thuật, kỹ thuật phụ khoa		X			
5	Lấy các loại bệnh phẩm ở đường sinh dục, làm thuốc, đặt thuốc âm đạo		X			
6	Chăm sóc người bệnh rối loạn kinh nguyệt		X			
7	Chăm sóc người bệnh khối u sinh dục (gồm cả u vú), sa sinh					

STT	Thực hành thủ thuật	Số lượng	Thành thạo	Làm được	Quan sát	Giảng viên phụ trách
	dục trước, trong và sau phẫu thuật					
8	Chuẩn bị người bệnh mổ cấp cứu, mổ theo kế hoạch					
9	Thực hành kỹ năng truyền dịch, truyền máu					
10	Tư vấn, giáo dục sức khỏe cho phụ nữ các độ tuổi					
11	Tham gia thăm khám, tư vấn sức khỏe sinh sản nam					
12	Tham gia thăm khám, tư vấn cho cặp vợ chồng – hiếm muộn – hỗ trợ sinh sản					

10. Quy định đối với học phần và các yêu cầu khác của giảng viên

Quy định về dự lớp và hoạt động của học viên

10.1. Phần lý thuyết

- Học viên phải tham gia tối thiểu 80% số tiết học lý thuyết.
- Học viên phải tìm kiếm thông tin và bằng chứng khoa học trước các buổi học và báo cáo kết quả cho giảng viên.
- Làm và nộp đủ bài tập được giao, đúng thời gian theo yêu cầu của giảng viên.
- Học viên tham gia các hoạt động thảo luận nhóm, tình huống học tập dưới sự hướng dẫn của giảng viên hoặc tự thảo luận nhóm của học viên dựa trên vấn đề, giải quyết vấn đề dựa trên chứng cứ và các hoạt động học tập độc lập/ tự học của học viên.

10.2. Phần thực hành

- Tham gia đủ các buổi học lâm sàng tại bệnh viện, chấp hành tốt mọi nội quy quy chế bệnh viện.
- Tham gia chăm sóc người bệnh theo sự phân công, hoàn thành các kỹ thuật can thiệp dưới sự giám sát của người có trách nhiệm.
- Hoàn thành bài tập, thảo luận nhóm, báo cáo theo yêu cầu của giảng viên.
- Chuẩn bị chu đáo nội dung báo cáo chuyên đề theo yêu cầu của giảng viên: sử dụng công nghệ thông tin, tìm kiếm thông tin, bằng chứng khoa học trong báo cáo nhóm, Yêu cầu nộp cho giảng viên phụ trách trước ít nhất 3 ngày.

11. Đánh giá kết quả học tập: (Theo quy định đào tạo cho các đối tượng hiện hành)

Đánh giá học phần bao gồm: 01 điểm chuyên cần, 2 điểm kiểm tra định kỳ và 01 điểm thi kết thúc học phần.

Đánh giá	Trọng số (%)	Số lần kiểm tra	Hình thức	Thời gian
Chuyên cần	10	1	-Đảm bảo thời gian và thái độ học tập	Tất cả các buổi học

Quá trình	40	2	-Một bài kiểm tra lý thuyết tại giảng đường hoặc bài tập, bài tự luận tại nhà -Một bài kế hoạch chăm sóc người bệnh cụ thể	Cuối đợt học lý thuyết và thực hành tại BV
Kết thúc học phần	50	1	Hỏi vấn đáp với KHCS trên người bệnh cụ thể	Cuối lịch học phần

11.1. Thông tin chung

Nội dung đánh giá	Phương pháp đánh giá	CĐR HP sẽ đáp ứng	Tiêu chí đánh giá	Trọng số
Đánh giá quá trình	Chuyên cần	LO1-10	Đầy đủ, tích cực và có tính phản biện.	10%
	Kiểm tra thường xuyên	LO1-10	Xác thực, phù hợp, khả thi và liên tục trong chăm sóc người bệnh.	40%
Đánh giá cuối kỳ	Thi: Vấn đáp với KHCS trên người bệnh cụ thể	LO1-10	Xác định được vấn đề, phân tích được nguyên nhân và đề xuất giải pháp dựa trên những chứng cứ tin cậy.	50%

11.2. Ma trận phương pháp kiểm tra đánh giá đáp ứng chuẩn đầu ra của học phần:

CĐR học phần (LO)	Phương pháp đánh giá (AM)	Công cụ đánh giá
LO1-3	Bản báo cáo, tiểu luận	Phiếu đánh giá
	Giải quyết vấn đề	Câu hỏi lâm sàng
LO4-10	Bản kế hoạch chăm sóc	Phiếu đánh giá kết thúc thực hành lâm sàng
	Quy trình kỹ thuật	Bảng kiểm tương ứng
	Vấn đáp, Bài tiểu luận, KHCS	Phiếu đánh giá kết thúc học phần

11.3. Công cụ đánh giá (Kèm theo phụ lục)

- Tiêu chí đánh giá (Phụ lục)

- **TRƯỞNG KHOA**

CHĂM SÓC SỨC KHỎE BÀ MẸ TRONG THỜI KỲ MANG THAI

1. 1. Thông tin chung về học phần

- Tên học phần: CHĂM SÓC SỨC KHỎE BÀ MẸ TRONG THỜI KỲ MANG THAI

- Mã học phần: NR631

- Thời lượng

+ Tổng số tín chỉ: 03 TC(1 LT/ 2 LS)

+ Số giờ: 15 LT/ 100THBV/.....Tự học

Lý thuyết: 15 giờ

+ Nghe giảng lý thuyết: 8

+ Hướng dẫn làm bài tập trên lớp: 4

+ Thảo luận trên lớp: 3

+ Chuẩn bị lên lớp:

Thực hành tại bệnh viện: 100 giờ

+ Giao ban, bình KHCS: 20

+ Hướng dẫn thực hành: 20

+ Tự thực hành: 50

+ Tổng kết đánh giá thực hành:10

+ Chuẩn bị lên lớp:

-Thời điểm tiến hành: Học kỳ 1 năm thứ 2

- Đối tượng: Thạc sĩ điều dưỡng

- Ngôn ngữ giảng dạy: Tiếng Việt

- Loại học phần: Tự chọn

- Điều kiện

+ Các học phần tiên quyết: đã học học phần Chăm sóc sức khỏe phụ nữ và nam học nâng cao

+ Các học phần học song hành: các học phần chuyên ngành điều dưỡng

+ Điều kiện khác: không

2. Đơn vị phụ trách học phần

+ Khoa/trung tâm phụ trách học phần: Khoa Y học lâm sàng

+ Danh sách giảng viên tham gia giảng dạy:

+ Danh sách giảng viên tham gia giảng dạy:

TT	Họ và tên	Khoa/Trung tâm	Số điện thoại - Địa chỉ Email
1	PGS TS Lê Thanh Tùng	Chủ tịch HĐT	ĐT: 0915921618 Email: tungpcnd@ndun.edu.vn
2	Th.S BSCKII Trần Quang Tuấn	Khoa YHLS	ĐT: 0912208261 Email: quangtuanynd@gmail.com
3	Th.S Bs Nguyễn Công Trình	Khoa YHLS	ĐT: 0917168577 Congtrinh.nguyen82@yahoo.com.vn
4	Th.S Bs Đào Thị Hồng Nhung	Khoa YHLS	ĐT: 0944109199 Email: daonhung89tb@gmail.com

3. Mô tả học phần:

Học phần *Chăm sóc bà mẹ trong thời kỳ mang thai* sẽ cung cấp cho học viên các kiến thức và kỹ năng trong chăm sóc phụ nữ trong thai kỳ. Học viên sẽ được trang bị cơ sở khoa học và thực hiện các quy trình điều dưỡng trong chăm sóc phụ nữ trong thai kỳ.

Bảng ma trận đáp ứng giữa học phần và chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (PLOs):

Chuẩn đầu ra của CTĐT (PLOs)										Tổng
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	
X	X	X	X	X	X					7

4. Mục tiêu của học phần: (Cos)

Sau khi kết thúc học phần *Chăm sóc sức khỏe bà mẹ trong thời kỳ mang thai*, học viên có thể đạt được mục tiêu sau:

CO1: Phân tích được những thay đổi bình thường và các bệnh lý của phụ nữ mang thai.

CO2: Phát hiện được các vấn đề về sức khỏe bà mẹ và thai nhi, lập được kế hoạch chăm sóc được cho thai phụ ở các thời kỳ khác nhau.

CO3: Lập, thực hiện, đánh giá và điều chỉnh phù hợp kế hoạch chăm sóc những trường hợp bất thường và các cấp cứu về sản khoa, tổ chức hướng dẫn thực hiện và lượng giá theo đúng quy trình điều dưỡng.

CO4: Tư vấn được cho người phụ nữ và chồng họ về các nội dung cơ bản về sức khỏe sinh sản, tình dục khi chuẩn bị và trong khi mang thai.

CO5: Hình thành và rèn luyện được thái độ khách quan dựa trên bằng chứng, đúng đắn, ân cần, nghiêm túc trong chăm sóc khách hàng và thai phụ.

Bảng ma trận đáp ứng giữa mục tiêu học phần và chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo

	Chuẩn đầu ra của CTĐT (PLOs)										Tổng
	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	
CO1	X										1
CO2	X	X	X								3
CO3	X	X	X								3
CO4		X	X	X	X	X					5
CO5			X	X	X	X					4
Tổng	3	3	4	2	2	2					

5. Chuẩn đầu ra của học phần (Los):

LO1. Áp dụng được các kiến thức cơ bản, cơ sở ngành để nhận định và đánh giá tình trạng sức khỏe hay bệnh tật cho bà mẹ trong thời kỳ mang thai.

LO2. Vận dụng được các bước của quy trình điều dưỡng vào chăm sóc bà mẹ trong thời kỳ mang thai.

LO3. Phân tích và tổng hợp được các biểu hiện bệnh lý làm căn cứ để xác định các chẩn đoán điều dưỡng và kết quả mong đợi phù hợp với tình trạng bà mẹ trong thời kỳ mang thai.

LO4. Phân tích được sự phù hợp và khả thi của các can thiệp điều dưỡng để đạt được mục tiêu chăm sóc và kết quả mong đợi đối với mỗi bà mẹ trong thời kỳ mang thai.

LO5. Phát hiện được các vấn đề sức khỏe và các yếu tố liên quan có thể gặp ở bà mẹ trong thời kỳ mang thai.

LO6. Lập kế hoạch chăm sóc cụ thể và phù hợp cho bà mẹ trong thời kỳ mang thai dựa trên những chứng cứ xác thực và tin cậy.

LO7. Tổ chức thực hiện và quản lý các hoạt động chăm sóc, sử dụng thuốc an toàn, theo hướng cải tiến chất lượng và liên tục trong chăm sóc bà mẹ trong thời kỳ mang thai.

LO8. Xây dựng kế hoạch thực hiện các hoạt động giáo dục sức khỏe cho bà mẹ trong thời kỳ mang thai và người thân về dự phòng và tăng cường sức khỏe bà mẹ trong thời kỳ mang thai.

LO9. Áp dụng các bằng chứng khoa học, tuân thủ quy trình kỹ thuật điều dưỡng trong xây dựng và thực hiện kế hoạch chăm sóc. Trung thực, chủ động và chu đáo trong mọi hoạt động chăm sóc bà mẹ trong thời kỳ mang thai.

LO10. Thể hiện sự tôn trọng pháp luật, các quy định của ngành, các quyền lợi hợp pháp của người bệnh, đạo đức nghề nghiệp của người điều dưỡng, hợp tác và tôn trọng đồng nghiệp trong các hoạt động chăm sóc.

Bảng ma trận giữa mục tiêu học phần và chuẩn đầu ra học phần

	LO1	LO2	LO3	LO4	LO5	LO6	LO7	LO8	LO9	LO10	Tổng
C01	X	X	X								3
C02	X	X	X	X							4
C03					X	X	X	X			4
C04					X	X	X	X			4
C05									X	X	2
Tổng	2	2	2	1	2	2	2	2	1	1	

Bảng ma trận đáp ứng giữa chuẩn đầu ra học phần và chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo

	Chuẩn đầu ra của CTĐT (PLOs)										Tổng
	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	
LO1	X										1
LO2	X										1
LO3	X										1
LO4	X										1
LO5		X	X	X	X	X					5
LO6		X	X	X	X	X					5
LO7		X	X	X	X	X					5
LO8		X	X	X	X	X					5
LO9							X		X		2
LO10							X		X		2
Tổng	4	4	4	4	4	4	2		2		

6. Nội dung chi tiết học phần

6.1. Lý thuyết

STT	Nội dung	Số tiết	Ghi chú
TÍN CHỈ 1			
1	Bài 1. Quá trình hình thành thai – Khám, quản lý và chăm sóc thai kỳ	4	
2	Bài 2. Chăm sóc thai phụ nghén nhiều, hội chứng nôn nặng – Tiền sản giật, sản giật	4	
3	Bài 3. Các bất thường về thai, phần phụ thai và chăm sóc	4	
4	Bài 4. Chăm sóc các bệnh lý người mẹ khi mang thai	3	
	Tổng	15	

6.2. Thực hành bệnh viện

TT	Nội dung chương/ bài	Số giờ	Ghi chú
1	Bài 1. Thực hành khám, quản lý và chăm sóc trong thời kỳ mang thai.	20	
2	Bài 2. Thực hành chăm sóc các bệnh lý có ra máu đường SD trong thai kỳ.	20	
3	Bài 3. Thực hành chăm sóc thai phụ nghén nhiều, hội chứng nôn nặng – Tiền sản giật, sản giật.	10	
4	Bài 4. Thực hành chăm sóc thai phụ có các bất thường về thai, phần phụ thai.	20	
5	Bài 5. Thực hành chăm sóc thai phụ có các bệnh lý nội khoa.	15	
6	Bài 6. Thực hành chăm sóc thai phụ bị viêm SD và STD.	15	
	Tổng	100	

7. Phương pháp giảng dạy:

7.1. Phần lý thuyết

- Phương pháp giảng dạy: thuyết trình kết hợp thảo luận, tự học và làm bài tập cá nhân

- Tiến trình thực hiện:

+ Tiếp cận vấn đề/chuyên đề: giảng viên thuyết trình, giới thiệu, đưa ra các chủ đề để các nhóm thảo luận, giao nhiệm vụ cụ thể cho cá nhân và cho nhóm.

+ Giải quyết vấn đề/chuyên đề: mỗi nhóm theo nhiệm vụ được phân công tự tìm đọc tài liệu, thảo luận, viết báo cáo bài tập. Khi cần học viên liên hệ với giảng viên để nhận được sự gợi ý, tư vấn.

+ Hoàn thiện vấn đề/chuyên đề: Nhóm thảo luận, viết báo cáo, trình bày kết quả thảo luận, tập thể lớp đóng góp ý kiến bổ sung dưới sự điều hành của giảng viên phụ trách. Cá nhân hoàn thiện báo cáo chuyên đề/bài tập được giao.

7.2. Phần thực hành tại bệnh viện

- Giảng viên thực hiện việc giảng đầu giường trên các ca bệnh liên quan, học viên lập và thực hiện các kỹ năng chăm sóc, thực hành các kỹ thuật, thủ thuật trên người bệnh.

- Học viên và giảng viên cùng thảo luận về các vấn đề của người bệnh tại hội trường bệnh viện

8. Tài liệu học tập:

8.1. Tài liệu chính

1. Bộ môn Điều dưỡng Phụ Sản (2019), *Bài giảng điều dưỡng Sản Phụ khoa*, Trường đại học Điều dưỡng Nam Định (lưu hành nội bộ).

<http://thuvienso.ndun.edu.vn/doc/dieu-duong-san-phu-khoa-750266.html>

8.2. Tài liệu tham khảo:

1. Đại học Y Hà Nội (2016), *Bài giảng Sản phụ khoa*, Nhà xuất bản Y học.
2. Phan Hiếu (2001), *Cấp cứu sản phụ khoa*, Nhà XBYH.
3. Bài giảng Sản Phụ khoa tập 1, 2 (2020), Nhà xuất bản Y học, Hà Nội, 2001
4. Phạm Bá Nha (2020), *Thủ thuật sản phụ khoa*, Đại học y Hà Nội, Hà Nội.

9. Lịch trình thực hiện học phần

9.1. Lý thuyết

Buổi học	Nội dung	CDR HP sẽ đáp ứng	Hình thức tổ chức dạy học			Phương pháp Dạy	Phương pháp Học	Học liệu
			L T	TH	Tự học			
1	Bài 1. Quá trình hình thành thai – Khám, quản lý và chăm sóc thai nghén -Sự thụ tinh và phát triển -Quy trình khám thai -Chương trình quản lý thai nghén trong cộng đồng -Các quy định liên quan	LO1- LO4	4		4	Thuyết trình, Câu hỏi gọi mở, Bài tập Tiểu luận	Nghe giảng, Thảo luận Thuyết trình	Tài liệu chính và tài liệu tham khảo
2	Bài 2. Chăm sóc thai phụ nghén nhiều, hội chứng nôn nặng – Tiền sản giật, sản giật	LO5- LO8	4		4			
3	Bài 3. Các bất thường về thai, phân phụ thai và chăm sóc	LO5- LO8	4		4			
4	Bài 4. Chăm sóc các bệnh lý người mẹ khi mang thai Kiểm tra định kỳ 45p	LO5- LO8	3 1		4			
	Tổng		15					

9.2. Thực hành lâm sàng

TT	Nội dung	CDRHP sẽ đáp ứng	Số giờ thực hành			Tài liệu
			Tổng số	Giờ CB của HV	Phương pháp dạy- học	
1	Bài 1. Thực hành khám, quản lý và chăm sóc trong thời kỳ mang thai.	LO1- LO10	20		Giảng ca ngắn đầu giường Hướng dẫn,	
2	Bài 2. Thực hành chăm sóc các bệnh lý có ra máu đường SD trong thai kỳ.	LO1- LO10	20		giám sát thực hiện các thủ thuật, kỹ thuật	
3	Bài 3. Thực hành chăm sóc thai phụ nghén nhiều, hội chứng nôn nặng – Tiền sản giật, sản giật.	LO1- LO10	10		Thảo luận tại hội trường	
4	Bài 4. Thực hành chăm sóc thai phụ có các bất thường về thai, phân phụ thai.	LO1- LO10	20			
5	Bài 5. Thực hành chăm sóc thai phụ có các bệnh lý nội khoa.	LO1- LO10	15			
6	Bài 6. Thực hành chăm sóc thai phụ bị viêm SD và STD.	LO1- LO10-	15			
7	Đánh giá kết thúc học phần (Hỏi vấn đáp, quan sát đánh giá học viên xây dựng và thực hiện chăm sóc trên một người bệnh cụ thể)	LO1- LO10				
Tổng			100			

(Hình thức tổ chức dạy học có thể được thay đổi để phù hợp với thực tế)

9.3 . Danh mục chỉ tiêu thực hành lâm sàng

Người học phải hoàn thành những chỉ tiêu sau:

STT	Thực hành thủ thuật	Số lượng	Thành thạo	Làm được	Quan sát	Giảng viên phụ trách
1	Quan sát, phân tích, đánh giá, kiến nghị việc sắp xếp các khoa phòng phù hợp		X			
2	Tiếp đón người bệnh nhập viện, chuyển, ra viện		X			
3	Chuẩn bị người bệnh, phương tiện khám sản khoa, hội chẩn		X			
4	Chăm sóc thai phụ nghén nặng		X			
5	Chuẩn bị người bệnh, phương tiện..., tham gia và thực hiện các thủ thuật can thiệp		X			
6	Chăm sóc thai phụ chảy máu đường âm đạo		X			
7	Thực hiện và chăm sóc người bệnh khi đang truyền máu, dịch		X			
8	Tham gia chăm sóc thai phụ mắc các bệnh nội khoa		X			
9	Chuẩn bị thai phụ đang điều trị phẫu thuật		X			
10	Chăm sóc thai phụ TSG – SG, tăng HA		X			
11	Chăm sóc thai phụ có các bệnh về thai, phần phụ thai.		X			
12	Chăm sóc thai phụ dọa sảy thai, dọa đẻ non		X			
13	Chăm sóc thai phụ sảy thai, đẻ non		X			
14	Chăm sóc, làm thuốc âm đạo		X			

15	Chăm sóc, tư vấn người bệnh thai chết lưu, đình chỉ thai		X			
16	Tư vấn, chăm sóc thai phụ và gia đình làm chẩn đoán trước sinh		X			
17	Chăm sóc thai phụ mắc các bệnh viêm sinh dục và STD		X			

10. Quy định đối với học phần và các yêu cầu khác của giảng viên

10.1 Phần lý thuyết

- Học viên phải tham gia tối thiểu 80% số tiết học lý thuyết.
- Học viên phải tìm kiếm thông tin và bằng chứng khoa học trước các buổi học và báo cáo kết quả cho giảng viên.
- Làm và nộp đủ bài tập được giao, đúng thời gian theo yêu cầu của giảng viên.
- Học viên tham gia các hoạt động thảo luận nhóm, tình huống học tập dưới sự hướng dẫn của giảng viên hoặc tự thảo luận nhóm của học viên dựa trên vấn đề, giải quyết vấn đề dựa trên chứng cứ và các hoạt động học tập độc lập/ tự học của học viên.

10.2 Phần thực hành

- Tham gia đủ các buổi học lâm sàng tại bệnh viện, chấp hành tốt mọi nội quy quy chế bệnh viện.
- Tham gia chăm sóc người bệnh theo sự phân công
- Hoàn thành bài tập, thảo luận nhóm, báo cáo theo yêu cầu của giảng viên.
- Chuẩn bị chu đáo nội dung báo cáo chuyên đề theo yêu cầu của giảng viên: sử dụng công nghệ thông tin, tìm kiếm thông tin, bằng chứng khoa học trong báo cáo nhóm, Yêu cầu nộp cho giảng viên phụ trách trước ít nhất 3 ngày.

11. Đánh giá kết quả học tập: (Theo quy định đào tạo cho các đối tượng hiện hành)

Đánh giá học phần bao gồm: 01 điểm chuyên cần, 2 điểm kiểm tra định kỳ và 01 điểm thi kết thúc học phần.

Đánh giá	Trọng số (%)	Số lần kiểm tra	Hình thức	Thời gian
Chuyên cần	10	1	-Đảm bảo thời gian và thái độ học tập	Tất cả các buổi học
	40	2	-Một bài kiểm tra lý thuyết	Cuối đợt học

Quá trình			tại giảng đường hoặc bài tập, bài tự luận tại nhà -Một bài kế hoạch chăm sóc người bệnh cụ thể	lý thuyết Cuối đợt học lâm sàng BV
Kết thúc học phần	50	1	Hỏi vấn đáp với KHCS trên người bệnh cụ thể	Cuối lịch học phần

11.1. Thông tin chung

Nội dung đánh giá	Phương pháp đánh giá	CĐR HP sẽ đáp ứng	Tiêu chí đánh giá	Trọng số
Đánh giá quá trình	Chuyên cần	LO1-10	Đầy đủ, tích cực và có tính phản biện.	10%
	Kiểm tra thường xuyên	LO1-10	Xác thực, phù hợp, khả thi và liên tục trong chăm sóc người bệnh.	40%
Đánh giá cuối kỳ	Thi kết thúc học phần	LO1-10	Xác định được vấn đề, phân tích được nguyên nhân và đề xuất giải pháp dựa trên những chứng cứ tin cậy.	50%

11.2. Ma trận phương pháp kiểm tra đánh giá đáp ứng chuẩn đầu ra của học phần:

CĐR học phần (LO)	Phương pháp đánh giá (AM)	Công cụ đánh giá
LO1-3	Bản báo cáo, tiểu luận	Phiếu đánh giá
	Giải quyết vấn đề	Câu hỏi lâm sàng
LO1-10	Bản kế hoạch chăm sóc	Phiếu đánh giá kết thúc thực hành lâm sàng
	Quy trình kỹ thuật	Bảng kiểm tương ứng
	Vấn đáp, Bài tiểu luận	Phiếu đánh giá kết thúc học phần

11.3. Công cụ đánh giá (Kèm theo phụ lục)

- Tiêu chí đánh giá (Phụ lục)

- TRƯỞNG KHOA

CHĂM SÓC SỨC KHỎE BÀ MẸ TRONG CHUYỂN DẠ ĐẼ

1. Thông tin chung về học phần

- Tên học phần: **CHĂM SÓC SỨC KHỎE BÀ MẸ TRONG CHUYỂN DẠ ĐẼ**
- Mã học phần: NR632
- Thời lượng
- + Tổng số tín chỉ: 03 TC (1 LT/ 2 LS)
- + Số giờ: 15 LT/ 100THBV/.....Tự học

Lý thuyết: 15 giờ

- + Nghe giảng lý thuyết: 8
- + Hướng dẫn làm bài tập trên lớp: 4
- + Thảo luận trên lớp: 3
- + Chuẩn bị lên lớp:

Thực hành tại bệnh viện: 100 giờ

- + Giao ban: 10
- + Hướng dẫn thực hành: 10
- + Tự thực hành: 60
- + Bình kế hoạch chăm sóc: 10
- + Đánh giá định kỳ: 10
- Thời điểm tiến hành: Học kỳ 1 năm thứ 2
- Đối tượng: Thạc sĩ điều dưỡng
- Ngôn ngữ giảng dạy: Tiếng Việt
- Loại học phần: Tự chọn
- Điều kiện
 - + Các học phần tiên quyết: các học phần y học cơ sở, học phần Chăm sóc sức khỏe bà mẹ trong thời kỳ mang thai
 - + Các học phần học song hành: các học phần chuyên ngành điều dưỡng
 - + Điều kiện khác: không

2. Đơn vị phụ trách học phần

- + Khoa/trung tâm phụ trách học phần: Khoa Y học lâm sàng
- + Danh sách giảng viên tham gia giảng dạy:

TT	Họ và tên	Khoa	Số điện thoại - Địa chỉ Email
1	PGS TS Lê Thanh Tùng	Chủ tịch HHĐT	ĐT: 0915921618 Email: tungpcnd@ndun.edu.vn
2	Th.S BSCKII Trần Quang Tuấn	Khoa YHLS	ĐT: 0912208261 Email: quangtuanynd@gmail.com
3	Th.S Nguyễn Công Trình	Khoa YHLS	ĐT: 0917168577 Congtrinh.nguyen82@yahoo.com.vn
4	Th.S Đào Thị Hồng Nhung	Khoa YHLS	ĐT: 0944109199 Email: daonhung89tb@gmail.com

3. Mô tả học phần:

Học phần **Chăm sóc sức khỏe bà mẹ trong chuyển dạ đẻ** sẽ cung cấp cho học viên các kiến thức và kỹ năng trong chăm sóc bà mẹ trong chuyển dạ đẻ. Học viên sẽ được trang bị cơ sở khoa học và thực hiện được qui trình điều dưỡng trong chăm sóc bà mẹ và thai trong chuyển dạ đẻ.

Bảng ma trận đáp ứng giữa học phần và chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (PLOs):

Chuẩn đầu ra của CTĐT (PLOs)										Tổng
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	
X	X	X	X	X	X	X				

4. Mục tiêu của học phần:

Sau khi kết thúc học phần **Chăm sóc sức khỏe bà mẹ trong chuyển dạ đẻ**, học viên có thể đạt được mục tiêu sau:

CO1. Mô tả và phân tích được những thay đổi, diễn biến bình thường và các bất thường, bệnh lý của bà mẹ và thai trong giai đoạn chuyển dạ.

CO2. Phát hiện đầy đủ được các vấn đề về sức khỏe bà mẹ và thai trong chuyển dạ, lập được kế hoạch chăm sóc cho sản phụ ở các giai đoạn khác nhau.

CO3. Lập, thực hiện, đánh giá và điều chỉnh phù hợp kế hoạch chăm sóc những trường hợp bất thường và các cấp cứu về sản khoa, tổ chức hướng dẫn thực hiện và lượng giá theo đúng quy trình điều dưỡng.

CO4. Tư vấn được cho sản phụ và gia đình họ về các nội dung về chuyển dạ và sau đẻ.

CO5. Hình thành và rèn luyện được thái độ đúng đắn, ân cần, nghiêm túc trong chăm sóc khách hàng và người bệnh sản khoa.

Bảng ma trận đáp ứng giữa mục tiêu học phần và CDR của chương trình đào tạo

	Chuẩn đầu ra của CTĐT (PLOs)										Tổng
	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	
CO1	X										1
CO2	X	X	X								3
CO3	X	X	X								3
CO4		X	X	X	X	X	X				6
CO5							X				1
Tổng	3	3	3	1	1	1	2				

5. Chuẩn đầu ra của học phần (Los):

LO1. Áp dụng được các kiến thức cơ bản, cơ sở ngành để nhận định và đánh giá tình trạng sức khỏe hay bệnh tật cho bà mẹ và thai trong chuyên dạ.

LO2 Vận dụng được các bước của quy trình điều dưỡng vào chăm sóc bà mẹ và thai trong chuyên dạ.

LO3. Phân tích và tổng hợp được các biểu hiện bệnh lý làm căn cứ để xác định các chẩn đoán điều dưỡng và kết quả mong đợi phù hợp với tình trạng bà mẹ chuyên dạ.

LO4. Phân tích được sự phù hợp và khả thi của các can thiệp điều dưỡng sản khoa để đạt được mục tiêu chăm sóc và kết quả mong đợi đối với mỗi bà mẹ và thai trong chuyên dạ.

LO5. Phát hiện được các vấn đề sức khỏe và các yếu tố liên quan có thể gặp ở bà mẹ và thai trong chuyên dạ.

LO6. Lập kế hoạch chăm sóc cụ thể và phù hợp cho bà mẹ và thai trong chuyên dạ dựa trên những chứng cứ xác thực và tin cậy.

LO7. Tổ chức thực hiện và quản lý các hoạt động chăm sóc, sử dụng thuốc an toàn, theo hướng cải tiến chất lượng và liên tục trong chăm sóc bà mẹ trong chuyên dạ.

LO8. Xây dựng kế hoạch thực hiện các hoạt động giáo dục sức khỏe cho bà mẹ trong chuyên dạ và người thân về dự phòng và tăng cường sức khỏe bà mẹ và thai/con trong chuyên dạ và sau đẻ.

LO9. Áp dụng các bằng chứng khoa học, tuân thủ quy trình kỹ thuật điều dưỡng trong xây dựng và thực hiện kế hoạch chăm sóc. Trung thực, chủ động và chu đáo trong mọi hoạt động chăm sóc bà mẹ trong chuyên dạ.

LO10. Thể hiện sự tôn trọng pháp luật, các quy định của ngành, các quyền lợi hợp pháp của sản phụ/người bệnh, đạo đức nghề nghiệp của người điều dưỡng, hợp tác và tôn trọng đồng nghiệp trong các hoạt động chăm sóc.

Bảng ma trận giữa mục tiêu học phần và chuẩn đầu ra học phần

	LO1	LO2	LO3	LO4	LO5	LO6	LO7	LO8	LO9	LO10	Tổng
CO1	X	X	X								3
CO2	X	X	X	X							4
CO3					X	X	X	X			4
CO4					X	X	X	X			4
CO5									X	X	2
Tổng	2	2	2	1	2	2	2	2	1	1	

Bảng ma trận đáp ứng giữa CDR học phần và CDR của chương trình đào tạo

	Chuẩn đầu ra của CTĐT (PLOs)										Tổng
	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	
LO1	X										1
LO2	X										1
LO3	X										1
LO4	X										1
LO5		X	X	X	X	X					5
LO6		X	X	X	X	X					5
LO7		X	X	X	X	X					5
LO8		X	X	X	X	X					5
LO9							X		X		2
LO10							X		X		2
Tổng	4	4	4	4	4	4	2		2		

6. Nội dung chi tiết học phần

Học phần **Chăm sóc sức khỏe bà mẹ trong chuyển dạ đẻ** sẽ cung cấp cho học viên các kiến thức và kỹ năng trong chăm sóc bà mẹ và thai trong chuyển dạ. Học viên sẽ được trang bị cơ sở khoa học và thực hiện được qui trình điều dưỡng trong chăm sóc bà mẹ và thai trong chuyển dạ.

6.1. Lý thuyết

STT	Nội dung	Số tiết	Ghi chú
1	Bài 1. Sinh lý và lâm sàng của chuyển dạ, Theo dõi và chăm sóc sản phụ trong chuyển dạ.	2	
2	Bài 2. Chăm sóc thiết yếu bà mẹ, trẻ sơ sinh trong và ngay sau sinh	2	
3	Bài 3. Giảm đau trong chuyển dạ	2	
4	Bài 4. Khởi phát và thúc đẩy chuyển dạ	2	
5	Bài 5. Chăm sóc sản phụ đẻ khó – chuyển dạ đình trệ	4	
6	Bài 6. Chăm sóc sản phụ có các biến cố trong chuyển dạ	3	
	Tổng	15	

6.2. Thực hành bệnh viện.

TT	Nội dung chương/ bài	Số giờ	Ghi chú
	Tín chỉ 1		
1	Bài 1. Theo dõi và chăm sóc sản phụ trong chuyển dạ - Thực hành đỡ đẻ	10	
2	Bài 2. Theo dõi, xử trí, chăm sóc sản phụ đẻ chỉ huy	10	
3	Bài 3. Theo dõi, xử trí, chăm sóc sản phụ chảy máu sau đẻ, chấn thương đường sinh dục do cuộc đẻ.	10	
4	Bài 4. Theo dõi, chăm sóc sản phụ giảm đau trong chuyển dạ	10	
5	Bài 5. Theo dõi, chăm sóc, cấp cứu sơ sinh ngay sau đẻ	10	
	Tín chỉ 2		
6	Bài 6. Theo dõi, xử trí, chăm sóc sản phụ đẻ khó, đẻ can thiệp	10	
7	Bài 7. Theo dõi, xử trí, chăm sóc sản phụ có các biến cố trong chuyển dạ	20	
8	Bài 8. Theo dõi, xử trí, chăm sóc sản phụ mắc một số bệnh nội khoa trong chuyển dạ	20	
	Tổng	100	

7. hương pháp giảng dạy:

7.1. Phần lý thuyết

- Phương pháp giảng dạy: thuyết trình kết hợp thảo luận, tự học và làm bài tập cá nhân

- Tiến trình thực hiện:

+ Tiếp cận vấn đề/chuyên đề: giảng viên thuyết trình, giới thiệu, đưa ra các chủ đề để các nhóm thảo luận, giao nhiệm vụ cụ thể cho cá nhân và cho nhóm

+ Giải quyết vấn đề/chuyên đề: mỗi nhóm theo nhiệm vụ được phân công tự tìm đọc tài liệu, thảo luận, viết báo cáo bài tập. Khi cần học viên liên hệ với giảng viên để nhận được sự gợi ý, tư vấn.

+ Hoàn thiện vấn đề/chuyên đề: Nhóm thảo luận, viết báo cáo, trình bày kết quả thảo luận, tập thể lớp đóng góp ý kiến bổ sung dưới sự điều hành của giảng viên phụ trách. Cá nhân hoàn thiện báo cáo chuyên đề/bài tập được giao.

7.2. Phần thực hành tại bệnh viện

- Giảng viên thực hiện việc giảng đầu giường trên các ca bệnh liên quan

- Học viên và giảng viên cùng thảo luận về các vấn đề nhận định được trên người bệnh tại hội trường bệnh viện

8. Tài liệu học tập

8.1. Tài liệu chính

1. Bộ môn Điều dưỡng Phụ Sản (2020), *Bài giảng điều dưỡng Sản Phụ khoa*, Trường đại học Điều dưỡng Nam Định.

<http://thuvienso.ndun.edu.vn/doc/dieu-duong-san-phu-khoa-750266.html>

8.2. Tài liệu tham khảo:

1. Đại học Y Hà Nội (2016), *Bài giảng Sản phụ khoa*, Nhà xuất bản Y học.
2. Phan Hiếu (2014), *Cấp cứu sản phụ khoa*, Nhà XBYH.
3. Bài giảng Sản Phụ khoa tập 1, 2 (2020), Nhà xuất bản Y học, Đại học Y Hà Nội.
4. Phạm Bá Nha (2020), *Thủ thuật sản phụ khoa*, Nhà xuất bản Y học, Hà Nội.

9. Lịch trình thực hiện học phần.

9.1. Lý thuyết.

Buổi học	Nội dung	CDRHP sẽ đáp ứng	Hình thức tổ chức dạy học			Phương pháp Dạy	Phương pháp Học	Học liệu
			L T	TH	Tự học			
1	Bài 1. Sinh lý và lâm sàng của chuyển dạ, Theo dõi và chăm sóc sản phụ trong chuyển dạ. Bài 2. Chăm sóc thiết yếu bà mẹ, trẻ sơ sinh trong và ngay sau sinh	LO1-10	2		4	Thuyết trình, Câu hỏi gợi mở	Nghe giảng, Thảo luận Báo cáo	Tài liệu chính Tài liệu thai khảo Tài liệu khác
2	Bài 3. Chăm sóc giảm đau trong chuyển dạ Bài 4. Chăm sóc khởi phát và thúc đẩy chuyển dạ	LO1-10	2 2		4			
3	Bài 5. Chăm sóc sản phụ đẻ khó – chuyển dạ đình trệ	LO1-10	4		4			
4	Bài 6. Chăm sóc sản phụ có các biến cố trong chuyển dạ Kiểm tra định kỳ 45p	LO1-10	3 1		4			
	Tổng		15					

9.2 Thực hành lâm sàng

Buổi học	Nội dung	CDR HP sẽ đáp ứng	Số giờ thực hành			Tài liệu
			Tổng số	Giờ CB của HV	Phương pháp dạy-học	
	Tín chỉ 1					
1	Bài 1. Theo dõi và chăm sóc sản phụ trong chuyển dạ - Thực hành đỡ đẻ	LO1 - LO10	10		Hướng dẫn kỹ thuật	Tài liệu chính
2	Bài 2. Theo dõi, xử trí, chăm sóc sản phụ đẻ chỉ huy		10		Giảng ca ngắn đầu giường	Tài liệu tham khảo
3	Bài 3. Theo dõi, xử trí, chăm sóc sản phụ chảy máu sau đẻ, chấn thương đường sinh dục do cuộc đẻ.		10		Thảo luận tại hội trường	Tài liệu khác
4	Bài 4. Theo dõi, chăm sóc giảm đau trong chuyển dạ		10			
5	Bài 5. Theo dõi, chăm sóc, cấp cứu sơ sinh ngay sau đẻ		10			
	Tín chỉ 2					
6	Bài 6. Theo dõi, xử trí, chăm sóc sản phụ đẻ khó, đẻ can thiệp		10			
7	Bài 7. Theo dõi, xử trí, chăm sóc sản phụ có các biến cố trong chuyển dạ		20			
8	Bài 8. Theo dõi, xử trí, chăm sóc sản phụ mắc một số bệnh nội khoa trong chuyển dạ		20			
9	Đánh giá kết thúc học phần (Hỏi, quan sát học viên lập và thực hiện chăm sóc trên một người bệnh cụ thể)					
	Tổng		100			

9.3. Danh mục chỉ tiêu thực hành lâm sàng

STT	Thực hành thủ thuật	Số lượng	Thành thạo	Làm được	Quan sát	Giảng viên phụ trách
1	Quan sát, phân tích, đánh giá, kiến nghị việc sắp xếp các khoa phòng, điều hành nhân lực phù hợp		X			
2	Tiếp đón người bệnh nhập viện, chuyển khoa.		X			
3	Chuẩn bị người bệnh, phương tiện... khám, làm các thủ thuật kỹ thuật sản khoa		X			
4	Khám, chẩn đoán chuyển dạ, theo dõi chuyển dạ, phát hiện chăm sóc sản phụ có suy thai		X			
5	Theo dõi, chăm sóc sản phụ đẻ chỉ huy, giảm đau trong đẻ		X			
12	Đỡ đẻ can thiệp		X			
13	Hồi sức, chăm sóc sơ sinh ngạt		X			
7	Theo dõi, xử trí, chăm sóc thai phụ chảy máu đường âm đạo		X			
8	Chăm sóc thai phụ có các bệnh lý toàn thân, bệnh lây truyền qua đường tình dục		X			
9	Chăm sóc thai phụ có các biến cố trong chuyển dạ (doạ vỡ TC, rau tiền đạo, THA khi mang thai,...)		X			
10	Chăm sóc, tư vấn thai phụ mang thai đặc biệt, thai bất thường		X			
14	Chuẩn bị, chăm sóc sản phụ có chỉ định mổ lấy thai, đẻ can thiệp		X			

10. Quy định đối với học phần và các yêu cầu khác của giảng viên

Quy định về dự lớp và hoạt động của học viên

10.1. Phần lý thuyết

- Học viên phải tham gia tối thiểu 80% số tiết học lý thuyết.
- Học viên phải tìm kiếm thông tin và bằng chứng khoa học trước các buổi học và báo cáo kết quả cho giảng viên.
- Làm và nộp đủ bài tập được giao, đúng thời gian theo yêu cầu của giảng viên.
- Học viên tham gia các hoạt động thảo luận nhóm, tình huống học tập dưới sự hướng dẫn của giảng viên hoặc tự thảo luận nhóm của học viên dựa

trên vấn đề, giải quyết vấn đề dựa trên chứng cứ và các hoạt động học tập độc lập/ tự học của học viên.

10.2. Phần thực hành

- Tham gia đủ các buổi học lâm sàng tại bệnh viện, chấp hành tốt mọi nội quy quy chế bệnh viện.

- Tham gia chăm sóc người bệnh theo sự phân công

- Hoàn thành bài tập, thảo luận nhóm, báo cáo theo yêu cầu của giảng viên.

- Chuẩn bị chu đáo nội dung báo cáo chuyên đề theo yêu cầu của giảng viên: sử dụng công nghệ thông tin, tìm kiếm thông tin, bằng chứng khoa học trong báo cáo nhóm, Yêu cầu nộp cho giảng viên phụ trách trước ít nhất 3 ngày.

11. Đánh giá kết quả học tập: (Theo quy định đào tạo cho các đối tượng hiện hành)

Đánh giá học phần bao gồm: 01 điểm chuyên cần, 2 điểm kiểm tra định kỳ và 01 điểm thi kết thúc học phần.

Đánh giá học phần bao gồm: 01 điểm chuyên cần, 2 điểm kiểm tra định kỳ và 01 điểm thi kết thúc học phần.

Đánh giá	Trọng số (%)	Số lần kiểm tra	Hình thức	Thời gian
Chuyên cần	10	1	-Đảm bảo thời gian và thái độ học tập	Các buổi học
Quá trình	40	2	-Một bài kiểm tra lý thuyết tại giảng đường hoặc bài tập, bài tự luận tại nhà -Một bài kế hoạch chăm sóc người bệnh cụ thể	Sau học lý thuyết và sau học lâm sàng
Kết thúc học phần	50	1	Hỏi vấn đáp với KHCS trên người bệnh cụ thể	Cuối lịch học phần

11.1. Thông tin chung**11.1. Thông tin chung**

Nội dung đánh giá	Phương pháp đánh giá	CĐR HP sẽ đáp ứng	Tiêu chí đánh giá	Trọng số
Đánh giá quá trình	Chuyên cần	LO1-10	Đầy đủ, tích cực và có tính phản biện.	10%
	Kiểm tra thường xuyên	LO1-10	Xác thực, phù hợp, khả thi và liên tục trong chăm sóc người bệnh.	40%
Đánh giá cuối kỳ	Thi kết thúc học phần	LO1-10	Xác định được vấn đề, phân tích được nguyên nhân và đề xuất giải pháp dựa trên những chứng cứ tin cậy.	50%

11.2. Ma trận phương pháp kiểm tra đánh giá đáp ứng chuẩn đầu ra của học phần:

CĐR học phần (LO)	Phương pháp đánh giá (AM)	Công cụ đánh giá
LO1-3	Bản báo cáo, tiểu luận	Phiếu đánh giá
	Giải quyết vấn đề	Câu hỏi lâm sàng
LO1-10	Bản kế hoạch chăm sóc	Phiếu đánh giá kết thúc thực hành lâm sàng
	Quy trình kỹ thuật	Bảng kiểm tương ứng
	Vấn đáp/Bài tiểu luận	Phiếu đánh giá kết thúc học phần

11.3. Công cụ đánh giá (Kèm theo phụ lục)

- Tiêu chí đánh giá (Phụ lục)

-TRƯỞNG KHOA

CHĂM SÓC SỨC KHỎE BÀ MẸ SAU ĐẼ VÀ TRẺ SƠ SINH

1. Thông tin chung về học phần

- Tên học phần: **CHĂM SÓC SỨC KHỎE BÀ MẸ SAU ĐẼ VÀ SƠ SINH**
- Mã học phần: NR633
- Thời lượng
- + Số tín chỉ: 04 (02 lý thuyết/ 02 lâm sàng)
- + Số giờ: 31 LT/100LS
- Lý thuyết: 31 giờ
- + Nghe giảng lý thuyết: 16
- + Hướng dẫn làm bài tập trên lớp: 8
- + Thảo luận trên lớp: 7
- + Chuẩn bị lên lớp:
- Thực hành bệnh viện: 100 tiết
- + Giao ban - Bình kế hoạch chăm sóc: 20
 - + Hướng dẫn thực hành: 20
 - + Tự thực hành: 50
 - + Tổng kết đánh giá thực hành: 10

Thời điểm tiến hành: Học kỳ 1 năm thứ hai

- Đối tượng: Thạc sĩ điều dưỡng
- Ngôn ngữ giảng dạy: Tiếng Việt
- Loại học phần: Tự chọn
- Điều kiện
- + Các học phần tiên quyết: Không
- + Các học phần học song hành: các học phần chuyên ngành điều dưỡng
- + Điều kiện khác: không

2. Đơn vị phụ trách học phần

- + Khoa/trung tâm phụ trách học phần: Khoa Y học lâm sàng
- + Danh sách giảng viên tham gia giảng dạy:

TT	Họ và tên	Khoa/Trung tâm	Số điện thoại - Địa chỉ Email
1	PGS TS Lê Thanh Tùng	Chủ tịch HĐT	ĐT: 0915921618 Email: tungpcnd@ndun.edu.vn
2	ThS BSCCKII Trần Quang Tuấn	Khoa YHLS	ĐT: 0912208261 Email: quangtuanynd@gmail.com
3	ThS Nguyễn Công Trình	Khoa YHLS	ĐT: 0917168577 Congtrinh.nguyen82@yahoo.com.vn
4	ThS Đào Thị Hồng Nhung	Khoa YHLS	ĐT: 0944109199 Email: daonhung89tb@gmail.com

3. Mô tả học phần:

Học phần *Chăm sóc sức khỏe bà mẹ sau đẻ và sơ sinh* sẽ cung cấp cho học viên các kiến thức và kỹ năng trong chăm sóc bà mẹ sau đẻ và trẻ sơ sinh. Học viên sẽ được trang bị cơ sở khoa học và năng lực cần thiết để thực hiện qui trình điều dưỡng trong chăm bà mẹ sau đẻ và trẻ sơ sinh.

Bảng ma trận đáp ứng giữa học phần và chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (PLOs):

Chuẩn đầu ra của CTĐT (PLOs)										Tổng
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	
X	X	X	X	X	X			X		

4. Mục tiêu của học phần:

Sau khi kết thúc học phần Chăm sóc sức khỏe bà mẹ sau đẻ và sơ sinh, học viên có thể đạt được mục tiêu tổng quát sau:

CO1. Phân tích được những thay đổi, diễn biến sinh lý và các bệnh lý của phụ nữ và trẻ sơ sinh ở các giai đoạn sau đẻ.

CO2. Phát hiện được các vấn đề về sức khỏe bà mẹ sau đẻ và trẻ sơ sinh, lập được kế hoạch chăm sóc được cho sản phụ ở các giai đoạn sau đẻ.

CO3. Lập, thực hiện, đánh giá và điều chỉnh phù hợp kế hoạch chăm sóc những trường hợp bất thường và các cấp cứu về sản khoa và trẻ sơ sinh, tổ chức hướng dẫn thực hiện và lượng giá theo đúng quy trình điều dưỡng.

CO4. Tư vấn được cho người phụ nữ và gia đình họ về các nội dung cơ bản về chăm sóc mẹ và con thời kỳ sau đẻ.

CO5. Thực hiện thành thạo được các thủ thuật về sản khoa, sơ sinh trên mô hình và/hoặc trên người bệnh thật.

CO6. Hình thành và rèn luyện được thái độ đúng đắn, ân cần, nghiêm túc trong chăm sóc khách hàng và người bệnh sản khoa/trẻ sơ sinh.

Bảng ma trận đáp ứng giữa mục tiêu học phần và chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo

	Chuẩn đầu ra của CTĐT (PLOs)										Tổng
	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	
CO1	X	X	X								3
CO2	X	X	X	X	X	X	X				7
CO3	X	X	X	X	X	X	X				7
CO4	X								X		2
CO5	X	X	X	X	X	X					6
CO6		X	X	X	X	X	X				6
Tổng	5	5	5	4	4	4	3		1		

5. Chuẩn đầu ra của học phần (LOs):

LO1. Áp dụng được các kiến thức cơ bản, cơ sở ngành để nhận định và đánh giá tình trạng sức khỏe hay bệnh tật cho bà mẹ và trẻ sơ sinh sau đẻ.

LO2 Vận dụng được các bước của quy trình điều dưỡng vào chăm sóc bà mẹ và trẻ sơ sinh sau đẻ.

LO3. Phân tích và tổng hợp được các biểu hiện bệnh lý làm căn cứ để xác định các chẩn đoán điều dưỡng và kết quả mong đợi phù hợp với tình trạng bà mẹ và trẻ sơ sinh sau đẻ.

LO4. Phân tích được sự phù hợp và khả thi của các can thiệp điều dưỡng sản khoa để đạt được mục tiêu chăm sóc và kết quả mong đợi đối với mỗi bà mẹ và trẻ sơ sinh sau đẻ.

LO5. Phát hiện được các vấn đề sức khỏe và các yếu tố liên quan có thể gặp ở bà mẹ và trẻ sơ sinh sau đẻ.

LO6. Lập kế hoạch chăm sóc cụ thể và phù hợp cho bà mẹ và trẻ sơ sinh sau đẻ dựa trên những chứng cứ xác thực và tin cậy.

LO7. Tổ chức thực hiện và quản lý các hoạt động chăm sóc, sử dụng thuốc an toàn theo hướng cải tiến chất lượng và liên tục trong chăm sóc bà mẹ và trẻ sơ sinh sau đẻ.

LO8. Xây dựng kế hoạch thực hiện các hoạt động giáo dục sức khỏe cho bà mẹ trẻ sơ sinh sau đẻ cũng như người thân của họ về dự phòng và tăng cường sức khỏe bà mẹ và trẻ sơ sinh sau đẻ.

LO9. Áp dụng các bằng chứng khoa học, tuân thủ quy trình kỹ thuật điều dưỡng trong xây dựng và thực hiện kế hoạch chăm sóc. Trung thực, chủ động và chu đáo trong mọi hoạt động chăm sóc bà mẹ trẻ sơ sinh sau đẻ.

LO10. Thể hiện sự tôn trọng pháp luật, các quy định của ngành, các quyền lợi hợp pháp của sản phụ/người bệnh, đạo đức nghề nghiệp của người điều dưỡng, hợp tác và tôn trọng đồng nghiệp trong các hoạt động chăm sóc.

Bảng ma trận giữa mục tiêu học phần và chuẩn đầu ra học phần

	LO1	LO2	LO3	LO4	LO5	LO6	LO7	LO8	LO9	LO10	Tổng
C01	X	X	X								3
C02	X	X	X	X							4
C03					X	X	X	X			4
C04					X	X	X	X			4
C05					X	X	X	X	X		5
C06									X	X	2
Tổng	2	2	2	1	3	3	3	3	2	1	

Bảng ma trận đáp ứng giữa CDR học phần và CDR của chương trình đào tạo

	Chuẩn đầu ra của CTĐT (PLOs)										Tổng
	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	
LO1	X										1
LO2	X										1
LO3	X										1
LO4	X										1
LO5		X	X	X	X	X					5
LO6		X	X	X	X	X					5
LO7		X	X	X	X	X					5
LO8		X	X	X	X	X					5
LO9							X		X		2
LO10							X		X		2
Tổng	4	4	4	4	4	4	2		2		

6. Nội dung chi tiết học phần

6.1. Lý thuyết

STT	Nội dung	Số tiết	Ghi chú
Tín chỉ 1			
1	Bài 1. Thay đổi của phụ nữ sau sinh và chăm sóc	2	
2	Bài 2. Sơ sinh đủ tháng bình thường và chăm sóc	2	
3	Bài 3. Chăm sóc thiết yếu bà mẹ và trẻ sơ sinh sau sinh	4	
4	Bài 4. Sinh lý sự tiết sữa và nuôi con bằng sữa mẹ	4	
5	Bài 5. Chăm sóc sơ sinh non tháng và các tình trạng cấp cứu trẻ sơ sinh	4	
Tín chỉ 2			
6	Bài 6. Chăm sóc sơ sinh bệnh lý, dị tật – sàng lọc sơ sinh	4	
7	Bài 7. Chăm sóc bà mẹ có các biến cố sau sinh (Chảy máu, Nhiễm khuẩn, Bệnh tuyến vú, Các rối loạn tâm thần sau sinh...)	8	
8	Bài 8. Tư vấn cho bà mẹ và gia đình chăm sóc sau sinh	3	
Tổng		31	

6.2. Thực hành bệnh viện.

TT	Nội dung chương/ bài	Số giờ	Ghi chú
Tín chỉ 1			
1	Bài 1. Thực hành kỹ năng theo dõi, phát hiện, xử trí các bất thường ở mẹ	20	
2	Bài 2. Thực hành kỹ năng thực hiện các kỹ thuật, thủ thuật sản khoa	20	
3	Bài 3. Tư vấn cho bà mẹ sau sinh	10	
Tín chỉ 2			
4	Bài 4. Thực hành kỹ năng theo dõi, phát hiện, xử trí các bất thường ở trẻ	20	
5	Bài 5. Thực hành kỹ năng thực hiện các kỹ thuật, thủ thuật trong chăm sóc sơ sinh	30	
Tổng		100	

7. Phương pháp giảng dạy:

7.1. Phần lý thuyết

- Phương pháp giảng dạy: thuyết trình kết hợp thảo luận, tự học và làm bài tập cá nhân

- Tiến trình thực hiện:

+ Tiếp cận vấn đề/chuyên đề: giảng viên thuyết trình, giới thiệu, đưa ra các chủ đề để các nhóm thảo luận, giao nhiệm vụ cụ thể cho cá nhân và cho nhóm

+ Giải quyết vấn đề/chuyên đề: mỗi nhóm theo nhiệm vụ được phân công tự tìm đọc tài liệu, thảo luận, viết báo cáo bài tập. Khi cần học viên liên hệ với giảng viên để nhận được sự gợi ý, tư vấn.

+ Hoàn thiện vấn đề/chuyên đề: Nhóm thảo luận, viết báo cáo, trình bày kết quả thảo luận, tập thể lớp đóng góp ý kiến bổ sung dưới sự điều hành của giảng viên phụ trách. Cá nhân hoàn thiện báo cáo chuyên đề/bài tập được giao.

7.2. Phần thực hành tại bệnh viện

- Giảng viên thực hiện việc giảng đầu giường trên các ca bệnh liên quan

- Học viên và giảng viên cùng thảo luận về các vấn đề nhận định được trên người bệnh tại hội trường bệnh viện

8. Tài liệu học tập

8.1. Tài liệu chính

1. Bộ môn Điều dưỡng Phụ Sản (2020), *Bài giảng điều dưỡng Sản Phụ khoa*, Trường đại học Điều dưỡng Nam Định.

<http://thuvienso.ndun.edu.vn/doc/dieu-duong-san-phu-khoa-750266.html>

8.2. Tài liệu tham khảo:

1. Đại học Y Hà Nội (2016), *Bài giảng Sản phụ khoa*, Nhà xuất bản Y học.
2. Phan Hiếu (2014), *Cấp cứu sản phụ khoa*, Nhà XBYH.
3. Bài giảng Sản Phụ khoa tập 1, 2 (2020), Nhà xuất bản Y học, Đại học Y Hà Nội.
4. Phạm Bá Nha (2020), *Thủ thuật sản phụ khoa*, Nhà xuất bản Y học, Hà Nội.

9. Lịch trình thực hiện học phần

9.1. Lý thuyết

Buổi học	Nội dung	CDRHP sẽ đáp ứng	Hình thức tổ chức dạy học			Phương pháp Dạy	Phương pháp Học	Học liệu		
			L T	TH	Tự học					
1	Bài 1. Thay đổi của phụ nữ sau sinh và chăm sóc	LO1 -4	2			Thuyết trình, Câu hỏi gợi mở	Nghe giảng, Thảo luận	Tài liệu chính		
	Bài 2. Sơ sinh đủ tháng bình thường và chăm sóc	LO1-10	2							
2	Bài 3. Chăm sóc thiết yếu bà mẹ và trẻ sơ sinh sau sinh	LO5-10	4						Làm bài tập	Tài liệu tham khảo
3	Bài 4. Sinh lý sự tiết sữa và nuôi con bằng sữa mẹ	LO1 -4	4							
4	Bài 5. Chăm sóc sơ sinh non tháng và các tình trạng cấp cứu trẻ sơ sinh	LO5-10	4							
5	Bài 6. Chăm sóc sơ sinh bệnh lý, dị tật – sàng lọc sơ sinh	LO5-10	4							
6	Bài 7. Chăm sóc bà mẹ có các biến cố sau sinh (Chảy máu, Nhiễm khuẩn, Bệnh tuyến vú, Các rối loạn tâm thần sau sinh...)	LO5-10	4							
7	Bài 7. Chăm sóc bà mẹ có các biến cố sau sinh (Chảy máu, Nhiễm khuẩn, Bệnh tuyến vú, Các rối loạn tâm thần sau sinh...)	LO5-10	4							
8	Bài 8. Tư vấn cho ba mẹ và gia đình chăm sóc sau sinh Kiểm tra định kỳ 45 phút	LO1-10	3							
Tổng			31							

9.2. Thực hành lâm sàng

Số buổi	Nội dung	CĐRHP sẽ đáp ứng	Số giờ thực hành			Tài liệu
			Tổng số	Giờ CB của HV	Phương pháp dạy-học	
1	Bài 1. Thực hành kỹ năng theo dõi, phát hiện, xử trí các bất thường ở mẹ	LO1- 10	20		Giảng ca ngắn đầu	Tài liệu chính
2	Bài 2. Thực hành kỹ năng thực hiện các kỹ thuật, thủ thuật sản khoa		20		giường Hướng dẫn thực hiện kỹ thuật	Tài liệu tham khảo
3	Bài 3. Tư vấn cho bà mẹ sau sinh		10		Thảo luận tại	Tài liệu khác
4	Bài 4. Thực hành kỹ năng theo dõi, phát hiện, xử trí các bất thường ở trẻ		20		hội trường	
5	Bài 5. Thực hành kỹ năng thực hiện các kỹ thuật, thủ thuật trong chăm sóc sơ sinh		30			
6	<i>Đánh giá kết thúc học phần</i> (Hỏi, quan sát đánh giá học viên xây dựng và thực hiện chăm sóc trên một người bệnh cụ thể)	LO1- 10				
Tổng			100			

(Hình thức tổ chức dạy học có thể được thay đổi để phù hợp với thực tế)

9.3. Danh mục chỉ tiêu thực hành lâm sàng

Người học phải hoàn thành những chỉ tiêu sau:

STT	Thực hành thủ thuật	Số lượng	Thành thạo	Làm được	Quan sát	Giảng viên phụ trách
1	Quan sát, phân tích, đánh giá, kiến nghị việc sắp xếp các khoa phòng phù hợp, Tiếp đón người bệnh nhập viện, chuyên, ra viện			X		
2	Chuẩn bị người bệnh, phương tiện khám sản khoa, hội chẩn, tham gia và thực hiện các thủ thuật can thiệp			X		
3	Tham gia chăm sóc sản phụ mắc các bệnh nội, ngoại khoa			X		
4	Chăm sóc sản phụ sau đẻ, sau phẫu thuật lấy thai		X			
5	Thực hiện các kỹ thuật và chăm sóc sơ sinh bình thường.		X			
6	Thực hiện các kỹ thuật và chăm sóc sơ sinh bệnh lý			X		
7	Tư vấn cho bà mẹ sau sinh và gia đình (Chăm sóc con -NCBSM, sàng lọc chẩn đoán sơ sinh, vệ sinh, dinh dưỡng, cách tự chăm sóc, tự theo dõi,...)			X		

(Hình thức tổ chức dạy học có thể được thay đổi để phù hợp với thực tế)

10. Quy định đối với học phần và các yêu cầu khác của giảng viên

10.1. Phần lý thuyết

- Học viên phải tham gia tối thiểu 80% số tiết học lý thuyết.
- Học viên phải tìm kiếm thông tin và bằng chứng khoa học trước các buổi học và báo cáo kết quả cho giảng viên.
- Làm và nộp đủ bài tập được giao, đúng thời gian theo yêu cầu của giảng viên.
- Học viên tham gia các hoạt động thảo luận nhóm, tình huống học tập dưới sự hướng dẫn của giảng viên hoặc tự thảo luận nhóm của học viên dựa trên vấn đề, giải quyết vấn đề dựa trên chứng cứ và các hoạt động học tập độc lập/ tự học của học viên.

10.2. Phần thực hành

- Tham gia đủ các buổi học lâm sàng tại bệnh viện, chấp hành tốt mọi nội quy quy chế bệnh viện.
- Tham gia chăm sóc người bệnh theo sự phân công, hoàn thành các kỹ thuật can thiệp dưới sự giám sát của người có trách nhiệm.
- Hoàn thành bài tập, thảo luận nhóm, báo cáo theo yêu cầu của giảng viên.
- Chuẩn bị chu đáo nội dung báo cáo chuyên đề theo yêu cầu của giảng viên: sử dụng công nghệ thông tin, tìm kiếm thông tin, bằng chứng khoa học trong báo cáo nhóm, Yêu cầu nộp cho giảng viên phụ trách trước ít nhất 3 ngày.

11. Đánh giá kết quả học tập: (Theo quy định đào tạo cho các đối tượng hiện hành)

Đánh giá học phần bao gồm: 01 điểm chuyên cần, 2 điểm kiểm tra định kỳ và 01 điểm thi kết thúc học phần.

Đánh giá	Trọng số (%)	Số lần kiểm tra	Hình thức	Thời gian
Chuyên cần	10	1	-Đảm bảo thời gian và thái độ học tập	Toàn thời gian
Quá trình	40	2	-Một bài kiểm tra lý thuyết tại giảng đường hoặc bài tập, bài tự luận tại nhà -Một bài kế hoạch chăm sóc người bệnh cụ thể	Gần cuối thời gian học lý thuyết, lâm sàng
Kết thúc học phần	50	1	Hỏi vấn đáp với KHCS trên người bệnh cụ thể	Cuối học phần

11.1. Thông tin chung

Nội dung đánh giá	Phương pháp đánh giá	CĐR HP sẽ đáp ứng	Tiêu chí đánh giá	Trọng số
Đánh giá quá trình	Chuyên cần	LO1-10	Đầy đủ, tích cực và có tính phản biện.	10%
	Kiểm tra thường xuyên	LO1-10	Xác thực, phù hợp, khả thi và liên tục trong chăm sóc người bệnh.	40%
Đánh giá cuối kỳ	Thi kết thúc học phần	LO1-10	Xác định được vấn đề, phân tích được nguyên nhân và đề xuất giải pháp dựa trên những chứng cứ tin cậy.	50%

11.2. Ma trận phương pháp kiểm tra đánh giá đáp ứng chuẩn đầu ra của học phần:

CĐR học phần (LO)	Phương pháp đánh giá (AM)	Công cụ đánh giá
LO1-3	Bản báo cáo, tiểu luận	Phiếu đánh giá
	Giải quyết vấn đề	Câu hỏi lâm sàng
LO1-10	Bản kế hoạch chăm sóc	Phiếu đánh giá kết thúc thực hành lâm sàng
	Quy trình kỹ thuật	Bảng kiểm tương ứng
	Vấn đáp/Bài tiểu luận	Phiếu đánh giá kết thúc học phần

11.3. Công cụ đánh giá (Kèm theo phụ lục)

- Tiêu chí đánh giá (Phụ lục)

- **TRƯỞNG KHOA**

DÂN SỐ - TRUYỀN THÔNG VỀ KẾ HOẠCH HÓA GIA ĐÌNH VÀ SỨC KHỎE SINH SẢN

1. Thông tin chung về học phần

- Tên học phần: **DÂN SỐ - TRUYỀN THÔNG VỀ KHHGD VÀ SKSS**
- Mã học phần: NR634
- Thời lượng
- + Tổng số tín chỉ: 03 TC(1 LT/ 2 LS)
- + Số giờ: 15 LT/ 100THBV/.....Tự học

Lý thuyết: 15 giờ

- + Nghe giảng lý thuyết: 8
- + Hướng dẫn làm bài tập trên lớp: 3
- + Thảo luận trên lớp: 4

Thực hành tại bệnh viện: 100 giờ

- + Giao ban, bình KHCS: 20
 - + Hướng dẫn thực hành: 20
 - + Tự thực hành: 50
 - + Tổng kết đánh giá thực hành: 10
- Thời điểm tiến hành: Học kỳ 1 năm thứ 2
- Đối tượng: Thạc sĩ điều dưỡng
- Ngôn ngữ giảng dạy: Tiếng Việt
- Loại học phần: Tự chọn
- Điều kiện
- + Các học phần tiên quyết: Không
- + Các học phần học song hành: các học phần chuyên ngành điều dưỡng
- + Điều kiện khác: không

2. Đơn vị phụ trách học phần

- + Khoa/trung tâm phụ trách học phần: Khoa YHLS – Tổ môn ĐD Phụ sản
- + Danh sách giảng viên tham gia giảng dạy:
- + Danh sách giảng viên tham gia giảng dạy:

TT	Họ và tên	Khoa/Trung tâm	Số điện thoại - Địa chỉ Email
1	PGS TS Lê Thanh Tùng	Chủ tịch HĐT	ĐT: 0915921618 Email: tungpcnd@ndun.edu.vn
2	ThS BSKII Trần Quang Tuấn	Khoa YHLS	ĐT: 0912208261 Email: quangtuanynd@gmail.com
3	ThS Nguyễn Công Trình	Khoa YHLS	ĐT: 0917168577 Congtrinh.nguyen82@yahoo.com.vn
4	ThS Đào Thị Hồng Nhung	Khoa YHLS	ĐT: 0944109199 Email: daonhung89tb@gmail.com

3. Mô tả học phần:

Học phần *Dân số truyền thông về kế hoạch hóa gia đình và sức khỏe sinh sản* sẽ cung cấp cho học viên các kiến thức và kỹ năng trong truyền thông về dân số và kế hoạch hóa gia đình. Học viên sẽ được trang bị cơ sở khoa học và tính logic của quy trình truyền thông về dân số và kế hoạch hóa gia đình.

Bảng ma trận đáp ứng giữa học phần và chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (PLOs):

Chuẩn đầu ra của CTĐT (PLOs)										Tổng
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	
X	X	X	X	X	X			X		

4. Mục tiêu của học phần:

Sau khi kết thúc học phần *Dân số truyền thông về kế hoạch hóa gia đình và sức khỏe sinh sản* học viên có thể đạt được mục tiêu tổng quát sau:

CO1. Có kiến thức cơ bản về dân số học, truyền thông và tư vấn, kiến thức chuyên sâu về chăm sóc sức khỏe bà mẹ, trẻ em và kế hoạch hóa gia đình.

CO2. Lập, tổ chức, thực hiện, đánh giá và điều chỉnh phù hợp kế hoạch, nội dung các chương trình truyền thông, tư vấn về công tác dân số, kế hoạch hóa gia đình, bảo vệ, chăm sóc sức khỏe bà mẹ, trẻ em, chăm sóc sức khỏe sinh sản cho các nhóm đối tượng khác nhau

CO3. Tham mưu cho các cấp, ban ngành... liên quan về kế hoạch, nội dung công tác dân số, kế hoạch hóa gia đình, bảo vệ, chăm sóc sức khỏe bà mẹ, trẻ em, chăm sóc sức khỏe sinh sản

CO4. Thực hiện thành thạo được các thủ thuật kế hoạch hóa gia đình.

CO5. Hình thành và rèn luyện được thái độ đúng đắn, ân cần, nghiêm túc trong chăm sóc khách hàng.

Bảng ma trận đáp ứng giữa mục tiêu học phần và CĐR của chương trình đào tạo

	Chuẩn đầu ra của CTĐT (PLOs)										Tổng
	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	
CO1	x										1
CO2	x	X	X								3
CO3	x	X	X				X				4
CO4		X	X	x	x	x					5
CO5									x		1
Tổng	3	3	3	1	1	1	1		1		

5. Chuẩn đầu ra của học phần (Los):

LO1. Áp dụng được các kiến thức cơ bản, cơ sở ngành, chuyên ngành để nhận định, đánh giá thực trạng sức khỏe, nhu cầu sinh sản của khách hàng/người bệnh và cộng đồng.

LO2. Vận dụng được các bước của quy trình truyền thông tư vấn vào công tác dân số - kế hoạch hoá gia đình và bảo vệ nâng cao sức khỏe bà mẹ, trẻ em cho mỗi cá nhân, cặp vợ chồng và cộng đồng, địa phương.

LO3. Phân tích và tổng hợp được các vấn đề về dân số - kế hoạch hoá gia đình làm căn cứ để xác định vấn đề giải quyết với sự phù hợp và khả thi trong truyền thông, dân số và kế hoạch hoá gia đình.

LO4. Phân tích được sự phù hợp và khả thi của các can thiệp tránh thai cũng như phá thai an toàn hiệu quả.

LO5. Phát hiện được các vấn đề sức khỏe sinh sản, sinh dục của mỗi cá nhân, cộng đồng và các yếu tố liên quan đến công tác truyền thông, dân số - kế hoạch hoá gia đình.

LO6. Lập kế hoạch, đề án hoạt động, chăm sóc cụ thể và phù hợp cho Người bệnh/khách hàng cũng như cộng đồng, địa phương dựa trên những chứng cứ xác thực và tin cậy.

LO7. Tổ chức thực hiện và quản lý các hoạt động của đề án, sử dụng các phương tiện, thuốc men an toàn, theo hướng cải tiến chất lượng và liên tục trong giáo dục, tư vấn, chăm sóc Người bệnh/khách hàng cũng như cộng đồng, địa phương.

LO8. Xây dựng kế hoạch thực hiện, giám sát các hoạt động tư vấn, truyền thông, giáo dục sức khỏe và chăm sóc cho Người bệnh/khách hàng cũng như cộng đồng, địa phương.

LO9. Áp dụng các bằng chứng khoa học, tuân thủ quy trình kỹ thuật, nội dung giáo dục trong xây dựng và thực hiện kế hoạch công tác. Trung thực, chủ động và chu đáo trong mọi hoạt động của công tác truyền thông về dân số - kế hoạch hoá gia đình.

LO10. Thể hiện sự thượng tôn pháp luật, tôn trọng tập tục văn hoá tín ngưỡng, các quy định của ngành, các quyền lợi hợp pháp của khách hàng, đạo đức nghề nghiệp của người cán bộ y tế, hợp tác và tôn trọng đồng nghiệp trong các hoạt động công tác.

6. Nội dung chi tiết học phần

6.1. Lý thuyết

STT	Nội dung	Số tiết	Ghi chú
1	Bài 1. Tầm quan trọng của công tác bảo vệ sức khỏe bà mẹ, trẻ em và kế hoạch hóa gia đình	2	
2	Bài 2. Chiến lược quốc gia về công tác dân số – kế hoạch hóa gia đình và bảo vệ sức khỏe bà mẹ trẻ em	2	
3	Bài 3. Các phương pháp kế hoạch hóa gia đình	4	
4	Bài 4. Phá thai an toàn	4	
5	Bài 5. Lập kế hoạch, dự trù về dân số và kế hoạch hóa gia đình	3	
	Tổng	15	

6.2. Thực hành bệnh viện.

TT	Nội dung chương/ bài	Số giờ	Ghi chú
	Tín chỉ 1		
1	Bài 1. Thực hành kỹ năng thực hiện các kỹ thuật, thủ thuật KHHGD	20	
2	Bài 2. Thực hành kỹ năng thực hiện các kỹ thuật, thủ thuật hút thai, nạo phá thai	20	
3	Bài 3. Thực hành kỹ năng theo dõi, phát hiện, xử trí các bất thường sau thủ thuật	10	

TT	Nội dung chương/ bài	Số giờ	Ghi chú
	Tín chỉ 2		
4	Bài 4. Thực hành sắp xếp phòng khám, phòng tư vấn, phòng thủ thuật	10	
5	Bài 5. Thực hành kỹ năng tổ chức và tư vấn cho khách hàng thực hiện các biện pháp KHHGD	10	
6	Bài 6. Thực hành kỹ năng tổ chức và tư vấn cho khách hàng có nhu cầu hút thai, nạo phá thai	10	
7	Bài 7. Thực hành lập kế hoạch, dự trữ về dân số và kế hoạch hóa gia đình	20	
	Tổng	100	

7. Phương pháp giảng dạy:

7.1. Phần lý thuyết

- Phương pháp giảng dạy: thuyết trình kết hợp thảo luận, tự học và làm bài tập cá nhân

- Tiến trình thực hiện:

+ Tiếp cận vấn đề/chuyên đề: giảng viên thuyết trình, giới thiệu, đưa ra các chủ đề để các nhóm thảo luận, giao nhiệm vụ cụ thể cho cá nhân và cho nhóm

+ Giải quyết vấn đề/chuyên đề: mỗi nhóm theo nhiệm vụ được phân công tự tìm đọc tài liệu, thảo luận, viết báo cáo bài tập. Khi cần học viên liên hệ với giảng viên để nhận được sự gợi ý, tư vấn.

+ Hoàn thiện vấn đề/chuyên đề: Nhóm thảo luận, viết báo cáo, trình bày kết quả thảo luận, tập thể lớp đóng góp ý kiến bổ sung dưới sự điều hành của giảng viên phụ trách. Cá nhân hoàn thiện báo cáo chuyên đề/bài tập được giao.

7.2. Phần thực hành tại bệnh viện

- Giảng viên thực hiện việc giảng đầu giường, phòng tư vấn trên các ca bệnh liên quan

- Học viên và giảng viên cùng thảo luận về các vấn đề nhận định được trên người bệnh tại hội trường bệnh viện

8. Tài liệu học tập

8.1. Tài liệu chính

1. Bộ môn Điều dưỡng Phụ Sản (2020), *Bài giảng điều dưỡng Sản Phụ khoa*, Trường đại học Điều dưỡng Nam Định.

<http://thuvienso.ndun.edu.vn/doc/dieu-duong-san-phu-khoa-750266.html>

8.2. Tài liệu tham khảo:

1. Đại học Y Hà Nội (2016), *Bài giảng Sản phụ khoa*, Nhà xuất bản Y học.
2. Phan Hiếu (2014), *Cấp cứu sản phụ khoa*, Nhà XBYH.
3. Bài giảng Sản Phụ khoa tập 1, 2 (2020), Nhà xuất bản Y học, Đại học Y Hà Nội.
4. Phạm Bá Nha (2020), *Thủ thuật sản phụ khoa*, Nhà xuất bản Y học, Hà Nội.

9. Lịch trình thực hiện học phần

9.1. Lý thuyết

Buổi học	Nội dung	CDRHP sẽ đáp ứng	Hình thức tổ chức dạy học			Phương pháp Dạy	Phương pháp Học	Học liệu
			L T	TH	Tự học			
1	Bài 1. Tầm quan trọng của công tác bảo vệ sức khỏe bà mẹ, trẻ em và kế hoạch hóa gia đình	LO1-4 LO10	2		4	Thuyết trình, Câu hỏi gọi mở	Nghe giảng, Thảo luận Bài tập	Tài liệu chính Tài liệu tham khảo Tài liệu khác
	Bài 2. Chiến lược quốc gia về công tác dân số – kế hoạch hóa gia đình và bảo vệ sức khỏe bà mẹ trẻ em	LO1- LO10	2		4			
2	Bài 3. Các phương pháp kế hoạch hóa gia đình	LO4- LO10	4		8			
3	Bài 4. Phá thai an toàn		4		8			
4	Bài 5. Lập kế hoạch, dự trữ về dân số và kế hoạch hóa gia đình	LO5- LO10	3					
	Tổng		15					

9.2. Thực hành lâm sàng

TT	Nội dung	CDR HP sẽ đáp ứng	Số giờ thực hành			Tài liệu
			Tổng số	Giờ CB của HV	Phương pháp dạy-học	
1	Bài 1. Thực hành kỹ năng thực hiện các kỹ thuật, thủ thuật KHHGD	LO1 – LO10	20		Giảng ca ngắn đầu giường Hướng dẫn kỹ thuận đầu giường Thảo luận tại hội trường	Tài liệu chính Tài liệu tham khảo Tài liệu khác
2	Bài 2. Thực hành kỹ năng thực hiện các kỹ thuật, thủ thuật hút thai, nạo phá thai		20			
3	Bài 3. Thực hành kỹ năng theo dõi, phát hiện, xử trí các bất thường sau thủ thuật		10			
4	Bài 4. Thực hành sắp xếp phòng khám, phòng tư vấn, phòng thủ thuật		10			
5	Bài 5. Thực hành kỹ năng tổ chức và tư vấn cho khách hàng thực hiện các biện pháp KHHGD		15			
6	Bài 6. Thực hành kỹ năng tổ chức và tư vấn cho khách hàng có nhu cầu hút thai, nạo phá thai		15			
7	Bài 7. Thực hành lập kế hoạch, dự trù về dân số và kế hoạch hóa gia đình		10			
8	Đánh giá kết thúc học phần (Hỏi, quan sát đánh giá học viên xây dựng và thực hiện chăm sóc trên một người bệnh cụ thể)					
Tổng			100			

9.3. Danh mục chỉ tiêu thực hành lâm sàng

Người học phải hoàn thành những chỉ tiêu sau:

STT	Thực hành thủ thuật	Số lượng	Thành thạo	Làm được	Quan sát	Giảng viên phụ trách
1	Thực hành tư vấn lựa chọn, sử dụng phương pháp, phương tiện TT		X			
2	Tư vấn lựa chọn phương pháp đình chỉ thai nghén		X			
3	Thực hành kỹ năng đặt, tháo dụng cụ tử cung T Cu 380A		X			
4	Thực hành kỹ năng đặt, tháo dụng cụ tử cung Multiload		X			
5	Thực hành kỹ năng hút thai chân không		X			
6	Thực hành kỹ năng nạo phá thai		X			
7	Thực hành làm bài tập lập kế hoạch về DS-KHHGD		X			
8	Thực hành làm bài tập về dự trữ, quản lý, phân phối phương tiện TT		X			

(Hình thức tổ chức dạy học có thể được thay đổi để phù hợp với thực tế)

10. Quy định đối với học phần và các yêu cầu khác của giảng viên

10.1. Phần lý thuyết

- Học viên phải tham gia tối thiểu 80% số tiết học lý thuyết.
- Học viên phải tìm kiếm thông tin và bằng chứng khoa học trước các buổi học và báo cáo kết quả cho giảng viên.
- Làm và nộp đủ bài tập được giao, đúng thời gian theo yêu cầu của giảng viên.
- Học viên tham gia các hoạt động thảo luận nhóm, tình huống học tập dưới sự hướng dẫn của giảng viên hoặc tự thảo luận nhóm của học viên dựa

trên vấn đề, giải quyết vấn đề dựa trên chứng cứ và các hoạt động học tập độc lập/ tự học của học viên.

10.2. Phần thực hành

- Tham gia đủ các buổi học lâm sàng tại bệnh viện, chấp hành tốt mọi nội quy quy chế bệnh viện.

- Tham gia chăm sóc người bệnh theo sự phân công, hoàn thành các kỹ thuật can thiệp dưới sự giám sát của người có trách nhiệm.

- Hoàn thành bài tập, thảo luận nhóm, báo cáo theo yêu cầu của giảng viên.

- Chuẩn bị chu đáo nội dung báo cáo chuyên đề theo yêu cầu của giảng viên: sử dụng công nghệ thông tin, tìm kiếm thông tin, bằng chứng khoa học trong báo cáo nhóm, Yêu cầu nộp cho giảng viên phụ trách trước ít nhất 3 ngày.

11. Đánh giá kết quả học tập: (Theo quy định đào tạo cho các đối tượng hiện hành)

Đánh giá học phần bao gồm: 01 điểm chuyên cần, 2 điểm kiểm tra định kỳ và 01 điểm thi kết thúc học phần.

Đánh giá	Trọng số (%)	Số lần kiểm tra	Hình thức	Thời gian
Chuyên cần	10	1	-Đảm bảo thời gian và thái độ học tập	Các buổi học
Quá trình	40	2	-Một bài kiểm tra lý thuyết tại giảng đường hoặc bài tập, bài tự luận tại nhà -Một bài kế hoạch chăm sóc người bệnh cụ thể	Cuối đợt học lý thuyết, lâm sàng BV
Kết thúc học phần	50	1	Hỏi vấn đáp với KHCS trên người bệnh cụ thể	Cuối lịch học phần

11.1. Thông tin chung

Nội dung đánh giá	Phương pháp đánh giá	CĐR HP sẽ đáp ứng	Tiêu chí đánh giá	Trọng số
Đánh giá quá trình	Chuyên cần	LO1-10	Đầy đủ, tích cực và có tính phản biện.	10%
	Kiểm tra thường xuyên	LO1-10	Xác thực, phù hợp, khả thi và liên tục trong chăm sóc người bệnh.	40%
Đánh giá cuối kỳ	Thi kết thúc học phần	LO1-10	Xác định được vấn đề, phân tích được nguyên nhân và đề xuất giải pháp dựa trên những chứng cứ tin cậy.	50%

11.2. Ma trận phương pháp kiểm tra đánh giá đáp ứng chuẩn đầu ra của học phần:

CĐR học phần (LO)	Phương pháp đánh giá (AM)	Công cụ đánh giá
LO1-3	Bản báo cáo, tiểu luận	Phiếu đánh giá
	Giải quyết vấn đề	Câu hỏi lâm sàng
LO1-10	Bản kế hoạch chăm sóc	Phiếu đánh giá kết thúc thực hành lâm sàng
	Quy trình kỹ thuật	Bảng kiểm tương ứng
	Vấn đáp, Bài tiểu luận	Phiếu đánh giá kết thúc học phần

11.3. Công cụ đánh giá (Kèm theo phụ lục)

- Tiêu chí đánh giá (Phụ lục)

- **TRƯỞNG KHOA**

ĐIỀU DƯỠNG NHI KHOA CẤP CỨU – SƠ SINH

1. Thông tin chung về học phần

- Tên học phần: ĐIỀU DƯỠNG NHI KHOA CẤP CỨU - SƠ SINH

- Mã học phần: NR660

- Thời lượng:

Tổng số tín chỉ: 3 TC (1 lý thuyết/ 2 lâm sàng).

Tổng số giờ cho 01 tín chỉ:

+ Giờ lý thuyết: 15 tiết.

+ Giờ thực hành bệnh viện: 50 tiết.

+ Tự học: 3 tiết.

- Thời điểm tiến hành: Học kỳ 1 năm thứ 2

Đối tượng: Thạc sĩ điều dưỡng

Ngôn ngữ giảng dạy: Tiếng Việt

Loại học phần: Tự chọn

- Điều kiện

+ Các học phần tiên quyết: Không

+ Học phần tiên quyết: Không

- Học phần song hành: Các học phần chuyên ngành điều dưỡng

- Điều kiện khác: Không

2. Đơn vị phụ trách:

+ Khoa/trung tâm phụ trách học phần: Khoa Y học lâm sàng

+ Danh sách giảng viên tham gia giảng dạy:

TT	Họ và tên	Khoa	Số ĐT	Email
1	TS. Vũ Văn Thành	Khoa Y học cơ sở	0912863129	vuthanhdhdd@gmail.com
2	TS.Mai Thị Lan Anh	TTTTHTLS	0985991328	lananh.ndun@gmail.com
3	ThS Hoàng Thị Thu Hà	Khoa YHLS	0948499678	hoangha86.dd@gmail.com
4	ThS Phạm Thị thu Cúc	Khoa YHLS	0364804144	ducuc2010@gmail.com

3. Mô tả học phần

Phần lý thuyết: Môn học này sẽ cung cấp cho người học kiến thức về nhi khoa cấp cứu – sơ sinh và các kiến thức về nguyên nhân, cơ chế bệnh sinh, triệu chứng lâm sàng, tiến triển các bệnh lý nhi khoa cấp cứu – sơ sinh. Từ việc được cung cấp kiến thức kiến thức về nhi khoa cấp cứu – sơ sinh cơ sở người học sẽ ứng dụng để nhận định được trẻ mắc các bệnh lý nhi khoa và từ đó đưa ra được kế hoạch chăm sóc đúng, phù hợp. Bên cạnh đó, người học có thể có kiến thức toàn diện trong chăm sóc trẻ cấp cứu – sơ sinh, đạt được cơ bản chuẩn năng lực của Điều dưỡng Việt Nam ở bậc sau đại học. Người học cũng được cung cấp kiến thức để phân tích, xử trí tình huống ở các cấp độ bệnh cấp cứu – sơ sinh khác nhau là một bài tập trọng yếu của học phần.

Phần thực hành: được thực hiện tại trường và bệnh viện và được tiến hành sau phần học lý thuyết. Khi kết thúc sinh viên có kỹ năng để nhận định thực thể trong lĩnh vực nhi khoa cấp cứu – sơ sinh từ đó phân tích, lập và thực hiện được kế hoạch chăm sóc trẻ trong tình trạng cấp cứu – sơ sinh, tư vấn cho trẻ bệnh, gia đình trẻ bệnh để phòng ngừa các biến chứng và tăng cường sức khỏe và phục hồi.

Bảng ma trận đáp ứng giữa học phần và CDR của CTĐT (PLO)

Chuẩn đầu ra của CTĐT (PLOs)										Tổng
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	
x	x	x	x	x	x					6

4. Mục tiêu của học phần (COs)

- **CO1:** Phân tích được nguyên nhân, yếu tố nguy cơ, các biểu hiện lâm sàng, cận lâm sàng, biện pháp điều trị các bệnh cấp cứu, sơ sinh; các biện pháp hạn chế phòng ngừa mắc bệnh, biến chứng và phục hồi sức khỏe bệnh nhi cấp cứu, sơ sinh.

CO2: Nhận định được các chứng cứ xác thực cho chẩn đoán điều dưỡng; từ đó đưa ra mục tiêu điều dưỡng tương ứng đối với vấn đề cấp cứu, sơ sinh.

CO3: Áp dụng được can thiệp điều dưỡng nhằm đạt được mục tiêu chăm sóc và các biện pháp đánh giá kết quả chăm sóc trẻ mắc các bệnh cấp cứu, sơ sinh.

CO4: Thực hiện thành thạo các kỹ thuật chăm sóc bệnh nhi trong lĩnh vực cấp cứu, sơ sinh.

CO5: Chủ động, trung thực trong các hoạt động chăm sóc bệnh nhi mắc các bệnh cấp cứu, sơ sinh.

Bảng ma trận đáp ứng giữa mục tiêu học phần và CĐR của CTĐT

	Chuẩn đầu ra của CTĐT (PLOs)										Tổng
	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	
CO1	x										1
CO2	x										1
CO3		x	x	x							3
CO4		x	x	x	x						4
CO5						x					1
Tổng		4	2	2	1	1					

5. Chuẩn đầu ra của học phần (LOs):

- **LO1:** Áp dụng kiến thức cơ bản, cơ sở ngành và chuyên ngành vào chăm sóc trẻ nhi trong tình trạng cấp cứu, sơ sinh tại môi trường lâm sàng và cộng đồng.
- **LO2:** Thực hiện đầy đủ, thành thạo và hiệu quả quy trình điều dưỡng vào chăm sóc cho trẻ trong tình trạng cấp cứu, sơ sinh và gia đình
- **LO3:** Sử dụng thuốc an toàn và hợp lý cho trẻ trong tình trạng cấp cứu, sơ sinh.
- **LO4:** Quản lý và thực hành chăm sóc đảm bảo sự an toàn, chất lượng chăm sóc toàn diện ổn định và liên tục phù hợp với văn hóa của trẻ trong tình trạng cấp cứu, sơ sinh và gia đình, cung cấp môi trường chăm sóc an toàn và quản lý nguy cơ.
- **LO5:** Thực hiện mối quan hệ hợp tác tốt trong nhóm chăm sóc sức khỏe, trong giao tiếp với trẻ trong tình trạng cấp cứu, sơ sinh, gia đình và đồng nghiệp.
- **LO6:** Tổ chức và thực hiện tư vấn, giáo dục sức khỏe cho trẻ trong tình trạng cấp cứu, sơ sinh và gia đình

Ma trận đáp ứng giữa mục tiêu học phần và CĐR của học phần

	LO1	LO2	LO3	LO4	LO5	LO6	Tổng
CO1	X						1
CO2		X					1
CO3			X	X		X	3
CO4			X	X	X		3
CO5							1
Tổng	1	1	2	2	1	1	

Ma trận đáp ứng giữa cđr của học phần và CĐR của CTĐT

	CHUẨN ĐẦU RA CỦA CTĐT (PLOs)										Tổng
	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	
LO1	x										1
LO2		x									1
LO3			x	x							2
LO4				x							1
LO5					x						1
LO6						x					1
Tổng	1	1	1	2	1	1					

6. Nội dung chi tiết học phần**6.1 Lý thuyết**

STT	Nội dung	Số tiết	Ghi chú
1	Cấp cứu cơ bản		
2	Cấp cứu ngừng tim, ngừng thở	1	
3	Hồi sức sơ sinh lúc đẻ	1	
4	Chăm sóc trẻ khó thở, co giật và shock	3	
5	Chăm sóc trẻ chấn thương: lồng ngực, ổ bụng, cột sống, sọ não	2	
6	Chăm sóc trẻ bỏng nước	1	
7	Chăm sóc trẻ đẻ non	1	
8	Chăm sóc trẻ sơ sinh suy hô hấp	1	
9	Chăm sóc trẻ sơ sinh vàng da	1	
10	Chăm sóc trẻ viêm ruột hoại tử sơ sinh, nhiễm trùng rốn, nhiễm trùng huyết	2	
11	Nuôi dưỡng trẻ sơ sinh	1	
	Tổng	15	

6.2 Thực hành bệnh viện

STT	Nội dung	Số tiết	Ghi chú
1	Cấp cứu cơ bản	15	
2	Cấp cứu ngừng tim, ngừng thở	5	
3	Hồi sức sơ sinh lúc đẻ	5	
4	Chăm sóc trẻ khó thở, co giật và shock	20	
5	Chăm sóc trẻ chấn thương: lồng ngực, ổ bụng, cột sống, sọ não	15	
6	Chăm sóc trẻ bỏng nước	5	
7	Chăm sóc trẻ đẻ non	5	
8	Chăm sóc trẻ sơ sinh suy hô hấp	5	
9	Chăm sóc trẻ sơ sinh vàng da	5	
10	Chăm sóc trẻ viêm ruột hoại tử sơ sinh, nhiễm trùng rốn, nhiễm trùng huyết	15	
11	Nuôi dưỡng trẻ sơ sinh	5	
	Tổng	100	

7. Phương pháp giảng dạy:

- Thuyết trình
- Thảo luận nhóm
- Hướng dẫn làm bài tập cá nhân nhóm.
- Minh họa lâm và thảo luận lâm sàng
- Giao ban, rút kinh nghiệm trường hợp người bệnh

8. Tài liệu học tập

8.1. Tài liệu chính

1. Vũ Văn Thành (2020), *Điều dưỡng Nhi khoa tập 1*, Đại học điều dưỡng Nam Định .
<http://thuvienso.ndun.edu.vn/doc/dieu-duong-nhi-khoa-tap-1-750267.html>
2. Vũ Văn Thành (2020), *Điều dưỡng Nhi khoa tập 2*, Đại học điều dưỡng Nam Định .
<http://thuvienso.ndun.edu.vn/doc/dieu-duong-nhi-khoa-tap-ii-750268.html>

8.2 Tài liệu tham khảo

1. Bộ Y tế (2009), *Kỹ năng thực hành điều dưỡng tập 1,2*, Nhà xuất bản Y học Hà Nội.
2. Nguyễn Gia Khánh (2017), *Bài giảng Nhi Khoa tập 1,2*, Nhà xuất bản Y học Hà Nội.
3. Lê Thanh Hải (2017), *Điều dưỡng nhi khoa cơ bản*, Nhà xuất bản Y học Hà Nội.

9. Lịch trình thực hiện học phần

9.1. Lý thuyết

Tuần/ Buổi học	Nội dung	CDR HP số đáp ứng	Hình thức tổ chức dạy học			Phương pháp Dạy	Phươn g pháp Học	Học liệu
			LT	TH	TH			
1	Cấp cứu cơ bản	LO1 LO6	1		3	Thuyết trình, Thảo luận nhóm	Nghe giảng, Tham gia thảo luận, Làm bài tập	Tài liệu chính, Tài liệu tham khảo
2	Cấp cứu ngừng tim, ngừng thở		1		3			
3	Hồi sức sơ sinh lúc đẻ		1		3			
4	Chăm sóc trẻ khó thở, co giật và shock		3		9			
5	Chăm sóc trẻ chấn thương: lồng ngực, ổ bụng, cột sống, sọ não		2		6			
6	Chăm sóc trẻ bỏng nước		1		3			
7	Chăm sóc trẻ đẻ non		1		3			
8	Chăm sóc trẻ sơ sinh suy hô hấp		1		3			
9	Chăm sóc trẻ sơ sinh vàng da		1		3			
10	Chăm sóc trẻ viêm ruột hoại tử sơ sinh, nhiễm trùng rốn, nhiễm trùng huyết		2		6			
11	Nuôi dưỡng trẻ sơ sinh		1		3			

9.2 Thực hành lâm sàng

Tuần/ Buổi học	Nội dung	CDRH P sẽ đáp ứng	Số giờ thực hành			Tài liệu
			Tổng Số	Giờ CB của HV	Phương pháp dạy học	
1	Cấp cứu cơ bản	LO1	15		Hướng dẫn thực hành, Thực hiện các hoạt động chăm sóc người bệnh	Tài liệu chính, Tài liệu tham khảo
2	Cấp cứu ngừng tim, ngừng thở	LO6	5			
3	Hồi sức sơ sinh lúc đẻ		5			
4	Chăm sóc trẻ khó thở, co giật và shock		20			
5	Chăm sóc trẻ chấn thương: lồng ngực, ổ bụng, cột sống, sọ não		15			
6	Chăm sóc trẻ bỏng nước		5			
7	Chăm sóc trẻ đẻ non		5			
8	Chăm sóc trẻ sơ sinh suy hô hấp		5			
9	Chăm sóc trẻ sơ sinh vàng da		5			
10	Chăm sóc trẻ viêm ruột hoại tử sơ sinh, nhiễm trùng rốn, nhiễm trùng huyết		15			
11	Nuôi dưỡng trẻ sơ sinh		5			

9.3 Danh mục chỉ tiêu thực hành lâm sàng

Người học phải hoàn thành những chỉ tiêu sau:

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Chỉ tiêu			Giảng viên của trường phụ trách tại khoa	Giảng viên phụ trách giảng dạy của BV
			Thành thạo	Thực hiện dưới sự HD/giám sát	Kiến tập		
1	Chăm sóc bệnh nhi non tháng	Người bệnh, Bản mô tả kèm theo Kế hoạch chăm sóc	x				
2	Xây dựng kế hoạch chăm sóc một bệnh nhi thở CPAP		x				
3	Chăm sóc bệnh nhi bị ngạt		x				
4	Xây dựng kế hoạch chăm sóc một bệnh nhi thở máy		x				
5	Chăm sóc bệnh nhi bị suy hô hấp		x				
6	Xây dựng kế hoạch chăm sóc một bệnh nhi vàng da		x				
7	Xây dựng kế hoạch chăm sóc một bệnh nhi nhiễm trùng sơ sinh		x				
8	Xây dựng kế hoạch chăm sóc một bệnh nhi bỏng nước sôi		x				
9	Cấp cứu ngừng tim, ngừng thở		x				
10	Cho trẻ sơ sinh ăn qua sonde		x				
11	Thực hành chiếu đèn		x				
12	Bóp bóng		x				
13	Chuẩn bị và giúp bác sỹ bơm Surfactan		x				
14	Ủ ấm Kangaroo		x				
15	Đặt sonde tá tràng		x				

10. Quy định đối với học phần và các yêu cầu khác của giảng viên

Quy định về dự lớp và hoạt động của học viên

- Học viên phải tham gia tối thiểu 80% số tiết học lý thuyết.
- Học viên phải tìm kiếm thông tin và bằng chứng khoa học trước các buổi học và báo cáo kết quả cho giảng viên.
- Làm và nộp đủ bài tập được giao, đúng thời gian theo yêu cầu của giảng viên.
- Học viên tham gia các hoạt động thảo luận nhóm, tình huống học tập dưới sự hướng dẫn của giảng viên hoặc tự thảo luận nhóm của học viên dựa trên vấn đề, giải quyết vấn đề dựa trên chứng cứ và các hoạt động học tập độc lập/ tự học của học viên.

11. Đánh giá kết quả học tập: (Theo quy định đào tạo cho các đối tượng hiện hành)

- Số lượng điểm và trọng số mỗi đầu điểm có thể thay đổi theo Quy chế đào tạo theo học chế tín chỉ hiện hành của Nhà trường, được giảng viên phổ biến công khai cho học viên thông qua cách tính và trọng số với các điểm kiểm tra đánh giá trên.
- Đánh giá học phần bao gồm: 01 điểm chuyên cần, điểm kiểm tra định kỳ và 01 điểm thi.

Đánh giá	Trọng số (%)	Số lần kiểm tra	Hình thức	Thời gian
Chuyên cần	10	Thường xuyên	Quan sát mức độ tham gia và điểm danh	Tất cả các buổi học
Quá trình	40	1	Bài KHCS một người bệnh	Cuối đợt thực hành
Kết thúc học phần	50	1	Viết chuyên đề và báo cáo	Cuối lịch học phần

11.1 Thông tin chung

Nội dung đánh giá	Phương pháp đánh giá	CĐR HP sẽ đáp ứng	Tiêu chí đánh giá	Trọng số
Đánh giá quá trình	Chuyên cần	LO 1 – LO6	Đầy đủ, tích cực và có tính phản biện.	10%
	Kiểm tra thường xuyên		Xác thực, phù hợp, khả thi và liên tục trong chăm sóc người bệnh..	40%
Đánh giá cuối kỳ	Thi		Viết chuyên đề và báo cáo	50%

11.2. Ma trận phương pháp kiểm tra đánh giá đáp ứng CDR của học phần

CDR học phần (LO)	Phương pháp đánh giá (AM)	Công cụ đánh giá
LO1-LO2	Bản báo cáo	Phiếu đánh giá
	Giải quyết vấn đề	Câu hỏi lâm sàng PICO/PICOT
LO3 – LO6	Bản kế hoạch chăm sóc	Phiếu đánh giá kết thúc thực hành lâm sàng
	Quy trình kỹ thuật	Bảng kiểm tương ứng
	Bài chuyên đề	Phiếu đánh giá kết thúc học phần

11.3. Công cụ đánh giá (Kèm theo phụ lục)

- Tiêu chí đánh giá (Phụ lục)

- **TRƯỞNG KHOA**

ĐIỀU DƯỠNG NHI TUẦN HOÀN – HỒ HẤP

1. Thông tin chung về học phần

- Tên học phần: ĐIỀU DƯỠNG NHI TUẦN HOÀN – HỒ HẤP.
- Mã học phần: NR661
- Thời lượng:
 Tổng số tín chỉ: 3 TC (1 lý thuyết/ 2 lâm sàng).
 Tổng số giờ cho 01 tín chỉ:
 + Giờ lý thuyết: 15 tiết.
 + Giờ thực hành bệnh viện: 50 tiết.
 + Tự học: 3 tiết.
- Thời điểm tiến hành: Học kỳ 1 năm thứ 2
 Đối tượng: Thạc sĩ điều dưỡng
 Ngôn ngữ giảng dạy: Tiếng Việt
 Loại học phần: Tự chọn
- Điều kiện
 + Các học phần tiên quyết: Không
 + Học phần tiên quyết: Không
- Học phần song hành: Các học phần chuyên ngành điều dưỡng
- Điều kiện khác: Không

4. Đơn vị phụ trách:

- + Khoa/trung tâm phụ trách học phần: Khoa Y học lâm sàng
- + Danh sách giảng viên tham gia giảng dạy:

TT	Họ và tên	Khoa	Số ĐT	Email
1	TS. Vũ Văn Thành	Khoa Y học cơ sở	0912863129	vuthanhdhdd@gmail.com
2	TS.Mai Thị Lan Anh	TTHTLS	0985991328	lananh.ndun@gmail.com
3	ThS Hoàng Thị Thu Hà	Khoa YHLS	0948499678	hoangha86.dd@gmail.com
4	ThS Phạm Thị thu Cúc	Khoa YHLS	0364804144	ducuc2010@gmail.com

3. Mô tả học phần

Phần lý thuyết: Môn học này sẽ cung cấp cho người học kiến thức về hô hấp, tuần hoàn nhi khoa cơ sở và các kiến thức về nguyên nhân, cơ chế bệnh sinh, triệu chứng lâm sàng, tiến triển các bệnh lý hô hấp, tuần hoàn nhi khoa thường gặp. Từ việc được cung cấp kiến thức kiến thức về hô hấp, tuần hoàn nhi khoa cơ sở người học sẽ ứng dụng để nhận định được trẻ mắc các bệnh lý hô hấp, tuần hoàn nhi khoa và từ đó đưa ra được kế hoạch chăm sóc đúng, phù hợp. Bên cạnh đó, người học có thể có kiến thức toàn diện trong chăm sóc trẻ bệnh hô hấp, tuần hoàn đạt được cơ bản chuẩn năng lực của Điều dưỡng Việt Nam ở bậc sau đại học. Người học cũng được cung cấp kiến thức để phân tích, xử trí tình huống trẻ bệnh hô hấp, tuần hoàn ở các cấp độ khác nhau là một bài tập trọng yếu của học phần.

Phần thực hành: được thực hiện tại trường và bệnh viện và được tiến hành sau phần học lý thuyết. Khi kết thúc học viên có kỹ năng để nhận định thực thể trong lĩnh vực nhi khoa từ đó phân tích, lập và thực hiện được kế hoạch chăm sóc trẻ mắc một số bệnh lý hô hấp, tuần hoàn, tư vấn cho trẻ bệnh, gia đình trẻ bệnh và cộng đồng để phòng ngừa các biến chứng và tăng cường sức khoẻ liên quan quan đến bệnh lý hô hấp, tuần hoàn.

Bảng ma trận đáp ứng giữa học phần và CDR của CTĐT (PLO)

Chuẩn đầu ra của CTĐT (PLOs)										Tổng
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	
x	x	x	x	x	x					6

4. Mục tiêu của học phần (CO)

CO1: Phân tích được nguyên nhân, yếu tố nguy cơ, các biểu hiện lâm sàng, cận lâm sàng, biện pháp điều trị nội khoa các bệnh hô hấp, tuần hoàn; các biện pháp hạn chế phòng ngừa mắc bệnh, biến chứng và phục hồi sức khỏe trẻ em sau mắc các bệnh hô hấp, tim mạch.

CO2: Nhận định được các chứng cứ xác thực cho chẩn đoán điều dưỡng; từ đó đưa ra mục tiêu điều dưỡng tương ứng đối với vấn đề hô hấp, tuần hoàn của bệnh nhi.

CO3: Áp dụng được can thiệp điều dưỡng nhằm đạt được mục tiêu chăm sóc và các biện pháp đánh giá kết quả chăm sóc bệnh nhi mắc các bệnh hô hấp, tuần hoàn.

CO4: Thực hiện thành thạo các kỹ thuật chăm sóc bệnh nhi trong lĩnh vực hô hấp, tuần hoàn.

Thái độ:

CO5: Chủ động, trung thực trong các hoạt động chăm sóc bệnh nhi mắc các bệnh hô hấp, tuần hoàn.

Bảng ma trận đáp ứng giữa mục tiêu học phần và CDR của CTĐT

	Chuẩn đầu ra của CTĐT (PLOs)										Tổng
	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	
CO1	x										1
CO2	x										1
CO3		x	x	x							3
CO4		x	x	x	x						4
CO5						x					1
Tổng		4	2	2	1	1					

5. Chuẩn đầu ra học phần (LO):

- **LO1:** Áp dụng kiến thức cơ bản, cơ sở ngành và chuyên ngành vào chăm sóc trẻ nhi bị bệnh hô hấp – tuần hoàn tại môi trường lâm sàng và cộng đồng.
- **LO2:** Thực hiện đầy đủ, thành thạo và hiệu quả quy trình điều dưỡng vào chăm sóc cho trẻ bị bệnh hô hấp – tuần hoàn
- **LO3:** Sử dụng thuốc an toàn và hợp lý cho trẻ bị bệnh hô hấp – tuần hoàn.
- **LO4:** Quản lý và thực hành chăm sóc đảm bảo sự an toàn, chất lượng chăm sóc toàn diện ổn định và liên tục phù hợp với văn hóa của trẻ bị bệnh hô hấp – tuần hoàn và gia đình, cung cấp môi trường chăm sóc an toàn và quản lý nguy cơ.
- **LO5:** Thực hiện mối quan hệ hợp tác tốt trong nhóm chăm sóc sức khỏe, trong giao tiếp với trẻ bị bệnh hô hấp – tuần hoàn, gia đình và đồng nghiệp.
- **LO6:** Tổ chức và thực hiện tư vấn, giáo dục sức khỏe cho trẻ bị bệnh hô hấp – tuần hoàn và gia đình

Bảng ma trận đáp ứng giữa mục tiêu học phần và CĐR của học phần

	LO1	LO2	LO3	LO4	LO5	LO6	Tổng
CO1	x						1
CO2		x					1
CO3			x	x		x	3
CO4			x	x	x		3
CO5							1
Tổng	1	1	2	2	1	1	

Bảng ma trận đáp ứng giữa CĐR của học phần và CĐR của ctdt

	CHUẨN ĐẦU RA CỦA CTĐT (PLOs)										Tổng
	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	
LO1	x										1
LO2		x									1
LO3			x	x							2
LO4				x							1
LO5					x						1
LO6						x					1
Tổng	1	1	1	2	1	1					

6. Nội dung chi tiết học phần

6.1 Lý thuyết

STT	Nội dung	Số tiết	Ghi chú
1	Chăm sóc trẻ thấp tim	2	
2	Chăm sóc trẻ tim bẩm sinh	2	
3	Chăm sóc trẻ suy tim	2	
4	Chăm sóc trẻ abces phổi	1	
5	Chăm sóc trẻ viêm khớp dạng thấp thiếu niên	1	
6	Chăm sóc trẻ viêm phế quản phổi	2	
7	Chăm sóc trẻ có tràn dịch, tràn khí màng phổi	1	
8	Chăm sóc trẻ viêm tiểu phế quản	1	

STT	Nội dung	Số tiết	Ghi chú
9	Chăm sóc trẻ dị tật đường thở	1	
10	Chăm sóc trẻ viêm thanh quản	1	
11	Chăm sóc trẻ hen phế quản	1	
	Tổng	15	

6.2. Thực hành bệnh viện

STT	Nội dung	Số tiết	Ghi chú
1	Chăm sóc trẻ thấp tim	10	
2	Chăm sóc trẻ tim bẩm sinh	5	
3	Chăm sóc trẻ suy tim	15	
4	Chăm sóc trẻ abces phổi	5	
5	Chăm sóc trẻ viêm khớp dạng thấp thiếu niên	5	
6	Chăm sóc trẻ viêm phế quản phổi	15	
7	Chăm sóc trẻ có tràn dịch, tràn khí màng phổi	10	
8	Chăm sóc trẻ viêm tiểu phế quản	10	
9	Chăm sóc trẻ dị tật đường thở	10	
10	Chăm sóc trẻ viêm thanh quản	5	
11	Chăm sóc trẻ hen phế quản	10	
	Tổng	100	

7. Phương pháp giảng dạy:

- Thuyết trình
- Thảo luận nhóm
- Hướng dẫn làm bài tập cá nhân nhóm.
- Minh họa lâm và thảo luận lâm sàng

8. Tài liệu học tập

8.1. Tài liệu chính

1. Vũ Văn Thành (2020), *Điều dưỡng Nhi khoa tập 1*, Đại học điều dưỡng Nam Định .
<http://thuvienso.ndun.edu.vn/doc/dieu-duong-nhi-khoa-tap-1-750267.html>
2. Vũ Văn Thành (2020), *Điều dưỡng Nhi khoa tập 2*, Đại học điều dưỡng Nam Định .
<http://thuvienso.ndun.edu.vn/doc/dieu-duong-nhi-khoa-tap-ii-750268.html>

8.2 Tài liệu tham khảo

1. Bộ Y tế (2009), *Kỹ năng thực hành điều dưỡng tập 1,2*, Nhà xuất bản Y học Hà Nội.
2. Nguyễn Gia Khánh (2017), *Bài giảng Nhi Khoa tập 1,2*, Nhà xuất bản Y học Hà Nội.
3. Lê Thanh Hải (2017), *Điều dưỡng nhi khoa cơ bản*, Nhà xuất bản Y học Hà Nội.

9. Lịch trình thực hiện học phần

9.1. Lý thuyết

Tuần/ Buổi học	Nội dung	CDR HP sẽ đáp ứng	Hình thức tổ chức dạy học			Phươn g pháp Dạy	Phương pháp Học	Học liệu
			LT	TH	Tự Họ c			
1	Chăm sóc trẻ thấp tim	LO1- LO6	2		6	Thuyết trình, Thảo luận nhóm	Nghe giảng, Tham gia thảo luận, Làm bài tập	Tài liệu chính , tài liệu tham khảo
2	Chăm sóc trẻ tim bẩm sinh		2		6			
3	Chăm sóc trẻ suy tim		2		6			
4	Chăm sóc trẻ abces phổi		1		3			
5	Chăm sóc trẻ viêm khớp dạng thấp thiếu niên		1		3			
6	Chăm sóc trẻ viêm phế quản phổi		2		6			
7	Chăm sóc trẻ có tràn dịch, tràn khí màng phổi		1		3			
8	Chăm sóc trẻ viêm tiểu phế quản		1		3			
9	Chăm sóc trẻ dị tật đường thở		1		3			
10	Chăm sóc trẻ viêm thanh quản		1		3			
11	Chăm sóc trẻ hen phế quản		1		3			

9.2. Thực hành bệnh viện

Tuần/ Buổi học	Nội dung	CDRH P sẽ đáp ứng	Số giờ thực hành			Tài liệu
			Tổng Số	Giờ CB của HV	Phương pháp dạy học	
1	Chăm sóc trẻ thấp tim	LO1 – LO6	10	30	Hướng dẫn thực hành, Thực hiện các hoạt động chăm sóc người bệnh	Tài liệu chính, Tài liệu tham khảo
2	Chăm sóc trẻ tim bẩm sinh		5	15		
3	Chăm sóc trẻ suy tim		15	45		
4	Chăm sóc trẻ abces phổi		5	15		
5	Chăm sóc trẻ viêm khớp dạng thấp thiếu niên		5	15		
6	Chăm sóc trẻ viêm phế quản phổi		15	45		
7	Chăm sóc trẻ có tràn dịch, tràn khí màng phổi		10	30		
8	Chăm sóc trẻ viêm tiểu phế quản		10	30		
9	Chăm sóc trẻ dị tật đường thở		10	30		
10	Chăm sóc trẻ viêm thanh quản		5	15		
11	Chăm sóc trẻ hen phế quản		10	30		

9.3. Danh mục chỉ tiêu thực hành lâm sàng

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Chỉ tiêu			Giảng viên của trường phụ trách tại khoa	Giảng viên phụ trách giảng dạy của BV
			Thành thạo	Thực hiện dưới sự HD/giám sát	Kiến tập		
1	Xây dựng kế hoạch chăm sóc bệnh nhi mắc thấp tim	Người bệnh, Bản mô tả kèm theo	x				
2	Xây dựng kế hoạch chăm sóc bệnh nhi suy tim		x				
3	Xây dựng kế hoạch chăm sóc bệnh nhi mắc tim bẩm sinh		x				
4	Xây dựng kế hoạch chăm sóc bệnh nhi mắc viêm		x				

	khớp thiếu niên	Kế hoạch chăm sóc						
5	Ghi điện tâm đồ		x					
6	Chuẩn bị dụng cụ và Phụ giúp bác sỹ chọc dịch màng ngoài tim		x					
7	Xây dựng kế hoạch chăm sóc bệnh nhi viêm tiểu phế quản		x					
8	Xây dựng kế hoạch chăm sóc bệnh nhi hen phế quản		x					
9	Xây dựng kế hoạch chăm sóc bệnh nhi viêm phế quản phổi		x					
10	Xây dựng kế hoạch chăm sóc bệnh nhi viêm phổi nặng		x					
11	Xây dựng kế hoạch chăm sóc bệnh nhi tràn dịch màng phổi		x					
12	Xây dựng kế hoạch chăm sóc bệnh nhi có dị tật đường thở.		x					
13	Chuẩn bị và phụ giúp bác sỹ mở dẫn lưu màng phổi		x					
14	Chuẩn bị và phụ giúp bác sỹ hút dịch nội khí quản		x					
15	Chuẩn bị và phụ giúp bác sỹ đặt Nội khí quản		x					
16	Tiến hành kỹ thuật vỗ rung ngực và dẫn lưu tư thế và cho bệnh nhi thở khí dung		x					

10. Quy định đối với học phần và các yêu cầu khác của giảng viên

Quy định về dự lớp và hoạt động của học viên:

- Học viên phải tham gia tối thiểu 80% số tiết học lý thuyết.
- Học viên phải tìm kiếm thông tin và bằng chứng khoa học trước các buổi học và báo cáo kết quả cho giảng viên.
- Làm và nộp đủ bài tập được giao, đúng thời gian theo yêu cầu của giảng viên.
- Học viên tham gia các hoạt động thảo luận nhóm, tình huống học tập dưới sự hướng dẫn của giảng viên hoặc tự thảo luận nhóm của học viên dựa trên vấn đề, giải quyết vấn đề dựa trên chứng cứ và các hoạt động học tập độc lập/ tự học của học viên.

11. Đánh giá kết quả học tập: (Theo quy định đào tạo cho các đối tượng hiện hành)

- Số lượng điểm và trọng số mỗi đầu điểm có thể thay đổi theo Quy chế đào tạo theo học chế tín chỉ hiện hành của Nhà trường, được giảng viên phổ biến công khai cho học viên thông qua cách tính và trọng số với các điểm kiểm tra đánh giá trên.
- Đánh giá học phần bao gồm: 01 điểm chuyên cần, điểm kiểm tra định kỳ và 01 điểm thi.

Đánh giá	Trọng số (%)	Số lần kiểm tra	Hình thức	Thời gian
Chuyên cần	10	Thường xuyên	Quan sát mức độ tham gia và điểm danh	Tất cả các buổi học
Quá trình	40	1	Bài KHCS một người bệnh	Cuối đợt thực hành
Kết thúc học phần	50	1	Viết chuyên đề và báo cáo	Cuối lịch học phần

11.1 Thông tin chung

Nội dung đánh giá	Phương pháp đánh giá	CĐR HPsẽ đáp ứng	Tiêu chí đánh giá	Trọng số
Đánh giá quá trình	Chuyên cần	LO 1 – LO6	Đầy đủ, tích cực và có tính phản biện.	10%
	Kiểm tra thường xuyên		Xác thực, phù hợp, khả thi và liên tục trong chăm sóc người bệnh..	40%
Đánh giá cuối kỳ	Thi		Viết chuyên đề và báo cáo	50%

11.2. Ma trận phương pháp kiểm tra đánh giá đáp ứng CĐR của học phần

CĐR học phần (LO)	Phương pháp đánh giá (AM)	Công cụ đánh giá
LO1-LO2	Bản báo cáo	Phiếu đánh giá
	Giải quyết vấn đề	Câu hỏi lâm sàng PICO/PICOT
LO3 – LO6	Bản kế hoạch chăm sóc	Phiếu đánh giá kết thúc thực hành lâm sàng
	Quy trình kỹ thuật	Bảng kiểm tương ứng
	Bài chuyên đề	Phiếu đánh giá kết thúc học phần

11.3. Công cụ đánh giá (Kèm theo phụ lục)

- Tiêu chí đánh giá (Phụ lục)

- **TRƯỞNG KHOA**

ĐIỀU DƯỠNG NHI TIÊU HÓA – DINH DƯỠNG

1. Thông tin chung về học phần

- Tên học phần: ĐIỀU DƯỠNG NHI TIÊU HÓA – DINH DƯỠNG
- Mã học phần: NR662
- Thời lượng:
 - + Tổng số tín chỉ: 2 TC (1 lý thuyết/ 1 lâm sàng).
- Tổng số giờ cho 01 tín chỉ:
 - + Giờ lý thuyết: 15 tiết.
 - + Giờ thực hành bệnh viện: 50 tiết.
 - + Tự học: 3 tiết.
- Thời điểm tiến hành: Học kỳ 1 năm thứ 2
- Đối tượng: Thạc sĩ điều dưỡng
- Ngôn ngữ giảng dạy: Tiếng Việt
- Loại học phần: Tự chọn
- Điều kiện
 - + Các học phần tiên quyết: Không
 - + Học phần tiên quyết: Không
- Học phần song hành: Các học phần chuyên ngành điều dưỡng
- Điều kiện khác: Không

5. Đơn vị phụ trách:

- + Khoa/trung tâm phụ trách học phần: Khoa Y học lâm sàng
- + Danh sách giảng viên tham gia giảng dạy:

TT	Họ và tên	Khoa	Số ĐT	Email
1	TS. Vũ Văn Thành	Khoa Y học cơ sở	0912863129	vuthanhdhdd@gmail.com
2	TS.Mai Thị Lan Anh	TTHTLS	0985991328	lananh.ndun@gmail.com
3	ThS Hoàng Thị Thu Hà	Khoa YHLS	0948499678	hoangha86.dd@gmail.com
4	ThS Phạm Thị thu Cúc	Khoa YHLS	0364804144	ducuc2010@gmail.com

3. Mô tả học phần

Phần lý thuyết: Môn học này sẽ cung cấp cho người học kiến thức về tiêu hóa, dinh dưỡng nhi khoa cơ sở và các kiến thức về nguyên nhân, cơ chế bệnh sinh, triệu chứng lâm sàng, tiến triển các bệnh lý tiêu hóa, dinh dưỡng nhi khoa thường gặp. Từ việc được cung cấp kiến thức kiến thức về tiêu hóa, dinh dưỡng nhi khoa cơ sở người học sẽ ứng dụng để nhận định được trẻ mắc các bệnh lý tiêu hóa, dinh dưỡng nhi khoa và từ đó đưa ra được kế hoạch chăm sóc đúng, phù hợp. Bên cạnh đó, người học có thể có kiến thức toàn diện trong chăm sóc trẻ có bệnh lý tiêu hóa, dinh dưỡng, đạt được cơ bản chuẩn năng lực của Điều dưỡng Việt Nam ở bậc sau đại học. Người học cũng được cung cấp kiến thức để phân tích, xử trí tình huống bệnh lý tiêu hóa, dinh dưỡng ở các cấp độ khác nhau là một bài tập trọng yếu của học phần.

Phần thực hành: được thực hiện tại trường và bệnh viện và được tiến hành sau phần học lý thuyết. Khi kết thúc học viên có kỹ năng để nhận định thực thể trong tình huống bệnh lý tiêu hóa, dinh dưỡng nhi khoa từ đó phân tích, lập và thực hiện được kế hoạch chăm sóc trẻ mắc một số bệnh lý tiêu hóa, dinh dưỡng, tư vấn cho trẻ bệnh, gia đình trẻ bệnh và cộng đồng để phòng ngừa các biến chứng và tăng cường sức khỏe trong lĩnh vực này.

Bảng ma trận đáp ứng giữa học phần và CDR của CTĐT (PLO)

Chuẩn đầu ra của CTĐT (PLOs)										Tổng
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	
x	x	x	x	x	x					6

4. Mục tiêu của học phần (COs)

CO1: Phân tích được nguyên nhân, yếu tố nguy cơ, các biểu hiện lâm sàng, cận lâm sàng, biện pháp điều trị nội khoa các bệnh tiêu hóa – dinh dưỡng; các biện pháp hạn chế phòng ngừa mắc bệnh, biến chứng và phục hồi sức khỏe bệnh nhi mắc các bệnh tiêu hóa – dinh dưỡng.

CO2: Nhận định được các chứng cứ xác thực cho chẩn đoán điều dưỡng; từ đó đưa ra mục tiêu điều dưỡng tương ứng đối với vấn đề các bệnh tiêu hóa – dinh dưỡng.

CO3: Áp dụng được can thiệp điều dưỡng nhằm đạt được mục tiêu chăm sóc và các biện pháp đánh giá kết quả chăm sóc trẻ mắc các bệnh tiêu hóa – dinh dưỡng.

CO4: Thực hiện thành thạo các kỹ thuật chăm sóc bệnh nhi trong lĩnh vực tiêu hóa – dinh dưỡng.

CO5: Chủ động, trung thực trong các hoạt động chăm sóc bệnh nhi mắc các bệnh tiêu hóa – dinh dưỡng.

Bảng ma trận đáp ứng giữa mục tiêu học phần và CDR của CTĐT

	Chuẩn đầu ra của CTĐT (PLOs)										Tổng
	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	
CO1	x										1
CO2	x										1
CO3		x	x	x							3
CO4		x	x	x	x						4
CO5						x					1
Tổng		4	2	2	1	1					

5. Chuẩn đầu ra học phần (LO):

- **LO1:** Áp dụng kiến thức cơ bản, cơ sở ngành và chuyên ngành vào chăm sóc trẻ nhi bị các bệnh tiêu hóa – dinh dưỡng tại môi trường lâm sàng và cộng đồng.
- **LO2:** Thực hiện đầy đủ, thành thạo và hiệu quả quy trình điều dưỡng vào chăm sóc cho trẻ bị các bệnh tiêu hóa – dinh dưỡng và gia đình
- **LO3:** Sử dụng thuốc an toàn và hợp lý cho trẻ bị các bệnh tiêu hóa – dinh dưỡng.
- **LO4:** Quản lý và thực hành chăm sóc đảm bảo sự an toàn, chất lượng chăm sóc toàn diện ổn định và liên tục phù hợp với văn hóa của trẻ bị các bệnh tiêu hóa – dinh dưỡng và gia đình, cung cấp môi trường chăm sóc an toàn và quản lý nguy cơ.
- **LO5:** Thực hiện mối quan hệ hợp tác tốt trong nhóm chăm sóc sức khỏe, trong giao tiếp với trẻ bị các bệnh tiêu hóa – dinh dưỡng, gia đình và đồng nghiệp.
- **LO6:** Tổ chức và thực hiện tư vấn, giáo dục sức khỏe cho trẻ bị các bệnh tiêu hóa – dinh dưỡng và gia đình

Bảng ma trận đáp ứng giữa mục tiêu học phần và CDR của học phần

	LO1	LO2	LO3	LO4	LO5	LO6	Tổng
CO1	x						1
CO2		x					1
CO3			x	x		x	3
CO4			x	x	x		3
CO5							1
Tổng	1	1	2	2	1	1	

Bảng ma trận đáp ứng giữa CĐR của học phần và CĐR của CTĐT

	CHUẨN ĐẦU RA CỦA CTĐT (PLOs)										Tổng
	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	
LO1	x										1
LO2		x									1
LO3			x	x							2
LO4				x							1
LO5					x						1
LO6						x					1
Tổng	1	1	1	2	1	1					

6. Nội dung chi tiết học phần

6.1. Lý thuyết

STT	Nội dung	Số tiết	Ghi chú
1	Chăm sóc trẻ tiêu chảy cấp	2	
2	Chăm sóc trẻ tiêu chảy kéo dài	2	
3	Chăm sóc trẻ nôn trớ	1	
4	Chăm sóc trẻ xuất huyết tiêu hóa	1	
5	Chăm sóc trẻ trào ngược dạ dày thực quản	1	
6	Nuôi con bằng sữa mẹ	1	
7	Cách cho trẻ ăn bổ sung	1	
8	Nuôi nhân tạo	1	
9	Chăm sóc trẻ suy dinh dưỡng nặng	1	
10	Chăm sóc trẻ bị thiếu vi chất	1	
11	Cách chế biến chế độ ăn cho trẻ	1	
12	Dinh dưỡng cho trẻ mắc một số bệnh nặng và mạn tính	1	
13	Dinh dưỡng cho trẻ bị ung thư	1	
	Tổng	15	

6.2 Thực hành bệnh viện

STT	Nội dung	Số tiết	Ghi chú
1	Chăm sóc trẻ tiêu chảy cấp	5	
2	Chăm sóc trẻ tiêu chảy kéo dài	5	
3	Chăm sóc trẻ nôn trớ	3	
4	Chăm sóc trẻ xuất huyết tiêu hóa	3	
5	Chăm sóc trẻ trào ngược dạ dày thực quản	3	
6	Nuôi con bằng sữa mẹ	3	
7	Cách cho trẻ ăn bổ sung	3	
8	Nuôi nhân tạo	3	
9	Chăm sóc trẻ suy dinh dưỡng nặng	5	
10	Chăm sóc trẻ bị thiếu vi chất	3	
11	Cách chế biến chế độ ăn cho trẻ	5	
12	Dinh dưỡng cho trẻ mắc một số bệnh nặng và mạn tính	5	
13	Dinh dưỡng cho trẻ bị ung thư	4	
	Tổng	50	

7. Phương pháp giảng dạy:

- Thuyết trình
- Thảo luận nhóm
- Hướng dẫn làm bài tập cá nhân nhóm.
- Minh họa lâm và thảo luận lâm sàng
- Giao ban, rút kinh nghiệm trường hợp người bệnh

8. Tài liệu học tập

8.1. Tài liệu chính

1. Vũ Văn Thành (2020), *Điều dưỡng Nhi khoa tập 1*, Đại học điều dưỡng Nam Định .
<http://thuvienso.ndun.edu.vn/doc/dieu-duong-nhi-khoa-tap-1-750267.html>
2. Vũ Văn Thành (2020), *Điều dưỡng Nhi khoa tập 2*, Đại học điều dưỡng Nam Định .
<http://thuvienso.ndun.edu.vn/doc/dieu-duong-nhi-khoa-tap-ii-750268.html>

8.2 Tài liệu tham khảo

1. Bộ Y tế (2009), *Kỹ năng thực hành điều dưỡng tập 1,2*, Nhà xuất bản Y học Hà Nội.

2. Nguyễn Gia Khánh (2017), *Bài giảng Nhi Khoa tập 1,2*, Nhà xuất bản Y học Hà Nội.

3. Lê Thanh Hải (2017), *Điều dưỡng nhi khoa cơ bản*, Nhà xuất bản Y học Hà Nội.

9. Lịch trình thực hiện học phần

9.1. Lý thuyết

Tuần / Buổi học	Nội dung	CDR HP số đáp ứng	Hình thức tổ chức dạy học			Phương pháp Dạy	Phương pháp Học	Học liệu
			LT	TH	Tự Học			
1	Chăm sóc trẻ tiêu chảy cấp	LO1-LO6	2		6	Thuyết trình, Thảo luận nhóm	Nghe giảng, Tham gia thảo luận, Làm bài tập	Tài liệu chính, tài liệu tham khảo
2	Chăm sóc trẻ tiêu chảy kéo dài		2		6			
3	Chăm sóc trẻ nôn trớ		1		3			
4	Chăm sóc trẻ xuất huyết tiêu hóa		1		3			
5	Chăm sóc trẻ trào ngược dạ dày thực quản		1		3			
6	Nuôi con bằng sữa mẹ		1		3			
7	Cách cho trẻ ăn bổ sung		1		3			
8	Nuôi nhân tạo		1		3			
9	Chăm sóc trẻ suy dinh dưỡng nặng		1		3			
10	Chăm sóc trẻ bị thiếu vi chất		1		3			
11	Cách chế biến chế độ ăn cho trẻ		1		3			
12	Dinh dưỡng cho trẻ mắc một số bệnh nặng và mạn tính		1		3			
13	Dinh dưỡng cho trẻ bị ung thư		1		3			
Tổng			15		45			

9.2. Thực hành lâm sàng

Tuần/ Buổi học	Nội dung	CDRH P sẽ đáp ứng	Số giờ thực hành			Tài liệu
			Tổng Số	Giờ CB của HV	Phương pháp dạy học	
1	Chăm sóc trẻ tiêu chảy cấp	LO1 LO6	5	15	Hướng dẫn thực hành, Thực hiện các hoạt động chăm sóc người bệnh	Tài liệu chính, Tài liệu tham khảo
2	Chăm sóc trẻ tiêu chảy kéo dài		5	15		
3	Chăm sóc trẻ nôn trớ		3	9		
4	Chăm sóc trẻ xuất huyết tiêu hóa		3	9		
5	Chăm sóc trẻ trào ngược dạ dày thực quản		3	9		
6	Nuôi con bằng sữa mẹ		3	9		
7	Cách cho trẻ ăn bổ sung		3	9		
8	Nuôi nhân tạo		3	9		
9	Chăm sóc trẻ suy dinh dưỡng nặng		5	15		
10	Chăm sóc trẻ bị thiếu vi chất		3	9		
11	Cách chế biến chế độ ăn cho trẻ		5	15		
12	Dinh dưỡng cho trẻ mắc một số bệnh nặng và mạn tính		5	15		
13	Dinh dưỡng cho trẻ bị ung thư		4	12		
	Tổng		50	150		

9.3 Danh mục chỉ tiêu thực hành lâm sàng

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Chỉ tiêu			Giảng viên của trường phụ trách tại khoa	Giảng viên phụ trách giảng dạy của BV
			Thành thạo	Thực hiện dưới sự HD/giám sát	Kiến tập		
1	Xây dựng kế hoạch chăm sóc bệnh nhi có HC trào ngược thực quản	Người bệnh,	x				
2	Xây dựng kế hoạch chăm sóc bệnh nhi bị nôn, trớ	Bản mô tả	x				
3	Xây dựng kế hoạch chăm sóc bệnh nhi bị tiêu chảy cấp	kèm theo	x				
4	Xây dựng kế hoạch chăm sóc bệnh nhi bị tiêu chảy kéo dài.	Kế hoạch	x				
5	Xây dựng kế hoạch chăm sóc bệnh nhi xuất huyết tiêu hóa .	chăm sóc	x				
6	Xây dựng kế hoạch chăm sóc bệnh nhi suy dinh dưỡng nặng		x				
7	Xây dựng kế hoạch chăm sóc bệnh nhi thiếu các vitamin(A,B, C, D, PP...)		x				
8	Chuẩn bị và phụ giúp bác sỹ dẫn lưu màng bụng		x				
9	Xây dựng chế độ ăn trong suy dinh dưỡng		x				
10	Xây dựng chế độ ăn trong tiêu chảy cấp, kéo dài		x				
11	Xây dựng chế độ ăn trong viêm thận, tim, suy thận		x				
12	Xây dựng chế độ ăn trong bệnh đái tháo đường		x				
13	Xây dựng chế độ ăn trong các trường hợp trước và sau mổ ung thư		x				

10. Quy định đối với học phần và các yêu cầu khác của giảng viên

Quy định về dự lớp và hoạt động của học viên:

- Học viên phải tham gia tối thiểu 80% số tiết học lý thuyết.
- Học viên phải tìm kiếm thông tin và bằng chứng khoa học trước các buổi học và báo cáo kết quả cho giảng viên.
- Làm và nộp đủ bài tập được giao, đúng thời gian theo yêu cầu của giảng viên.
- Học viên tham gia các hoạt động thảo luận nhóm, tình huống học tập dưới sự hướng dẫn của giảng viên hoặc tự thảo luận nhóm của học viên dựa trên vấn đề, giải quyết vấn đề dựa trên chứng cứ và các hoạt động học tập độc lập/ tự học của học viên.

11. Đánh giá kết quả học tập: (Theo quy định đào tạo cho các đối tượng hiện hành)

- Số lượng điểm và trọng số mỗi đầu điểm có thể thay đổi theo Quy chế đào tạo theo học chế tín chỉ hiện hành của Nhà trường, được giảng viên phổ biến công khai cho học viên thông qua cách tính và trọng số với các điểm kiểm tra đánh giá trên.
- Đánh giá học phần bao gồm: 01 điểm chuyên cần, điểm kiểm tra định kỳ và 01 điểm thi.

Đánh giá	Trọng số (%)	Số lần kiểm tra	Hình thức	Thời gian
Chuyên cần	10	Thường xuyên	Quan sát mức độ tham gia và điểm danh	Tất cả các buổi học
Quá trình	40	1	Bài KHCS một người bệnh	Cuối đợt thực hành
Kết thúc học phần	50	1	Viết chuyên đề và báo cáo	Cuối lịch học phần

11.1 Thông tin chung

Nội dung đánh giá	Phương pháp đánh giá	CDR HP sẽ đáp ứng	Tiêu chí đánh giá	Trọng số
Đánh giá quá trình	Chuyên cần	LO 1 – LO6	Đầy đủ, tích cực và có tính phản biện.	10%
	Kiểm tra thường xuyên		Xác thực, phù hợp, khả thi và liên tục trong chăm sóc người bệnh..	40%
Đánh giá cuối kỳ	Thi		Viết chuyên đề và báo cáo	50%

11.2. Ma trận phương pháp kiểm tra đánh giá đáp ứng CDR của học phần

CĐR học phần (LO)	Phương pháp đánh giá (AM)	Công cụ đánh giá
LO1-LO2	Bản báo cáo	Phiếu đánh giá
	Giải quyết vấn đề	Câu hỏi lâm sàng PICO/PICOT
LO3 – LO6	Bản kế hoạch chăm sóc	Phiếu đánh giá kết thúc thực hành lâm sàng
	Quy trình kỹ thuật	Bảng kiểm tương ứng
	Bài chuyên đề	Phiếu đánh giá kết thúc học phần

11.3.Công cụ đánh giá (Kèm theo phụ lục)

- Tiêu chí đánh giá (Phụ lục)

- TRƯỞNG KHOA

ĐIỀU DƯỠNG NHI THẬN – NỘI TIẾT

1. Thông tin chung về học phần

- Tên học phần: ĐIỀU DƯỠNG NHI THẬN – NỘI TIẾT
- Mã học phần: NR663
- Thời lượng:
 - + Tổng số tín chỉ: 2 TC (1 lý thuyết/ 1 lâm sàng).
 - Tổng số giờ cho 01 tín chỉ:
 - + Giờ lý thuyết: 15 tiết.
 - + Giờ thực hành bệnh viện: 50 tiết.
 - + Tự học: 3 tiết.
- Thời điểm tiến hành: Học kỳ 1 năm thứ 2
- Đối tượng: Thạc sĩ điều dưỡng
- Ngôn ngữ giảng dạy: Tiếng Việt
- Loại học phần: Tự chọn
- Điều kiện
 - + Các học phần tiên quyết: Không
 - + Học phần tiên quyết: Không
- Học phần song hành: Các học phần chuyên ngành điều dưỡng
- Điều kiện khác: Không

2. Đơn vị phụ trách:

- + Khoa/trung tâm phụ trách học phần: Khoa Y học lâm sàng
- + Danh sách giảng viên tham gia giảng dạy:

TT	Họ và tên	Khoa	Số ĐT	Email
1	TS. Vũ Văn Thành	Khoa Y học cơ sở	0912863129	vuthanhdhdd@gmail.com
2	TS.Mai Thị Lan Anh	TTTHTLS	0985991328	lananh.ndun@gmail.com
3	ThS Hoàng Thị Thu Hà	Khoa YHLS	0948499678	hoangha86.dd@gmail.com
4	ThS Phạm Thị thu Cúc	Khoa YHLS	0364804144	ducuc2010@gmail.com

3. Mô tả học phần

Phần lý thuyết: Môn học này sẽ cung cấp cho người học kiến thức về thận, nội tiết niệu khoa cơ sở và các kiến thức về nguyên nhân, cơ chế bệnh sinh, triệu chứng lâm sàng, tiến triển các bệnh lý thận, nội tiết niệu khoa thường gặp. Từ việc được cung cấp kiến thức kiến thức về thận, nội tiết niệu khoa cơ sở người học sẽ ứng dụng để nhận định được trẻ mắc các bệnh lý thận, nội tiết niệu khoa và từ đó đưa ra được kế hoạch chăm sóc đúng, phù hợp. Bên cạnh đó, người học có thể có kiến thức toàn diện trong chăm sóc trẻ bệnh thận, nội tiết, gia đình và cộng đồng, đạt được cơ bản chuẩn năng lực của Điều dưỡng Việt Nam ở bậc sau đại học. Người học cũng được cung cấp kiến thức để phân tích, xử trí tình huống ở các cấp độ bệnh lý thận, nội tiết khác nhau là một bài tập trọng yếu của học phần.

Phần thực hành: được thực hiện tại trường và bệnh viện và được tiến hành sau phần học lý thuyết. Khi kết thúc học viên có kỹ năng để nhận định thực thể các bệnh lý thận, nội tiết niệu khoa từ đó phân tích, lập và thực hiện được kế hoạch chăm sóc trẻ mắc một số bệnh thận, nội tiết Nhi khoa, tư vấn cho trẻ bệnh, gia đình trẻ bệnh và cộng đồng để phòng ngừa các biến chứng và tăng cường sức khỏe trong lĩnh vực này.

Bảng ma trận đáp ứng giữa học phần và CDR của CTĐT (PLOs)

Chuẩn đầu ra của CTĐT (PLOs)										Tổng
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	
x	x	x	x	x	x					6

4. Mục tiêu của học phần (CO)

CO1: Phân tích được nguyên nhân, yếu tố nguy cơ, các biểu hiện lâm sàng, cận lâm sàng, biện pháp điều trị nội khoa các bệnh thận – nội tiết niệu khoa; các biện pháp hạn chế phòng ngừa mắc bệnh, biến chứng và phục hồi sức khỏe bệnh nhi thận – nội tiết.

CO2: Nhận định được các chứng cứ xác thực cho chẩn đoán điều dưỡng; từ đó đưa ra mục tiêu điều dưỡng tương ứng đối với vấn đề thận – nội tiết niệu khoa.

CO3: Áp dụng được can thiệp điều dưỡng nhằm đạt được mục tiêu chăm sóc và các biện pháp đánh giá kết quả chăm sóc trẻ mắc các bệnh thận – nội tiết.

CO4: Thực hiện thành thạo các kỹ thuật chăm sóc bệnh nhi trong lĩnh vực thận – nội tiết.

CO5: Chủ động, trung thực trong các hoạt động chăm sóc bệnh nhi mắc các bệnh thận – nội tiết.

Bảng ma trận đáp ứng giữa mục tiêu học phần và CDR của CTĐT

	Chuẩn đầu ra của CTĐT (PLOs)										Tổng
	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	
CO1	x										1
CO2	x										1
CO3		x	x	x							3
CO4		x	x	x	x						4
CO5						x					1
Tổng		4	2	2	1	1					

5. Chuẩn đầu ra học phần (LO):

- **LO1:** Áp dụng kiến thức cơ bản, cơ sở ngành và chuyên ngành vào chăm sóc trẻ nhi bị các bệnh thận– nội tiết tại môi trường lâm sàng và cộng đồng.
- **LO2:** Thực hiện đầy đủ, thành thạo và hiệu quả quy trình điều dưỡng vào chăm sóc cho trẻ bị các bệnh thận – nội tiết và gia đình
- **LO3:** Sử dụng thuốc an toàn và hợp lý cho trẻ bệnh các bệnh thận– nội tiết.
- **LO4:** Quản lý và thực hành chăm sóc đảm bảo sự an toàn, chất lượng chăm sóc toàn diện ổn định và liên tục phù hợp với văn hóa của trẻ bị các bệnh thận– nội tiết và gia đình, cung cấp môi trường chăm sóc an toàn và quản lý nguy cơ.
- **LO5:** Thực hiện mối quan hệ hợp tác tốt trong nhóm chăm sóc sức khỏe, trong giao tiếp với trẻ bị các bệnh thận– nội tiết, gia đình và đồng nghiệp.
- **LO6:** Tổ chức và thực hiện tư vấn, giáo dục sức khỏe cho trẻ bị các bệnh thận– nội tiết và gia đình

Bảng ma trận đáp ứng giữa mục tiêu học phần và CDR của học phần

	LO1	LO2	LO3	LO4	LO5	LO6	Tổng
CO1	x						1
CO2		x					1
CO3			x	x		x	3
CO4			x	x	x		3
CO5							1
Tổng	1	1	2	2	1	1	

Bảng ma trận đáp ứng giữa CDR của học phần và CDR của CTĐT

	CHUẨN ĐẦU RA CỦA CTĐT (PLOs)										Tổng
	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	
LO1	x										1
LO2		x									1
LO3			x	x							2
LO4				x							1
LO5					x						1
LO6						x					1
Tổng	1	1	1	2	1	1					

6. Nội dung chi tiết học phần

6.1. Lý thuyết

TT	Nội dung bài học	Số tiết học		
		Tổng	LT	TH
1	Chăm sóc trẻ viêm cầu thận cấp	2		
2	Chăm sóc trẻ có hội chứng thận hư	2		
3	Chăm sóc trẻ suy thận	1		
4	Chăm sóc trẻ cao huyết áp	1		
5	Chăm sóc trẻ đái máu	1		
6	Chăm sóc trẻ suy giáp trạng bẩm sinh	2		
7	Chăm sóc trẻ bệnh tiểu đường	1		
8	Chăm sóc trẻ bướu cổ đơn thuần	1		
9	Chăm sóc trẻ cường giáp trạng	2		
10	Chăm sóc trẻ béo phì	2		
	Tổng cộng	15		

6.2. Thực hành bệnh viện

TT	Nội dung bài học	Số tiết học		
		Tổng	LT	TH
1	Chăm sóc trẻ viêm cầu thận cấp	5		
2	Chăm sóc trẻ có hội chứng thận hư	5		
3	Chăm sóc trẻ suy thận	5		
4	Chăm sóc trẻ cao huyết áp	5		
5	Chăm sóc trẻ đái máu	5		
6	Chăm sóc trẻ suy giáp trạng bẩm sinh	5		
7	Chăm sóc trẻ bệnh tiểu đường	5		
8	Chăm sóc trẻ bướu cổ đơn thuần	5		
9	Chăm sóc trẻ cường giáp trạng	5		
10	Chăm sóc trẻ béo phì	5		
	Tổng cộng	50		

7. Phương pháp giảng dạy:

- Thuyết trình
- Thảo luận nhóm
- Hướng dẫn làm bài tập cá nhân nhóm.
- Minh họa lâm và thảo luận lâm sàng
- Giao ban, rút kinh nghiệm trường hợp người bệnh

8. Tài liệu học tập

8.1. Tài liệu chính

1. Vũ Văn Thành (2020), *Điều dưỡng Nhi khoa tập 1*, Đại học điều dưỡng Nam Định .
<http://thuvienso.ndun.edu.vn/doc/dieu-duong-nhi-khoa-tap-1-750267.html>
2. Vũ Văn Thành (2020), *Điều dưỡng Nhi khoa tập 2*, Đại học điều dưỡng Nam Định .
<http://thuvienso.ndun.edu.vn/doc/dieu-duong-nhi-khoa-tap-ii-750268.html>

8.2 Tài liệu tham khảo

1. Bộ Y tế (2009), *Kỹ năng thực hành điều dưỡng tập 1,2*, Nhà xuất bản Y học Hà Nội.
2. Nguyễn Gia Khánh (2017), *Bài giảng Nhi Khoa tập 1,2*, Nhà xuất bản Y học Hà Nội.
3. Lê Thanh Hải (2017), *Điều dưỡng nhi khoa cơ bản*, Nhà xuất bản Y học Hà Nội.

9. Lịch trình thực hiện học phần

9.1. Lý thuyết

Tuần/ Buổi học	Nội dung	CDR HP sẽ đáp ứng	Hình thức tổ chức dạy học			Phương pháp Dạy	Phương pháp Học	Học liệu
			LT	TH	Tự Họ c			
1	Chăm sóc trẻ viêm cầu thận cấp	LO1 – LO6	2		6	Thuyết trình, Thảo luận nhóm	Nghe giảng, Tham gia thảo luận, Làm bài tập	Tài liệu chính, tài liệu tham khảo
2	Chăm sóc trẻ mắc hội chứng thận hư		2		6			
3	Chăm sóc trẻ suy thận		1		3			
4	Chăm sóc trẻ cao huyết áp		1		3			
5	Chăm sóc trẻ đái máu		1		3			
6	Chăm sóc trẻ suy giáp trạng bẩm sinh		2		6			
7	Chăm sóc trẻ bệnh tiểu đường		1		3			
8	Chăm sóc trẻ bướu cổ đơn thuần		1		3			
9	Chăm sóc trẻ cường giáp trạng		2		6			
10	Chăm sóc trẻ béo phì		2		6			
	Tổng		15		45			

9.2. Thực hành lâm sàng

Tuần/ Buổi học	Nội dung	CDRH Psẽ đáp ứng	Số giờ thực hành			Tài liệu
			Tổng Số	Giờ CB của HV	Phương pháp dạy học	
1	Chăm sóc trẻ viêm cầu thận cấp	LO1 – LO6	5	15	Hướng dẫn thực hành, Thực hiện	Tài liệu chính, Tài liệu

2	Chăm sóc trẻ mắc hội chứng thận hư		5	15	các hoạt động chăm sóc người bệnh	tham khảo
3	Chăm sóc trẻ suy thận		5	15		
4	Chăm sóc trẻ cao huyết áp		5	15		
5	Chăm sóc trẻ đái máu		5	15		
6	Chăm sóc trẻ suy giáp trạng bẩm sinh		5	15		
7	Chăm sóc trẻ bệnh tiểu đường		5	15		
8	Chăm sóc trẻ bướu cổ đơn thuần		5	15		
9	Chăm sóc trẻ cường giáp trạng		5	15		
10	Chăm sóc trẻ béo phì		5	15		
	Tổng			50		

9.3 Danh mục chỉ tiêu thực hành lâm sàng

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Chỉ tiêu			Giảng viên của trường phụ trách tại khoa	Giảng viên phụ trách giảng dạy của BV
			Thành thạo	Thực hiện dưới sự HD/giám sát	Kiến tập		
1	Xây dựng kế hoạch chăm sóc một bệnh nhi bị thận hư nhiễm mỡ	Người bệnh,	x				
2	Xây dựng kế hoạch chăm sóc một bệnh nhi viêm cầu thận cấp	Bản mô tả	x				
3	Xây dựng kế hoạch chăm sóc một bệnh nhi suy thận cấp	kèm theo	x				
4	Xây dựng kế hoạch chăm sóc một bệnh nhi suy giáp trạng bẩm sinh.	Kế hoạch	x				
5	Đặt sonde bàng quang	chăm	x				
6	Chuẩn bị và giúp BS chọc hút tuyến giáp	sóc	x				

7	Xây dựng kế hoạch chăm sóc một bệnh nhi béo phì		x				
8	Xây dựng kế hoạch chăm sóc một bệnh nhi cường giáp		x				
9	Xây dựng kế hoạch chăm sóc một bệnh nhi tiểu đường		x				
10	Xây dựng kế hoạch chăm sóc một bệnh nhi suy thận mạn		x				
11	Truyền máu		x				

10. Quy định đối với học phần và các yêu cầu khác của giảng viên

Quy định về dự lớp và hoạt động của học viên:

- Học viên phải tham gia tối thiểu 80% số tiết học lý thuyết.
- Học viên phải tìm kiếm thông tin và bằng chứng khoa học trước các buổi học và báo cáo kết quả cho giảng viên.
- Làm và nộp đủ bài tập được giao, đúng thời gian theo yêu cầu của giảng viên.
- Học viên tham gia các hoạt động thảo luận nhóm, tình huống học tập dưới sự hướng dẫn của giảng viên hoặc tự thảo luận nhóm của học viên dựa trên vấn đề, giải quyết vấn đề dựa trên chứng cứ và các hoạt động học tập độc lập/ tự học của học viên.

11. Đánh giá kết quả học tập: (Theo quy định đào tạo cho các đối tượng hiện hành)

- Số lượng điểm và trọng số mỗi đầu điểm có thể thay đổi theo Quy chế đào tạo theo học chế tín chỉ hiện hành của Nhà trường, được giảng viên phổ biến công khai cho học viên thông qua cách tính và trọng số với các điểm kiểm tra đánh giá trên.
- Đánh giá học phần bao gồm: 01 điểm chuyên cần, điểm kiểm tra định kỳ và 01 điểm thi.

Đánh giá	Trọng số (%)	Số lần kiểm tra	Hình thức	Thời gian
Chuyên cần	10	Thường xuyên	Quan sát mức độ tham gia và điểm danh	Tất cả các buổi học

Quá trình	40	1	Bài KHCS một người bệnh	Cuối đợt thực hành
Kết thúc học phần	50	1	Viết chuyên đề và báo cáo	Cuối lịch học phần

11.1 Thông tin chung

Nội dung đánh giá	Phương pháp đánh giá	CĐR HPSẽ đáp ứng	Tiêu chí đánh giá	Trọng số
Đánh giá quá trình	Chuyên cần	LO 1 – LO6	Đầy đủ, tích cực và có tính phân biện.	10%
	Kiểm tra thường xuyên		Xác thực, phù hợp, khả thi và liên tục trong chăm sóc người bệnh..	40%
Đánh giá cuối kỳ	Thi		Viết chuyên đề và báo cáo	50%

11.2. Ma trận phương pháp kiểm tra đánh giá đáp ứng CĐR của học phần

CĐR học phần (LO)	Phương pháp đánh giá (AM)	Công cụ đánh giá
LO1-LO2	Bản báo cáo	Phiếu đánh giá
	Giải quyết vấn đề	Câu hỏi lâm sàng PICO/PICOT
LO3 – LO6	Bản kế hoạch chăm sóc	Phiếu đánh giá kết thúc thực hành lâm sàng
	Quy trình kỹ thuật	Bảng kiểm tương ứng
	Bài chuyên đề	Phiếu đánh giá kết thúc học phần

11.3. Công cụ đánh giá (Kèm theo phụ lục)

- Tiêu chí đánh giá (Phụ lục)

- **TRƯỞNG KHOA**

ĐIỀU DƯỠNG NHI HUYẾT HỌC – UNG THU

1. Thông tin chung về học phần

- Tên học phần: ĐIỀU DƯỠNG NHI HUYẾT HỌC – UNG THU
- Mã học phần: NR664
- Thời lượng:
 - + Tổng số tín chỉ: 2 TC (1 lý thuyết/ 1 lâm sàng).
- Tổng số giờ cho 01 tín chỉ:
 - + Giờ lý thuyết: 15 tiết.
 - + Giờ thực hành bệnh viện: 50 tiết.
 - + Tự học: 3 tiết.
- Thời điểm tiến hành: Học kỳ 1 năm thứ 2
- Đối tượng: Thạc sĩ điều dưỡng
- Ngôn ngữ giảng dạy: Tiếng Việt
- Loại học phần: Tự chọn
- Điều kiện
 - + Các học phần tiên quyết: Không
 - + Học phần tiên quyết: Không
- Học phần song hành: Các học phần chuyên ngành điều dưỡng
- Điều kiện khác: Không

2. Đơn vị phụ trách:

- + Khoa/trung tâm phụ trách học phần: Khoa Y học lâm sàng
- + Danh sách giảng viên tham gia giảng dạy:

TT	Họ và tên	Khoa	Số ĐT	Email
1	TS. Vũ Văn Thành	Khoa Y học cơ sở	0912863129	vuthanhdhdd@gmail.com
2	TS.Mai Thị Lan Anh	TTHTLS	0985991328	lananh.ndun@gmail.com
3	ThS Hoàng Thị Thu Hà	Khoa YHLS	0948499678	hoangha86.dd@gmail.com
4	ThS Phạm Thị thu Cúc	Khoa YHLS	0364804144	ducuc2010@gmail.com

3. Mô tả học phần

Phần lý thuyết: Môn học này sẽ cung cấp cho người học kiến thức về huyết học, ung thư nhi khoa cơ sở và các kiến thức về nguyên nhân, cơ chế bệnh sinh, triệu chứng lâm sàng, tiến triển các bệnh lý huyết học, ung thư nhi khoa thường gặp. Từ việc được cung cấp kiến thức kiến thức về huyết học, ung thư nhi khoa cơ sở người học sẽ ứng dụng để nhận định được trẻ mắc các bệnh lý huyết học, ung thư nhi khoa và từ đó đưa ra được kế hoạch chăm sóc đúng, phù hợp. Bên cạnh đó, người học có thể có kiến thức toàn diện trong chăm sóc trẻ bệnh huyết học, ung thư và cộng đồng, đạt được cơ bản chuẩn năng lực của Điều dưỡng Việt Nam ở bậc sau đại học. Người học cũng được cung cấp kiến thức để phân tích, xử trí tình huống trẻ bệnh lý huyết học, ung thư ở các cấp độ khác nhau là một bài tập trọng yếu của học phần.

Phần thực hành: được thực hiện tại trường và bệnh viện và được tiến hành sau phần học lý thuyết. Khi kết thúc học viên có kỹ năng để nhận định thực thể trong lĩnh vực huyết học, ung thư nhi khoa từ đó phân tích, lập và thực hiện được kế hoạch chăm sóc trẻ bệnh mắc một số bệnh huyết học, ung thư Nhi khoa, tư vấn cho trẻ bệnh, gia đình trẻ bệnh và cộng đồng để phòng ngừa các biến chứng và tăng cường sức khỏe trong lĩnh vực này.

Bảng ma trận đáp ứng giữa học phần và CDR của CTĐT (PLO)

Chuẩn đầu ra của CTĐT (PLOs)										Tổng
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	
x	x	x	x	x	x					6

4. Mục tiêu của học phần (COs)

CO1: Phân tích được nguyên nhân, yếu tố nguy cơ, các biểu hiện lâm sàng, cận lâm sàng, biện pháp điều trị nội khoa các bệnh huyết học – ung thư nhi khoa; các biện pháp hạn chế phòng ngừa, biến chứng và phục hồi sức khỏe bệnh nhi mắc các bệnh huyết học – ung thư.

CO2: Nhận định được các chứng cứ xác thực cho chẩn đoán điều dưỡng; từ đó đưa ra mục tiêu điều dưỡng tương ứng đối với vấn đề huyết học – ung thư nhi khoa.

CO3: Áp dụng được can thiệp điều dưỡng nhằm đạt được mục tiêu chăm sóc và các biện pháp đánh giá kết quả chăm sóc trẻ mắc các bệnh huyết học – ung thư.

CO4: Thực hiện thành thạo các kỹ thuật chăm sóc bệnh nhi trong lĩnh vực huyết học – ung thư.

CO5: Chủ động, trung thực trong các hoạt động chăm sóc bệnh nhi mắc các bệnh huyết học – ung thư.

Bảng ma trận đáp ứng giữa mục tiêu học phần và CDR của CTĐT

	Chuẩn đầu ra của CTĐT (PLOs)										Tổng
	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	
CO1	x										1
CO2	x										1
CO3		x	x	x							3
CO4		x	x	x	x						4
CO5						x					1
Tổng		4	2	2	1	1					

5. Chuẩn đầu ra học phần (LO)

- **LO1:** Áp dụng kiến thức cơ bản, cơ sở ngành và chuyên ngành vào chăm sóc trẻ nhi bị các bệnh huyết học – ung thư tại môi trường lâm sàng và cộng đồng.
- **LO2:** Thực hiện đầy đủ, thành thạo và hiệu quả quy trình điều dưỡng vào chăm sóc cho trẻ bị các bệnh huyết học – ung thư và gia đình
- **LO3:** Sử dụng thuốc an toàn và hợp lý cho trẻ bị các bệnh huyết học – ung thư.
- **LO4:** Quản lý và thực hành chăm sóc đảm bảo sự an toàn, chất lượng chăm sóc toàn diện ổn định và liên tục phù hợp với văn hóa của trẻ bị các bệnh huyết học – ung thư và gia đình, cung cấp môi trường chăm sóc an toàn và quản lý nguy cơ.
- **LO5:** Thực hiện mối quan hệ hợp tác tốt trong nhóm chăm sóc sức khỏe, trong giao tiếp với trẻ bị các bệnh huyết học – ung thư, gia đình và đồng nghiệp.
- **LO6:** Tổ chức và thực hiện tư vấn, giáo dục sức khỏe cho trẻ bị các bệnh huyết học – ung thư và gia đình

Bảng ma trận đáp ứng giữa mục tiêu học phần và CĐR của học phần

	LO1	LO2	LO3	LO4	LO5	LO6	Tổng
CO1	x						1
CO2		x					1
CO3			x	x		x	3
CO4			x	x	x		3
CO5							1
Tổng	1	1	2	2	1	1	

Bảng ma trận đáp ứng giữa CĐR của học phần và CĐR của CTĐT

	CHUẨN ĐẦU RA CỦA CTĐT (PLOs)										Tổng
	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	
LO1	x										1
LO2		x									1
LO3			x	x							2
LO4				x							1
LO5					x						1
LO6						x					1
Tổng	1	1	1	2	1	1					

6. Nội dung chi tiết học phần

6.1. Lý thuyết

TT	Tên bài	Số tiết học		
		Tổng	LT	TH
1	Chăm sóc trẻ bệnh Thalassemia	2		
2	Chăm sóc trẻ Hemophilie	2		
3	Truyền máu và tai biến truyền máu	2		
4	Chăm sóc trẻ thiếu máu	2		
5	Chăm sóc trẻ xuất huyết	2		
6	Chăm sóc, dự phòng nhiễm khuẩn trong điều trị	2		

TT	Tên bài	Số tiết học		
		Tổng	LT	TH
	ung thư nhi khoa			
7	Chăm sóc tâm lý cho bệnh nhi ung thư	1		
8	Chăm sóc một số bệnh ung thư trẻ em	2		
	Tổng cộng	15		

6.2 Thực hành bệnh viện

TT	Tên bài	Số tiết học		
		Tổng	LT	TH
1	Chăm sóc trẻ bệnh Thalassemia	5		
2	Chăm sóc trẻ Hemophilie	5		
3	Truyền máu và tai biến truyền máu	10		
4	Chăm sóc trẻ thiếu máu	5		
5	Chăm sóc trẻ xuất huyết	5		
6	Chăm sóc, dự phòng nhiễm khuẩn trong điều trị ung thư nhi khoa	5		
7	Chăm sóc tâm lý cho bệnh nhi ung thư	5		
8	Chăm sóc một số bệnh ung thư trẻ em	10		
	Tổng cộng	50		

7. Phương pháp giảng dạy:

- Thuyết trình
- Thảo luận nhóm
- Hướng dẫn làm bài tập cá nhân nhóm.
- Minh họa lâm và thảo luận lâm sàng
- Giao ban, rút kinh nghiệm trường hợp người bệnh

8. Tài liệu học tập

8.1. Tài liệu chính

1. Vũ Văn Thành (2020), *Điều dưỡng Nhi khoa tập 1*, Đại học điều dưỡng Nam Định .
<http://thuvienso.ndun.edu.vn/doc/dieu-duong-nhi-khoa-tap-1-750267.html>

2. Vũ Văn Thành (2020), *Điều dưỡng Nhi khoa tập 2*, Đại học điều dưỡng Nam Định .
<http://thuvienso.ndun.edu.vn/doc/dieu-duong-nhi-khoa-tap-ii-750268.html>

8.2 Tài liệu tham khảo

1. Bộ Y tế (2009), *Kỹ năng thực hành điều dưỡng tập 1,2*, Nhà xuất bản Y học Hà Nội.
2. Nguyễn Gia Khánh (2017), *Bài giảng Nhi Khoa tập 1,2*, Nhà xuất bản Y học Hà Nội.
3. Lê Thanh Hải (2017), *Điều dưỡng nhi khoa cơ bản*, Nhà xuất bản Y học Hà Nội.

9. Lịch trình thực hiện học phần

9.1. Lý thuyết

Tuần/ Buổi học	Nội dung	CDR HP số đáp ứng	Hình thức tổ chức dạy học			Phương pháp Dạy	Phươn g pháp Học	Học liệu
			LT	TH	TH			
1	Chăm sóc trẻ bệnh Thalassemia	LO1- LO6	2		6	Thuyết trình, Thảo luận nhóm	Nghe giảng, Tham gia thảo luận, Làm bài tập	Tài liệu chính , tài liệu tham khảo
2	Chăm sóc trẻ Hemophilie		2		6			
3	Truyền máu và tai biến truyền máu		2		6			
4	Chăm sóc trẻ thiếu máu		2		6			
5	Chăm sóc trẻ xuất huyết		2		6			
6	Chăm sóc, dự phòng nhiễm khuẩn trong điều trị ung thư nhi khoa		2		6			
7	Chăm sóc tâm lý cho bệnh nhi ung thư		1		3			
8	Chăm sóc một số bệnh ung thư trẻ em		2		6			
	Tổng		15		45			

9.2. Thực hành lâm sàng

Tuần/ Buổi học	Nội dung	CDRH P sẽ đáp ứng	Số giờ thực hành			Tài liệu
			Tổng Số	Giờ CB của HV	Phương pháp dạy học	
1	Chăm sóc trẻ bệnh Thalassemia	LO1 – LO6	15	45	Hướng dẫn thực hành, Thực hiện các hoạt động chăm sóc người bệnh	Tài liệu chính, Tài liệu tham khảo
2	Chăm sóc trẻ Hemophilie		5	15		
3	Truyền máu và tai biến truyền máu		5	15		
4	Chăm sóc trẻ thiếu máu		20	60		
5	Chăm sóc trẻ xuất huyết		15	45		
6	Chăm sóc, dự phòng nhiễm khuẩn trong điều trị ung thư nhi khoa		5	15		
7	Chăm sóc tâm lý cho bệnh nhi ung thư		5	15		
8	Chăm sóc một số bệnh ung thư trẻ em		15	45		
	Tổng		50	150		

9.3 Danh mục chỉ tiêu thực hành lâm sàng

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Chỉ tiêu			Giảng viên của trường phụ trách tại khoa	Giảng viên phụ trách giảng dạy của BV
			Thành thạo	Thực hiện dưới sự HD/giám sát	Kiến tập		
1	Xây dựng kế hoạch chăm sóc bệnh nhi thalassemie	Người bệnh, Bản mô tả kèm theo Kế hoạch chăm sóc	x				
2	Xây dựng kế hoạch chăm sóc bệnh nhi Hemophilie		x				
3	Xây dựng kế hoạch chăm sóc bệnh nhi thiếu máu		x				
4	Xây dựng kế hoạch chăm sóc bệnh nhi xuất huyết		x				
5	Xây dựng kế hoạch chăm sóc bệnh nhi Bạch cầu cấp		x				
6	Xây dựng kế hoạch chăm sóc bệnh nhi shoelein- henoch		x				
7	Kỹ thuật truyền máu		x				
8	Kỹ thuật lấy máu động mạch làm XN		x				

10. Quy định đối với học phần và các yêu cầu khác của giảng viên

Quy định về dự lớp và hoạt động của học viên:

- Học viên phải tham gia tối thiểu 80% số tiết học lý thuyết.
- Học viên phải tìm kiếm thông tin và bằng chứng khoa học trước các buổi học và báo cáo kết quả cho giảng viên.
- Làm và nộp đủ bài tập được giao, đúng thời gian theo yêu cầu của giảng viên.
- Học viên tham gia các hoạt động thảo luận nhóm, tình huống học tập dưới sự hướng dẫn của giảng viên hoặc tự thảo luận nhóm của học viên dựa trên vấn đề, giải quyết vấn đề dựa trên chứng cứ và các hoạt động học tập độc lập/ tự học của học viên.

11. Đánh giá kết quả học tập: (Theo quy định đào tạo cho các đối tượng hiện hành)

- Số lượng điểm và trọng số mỗi đầu điểm có thể thay đổi theo Quy chế đào tạo theo học chế tín chỉ hiện hành của Nhà trường, được giảng viên phổ biến công khai cho học viên thông qua cách tính và trọng số với các điểm kiểm tra đánh giá trên.

- Đánh giá học phần bao gồm: 01 điểm chuyên cần, điểm kiểm tra định kỳ và 01 điểm thi.

Đánh giá	Trọng số (%)	Số lần kiểm tra	Hình thức	Thời gian
Chuyên cần	10	Thường xuyên	Quan sát mức độ tham gia và điểm danh	Tất cả các buổi học
Quá trình	40	1	Bài KHCS một người bệnh	Cuối đợt thực hành
Kết thúc học phần	50	1	Viết chuyên đề và báo cáo	Cuối lịch học phần

11.1 Thông tin chung

Nội dung đánh giá	Phương pháp đánh giá	CĐR HP sẽ đáp ứng	Tiêu chí đánh giá	Trọng số
Đánh giá quá trình	Chuyên cần	LO 1 – LO6	Đầy đủ, tích cực và có tính phản biện.	10%
	Kiểm tra thường xuyên		Xác thực, phù hợp, khả thi và liên tục trong chăm sóc người bệnh..	40%
Đánh giá cuối kỳ	Thi		Viết chuyên đề và báo cáo	50%

11.2. Ma trận phương pháp kiểm tra đánh giá đáp ứng CĐR của học phần

CĐR học phần (LO)	Phương pháp đánh giá (AM)	Công cụ đánh giá
LO1-LO2	Bản báo cáo	Phiếu đánh giá
	Giải quyết vấn đề	Câu hỏi lâm sàng PICO/PICOT
LO3 – LO6	Bản kế hoạch chăm sóc	Phiếu đánh giá kết thúc thực hành lâm sàng
	Quy trình kỹ thuật	Bảng kiểm tương ứng
	Bài chuyên đề	Phiếu đánh giá kết thúc học phần

11.3. Công cụ đánh giá (Kèm theo phụ lục)

- Tiêu chí đánh giá (Phụ lục)

- **TRƯỞNG KHOA**

ĐIỀU DƯỠNG NHI BỆNH TRUYỀN NHIỄM

1. Thông tin chung về học phần

- **Tên học phần:** ĐIỀU DƯỠNG NHI BỆNH TRUYỀN NHIỄM
- **Mã học phần:** NR665
- Thời lượng:
 - + Tổng số tín chỉ: 2 TC (1 lý thuyết/ 1 lâm sàng).
 - Tổng số giờ cho 01 tín chỉ:
 - + Giờ lý thuyết: 15 tiết.
 - + Giờ thực hành bệnh viện: 50 tiết.
 - + Tự học: 3 tiết.
- Thời điểm tiến hành: Học kỳ 1 năm thứ 2
- Đối tượng: Thạc sĩ điều dưỡng
- Ngôn ngữ giảng dạy: Tiếng Việt
- Loại học phần: Tự chọn
- Điều kiện
 - + Các học phần tiên quyết: Không
 - + Học phần tiên quyết: Không
- Học phần song hành: Các học phần chuyên ngành điều dưỡng
- Điều kiện khác: Không

6. Đơn vị phụ trách:

- + Khoa/trung tâm phụ trách học phần: Khoa Y học lâm sàng
- + Danh sách giảng viên tham gia giảng dạy:

TT	Họ và tên	Khoa	Số ĐT	Email
1	TS. Vũ Văn Thành	Khoa Y học cơ sở	0912863129	vuthanhdhdd@gmail.com
2	TS.Mai Thị Lan Anh	TTHTLS	0985991328	lananh.ndun@gmail.com
3	ThS Hoàng Thị Thu Hà	Khoa YHLS	0948499678	hoangha86.dd@gmail.com
4	ThS Phạm Thị thu Cúc	Khoa YHLS	0364804144	ducuc2010@gmail.com

3. Mô tả học phần

Phần lý thuyết: Môn học này sẽ cung cấp cho người học kiến thức về nhi khoa cơ sở và các kiến thức về nguyên nhân, cơ chế bệnh sinh, triệu chứng lâm sàng, tiến triển các bệnh lý nhi khoa thường gặp. Từ việc được cung cấp kiến thức kiến thức về nhi khoa cơ sở người học sẽ ứng dụng để nhận định được trẻ mắc các bệnh lý nhi khoa và từ đó đưa ra được kế hoạch chăm sóc đúng, phù hợp. Bên cạnh đó, người học có thể có kiến thức toàn diện trong chăm sóc trẻ em, trẻ bệnh và cộng đồng, đạt được cơ bản chuẩn năng lực của Điều dưỡng Việt Nam ở bậc sau đại học. Người học cũng được cung cấp kiến thức để phân tích, xử trí tình huống ở các cấp độ khác nhau là một bài tập trọng yếu của học phần.

Phần thực hành: được thực hiện tại trường và bệnh viện và được tiến hành sau phần học lý thuyết. Khi kết thúc sinh viên có kỹ năng để nhận định thực thể trong lĩnh vực nhi khoa từ đó phân tích, lập và thực hiện được kế hoạch chăm sóc người bệnh mắc một số bệnh Nhi khoa, tư vấn cho trẻ bệnh, gia đình trẻ bệnh và cộng đồng để phòng ngừa các biến chứng và tăng cường sức khoẻ trong lĩnh vực Nhi khoa.

Bảng ma trận đáp ứng giữa học phần và CDR của CTĐT (PLO)

Chuẩn đầu ra của CTĐT (PLOs)										Tổng
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	
x	x	x	x	x	x					6

4. Mục tiêu của học phần (COs)

CO1: Phân tích được nguyên nhân, yếu tố nguy cơ, các biểu hiện lâm sàng, cận lâm sàng, biện pháp điều trị nội khoa các bệnh truyền nhiễm; các biện pháp hạn chế phòng ngừa mắc bệnh, biến chứng và phục hồi sức khỏe trẻ em mắc bệnh truyền nhiễm.

CO2: Nhận định được các chứng cứ xác thực cho chẩn đoán điều dưỡng; từ đó đưa ra mục tiêu điều dưỡng tương ứng đối với vấn đề bệnh truyền nhiễm trong nhi khoa.

CO3: Áp dụng được can thiệp điều dưỡng nhằm đạt được mục tiêu chăm sóc và các biện pháp đánh giá kết quả chăm sóc trẻ mắc bệnh truyền nhiễm.

CO4: Thực hiện thành thạo các kỹ thuật chăm sóc bệnh nhi trong lĩnh vực bệnh truyền nhiễm.

CO5: Chủ động, trung thực trong các hoạt động chăm sóc bệnh nhi mắc các bệnh tiêu hóa – dinh dưỡng.

Bảng ma trận đáp ứng giữa mục tiêu học phần và CDR của CTĐT

	Chuẩn đầu ra của CTĐT (PLOs)										Tổng
	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	
CO1	x										1
CO2	x										1
CO3		x	x	x							3
CO4		x	x	x	x						4
CO5						x					1
Tổng		4	2	2	1	1					

5. Chuẩn đầu ra học phần (LO):

- **LO1:** Áp dụng kiến thức cơ bản, cơ sở ngành và chuyên ngành vào chăm sóc sự tăng trưởng và phát triển của trẻ, chăm sóc trẻ nhi bị các bệnh truyền nhiễm tại môi trường lâm sàng và cộng đồng.
- **LO2:** Thực hiện đầy đủ, thành thạo và hiệu quả quy trình điều dưỡng vào chăm sóc cho trẻ bị các bệnh truyền nhiễm và gia đình
- **LO3:** Sử dụng thuốc an toàn và hợp lý cho trẻ bị các bệnh truyền nhiễm.
- **LO4:** Quản lý và thực hành chăm sóc đảm bảo sự an toàn, chất lượng chăm sóc toàn diện ổn định và liên tục phù hợp với văn hóa của trẻ bị các bệnh truyền nhiễm và gia đình, cung cấp môi trường chăm sóc an toàn và quản lý nguy cơ.
- **LO5:** Thực hiện mối quan hệ hợp tác tốt trong nhóm chăm sóc sức khỏe, trong giao tiếp với trẻ bị các bệnh truyền nhiễm, gia đình và đồng nghiệp.
- **LO6:** Tổ chức và thực hiện tư vấn, giáo dục sức khỏe cho trẻ bị các bệnh truyền nhiễm và gia đình
- **LO7:** Tham gia phòng bệnh cho trẻ và phát hiện sớm các dịch bệnh trên trẻ tại địa phương, đề xuất các biện pháp phối hợp để phòng chống dịch cho trẻ.

Bảng ma trận đáp ứng giữa mục tiêu học phần và CĐR của học phần

	LO1	LO2	LO3	LO4	LO5	LO6	LO7	Tổng
CO1	x							1
CO2		x						1
CO3			x	x		x		3
CO4			x	x	x			3
CO5							x	1
Tổng	1	1	2	2	1	1	1	

Bảng ma trận đáp ứng giữa CĐR của học phần và CĐR của CTĐT

	CHUẨN ĐẦU RA CỦA CTĐT (PLOs)										Tổng
	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	
LO1	x										1
LO2		x									1
LO3			x	x							2
LO4				x							1
LO5					x						1
LO6						x					1
Tổng	1	1	1	2	1	1					

6. Nội dung chi tiết học phần

6.1. Lý thuyết

TT	Tên bài	Số tiết học		
		Tổng	LT	TH
1	Chăm sóc trẻ viêm màng não mủ	2		
2	Chăm sóc trẻ mắc bệnh sốt xuất huyết	2		
3	Chăm sóc trẻ viêm gan do virus cấp	1		
4	Chăm sóc trẻ mắc bệnh sởi	1		
5	Chăm sóc trẻ mắc bệnh thủy đậu	1		
6	Chăm sóc trẻ mắc bệnh lao	1		
7	Chăm sóc trẻ HIV	1		

TT	Tên bài	Số tiết học		
		Tổng	LT	TH
8	Chăm sóc trẻ nhiễm trùng huyết	1		
9	Chăm sóc trẻ mắc cúm	1		
10	Chương trình tiêm chủng Quốc gia	1		
11	Chăm sóc lồng ghép các bệnh (IMCI)	2		
12	Chăm sóc trẻ bệnh chân tay miệng	1		
	Tổng cộng	15		

6.2 Thực hành bệnh viện

TT	Tên bài	Số tiết học		
		Tổng	LT	TH
1	Chăm sóc trẻ viêm màng não mủ	5		
2	Chăm sóc trẻ mắc bệnh sốt xuất huyết	4		
3	Chăm sóc trẻ viêm gan do virus cấp	4		
4	Chăm sóc trẻ mắc bệnh sởi	4		
5	Chăm sóc trẻ mắc bệnh thủy đậu	4		
6	Chăm sóc trẻ mắc bệnh lao	4		
7	Chăm sóc trẻ HIV	4		
8	Chăm sóc trẻ nhiễm trùng huyết	4		
9	Chăm sóc trẻ mắc cúm	4		
10	Chương trình tiêm chủng Quốc gia	4		
11	Chăm sóc lồng ghép các bệnh (IMCI)	5		
12	Chăm sóc trẻ bệnh chân tay miệng	4		
	Tổng cộng	50		

7. Phương pháp giảng dạy:

- Thuyết trình
- Thảo luận nhóm
- Hướng dẫn làm bài tập cá nhân nhóm.
- Minh họa lâm và thảo luận lâm sàng
- Giao ban, rút kinh nghiệm trường hợp người bệnh

8. Tài liệu học tập

8.1. Tài liệu chính

1. Vũ Văn Thành (2020), *Điều dưỡng Nhi khoa tập 1*, Đại học điều dưỡng Nam Định .
<http://thuvienso.ndun.edu.vn/doc/dieu-duong-nhi-khoa-tap-1-750267.html>
2. Vũ Văn Thành (2020), *Điều dưỡng Nhi khoa tập 2*, Đại học điều dưỡng Nam Định .
<http://thuvienso.ndun.edu.vn/doc/dieu-duong-nhi-khoa-tap-ii-750268.html>

8.2 Tài liệu tham khảo

1. Bộ Y tế (2009), *Kỹ năng thực hành điều dưỡng tập 1,2*, Nhà xuất bản Y học Hà Nội.
2. Nguyễn Gia Khánh (2017), *Bài giảng Nhi Khoa tập 1,2*, Nhà xuất bản Y học Hà Nội.
3. Lê Thanh Hải (2017), *Điều dưỡng nhi khoa cơ bản*, Nhà xuất bản Y học Hà Nội.

9. Lịch trình thực hiện học phần

9.1. Lý thuyết

Tuần/ Buổi học	Nội dung	CDR HP sẽ đáp ứng	Hình thức tổ chức dạy học			Phương pháp Dạy	Phươn g pháp Học	Học liệu
			LT	TH	TH			
1	Chăm sóc trẻ viêm màng não mủ	LO1- LO6	1		3	Thuyết trình, Thảo luận nhóm	Nghe giảng, Tham gia thảo luận, Làm bài tập	Tài liệu chính , tài liệu tham khảo
2	Chăm sóc trẻ mắc bệnh sốt xuất huyết		1		3			
3	Chăm sóc trẻ viêm gan do virus		1		3			
4	Chăm sóc trẻ mắc bệnh sởi		1		3			
5	Chăm sóc trẻ mắc bệnh thủy đậu		1		3			
6	Chăm sóc trẻ mắc bệnh lao		1		3			
7	Chăm sóc trẻ mắc HIV		1		3			
8	Chăm sóc trẻ nhiễm trùng huyết		2		6			
9	Chăm sóc trẻ mắc cúm		1		3			
10	Chương trình tiêm		2		6			

	chủng Quốc gia						
11	Chăm sóc lồng ghép các bệnh (IMCI)		2		6		
12	Chăm sóc trẻ bệnh tay chân miệng		1		3		
	Tổng		15		45		

9.2. Thực hành lâm sàng

Tuần/ Buổi học	Nội dung	CDRH P sẽ đáp ứng	Số giờ thực hành			Tài liệu
			Tổng Số	Giờ CB của HV	Phương pháp dạy học	
1	Chăm sóc trẻ viêm màng não mũ	LO1 LO6	5	15	Hướng dẫn thực hành, Thực hiện các hoạt động chăm sóc người bệnh	Tài liệu chính, Tài liệu tham khảo
2	Chăm sóc trẻ mắc bệnh sốt xuất huyết		4	12		
3	Chăm sóc trẻ viêm gan do virus		4	12		
4	Chăm sóc trẻ mắc bệnh sởi		4	12		
5	Chăm sóc trẻ mắc bệnh thủy đậu		4	12		
6	Chăm sóc trẻ mắc bệnh lao		4	12		
7	Chăm sóc trẻ mắc HIV		4	12		
8	Chăm sóc trẻ nhiễm trùng huyết		4	12		
9	Chăm sóc trẻ mắc cúm		4	12		
10	Chương trình tiêm chủng Quốc gia		4	12		
11	Chăm sóc lồng ghép các bệnh (IMCI)		5	15		
12	Chăm sóc trẻ bệnh tay chân miệng		4	12		
	Tổng		50	150		

9.3 Danh mục chỉ tiêu thực hành lâm sàng

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Chỉ tiêu			Giảng viên của trường phụ trách tại khoa	Giảng viên phụ trách giảng dạy của BV
			Thành thạo	Thực hiện dưới sự HD/giám sát	Kiến tập		
1	Xây dựng kế hoạch chăm sóc trẻ viêm màng não mũ	Người bệnh, Bản mô tả kèm theo Kế hoạch chăm sóc	x				
2	Xây dựng kế hoạch chăm sóc trẻ mắc sốt xuất huyết		x				
3	Xây dựng kế hoạch chăm sóc trẻ viêm gan do virus cấp		x				
4	Xây dựng kế hoạch chăm sóc trẻ mắc sởi		x				
5	Xây dựng kế hoạch chăm sóc trẻ mắc thủy đậu		x				
6	Xây dựng kế hoạch chăm sóc trẻ mắc lao		x				
7	Xây dựng kế hoạch chăm sóc trẻ HIV/AIDS		x				
8	Xây dựng kế hoạch chăm sóc trẻ nhiễm trùng huyết		x				
9	Xây dựng kế hoạch chăm sóc trẻ mắc cúm		x				
10	Thực hiện chương trình tiêm chủng Quốc gia		x				
11	Xây dựng kế hoạch chăm sóc lồng ghép các bệnh (IMCI)		x				
12	Xây dựng kế hoạch chăm sóc trẻ mắc chân tay miệng		x				
13	Chuẩn bị và phụ giúp bác sỹ chọc dịch não tủy		x				

10 Quy định đối với học phần và các yêu cầu khác của giảng viên

Quy định về dự lớp và hoạt động của học viên:

- Học viên phải tham gia tối thiểu 80% số tiết học lý thuyết.
- Học viên phải tìm kiếm thông tin và bằng chứng khoa học trước các buổi học và báo cáo kết quả cho giảng viên.
- Làm và nộp đủ bài tập được giao, đúng thời gian theo yêu cầu của giảng

viên.

- Học viên tham gia các hoạt động thảo luận nhóm, tình huống học tập dưới sự hướng dẫn của giảng viên hoặc tự thảo luận nhóm của học viên dựa trên vấn đề, giải quyết vấn đề dựa trên chứng cứ và các hoạt động học tập độc lập/ tự học của học viên.

11. Đánh giá kết quả học tập: *(Theo quy định đào tạo cho các đối tượng hiện hành)*

- Số lượng điểm và trọng số mỗi đầu điểm có thể thay đổi theo Quy chế đào tạo theo học chế tín chỉ hiện hành của Nhà trường, được giảng viên phổ biến công khai cho học viên thông qua cách tính và trọng số với các điểm kiểm tra đánh giá trên.

- Đánh giá học phần bao gồm: 01 điểm chuyên cần, điểm kiểm tra định kỳ và 01 điểm thi.

Đánh giá	Trọng số (%)	Số lần kiểm tra	Hình thức	Thời gian
Chuyên cần	10	Thường xuyên	Quan sát mức độ tham gia và điểm danh	Tất cả các buổi học
Quá trình	40	1	Bài KHCS một người bệnh	Cuối đợt thực hành
Kết thúc học phần	50	1	Viết chuyên đề và báo cáo	Cuối lịch học phần

11.1 Thông tin chung

Nội dung đánh giá	Phương pháp đánh giá	CĐR HP sẽ đáp ứng	Tiêu chí đánh giá	Trọng số
Đánh giá quá trình	Chuyên cần	LO 1 – LO6	Đầy đủ, tích cực và có tính phản biện.	10%
	Kiểm tra thường xuyên		Xác thực, phù hợp, khả thi và liên tục trong chăm sóc người bệnh..	40%
Đánh giá cuối kỳ	Thi		Viết chuyên đề và báo cáo	50%

11.2. Ma trận phương pháp kiểm tra đánh giá đáp ứng CDR của học phần

CDR học phần (LO)	Phương pháp đánh giá (AM)	Công cụ đánh giá
LO1-LO2	Bản báo cáo	Phiếu đánh giá
	Giải quyết vấn đề	Câu hỏi lâm sàng PICO/PICOT
LO3 – LO6	Bản kế hoạch chăm sóc	Phiếu đánh giá kết thúc thực hành lâm sàng
	Quy trình kỹ thuật	Bảng kiểm tương ứng
	Bài chuyên đề	Phiếu đánh giá kết thúc học phần

11.3. Công cụ đánh giá (Kèm theo phụ lục)

- Tiêu chí đánh giá (Phụ lục)

-TRƯỞNG KHOA

ĐIỀU DƯỠNG NGOẠI NHI

1. Thông tin chung về học phần

- Tên học phần: ĐIỀU DƯỠNG NGOẠI NHI
- Mã học phần: NR666
- Thời lượng:
 Tổng số tín chỉ: 3 TC (1 lý thuyết/ 2 lâm sàng).
 Tổng số giờ cho 01 tín chỉ:
 + Giờ lý thuyết: 15 tiết.
 + Giờ thực hành bệnh viện: 50 tiết.
 + Tự học: 3 tiết.
- Thời điểm tiến hành: Học kỳ 1 năm thứ 2
 Đối tượng: Thạc sĩ điều dưỡng
 Ngôn ngữ giảng dạy: Tiếng Việt
 Loại học phần: Tự chọn
- Điều kiện
 + Các học phần tiên quyết: Không
 + Học phần tiên quyết: Không
- Học phần song hành: Các học phần chuyên ngành điều dưỡng
- Điều kiện khác: Không

2. Đơn vị phụ trách:

- + Khoa/trung tâm phụ trách học phần: Khoa Y học lâm sàng
- + Danh sách giảng viên tham gia giảng dạy:

TT	Họ và tên	Khoa	Số ĐT	Email
1	TS. Vũ Văn Thành	Khoa Y học cơ sở	0912863129	vuthanhdhdd@gmail.com
2	TS. Mai Thị Lan Anh	TTHTLS	0985991328	lananh.ndun@gmail.com
3	ThS Hoàng Thị Thu Hà	Khoa YHLS	0948499678	hoangha86.dd@gmail.com
4	ThS Phạm Thị thu Cúc	Khoa YHLS	0364804144	ducuc2010@gmail.com

3. Mô tả học phần

Phần lý thuyết: Môn học này sẽ cung cấp cho người học kiến thức về nhi khoa cơ sở và các kiến thức về nguyên nhân, cơ chế bệnh sinh, triệu chứng lâm sàng, tiến triển các bệnh lý ngoại nhi khoa thường gặp. Từ việc được cung cấp kiến thức kiến thức về ngoại nhi khoa cơ sở người học sẽ ứng dụng để nhận định được trẻ mắc các bệnh lý ngoại nhi khoa và từ đó đưa ra được kế hoạch chăm sóc đúng, phù hợp. Bên cạnh đó, người học có thể có kiến thức toàn diện trong chăm sóc trẻ có bệnh lý ngoại khoa và gia đình, đạt được cơ bản chuẩn năng lực của Điều dưỡng Việt Nam ở bậc sau đại học. Người học cũng được cung cấp kiến thức để phân tích, xử trí tình huống ở các cấp độ khác nhau là một bài tập trọng yếu của học phần.

Phần thực hành: được thực hiện tại trường và bệnh viện và được tiến hành sau phần học lý thuyết. Khi kết thúc sinh viên có kỹ năng để nhận định thực thể trong lĩnh vực ngoại nhi từ đó phân tích, lập và thực hiện được kế hoạch chăm sóc trẻ mắc một số bệnh ngoại Nhi, tư vấn cho trẻ bệnh, gia đình trẻ bệnh để phòng ngừa các biến chứng và tăng cường sức khỏe trong lĩnh vực ngoại Nhi khoa.

Bảng ma trận đáp ứng giữa học phần và CDR của CTĐT (PLO)

Chuẩn đầu ra của CTĐT (PLOs)										Tổng
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	
x	x	x	x	x	x					6

4. Mục tiêu của học phần (COs)

CO1: Phân tích được nguyên nhân, yếu tố nguy cơ, các biểu hiện lâm sàng, cận lâm sàng, biện pháp điều trị ngoại khoa bệnh nhi; biện pháp hạn chế phòng ngừa mắc bệnh, biến chứng và phục hồi sức khỏe trẻ em mắc bệnh ngoại khoa.

CO2: Nhận định được các chứng cứ xác thực cho chẩn đoán điều dưỡng; từ đó đưa ra mục tiêu điều dưỡng tương ứng đối với vấn đề trẻ em mắc bệnh ngoại khoa.

CO3: Áp dụng được can thiệp điều dưỡng nhằm đạt được mục tiêu chăm sóc và các biện pháp đánh giá kết quả chăm sóc trẻ mắc các bệnh ngoại khoa.

CO4: Thực hiện thành thạo các kỹ thuật chăm sóc bệnh nhi trong lĩnh vực ngoại khoa.

CO5: Chủ động, trung thực trong các hoạt động chăm sóc trẻ em mắc các bệnh ngoại khoa.

Bảng ma trận đáp ứng giữa mục tiêu học phần và CDR của CTĐT

	Chuẩn đầu ra của CTĐT (PLOs)										Tổng
	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	
CO1	x										1
CO2	x										1
CO3		x	x	x							3
CO4		x	x	x	x						4
CO5						x					1
Tổng		4	2	2	1	1					

5. Chuẩn đầu ra của học phần (LOs):

- LO1: Áp dụng kiến thức cơ bản, cơ sở ngành và chuyên ngành vào chăm sóc sự tăng trưởng và phát triển của trẻ, chăm sóc trẻ mắc bệnh ngoại khoa tại môi trường lâm sàng và cộng đồng.
- LO2: Thực hiện đầy đủ, thành thạo và hiệu quả quy trình điều dưỡng vào chăm sóc cho trẻ mắc bệnh ngoại khoa và gia đình
- LO3: Sử dụng thuốc an toàn và hợp lý cho trẻ mắc bệnh ngoại khoa
- LO4: Quản lý và thực hành chăm sóc đảm bảo sự an toàn, chất lượng chăm sóc toàn diện ổn định và liên tục phù hợp với văn hóa của trẻ mắc bệnh ngoại khoa và gia đình, cung cấp môi trường chăm sóc an toàn và quản lý nguy cơ.
- LO5: Thực hiện mối quan hệ hợp tác tốt trong nhóm chăm sóc sức khỏe, trong giao tiếp với trẻ mắc bệnh ngoại khoa, gia đình và đồng nghiệp.
- LO6: Tổ chức và thực hiện tư vấn, giáo dục sức khỏe cho trẻ mắc bệnh ngoại khoa và gia đình

Ma trận đáp ứng giữa mục tiêu học phần và CDR của học phần

	LO1	LO2	LO3	LO4	LO5	LO6	Tổng
CO1	x						1
CO2		x					1
CO3			x	x		x	3
CO4			x	x	x		3
CO5							1
Tổng	1	1	2	2	1	1	

Ma trận đáp ứng giữa cđr của học phần và CDR của CTĐT

	CHUẨN ĐẦU RA CỦA CTĐT (PLOs)										Tổng
	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	
LO1	x										1
LO2		x									1
LO3			x	x							2
LO4				x							1
LO5					x						1
LO6						x					1
Tổng	1	1	1	2	1	1					

6. Nội dung chi tiết học phần

6.1 Lý thuyết

TT	Tên bài	Số tiết học		
		Tổng	LT	TH
1	Chăm sóc trẻ phẫu thuật ống tiêu hóa	3		
2	Chăm sóc trẻ phẫu thuật gan mật	2		
3	Chăm sóc trẻ phẫu thuật tiết niệu	2		
4	Chăm sóc trẻ phẫu thuật lồng ngực	2		
5	Chăm sóc trẻ phẫu thuật thần kinh	2		
6	Chăm sóc trẻ phẫu thuật chấn thương chỉnh hình	2		
7	Chăm sóc trẻ phẫu thuật khác	2		
	Tổng cộng	15		

6.2 Thực hành bệnh viện

TT	Tên bài	Số tiết học		
		Tổng	LT	TH
1	Chăm sóc trẻ phẫu thuật ống tiêu hóa	20		
2	Chăm sóc trẻ phẫu thuật gan mật	20		
3	Chăm sóc trẻ phẫu thuật tiết niệu	20		
4	Chăm sóc trẻ phẫu thuật lồng ngực	10		
5	Chăm sóc trẻ phẫu thuật thần kinh	10		
6	Chăm sóc trẻ phẫu thuật chấn thương chỉnh hình	10		
7	Chăm sóc trẻ phẫu thuật khác	10		
	Tổng cộng	100		

7. Phương pháp giảng dạy:

- Thuyết trình
- Thảo luận nhóm
- Hướng dẫn làm bài tập cá nhân nhóm.
- Minh họa lâm và thảo luận lâm sàng
- Giao ban, rút kinh nghiệm trường hợp người bệnh

8. Tài liệu học tập

8.1. Tài liệu chính

1. Vũ Văn Thành (2020), *Điều dưỡng Nhi khoa tập 1*, Đại học điều dưỡng Nam Định .
<http://thuvienso.ndun.edu.vn/doc/dieu-duong-nhi-khoa-tap-1-750267.html>
2. Vũ Văn Thành (2020), *Điều dưỡng Nhi khoa tập 2*, Đại học điều dưỡng Nam Định .
<http://thuvienso.ndun.edu.vn/doc/dieu-duong-nhi-khoa-tap-ii-750268.html>

8.2 Tài liệu tham khảo

1. Bộ Y tế (2009), *Kỹ năng thực hành điều dưỡng tập 1,2*, Nhà xuất bản Y học Hà Nội.
2. Nguyễn Gia Khánh (2017), *Bài giảng Nhi Khoa tập 1,2*, Nhà xuất bản Y học Hà Nội.
3. Lê Thanh Hải (2017), *Điều dưỡng nhi khoa cơ bản*, Nhà xuất bản Y học Hà Nội.

9. Lịch trình thực hiện học phần

9.1. Lý thuyết

Tuần/ Buổi học	Nội dung	CDR HP sẽ đáp ứng	Hình thức tổ chức dạy học			Phương pháp Dạy	Phươn g pháp Học	Học liệu
			LT	TH	TH			
1	Chăm sóc trẻ phẫu thuật ống tiêu hóa	LO1 LO6	3		9	Thuyết trình, Thảo luận nhóm	Nghe giảng, Tham gia thảo luận, Làm bài tập	Tài liệu chính , Tài liệu tham khảo
2	Chăm sóc trẻ phẫu thuật gan mật		2		6			
3	Chăm sóc trẻ phẫu thuật tiết niệu		2		6			
4	Chăm sóc trẻ phẫu thuật lồng ngực		2		6			
5	Chăm sóc trẻ phẫu thuật thần kinh		2		6			
6	Chăm sóc trẻ phẫu thuật chấn thương chỉnh hình		2		6			
7	Chăm sóc trẻ phẫu thuật khác		2		6			
	Tổng		15		45			

9.2 Thực hành lâm sàng

Tuần/ Buổi học	Nội dung	CDR P sẽ đáp ứng	Số giờ thực hành			Tài liệu
			Tổng Số	Giờ CB của HV	Phương pháp dạy học	
1	Chăm sóc trẻ phẫu thuật ống tiêu hóa	LO1 LO6	20	60	Hướng dẫn thực hành, Thực hiện các hoạt động chăm sóc người bệnh	Tài liệu chính, Tài liệu tham khảo
2	Chăm sóc trẻ phẫu thuật gan mật		20	60		
3	Chăm sóc trẻ phẫu thuật tiết niệu		20	60		
4	Chăm sóc trẻ phẫu thuật		10	30		

	lồng ngực					
5	Chăm sóc trẻ phẫu thuật thần kinh		10	30		
6	Chăm sóc trẻ phẫu thuật chấn thương chỉnh hình		10	30		
7	Chăm sóc trẻ phẫu thuật khác		10	30		
	Tổng		50	300		

9.3 Danh mục chỉ tiêu thực hành lâm sàng

Người học phải hoàn thành những chỉ tiêu sau:

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Chỉ tiêu			Giảng viên của trường phụ trách tại khoa	Giảng viên phụ trách giảng dạy của BV
			Thành thạo	Thực hiện dưới sự HD/giám sát	Kiến tập		
1	Xây dựng kế hoạch chăm sóc trẻ phẫu thuật ống tiêu hóa	Người bệnh,	x				
2	Xây dựng kế hoạch chăm sóc trẻ phẫu thuật gan mật	Bản mô tả	x				
3	Xây dựng kế hoạch chăm sóc trẻ phẫu thuật tiết niệu	kèm theo	x				
4	Xây dựng kế hoạch chăm sóc trẻ phẫu thuật lồng ngực	Kế hoạch	x				
5	Xây dựng kế hoạch chăm sóc trẻ phẫu thuật thần kinh	chăm sóc	x				
6	Xây dựng kế hoạch chăm sóc trẻ phẫu thuật chấn thương chỉnh hình		x				
7	Xây dựng kế hoạch chăm sóc trẻ phẫu thuật khác		x				
8	Chăm sóc dẫn lưu phẫu thuật ống tiêu		x				

	hóa						
9	Chăm sóc dẫn lưu phẫu thuật gan mật		x				
10	Chăm sóc dẫn lưu phẫu thuật thận – tiết niệu		x				

10. Quy định đối với học phần và các yêu cầu khác của giảng viên

Quy định về dự lớp và hoạt động của học viên:

- Học viên phải tham gia tối thiểu 80% số tiết học lý thuyết.
- Học viên phải tìm kiếm thông tin và bằng chứng khoa học trước các buổi học và báo cáo kết quả cho giảng viên.
- Làm và nộp đủ bài tập được giao, đúng thời gian theo yêu cầu của giảng viên.
- Học viên tham gia các hoạt động thảo luận nhóm, tình huống học tập dưới sự hướng dẫn của giảng viên hoặc tự thảo luận nhóm của học viên dựa trên vấn đề, giải quyết vấn đề dựa trên chứng cứ và các hoạt động học tập độc lập/ tự học của học viên.

11. Đánh giá kết quả học tập: (Theo quy định đào tạo cho các đối tượng hiện hành)

- Số lượng điểm và trọng số mỗi đầu điểm có thể thay đổi theo Quy chế đào tạo theo học chế tín chỉ hiện hành của Nhà trường, được giảng viên phổ biến công khai cho học viên thông qua cách tính và trọng số với các điểm kiểm tra đánh giá trên.
- Đánh giá học phần bao gồm: 01 điểm chuyên cần, điểm kiểm tra định kỳ và 01 điểm thi.

Đánh giá	Trọng số (%)	Số lần kiểm tra	Hình thức	Thời gian
Chuyên cần	10	Thường xuyên	Quan sát mức độ tham gia và điểm danh	Tất cả các buổi học
Quá trình	40	1	Bài KHCS một người bệnh	Cuối đợt thực hành
Kết thúc học phần	50	1	Viết chuyên đề và báo cáo	Cuối lịch học phần

11.1 Thông tin chung

Nội dung đánh giá	Phương pháp đánh giá	CĐR HPsẽ đáp ứng	Tiêu chí đánh giá	Trọng số

Đánh giá quá trình	Chuyên cần	LO 1 – LO6	Đầy đủ, tích cực và có tính phản biện.	10%
	Kiểm tra thường xuyên		Xác thực, phù hợp, khả thi và liên tục trong chăm sóc người bệnh..	40%
Đánh giá cuối kỳ	Thi		Viết chuyên đề và báo cáo	50%

11.2. Ma trận phương pháp kiểm tra đánh giá đáp ứng CDR của học phần

CDR học phần (LO)	Phương pháp đánh giá (AM)	Công cụ đánh giá
LO1-LO2	Bản báo cáo	Phiếu đánh giá
	Giải quyết vấn đề	Câu hỏi lâm sàng PICO/PICOT
LO3 – LO6	Bản kế hoạch chăm sóc	Phiếu đánh giá kết thúc thực hành lâm sàng
	Quy trình kỹ thuật	Bảng kiểm tương ứng
	Bài chuyên đề	Phiếu đánh giá kết thúc học phần

11.3. Công cụ đánh giá (Kèm theo phụ lục)

- Tiêu chí đánh giá (Phụ lục)

- TRƯỞNG KHOA

RỐI LOẠN TÂM THẦN THỰC TỒN

1. Thông tin chung về học phần

- Tên học phần: RỐI LOẠN TÂM THẦN THỰC TỒN
- Mã học phần: NR640
- Thời lượng
- + Số tín chỉ: 03 (01LT/ 02LS)
- + Số giờ: 15 LT/100LS
- Lý thuyết: 15 giờ
- + Nghe giảng lý thuyết: 12
- + Hướng dẫn làm bài tập trên lớp: 1
- + Thảo luận trên lớp: 2
- + Chuẩn bị lên lớp: 44
- Thực hành bệnh viện: 100 tiết
- + Giao ban: 10
 - + Hướng dẫn thực hành: 40
 - + Tự thực hành: 40
 - + Tổng kết đánh giá thực hành: 10
 - + Chuẩn bị lên lớp: 160
- Thời điểm tiến hành: kỳ 2 năm 1
- Đối tượng: Cao học
- Ngôn ngữ giảng dạy: Tiếng Việt
- Loại học phần: Tự chọn
- Điều kiện
- + Các học phần tiên quyết: tâm lý học y học
- + Các học phần học song hành: các học phần chuyên ngành điều dưỡng
- + Điều kiện khác: không

2. Đơn vị phụ trách học phần

- + Khoa/trung tâm phụ trách học phần: KHOA Y HỌC LÂM SÀNG

+ Danh sách giảng viên tham gia giảng dạy:

TT	Họ và tên	Khoa/TT	Số ĐT	Địa chỉ Email
1	Trương Tuấn Anh	YHLS	0913290998	tuananhnd69@gmail.com
2	Đỗ Thị Thu Hiền	YHLS	0914637229	dothuhien@ndun.edu.vn
3	Lê Thị Vân	YHLS	0989946195	vansusu@gmail.com

3. Mô tả học phần:

Học phần: Rối loạn tâm thần thực tồn sẽ cung cấp cho người điều dưỡng có những kiến thức hiểu biết đúng đắn về ngành tâm thần đồng thời có những kiến thức cơ bản giúp người điều dưỡng có khả năng nhận định và chăm sóc người bệnh tâm thần một cách an toàn và hiệu quả.

Bảng ma trận đáp ứng giữa học phần và chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (PLOs):

Chuẩn đầu ra của CTĐT (PLOs)										Tổng
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	
x	x	x	x	X	x					6

4. Mục tiêu của học phần (COs)

CO1 Giải thích được các khái niệm, nguyên nhân, triệu chứng, điều kiện cần thiết cho người điều dưỡng về ngành tâm thần

CO2. Áp dụng những kiến thức cơ bản giúp người điều dưỡng có khả năng nhận định và chăm sóc người mắc các bệnh tâm thần thực tồn một cách an toàn và hiệu quả.

CO3. Hệ thống và giải thích được các biểu hiện lâm sàng hoặc vấn đề có thể gặp ở người bệnh.

CO4. Thực hiện được kỹ năng nhận định và xác định được các vấn đề hiện có và tiềm tàng của người bệnh.

CO5. Tôn trọng các quy định, quy trình, quyền của người bệnh, đạo đức nghề nghiệp của người điều dưỡng, hợp tác và tôn trọng đồng nghiệp trong các hoạt động chăm sóc người bệnh.

Bảng ma trận đáp ứng giữa mục tiêu học phần và chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo

	Chuẩn đầu ra của CTĐT (PLOs)										Tổng
	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	
CO1	x										1
CO2	x	x	x								3
CO3	x	x	x								3
CO4		x	x	X	x	x					5
CO5									x		1
Tổng	3	3	3	1	1	1			1		

5. Chuẩn đầu ra của học phần (LOs):

LO1. Áp dụng được các kiến thức cơ bản, cơ sở ngành để nhận định và đánh giá tình trạng sức khỏe cho người mắc bệnh tâm thần thực tổn

LO2 Vận dụng được các bước của quy trình điều dưỡng vào chăm sóc người mắc bệnh tâm thần thực tổn

LO3. Phân tích và tổng hợp được các biểu hiện bệnh lý làm căn cứ để xác định các chẩn đoán điều dưỡng và kết quả mong đợi phù hợp với tình trạng người mắc bệnh tâm thần thực tổn.

LO4. Phân tích được sự phù hợp và khả thi của các can thiệp điều dưỡng để đạt được mục tiêu chăm sóc và kết quả mong đợi đối với mỗi người bệnh cụ thể.

LO5. Phát hiện được các vấn đề sức khỏe và các yếu tố liên quan có thể gặp ở người bệnh.

LO6. Lập kế hoạch chăm sóc cụ thể và phù hợp cho người bệnh dựa trên những chứng cứ xác thực và tin cậy.

LO7. Tổ chức thực hiện và quản lý các hoạt động chăm sóc, sử dụng thuốc an toàn, theo hướng cải tiến chất lượng và liên tục trong chăm sóc người bệnh.

LO8. Xây dựng kế hoạch thực hiện các hoạt động giáo dục sức khỏe cho người bệnh và người nhà người bệnh về dự phòng và tăng cường sức khỏe.

LO9. Áp dụng các bằng chứng khoa học, tuân thủ quy trình kỹ thuật điều dưỡng trong xây dựng và thực hiện kế hoạch chăm sóc. Trung thực, chủ động và chu đáo trong mọi hoạt động chăm sóc người bệnh.

LO10. Thể hiện sự tôn trọng pháp luật, các quy định của ngành, các quyền lợi hợp pháp của người bệnh, đạo đức nghề nghiệp của người điều dưỡng, hợp tác và tôn trọng đồng nghiệp trong các hoạt động chăm sóc.

Bảng ma trận giữa mục tiêu học phần và chuẩn đầu ra học phần

	LO1	LO2	LO3	LO4	LO5	LO6	LO7	LO8	LO9	LO10	Tổng
C01	x	x	x								3
C02	x	x	x	X							4
C03					x	x	x	x			4
C04					x	x	x	x			4
C05									x		1
Tổng	2	2	2	1	2	2	2	2	1		

Bảng ma trận đáp ứng giữa chuẩn đầu ra học phần và chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo

	Chuẩn đầu ra của CTĐT (PLOs)										Tổng
	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	
LO1	x										1
LO2	x										1
LO3	x										1
LO4	x										1
LO5		x	x	X	x	x					5
LO6		x	x	X	x	x					5
LO7		x	x	X	x	x					5
LO8		x	x	X	x	x					5
LO9									x		1
LO10									x		1
Tổng	4	4	4	4	4	4			2		

6. Nội dung chi tiết học phần

6.1. Lý thuyết

STT	Nội dung	Số tiết	Ghi chú
1	Đại cương các bệnh rối loạn tâm thần thực tổn	3	
2	Rối loạn tâm thần trong u não	1	

STT	Nội dung	Số tiết	Ghi chú
3	Rối loạn tâm thần trong chấn thương sọ não	1	
4	Rối loạn tâm thần trong bệnh nhiễm khuẩn	1	
5	Rối loạn tâm thần trong bệnh nhiễm độc	1	
6	Rối loạn tâm thần trong các bệnh nội tiết	1	
7	Rối loạn tâm thần trong các bệnh mạch máu	1	
8	Rối loạn tâm thần do rượu	3	
9	Rối loạn tâm thần do phụ thuộc và lạm dụng thuốc.	2	
	Đánh giá định kỳ 1	1	
	Tổng số tiết lý thuyết	15	

6.2. Thực hành bệnh viện

TT	Nội dung chương/ bài	Số giờ	Ghi chú
1	Chăm sóc người bệnh rối loạn tâm thần trong u não	10	
2	Chăm sóc người bệnh rối loạn tâm thần trong chấn thương sọ não	10	
3	Chăm sóc người bệnh rối loạn tâm thần trong các bệnh nhiễm khuẩn	10	
4	Chăm sóc người bệnh rối loạn tâm thần trong các bệnh nhiễm độc	10	
5	Chăm sóc người bệnh rối loạn tâm thần trong các bệnh mạch máu	10	
6	Chăm sóc người bệnh rối loạn tâm thần trong các bệnh nội tiết	10	
7	Chăm sóc người bệnh rối loạn tâm thần do rượu	15	
8	Chăm sóc người bệnh rối loạn tâm thần do phụ thuộc và lạm dụng thuốc.	15	
	Đánh giá quá trình	10	
	Tổng	100	

7. Phương pháp giảng dạy:

* Lý thuyết

- Kết hợp thuyết trình ngắn, thảo luận, tự học có định hướng và làm bài tập cá nhân, cụ thể:

- Tiếp cận vấn đề/chuyên đề: giảng viên thuyết trình, giới thiệu, đưa ra các chủ đề để các nhóm thảo luận, giao nhiệm vụ cụ thể cho cá nhân và nhóm học viên.

- Giải quyết vấn đề/chuyên đề: mỗi nhóm theo nhiệm vụ được phân công tự tìm đọc tài liệu, thảo luận, viết báo cáo bài tập. Khi cần học viên liên hệ với giảng viên để nhận được sự gợi ý, tư vấn.

- Hoàn thiện vấn đề/chuyên đề: Nhóm thảo luận, viết báo cáo, trình bày kết quả thảo luận, tập thể lớp đóng góp ý kiến bổ sung dưới sự điều hành của giảng viên phụ trách, các cá nhân hoàn thiện bài tập được giao.

* Thực hành bệnh viện

- Kết hợp các hình thức dạy học có người bệnh và không có người bệnh, cụ thể:

- Tiếp cận người bệnh, giảng ca ngắn tại giường bệnh với các nội dung và thời điểm thích hợp trong buổi/ ngày thực hành, bao gồm: xác định vấn đề sức khỏe thực tế trên người bệnh; thực hiện can thiệp điều dưỡng; theo dõi đánh giá kết quả chăm sóc.

- Tổ chức thực hiện tư vấn, giáo dục sức khỏe cho một hoặc một nhóm người bệnh.

- Thảo luận về các vấn đề liên quan đến hoạt động chăm sóc người bệnh, tổng kết những mặt mạnh, những tồn tại hạn chế và cách khắc phục, cải tiến tại một nơi thích hợp, không có người bệnh hoặc thân nhân người bệnh.

8. Tài liệu học tập

* Tài liệu chính:

1. Hồ Hữu Lương (2001), *Bệnh học thần kinh*, Nhà xuất bản Y học Hà Nội.

* Tài liệu tham khảo

1. Bùi Quang Huy (2012), *Rối loạn lo âu*, Nhà xuất bản Y học Hà Nội.

2. Maryland (2014), *Psychiatric Mental Health Nursing*, American Nurses Association

3. Katie evans, RN, BA, MLITST, PHD (2017), *Psychiatric and Mental Health Nursing*

9. Lịch trình thực hiện học phần

9.1. Lý thuyết

Tuần/ Buổi học	Nội dung	CDR HP sẽ đáp ứng	Hình thức tổ chức dạy học				Phương pháp Dạy	Phương pháp Học	Học liệu
			Th trình	Thảo luận	Bài tập	Tự học			
1	Bài 1: Đại cương các bệnh rối loạn tâm thần thực tồn	LO1-4	2	1		8	Thuyết trình, Câu hỏi gợi mở, định hướng thảo luận	Nghe giảng, Tham gia thảo luận	1-2-3
	Bài 2: Rối loạn tâm thần trong u não		1			4	thảo luận		
2	Bài 1: Rối loạn tâm thần do chấn thương sọ não	LO1-4	1			4	Thuyết trình, Câu hỏi gợi mở, định hướng thảo luận	Nghe giảng, Tham gia thảo luận	1-2-3
	Bài 2: Rối loạn tâm thần trong bệnh nhiễm khuẩn		1			4	thảo luận		
	Bài 3: Rối loạn tâm thần do nhiễm độc		1			4			
	Bài 4: Rối loạn tâm thần trong các bệnh mạch máu		1			4			

3	Bài 1: Rối loạn tâm thần do rượu	LO1-4	2		1	4	Thuyết trình,	Nghe giảng,	1-2-3
	Bài 2: Rối loạn tâm thần trong các bệnh nội tiết		1				4	Câu hỏi gợi mở, định hướng thảo luận	
4	Bài 1. Rối loạn tâm thần do phụ thuộc và làm dụng thuốc. Đánh giá định kỳ 1	LO1-4	1 1	1		8	Thuyết trình, Câu hỏi gợi mở, định hướng thảo luận	Nghe giảng, Tham gia thảo luận	1-2-3
Tổng			12	2	1	44			

9.2 Thực hành lâm sàng/ cộng đồng

TT	Nội dung	CDRHP sẽ đáp ứng	Số giờ thực hành			Tài liệu
			Tổng số	Giờ CB của HV	Phương pháp dạy – học	
1	Chăm sóc người bệnh rối loạn tâm thần trong u não.	LO 5-10	10	20	- Thực hiện các hoạt động chăm sóc người bệnh - Tổng kết, rút kinh nghiệm	
2	Chăm sóc người bệnh rối loạn tâm thần do chấn	LO 5-10	10	20	- Giảng ca ngắn đầu giường. - Thực hiện các	

	thương sọ não.				hoạt động chăm sóc người bệnh - Tổng kết, rút kinh nghiệm	
3	Chăm sóc người bệnh rối loạn tâm thần trong nhiễm khuẩn.	LO 1-10	10	20	- Giảng ca ngắn đầu giường. - Thực hiện các hoạt động chăm sóc người bệnh - Tổng kết, rút kinh nghiệm	
4	Chăm sóc người bệnh rối loạn tâm thần do nhiễm độc.	LO 5-10	10	20	- Giảng ca ngắn đầu giường. - Thực hiện các hoạt động chăm sóc người bệnh - Tổng kết, rút kinh nghiệm	
5	Chăm sóc người bệnh rối loạn tâm thần trong các bệnh mạch máu.	LO 5-10	10	20	- Giảng ca ngắn đầu giường. - Thực hiện các hoạt động chăm sóc người bệnh - Tổng kết, rút kinh nghiệm.	
6	Chăm sóc người bệnh rối loạn tâm thần trong các bệnh nội tiết.	LO 5-10	10	20	- Giảng ca ngắn đầu giường. - Thực hiện các hoạt động chăm sóc người bệnh - Tổng kết, rút	

					kinh nghiệm	
7	Chăm sóc người bệnh rối loạn tâm thần do rượu.	LO 5-10	20	20	- Thực hiện các hoạt động chăm sóc người bệnh - Tổng kết, rút kinh nghiệm	
8	Chăm sóc người bệnh rối loạn tâm thần do phụ thuộc và lạm dụng thuốc.	LO 5-10	10	20	- Thực hiện các hoạt động chăm sóc người bệnh - Tổng kết, rút kinh nghiệm	
	Đánh giá định kỳ 2		10			
	Tổng		100	160		

9.4. Danh mục chỉ tiêu thực hành lâm sàng

Người học phải hoàn thành những chỉ tiêu sau:

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Chỉ tiêu			GV của trường phụ trách tại khoa	GV phụ trách giảng dạy của BV
			Thành thạo	Thực hiện dưới sự HD/ giám sát	Kiến tập		
	Bệnh tâm thần phân liệt						
1	Hỏi được các nội dung liên quan đến các vấn đề cần chăm sóc ở người bệnh tâm thần phân liệt.		x				
2	Thực hiện được các		x				

	thủ thuật trong chăm sóc người bệnh tâm thần phân liệt theo đúng quy trình kỹ thuật.						
	Chăm sóc người bệnh trầm cảm						
1	Hỏi được các nội dung liên quan đến các vấn đề cần chăm sóc ở người bệnh trầm cảm.		x				
2	Thực hiện được các thủ thuật trong chăm sóc người bệnh trầm cảm theo đúng quy trình kỹ thuật.		x				
	Chăm sóc người bệnh rối loạn phân liệt cảm xúc						
1	Hỏi được các nội dung liên quan đến các vấn đề cần chăm sóc ở người bệnh rối loạn phân liệt cảm xúc		x				
2	Thực hiện được các thủ thuật trong chăm sóc người bệnh rối loạn phân liệt cảm xúc		x				
	Chăm sóc người bệnh hoang tưởng dai dẳng						

1	Hỏi được các nội dung liên quan đến các vấn đề cần chăm sóc ở người bệnh có hoang tưởng dai dẳng		x				
2	Thực hiện được các thủ thuật trong chăm sóc người bệnh có hoang tưởng dai dẳng theo đúng quy trình kỹ thuật.		x				
	Chăm sóc người bệnh có các rối loạn thần cấp và nhất thời						
1	Hỏi được các nội dung liên quan đến các vấn đề cần chăm sóc ở người bệnh có rối loạn thần cấp và nhất thời		x				
2	Thực hiện được các thủ thuật trong chăm sóc người bệnh có rối loạn thần cấp và nhất thời theo đúng quy trình kỹ thuật.		x				
	Chăm sóc người bệnh rối loạn cảm xúc lưỡng cực						
1	Hỏi được các nội dung liên quan đến các vấn đề cần chăm sóc ở người bệnh rối loạn		x				

	cảm xúc lưỡng cực						
2	Thực hiện được các thủ thuật trong chăm sóc người bệnh rối loạn cảm xúc lưỡng cực theo đúng quy trình kỹ thuật.		x				
	Chăm sóc người bệnh động kinh tâm thần						
1	Hỏi được các nội dung liên quan đến các vấn đề cần chăm sóc ở người bệnh động kinh tâm thần		x				
2	Thực hiện được các thủ thuật trong chăm sóc người bệnh động kinh tâm thần theo đúng quy trình kỹ thuật.		x				

Chú ý: Một số yêu cầu đối với giờ tự học

- Đối với lý thuyết: học viên phải nghiên cứu trước bài học trong giáo trình, tham khảo các tài liệu chuyên môn, các nghiên cứu khoa học có liên quan đến chăm sóc người bệnh; Nghe giảng và tích cực đóng góp ý kiến trong phiên thảo luận; Hoàn thành bài tập cá nhân/nhóm theo mẫu/hướng dẫn của giảng viên đúng thời hạn. Ngoài giáo trình được cấp, các tài liệu sẵn có ấn in và điện tử, sinh viên sử dụng tài hoàn được cấp để truy cập Thư viện số của Nhà trường, tìm đọc các sách chuyên khảo, luận văn, kết quả nghiên cứu, bài báo có liên quan đến học phần và bài học.

- Đối với thực hành: học viên phải tham dự đầy đủ các buổi thực hành, đi buồng, dự các ca giảng ngắn, thực hiện các hoạt động nhận định, theo dõi, chăm sóc điều dưỡng cho người bệnh và đánh giá kết quả chăm sóc. Cùng giảng viên tổng kết rút kinh nghiệm công tác chăm sóc người bệnh, đánh giá những kết quả đã đạt được

cho người bệnh, chỉ ra những tồn tại/hạn chế, đề xuất áp dụng các biện pháp khắc phục tồn tại, cải tiến chất lượng cho kế hoạch chăm sóc điều dưỡng tiếp theo cho người bệnh.

- Giảng viên nhận xét kết quả tự học, đánh giá bài tập và trả bài cho sinh viên, chấm bài kiểm tra và bài thi, thông báo kết quả và nộp kết quả đánh giá về văn phòng khoa.

10. Quy định đối với học phần và các yêu cầu khác của giảng viên

Quy định về dự lớp và hoạt động của học viên:

10.3 Phần lý thuyết

- Học viên phải tham gia tối thiểu 80% số tiết học lý thuyết.
- Học viên phải tìm kiếm thông tin và bằng chứng khoa học trước các buổi học và báo cáo kết quả cho giảng viên.
- Làm và nộp đủ bài tập được giao, đúng thời gian theo yêu cầu của giảng viên.
- Học viên tham gia các hoạt động thảo luận nhóm, tình huống học tập dưới sự hướng dẫn của giảng viên hoặc tự thảo luận nhóm của học viên dựa trên vấn đề, giải quyết vấn đề dựa trên chứng cứ và các hoạt động học tập độc lập/ tự học của học viên.

10.4 Phần thực hành

- Tham gia đủ các buổi học lâm sàng tại phòng thực hành
- Hoàn thành bài tập, thảo luận nhóm, báo cáo theo yêu cầu của giảng viên.
- Chuẩn bị chu đáo nội dung báo cáo chuyên đề theo yêu cầu của giảng viên: sử dụng công nghệ thông tin, tìm kiếm thông tin, bằng chứng khoa học trong báo cáo nhóm, Yêu cầu nộp cho giảng viên phụ trách trước ít nhất 3 ngày.

11. Đánh giá kết quả học tập: (Theo quy định đào tạo cho các đối tượng hiện hành)

- Số lượng điểm và trọng số mỗi đầu điểm có thể thay đổi theo Quy chế đào tạo theo học chế tín chỉ hiện hành của Nhà trường, được giảng viên phổ biến công khai cho học viên thông qua cách tính và trọng số với các điểm kiểm tra đánh giá trên.

- Đánh giá học phần bao gồm: 01 điểm chuyên cần, điểm kiểm tra định kỳ và 01 điểm thi:

Đánh giá	Trọng số (%)	Số lần kiểm tra	Hình thức	Thời gian
Chuyên cần	10	Thường xuyên	Quan sát mức độ tham gia và điểm danh	Tất cả các buổi học
Quá trình	40	2	- Làm bài tiểu luận - Bài KHCS có người bệnh thực tế	Cuối đợt học lý thuyết và thực hành

Kết thúc học phần	50	1	Tiểu luận – hỏi vấn đáp	Cuối lịch học phần
-------------------	----	---	-------------------------	--------------------

Chú ý:

- Điểm đánh giá chuyên cần: đầy đủ, tích cực, tôn trọng các quy định.

11.1 Thông tin chung

Nội dung đánh giá	Phương pháp đánh giá (nội dung dưới đây là gợi ý)	CDR HP sẽ đáp ứng	Tiêu chí đánh giá (nội dung dưới đây là gợi ý)	Trọng số
Đánh giá quá trình	Chuyên cần	LO1-10	Đầy đủ, tích cực và có tính phản biện.	10%
	Kiểm tra thường xuyên	LO1-10	Xác thực, phù hợp, khả thi và liên tục trong chăm sóc người bệnh.	40%
Đánh giá cuối kỳ	Thi: Bài tiểu luận	LO1-3 và L9-10	Xác định được vấn đề, phân tích được nguyên nhân và đề xuất giải pháp dựa trên những chứng cứ tin cậy.	50%

11.2. Ma trận phương pháp kiểm tra đánh giá đáp ứng chuẩn đầu ra của học phần:

CDR học phần (LO)	Phương pháp đánh giá (AM)	Công cụ đánh giá
LO1-3	Bản báo cáo	Phiếu đánh giá
	Giải quyết vấn đề	Câu hỏi lâm sàng
LO4-6	Bản kế hoạch chăm sóc	Phiếu đánh giá kết thúc thực hành lâm sàng
	Quy trình kỹ thuật	Bảng kiểm tương ứng
	Bài tiểu luận	Phiếu đánh giá kết thúc học phần

11.3. Công cụ đánh giá (Kèm theo phụ lục)

- Tiêu chí đánh giá (Phụ lục)

- **TRƯỞNG KHOA**

ĐIỀU DƯỠNG CÁC BỆNH TÂM CĂN

1. Thông tin chung về học phần

- Tên học phần: ĐIỀU DƯỠNG CÁC BỆNH TÂM CĂN

- Mã học phần: NR641

- Thời lượng

+ Số tín chỉ: 03 (01LT/ 02LS)

+ Số giờ: 15 LT/100LS

- Lý thuyết: 15 giờ

+ Nghe giảng lý thuyết: 8

+ Hướng dẫn làm bài tập trên lớp: 2

+ Thảo luận trên lớp: 5

+ Chuẩn bị lên lớp: 28

- Thực hành bệnh viện: 100 tiết

+ Giao ban: 10

+ Hướng dẫn thực hành: 40

+ Tự thực hành: 40

+ Tổng kết đánh giá thực hành: 10

+ Chuẩn bị lên lớp: 180

Thời điểm tiến hành: kỳ 2 năm 1

- Đối tượng: Cao học

- Ngôn ngữ giảng dạy: Tiếng Việt

- Loại học phần: Tự chọn

- Điều kiện

+ Các học phần tiên quyết: tâm lý học y học

+ Các học phần học song hành: các học phần chuyên ngành điều dưỡng

+ Điều kiện khác: không

2. Đơn vị phụ trách học phần

+ Khoa/trung tâm phụ trách học phần: KHOA Y HỌC LÂM SÀNG

+ Danh sách giảng viên tham gia giảng dạy:

TT	Họ và tên	Khoa/TT	Số ĐT	Địa chỉ Email
1	Trương Tuấn Anh	YHLS	0913290998	tuananhnd69@gmail.com
2	Đỗ Thị Thu Hiền	YHLS	0914637229	dothuhien@ndun.edu.vn
3	Lê Thị Vân	YHLS	0989946195	vansusu@gmail.com

3. Mô tả học phần:

Học phần: Các bệnh tâm căn sẽ cung cấp cho người điều dưỡng có những kiến thức hiểu biết đúng đắn về ngành tâm thần đồng thời có những kiến thức cơ bản giúp người điều dưỡng có khả năng nhận định và chăm sóc người bệnh tâm thần một cách an toàn và hiệu quả.

Bảng ma trận đáp ứng giữa học phần và chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (PLOs):

Chuẩn đầu ra của CTĐT (PLOs)										Tổng
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	
x	x	x	x	x	x					6

4. Mục tiêu của học phần (COs)

CO1 Giải thích được các khái niệm, nguyên nhân, triệu chứng, điều kiện cần thiết cho người điều dưỡng về ngành tâm thần

CO2. Áp dụng những kiến thức cơ bản giúp người điều dưỡng có khả năng nhận định và chăm sóc người mắc các bệnh tâm căn một cách an toàn và hiệu quả.

CO3. Hệ thống và giải thích được các biểu hiện lâm sàng hoặc vấn đề có thể gặp ở người bệnh.

CO4. Thực hiện được kỹ năng nhận định và xác định được các vấn đề hiện có và tiềm tàng của người bệnh.

CO5. Tôn trọng các quy định, quy trình, quyền của người bệnh, đạo đức nghề nghiệp của người điều dưỡng, hợp tác và tôn trọng đồng nghiệp trong các hoạt động chăm sóc người bệnh.

Bảng ma trận đáp ứng giữa mục tiêu học phần và chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo

	Chuẩn đầu ra của CTĐT (PLOs)										Tổng
	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	
CO1	x										1
CO2	x	x	x								3
CO3	x	x	x								3
CO4		x	x	x	x	x					5
CO5									x		1
Tổng	3	3	3	1	1	1			1		

5. Chuẩn đầu ra của học phần (LOs):

LO1. Áp dụng được các kiến thức cơ bản, cơ sở ngành để nhận định và đánh giá tình trạng sức khỏe cho người mắc bệnh tâm căn.

LO2 Vận dụng được các bước của quy trình điều dưỡng vào chăm sóc người mắc bệnh tâm căn.

LO3. Phân tích và tổng hợp được các biểu hiện bệnh lý làm căn cứ để xác định các chẩn đoán điều dưỡng và kết quả mong đợi phù hợp với tình trạng người mắc bệnh tâm căn

LO4. Phân tích được sự phù hợp và khả thi của các can thiệp điều dưỡng để đạt được mục tiêu chăm sóc và kết quả mong đợi đối với mỗi người bệnh cụ thể.

LO5. Phát hiện được các vấn đề sức khỏe và các yếu tố liên quan có thể gặp ở người bệnh.

LO6. Lập kế hoạch chăm sóc cụ thể và phù hợp cho người bệnh dựa trên những chứng cứ xác thực và tin cậy.

LO7. Tổ chức thực hiện và quản lý các hoạt động chăm sóc, sử dụng thuốc an toàn, theo hướng cải tiến chất lượng và liên tục trong chăm sóc người bệnh.

LO8. Xây dựng kế hoạch thực hiện các hoạt động giáo dục sức khỏe cho người bệnh và người nhà người bệnh về dự phòng và tăng cường sức khỏe.

LO9. Áp dụng các bằng chứng khoa học, tuân thủ quy trình kỹ thuật điều dưỡng trong xây dựng và thực hiện kế hoạch chăm sóc. Trung thực, chủ động và chu đáo trong mọi hoạt động chăm sóc người bệnh.

LO9. Thể hiện sự tôn trọng pháp luật, các quy định của ngành, các quyền lợi hợp pháp của người bệnh, đạo đức nghề nghiệp của người điều dưỡng, hợp tác và tôn trọng đồng nghiệp trong các hoạt động chăm sóc.

Bảng ma trận giữa mục tiêu học phần và chuẩn đầu ra học phần

	LO1	LO2	LO3	LO4	LO5	LO6	LO7	LO8	LO9	LO10	Tổng
CO1	x	x	x								3
CO2	x	x	x	x							4
CO3					x	x	x	x			4
CO4					x	x	x	x			4
CO5									x		1
Tổng	2	2	2	1	2	2	2	2	1		

Bảng ma trận đáp ứng giữa chuẩn đầu ra học phần và chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo

	Chuẩn đầu ra của CTĐT (PLOs)										Tổng
	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	
LO1	x										1
LO2	x										1
LO3	x										1
LO4	x										1
LO5		x	x	x	x	x					5
LO6		x	x	x	x	x					5
LO7		x	x	x	x	x					5
LO8		x	x	x	x	x					5
LO9									x		1
LO10									x		1
Tổng	4	4	4	4	4	4			2		

6. Nội dung chi tiết học phần

6.1. Lý thuyết

STT	Nội dung	Số tiết	Ghi chú
1	Đại cương về bệnh tâm căn	2	
2	Rối loạn hoảng sợ, ám ảnh sợ khoảng trống	2	
3	Ám ảnh sợ xã hội, ám ảnh sợ biệt định	2	
4	Rối loạn lo âu lan tỏa, rối loạn ám ảnh cưỡng bức	2	
5	Các rối loạn phân ly	2	
6	Rối loạn giấc ngủ	2	
7	Các dạng rối loạn cơ thể	2	
8	Đánh giá định lý lần 1	1	
	Tổng số tiết lý thuyết	15	

6.2. Thực hành bệnh viện

TT	Nội dung chương/ bài	Số giờ	Ghi chú
1	Chăm sóc người bệnh rối loạn hoảng sợ	10	
2	Chăm sóc người bệnh ám ảnh sợ khoảng trống	10	

TT	Nội dung chương/ bài	Số giờ	Ghi chú
3	Chăm sóc người bệnh ám ảnh sợ xã hội	10	
4	Chăm sóc người bệnh ám ảnh sợ biệt định	10	
5	Chăm sóc người bệnh rối loạn lo âu lan tỏa	10	
6	Chăm sóc người bệnh rối loạn ám ảnh cưỡng bức	10	
7	Chăm sóc người bệnh rối loạn phân ly	10	
8	Chăm sóc người bệnh rối loạn giấc ngủ	10	
9	Chăm sóc người bệnh có các dạng rối loạn cơ thể	10	
10	Đánh giá định kỳ 2	10	
	Tổng số tiết thực hành	100	

7. Phương pháp giảng dạy:

*** Lý thuyết**

- Kết hợp thuyết trình ngắn, thảo luận, tự học có định hướng và làm bài tập cá nhân, cụ thể:

- Tiếp cận vấn đề/chuyên đề: giảng viên thuyết trình, giới thiệu, đưa ra các chủ đề để các nhóm thảo luận, giao nhiệm vụ cụ thể cho cá nhân và nhóm học viên.

- Giải quyết vấn đề/chuyên đề: mỗi nhóm theo nhiệm vụ được phân công tự tìm đọc tài liệu, thảo luận, viết báo cáo bài tập. Khi cần học viên liên hệ với giảng viên để nhận được sự gợi ý, tư vấn.

- Hoàn thiện vấn đề/chuyên đề: Nhóm thảo luận, viết báo cáo, trình bày kết quả thảo luận, tập thể lớp đóng góp ý kiến bổ sung dưới sự điều hành của giảng viên phụ trách, các cá nhân hoàn thiện bài tập được giao.

*** Thực hành bệnh viện**

- Kết hợp các hình thức dạy học có người bệnh và không có người bệnh, cụ thể:

- Tiếp cận người bệnh, giảng ca ngắn tại giường bệnh với các nội dung và thời điểm thích hợp trong buổi/ ngày thực hành, bao gồm: xác định vấn đề sức khỏe thực tế trên người bệnh; thực hiện can thiệp điều dưỡng; theo dõi đánh giá kết quả chăm sóc.

- Tổ chức thực hiện tư vấn, giáo dục sức khỏe cho một hoặc một nhóm người bệnh.

- Thảo luận về các vấn đề liên quan đến hoạt động chăm sóc người bệnh, tổng kết những mặt mạnh, những tồn tại hạn chế và cách khắc phục, cải tiến tại một nơi thích hợp, không có người bệnh hoặc thân nhân người bệnh.

8. Tài liệu học tập

* Tài liệu chính:

1. Hồ Hữu Lương (2001), *Bệnh học thần kinh*, Nhà xuất bản Y học Hà Nội.

* Tài liệu tham khảo

1. Bùi Quang Huy (2012), *Rối loạn lo âu*, Nhà xuất bản Y học Hà Nội.

2. Maryland (2014), *Psychiatric Mental Health Nursing*, American Nurses Association

3. Katie evans, RN, BA, MLITST, PHD (2017), *Psychiatric and Mental Health Nursing*

9. Lịch trình thực hiện học phần

9.1. Lý thuyết

Tuần/ Buổi học	Nội dung	CĐR HP số đáp ứng	Hình thức tổ chức dạy học				Phương pháp Dạy	Phương pháp Học	Học liệu
			Th trình	Thảo luận	Bài tập	Tự học			
1	Bài 1: Đại cương về bệnh tâm căn	LO1-4	1	0,5	0,5	4	Thuyết trình,	Nghe giảng,	TL 1-2-3-4
	Bài 2: Các rối loạn dạng cơ thể		1	0,5	0,5	4	Câu hỏi gợi mở, định hướng thảo luận	Tham gia thảo luận	
2	Bài 1: Rối loạn hoảng sợ, ám ảnh sợ khoảng trống	LO1-4	1	1		4	Thuyết trình,	Nghe giảng,	TL 1-2-3-4
							Câu hỏi gợi mở,	Tham gia	

	Bài 2: Âm ảnh sợ xã hội, âm ảnh sợ biệt định		1	1		4	định thảo hướng thảo luận	thảo luận	
3	Bài 1: Rối loạn lo âu lan tỏa, rối loạn ám ảnh cưỡng bức Bài 2: Các rối loạn phân ly	LO1-4	1	1		4	Thuyết trình, Câu hỏi gợi mở, định hướng thảo luận	Nghe giảng, Tham gia thảo luận	TL 1- 2-3-4
4	Bài 1: Rối loạn giấc ngủ Đánh giá định kỳ 1	LO1-4	1		1	4	Thuyết trình, Câu hỏi gợi mở, định hướng thảo luận	Nghe giảng, Tham gia thảo luận	TL 1-2- 3-4
	Tổng		8	5	2	18			

9.2 Thực hành lâm sàng/ cộng đồng

TT	Nội dung	CDRHP sẽ đáp ứng	Số giờ thực hành			Tài liệu
			Tổng số	Giờ CB của HV	Phương pháp dạy – học	
1	Chăm sóc người bệnh rối loạn hoảng sợ	LO5 - 10	10	20	- Thực hiện các hoạt động chăm sóc người bệnh - Tổng kết, rút kinh nghiệm	

2	Chăm sóc người bệnh ám ảnh sợ khoảng trống	LO5 - 10	10	20	<ul style="list-style-type: none"> - Giảng ca ngắn đầu giường. - Thực hiện các hoạt động chăm sóc người bệnh - Tổng kết, rút kinh nghiệm
3	Chăm sóc người bệnh ám ảnh sợ xã hội	LO5 - 10	10	20	<ul style="list-style-type: none"> - Giảng ca ngắn đầu giường. - Thực hiện các hoạt động chăm sóc người bệnh - Tổng kết, rút kinh nghiệm
4	Chăm sóc người bệnh ám ảnh sợ biệt định	LO5 - 10	10	20	<ul style="list-style-type: none"> - Giảng ca ngắn đầu giường. - Thực hiện các hoạt động chăm sóc người bệnh - Tổng kết, rút kinh nghiệm
5	Chăm sóc người bệnh rối loạn lo âu lan tỏa	LO5 - 10	10	20	<ul style="list-style-type: none"> - Giảng ca ngắn đầu giường. - Thực hiện các hoạt động chăm sóc người bệnh - Tổng kết, rút kinh nghiệm.
6	Chăm sóc người bệnh rối loạn ám ảnh cưỡng	LO5 - 10	10	20	<ul style="list-style-type: none"> - Giảng ca ngắn đầu giường. - Thực hiện các

	bức				hoạt động chăm sóc người bệnh - Tổng kết, rút kinh nghiệm	
7	Chăm sóc người bệnh có các rối loạn phân ly	LO5 - 10	10	20	- Thực hiện các hoạt động chăm sóc người bệnh - Tổng kết, rút kinh nghiệm	
8	Chăm sóc người bệnh rối loạn giấc ngủ	LO5 - 10	10	20	- Thực hiện các hoạt động chăm sóc người bệnh - Tổng kết, rút kinh nghiệm- Thực hiện các hoạt động chăm sóc người bệnh - Tổng kết, rút kinh nghiệm	
9	Chăm sóc người bệnh rối loạn các dạng cơ thể	LO5 - 10	10	20	- Thực hiện các hoạt động chăm sóc người bệnh - Tổng kết, rút kinh nghiệm- Thực hiện các hoạt động chăm sóc người bệnh - Tổng kết, rút kinh nghiệm	
	Đánh giá định kỳ		10			
	Tổng		100	180		

9.4. Danh mục chỉ tiêu thực hành lâm sàng

Người học phải hoàn thành những chỉ tiêu sau:

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Chỉ tiêu			GV của trường phụ trách tại khoa	GV phụ trách giảng dạy của BV
			Thành thạo	Thực hiện dưới sự HD/ giám sát	Kiến tập		
1	Đại cương về bệnh tâm căn						
2	Hỏi được các nội dung liên quan đến các vấn đề cần chăm sóc ở người bệnh tâm căn		x				
3	Thực hiện được các thủ thuật trong chăm sóc người bệnh tâm căn theo đúng quy trình kỹ thuật.		x				
4	Chăm sóc người bệnh rối loạn hoảng sợ						
5	Hỏi được các nội dung liên quan đến các vấn đề cần chăm sóc ở người bệnh rối loạn hoảng sợ		x				
6	Thực hiện được các thủ thuật trong chăm sóc người bệnh rối loạn hoảng sợ theo đúng quy trình kỹ thuật.		x				
7	Chăm sóc người bệnh ám ảnh sợ khoảng trống						
8	Hỏi được các nội dung liên quan đến các vấn đề		x				

	cần chăm sóc ở người bệnh ám ảnh sợ khoảng trống						
9	Thực hiện được các thủ thuật trong chăm sóc người bệnh ám ảnh sợ khoảng trống		x				
10	Chăm sóc người bệnh ám ảnh sợ xã hội						
11	Hỏi được các nội dung liên quan đến các vấn đề cần chăm sóc ở người bệnh ám ảnh sợ xã hội		x				
12	Thực hiện được các thủ thuật trong chăm sóc người bệnh ám ảnh sợ xã hội theo đúng quy trình kỹ thuật.		x				
13	Chăm sóc người bệnh ám ảnh sợ biệt định						
14	Hỏi được các nội dung liên quan đến các vấn đề cần chăm sóc ở người bệnh ám ảnh sợ biệt định		x				
15	Thực hiện được các thủ thuật trong chăm sóc người bệnh ám ảnh sợ biệt định theo đúng quy trình kỹ thuật.		x				
16	Chăm sóc người bệnh rối loạn lo âu lan tỏa						
	Hỏi được các nội dung liên quan đến các vấn đề cần chăm sóc ở người bệnh rối loạn lo âu lan tỏa		x				

	Thực hiện được các thủ thuật trong chăm sóc người bệnh rối loạn lo âu lan tỏa theo đúng quy trình kỹ thuật.		X				
	Chăm sóc người bệnh rối loạn ám ảnh cưỡng bức						
	Hỏi được các nội dung liên quan đến các vấn đề cần chăm sóc ở người bệnh rối loạn ám ảnh cưỡng bức		X				
	Thực hiện được các thủ thuật trong chăm sóc người bệnh rối loạn ám ảnh cưỡng bức theo đúng quy trình kỹ thuật.		X				
	Chăm sóc người bệnh rối loạn phân ly						
	Hỏi được các nội dung liên quan đến các vấn đề cần chăm sóc ở người bệnh rối loạn phân ly		X				
	Thực hiện được các thủ thuật trong chăm sóc người bệnh rối loạn phân ly theo đúng quy trình kỹ thuật.		X				
	Chăm sóc người bệnh rối loạn giấc ngủ						
	Hỏi được các nội dung liên quan đến các vấn đề cần chăm sóc ở người bệnh rối loạn giấc ngủ		X				
	Thực hiện được các thủ thuật trong chăm sóc		X				

người bệnh rối loạn giấc ngủ theo đúng quy trình kỹ thuật.						
Chăm sóc người bệnh có các dạng rối loạn cơ thể						
Hỏi được các nội dung liên quan đến các vấn đề cần chăm sóc ở người bệnh rối loạn các dạng cơ thể		x				
Thực hiện được các thủ thuật trong chăm sóc người bệnh rối loạn các dạng cơ thể theo đúng quy trình kỹ thuật.		x				

Chú ý: Một số yêu cầu đối với giờ tự học

- Đối với lý thuyết: học viên phải nghiên cứu trước bài học trong giáo trình, tham khảo các tài liệu chuyên môn, các nghiên cứu khoa học có liên quan đến chăm sóc người bệnh; Nghe giảng và tích cực đóng góp ý kiến trong phiên thảo luận; Hoàn thành bài tập cá nhân/nhóm theo mẫu/hướng dẫn của giảng viên đúng thời hạn. Ngoài giáo trình được cấp, các tài liệu sẵn có ấn in và điện tử, sinh viên sử dụng tài hoàn được cấp để truy cập Thư viện số của Nhà trường, tìm đọc các sách chuyên khảo, luận văn, kết quả nghiên cứu, bài báo có liên quan đến học phần và bài học.

- Đối với thực hành: học viên phải tham dự đầy đủ các buổi thực hành, đi buồng, dự các ca giảng ngắn, thực hiện các hoạt động nhận định, theo dõi, chăm sóc điều dưỡng cho người bệnh và đánh giá kết quả chăm sóc. Cùng giảng viên tổng kết rút kinh nghiệm công tác chăm sóc người bệnh, đánh giá những kết quả đã đạt được cho người bệnh, chỉ ra những tồn tại/hạn chế, đề xuất áp dụng các biện pháp khắc phục tồn tại, cải tiến chất lượng cho kế hoạch chăm sóc điều dưỡng tiếp theo cho người bệnh.

- Giảng viên nhận xét kết quả tự học, đánh giá bài tập và trả bài cho sinh viên, chấm bài kiểm tra và bài thi, thông báo kết quả và nộp kết quả đánh giá về văn phòng khoa.

10. Quy định đối với học phần và các yêu cầu khác của giảng viên

Quy định về dự lớp và hoạt động của học viên:

10.1. Phân lý thuyết

- Học viên phải tham gia tối thiểu 80% số tiết học lý thuyết.
- Học viên phải tìm kiếm thông tin và bằng chứng khoa học trước các buổi học và báo cáo kết quả cho giảng viên.
- Làm và nộp đủ bài tập được giao, đúng thời gian theo yêu cầu của giảng viên.
- Học viên tham gia các hoạt động thảo luận nhóm, tình huống học tập dưới sự hướng dẫn của giảng viên hoặc tự thảo luận nhóm của học viên dựa trên vấn đề, giải quyết vấn đề dựa trên chứng cứ và các hoạt động học tập độc lập/ tự học của học viên.

10.2. Phân thực hành

- Tham gia đủ các buổi học lâm sàng tại phòng thực hành
- Hoàn thành bài tập, thảo luận nhóm, báo cáo theo yêu cầu của giảng viên.
- Chuẩn bị chu đáo nội dung báo cáo chuyên đề theo yêu cầu của giảng viên: sử dụng công nghệ thông tin, tìm kiếm thông tin, bằng chứng khoa học trong báo cáo nhóm, Yêu cầu nộp cho giảng viên phụ trách trước ít nhất 3 ngày.

11. Đánh giá kết quả học tập: (Theo quy định đào tạo cho các đối tượng hiện hành)

- Số lượng điểm và trọng số mỗi đầu điểm có thể thay đổi theo Quy chế đào tạo theo học chế tín chỉ hiện hành của Nhà trường, được giảng viên phổ biến công khai cho học viên thông qua cách tính và trọng số với các điểm kiểm tra đánh giá trên.
- Đánh giá học phần bao gồm: 01 điểm chuyên cần, điểm kiểm tra định kỳ và 01 điểm thi:

Đánh giá	Trọng số (%)	Số lần kiểm tra	Hình thức	Thời gian
Chuyên cần	10	Thường xuyên	Quan sát mức độ tham gia và điểm danh	Tất cả các buổi học
Quá trình	40	2	- Làm bài tiểu luận - Bài KHCS có người bệnh thực tế	Cuối đợt học lý thuyết và thực hành tại BV
Kết thúc học phần	50	1	Tiểu luận – hỏi vấn đáp	Cuối lịch học phần

Chú ý:

- Điểm đánh giá chuyên cần: đầy đủ, tích cực, tôn trọng các quy định.

11.1 Thông tin chung

Nội dung đánh giá	Phương pháp đánh giá <i>(nội dung dưới đây là gợi ý)</i>	CDR HP sẽ đáp ứng	Tiêu chí đánh giá <i>(nội dung dưới đây là gợi ý)</i>	Trọng số
Đánh giá quá trình	Chuyên cần	LO1-10	Đầy đủ, tích cực và có tính phản biện.	10%
	Kiểm tra thường xuyên	LO1-10	Xác thực, phù hợp, khả thi và liên tục trong chăm sóc người bệnh.	40%
Đánh giá cuối kỳ	Thi: Bài tiểu luận	LO1-3 và L9-10	Xác định được vấn đề, phân tích được nguyên nhân và đề xuất giải pháp dựa trên những chứng cứ tin cậy.	50%

11.2. Ma trận phương pháp kiểm tra đánh giá đáp ứng chuẩn đầu ra của học phần:

CDR học phần (LO)	Phương pháp đánh giá (AM)	Công cụ đánh giá
LO1-3	Bản báo cáo	Phiếu đánh giá
	Giải quyết vấn đề	Câu hỏi lâm sàng
LO4-6	Bản kế hoạch chăm sóc	Phiếu đánh giá kết thúc thực hành lâm sàng
	Quy trình kỹ thuật	Bảng kiểm tương ứng
	Bài tiểu luận	Phiếu đánh giá kết thúc học phần

11.3. Công cụ đánh giá (Kèm theo phụ lục)

- Tiêu chí đánh giá (Phụ lục)

- **TRƯỞNG KHOA**

ĐIỀU DƯỠNG CÁC BỆNH TÂM THẦN NỘI SINH

1. Thông tin chung về học phần

- Tên học phần: ĐIỀU DƯỠNG CÁC BỆNH TÂM THẦN NỘI SINH
- Mã học phần: NR642
- Thời lượng
- + Số tín chỉ: 03 (01LT/ 02LS)
- + Số giờ: 15 LT/100LS
- Lý thuyết: 15 giờ
- + Nghe giảng lý thuyết: 8
- + Hướng dẫn làm bài tập trên lớp: 3
- + Thảo luận trên lớp: 4
- + Chuẩn bị lên lớp: 28
- Thực hành bệnh viện: 100 tiết
- + Giao ban: 10
 - + Hướng dẫn thực hành: 40
 - + Tự thực hành: 40
 - + Tổng kết đánh giá thực hành: 10
 - + Chuẩn bị lên lớp: 210
- Thời điểm tiến hành: kỳ 1 năm 2
- Đối tượng: Thạc sĩ điều dưỡng
- Ngôn ngữ giảng dạy: Tiếng Việt
- Loại học phần: Tự chọn
- Điều kiện
- + Các học phần tiên quyết: tâm lý học y học
- + Các học phần học song hành: các học phần chuyên ngành điều dưỡng
- + Điều kiện khác: không

2. Đơn vị phụ trách học phần

- + Khoa/trung tâm phụ trách học phần: KHOA Y HỌC LÂM SÀNG

+ Danh sách giảng viên tham gia giảng dạy:

TT	Họ và tên	Khoa/TT	Số ĐT	Địa chỉ Email
1	Trương Tuấn Anh	YHLS	0913290998	tuananhnd69@gmail.com
2	Đỗ Thị Thu Hiền	YHLS	0914637229	dothuhien@ndun.edu.vn
3	Lê Thị Vân	YHLS	0989946195	vansusu@gmail.com

3. Mô tả học phần:

Học phần: Các bệnh tâm căn sẽ cung cấp cho người điều dưỡng có những kiến thức hiểu biết đúng đắn về ngành tâm thần đồng thời có những kiến thức cơ bản giúp người điều dưỡng có khả năng nhận định và chăm sóc người bệnh tâm thần một cách an toàn và hiệu quả.

Bảng ma trận đáp ứng giữa học phần và chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (PLOs):

Chuẩn đầu ra của CTĐT (PLOs)										Tổng
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	
x	x	x	x	X	x					6

4. Mục tiêu của học phần (COs)

CO1 Giải thích được các khái niệm, nguyên nhân, triệu chứng, điều kiện cần thiết cho người điều dưỡng về ngành tâm thần

CO2. Áp dụng những kiến thức cơ bản giúp người điều dưỡng có khả năng nhận định và chăm sóc người mắc các bệnh tâm thần nội sinh một cách an toàn và hiệu quả.

CO3. Hệ thống và giải thích được các biểu hiện lâm sàng hoặc vấn đề có thể gặp ở người bệnh.

CO4. Thực hiện được kỹ năng nhận định và xác định được các vấn đề hiện có và tiềm tàng của người bệnh.

CO5. Tôn trọng các quy định, quy trình, quyền của người bệnh, đạo đức nghề nghiệp của người điều dưỡng, hợp tác và tôn trọng đồng nghiệp trong các hoạt động chăm sóc người bệnh.

Bảng ma trận đáp ứng giữa mục tiêu học phần và chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo

	Chuẩn đầu ra của CTĐT (PLOs)										Tổng
	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	
CO1	x										1
CO2	x	x	x								3
CO3	x	x	x								3
CO4		x	x	X	x	x					5
CO5									x		1
Tổng	3	3	3	1	1	1			1		

5. Chuẩn đầu ra của học phần (LOs):

LO1. Áp dụng được các kiến thức cơ bản, cơ sở ngành để nhận định và đánh giá tình trạng sức khỏe cho người mắc bệnh tâm thần nội sinh.

LO2 Vận dụng được các bước của quy trình điều dưỡng vào chăm sóc người mắc bệnh tâm thần nội sinh.

LO3. Phân tích và tổng hợp được các biểu hiện bệnh lý làm căn cứ để xác định các chẩn đoán điều dưỡng và kết quả mong đợi phù hợp với tình trạng người mắc bệnh tâm thần nội sinh.

LO4. Phân tích được sự phù hợp và khả thi của các can thiệp điều dưỡng để đạt được mục tiêu chăm sóc và kết quả mong đợi đối với mỗi người bệnh cụ thể.

LO5. Phát hiện được các vấn đề sức khỏe và các yếu tố liên quan có thể gặp ở người bệnh.

LO6. Lập kế hoạch chăm sóc cụ thể và phù hợp cho người bệnh dựa trên những chứng cứ xác thực và tin cậy.

LO7. Tổ chức thực hiện và quản lý các hoạt động chăm sóc, sử dụng thuốc an toàn, theo hướng cải tiến chất lượng và liên tục trong chăm sóc người bệnh.

LO8. Xây dựng kế hoạch thực hiện các hoạt động giáo dục sức khỏe cho người bệnh và người nhà người bệnh về dự phòng và tăng cường sức khỏe.

LO9. Áp dụng các bằng chứng khoa học, tuân thủ quy trình kỹ thuật điều dưỡng trong xây dựng và thực hiện kế hoạch chăm sóc. Trung thực, chủ động và chu đáo trong mọi hoạt động chăm sóc người bệnh.

LO10. Thể hiện sự tôn trọng pháp luật, các quy định của ngành, các quyền lợi hợp pháp của người bệnh, đạo đức nghề nghiệp của người điều dưỡng, hợp tác và tôn trọng đồng nghiệp trong các hoạt động chăm sóc.

Bảng ma trận giữa mục tiêu học phần và chuẩn đầu ra học phần

	LO1	LO2	LO3	LO4	LO5	LO6	LO7	LO8	LO9	LO10	Tổng
C01	x	x	x								3
C02	x	x	x	X							4
C03					x	x	x	x			4
C04					x	x	x	x			4
C05									x		1
Tổng	2	2	2	1	2	2	2	2	1		

Bảng ma trận đáp ứng giữa chuẩn đầu ra học phần và chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo

	Chuẩn đầu ra của CTĐT (PLOs)										Tổng
	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	
LO1	x										1
LO2	x										1
LO3	x										1
LO4	x										1
LO5		x	x	X	x	x					5
LO6		x	x	X	x	x					5
LO7		x	x	X	x	x					5
LO8		x	x	X	x	x					5
LO9									x		1
LO10									x		1
Tổng	4	4	4	4	4	4			2		

6. Nội dung chi tiết học phần

6.1. Lý thuyết

STT	Nội dung	Số tiết	Ghi chú
1	Bệnh tâm thần phân liệt	2	
2	Bệnh trầm cảm	2	

STT	Nội dung	Số tiết	Ghi chú
3	Rối loạn phân liệt cảm xúc	2	
4	Rối loạn hoang tưởng dai dẳng	2	
5	Các rối loạn thần cấp và nhất thời	2	
6	Rối loạn cảm xúc lưỡng cực	2	
7	Bệnh động kinh tâm thần	2	
8	Đánh giá định lý lần 1	1	
	Tổng số tiết lý thuyết	15	

6.2. Thực hành bệnh viện

TT	Nội dung chương/ bài	Số giờ	Ghi chú
1	Chăm sóc người bệnh tâm thần phân liệt	20	
2	Chăm sóc người bệnh trầm cảm	10	
3	Chăm sóc người bệnh rối loạn phân liệt cảm xúc	10	
4	Chăm sóc người bệnh rối loạn hoang tưởng dai dẳng	10	
5	Chăm sóc người bệnh có các rối loạn thần cấp và nhất thời.	10	
6	Chăm sóc người bệnh rối loạn cảm xúc lưỡng cực	10	
7	Chăm sóc người bệnh động kinh tâm thần	20	
8	Đánh giá quá trình lần 2	10	
	Tổng số tiết thực hành	100	

7. Phương pháp giảng dạy:

* Lý thuyết

- Kết hợp thuyết trình ngắn, thảo luận, tự học có định hướng và làm bài tập cá nhân, cụ thể:

- Tiếp cận vấn đề/chuyên đề: giảng viên thuyết trình, giới thiệu, đưa ra các chủ đề để các nhóm thảo luận, giao nhiệm vụ cụ thể cho cá nhân và nhóm học viên.

- Giải quyết vấn đề/chuyên đề: mỗi nhóm theo nhiệm vụ được phân công tự tìm đọc tài liệu, thảo luận, viết báo cáo bài tập. Khi cần học viên liên hệ với giảng viên để nhận được sự gợi ý, tư vấn.

- Hoàn thiện vấn đề/chuyên đề: Nhóm thảo luận, viết báo cáo, trình bày kết quả thảo luận, tập thể lớp đóng góp ý kiến bổ sung dưới sự điều hành của giảng viên phụ trách, các cá nhân hoàn thiện bài tập được giao.

* Thực hành bệnh viện

- Kết hợp các hình thức dạy học có người bệnh và không có người bệnh, cụ thể:
 - Tiếp cận người bệnh, giảng ca ngắn tại giường bệnh với các nội dung và thời điểm thích hợp trong buổi/ ngày thực hành, bao gồm: xác định vấn đề sức khỏe thực tế trên người bệnh; thực hiện can thiệp điều dưỡng; theo dõi đánh giá kết quả chăm sóc.
 - Tổ chức thực hiện tư vấn, giáo dục sức khỏe cho một hoặc một nhóm người bệnh.
 - Thảo luận về các vấn đề liên quan đến hoạt động chăm sóc người bệnh, tổng kết những mặt mạnh, những tồn tại hạn chế và cách khắc phục, cải tiến tại một nơi thích hợp, không có người bệnh hoặc thân nhân người bệnh.

8. Tài liệu học tập

8. Tài liệu học tập

* Tài liệu chính:

1. Hồ Hữu Lương (2001), *Bệnh học thần kinh*, Nhà xuất bản Y học Hà Nội.

* Tài liệu tham khảo

1. Bùi Quang Huy (2012), *Rối loạn lo âu*, Nhà xuất bản Y học Hà Nội.
2. Maryland (2014), *Psychiatric Mental Health Nursing*, American Nurses Association
3. Katie evans, RN, BA, MLITST, PHD (2017), *Psychiatric and Mental Health Nursing*

9. Lịch trình thực hiện học phần

9.1. Lý thuyết

Tuần/ Buổi học	Nội dung	CĐR HP sẽ đáp ứng	Hình thức tổ chức dạy học				Phương pháp Dạy	Phương pháp Học	Học liệu
			Th trình	Thảo luận	Bài tập	Tự học			
1	Bài 1: Bệnh tâm thần phân liệt	LO1-4	1	0,5	0,5	4	Thuyết trình, Câu hỏi gợi mở, định hướng	Nghe giảng, Tham gia thảo	TL 1-2-3

	Bài 2: Bệnh trầm cảm		1	0,5	0,5	4	thảo luận		
2	Bài 1: Rối loạn phân liệt cảm xúc Bài 2: Rối loạn hoang tưởng dai dẳng	LO1-4	1 1	1		4 4	Thuyết trình, Câu hỏi gợi mở, định hướng thảo luận	Nghe giảng, Tham gia thảo luận	TL 1-2-3-5
3	Bài 1: Các rối loạn thần cấp và nhất thời Bài 2: Rối loạn cảm xúc lưỡng cực	LO1-4	1 1	1		4 4	Thuyết trình, Câu hỏi gợi mở, định hướng thảo luận	Nghe giảng, Tham gia thảo luận	TL 1-2-3-4
4	Bài 1: Bệnh động kinh tâm thần Đánh giá định kỳ 1	LO1-4	1 1	1		4	Thuyết trình, Câu hỏi gợi mở, định hướng thảo luận	Nghe giảng, Tham gia thảo luận	TL 1-2-3
	Tổng		8	4	3	28			

9.2 Thực hành lâm sàng/ cộng đồng

TT	Nội dung	CĐRHP sẽ đáp ứng	Số giờ thực hành			Tài liệu
			Tổng số	Giờ CB của HV	Phương pháp dạy – học	
1	Chăm sóc người bệnh tâm thần phân liệt	LO5-10	20	30	- Thực hiện các hoạt động chăm sóc người bệnh - Tổng kết, rút kinh nghiệm	
2	Chăm sóc người bệnh trầm cảm	LO5-10	15	30	- Giảng ca ngắn đầu giờ. - Thực hiện các hoạt động chăm sóc người bệnh - Tổng kết, rút kinh nghiệm	
3	Chăm sóc người bệnh rối loạn phân liệt cảm xúc.	LO5-10	10	30	- Giảng ca ngắn đầu giờ. - Thực hiện các hoạt động chăm sóc người bệnh - Tổng kết, rút kinh nghiệm	
4	Chăm sóc người bệnh hoang tưởng dai dẳng	LO5-10	10	30	- Giảng ca ngắn đầu giờ. - Thực hiện các hoạt động chăm sóc người bệnh - Tổng kết, rút kinh nghiệm	
5	Chăm sóc người bệnh có các rối	LO5-10	10	30	- Giảng ca ngắn đầu giờ.	

	loạn thần cấp và nhất thời				- Thực hiện các hoạt động chăm sóc người bệnh - Tổng kết, rút kinh nghiệm.	
6	Chăm sóc người bệnh có các rối loạn cảm xúc lưỡng cực	LO5-10	10	30	- Giảng ca ngắn đầu giường. - Thực hiện các hoạt động chăm sóc người bệnh - Tổng kết, rút kinh nghiệm	
7	Chăm sóc người bệnh động kinh tâm thần	LO5-10	15	30	- Thực hiện các hoạt động chăm sóc người bệnh - Tổng kết, rút kinh nghiệm	
	Đánh giá định kỳ 2		10			
	Tổng		100	210		

9.4. Danh mục chỉ tiêu thực hành lâm sàng

Người học phải hoàn thành những chỉ tiêu sau:

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Chỉ tiêu			GV của trường phụ trách tại khoa	GV phụ trách giảng dạy của BV
			Thành thạo	Thực hiện dưới sự HD/ giám sát	Kiến tập		
	Bệnh tâm thần phân liệt						

1	Hỏi được các nội dung liên quan đến các vấn đề cần chăm sóc ở người bệnh tâm thần phân liệt.		x				
2	Thực hiện được các thủ thuật trong chăm sóc người bệnh tâm thần phân liệt theo đúng quy trình kỹ thuật.		x				
	Chăm sóc người bệnh trầm cảm						
1	Hỏi được các nội dung liên quan đến các vấn đề cần chăm sóc ở người bệnh trầm cảm.		x				
2	Thực hiện được các thủ thuật trong chăm sóc người bệnh trầm cảm theo đúng quy trình kỹ thuật.		x				
	Chăm sóc người bệnh rối loạn phân liệt cảm xúc						
1	Hỏi được các nội dung liên quan đến các vấn đề cần chăm sóc ở người bệnh rối loạn phân liệt cảm xúc		x				
2	Thực hiện được các		x				

	thủ thuật trong chăm sóc người bệnh rối loạn phân liệt cảm xúc						
	Chăm sóc người bệnh hoang tưởng dai dẳng						
1	Hỏi được các nội dung liên quan đến các vấn đề cần chăm sóc ở người bệnh có hoang tưởng dai dẳng		x				
2	Thực hiện được các thủ thuật trong chăm sóc người bệnh có hoang tưởng dai dẳng theo đúng quy trình kỹ thuật.		x				
	Chăm sóc người bệnh có các rối loạn thần cấp và nhất thời						
1	Hỏi được các nội dung liên quan đến các vấn đề cần chăm sóc ở người bệnh có rối loạn thần cấp và nhất thời		x				
2	Thực hiện được các thủ thuật trong chăm sóc người bệnh có rối loạn thần cấp và nhất thời theo đúng quy trình kỹ thuật.		x				

	Chăm sóc người bệnh rối loạn cảm xúc lưỡng cực						
1	Hỏi được các nội dung liên quan đến các vấn đề cần chăm sóc ở người bệnh rối loạn cảm xúc lưỡng cực		x				
2	Thực hiện được các thủ thuật trong chăm sóc người bệnh rối loạn cảm xúc lưỡng cực theo đúng quy trình kỹ thuật.		x				
	Chăm sóc người bệnh động kinh tâm thần						
1	Hỏi được các nội dung liên quan đến các vấn đề cần chăm sóc ở người bệnh động kinh tâm thần		x				
2	Thực hiện được các thủ thuật trong chăm sóc người bệnh động kinh tâm thần theo đúng quy trình kỹ thuật.		x				

Chú ý: Một số yêu cầu đối với giờ tự học

- Đối với lý thuyết: học viên phải nghiên cứu trước bài học trong giáo trình, tham khảo các tài liệu chuyên môn, các nghiên cứu khoa học có liên quan đến chăm sóc người bệnh; Nghe giảng và tích cực đóng góp ý kiến trong phiên thảo luận; Hoàn

thành bài tập cá nhân/nhóm theo mẫu/hướng dẫn của giảng viên đúng thời hạn. Ngoài giáo trình được cấp, các tài liệu sẵn có in và điện tử, sinh viên sử dụng tài khoản được cấp để truy cập Thư viện số của Nhà trường, tìm đọc các sách chuyên khảo, luận văn, kết quả nghiên cứu, bài báo có liên quan đến học phần và bài học.

- Đối với thực hành: học viên phải tham dự đầy đủ các buổi thực hành, đi buồng, dự các ca giảng ngắn, thực hiện các hoạt động nhận định, theo dõi, chăm sóc điều dưỡng cho người bệnh và đánh giá kết quả chăm sóc. Cùng giảng viên tổng kết rút kinh nghiệm công tác chăm sóc người bệnh, đánh giá những kết quả đã đạt được cho người bệnh, chỉ ra những tồn tại/hạn chế, đề xuất áp dụng các biện pháp khắc phục tồn tại, cải tiến chất lượng cho kế hoạch chăm sóc điều dưỡng tiếp theo cho người bệnh.

- Giảng viên nhận xét kết quả tự học, đánh giá bài tập và trả bài cho sinh viên, chấm bài kiểm tra và bài thi, thông báo kết quả và nộp kết quả đánh giá về văn phòng khoa.

10. Quy định đối với học phần và các yêu cầu khác của giảng viên

Quy định về dự lớp và hoạt động của học viên:

10.1. Phần lý thuyết

- Học viên phải tham gia tối thiểu 80% số tiết học lý thuyết.
- Học viên phải tìm kiếm thông tin và bằng chứng khoa học trước các buổi học và báo cáo kết quả cho giảng viên.
- Làm và nộp đủ bài tập được giao, đúng thời gian theo yêu cầu của giảng viên.
- Học viên tham gia các hoạt động thảo luận nhóm, tình huống học tập dưới sự hướng dẫn của giảng viên hoặc tự thảo luận nhóm của học viên dựa trên vấn đề, giải quyết vấn đề dựa trên chứng cứ và các hoạt động học tập độc lập/ tự học của học viên.

10.2. Phần thực hành

- Tham gia đủ các buổi học lâm sàng tại phòng thực hành
- Hoàn thành bài tập, thảo luận nhóm, báo cáo theo yêu cầu của giảng viên.
- Chuẩn bị chu đáo nội dung báo cáo chuyên đề theo yêu cầu của giảng viên: sử dụng công nghệ thông tin, tìm kiếm thông tin, bằng chứng khoa học trong báo cáo nhóm, Yêu cầu nộp cho giảng viên phụ trách trước ít nhất 3 ngày.

11. Đánh giá kết quả học tập: (Theo quy định đào tạo cho các đối tượng hiện hành)

- Số lượng điểm và trọng số mỗi đầu điểm có thể thay đổi theo Quy chế đào tạo theo học chế tín chỉ hiện hành của Nhà trường, được giảng viên phổ biến công khai cho học viên thông qua cách tính và trọng số với các điểm kiểm tra đánh giá trên.

- Đánh giá học phần bao gồm: 01 điểm chuyên cần, điểm kiểm tra định kỳ và 01 điểm thi:

Đánh giá	Trọng số (%)	Số lần kiểm tra	Hình thức	Thời gian
Chuyên cần	10	Thường xuyên	Quan sát mức độ tham gia và điểm danh	Tất cả các buổi học
Quá trình	40	2	- Làm bài tiểu luận - Bài KHCS có người bệnh thực tế	Cuối đợt học lý thuyết và thực hành
Kết thúc học phần	50	1	Tiểu luận – hỏi vấn đáp	Cuối lịch học phần

Chú ý: - Điểm đánh giá chuyên cần: đầy đủ, tích cực, tôn trọng các quy định.

11.1 Thông tin chung

Nội dung đánh giá	Phương pháp đánh giá	CĐR HP sẽ đáp ứng	Tiêu chí đánh giá	Trọng số
Đánh giá quá trình	Chuyên cần	LO1-10	Đầy đủ, tích cực và có tính phản biện.	10%
	Kiểm tra thường xuyên	LO1-10	Xác thực, phù hợp, khả thi và liên tục trong chăm sóc người bệnh.	40%
Đánh giá cuối kỳ	Thi: Bài tiểu luận	LO1-3 và L9-10	Xác định được vấn đề, phân tích được nguyên nhân và đề xuất giải pháp dựa trên những chứng cứ tin cậy.	50%

11.2. Ma trận phương pháp kiểm tra đánh giá đáp ứng chuẩn đầu ra của học phần:

CĐR học phần (LO)	Phương pháp đánh giá (AM)	Công cụ đánh giá
LO1-3	Bản báo cáo	Phiếu đánh giá
	Giải quyết vấn đề	Câu hỏi lâm sàng
LO4-6	Bản kế hoạch chăm sóc	Phiếu đánh giá kết thúc thực hành lâm sàng
	Quy trình kỹ thuật	Bảng kiểm tương ứng
	Bài tiểu luận	Phiếu đánh giá kết thúc học phần

11.3. Công cụ đánh giá (Kèm theo phụ lục)

- Tiêu chí đánh giá (Phụ lục)

-TRƯỞNG KHOA

ĐIỀU DƯỠNG TÂM THẦN NGƯỜI GIÀ

1. Thông tin chung về học phần

- Tên học phần: ĐIỀU DƯỠNG TÂM THẦN NGƯỜI GIÀ
- Mã học phần: NR643
- Thời lượng
- + Số tín chỉ: 03 (01LT/ 02LS)
- + Số giờ: 15 LT/100LS
- Lý thuyết: 15 giờ
- + Nghe giảng lý thuyết: 9
- + Hướng dẫn làm bài tập trên lớp: 2
- + Thảo luận trên lớp: 4
- + Chuẩn bị lên lớp: 32
- Thực hành bệnh viện: 100 tiết
- + Giao ban: 10
 - + Hướng dẫn thực hành: 40
 - + Tự thực hành: 30
 - + Tổng kết đánh giá thực hành: 20
 - + Chuẩn bị lên lớp: 120
- Thời điểm tiến hành: kỳ 2 năm 1
- Đối tượng: Cao học
- Ngôn ngữ giảng dạy: Tiếng Việt
- Loại học phần: Tự chọn
- Điều kiện
- + Các học phần tiên quyết: tâm lý học y học
- + Các học phần học song hành: các học phần chuyên ngành điều dưỡng
- + Điều kiện khác: không

2. Đơn vị phụ trách học phần

- + Khoa/trung tâm phụ trách học phần: KHOA Y HỌC LÂM SÀNG
- + Danh sách giảng viên tham gia giảng dạy:

TT	Họ và tên	Khoa/TT	Số ĐT	Địa chỉ Email
1	Trương Tuấn Anh	YHLS	0913290998	tuananhnd69@gmail.com
2	Đỗ Thị Thu Hiền	YHLS	0914637229	dothuhien@ndun.edu.vn
3	Lê Thị Vân	YHLS	0989946195	vansusu@gmail.com

3. Mô tả học phần:

Học phần: Điều dưỡng tâm thần người già sẽ cung cấp cho người điều dưỡng có những kiến thức hiểu biết đúng đắn về ngành tâm thần đồng thời có những kiến thức cơ bản giúp người điều dưỡng có khả năng nhận định và chăm sóc người bệnh tâm thần một cách an toàn và hiệu quả.

Bảng ma trận đáp ứng giữa học phần và chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (PLOs):

Chuẩn đầu ra của CTĐT (PLOs)										Tổng
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	
x	x	x	x	X	x					6

4. Mục tiêu của học phần (COs)

CO1 Giải thích được các khái niệm, nguyên nhân, triệu chứng, điều kiện cần thiết cho người điều dưỡng về ngành tâm thần

CO2. Áp dụng những kiến thức cơ bản giúp người điều dưỡng có khả năng nhận định và chăm sóc người già mắc các bệnh tâm thần một cách an toàn và hiệu quả.

CO3. Hệ thống và giải thích được các biểu hiện lâm sàng hoặc vấn đề có thể gặp ở người bệnh.

CO4. Thực hiện được kỹ năng nhận định và xác định được các vấn đề hiện có và tiềm tàng của người già mắc bệnh tâm thần.

CO5. Tôn trọng các quy định, quy trình, quyền của người bệnh, đạo đức nghề nghiệp của người điều dưỡng, hợp tác và tôn trọng đồng nghiệp trong các hoạt động chăm sóc người bệnh.

Bảng ma trận đáp ứng giữa mục tiêu học phần và chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo

	Chuẩn đầu ra của CTĐT (PLOs)										Tổng
	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	
CO1	x										1
CO2	x	x	x								3
CO3	x	x	x								3
CO4		x	x	X	x	x					5
CO5									x		1
Tổng	3	3	3	1	1	1			1		

5. Chuẩn đầu ra của học phần (LOs):

LO1. Áp dụng được các kiến thức cơ bản, cơ sở ngành để nhận định và đánh giá tình trạng sức khỏe cho người già mắc bệnh tâm thần.

LO2 Vận dụng được các bước của quy trình điều dưỡng vào chăm sóc người già mắc bệnh tâm thần.

LO3. Phân tích và tổng hợp được các biểu hiện bệnh lý làm căn cứ để xác định các chẩn đoán điều dưỡng và kết quả mong đợi phù hợp với tình trạng người già mắc bệnh tâm thần

LO4. Phân tích được sự phù hợp và khả thi của các can thiệp điều dưỡng để đạt được mục tiêu chăm sóc và kết quả mong đợi đối với mỗi người bệnh cụ thể.

LO5. Phát hiện được các vấn đề sức khỏe và các yếu tố liên quan có thể gặp ở người bệnh.

LO6. Lập kế hoạch chăm sóc cụ thể và phù hợp cho người bệnh dựa trên những chứng cứ xác thực và tin cậy.

LO7. Tổ chức thực hiện và quản lý các hoạt động chăm sóc, sử dụng thuốc an toàn, theo hướng cải tiến chất lượng và liên tục trong chăm sóc người bệnh.

LO8. Xây dựng kế hoạch thực hiện các hoạt động giáo dục sức khỏe cho người bệnh và người nhà người bệnh về dự phòng và tăng cường sức khỏe.

LO9. Áp dụng các bằng chứng khoa học, tuân thủ quy trình kỹ thuật điều dưỡng trong xây dựng và thực hiện kế hoạch chăm sóc. Trung thực, chủ động và chu đáo trong mọi hoạt động chăm sóc người bệnh.

LO9. Thể hiện sự tôn trọng pháp luật, các quy định của ngành, các quyền lợi hợp pháp của người bệnh, đạo đức nghề nghiệp của người điều dưỡng, hợp tác và tôn trọng đồng nghiệp trong các hoạt động chăm sóc.

Bảng ma trận giữa mục tiêu học phần và chuẩn đầu ra học phần

	LO1	LO2	LO3	LO4	LO5	LO6	LO7	LO8	LO9	LO10	Tổng
C01	x	x	x								3
C02	x	x	x	X							4
C03					x	x	x	x			4
C04					x	x	x	x			4
C05									x		1
Tổng	2	2	2	1	2	2	2	2	1		

Bảng ma trận đáp ứng giữa chuẩn đầu ra học phần và chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo

	Chuẩn đầu ra của CTĐT (PLOs)										Tổng
	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	
LO1	x										1
LO2	x										1
LO3	x										1
LO4	x										1
LO5		x	x	X	x	x					5
LO6		x	x	X	x	x					5
LO7		x	x	X	x	x					5
LO8		x	x	X	x	x					5
LO9									x		1
LO10									x		1
Tổng	4	4	4	4	4	4			2		

6. Nội dung chi tiết học phần

6.1. Lý thuyết

STT	Nội dung	Số tiết	Ghi chú
1	Đại cương các rối loạn tâm thần ở người già	4	
2	Bệnh sa sút trí tuệ người già	4	
3	Bệnh rối loạn hoang tưởng và tâm thần phân liệt ở người già	3	
4	Bệnh trầm cảm người già	3	
5	Đánh giá định lý lần 1	1	
	Tổng số tiết lý thuyết	15	

6.2. Thực hành bệnh viện

TT	Nội dung chương/ bài	Số giờ	Ghi chú
1	Chăm sóc người bệnh sa sút trí tuệ	20	
2	Chăm sóc người bệnh rối loạn hoang tưởng	20	
3	Chăm sóc người bệnh trầm cảm	20	
4	Chăm sóc người bệnh tâm thần phân liệt	20	
5	Đánh giá quá trình	20	
	Tổng số tiết thực hành	100	

7. Phương pháp giảng dạy:

* Lý thuyết

- Kết hợp thuyết trình ngắn, thảo luận, tự học có định hướng và làm bài tập cá nhân, cụ thể:

- Tiếp cận vấn đề/chuyên đề: giảng viên thuyết trình, giới thiệu, đưa ra các chủ đề để các nhóm thảo luận, giao nhiệm vụ cụ thể cho cá nhân và nhóm học viên.

- Giải quyết vấn đề/chuyên đề: mỗi nhóm theo nhiệm vụ được phân công tự tìm đọc tài liệu, thảo luận, viết báo cáo bài tập. Khi cần học viên liên hệ với giảng viên để nhận được sự gợi ý, tư vấn.

- Hoàn thiện vấn đề/chuyên đề: Nhóm thảo luận, viết báo cáo, trình bày kết quả thảo luận, tập thể lớp đóng góp ý kiến bổ sung dưới sự điều hành của giảng viên phụ trách, các cá nhân hoàn thiện bài tập được giao.

* Thực hành bệnh viện

- Kết hợp các hình thức dạy học có người bệnh và không có người bệnh, cụ thể:
 - Tiếp cận người bệnh, giảng ca ngắn tại giường bệnh với các nội dung và thời điểm thích hợp trong buổi/ ngày thực hành, bao gồm: xác định vấn đề sức khỏe thực tế trên người bệnh; thực hiện can thiệp điều dưỡng; theo dõi đánh giá kết quả chăm sóc.
 - Tổ chức thực hiện tư vấn, giáo dục sức khỏe cho một hoặc một nhóm người bệnh.
 - Thảo luận về các vấn đề liên quan đến hoạt động chăm sóc người bệnh, tổng kết những mặt mạnh, những tồn tại hạn chế và cách khắc phục, cải tiến tại một nơi thích hợp, không có người bệnh hoặc thân nhân người bệnh.

8. Tài liệu học tập

* Tài liệu chính:

1. Hồ Hữu Lương (2001), *Bệnh học thần kinh*, Nhà xuất bản Y học Hà Nội.

* Tài liệu tham khảo

1. Bùi Quang Huy (2012), *Rối loạn lo âu*, Nhà xuất bản Y học Hà Nội.
2. Maryland (2014), *Psychiatric Mental Health Nursing*, American Nurses Association
3. Katie evans, RN, BA, MLITST, PHD (2017), *Psychiatric and Mental Health Nursing*

9. Lịch trình thực hiện học phần

9.1. Lý thuyết

Tuần/ Buổi học	Nội dung	CDR HP sẽ đáp ứng	Hình thức tổ chức dạy học				Phương pháp Dạy	Phương pháp Học	Học liệu
			Th trình	Thảo luận	Bài tập	Tự học			
1	Đại cương các rối loạn tâm thần ở người già	LO1-4	2	1	1	8	Thuyết trình, Câu hỏi gợi mở, định hướng thảo luận	Nghe giảng, Tham gia thảo luận và làm bài tập	TL 1-2-3

2	Bệnh sa sút trí tuệ người già	LO1-4	2	1	1	8	Thuyết trình, Câu hỏi gợi mở, định hướng thảo luận	Nghe giảng, Tham gia thảo luận	TL 1-2-3
3	Bệnh rối loạn hoang tưởng và tâm thần phân liệt ở người già	LO1-4	2	1		8	Thuyết trình, Câu hỏi gợi mở, định hướng thảo luận	Nghe giảng, Tham gia thảo luận	TL 1-2-3
4	Bệnh trầm cảm người già	LO1-4	2	1		8	Thuyết trình, Câu hỏi gợi mở, định hướng thảo luận	Nghe giảng, Tham gia thảo luận	TL 1-2-3-5
	Đánh giá định kỳ 1		1						
Tổng			9	4	2	32			

9.2 Thực hành lâm sàng/ cộng đồng

TT	Nội dung	CDRHP sẽ đáp ứng	Số giờ thực hành			Tài liệu
			Tổng số	Giờ CB của HV	Phương pháp dạy – học	
1	Chăm sóc người bệnh rối loạn tâm	LO5-10	20	30	- Giảng ca ngắn đầu giường.	

	thần ở người già				- Thực hiện các hoạt động chăm sóc người bệnh - Tổng kết, rút kinh nghiệm	
2	Chăm sóc người bệnh sa sút trí tuệ người già	LO5-10	20	30	- Giảng ca ngắn đầu giường. - Thực hiện các hoạt động chăm sóc người bệnh - Tổng kết, rút kinh nghiệm	
3	Chăm sóc người bệnh có rối loạn hoang tưởng và tâm thần phân liệt ở người già	LO5-10	20	30	- Giảng ca ngắn đầu giường. - Thực hiện các hoạt động chăm sóc người bệnh - Tổng kết, rút kinh nghiệm	
4	Chăm sóc người bệnh trầm cảm người già	LO5-10	20	30	- Giảng ca ngắn đầu giường. - Thực hiện các hoạt động chăm sóc người bệnh - Tổng kết, rút kinh nghiệm	
	Đánh giá định kỳ		20			
	Tổng		100	120		

9.3. Danh mục chỉ tiêu thực hành lâm sàng

Người học phải hoàn thành những chỉ tiêu sau:

TT	Nội dung	Đơn vị	Chỉ tiêu			GV của trường phụ trách tại khoa	GV phụ trách giảng dạy của BV
			Thành thạo	Thực hiện dưới sự HD/ giám sát	Kiến tập		
	Chăm sóc người bệnh sa sút trí tuệ						
1	Hỏi được các nội dung liên quan đến các vấn đề cần chăm sóc ở người bệnh sa sút trí tuệ.		x				
3	Thực hiện được các thủ thuật trong chăm sóc người bệnh sa sút trí tuệ theo đúng quy trình kỹ thuật.		x				
	Chăm sóc người bệnh rối loạn hoang tưởng ở người già						
1	Hỏi được các nội dung liên quan đến các vấn đề cần chăm sóc ở người bệnh bị rối loạn hoang tưởng		x				
2	Thực hiện được các thủ thuật trong chăm sóc người bệnh bị rối		x				

	loạn hoang tưởng theo đúng quy trình kỹ thuật.						
	Chăm sóc người bệnh trầm cảm người già						
1	Hỏi được các nội dung liên quan đến các vấn đề cần chăm sóc người bệnh trầm cảm		x				
2	Thực hiện được các thủ thuật trong chăm sóc người bệnh trầm cảm		x				
	Chăm sóc người bệnh tâm thần phân liệt ở người già						
1	Hỏi được các nội dung liên quan đến các vấn đề cần chăm sóc người bệnh tâm thần phân liệt		x				
2	Thực hiện được các thủ thuật trong chăm sóc người bệnh tâm thần phân liệt		x				

Chú ý: Một số yêu cầu đối với giờ tự học

- Đối với lý thuyết: học viên phải nghiên cứu trước bài học trong giáo trình, tham khảo các tài liệu chuyên môn, các nghiên cứu khoa học có liên quan đến chăm sóc người bệnh; Nghe giảng và tích cực đóng góp ý kiến trong phiên thảo luận; Hoàn thành bài tập cá nhân/nhóm theo mẫu/hướng dẫn của giảng viên đúng thời hạn. Ngoài giáo trình được cấp, các tài liệu sẵn có ấn in và điện tử, sinh viên sử dụng tài hoàn

được cấp để truy cập Thư viện số của Nhà trường, tìm đọc các sách chuyên khảo, luận văn, kết quả nghiên cứu, bài báo có liên quan đến học phần và bài học.

- Đối với thực hành: học viên phải tham dự đầy đủ các buổi thực hành, đi buồng, dự các ca giảng ngắn, thực hiện các hoạt động nhận định, theo dõi, chăm sóc điều dưỡng cho người bệnh và đánh giá kết quả chăm sóc. Cùng giảng viên tổng kết rút kinh nghiệm công tác chăm sóc người bệnh, đánh giá những kết quả đã đạt được cho người bệnh, chỉ ra những tồn tại/hạn chế, đề xuất áp dụng các biện pháp khắc phục tồn tại, cải tiến chất lượng cho kế hoạch chăm sóc điều dưỡng tiếp theo cho người bệnh.

- Giảng viên nhận xét kết quả tự học, đánh giá bài tập và trả bài cho sinh viên, chấm bài kiểm tra và bài thi, thông báo kết quả và nộp kết quả đánh giá về văn phòng khoa.

10. Quy định đối với học phần và các yêu cầu khác của giảng viên

Quy định về dự lớp và hoạt động của học viên:

10.1. Phần lý thuyết

- Học viên phải tham gia tối thiểu 80% số tiết học lý thuyết.
- Học viên phải tìm kiếm thông tin và bằng chứng khoa học trước các buổi học và báo cáo kết quả cho giảng viên.
- Làm và nộp đủ bài tập được giao, đúng thời gian theo yêu cầu của giảng viên.
- Học viên tham gia các hoạt động thảo luận nhóm, tình huống học tập dưới sự hướng dẫn của giảng viên hoặc tự thảo luận nhóm của học viên dựa trên vấn đề, giải quyết vấn đề dựa trên chứng cứ và các hoạt động học tập độc lập/ tự học của học viên.

10.2. Phần thực hành

- Tham gia đủ các buổi học lâm sàng tại phòng thực hành
- Hoàn thành bài tập, thảo luận nhóm, báo cáo theo yêu cầu của giảng viên.
- Chuẩn bị chu đáo nội dung báo cáo chuyên đề theo yêu cầu của giảng viên: sử dụng công nghệ thông tin, tìm kiếm thông tin, bằng chứng khoa học trong báo cáo nhóm, Yêu cầu nộp cho giảng viên phụ trách trước ít nhất 3 ngày.

11. Đánh giá kết quả học tập: (Theo quy định đào tạo cho các đối tượng hiện hành)

- Số lượng điểm và trọng số mỗi đầu điểm có thể thay đổi theo Quy chế đào tạo theo học chế tín chỉ hiện hành của Nhà trường, được giảng viên phổ biến công khai cho học viên thông qua cách tính và trọng số với các điểm kiểm tra đánh giá trên.

- Đánh giá học phần bao gồm: 01 điểm chuyên cần, điểm kiểm tra định kỳ và 01 điểm thi:

Đánh giá	Trọng số (%)	Số lần kiểm tra	Hình thức	Thời gian
Chuyên cần	10	Thường xuyên	Quan sát mức độ tham gia và điểm danh	Tất cả các buổi học
Quá trình	40	2	- Làm bài tiểu luận - Bài KHCS có người bệnh thực tế	Cuối đợt học lý thuyết và thực hành tại BV
Kết thúc học phần	50	1	Tiểu luận – hỏi vấn đáp	Cuối lịch học phần

Chú ý:

- Điểm đánh giá chuyên cần: đầy đủ, tích cực, tôn trọng các quy định.

11.1 Thông tin chung

Nội dung đánh giá	Phương pháp đánh giá <i>(nội dung dưới đây là gợi ý)</i>	CDR HP sẽ đáp ứng	Tiêu chí đánh giá <i>(nội dung dưới đây là gợi ý)</i>	Trọng số
Đánh giá quá trình	Chuyên cần	LO1-10	Đầy đủ, tích cực và có tính phản biện.	10%
	Kiểm tra thường xuyên	LO1-10	Xác thực, phù hợp, khả thi và liên tục trong chăm sóc người bệnh.	40%
Đánh giá cuối kỳ	Thi: Bài tiểu luận	LO1-3 và L9-10	Xác định được vấn đề, phân tích được nguyên nhân và đề xuất giải pháp dựa trên những chứng cứ tin cậy.	50%

11.2. Ma trận phương pháp kiểm tra đánh giá đáp ứng chuẩn đầu ra của học phần:

CĐR học phần (LO)	Phương pháp đánh giá (AM)	Công cụ đánh giá
LO1-3	Bản báo cáo	Phiếu đánh giá
	Giải quyết vấn đề	Câu hỏi lâm sàng
LO4-6	Bản kế hoạch chăm sóc	Phiếu đánh giá kết thúc thực hành lâm sàng
	Quy trình kỹ thuật	Bảng kiểm tương ứng
	Bài tiểu luận	Phiếu đánh giá kết thúc học phần

11.3. Công cụ đánh giá (Kèm theo phụ lục)

- Tiêu chí đánh giá (Phụ lục)

- **TRƯỞNG KHOA**

ĐIỀU DƯỠNG TÂM THẦN TRẺ EM**1. Thông tin chung về học phần**

- Tên học phần: ĐIỀU DƯỠNG TÂM THẦN TRẺ EM
- Mã học phần: NR864
- Thời lượng
- + Số tín chỉ: 02 (01LT/ 01LS)
- + Số giờ: 15 LT/50LS
- Lý thuyết: 15 giờ
- + Nghe giảng lý thuyết: 9
- + Hướng dẫn làm bài tập trên lớp: 1
- + Thảo luận trên lớp: 4
- + Chuẩn bị lên lớp: 40
- Thực hành bệnh viện: 50 tiết
- + Giao ban: 10
 - + Hướng dẫn thực hành: 10
 - + Tự thực hành: 20
 - + Tổng kết đánh giá thực hành: 10
 - + Chuẩn bị lên lớp: 100
- Thời điểm tiến hành: kỳ 2 năm 1
- Đối tượng: Cao học
- Ngôn ngữ giảng dạy: Tiếng Việt
- Loại học phần: Tự chọn
- Điều kiện
- + Các học phần tiên quyết: tâm lý học y học
- + Các học phần học song hành: các học phần chuyên ngành điều dưỡng
- + Điều kiện khác: không

2. Đơn vị phụ trách học phần

- + Khoa/trung tâm phụ trách học phần: KHOA Y HỌC LÂM SÀNG

+ Danh sách giảng viên tham gia giảng dạy:

TT	Họ và tên	Khoa/TT	Số ĐT	Địa chỉ Email
1	Trương Tuấn Anh	YHLS	0913290998	tuananhd69@gmail.com
2	Đỗ Thị Thu Hiền	YHLS	0914637229	dothuhien@ndun.edu.vn
3	Lê Thị Vân	YHLS	0989946195	vansusu@gmail.com

3. Mô tả học phần:

Học phần: Điều dưỡng tâm thần trẻ em sẽ cung cấp cho người điều dưỡng có những kiến thức hiểu biết đúng đắn về ngành tâm thần đồng thời có những kiến thức cơ bản giúp người điều dưỡng có khả năng nhận định và chăm sóc người bệnh tâm thần một cách an toàn và hiệu quả.

Bảng ma trận đáp ứng giữa học phần và chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (PLOs):

Chuẩn đầu ra của CTĐT (PLOs)										Tổng
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	
x	x	x	x	x	x					6

4. Mục tiêu của học phần (COs)

CO1 Giải thích được các khái niệm, nguyên nhân, triệu chứng, điều kiện cần thiết cho người điều dưỡng về ngành tâm thần

CO2. Áp dụng những kiến thức cơ bản giúp người điều dưỡng có khả năng nhận định và chăm sóc trẻ em mắc các bệnh tâm thần một cách an toàn và hiệu quả.

CO3. Hệ thống và giải thích được các biểu hiện lâm sàng hoặc vấn đề có thể gặp ở người bệnh.

CO4. Thực hiện được kỹ năng nhận định và xác định được các vấn đề hiện có và tiềm tàng của trẻ em mắc bệnh tâm thần.

CO5. Tôn trọng các quy định, quy trình, quyền của người bệnh, đạo đức nghề nghiệp của người điều dưỡng, hợp tác và tôn trọng đồng nghiệp trong các hoạt động chăm sóc người bệnh.

Bảng ma trận đáp ứng giữa mục tiêu học phần và chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo

	Chuẩn đầu ra của CTĐT (PLOs)										Tổng
	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	
CO1	x										1
CO2	x	x	x								3
CO3	x	x	x								3
CO4		x	x	x	x	x					5
CO5									x		1
Tổng	3	3	3	1	1	1			1		

5. Chuẩn đầu ra của học phần (LOs):

LO1. Áp dụng được các kiến thức cơ bản, cơ sở ngành để nhận định và đánh giá tình trạng sức khỏe cho trẻ em mắc bệnh tâm thần.

LO2 Vận dụng được các bước của quy trình điều dưỡng vào chăm sóc trẻ em mắc bệnh tâm thần.

LO3. Phân tích và tổng hợp được các biểu hiện bệnh lý làm căn cứ để xác định các chẩn đoán điều dưỡng và kết quả mong đợi phù hợp với tình trạng người bệnh

LO4. Phân tích được sự phù hợp và khả thi của các can thiệp điều dưỡng để đạt được mục tiêu chăm sóc và kết quả mong đợi đối với mỗi người bệnh cụ thể.

LO5. Phát hiện được các vấn đề sức khỏe và các yếu tố liên quan có thể gặp ở người bệnh.

LO6. Lập kế hoạch chăm sóc cụ thể và phù hợp cho người bệnh dựa trên những chứng cứ xác thực và tin cậy.

LO7. Tổ chức thực hiện và quản lý các hoạt động chăm sóc, sử dụng thuốc an toàn, theo hướng cải tiến chất lượng và liên tục trong chăm sóc người bệnh.

LO8. Xây dựng kế hoạch thực hiện các hoạt động giáo dục sức khỏe cho người bệnh và người nhà người bệnh về dự phòng và tăng cường sức khỏe.

LO9. Áp dụng các bằng chứng khoa học, tuân thủ quy trình kỹ thuật điều dưỡng trong xây dựng và thực hiện kế hoạch chăm sóc. Trung thực, chủ động và chu đáo trong mọi hoạt động chăm sóc người bệnh.

LO10. Thể hiện sự tôn trọng pháp luật, các quy định của ngành, các quyền lợi hợp pháp của người bệnh, đạo đức nghề nghiệp của người điều dưỡng, hợp tác và tôn trọng đồng nghiệp trong các hoạt động chăm sóc.

Bảng ma trận giữa mục tiêu học phần và chuẩn đầu ra học phần

	LO1	LO2	LO3	LO4	LO5	LO6	LO7	LO8	LO9	LO10	Tổng
C01	x	x	x								3
C02	x	x	x	X							4
C03					x	x	x	x			4
C04					x	x	x	x			4
C05									x		1
Tổng	2	2	2	1	2	2	2	2	1		

Bảng ma trận đáp ứng giữa chuẩn đầu ra học phần và chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo

	Chuẩn đầu ra của CTĐT (PLOs)										Tổng
	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	
LO1	x										1
LO2	x										1
LO3	x										1
LO4	x										1
LO5		x	x	X	x	x					5
LO6		x	x	X	x	x					5
LO7		x	x	x	x	x					5
LO8		x	x	x	x	x					5
LO9									x		1
LO10									x		1
Tổng	4	4	4	4	4	4			2		

6. Nội dung chi tiết học phần

6.1. Lý thuyết

STT	Nội dung	Số tiết	Ghi chú
1	Đại cương về bệnh tâm thần ở trẻ em	4	
2	Chậm phát triển tâm thần ở trẻ em	3	
3	Bệnh tự kỷ	2	
4	Rối loạn nhân cách và hành vi ở trẻ em	2	
5	Nghiện game online	3	
	Đánh giá định kỳ 1	1	
	Tổng số tiết lý thuyết	15	

6.2. Thực hành bệnh viện

TT	Nội dung chương/ bài	Số giờ	Ghi chú
1	Chăm sóc trẻ chậm phát triển tâm thần	10	
2	Chăm sóc trẻ tự kỷ	10	
3	Chăm sóc trẻ rối loạn nhân cách và hành vi.	10	
4	Chăm sóc trẻ nghiện game online	10	
5	Đánh giá quá trình	10	
	Tổng số tiết thực hành	50	

7. Phương pháp giảng dạy:

* Lý thuyết

- Kết hợp thuyết trình ngắn, thảo luận, tự học có định hướng và làm bài tập cá nhân, cụ thể:

- Tiếp cận vấn đề/chuyên đề: giảng viên thuyết trình, giới thiệu, đưa ra các chủ đề để các nhóm thảo luận, giao nhiệm vụ cụ thể cho cá nhân và nhóm học viên.

- Giải quyết vấn đề/chuyên đề: mỗi nhóm theo nhiệm vụ được phân công tự tìm đọc tài liệu, thảo luận, viết báo cáo bài tập. Khi cần học viên liên hệ với giảng viên để nhận được sự gợi ý, tư vấn.

- Hoàn thiện vấn đề/chuyên đề: Nhóm thảo luận, viết báo cáo, trình bày kết quả thảo luận, tập thể lớp đóng góp ý kiến bổ sung dưới sự điều hành của giảng viên phụ trách, các cá nhân hoàn thiện bài tập được giao.

* Thực hành bệnh viện

- Kết hợp các hình thức dạy học có người bệnh và không có người bệnh, cụ thể:
 - Tiếp cận người bệnh, giảng ca ngắn tại giường bệnh với các nội dung và thời điểm thích hợp trong buổi/ ngày thực hành, bao gồm: xác định vấn đề sức khỏe thực tế trên người bệnh; thực hiện can thiệp điều dưỡng; theo dõi đánh giá kết quả chăm sóc.
 - Tổ chức thực hiện tư vấn, giáo dục sức khỏe cho một hoặc một nhóm người bệnh.
 - Thảo luận về các vấn đề liên quan đến hoạt động chăm sóc người bệnh, tổng kết những mặt mạnh, những tồn tại hạn chế và cách khắc phục, cải tiến tại một nơi thích hợp, không có người bệnh hoặc thân nhân người bệnh.

8. Tài liệu học tập

* Tài liệu chính:

1. Hồ Hữu Lương (2001), *Bệnh học thần kinh*, Nhà xuất bản Y học Hà Nội.

* Tài liệu tham khảo

1. Bùi Quang Huy (2012), *Rối loạn lo âu*, Nhà xuất bản Y học Hà Nội.
2. Maryland (2014), *Psychiatric Mental Health Nursing*, American Nurses Association
3. Katie evans, RN, BA, MLITST, PHD (2017), *Psychiatric and Mental Health Nursing*

9. Lịch trình thực hiện học phần

9.1. Lý thuyết

Tuần/ Buổi học	Nội dung	CDR HP sẽ đáp ứng	Hình thức tổ chức dạy học				Phương pháp Dạy	Phương pháp Học	Học liệu
			Th trình	Thảo luận	Bài tập	Tự học			
1	Đại cương về bệnh tâm thần ở trẻ em	LO1-4	2	1	1	8	Thuyết trình, Câu hỏi gợi mở, định hướng thảo	Nghe giảng, Tham gia thảo luận và làm	TL 1-2-3

							luận	bài tập	
2	Chậm phát triển tâm thần	LO1-4	2	1		8	Thuyết trình, Câu hỏi gợi mở, định hướng thảo luận	Nghe giảng, Tham gia thảo luận	TL 1-2-3
3	Bài 1: Bệnh tự kỷ Bài 2: Rối loạn nhân cách và hành vi ở trẻ em	LO1-4	1 1	1 1		8 8	Thuyết trình, Câu hỏi gợi mở, định hướng thảo luận	Nghe giảng, Tham gia thảo luận	TL 1-2-3
4	Nghiện game online Đánh giá định kỳ 1	LO1-4	2 1	1		8	Thuyết trình, Câu hỏi gợi mở, định hướng thảo luận	Nghe giảng, Tham gia thảo luận	TL 1-2-3
	Tổng		9	5	1	40			

9.2 Thực hành lâm sàng/ cộng đồng

TT	Nội dung	CĐRHP sẽ đáp ứng	Số giờ thực hành			Tài liệu
			Tổng số	Giờ CB của HV	Phương pháp dạy – học	
1	Chăm sóc trẻ chậm phát triển tâm thần	LO5-10	10	30	<ul style="list-style-type: none"> - Giảng ca ngắn đầu giường. - Thực hiện các hoạt động chăm sóc người bệnh - Tổng kết, rút kinh nghiệm 	
2	Chăm sóc trẻ tự kỷ	LO5-10	10	30	<ul style="list-style-type: none"> - Giảng ca ngắn đầu giường. - Thực hiện các hoạt động chăm sóc người bệnh - Tổng kết, rút kinh nghiệm 	
3	Chăm sóc trẻ bị rối loạn nhân cách và hành vi	LO5-10	10	20	<ul style="list-style-type: none"> - Giảng ca ngắn đầu giường. - Thực hiện các hoạt động chăm sóc người bệnh - Tổng kết, rút kinh nghiệm 	
4	Chăm sóc trẻ nghiện game online	LO5-10	10	20	<ul style="list-style-type: none"> - Giảng ca ngắn đầu giường. - Thực hiện các hoạt động chăm sóc người bệnh - Tổng kết, rút kinh nghiệm 	

	Đánh giá định kỳ 2		10			
	Tổng		50	100		

9.4. Danh mục chỉ tiêu thực hành lâm sàng

Người học phải hoàn thành những chỉ tiêu sau:

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Chỉ tiêu			GV của trường phụ trách tại khoa	GV phụ trách giảng dạy của BV
			Thành thạo	Thực hiện dưới sự HD/ giám sát	Kiến tập		
	Chăm sóc trẻ chậm phát triển tâm thần						
1	Hỏi được các nội dung liên quan đến các vấn đề cần chăm sóc trẻ chậm phát triển tâm thần		x				
3	Thực hiện được các thủ thuật trong chăm sóc trẻ chậm phát triển tâm thần đúng quy trình kỹ thuật.		x				
	Chăm sóc trẻ tự kỷ						
1	Hỏi được các nội dung liên quan đến các vấn đề cần chăm sóc trẻ tự kỷ		x				
2	Thực hiện được các thủ thuật trong chăm		x				

	sóc trẻ tự kỷ theo đúng quy trình kỹ thuật.						
	Chăm sóc trẻ rối loạn nhân cách và hành vi						
1	Hỏi được các nội dung liên quan đến các vấn đề cần chăm sóc trẻ rối loạn nhân cách và hành vi		x				
2	Thực hiện được các thủ thuật trong chăm sóc trẻ có rối loạn nhân cách và hành vi		x				
	Chăm sóc trẻ nghiện game online						
1	Hỏi được các nội dung liên quan đến các vấn đề cần chăm sóc trẻ nghiện game online		x				
2	Thực hiện được các thủ thuật trong chăm sóc trẻ nghiện game online		x				

Chú ý: Một số yêu cầu đối với giờ tự học

- Đối với lý thuyết: học viên phải nghiên cứu trước bài học trong giáo trình, tham khảo các tài liệu chuyên môn, các nghiên cứu khoa học có liên quan đến chăm sóc người bệnh; Nghe giảng và tích cực đóng góp ý kiến trong phiên thảo luận; Hoàn thành bài tập cá nhân/nhóm theo mẫu/hướng dẫn của giảng viên đúng thời hạn. Ngoài giáo trình được cấp, các tài liệu sẵn có ấn in và điện tử, sinh viên sử dụng tài khoản được cấp để truy cập Thư viện số của Nhà trường, tìm đọc các sách chuyên khảo, luận văn, kết quả nghiên cứu, bài báo có liên quan đến học phần và bài học.

- Đối với thực hành: học viên phải tham dự đầy đủ các buổi thực hành, đi buồng, dự các ca giảng ngắn, thực hiện các hoạt động nhận định, theo dõi, chăm sóc điều dưỡng cho người bệnh và đánh giá kết quả chăm sóc. Cùng giảng viên tổng kết rút kinh nghiệm công tác chăm sóc người bệnh, đánh giá những kết quả đã đạt được cho người bệnh, chỉ ra những tồn tại/hạn chế, đề xuất áp dụng các biện pháp khắc phục tồn tại, cải tiến chất lượng cho kế hoạch chăm sóc điều dưỡng tiếp theo cho người bệnh.

- Giảng viên nhận xét kết quả tự học, đánh giá bài tập và trả bài cho sinh viên, chấm bài kiểm tra và bài thi, thông báo kết quả và nộp kết quả đánh giá về văn phòng khoa.

10. Quy định đối với học phần và các yêu cầu khác của giảng viên

Quy định về dự lớp và hoạt động của học viên:

10.1. Phần lý thuyết

- Học viên phải tham gia tối thiểu 80% số tiết học lý thuyết.
- Học viên phải tìm kiếm thông tin và bằng chứng khoa học trước các buổi học và báo cáo kết quả cho giảng viên.
- Làm và nộp đủ bài tập được giao, đúng thời gian theo yêu cầu của giảng viên.
- Học viên tham gia các hoạt động thảo luận nhóm, tình huống học tập dưới sự hướng dẫn của giảng viên hoặc tự thảo luận nhóm của học viên dựa trên vấn đề, giải quyết vấn đề dựa trên chứng cứ và các hoạt động học tập độc lập/ tự học của học viên.

10.2. Phần thực hành

- Tham gia đủ các buổi học lâm sàng tại phòng thực hành
- Hoàn thành bài tập, thảo luận nhóm, báo cáo theo yêu cầu của giảng viên.
- Chuẩn bị chu đáo nội dung báo cáo chuyên đề theo yêu cầu của giảng viên: sử dụng công nghệ thông tin, tìm kiếm thông tin, bằng chứng khoa học trong báo cáo nhóm, Yêu cầu nộp cho giảng viên phụ trách trước ít nhất 3 ngày.

11. Đánh giá kết quả học tập: (Theo quy định đào tạo cho các đối tượng hiện hành)

- Số lượng điểm và trọng số mỗi đầu điểm có thể thay đổi theo Quy chế đào tạo theo học chế tín chỉ hiện hành của Nhà trường, được giảng viên phổ biến công khai cho học viên thông qua cách tính và trọng số với các điểm kiểm tra đánh giá trên.

- Đánh giá học phần bao gồm: 01 điểm chuyên cần, điểm kiểm tra định kỳ và 01 điểm thi:

Đánh giá	Trọng số (%)	Số lần kiểm tra	Hình thức	Thời gian
Chuyên cần	10	Thường xuyên	Quan sát mức độ tham gia và điểm danh	Tất cả các buổi học
Quá trình	40	1	- Bài KHCS có người bệnh thực tế	Cuối đợt học thực hành
Kết thúc học phần	50	1	Tiểu luận – hỏi vấn đáp	Cuối lịch học phần

Chú ý:

- Điểm đánh giá chuyên cần: đầy đủ, tích cực, tôn trọng các quy định.

11.1 Thông tin chung

Nội dung đánh giá	Phương pháp đánh giá (nội dung dưới đây là gợi ý)	CDR HP sẽ đáp ứng	Tiêu chí đánh giá (nội dung dưới đây là gợi ý)	Trọng số
Đánh giá quá trình	Chuyên cần	LO1-10	Đầy đủ, tích cực và có tính phản biện.	10%
	Kiểm tra thường xuyên	LO1-10	Xác thực, phù hợp, khả thi và liên tục trong chăm sóc người bệnh.	40%
Đánh giá cuối kỳ	Thi: Bài tiểu luận	LO1-3 và L9-10	Xác định được vấn đề, phân tích được nguyên nhân và đề xuất giải pháp dựa trên những chứng cứ tin cậy.	50%

11.2. Ma trận phương pháp kiểm tra đánh giá đáp ứng chuẩn đầu ra của học phần:

CDR học phần (LO)	Phương pháp đánh giá (AM)	Công cụ đánh giá
LO1-3	Bản báo cáo	Phiếu đánh giá
	Giải quyết vấn đề	Câu hỏi lâm sàng
LO4-6	Bản kế hoạch chăm sóc	Phiếu đánh giá kết thúc thực hành lâm sàng
	Quy trình kỹ thuật	Bảng kiểm tương ứng
	Bài tiểu luận	Phiếu đánh giá kết thúc học phần

11.3. Công cụ đánh giá (Kèm theo phụ lục)

- Tiêu chí đánh giá (Phụ lục)

- TRƯỞNG KHOA

CÁC LIỆU PHÁP CHĂM SÓC, ĐIỀU TRỊ, QUẢN LÝ BỆNH TÂM THẦN

1. Thông tin chung về học phần

- Tên học phần:

CÁC LIỆU PHÁP CHĂM SÓC, ĐIỀU TRỊ, QUẢN LÝ BỆNH TÂM THẦN

- Mã học phần: NR645

- Thời lượng

+ Số tín chỉ: 03 (01LT/ 02LS)

+ Số giờ: 15 LT/100LS

- Lý thuyết: 15 giờ

+ Nghe giảng lý thuyết: 7

+ Hướng dẫn làm bài tập trên lớp: 3

+ Thảo luận trên lớp: 5

+ Chuẩn bị lên lớp: 28

- Thực hành bệnh viện: 100 tiết

+ Giao ban: 10

+ Hướng dẫn thực hành: 40

+ Tự thực hành: 40

+ Tổng kết đánh giá thực hành: 10

+ Chuẩn bị lên lớp: 60

-Thời điểm tiến hành: kỳ 1 năm 2

- Đối tượng: Cao học

- Ngôn ngữ giảng dạy: Tiếng Việt

- Loại học phần: Tự chọn

- Điều kiện

+ Các học phần tiên quyết: tâm lý học y học

+ Các học phần học song hành: các học phần chuyên ngành điều dưỡng

+ Điều kiện khác: không

2. Đơn vị phụ trách học phần

+ Khoa/trung tâm phụ trách học phần: KHOA Y HỌC LÂM SÀNG

+ Danh sách giảng viên tham gia giảng dạy:

TT	Họ và tên	Khoa/TT	Số ĐT	Địa chỉ Email
1	Trương Tuấn Anh	YHLS	0913290998	tuananhnd69@gmail.com
2	Đỗ Thị Thu Hiền	YHLS	0914637229	dothuhien@ndun.edu.vn
3	Lê Thị Vân	YHLS	0989946195	vansusu@gmail.com

3. Mô tả học phần:

Học phần: Các liệu pháp chăm sóc, điều trị, quản lý bệnh tâm thần sẽ cung cấp cho người điều dưỡng có những kiến thức hiểu biết đúng đắn về ngành tâm thần đồng thời có những kiến thức cơ bản giúp người điều dưỡng có khả năng phát hiện được vấn đề, xây dựng được kế hoạch, tổ chức, thực hiện, quản lý các hoạt động trong chăm sóc người bệnh tâm thần tại bệnh viện và cộng đồng. Xây dựng kế hoạch, tổ chức thực hiện các hoạt động tư vấn, tuyên truyền và giáo dục cho người bệnh và cộng đồng về phòng mắc bệnh, hạn chế hậu quả của bệnh và nâng cao sức khỏe trong lĩnh vực tâm thần.

Bảng ma trận đáp ứng giữa học phần và chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (PLOs):

Chuẩn đầu ra của CTĐT (PLOs)										Tổng
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	
x	x	x	x	X	x					6

4. Mục tiêu của học phần (COs)

CO1. Giải thích được các vấn đề về nguyên nhân, các yếu tố nguy cơ, các biện pháp điều trị tâm thần, các biện pháp phòng ngừa mắc bệnh và hạn chế các biến chứng trong chăm sóc, điều trị, quản lý bệnh tâm thần.

CO2. Áp dụng những kiến thức cơ bản giúp người điều dưỡng có khả năng quản lý và chăm sóc người bệnh tâm thần một cách hiệu quả.

CO3. Hệ thống và giải thích được các vấn đề về chăm sóc, điều trị và quản lý bệnh tâm thần.

CO4. Thực hiện được kỹ năng xây dựng kế hoạch, quản lý và xác định được các vấn đề cần chăm sóc hiện có và tiềm tàng của người bệnh tâm thần.

CO5. Tôn trọng các quy định, quy trình, quyền của người bệnh, đạo đức nghề nghiệp của người điều dưỡng, hợp tác và tôn trọng đồng nghiệp trong các hoạt động chăm sóc người bệnh.

Bảng ma trận đáp ứng giữa mục tiêu học phần và chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo

	Chuẩn đầu ra của CTĐT (PLOs)										Tổng
	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	
CO1	x										1
CO2	x	x	x								3
CO3	x	x	x								3
CO4		x	x	X	x	x					5
CO5									x		1
Tổng	3	3	3	1	1	1			1		

5. Chuẩn đầu ra của học phần (LOs):

LO1. Áp dụng được các kiến thức cơ bản, cơ sở ngành để giúp người điều dưỡng chăm sóc, điều trị và quản lý người bệnh tâm thần an toàn và hiệu quả.

LO2 Vận dụng được các bước của quy trình điều dưỡng vào chăm sóc người mắc bệnh tâm thần

LO3. Phân tích và tổng hợp được các biểu hiện bệnh lý làm căn cứ để xác định các chẩn đoán điều dưỡng và kết quả mong đợi phù hợp với tình trạng người mắc bệnh tâm thần.

LO4. Phân tích được sự phù hợp và khả thi của các liệu pháp chăm sóc, điều trị và quản lý bệnh tâm thần để đạt được mục tiêu chăm sóc và kết quả mong đợi đối với mỗi người bệnh cụ thể.

LO5. Phát hiện được các vấn đề sức khỏe và các yếu tố liên quan có thể gặp ở người bệnh.

LO6. Lập kế hoạch chăm sóc cụ thể và phù hợp cho người bệnh dựa trên những chứng cứ xác thực và tin cậy.

LO7. Tổ chức thực hiện và quản lý các hoạt động chăm sóc, sử dụng thuốc an toàn, theo hướng cải tiến chất lượng và liên tục trong chăm sóc người bệnh.

LO8. Xây dựng kế hoạch thực hiện các hoạt động giáo dục sức khỏe cho người bệnh và người nhà người bệnh về dự phòng và tăng cường sức khỏe.

LO9. Áp dụng các bằng chứng khoa học, tuân thủ quy trình kỹ thuật điều dưỡng trong xây dựng và thực hiện kế hoạch chăm sóc. Trung thực, chủ động và chu đáo trong mọi hoạt động chăm sóc người bệnh.

LO10. Thể hiện sự tôn trọng pháp luật, các quy định của ngành, các quyền lợi hợp pháp của người bệnh, đạo đức nghề nghiệp của người điều dưỡng, hợp tác và tôn trọng đồng nghiệp trong các hoạt động chăm sóc.

Bảng ma trận giữa mục tiêu học phần và chuẩn đầu ra học phần

	LO1	LO2	LO3	LO4	LO5	LO6	LO7	LO8	LO9	LO10	Tổng
CO1	x	x	x								3
CO2	x	x	x	X							4
CO3					x	x	x	x			4
CO4					x	x	x	x			4
CO5									x		1
Tổng	2	2	2	1	2	2	2	2	1		

Bảng ma trận đáp ứng giữa chuẩn đầu ra học phần và chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo

	Chuẩn đầu ra của CTĐT (PLOs)										Tổng
	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	
LO1	x										1
LO2	x										1
LO3	x										1
LO4	x										1
LO5		x	x	X	x	x					5
LO6		x	x	X	x	x					5
LO7		x	x	X	x	x					5
LO8		x	x	X	x	x					5
LO9									x		1
LO10									x		1
Tổng	4	4	4	4	4	4			2		

6. Nội dung chi tiết học phần

6.1. Lý thuyết

STT	Nội dung	Số tiết	Ghi chú
1	Các phương pháp điều trị bệnh tâm thần	2	
2	Liệu pháp hóa dược	2	
3	Liệu pháp tâm lý	2	
4	Các test sử dụng trong tâm thần	2	
5	Theo dõi xử trí các trường hợp cấp cứu trong tâm thần	2	
6	Phục hồi chức năng tâm thần cho người bệnh điều trị nội trú.	2	
7	Phục hồi chức năng tâm thần cho người bệnh dựa vào cộng đồng và gia đình	2	
8	Đánh giá định lý lần 1	1	
	Tổng số tiết lý thuyết	15	

6.2. Thực hành bệnh viện

TT	Nội dung chương/ bài	Số giờ	Ghi chú
1	Thực hiện các phương pháp điều trị bệnh tâm thần	20	
2	Thực hiện liệu pháp hóa dược đối với người bệnh tâm thần	10	
3	Thực hiện liệu pháp tâm lý đối với người bệnh tâm thần	10	
4	Thực hiện các test sử dụng trong tâm thần đúng kỹ thuật	15	
5	Chăm sóc các trường hợp cấp cứu trong tâm thần	15	
6	Tổ chức hướng dẫn người bệnh và gia đình tham gia các hoạt động phục hồi chức năng tâm thần tại bệnh viện, gia đình và cộng đồng	20	
7	Đánh giá quá trình lần 2	10	
	Tổng số tiết thực hành	100	

7. Phương pháp giảng dạy:

* Lý thuyết

- Kết hợp thuyết trình ngắn, thảo luận, tự học có định hướng và làm bài tập cá nhân, cụ thể:

- Tiếp cận vấn đề/chuyên đề: giảng viên thuyết trình, giới thiệu, đưa ra các chủ đề để các nhóm thảo luận, giao nhiệm vụ cụ thể cho cá nhân và nhóm học viên.

- Giải quyết vấn đề/chuyên đề: mỗi nhóm theo nhiệm vụ được phân công tự tìm đọc tài liệu, thảo luận, viết báo cáo bài tập. Khi cần học viên liên hệ với giảng viên để nhận được sự gợi ý, tư vấn.

- Hoàn thiện vấn đề/chuyên đề: Nhóm thảo luận, viết báo cáo, trình bày kết quả thảo luận, tập thể lớp đóng góp ý kiến bổ sung dưới sự điều hành của giảng viên phụ trách, các cá nhân hoàn thiện bài tập được giao.

*** Thực hành bệnh viện**

- Kết hợp các hình thức dạy học có người bệnh và không có người bệnh, cụ thể:

- Tiếp cận người bệnh, giảng ca ngắn tại giường bệnh với các nội dung và thời điểm thích hợp trong buổi/ ngày thực hành, bao gồm: xác định vấn đề sức khỏe thực tế trên người bệnh; thực hiện can thiệp điều dưỡng; theo dõi đánh giá kết quả chăm sóc.

- Tổ chức thực hiện tư vấn, giáo dục sức khỏe cho một hoặc một nhóm người bệnh.

- Thảo luận về các vấn đề liên quan đến hoạt động chăm sóc người bệnh, tổng kết những mặt mạnh, những tồn tại hạn chế và cách khắc phục, cải tiến tại một nơi thích hợp, không có người bệnh hoặc thân nhân người bệnh.

8. Tài liệu học tập

*** Tài liệu chính:**

1. Hồ Hữu Lương (2001), *Bệnh học thần kinh*, Nhà xuất bản Y học Hà Nội.

*** Tài liệu tham khảo**

1. Bùi Quang Huy (2012), *Rối loạn lo âu*, Nhà xuất bản Y học Hà Nội.

2. Maryland (2014), *Psychiatric Mental Health Nursing*, American Nurses Association

3. Katie evans, RN, BA, MLITST, PHD (2017), *Psychiatric and Mental Health Nursing*

9. Lịch trình thực hiện học phần

9.1. Lý thuyết

Tuần/ Buổi học	Nội dung	CĐR HP sẽ đáp ứng	Hình thức tổ chức dạy học				Phương pháp Dạy	Phương pháp Học	Học liệu
			Th trình	Thảo luận	Bài tập	Tự học			
1	Bài 1: Các phương pháp điều trị bệnh tâm thần	LO1-4	1	1		4	Thuyết trình, Câu hỏi gọi mở, định hướng thảo luận	Nghe giảng, Tham gia thảo luận	TL số 1-2-3
	Bài 2: Liệu pháp hóa dược		1	1		4	hướng thảo luận		
2	Bài 1: Liệu pháp tâm lý	LO1-4	1	1		4	Thuyết trình, Câu hỏi gọi mở, định hướng thảo luận	Nghe giảng, Tham gia thảo luận	TL số 1-2-3
	Bài 2: Các test sử dụng trong tâm thần		1		1	4	gọi mở, định hướng thảo luận		
3	Bài 1: Theo dõi xử trí các trường hợp cấp cứu trong tâm thần	LO1-4	1	1		4	Thuyết trình, Câu hỏi gọi mở, định hướng thảo luận	Nghe giảng, Tham gia thảo luận	TL số 1-2-3
	Bài 2: Phục hồi chức năng tâm		1		1	4	thảo		

	thần cho người bệnh điều trị nội trú						luận		
4	Bài 1: Phục hồi chức năng tâm thần dựa vào cộng đồng và gia đình Đánh giá định kỳ 1	LO1-4	1	1		4	Thuyết trình, Câu hỏi gợi mở, định hướng thảo luận	Nghe giảng, Tham gia thảo luận	TL số 1-2-3
	Tổng		7	5	3	28			

9.2 Thực hành lâm sàng/ cộng đồng

TT	Nội dung	CĐRHP sẽ đáp ứng	Số giờ thực hành			Tài liệu
			Tổng số	Giờ CB của HV	Phương pháp dạy – học	
1	Thực hiện các phương pháp điều trị bệnh tâm thần	LO5-10	20	10	- Thực hiện các hoạt động chăm sóc người bệnh - Tổng kết, rút kinh nghiệm	
2	Thực hiện liệu pháp hóa dược đối với người bệnh tâm thần	LO5-10	10	10	- Thực hiện các hoạt động chăm sóc người bệnh - Tổng kết, rút kinh nghiệm	
3	Thực hiện liệu pháp tâm lý đối với người bệnh tâm thần	LO5-10	10	10	- Thực hiện các hoạt động chăm sóc người bệnh - Tổng kết, rút kinh nghiệm	
4	Thực hiện các test sử dụng trong tâm thần đúng kỹ thuật.	LO5-10	15	10	- Thực hiện các hoạt động chăm sóc người bệnh - Tổng kết, rút	

					kinh nghiệm	
5	Chăm sóc các trường hợp cấp cứu trong tâm thần.	LO5-10	15	10	- Giảng ca ngắn đầu giờ. - Thực hiện các hoạt động chăm sóc người bệnh - Tổng kết, rút kinh nghiệm.	
6	Tổ chức hướng dẫn người bệnh và gia đình tham gia các hoạt động phục hồi chức năng tâm thần tại bệnh viện, gia đình và cộng đồng.	LO5-10	20	10	- Thực hiện các hoạt động chăm sóc người bệnh - Tổng kết, rút kinh nghiệm	
	Đánh giá định kỳ		10			
	Tổng		100	60		

9.3. Danh mục chỉ tiêu thực hành lâm sàng

Người học phải hoàn thành những chỉ tiêu sau:

TT	Nội dung	Đơn vị	Chỉ tiêu			GV của trường phụ trách tại khoa	GV phụ trách giảng dạy của BV
			Thành thạo	Thực hiện dưới sự HD/ giám sát	Kiến tập		
1	Thực hiện các phương pháp điều trị bệnh tâm thần		x				
2	Thực hiện liệu pháp hóa dược đối với người bệnh tâm thần		x				

3	Thực hiện liệu pháp tâm lý đối với người bệnh tâm thần		x				
4	Chăm sóc các trường hợp cấp cứu trong tâm thần.		x				
5	Tổ chức hướng dẫn người bệnh và gia đình tham gia các hoạt động phục hồi chức năng tâm thần tại bệnh viện, gia đình và cộng đồng.		x				

Chú ý: Một số yêu cầu đối với giờ tự học

- Đối với lý thuyết: học viên phải nghiên cứu trước bài học trong giáo trình, tham khảo các tài liệu chuyên môn, các nghiên cứu khoa học có liên quan đến chăm sóc người bệnh; Nghe giảng và tích cực đóng góp ý kiến trong phiên thảo luận; Hoàn thành bài tập cá nhân/nhóm theo mẫu/hướng dẫn của giảng viên đúng thời hạn. Ngoài giáo trình được cấp, các tài liệu sẵn có in và điện tử, sinh viên sử dụng tài khoản được cấp để truy cập Thư viện số của Nhà trường, tìm đọc các sách chuyên khảo, luận văn, kết quả nghiên cứu, bài báo có liên quan đến học phần và bài học.

- Đối với thực hành: học viên phải tham dự đầy đủ các buổi thực hành, đi buồng, dự các ca giảng ngắn, thực hiện các hoạt động nhận định, theo dõi, chăm sóc điều dưỡng cho người bệnh và đánh giá kết quả chăm sóc. Cùng giảng viên tổng kết rút kinh nghiệm công tác chăm sóc người bệnh, đánh giá những kết quả đã đạt được cho người bệnh, chỉ ra những tồn tại/hạn chế, đề xuất áp dụng các biện pháp khắc phục tồn tại, cải tiến chất lượng cho kế hoạch chăm sóc điều dưỡng tiếp theo cho người bệnh.

- Giảng viên nhận xét kết quả tự học, đánh giá bài tập và trả bài cho sinh viên, chấm bài kiểm tra và bài thi, thông báo kết quả và nộp kết quả đánh giá về văn phòng khoa.

10. Quy định đối với học phần và các yêu cầu khác của giảng viên

10.1. Phần lý thuyết

- Học viên phải tham gia tối thiểu 80% số tiết học lý thuyết.
- Học viên phải tìm kiếm thông tin và bằng chứng khoa học trước các buổi học và báo cáo kết quả cho giảng viên.
- Làm và nộp đủ bài tập được giao, đúng thời gian theo yêu cầu của giảng viên.
- Học viên tham gia các hoạt động thảo luận nhóm, tình huống học tập dưới sự hướng dẫn của giảng viên hoặc tự thảo luận nhóm của học viên dựa trên vấn đề, giải quyết vấn đề dựa trên chứng cứ và các hoạt động học tập độc lập/ tự học của học viên.

10.2. Phần thực hành

- Tham gia đủ các buổi học lâm sàng tại phòng thực hành
- Hoàn thành bài tập, thảo luận nhóm, báo cáo theo yêu cầu của giảng viên.
- Chuẩn bị chu đáo nội dung báo cáo chuyên đề theo yêu cầu của giảng viên: sử dụng công nghệ thông tin, tìm kiếm thông tin, bằng chứng khoa học trong báo cáo nhóm, Yêu cầu nộp cho giảng viên phụ trách trước ít nhất 3 ngày.

11. Đánh giá kết quả học tập: (Theo quy định đào tạo cho các đối tượng hiện hành)

- Số lượng điểm và trọng số mỗi đầu điểm có thể thay đổi theo Quy chế đào tạo theo học chế tín chỉ hiện hành của Nhà trường, được giảng viên phổ biến công khai cho học viên thông qua cách tính và trọng số với các điểm kiểm tra đánh giá trên.
- Đánh giá học phần bao gồm: 01 điểm chuyên cần, điểm kiểm tra định kỳ và 01 điểm thi:

Đánh giá	Trọng số (%)	Số lần kiểm tra	Hình thức	Thời gian
Chuyên cần	10	Thường xuyên	Quan sát mức độ tham gia và điểm danh	Tất cả các buổi học
Quá trình	40	2	- Làm bài tiểu luận - Bài KHCS có người bệnh thực tế	Cuối đợt học lý thuyết và thực hành tại BV
Kết thúc học phần	50	1	Tiểu luận – hỏi vấn đáp	Cuối lịch học phần

11.1 Thông tin chung

Nội dung đánh giá	Phương pháp đánh giá	CĐR HP sẽ đáp ứng	Tiêu chí đánh giá	Trọng số
Đánh giá quá trình	Chuyên cần	LO1-10	Đầy đủ, tích cực và có tính phản biện.	10%
	Kiểm tra thường xuyên	LO1-10	Xác thực, phù hợp, khả thi và liên tục trong chăm sóc người bệnh.	40%
Đánh giá cuối kỳ	Thi: Bài tiểu luận	LO1-3 và L9-10	Xác định được vấn đề, phân tích được nguyên nhân và đề xuất giải pháp dựa trên những chứng cứ tin cậy.	50%

11.2. Ma trận phương pháp kiểm tra đánh giá đáp ứng chuẩn đầu ra của học phần:

CĐR học phần (LO)	Phương pháp đánh giá (AM)	Công cụ đánh giá
LO1-3	Bản báo cáo	Phiếu đánh giá
	Giải quyết vấn đề	Câu hỏi lâm sàng
LO4-6	Bản kế hoạch chăm sóc	Phiếu đánh giá kết thúc thực hành lâm sàng
	Quy trình kỹ thuật	Bảng kiểm tương ứng
	Bài tiểu luận	Phiếu đánh giá kết thúc học phần

11.3. Công cụ đánh giá (Kèm theo phụ lục)

- Tiêu chí đánh giá (Phụ lục)

TRƯỞNG KHOA